大南寔錄

編第二

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

996

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XVII

CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ XIII

MINH MỆNH NĂM THỨ 16

(1835)

TIMSACH.COM.VN

Tổ phiên dịch Viện Sử học phiên dịch

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC
HÀ-NỘI — 1966

https://tieulun.hopto.org

TIMSACH.COM.VN

NHẤT-SÁO CHÍNH-LUẬN
THƯ-VIỆN
TÒA-SOẠN
SAIGON

Phiên dịch : NGUYỄN DANH CHIÊN
NGÔ HỮU TẠO

Hiệu đính : HOA BẰNG

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN-THẾ-ANH

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN CLV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG

Ất mùi, Minh-mệnh năm thứ 16 [1835], tháng 6 nhuận, mùa hạ.

Định rõ lệ cấm ở tỉnh thành các địa phương.

Vua dụ bộ Binh rằng : « Thiết lập thành trì, là để giữ vững bờ cõi và nghiêm việc phòng bị. Phải nên thường thường đề phòng, kiểm soát, để ngừa những sự bất ngờ. Trước kia trong thành Phiên-an cũ vì đông tùng nhiều lũ vô lại được ở, lại thường thường sơ hở về lệnh cấm ra vào cửa thành, nên mới đến nỗi một phen biến loạn! Gương ấy sờ sờ còn đó. Những lệnh cấm về cửa thành là do Bộ bàn định, thi hành. Nay chuẩn cho đốc, phủ, bố, án các tỉnh đều xét trong tỉnh thành: phàm các quan lại, viên, biền, lính tỉnh và lính thú đều cho ở lại, còn những bọn người nhàn tạp, đều không được ở lẫn vào. Ngày đêm phải đi tuần, tra xét, chớ để bọn côn đồ trà trộn; nếu hỏi ra được 1 đứa nào thì lập tức trừng trị. Đó là cái chước rất hay « rèn rịt cửa tổ từ lúc chưa mưa ». Vậy ai nấy đều nên phòng bị trước khi có việc, cốt sao nơi phiên trấn yên lặng mới được ».

Sai các tỉnh thuộc Gia-định và Bắc-thành đem nộp vào Kinh các du sơn đồng pháo và đại luân xa đồng pháo mà trước kia đã đưa đến. (Du sơn đồng pháo 15

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

cỗ: Gia-định 5 cỗ, Hà-nội và Cao-bằng mỗi tỉnh 5 cỗ, Tuyên-quang 4 cỗ. Đại luân xa đồng pháo 19 cỗ: Hà-nội 5 cỗ, Nam-định, Hải-dương, Bắc-ninh, Sơn-tây và Tuyên-quang đều 2 cỗ; Hưng-yên, Quảng-yên, Lạng-sơn và Cao-bằng đều 1 cỗ).

Vua bảo bộ Binh rằng: « Ta nghe nói thành các tỉnh nhà Thanh cao độ ngang vai, lại không đào hào, cho nên có khi giặc thẳng đến sát dưới thành được. Còn các tỉnh nước ta: thành cao, hào sâu, giặc nào thẳng đến được chân thành? Nếu có sự biến thì súng nhỏ ở trên thành cũng đủ chống giặc, cần gì phải dùng đến đại bác! ».

Dùng phó vệ úy vệ Nghĩa võ doanh Thần sách là Ngô Văn Trạch làm phó vệ úy Tiền vệ doanh Tuyên phong. Trạch là người Bình-định, đời Gia-long làm thuộc lại ở tỉnh tạ sự lấy quà cáp của dân. Việc phát giác, bị tội cách chức. Dùng Đại lý tự khanh Phan Thanh Giản làm bố chính Quảng-nam, hộ lý ấn quan phòng tuần phủ Nam — Ngãi.

Vua ngự điện Cần-chánh, ban cho đình thần quạt trúc hoa và rượu chống gió của Tây-dương. Nhân với bầy tôi Nội các bình thơ cổ, vua bảo họ rằng: « Vừa rồi, ta xem sách, thấy chép Thái tổ nhà Minh, đi vi hành để câu đối ở quán hàng thịt rằng:

Lưỡng thủ tích khai sinh tử lộ,
Nhất đao cát đoạn thị phi căn.

(Hai tay mở toạc đường sinh tử,
Một lưỡi dao chia gốc thị phi).

Lời lẽ quê kệch ta thường chê cười, có lẽ là do ngoa truyền chăng? ».

https://tieulun.hopto.org

Thái-nguyên mộ được 150 dân ngoại tịch từ Quảng-bình trở vào Nam. Chuẩn cho đặt làm 3 đội. Nhất, Nhị, Tam thuộc Hữu vệ Thái-nguyên, thiếu thì mộ thêm. Đổi vệ Thái-nguyên làm Tả vệ Thái-nguyên. Sai trích trong 2 vệ lấy ra 1 đội giao cho thành-thủ-úy coi cả.

Ban cho các địa phương cái thước đồng để đo nòng súng. Vua dụ bộ Binh rằng: « Những vệ cơ ở các tỉnh, trước kia đã chuẩn cho mỗi vệ, cơ được cấp cho 200 súng điểu sang kiểu Trung-quốc có máy đá lửa, trong đó nòng súng hoặc giả có sự xê xích khác nhau thì hòn đạn cũng không thể đều nhau, đến lúc ra trận vội vàng, đạn không ăn hợp với nòng súng, thì sử dụng làm sao cho bắn trúng được? Nay giặc cướp đã yên, nên nhân lúc nhàn rảnh, sửa sang chấn chỉnh, để cho súng đạn đều có thực dụng. Vậy chuẩn cho chiểu theo các tỉnh, Bắc-kỳ, mỗi tỉnh cấp cho 1 bộ thước đồng để đo nòng súng máy, cốt phải tinh tường đích xác, không được sai trật một mảy may. Rồi làm tờ tư báo vào Bộ. Nếu có cái nào không phù hợp thì đổi đi (6 tỉnh Nam-kỳ trước đã cấp cho rồi).

Đổi bổ Công khoa cấp-sự-trung là Vũ Thế Trường làm Công bộ viên ngoại lang, quản lãnh công việc kho gỗ.

Sai bộ Công đưa các kiểu mới về các thuyền Binh tự hiệu, Định tự hiệu, An tự hiệu, Tĩnh tự hiệu và thuyền Điện hải cho trong Kinh và các tỉnh. Từ nay hễ có đóng thuyền thì cứ theo dúng đó mà làm (mẫu cũ: đầu và đuôi thuyền hơi thấp).

Qui định thể lệ thưởng thêm tiền cho các quan viên. Bấy nay đối với những người gặp việc sai phái, hoặc đôn đốc làm các công việc, khi được thưởng tiền, chỉ căn cứ vào lệ lương mà phát cho. Đến đây, chuẩn định:

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

từ nay, phàm quan văn từ thự tham tri, thự tuần phủ trở lên, quan võ từ thự thống chế trở lên vẫn cứ chiếu theo nguyên phẩm mà thưởng. Còn văn, chánh tam phẩm, võ, chánh phó lãnh binh, mỗi tháng đều cấp 10 quan tiền; văn, tòng tam phẩm, võ, quản vệ đều 8 quan; văn, chánh, tòng tứ phẩm, võ, quản cơ đều 6 quan; văn, ngũ phẩm 5 quan; văn, lục phẩm, võ, suất đội đều 4 quan; văn, thất phẩm 3 quan. Không kể là thự hàm hoặc bị giáng cấp, đều một loạt cấp cho cả.

Vua đi tuần du cửa biển Thuận-an, xem các quân xây đắp kè đá thành Trấn-hải. Thưởng cho từ giám tu Tôn thất Bằng trở xuống mỗi người 1 tháng tiền lương, và cấp cho biền binh đóng cọc, cắm kè, 2.000 quan tiền. Vua bảo bộ Công rằng: «Cái kè đá ấy đắp như mái nhà bán mái, cũng đã bền chặt, vững vàng rồi, nhưng chỉ sợ nước triều sóng vỗ, dễ làm sụt lở. Vậy nên chặt lấy cành lá cây bó lại thành bó, đặt ở dưới chân kè đá, mỗi thước 1 bó, khiến cho đào dạt theo sóng; tuy rằng làm như trò đùa, nhưng lấy mềm chống cứng, cũng là một mẹo ngăn sóng». Rồi vua tiện đường đó xem sông Phổ-lợi mới đào. Thưởng tiền cho quan quân hiệp sức cùng làm và các thuộc viên phủ Thừa-thiên, có thứ bậc khác nhau. Sau đó, vua hồi loan. Kinh doãn Hồ Hựu tâu nói: «Mọi người trong 6 xã như Dương-nỗ, La-ỷ v.v... đều nói đoạn sông Phổ-lợi mới đào, tiện cho việc giao thông buôn bán, tưới tắm ruộng vườn; những làng *sở* tại *được* lợi trước tiên, xin tình nguyện đem hết giả trẻ đến đào cho chóng hoàn thành».

Vua nói rằng: «Đào con sông ấy, cốt để tiện lợi cho dân. Lời xin tình nguyện đi đào đó tuy là tự ý của dân, nhưng mà bắt cả giả trẻ đi làm, thì ngày sau người ta sẽ bảo ta ra sao?» Do đó không cho.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Làm nhà công đường cho tả hữu thị lang Lục bộ (mẫu trước: 2 nhà tả hữu, hai chái xây hai lần tường gạch mà [thông thủy] chỉ rộng có 4 thước; nay sai theo đúng như mẫu công đường của tham tri, phá tường gạch đi thay làm bằng gỗ).

Bọn phỉ Thổ Man Bình-thuận lại hò nhau tụ họp ở Bá-bôn (tên đất Man), lên xuống địa hạt thôn Long-bàn, xã Hòa-thuận (đều thuộc huyện Hòa-da). Quyền lãnh tuần phủ Dương Văn Phong được tin báo, liền phái biền binh chia đường tiến đánh, bàn ủy ân sát Lê Đức Tiệm cầm quyền tổng binh. Đạo quan bên tả: thí sai phó quản cơ Tả cơ Thuận nghĩa là Tôn thất Thành đi đến phía rừng Hòa-thuận, gặp toán giặc ước hơn 2.000 tên. Đánh nhau một chốc, giả cách là quân yếu và ít, không địch nổi, Thành lui dần đến chỗ đồng vắng. Giặc cậy quân nhiều, sấn tới. Thành liền quay quân lại, xông đánh một trận. Lê Đức Tiệm đem biền binh 2 vệ thuộc Trung bảo và Hậu bảo đánh úp, phá đằng sau. Tri phủ Hàm-thuận là Trần Hiển Doãn cũng đem thuộc lệ và dân phu từ bên cạnh, vây đánh. Ngay tại trận, chém được 170 đầu giặc và bắt sống được 2 tên, thu được khí giới vô kể. Đạo quân bên Hữu: quản cơ cơ Hòa thắng là Nguyễn Công Nhàn đánh nhau với giặc ở phía rừng Long-bàn. Quân giặc ước hơn 1.000. Quan quân chém được 2 đầu giặc, bắt được 1 tên. Đạo quân bên tả thừa thắng, tìm đường đều tiến. Giặc sợ bóng gió, chạy tan tác. Phong đem việc tâu lên.

Vua rất mừng, dụ bộ Binh rằng: «Trận này quan quân thật là xuất sắc. Đạo quân bên tả, Tôn thất Thành, một thiếu niên tán tiến thế mà rất thông lược, dụ giặc ra khỏi chỗ hiểm, rồi hăng hái xông đánh. Biền binh các đạo khác nhân đó mới chặn đánh phía sau và bao vây bên cạnh, nên làm được trận thắng to

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ấy. Chiến công này, Thành đáng liệt vào hạng ưu. Vậy cho thực thụ quản cơ ngay. Lại thưởng cho quân công 1 cấp, 1 đồng kim tiền Phi long hạng nhỏ và 1 cái nhẫn vàng mặt pha lê. Lê Đức Tiệm là một quan văn, quản lãnh biền binh, đánh tập hậu chém được khá nhiều, lại xông lên trước đánh giặc, chính mình bị thương, rất đáng khen. Vậy chuẩn cho gia hàm bố chính sứ, lại thưởng cho quân công 1 cấp, 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn, 1 cái nhẫn vàng mặt pha lê. Những người đi trận ấy: phó vệ úy quyền lãnh Nhị vệ thuộc Trung, bảo là Võ Văn Bình giết giặc khá nhiều, công đáng thứ 2, thưởng cho hàm vệ úy và quân công 1 cấp, lại thưởng 1 cái nhẫn vàng; thự phó vệ úy Nhị vệ thuộc Hậu bảo là Nguyễn Văn Tiến, được thực thụ ngay, và thưởng cho quân công 1 cấp, 1 cái nhẫn vàng; Tri phủ Trần Tiến Doãn, thưởng cho quân công 1 cấp, 1 cái nhẫn vàng. Còn viên, biền, quân, dân các đạo, đều thưởng tiền có thứ bậc khác nhau ».

Lại dụ Nội các rằng: « Bùi Công Huyên và Lê Đức Tiệm, trước kia tâu nói giặc Man bị quan quân nhiều lần đánh lui, núi sâu đã vắng bóng giặc, đường rừng đã yên, họ đã tuân lời dụ, rút quân về cả rồi. Nay Dương Văn Phong lại tâu nói Thổ Man còn tụ tập đến hơn 3.000 người, lấn cướp thôn trang, sao bỗng có nhiều đến thế? May mà quan quân đánh giết, thây chất đầy đồng, chúng đều kinh hồn, mất vía. Nếu không thế thì chúng sẽ lan tràn quấy nhiễu, còn ra sự thể gì nữa! Việc này có quan hệ đến quân cơ, thế mà lời tâu trước lại không được thực. Như vậy, đáng nên giao xuống đình nghị, nhưng nghĩ: những việc sai đi dò thám loàn bằng cứ vào lời nói của thổ nhân, hư, thực, có, không, phần nhiều không đủ tin được. Nay đã đánh được loàn giặc ấy, may không đến nỗi lỡ việc, vậy hãy miễn cho

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

việc truy cứu kỹ. Rồi chuẩn cho Dương Văn Phong và Lê Đức Tiệm tìm nhiều cách, sai đi dò xét: nếu còn có giặc tàn tụ tập thì lập tức đánh dẹp thật dữ, cốt diệt cho hết giống ác. Lại phải để tâm hơn nữa, chiêu dụ thổ dân và sơn Man sớm quay đầu về, ai nấy yên nghiệp làm ăn để cho toàn hạt yên lặng, vô sự mãi mãi ».

Sau đó Dương Văn Phong tâu nói: « Sau khi toán giặc ấy bị thua đau, các Man chắc đã sợ hãi, duy có những tên tướng giặc đầu sỏ hãy còn trốn tội, tất sẽ lại lấy sơn Man làm sào huyệt, nên còn phải lùng bắt bằng được mới là xong việc. Mà biền binh Thuận — Khánh chưa được việc mấy trong khi sai phái. Vậy xin hãy cho lưu lại Hữu vệ doanh Thần cơ trong 3 vệ kinh binh đóng để dẫn áp; còn 2 vệ Trung bảo Nhị và Hậu bảo Nhị thì lập tức cho về Gia-định để đợi phiên lưu thủ ». Vua chuẩn y lời xin.

Bọn tướng quân, tham tán và lãnh binh ở quân thứ Gia-định tâu nói: « Đường bao bốn mặt đều đã lấp phẳng. Còn việc đào khoét vào thân thành, quân ta có chỗ ẩn nấp, thì làm cũng dễ, hiện đang đốc sai từ từ làm dần. Lần trước, những bệnh binh lưu lại để điều dưỡng là hơn 700 người, đã khỏi 1 nửa, số chết mất là hơn 20 người ».

Vua dụ rằng: « Cứ như lời tâu, quân ta đào khoét thân thành, có chỗ ẩn nấp, giặc đã không thể làm gì được, nên lập tức tuân theo dụ trước, đốc thúc những tên đã ra thú: cứ theo thân thành ngày đào khoét thêm, càng được nhiều càng tốt. Nếu chưa đánh thành mà thành đã sụp đổ trước, thì quân ta từ trên núi đất, nhằm vào trên thành mà bắn, tất giặc hết cách chống đỡ; nếu chưa sụp đổ thì đến khi đánh thành, ta đặt nhiều chấn-địa-lôi, nhất tề đốt lên, thì 4 mặt thành sẽ đều sụp đổ, quân ta thừa thế, xông lên càng dễ. Còn

https://tieulun.hopto.org

những bệnh binh đã chết, tuy có khác với những người chết vì chiến trận, nhưng đương khi đánh dẹp, chẳng may gặp tin dữ ấy, rất đáng xót thương! Vậy gia ơn đều cấp cho tiền tuất gấp đôi. Từ trước đến nay, những người chưa được cấp gấp đôi, thì cho xét rõ, làm danh sách báo lên bộ làm tờ tư về nguyên quán, lấy tiền kho, cấp cho gia đình mỗi người 3 quan ».

Viện Đô sát bàn xử về việc bộ Hình truy tang(1) chưa xong, bèn khép lại điển vào tội đầu; thứ đến tá lãnh, thứ nữa đến đường quan, đều được giảm dần xuống. Vua khiển trách rằng: « Phàm bất tội lại điển là chỉ vì hoặc đổi trắng thay đen, trong các văn án, hoặc sai lầm trong việc đối chiếu so sánh các bản sao chép, thì khép vào tội đầu là phải. Còn việc truy tang là bởi đường quan nể nang tình diện, chẳng định kỳ hạn đợi bắt người nợ đến mới đi bắt, đến khi thiếu khoản chịu lâu, không nộp đền. Vậy xét tình, định tội, nên lấy đường quan làm người đầu tội. Lang trung là chức quan kinh đường nhỏ, để giúp đường quan những điều không làm đầy đủ được, thì tội cũng nên xử như nhau. Còn đối với lại điển, há nên bất tội họ sao? Vậy theo thứ tự đường quan và lang trung, tùy theo tại chức đã lâu hay mới, phạt bổng có khác nhau. Thủ lãnh và lại điển đều được tha ».

Dũng: nguyên thự án sát Cao-bằng là Hoàng Tế Mỹ, làm Lang trung bộ Lại, biện lý việc bộ; cấp sự trung Hình khoa là Nguyễn Văn làm Đại lý tự thiếu khanh, biện lý công việc bộ Hình.

Vời tuần phủ Hà-tiên Trần Chấn và thự tuần phủ Lạng-sơn, Cao-bằng, Trần Văn Tuấn, về Kinh. Dũng bố

---

(1) Truy tang: Truy đòi những người còn thiếu tiền nộp phạt hoặc tiền lời thường.

https://tieulun.hopto.org

chính Vĩnh-long là Đoàn Khiêm Quang làm bố chính Hà-tiên, hộ lý ấn quan phòng tuần phủ; án sát Lạng-sơn, gia hàm bố chính là Trần Huy Phác, do nguyên chức, hộ lý ấn quan phòng tuần phủ Lạng-sơn, Cao-bằng.

Nhà công của vệ Cẩm y bị cháy (vì nhà tranh cháy lan). Vua cho rằng chỗ ấy sát gần những kho thuốc súng, ao ký-tế, không kể là nhà quan hay nhà quân, nếu có bếp lợp cỏ tranh, hoặc lá dừa, đều phải dỡ đi ngay. Lại thông dụ: các dinh thự trong thành, hễ có làm nhà tranh ở trong tường thì đều phải làm lại, lợp ngói để tránh hỏa hoạn, nếu trái lệnh, sẽ khép vào tội vi phạm qui chế.

Dũng: lang trung bộ Công là Lê Bá Tá làm lang trung bộ Hộ, biện lý việc bộ; chủ sự Tôn thất Quỵ làm viên ngoại lang bộ Công, biện công lang trung bộ Binh, hộ lý ấn quan phòng Vũ khố.

Dũng thự hữu thị lang bộ Hình là Tôn thất Lương làm bố chính Gia-định.

Bộ Công tâu nói: « Thông chính sứ ty là một dinh thự trong bậc cửu khanh, đáng phải lên sớm xây dinh riêng. Ngặt vì gần đây, biên binh phải sai phái nhiều việc, vật liệu cũng chưa đầy đủ, thế mà nhà công của Lục bộ, còn có những cái bỏ không, vậy xin tạm trích lấy một ngôi để cho thông chính sứ ở tạm làm việc, đợi sang năm, ít việc, sẽ làm ». Vua y cho.

Sai trích lấy ngựa khỏe ở viện Thượng tứ chia cấp cho các vệ ở Kinh, mỗi vệ một con dùng để cưỡi.

Thự tổng đốc Hải—Yên Nguyễn Công Trứ tâu nói: « Hải-dương có 18 huyện ít ruộng chiêm, nhiều ruộng mùa. Lúa chiêm vụ này thu hoạch kém, xin cứu giúp cho ». Vua dụ chuẩn cho: số thóc gạo đáng thu vào mùa hạ thì một nửa giảm giá cho chiết nộp bằng tiền, một

https://tieulun.hopto.org

nữa cho hoãn đến mùa đông mới thu. Còn thóc tô và thóc nợ năm trước còn thiếu, đều cho chiết nộp bằng tiền.

Đoàn thuyền công từ hơn 700 chiếc, chở của công trên đường biển lần lượt đến Kinh đều được yên lành. Vua dụ bộ Lễ đem hương và lụa của kho nội phủ đến làm lễ tạ đền Nam-hải Long-vương và đền Phong-bá.

Định lệ trừ hao về việc đúc đạn chì (mỗi 100 cân, hao 2 cân 3 lạng).

Bọn tướng quân, tham tán và lãnh binh ở quân thứ Gia-định tâu nói: «Quan quân bắn súng lớn và súng nhỏ, giết được nhiều giặc, bắn đổ đại bác của giặc và trúng kho thuốc súng của giặc, lửa cháy lan ra nhà giặc. Còn các tấn sở ở bốn mặt, đào khoét thân thành, dài được từ 1 trượng trở lên, 2, 3 trượng, sâu 3, 4 thước, góc thành chỗ ngang giáp nhau đều đào được từ 3 thước hay 4, 5 thước. Còn thành «dương mã» cũng đắp được hai bờ lũy cong chạy thẳng đến hai bên thành giáp hai góc hào. Nếu sấn vào trong thành mà chiếm đoạt, e súng giặc sẽ xúm bắn ra, quân ta sẽ bị thương nhiều, nên đã dốc sai những tên đũi ra thú: tùy thế mà đào khoét, vừa đào vừa đắp, đợi khi 2 bên giáp nhau, thì thành ấy chẳng đánh mà cũng tự tan vỡ.

«Lại nữa, có kẻ trong thành ra thú, nói rằng: bọn giặc thấy quan quân đào khoét góc thành thấu đến thân thành, bèn ở trên mặt góc thành, đào các hố sâu, bố trí nhiều súng điểu sang, ống phun lửa và cỏ khô, bọc kín đợn chấn-địa-lôi, đợi khi quan quân đào đến, sẽ châm lửa phóng xuống. Ở bốn góc thành, giặc lại đắp ngang 3 cái lũy đất: cách nhau đều 1 trượng, cao và rộng đều 5 thước. Nay đã bỏ cái lũy thứ 1, còn lũy thứ 2 và 3 đều khoét 3 lỗ châu mai, đặt hỏa xa đại pháo, ngày đêm thay nhau canh giữ».

https://tieulun.hopto.org

Vua dụ rằng: « Cứ như lời tâu, thì việc đánh dẹp cũng có công trạng thực. Quyền sai phó vệ úy vệ Hữu nhất doanh Vũ lâm là Nguyễn Tiến Phúc bắn súng được trúng, chẳng thẹn là một võ quan, chuẩn cho thực thụ quản cơ, thự phó vệ úy. Vả, cứ như lời kẻ ra thú đã khai, giặc đào hố, đắp lũy ở trong góc nhà mưu toan ngăn chặn. Thị vệ đi việc công về cũng nói ở góc thành, chỗ quan quân đào khoét, mưa rào sụt xuống. Hiện nay giặc đã ngầm phục quân ở trong lũy giả để chống cự. Các trưởng quân và tham tán, nên sức ngay những nhân viên phóng pháo, đều ở trên núi đất, nhắm vào trong thành, từ cao bắn xuống. Giặc đã không có góc thành để che đỡ, thì tất bị tan nát, không còn sót gì. Còn những chỗ đào khoét, nếu muốn đặt thuốc súng và chấn địa lôi để thí nghiệm thì phải liệu để 2, 3 trăm cân thuốc súng, đánh ba quả chấn địa lôi, rồi đổ ngòi thuốc cho khéo. Khi đốt lửa, phải là ban ngày. Phàm những quan, quân dân chúng ở gần bên, phải bảo lánh xa để khỏi đất đá tung ra, bật phải, bị thương. Sau khi đã bắn vỡ, nếu chỗ quân giặc ở đông bị lộ ra, thì quan quân ta bắn ngay súng vào, tất có thể giết được nhiều giặc.

« Lại súng đại bác mà quân giặc trồng cây, đều đặt ở pháo đài giữa thành. Vậy ta phải tìm cách thừa cơ sai bọn đã ra thú kia ngầm đến chỗ gần pháo đài giữa đó, theo phương pháp trước, đào đường hầm, suốt đến tận nơi, khiến cho sup xuống thì giặc hết chỗ trông cậy, đánh hay giữ đều không dựa vào đâu được, sẽ đến bị bắt.

« Gần đây, quân giặc đã không dám lên xuống dưới thành. Bốn mặt ngoài thành, quân ta muốn làm gì thì làm. Phàm chân thành và mặt hào, hễ chỗ nào quân giặc cắm chông, thì nhổ hết ngay đi để tiện cho quân

https://tieulun.hopto.org

ta đi lại, khiến cho đến kỳ đánh thành, dễ dàng tiến công.

« Nay, thế giặc ngày càng cùng quẫn, ra thú hay chẳng ra thú cũng không đáng kể. Gần đây, đối với những tên đã ra thú, trong quân chỉ hỏi qua loa, thế thực chưa đúng. Lũ chúng cam lòng liều chết cố giữ, đã mấy năm nay; đến nay thế cùng, sức kém, tự biết sớm muộn cũng mất, mới chịu ra thú. Như vậy thực không thể lường biết bụng chúng được. Từ nay hễ có đứa nào ra thú, chẳng kể là nam hay nữ, ta phải vặn hỏi công việc tình trạng trong thành, cốt sao cho chúng phải nhất nhất phun thực. Nếu chúng còn có giấu giếm, bịa đặt chút nào thì phải dùng ngay nghiêm hình mà khảo đã tra tấn. Dù chúng có vì đánh mà chết, cũng là đáng hết quan hệ, cho là không biết, rồi

« Còn việc định chiếm lấy thành « dương mã » làm thế cũng phải. Nay các khí cụ để đánh thành, do vua chế tạo, đã lần lượt tải đến. Các ngươi cần phải chỉnh đốn hàng ngũ, nuôi oai quán, mài nhuệ khí đợi lệnh đánh thành ban xuống, một trận nên công, sẽ thấy cờ hồng báo tin chiến thắng ».

Đặt thêm phủ Hòa-an, thuộc tỉnh Cao-bằng.

Tỉnh hạt Cao-bằng có 1 phủ và 5 huyện, đất rộng man mác. Quan tỉnh tâu xin đặt thêm phân phủ để chia coi công việc. Vua liền sai trích lấy 2 huyện Thạch-lâm và Thạch-an đặt làm phủ Hòa-an, kiêm lý huyện Thạch-lâm, thống hạt huyện Thạch-an; còn 3 huyện Thượng-lang, Hạ-lang và Quảng-uyên vẫn là phủ Trùng-khánh, kiêm lý Hạ-lang, thống hạt Thượng-lang và Quảng-uyên. Lại cho xây dựng lỵ sở phủ, huyện, đặt danh ngạch và lương thưởng cho các lại viên thuộc lệ, hàng năm cấp cho tiền công nhu (Phủ lỵ Trùng-khánh đặt ở xã Lệnh-

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

cấm, huyện Hạ-lang; phủ lỵ Hòa-an đặt ở xã Nhượng-bạn, huyện Thạch-lâm; huyện lỵ Thượng-lang đặt ở làng Hiếu-lễ; huyện lỵ Quảng-uyên đặt ở xã Bà-dương; huyện lỵ Thạch-an đặt ở xã Phúc-ứng. Phủ, đặt 1 tri sự, 2 lại mục, 8 thông lại, 1 lệ mục và 30 thuộc lệ. Huyện, đặt 2 lại mục, 6 thông lại, 1 lệ mục và 25 thuộc lệ. Tri sự, lại mục, lệ mục làm việc thường xuyên, thông lại thuộc lệ chia làm 2 ban. Tri sự, được chiếu phẩm, chi lương. Lại mục và thông lại, mỗi tháng cấp tiền 1 quan, gạo 1 phương. Lệ mục và thuộc lệ mỗi tháng cấp 1 phương gạo lương. Lỵ sở, công đường, ngục thất: phủ được cấp 150 quan tiền, huyện 120 quan. Tiền công như hằng năm: Phủ 50 quan, huyện 30 quan).

Dùng thự bố chính Quảng-ngãi là Trương Văn Uyển làm bố chính Thái-nguyên, hiệp công án sát Vũ Xuân Diệu làm án sát Nguyễn Văn Đề quyền giữ ấn quan phòng tổng đốc Long—Tường. Thăng Lại bộ lang trung, biện lý việc bộ là Tôn thất Bạch lên thự bố chính Quảng-ngãi.

Sai phái viên là tham tri Hoàng Văn Diễn chuyên lãnh [công việc] cục Bảo-toàn Hà-nội: tổng đốc Hà — Ninh là Đặng Văn Thiêm kiêm các công việc cục đó.

Lại cấp ruộng tự điền và phu coi mộ cho miếu thờ các vua nhà Lê. Vua dụ Nội các rằng: « Nhà Tiền Lê vua Thái tổ đánh đuổi quân Minh, lấy lại bờ cõi, vua Thánh tông thi văn đức, võ công, ơn trạch thấm khắp nước Nam. Triều ta kế tục sự nghiệp vinh quang đó, người trước để lại, nhớ ơn triều đại đã bại vong, vì thế đã chọn đặt người giữ việc thờ tự nhà Lê, và ban trước công cho người giám tự. Điển lễ như vậy, kể đã long trọng. Chẳng ngờ bỗ con Lê Duy Hoán, Lê Duy Lương, nối nhau làm phản, dời làm việc ác! Thế không

https://tieulun.hopto.org

những phải tội với triều đình, mà cũng đắc tội với các vua nhà Lê. Tội bởi mình làm tự phạm vào hình phạt không thể tha được. Nhiều lần quan trọng, bộ đã xin bỏ bớt ruộng tự điền và ruộng dưỡng thiệm (1), trước bỏ ngạch tịch (2). Việc đưa ra công nghị. Hiện đã chuẩn cho thi hành. Đó vì xét theo pháp chế, so sánh với lễ công bình, thì thực không thể không làm như thế được. Nhưng nghĩ lại: nhà nước làm cho dòng dứt được nối, họ mất được còn, truy tôn các triều đại trước như Hùng-vương, Sĩ-vương, An-dương-vương cho đến Đinh, Lê, Lý, Trần cũng có cấp cho tự điền và phu coi mộ để thờ cúng lâu dài. Huống chi các vua triều Lê so với các triều đại trước lại còn trội hơn. Đối với những con cháu hư hỏng phạm pháp, phải tội, thì giết chết là phải, chứ các vua nhà Lê trước có công đức với dân cũng nên chiếu theo lễ phép mà cho hương lửa lâu dài, tức như vua Nghiêu vua Thuấn có đức trạch nhuần thấm đến người ta, há cứ phải Đan Chu và Thương Quân (3) đời giữ tế tự rồi sau mới được huyết thực (4) nghìn năm hay sao? Nay chuẩn cho đặt lại miếu thờ họ Lê, cấp cho 100 mẫu tự điền, 60 người phu giữ mộ do quan tỉnh Thanh-hoa chiếu chỗ gần mà tiện cấp cho, rồi giao dân xã sở tại hằng năm thờ cúng. Quan tỉnh cũng thường thường sức lại, chớ để xao lãng, chểnh mảng, khiến đạo trung hậu được tỏ sáng. Đó là hết lòng nhân nghĩa, một mực công bằng, chẳng những

---

(1) Ruộng dưỡng thiệm: Đây có nghĩa là ruộng cho người giám tự ở đền vua Lê được hưởng hoa lợi khi tuổi già.

(2) Ngạch tịch: Bỏ quan tước tên tuổi ở trong sổ, được ban chức tước.

(3) Đan Chu: Con vua Nghiêu; Thương-quân: Con vua Thuấn. Cả hai đều hư hỏng.

(4) Huyết thực: Tượng trưng cho sự được hưởng lễ thờ cúng.

TIMSACHCUAVN

https://tieulun.hopto.org

phô bày rõ rệt ở trước tai mắt người ta, mà cũng làm hổ anh linh các vua nhà Tiền Lê ở dưới suối vàng nữa ».

Tổng đốc Nguyễn Khả Bằng bèn xin trích lấy 50 người dân thôn Kiều-đại, cộng với 8 người giản binh mới được rút về (miếu nhà Lê ở địa phận thôn Kiều-đại xã Bố-vệ, 58 người dân thôn ấy được cho làm thủ hộ. Năm ngoái rút bớt, theo lệ, lựa 8 người làm giản binh) và 2 con Lê Duy Cát, được ghi vào sổ thôn ấy để đủ số 60 người làm phu coi mộ, chịu nộp thuế thân như lệ. Còn ruộng tự điền 100 mẫu ruộng công, xin cấp cho thôn Kiều-đại cùng với 3 thôn lân cận là Tỉnh-xá, Đông-sơn và Đông-cầu, cho dân các thôn ấy chia nhau cày cấy, hằng năm nộp thuế, để dùng vào việc công tế. Năm nào có ấp điền được tha thuế hay là gặp năm lúa bị thất thu, được giảm thuế, thì chỉ cần lấy vào số đáng phải thu mà chi dùng. Duy gặp năm nào tha toàn số thuế, do quan tỉnh tâu xin, sẽ liệu phát để cấp cho ». Vua chuẩn y.

Tổng đốc An — Tĩnh Tạ Quang Cự, trước kia, đến Kinh vào chầu, vì có tang, được cho lưu lại ở quê làng để lo việc hiếu; đến đây, vào bái mạng về lỵ sở cung chức. Vua dụ Cự rằng: « Nghệ-an, Hà-tĩnh là tỉnh hạt to, mà Trấn-ninh là đất mới mở, lại tiếp giáp Xiêm, Lào, được khanh là tay thành thuộc, ta khỏi phải lo. Có điều là dân An — Tĩnh vốn có tiếng là táo bạo, mạnh tợn. Nếu có lũ bất đắc chí nổi lên, thì dẫu chỉ có dăm ba người, chúng cũng dám đi ăn cướp đấy! Vậy nên tìm cách dẹp đi để dân được yên ».

Lãnh binh Định-tường là Cao Khả Tuyên sai quân lính làm việc tư: sửa sang vườn và nhà riêng, lại tự tiện dùng gỗ cấm đóng thuyền. Bị phái viên là thự ngự sử Phạm Huy Diệu tâu hặc. Tuyên phải tội bị cách

https://tieulun.hopto.org

chức, phát phối làm lính ở thành Trấn-tây, gắng sức để chuộc tội.

Quy định lại số người và phẩm trật ngạch lãnh binh và phó lãnh binh ở các địa phương.

Vua cho rằng: « Ở các địa phương tỉnh có hạt lớn hạt nhỏ, lính có chỗ nhiều, chỗ ít, thế mà chánh, phó lãnh binh, cứ đặt chung một lệ, chưa có phân biệt khác nhau. Vậy chuẩn cho bộ Binh bàn định: phàm tỉnh hạt to, quân lính nhiều thì đặt 1 lãnh binh quan và 1 phó lãnh binh quan (9 tỉnh Quảng-nam, Quảng-ngãi, Gia-định, Nghệ-an, Hà-nội, Nam-định, Hải-dương, Bắc-ninh, Sơn-tây và Trấn-tây). Tỉnh nào số quân ít hơn thì chỉ đặt 1 lãnh binh quan (4 tỉnh Bình-định, Bình-thuận, Vĩnh-long và An-giang). Những tỉnh ở gần kinh kỳ, khoảng [illegible] và những nơi địa đầu xung yếu đều đặt một lãnh binh quan (8 tỉnh: Quảng-trị, Quảng-bình, Hà-tĩnh, Thanh-hoa, Ninh-bình, Hưng-yên, Lạng-sơn và Hà-tiên). Những tỉnh nhỏ mà quân ít thì đặt 1 phó lãnh binh quan (9 tỉnh: Phú-yên, Khánh-hòa, Biên-hòa, Định-tường, Tuyên-quang, Thái-nguyên, Hưng-hóa, Quảng-yên và Cao-bằng). Lãnh binh: dùng quan chánh tam phẩm, phó lãnh binh dùng quan tòng tam phẩm. Duy ở Thanh — Nghệ có Thần sách kinh binh (1) khác với các tỉnh khác, thì lãnh binh: dùng quan tòng nhị phẩm; phó lãnh binh: dùng quan chánh tam phẩm. Tỉnh nào có nhiều linh thủy thì đặt 1 thủy sư phó lãnh binh quan, dùng quan tòng tam phẩm (Nghệ-an, Thanh-hoa, Nam-định và Hà-nội). Tỉnh nào có ít thủy quân thì không đặt, dùng lãnh binh hay phó lãnh binh coi cả ».

Sau đó, lại dụ: phàm lãnh binh và phó lãnh binh ở các tỉnh, những người phẩm hàm ngang nhau thì cứ

---

(1) Kinh binh: Quân cứng mạnh.

https://tieulun.hopto.org

cung chức như cũ, gián hoặc có ai phẩm hàm hơi thấp như Nguyễn Văn Kỷ thì bổ ngay làm lãnh binh Nghệ-an, Vũ Văn Thuyên thì bổ làm phó lãnh binh Nghệ-an, Vũ Văn Huân làm lãnh binh Thanh-hoa, Phùng Hữu Hòa làm lãnh binh Bắc-ninh, Ngô Văn Giai làm lãnh binh Hưng-yên, Nguyễn Lương Điền làm lãnh binh Lạng-sơn, Nguyễn Văn Tôn làm thự lãnh binh Bình-định. Phẩm hàm hơi cao, như bọn Hoàng Văn Lý, chuẩn cho làm tác-vi lãnh binh Hà-tiên, trật tòng nhị phẩm; Nguyễn Văn Tình tác-vi phó lãnh binh thành Trấn-tây trật chánh tam phẩm; Trần Văn Vân tác-vi lãnh binh Quảng-trị trật tòng nhị phẩm; Đoàn Văn Tải tác-vi lãnh binh Hà-nội, trật tòng nhị phẩm; Vũ Đình Quang tác-vi phó lãnh binh Hà-nội, trật chánh tam phẩm; Bùi Văn Đạo tác-vi phó lãnh binh Hưng-hóa, trật chánh tam phẩm. Từ nay về sau, có khuyết cần bổ, những người phẩm hàm giống như thế thì cũng chiếu đó mà làm, để cho phù hợp với lệ định.

Dũng: vệ úy Tả vệ Hà-nội là Vũ Tiến Mậu làm lãnh binh Quảng-bình; vệ úy Hữu vệ Nam-định là Vũ Văn Nguyên làm lãnh binh Bình-thuận; vệ úy Trung vệ Nam-định là Phan Tất Tín làm phó lãnh binh Khánh-hòa; vệ úy lãnh quản phủ phủ Bình-giang là Nguyễn Văn Thẩm làm phó lãnh binh Biên-hòa; vệ úy Nhất vệ thuộc Tiền bảo là Nguyễn Viết Trung làm phó lãnh binh Định-tường.

Dũng phó vệ úy giữ thành An-hải và thành Điện-hải là Nguyễn Văn Lượng làm lãnh binh Quảng-nam chuyên coi quản biền binh ở thành Điện-hải, thành An-hải, pháo đài Định-hải và cửa biển Đà-nẵng, đóng giữ và tuần tiễu; đồng thời coi xét cai quản cả các biền binh do Kinh phái hoặc tỉnh phái và các thuyền đóng ở tấn

https://tieulun.hopto.org

phận. Nguyên lãnh binh Nguyễn Cửu Dức được đổi bổ làm phó lãnh binh Quảng-nam, chuyên coi quản biền binh các cơ Nam-tráng, cơ Quảng-nam, cơ Nam-tượng và Thủy vệ Quảng-nam, ở tỉnh làm việc.

Đổi đội Tĩnh kiện ở Hà-tĩnh làm đội Tuần thành.

Dũng vệ ủy Nhị vệ thuộc Trung bảo là Đoàn Văn Bạt làm vệ ủy Nhất vệ thuộc Tiền bảo. Bổ Vũ Văn Tâm làm phó vệ ủy Thủy vệ Quảng-ngãi.

Định lệ nhận giữ quả ấn hoàng phong. (Bấy nay Nội các có cần đóng ấn thì theo kỳ hạn, tâu lãnh hòm ấn có chữ niêm phong của vua, đóng xong, lại xin lãnh giấy niêm phong khác; đến đây, chuẩn định giao quả ấn hoàng phong cho viện Cơ mật kinh cẩn coi giữ. Cái hòm đựng ấn do viên đại thần sung làm việc ở Viện và Nội các đều có giữ chìa khóa. Nếu gặp khi Nội các cần lấy để lãnh thì viện Cơ mật cũng hiệp đồng với viên quản thị vệ mở hòm, chiếu số ấn giao. Khi việc xong, lại niêm phong đánh dấu như trước. Nếu viện Cơ mật có một dụ phải cần dùng mảnh giấy « hoàng phong » để dán niêm phong, thì chuẩn cho lãnh trong số lãnh trước ở Nội các để dùng; còn số Nội các lãnh trước đã dùng hết rồi thì phải do viện Cơ mật tiếp tục lãnh ngay. Rồi chiếu xem số lãnh lần trước, đã dùng hết bao nhiêu, làm thành tập tâu rõ ràng, do quan đương trực xét lại, làm phiếu để lưu chiểu).

Bắt đầu qui định thuế đinh, thuế điền phủ Lạc-hóa, tỉnh Vĩnh-long. Phủ Lạc-hóa thống trị hai huyện (Tuân-nghĩa và Trà-vinh), giáp giới với địa phận Vĩnh-bình, Vĩnh-trị thuộc phủ Định-viễn. Người Kinh, người Thổ ở lẫn, từ trước chưa có sổ sách, thuế lệ. Đến nay, bổ chính là Đoàn Khiêm Quang thân hành đi khám, tùy theo hình thế thuận tiện mà đổi cho lệ thuộc vào (Vĩnh-trị đổi thuộc Tuân-nghĩa 1 tổng, Trà-vinh 2 tổng;

https://tieulun.hopto.org

Tuân-nghĩa đổi thuộc Vĩnh-bình 7 sách, Trà-vinh đổi thuộc Vĩnh-trị 1 tổng), đều cấm mốc để ghi địa giới. Phàm những dân đinh, ruộng đất trước thuộc huyện Lạc-hóa, đều làm thành sổ sách. Những thuế lệ, xin đánh cùng một loạt với người kinh. (Nguyên phủ hạt có 8 tổng, 128 trang và sách, đinh số 4.109 người, ruộng núi công 167 thửa rưỡi, công thổ 107 thửa. Ruộng núi công, đánh thuế theo lệ ruộng núi ; công thổ đánh theo lệ đất trồng dâu ; dân thực nạp, đánh thuế theo lệ tráng hạng). Vua y cho lời tâu. Chuẩn cho : các trang và các sách lớn thì đổi làm xã, nhỏ thì đổi làm thôn, để tên gọi được chính đáng. Lại sai chọn đất, thiết lập phủ lỵ và huyện lỵ, lấy dân phụ cận sung làm thuộc lệ (Phủ lỵ đặt ở thôn Quảng-dã, huyện Tuân-nghĩa kiêm lỵ, có 30 người thuộc lệ; huyện lỵ Trà-vinh đặt ở xã Thanh-sái, có 25 người thuộc lệ).

TIMSACH.COM.VN

Tổng đốc Hà—Ninh, Đặng Văn Thiêm, tâu nói : « Các phủ, huyện thuộc hạt, trước đã tâu, được chuẩn cho những lính phải đi trú phòng, mỗi năm một lần được đổi, trong đó đất có chỗ lớn, chỗ nhỏ, việc có nơi nhiều, nơi ít. Phủ Lý-nhân là nơi địa đầu xung yếu, xin phái 6 đội; 3 phủ Ứng-hòa, Thường-tín và Hoài-đức mỗi phủ 4 đội, 3 huyện Nam-xang, Bình-lục và Thanh-liêm đã có thành và hào; huyện Chương-đức giáp giới với tỉnh bên mỗi huyện một đội, còn các huyện Thanh-trì, Phú-xuyên, Hoài-an, Thanh-oai và Duy-tiên hoặc gần tỉnh thành, hoặc gần phủ lỵ, không cần phải lính đóng giữ ». Vua chuẩn y.

Biền binh các vệ, cơ, đội ở Quảng-bình, lệ định trước có chia làm 2 ban hoặc 3 ban không giống nhau. Lại nữa, Thủy vệ Quảng-bình mới tuyển và linh tấn sở Quảng-tuần đều chưa có lệ chia ban. Quan tỉnh đem

https://tieulun.hopto.org

việc đó tâu lên. Chuẩn cho nhâm mồng 1 tháng 7 này đều chia làm 33 ban, luân phiên nhau đến hàng ngũ.

Sai các đại thần võ ban là bọn Nguyễn Văn Xuân, Phạm Văn Điển, Nguyễn Tăng Minh và Tôn thất Bằng đôn đốc việc làm sòng Phố-lợi. Phải thêm 1.200 biền binh góp sức để khai đào. Trước kia, kinh doãn Hồ Hựu lâm nghé các xã Dương-nỗ sở tại, nghĩ xin đào ra chỗ khác, bỏ chỗ dễ, đào chỗ khó, tốn công gấp mấy lần. Đến đây, tới mùa mưa lụt còn chưa đào xong. Hồ Hựu lâm sở nhận tội.

Vua sai quản thị vệ Nguyễn Trọng Tinh và Nội các Hoàng Quỳnh đi khám. Khi về, họ nói: « Hựu làm việc phần nhiều không tốt, chẳng hạn như đổ đất mới, đào lên bờ dẻ thẳng như vách dứng, đến nỗi đất ập xuống, đã phải bỏ đi, lại phải gánh đất mới đổ đi. Lại còn hòn lỗ trượng đất thừa chưa xúc đi được! ».

Vua cho rằng Hựu làm nhiều việc sai lầm để nhọc công, tốn của, bèn ra lệnh tuyên chỉ đóng gông nêu tội ngay ở chỗ đào sông đó, rồi phái bọn Xuân đến thay. Sau đó, vì mưa dầm và lụt, phải nghỉ việc. Hựu bị tội cách lưu.

Bổ: thự tuần phủ Hưng-hóa là Ngô Huy Tuấn, làm tham tri bộ Binh; tuần phủ Hưng-hóa, lãnh bố chính sứ là Cao Hữu Dực làm bố chính Hà-tĩnh, bộ lý ấn quan phòng tuần phủ; Phạm Thế Trung làm bố chính Bình-định; Phạm Duy Trinh làm bố chính Biên-hòa; Trần Tuyên làm bố chính Định-tường; Lê Trường Danh làm bố chính Thái-nguyên; Nguyễn Viên Du làm án sát Biên-hòa; Đinh Doãn Trung làm án sát Định-tường; Hồ Công Hi làm án sát Hà-tiên; Lê Kinh Tế làm án sát Quảng-yên, Trần Ngọc Dao làm án sát Hà-tĩnh, hiệp cùng bố chính Cao Hữu Dực, bộ lý ấn quan

TÌM SÁCH CỔ VĂN

https://tieulun.hopto.org

phòng tuần phủ. Chuẩn cho từ nay, phàm hạt nào chưa đặt tuần phủ, chỉ có bố chính lãm bộ phủ, hoặc quyền lãnh hoặc quyền chưởng, thì ấn sát đều được hiệp đồng hộ lãnh ấn quan phòng tuần phủ. Lệnh này được ghi làm lệ.

Sai biên tập cuốn *Ngự chế tiễu bình Lưỡng kỳ nghịch phỉ phương lược*. Bọn Cơ mật viện, Binh bộ, Nội các là Trương Đăng Quế và Hà [Tông] Quyền, tâu nói: «Trước kia nghịch phạm Bắc-kỳ là Lê Duy Lương và Nông Văn Vân ngu dại nổi lên; nghịch phạm Nam-kỳ là Lê Văn Khôi nổi dậy làm phản. Giặc Xiêm nhân lúc sơ hở, chia quân làm 5 đường đến xâm lấn! Bình-thuận lại có Thổ Man quấy rối. Bởi cõi có sự biến đã 3 năm nay, nhiều lần nhà vua sai tướng chia đường đi đánh. Phàm việc trong quân, từ mưu mô đánh giữ đến nghị luận bàn đến quyết định, từ cửu trùng truyền ra nghìn dặm, không việc gì, không đúng cơ hội. Quan quân đến đâu, thành công đến đó. Nghịch Lương, nghịch Vân lần lượt bị giết. Quân Xiêm bị đổ như gió lướt. Giặc Man Bình-thuận bị quét như bụi bay. Giặc Khôi vì khốn đốn đã chết trước, chỉ còn dám quân tàn cố chết bám giữ cô thành, chẳng mấy ngày nữa, cũng sẽ bị trừ diệt! Phàm những võ công ấy, đều do sự quyết đoán của nhà vua mà làm nên cả. Kể từ khi dụng binh ở Bắc, Nam-kỳ đều được nhà vua chỉ bảo phương lược: có khi đặc cách dùng ngòi bút son mà phê bảo, có khi ban dụ chỉ cho thi hành. Văn thì thần, võ thì thánh, rực rỡ như trăng sao vận hành ở trên trời, cuồn cuộn như sông ngòi mông mênh ở mặt đất. Nay công lớn như ở Bắc-kỳ đã làm nên, xin đem những lời châu phê chữ son về công việc đánh dẹp ở Bắc-kỳ và xen vào đó có những bài thơ ngự chế, soạn thành sách trước, rồi đến

việc đánh dẹp ở Nam-kỳ sẽ kính cẩn biên tập thành sách sau, để công bố với thiên hạ, truyền lại cho đời sau ».

Vua khen lời tâu là phải, bèn dùng Quốc sử quán làm nơi biên tập. Bọn Trương Đăng Quế và Hà [Tông] Quyền trông coi công việc. Lựa lấy thuộc viên của họ và cử nhân làm hành tẩu ở Lục bộ, gồm 16 người, sung làm biên tu. Khi sách làm xong, đem khắc in được 153 quyển (Chính biên: 142 quyển; Phụ biên 8 quyển; Thơ: 2 quyển; Mục lục: 1 quyển).

Lục dọng những bề tôi cũ từ khi nhà vua chưa lên ngôi. Dũng: cai đội Nguyễn Lợi làm Chưởng quản, phó vệ úy Trần Đăng Dung làm phó quản cơ; còn thì bổ làm cai đội, chánh đội trưởng, đội trưởng, chủ sự và tư vụ tất cả 21 người.

Lãnh chức hộ tộ là bọn Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương đi thành Trấn-tây đem địa đồ thành ấy và ngoài biên cương thành ấy dâng lên. Vua mở xem, thấy vẽ đường sá, hình thế, rõ ràng dễ coi, ban khen. Chuẩn cho xét viên quan Phiên nào đã chỉ dẫn để vẽ thì thưởng cho đồ dùng quần áo. Lại thưởng thự ngoại ủy suất cơ là Sơn Tốt và Nha Suất đều làm quản cơ; phó suất cơ là Bồn Lục làm phó quản cơ.

Vua sai viện Cơ mật truyền dụ bọn Trương Minh Giảng rằng: « Thành Trấn-tây mới được thiết lập, trong phải trấn áp dân ở biên giới, ngoài phải phòng ngừa giặc láng giềng. Thành này là nơi quan trọng ở biên thùy. Nhân nay vô sự, tìm cách sửa sang, mới là cái kế lâu dài, việc cần thứ nhất: đối với dân Man thì vỗ về chiêu tập để cho họ được an cư lạc nghiệp, yên tĩnh lâu dài. Đối với bọn quan Phiên thì tùy tài bổ dùng, người nào tài giỏi thì tâu xin liệu cho quan chức, khiến họ mộ đạo nghĩa, theo phong hóa, đều biết cảm kích phấn khởi. Việc thứ hai là chứa thóc lúa, làm đồn điền cũng là việc cần. Vả, quân ta có nhiều và đóng lâu ở đấy,

https://tieulun.hopto.org

hằng năm vận tải khó nhọc phí tổn, khó lòng dễu dặn được, thế mà Trấn-tây là đất rất màu mỡ, bỏ hoang còn nhiều. Chính phải nên chiêu mộ dân kinh, theo đi khai khẩn cày cấy và cư trú. Lại ra lệnh cho biên binh trú phòng, nhân lúc nhàn rỗi này, hoặc trích lấy một nửa hoặc liệu 1 phần ba đến chỗ gần và tiện, vừa cày vừa tập luyện, thì sau đó vài năm thóc gạo không sao ăn xuể. Duy có điều là ruộng đất của họ, một khi bị quân và dân ta cày cấy, trong lòng họ chẳng khỏi nảy sinh ý nọ điều kia! Các khanh nên liệu giảng giải cho khéo, trả giá cao mà mua, dẫu có tốn kém đến hàng vạn cũng không nên có kẻ suy tính. Rồi ở hai bên tả, hữu thành Trấn-tây, chỗ quân ta đóng đồn, trước hãy tùy tiện khai khẩn: phàm những quân dân, lãnh canh, ruộng, cốt sao mộ được nhiều người, lập thành ấp lý, khiến cho ruộng đất ngày một mở mang, nhân dân ngày một đông đúc, rồi sau cứ xét chỗ nào có quân ta đóng ở đấy thì vừa mộ người vừa khai khẩn, theo như cái lệ đã làm ở gần thành. Những ruộng đất đã khai khẩn cũng nên đắp bờ ngăn cách, chia định sào, mẫu. Đợi khi đất mở rộng, người ở đông, ai nấy có sản nghiệp, bấy giờ mới châm chước qui định thuế khóa.

« Kể ra mộ dân làm đồn điền, có lợi rất nhiều. Lúc vô sự thì ở yên cày cấy, quân thừa lương, dân thừa ăn; lúc có việc thì bảo vệ cho nhau, dân đều là quân, giữ thì vững, đánh thì thắng. Đó là mưu kế tốt nhất để đủ lương, đủ quân, có thể giữ vững bờ cõi và phòng bị giặc ngoài. Nhưng cốt phải làm dần, chẳng nên cầu thả, cần lấy chóng được thành hiệu hoặc để cho quân hay dân có kẻ bá chiếm xâm lấn sinh tệ hại khác! Các khanh nên để tâm xếp đặt, cốt sao lòng người êm thấm mà

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

công việc làm đâu ra đấy, mới là tốt đẹp hoàn toàn. Vậy nên cố gắng lo toan đi ! ».

Tổng đốc Hà—Ninh Đặng Văn Thiêm tâu nói : « Bố chính Hà-nội là Trần Văn Trung là chỗ họ ngoại, vốn có tình nghĩa với nhau. Vậy xin hồi tị ».

Vua dụ rằng : « Đặng Văn Thiêm là đại thần của nước, ta giao cho trọng trách một địa phương, Trần Văn Trung cũng nhiều lần được lựa dùng, cất nhắc đến quan bàm như nay. Các ngươi đều nên một niềm giữ lấy công bằng trung trực, không thẹn với lương tâm, chứ không cần tị hiềm là chỗ bà con, cố cựu ».

Tỉnh Quảng-yên mộ được 50 người dân ngoại tịch từ Quảng-bình trở vào Nam. Chuẩn cho đặt làm đội Tuần-thành thuộc tỉnh.

Tỉnh Ninh-bình, trước đây, vì nước sông tràn ngập, [illegible] thuế mùa hạ này và thóc lô năm ngoái còn thiếu, đều gia hạn cho đến mùa đông sẽ nộp.

Tổng đốc Trương Minh Giảng và tuần phủ Lê Đại Cương ở An — Hà tâu hặc án sát An-giang Đoàn Nguyên Thống là người hẹp hòi quê kịch, phàm văn án do các phủ huyện đệ lên đều nhất nhất y cả, thậm chí về các việc phê đơn, khiếu nại và tra khám các vụ án, đều theo sự chỉ dẫn của tơ lại. Như vậy thật không xứng đáng giữ chức !

Vua dụ sai triệt ngay về Kinh đợi chỉ, sau đó Thống chết.

Chuẩn cho các vệ các đội kinh binh bắt đầu từ ngày mồng 1 tháng 7 chiếu lệ, chia ban.

Ngừng việc xe thủy hỏa ký tế giã luyện thuốc súng ở Thừa-thiên và các tỉnh Quảng-trị, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định, vì rằng đã đến mùa thu, mưa lụt, cho nên ngừng lại.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN CLVI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất mùi, Minh-mệnh năm thứ 16 [1835], mùa thu, tháng 7, ngày mồng 1.

Làm lễ thu hưởng. Nhân gặp mưa lụt, sai hoàng tử vua thân đến Thái miếu làm lễ; còn Thế miếu thì sai hoàng tử tế thay. Kỳ thu tế này, Tôn nhân phủ dâng bộ Lễ dâng lên tập sách tạm quyển làm lễ ở Thế miếu, lầm xin cho thân công đi tế thay. Nội các cũng làm phiếu y theo. Sau đó, vua phát giác ra, liền sai đổi phái hoàng tử. Do đấy, đường quan bộ Lễ, viên quyển coi Tôn nhân phủ và lại quan Nội các đều phải phạt.

Dùng phó vệ úy vệ Võng thành là Trương Đình Bành làm Binh-mã phó sứ tỵ Hộ-thành binh mã. Thăng cai đội Phan Ngọc Lương lên thự phó vệ úy vệ Võng thành.

Án sát Nghệ-an, Mai Thăng Đường, chết. Điều bổ án sát Hà-tĩnh là Trần Ngọc Dao làm án sát Nghệ-an. Mai Thăng Đường làm quan thanh liêm, giản dị, trong túi rỗng tuếch. Quan tỉnh tạm chi 5 tấm trừu (1) và 70 quan

---

(1) Trừu: Thứ hàng tơ, mịnh ram ráp.

TIMSACHCUA.VN

https://tieulun.hopto.org

tiền kho để lo liệu việc tang, rồi đem duyên do tâu lên. Vua y cho.

Vua sai truyền dụ cho tổng đốc Sơn—Hưng—Tuyên là Lê Văn Đức rằng: « Nguyễn Quảng Khải nguyên có quan chức, khi tỉnh mới phái đi Bảo-lạc, đã thấy rõ tình hình bội nghịch của giặc Nông Văn Vân mà chẳng phát giác vạch ra, lại mất hết lương tâm, cam lòng theo giặc, xưng quan chức ngụy, họp dãng chống lại quan quân. Tội ác thực đã quá nặng. Đến khi quân nhà vua đánh phá tổ giặc, quân giặc đã bị giết tan, thế cùng sức kiệt, mới chịu ra thú, lại chẳng nói thực, nói hết. Thực là gian ngoan giảo quyệt! Trước đã sắc sai bộ tư đem giam ở Sơn-tây; nay chuẩn cho bắt đem xiềng lại giải ngay về Kinh, trừng trị theo luật.

Sai Thị lang bộ Lễ sung làm việc Nội các, là Nguyễn Tri Phương đi ngựa trạm đến quản thứ Gia-định, ở lại dăm ba ngày, hỏi hết tình hình, rồi về Kinh phục mệnh ngay.

Thăng: phó vệ úy vệ Hậu nhất doanh Võ lâm là Tạ Văn Ninh lên thự vệ úy; quyền sung phó vệ úy Hữu vệ Kinh binh là Đoàn Quang Mật lên thự phó vệ úy vệ Hậu nhất doanh Võ lâm; phó vệ úy Hữu vệ doanh Hổ uy là Lê Quang Quảng lên thự vệ úy; quyền sung phó vệ úy Trung vệ kinh binh là Lê Kim Trợ lên thự phó vệ úy Hữu vệ doanh Hổ uy. Tất cả đều đem vệ binh đi quản thứ Gia-định, theo mệnh lệnh các tướng quân và tham tán chia phái trú phòng và lưu thú. Những biền binh đi đày đều được thưởng trước 1 tháng lương, tiền.

Dùng quyền sung vệ úy Hữu vệ kinh binh là Nguyễn Văn Vinh làm phó vệ úy Tả vệ doanh Hổ uy.

Sai Hà-tĩnh đốn 25 linh mới mộ với 35 linh thuộc tỉnh, bổ làm đội Tam cơ Hà-tĩnh.

https://tieulun.hopto.org

Đúc 1 quả ấn đồng nhỏ có chữ « Quan thắng hội chi ». Chuẩn cho bộ Hộ nhận giữ. Phàm các của công như trân châu, san hô có xâu, có chuỗi thì chiếu lệ, hội đồng, lấy quả ấn này đốt nóng, đóng vào đầu mối dây xâu. Còn các thứ gấm, đoạn vẫn đóng bằng quả ấn « Hội chi » to đã cấp cho trước.

Sai bộ Hình làm tờ tư cho các địa phương: từ nay có xử án chém tù phạm, trong sớ tâu lên, nên ghi rõ họ tên quan văn quan võ được phái đi, để tỏ sự thận trọng.

An sát Thanh-hoa, Nguyễn Huy Chiểu, có tội, bị miễn chức. Trước kia, bố con phòng ngự phủ Thiệu-hóa là Phạm Văn Thăng ngầm liên kết với đảng giặc, mưu làm sự trái phép. Việc phát giác Chiểu ẩn hối lộ, tự tiện thả Thăng ra. Bấy giờ Khâm phái là Vương Hữu Quang ở Nghệ-an, đã xét cái án Lê Nghi vu khống Lê Quốc Ninh mưu làm giặc, nhân có vỡ ra vụ án này. Chiểu phải cách chức trước, đợi xét.

Thăng giám sát ngự sử đạo Định — Yên là Nguyễn Quốc Hoan lên thự án sát Thanh-hoa.

Quan nước Chân-lạp dâng 24 thớt voi. Bọn Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương liệu thưởng cho họ, rồi đem việc tâu lên. Vua dụ rằng: « Đất Chân-lạp sản nhiều voi. Gần đây, bọn quan Phiên đều biết mến theo [triều đình], khuyên nhau làm thiện. Thực có điều đáng khen. Vậy thưởng thêm cho kim tiền, ngân tiền Phi long và sa đoạn có thứ bậc khác nhau ». Lại sai bọn Giảng mộ lính chăn voi, đặt thêm hai, ba đội, khiến cho luyện tập.

Giảng đề đốc kinh thành, Lê Văn Quý, xuống chức phó quản cơ, bắt về hưu trí. Quý, trước đây, thân đốc binh thuyền, đuổi đánh giặc biển, hơn 1 tháng không bắt được tên nào; đến khi rút về, bị giao cho bộ Binh

https://tieulun.hopto.org

nghị xử. Bộ xin giáng 2 cấp. Vua cho rằng Quý dã suy kém, không có tài, sao nên để cho cứ ở tham quyền cố vị mãi! Cho nên truất bỏ đi. Dùng vệ úy doanh Vũ lâm là Lê Văn Thảo quyền lãnh đề đốc kinh thành, kiêm làm công việc phủ Thừa-thiên.

Bọn tướng quân, tham tán và lãnh binh ở quân thứ Gia-định tâu nói : « Bốn góc thành, chỉ còn 1 góc tả hậu hậu tả là chưa sụt đổ, còn ba góc tả tiền tiền tả, hữu tiền tiền hữu, và hữu hậu hậu hữu đều đã long lở. Bọn thần đương sai gánh đất lở xuống ấy đi, lại tiếp tục đào suốt đến chỗ kè lũy thứ hai của giặc mới đặt. Quân ta nã đại bác, nhiều chỗ của giặc bị bắn phá. Cai đội Cấm binh coi cơ Hưởng-nghĩa là Nguyễn Song Thanh ở chỗ thành lở về góc hữu tiền, sai đội trưởng Trương Văn Sĩ lên quan sát. Sĩ trèo thuốc thấy lũy giặc không có người, bèn kéo được những khúc lôi mộc và cỗ súng hồng-y cương pháo. Bọn thần đã thưởng ngay cho 3 lạng bạc ».

Vua phê bảo rằng : « Tình trạng gần đây rất tốt! » Liền thưởng thụ Nguyễn Song Thanh làm phó quản cơ, Trương Văn Sĩ làm chánh đội trưởng, lại thưởng cho 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn. Còn quân lính thưởng cho 50 quan tiền. Có chánh đội trưởng suất đội là Phan Văn Tín và Phạm Đăng Dũng ví đào thành, bị súng giặc bắn chết, đều truy tặng cai đội, chuẩn cho cấp tiền tuất theo hàm mới truy tặng.

« Lại dụ các tướng quân và tham tán xét xem giặc ở trong thành quả thực đã khốn quẫn lắm chưa? Có thể nhân dịp giặc suy yếu mà đánh lấy thì lập tức làm tập tấn, phi ngựa dâng lên. Ta sẽ chỉ bảo phương lược để kịp cơ hội làm việc, chẳng cần theo lệ, đợi kỳ hạn mới tâu đến nỗi chậm trễ lỡ làng ».

https://tieulun.hopto.org

Quyền lãnh tuần phủ Thuận — Khánh, Dương Văn Phong, tâu nói: « Trước đây, giặc Man lấn cướp, dân trong hạt lưu tán đến 21 xã thôn, có làng chiêu tập chưa về, có làng có về chưa hết. Vậy những số thuế thiếu, linh khuyết, xin nên phân biệt mà tha hoặc hoãn ». Vua y cho. (Thiệt hại nhất có 4 thôn: những thuế thân năm ngoái và năm nay cho miễn cả; tô ruộng và số linh thiếu năm nay thì cho hoãn. Thiệt hại hơi nhẹ có 17 xã, thôn: thuế thân năm ngoái được hoãn thu cũng cho miễn; tô ruộng năm nay, trừ số hiện canh chiếu lệ phải nộp, còn thuế thân năm nay đáng phải đóng và số linh thiếu đều cho hoãn).

Lại cho rằng xã Hòa-thuận và thôn Long-bàn, trước đây, vì quan quân đi đánh dẹp giặc, bắn súng điều sang và phóng ống phun lửa, làm cháy 140 nhà ở của hơn 140 hộ. Vậy cấp cho mỗi hộ tiền 2 quan, thóc 1 hộc.

Khánh-hòa quân ít, việc nhiều. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Chuẩn cho toàn số binh linh ở lại và được chi lương, đợi biền binh đánh giặc xong, rút về, sẽ chia ban như lệ thường.

Lập đàn siêu độ ở chùa Thiên-mụ. Sai quyền thự thống chế Bùi Công Huyên và biện lý Công bộ Nguyễn Đức Trinh coi công việc làm đàn đó. Trước đây, việc đánh dẹp ở Bắc-kỳ đã xong, vua dụ Nội các rằng: « Nay tên giặc đầu sỏ ở huyện Đề-định đã bị giết, 3 năm đánh dẹp nay mới thành công. Và, năm trước, người Xiêm chia quân làm 5 đường sang xâm, cũng bị quan quân thủy bộ đánh mạnh. Từ trận chiến thắng ở Thuận-cảng, Biên-hồ và Phù-lật cho đến Cam-lộ, Trấn-tĩnh, nhiều lần lập được công to. Hiện nay, quân Man và giặc Xiêm đều đã dẹp yên. Quân ta rút về, được nghỉ vai, uống rượu thành công. Nghĩ lại: lúc có việc, ở nơi chiến trường, nhiều người không khỏi mắc phải mũi

https://tieulun.hopto.org

tên, hòn đạn. Đối với những người chết trận hoặc chết bệnh, ta đã từng tùy việc, gia ơn truy tặng và cấp tiền tuất, dầu địa ưu hậu, vinh quang tận suối vàng. Lại lập lấy tế độ làm trọng, có lẽ giúp cho âm phúc được nhờ. Vậy sai bộ Lễ sắm vật liệu trước, đến ngày Trung nguyên (1) truyền cho các sư tập hợp ở chùa Thiên-mụ lập đàn tràng thủy lục 21 ngày để siêu độ vong hồn những quan quân ta đã chết vì việc nước. Phật giáo tuy huyền vi, chưa chắc đã hiển ứng rõ rệt, nhưng lòng ta nhớ nghĩ đến tướng sĩ, không lúc nào quên. Việc lập đàn chay này cũng là một cách ngu ý thương xót, chứ chẳng phải dốc lòng mê tín đạo Phật đâu ». Liền truyền sai tuần tiễn giữ giới, đến Kinh, cấp cho giới đao độ điệp (2). Lại dụ bộ Lễ cấp cho hai người trụ trì ở chùa Thiên-mụ và quán Linh-hựu, mỗi người một đạo văn bằng tăng cương. Ngoài ra, nếu có sư nào đức hạnh thanh cao, đạo pháp linh diệu, cứu người, chữa bệnh, thì cũng cấp [văn bằng ấy] cho để coi quản tất cả tăng đồ và đạo lưu, bảo nhau làm điều thiện, không được vượt ngoài pháp chế, mắc vào luật cấm. Đến kỳ lập đàn chay, sắc cho bộ Lại, bộ Binh liệu phái, văn thì chủ sự, tư vụ, võ thì suất đội, tất cả vài mươi người luân phiên đến đàn chay, làm lễ. Vua đến chùa Thiên-mụ, tới trước đàn thờ các tướng sĩ, chính tay rót rượu, sai các quản vệ dâng tế. Lại cho rằng thống chế Phạm Văn Điển, chưởng cơ

---

(1) Trung nguyên: Ngày rằm tháng bảy âm lịch.

(2) Giới đao: Dao cho sư đeo dùng để cắt áo.
Độ điệp: Văn bằng do nhà nước cấp cho những sư xứng đáng, tỏ ý đã công nhận được vào đạo Phật.

https://tieulun.hopto.org

Lê Văn Thuỵ, trước đây cầm quân đi đánh dẹp, nên sai họ chia nhau dâng rượu các đàn thờ.

Vua nhân bảo quan hầu rằng: « Ở Thừa-thiên, những nơi danh thắng rất nhiều, nhưng không đâu rộng rãi khang trang bằng [chỗ chùa Thiên-mụ này]. Nước ta yên chuộng nho học, há lại chẳng muốn dựng Văn miếu ở đây. Song chùa này làm từ triều trước cũng đã lâu năm. Ngụy Tây (1) dù bạo ngược, vô đạo, thế mà chùa chiền vẫn còn, bia, chuông như cũ, không phải không có duyên cớ mà được thế đâu. Trẫm sửa sang thêm, cũng là một việc nối chí người trước mà thôi ».

Rồi vua ra chơi sông Lợi-nông, thấm lúa, lại do dầm Thanh-lam qua sông Phò-lợi, xem xét đường sông, sau đó bồi lợm. Sắc sai bộ Công: phàm các sông nhỏ và ngòi lạch, nên khơi thông đường nước, để tiện thuyền ruộng, cấm dân không được be lấp.

Xây hầm chứa bạc ở Nội vụ phủ. Vua cho rằng: kho chứa nhiều bạc, mỗi khi đến kỳ thanh tra, đếm soát cũng là phiền phức, bèn sai xây một cái hầm ở nền đất kho bạc, đem 800.000 lạng bạc ra, cứ 1.000 lạng thì đựng vào 1 hòm, để vào hầm cho đúng cách thức (Hầm này, chung quanh xây bằng đá hòn, trên mặt xếp đá phiến, nấu chì lỏng đổ vào các đường mạch. Chung quanh đều có đai sắt, buộc bằng dây da, chỗ nút buộc thì nướng con dấu « quan thẳng hội chi » đóng vào. Lúc hội đồng xét lại xong, lại niêm phong đóng dấu lại. Ở trên cửa hầm lại đặt 1 lượt ván. Nếu có điều tra kiểm kê, thì đem lật tấm ván ấy ra, xem dấu niêm phong, xét nghiệm đúng chắc).

---

(1) Chỉ nhà Tây-sơn.

https://tieulun.hopto.org

Quan tỉnh Hà-tiên tâu nói: « Trong tỉnh có 1 đoạn ven biển, đông từ sông Dương-đà, tây đến sông Trà-điên thuộc phủ Chân-chiêm tỉnh An-giang, xen vào khoảng giữa hai huyện Hà-châu và Kiên-giang. Vậy xin đổi thuộc về Kiên-giang cho địa thế được liền nhau ».

Vua sai tổng đốc Trương Minh Giảng và tuần phủ Lê Đại Cương bàn cho ổn thỏa. Họ cho rằng hạt phủ Chân-chiêm ở vào khoảng giữa đông tây sông Vĩnh-tế, bắc giáp huyện Tây-xuyên tỉnh An-giang, nam giáp tỉnh Biên-hòa, kéo dài đến bãi biển. Công việc quan lấy theo về An-giang, nhưng binh, dân, thuế khóa và những việc đốc suất, vỗ về, vẫn đều còn do Chân-lạp phân phát điều khiển. Vả, triều đình sửa sang bờ cõi, cốt nhằm vào những điều rộng lớn sâu xa. Nay giặc ngoài biên [illegible] quan trọng lắm, chưa nên vội vàng sẵn lấy. Huống chi, đất Phiên đã thuộc bản đồ của ta, tuy đường có cách biệt, nhưng thực vẫn liền nhau. Tỉnh Biên-hòa có Chân-chiêm cũng như tỉnh An-giang có Ba-thắc. Vậy, dải đất ấy hãy cứ để cho quan Phiên vỗ yên cai quản như cũ, đợi khi có dịp bàn đến công việc thiện hậu, bấy giờ sẽ làm một thể ».

Vua phê bảo rằng: « Những lời bàn luận chính đại quang minh rất biết đại thể, nên theo lời nghị đó mà làm ».

Quyết định: từ nay, phàm các tù tội phải làm hành tần sáu bộ, hay làm hậu bổ các tỉnh, có ai bị chết thì cấp cho tiền tuất 15 quan.

Đặt thêm phủ Tòng-hóa thuộc Thái-nguyên. Bọn quan tỉnh là Lê Trường Danh và Doãn Uẩn tâu nói: « Tỉnh hạt nguyên có 2 phủ Thông-hóa và Phú-bình. Phủ Thông-hóa thống trị 2 huyện, châu, mà phủ Phú-bình

https://tieulun.hopto.org

thống trị đến 9 huyện, châu. Vậy xin trích 4 huyện Định-châu, Văn-lãng, Phú-lương và Đại-từ, đặt làm phủ Tòng-hóa. Còn 5 huyện Tư-nông, Bình-toàn, Võ-nhai, Phổ-yên, Động-hỉ vẫn để làm phủ Phú-bình. Vả, huyện Cảm-hóa thuộc phủ Thông-hóa, huyện Định-châu thuộc phủ Tòng-hóa, huyện Tư-nông thuộc phủ Phú-bình đều là những chỗ xung yếu, dân số cũng nhiều. Vậy xin lấy 3 viên tri huyện, tri châu kiêm thự việc 3 phủ. Lại nghĩ định các việc làm lỵ sở, bổ dụng lại viên và thuộc lệ các phủ, huyện ấy. (Phủ lỵ Thông-hóa nguyên ở đồn Chợ Dã, châu Bạch-thông, nay dời đến đóng ở làng Tham-linh huyện Cảm-hóa; phủ lỵ Tòng-hóa đặt ở làng Trung-khẩm thuộc Định-châu; phủ lỵ Phú-bình đặt ở làng Triều-dương, huyện Tư-nông; châu lỵ Bạch-thông đặt ở làng Dương-quang; huyện lỵ Văn-lãng đặt ở làng Thượng-tâm; huyện lỵ Phú-lương đặt ở làng Quan-triều; huyện lỵ Đại-từ đặt ở làng Hàng-sơn; huyện lỵ Bình-toàn đặt ở làng Linh-quang; huyện lỵ Võ-nhai đặt ở làng Lâu-thượng; huyện lỵ Phổ-yên đặt ở làng Đắc-hiền; huyện lỵ Động-hỉ đặt ở làng Hoống-thượng: đều theo địa thế sửa sang xây dựng, cốt cho thích hợp với sự cư trú. Duy phủ Thông-hóa giáp giới Cao-bằng và Tuyên-quang, là nơi địa đầu xung yếu, phũ thành bốn mặt đều dài 30 trượng, cao 6 thước, trên mặt rộng 3 thước, chân rộng 5 thước. Phàm công đường và nhà ngục ở lỵ sở đều thuê dân làm. Mỗi phủ đặt 2 lại mục, 6 thông lại; huyện châu đều 1 lại mục, 4 thông lại; còn người thuộc lệ và tiền công nhu đều cũng một lệ như các phủ, huyện, thuộc Cao-bằng. Vua y lời tâu.

Ra lệnh cho trong Kinh và ngoài các tỉnh tập luyện thủy quân. Dụ rằng: « Nước nhà ở về phương nam, đất nhiều phần biển, thủy quân rất là quan trọng. Chính nên huấn luyện khiến cho thông thuộc biết rõ đường

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

biển thì lúc có việc mới mong đắc lực. Nay ở Kinh, thủy quân đã đặt thêm, mà các địa phương ven biển cũng đều có thủy quân. Vậy chuẩn cho những viên chưởng, lãnh, cai, quản ở Kinh, các đốc, phủ, bố, án và lãnh binh ở các tỉnh đều chiếu theo thủy binh của mình, chẳng hạn như thuyền bè, buồm, chèo, cột buồm, dây neo, người lái thuyền, các thủy thủ, trước phải ra lệnh cho luyện tập kỹ càng thành thục, lại phải tập tành cho biết rõ đường sông, đường biển, chỗ sâu chỗ nông, chỗ khó, chỗ dễ và đâu có cù lao, hòn đảo, đá ngầm, ghềnh thác, phải nên kiêng tránh. Rồi dạy tập bắn súng nhỏ, súng lớn, để phòng khi cần dùng. Và, những khi binh thường vô sự, phàm thuyền bè, nhà xưởng và những vật liệu phụ tùng vào thuyền, phải nên thường thường kiểm [illegible] cẩn những thứ bất lợi để phòng sự không ngờ. Các ngươi đều nên chính mình trông nom, mười phần chu đáo ổn thỏa. Nếu chẳng chịu cố gắng đốc sức để đến nỗi biền binh không được huấn luyện sẵn sàng, kỹ thuật không tinh thục, canh phòng có chút sơ hở, thì tất bị trị tội nặng thêm bậc nữa ! »

Sai các viên quản lãnh kinh binh nghiêm trị hạng võ quan xấu xa và chức dịch sâu mọt. Vua dụ rằng : « Quân lính là để giữ nước. Nhà nước nuôi quân, lúc binh thường thì có lệ phát lương ; khi sai phái thì tùy việc ban thưởng, không hề xẻn tiếc chút nào. Thế mà bọn thống lãnh, cai quản ngày thường, ít biết thể theo ý trẫm, vỗ về gây nuôi quân sĩ ! Những suất đội, đội trưởng cho đến tri bạ, thư lại, giản hoặc có một vài kẻ hư hỏng, quen thói bắt chước nhau, thông đồng làm lấy : hoặc nhân việc công, bắt đóng góp, có ít bảo nhiêu, hoặc lấy tư lính, đưa biếu xén riêng, nói là nhu phí. Phàm các món chi tiêu trong vệ, cơ, đội hết thảy

https://tieulun.hopto.org

đều lấy ở quân lính: bổ bân, đóng góp không đủ thì khấu trừ vào tiền và lương; khấu trừ không đủ thì bắt vay nợ! Những người có lưng sức, nhân đó bỏ của riêng ra bao biện, rồi bắt ép quân lính chịu nợ, tính ngày lấy lãi. Cũng có kẻ đi vay mượn của nhà hào phú, chỉ mong được tiền vào tay để tùy ý phung phí, cam chịu lãi nặng để câu nhử tài chủ mà bắt ức những người đồng vệ, đồng cơ, đồng đội cùng đứng bầu chủ, chịu lấy cái khổ mắc lụy, còn mình thì chẳng hề bận lòng lo nghĩ dẫn đến nợ lãi ngày thêm, không bao giờ trả hết nợ! Kẻ cùng quẫn quá vì mắc nợ mà phải trốn, thì người cùng kỳ trong văn khế ấy phải trả nợ đây, do đấy trở thành món nợ chung cả một vệ, một cơ, một đội! Những lính mới nhập ngũ tuy trước không từng dự việc vay mượn, nhưng chung quy cũng chẳng khỏi liên lụy. Thậm chí có người được tiền thưởng cũng bị khấu trừ vì chuyện bày vẽ khoản nọ khoản kia, cuối cùng quân lính vẫn không bao giờ được hoàn toàn đội ơn huệ thực sự! Thế mà những kẻ mọt già tham nhũng hãy còn tìm nhiều cách bóp nặn, chỉ mong béo mình, chẳng nghĩ hại người!

«Lại có kẻ bất lính theo hắn để sai khiến, tự cho nghỉ việc để lấy tiền riêng; gặp có công việc sai phái, thì sai người tại ngũ làm thay. Mối tệ không thể kể hết! Thế mà bọn thống lãnh lơ mơ, dường chẳng nghe biết tí gì! Mặc cho bọn chúng bưng bít lừa gạt. Phần nhiều quân lính lại đụt nhờ lượng gỗ chẳng dám nói gì! Có người tại ngũ suốt cả năm mà không từng được lãnh đồng tiền, dấu thóc nào để chi dùng, lại thêm cái lụy đeo nợ và cái phiền phải làm việc tư [cho quan trên]! Người nào nhà hơi khá còn đến bao mòn sản nghiệp, thì người tầng thiếu chịu sao nổi được? Dẫu muốn yên tâm ở trong hàng ngũ cũng có được đâu! Bởi thế, người

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

đã luyện tập, chẳng khỏi trốn đi; người mới vào lính, không thể tập luyện cho tinh thục được. Vì những duyên do ấy, không thể không một phen sửa đổi lại để trừ bỏ thói xấu ấy đi.

«Nay chuẩn cho bọn thống quản, chưởng lãnh đều phải để tâm sát hạch. Nếu dò được thực trạng tồi tệ của hạng vô quan xấu xa, chức dịch sâu mọt, thì vạch tên tâu hặc ngay; lập tức sẽ đem phạm nhân ra chém để răn người khác. Lại nên thường thường răn dạy hơn nữa, khiến cho ai nấy đều biết rửa ruột thay lòng, trừ bỏ tệ cũ, để người làm lính được yên tâm ở lâu hàng ngũ, luyện tập được đều đặn để giúp việc như ngón tay theo cánh tay.

«Vả, trẫm để ý nuôi quân, chưa từng coi nhẹ mà dùng phí sức lực. Nay gọi người xây dựng to tát lâu [illegible] không còn việc gì; duy đối những việc tầm thường, bất kỳ, cũng là thế tất phải có. Nhân nghĩ: mỗi khi làm việc gì ngoài những khoản chi, lĩnh của công như tre, gỗ, vật liệu, chẳng khỏi phải dùng quân lính làm lấy. Giản hoặc không kịp mua sắm vật liệu, phải mua chịu, thì người bán nhân đó đòi giá đắt, mà kẻ mọt già lại mượn cớ việc công cần kíp, bắt lính đóng góp, kiếm lấy tiện lợi ở trong đó để làm cái kế chấm mút. Vậy chuẩn định các vệ, cơ, đội, viện, ty và thự ở Kinh, chỗ nào có chưởng lãnh thì do chưởng lãnh, không có chưởng lãnh thì do cai quản đều chiếu theo số lính ở dưới quyền nhiều hay ít, việc công nặng hay nhẹ, tâu xin lãnh trước tiền công, trữ sẵn để dùng; nếu gặp việc phải do nhà nước chi dùng vật liệu như làm những công trình to lớn thì cho lấy tiền ấy để chi mua, không được bỏ bán đóng góp. Việc xong rồi sẽ do bộ Hộ và bộ Công xét thực, chia tính từng thành, theo giá trả lại nguyên số dự trữ. Nếu trong vệ, cơ, đội, viện hoặc thự

https://tieulun.hopto.org

nào có việc công, tự sắm lấy vật liệu lặt vặt, làm một số công việc nhỏ thì cũng cho chi dùng số tiền đã dự trữ, nhưng đều phải kê rõ từng việc để có bằng cớ thực sự. Mỗi khi đến cuối năm, do chưởng lĩnh và cai quản căn cứ vào thực số để vào sổ chi tiêu. Lại xét theo số đã tiêu, tiếp tục lĩnh lấy để dự trữ. Hàng năm lấy làm lệ thường.

« Phen này trẫm đã dinh ninh răn bảo, không ngại nói nhiều. Phàm người có trách nhiệm cai quản quân lính đều nên kính theo lời dụ, để ý võ về quân lính hơn nữa. Nếu cứ noi theo thói cũ, đến nỗi các viên dịch thuộc hạ còn dám gây ra mối tệ, một khi trẫm phái người đò hỏi được sự thực thì khó chối tội nặng đó ! Chuẩn cho sao chép lời dụ này ra nhiều bản mà phân phát khiến cho ai nấy đều biết ».

Điều bổ : Sung Trung-bộ Công lí Lễ Quang Huyên làm thự án sát An-giang; thự Tang trung bộ Binh lí Phùng Đắc Ninh làm thự án sát Hà-tĩnh.

Đốc học Quảng-ngãi là Phan Hoành Hải bị bệnh, phải miễn quan. Điều bổ nguyên thự đốc học Vĩnh-long là Phạm Trọng Tuyên làm thự đốc học Quảng-ngãi.

Dùng: thống chế Phạm Văn Điển làm đô thống thự Tả quân đô thống phủ chưởng phủ sự, vẫn kiêm giữ ấn triện Tiền doanh Thần sách; thống chế Tạ Quang Cự làm đô thống thự Trung quân đô thống phủ chưởng phủ sự vẫn lĩnh tổng đốc An—Tĩnh; thượng thư Lê Văn Đức làm hiệp biện đại học sĩ, vẫn lãnh tổng đốc Sơn—Hưng—Tuyên. Bổ: Nguyễn Công Trứ làm thượng thư bộ Binh, tổng đốc Hải—Yên; Vũ Văn Tử làm thống chế Trung doanh Thần sách, vẫn kiêm giữ ấn triện Thủy quân.

Cho Trần Hưng Hòa được khởi phục làm hiệu úy vệ Cẩm y. Hòa, tuổi nhiều, sức kém, cho miễn luân phiên

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

dự ban ứng trực, nhưng vẫn được chi lương theo phẩm. Sau đó, đổi làm trưởng sử ở phủ các hoàng tử.

Dùng Lang trung bộ Hộ là Lê Bá Tú làm Lang trung bộ Công, biện lý việc bộ.

Sửa cung Kiền-thành và điện Trung-hòa. Sai thống chế Nguyễn Tăng Minh và tham tri Hà Duy Phiên trông coi việc làm.

Bộ Lại nghĩ dâng công thức viết sắc văn cho đốc, phủ, bố, án và lãnh binh. Đối với các tổng đốc, tuần phủ thì gọi là « khanh »; bố chính, án sát và lãnh binh thì gọi là « Ngươi ». Vua nói : « Xưa kia, đối với các nhạc, mục (1) và cửu quan (2), vua Nghiêu, vua Thuấn đều gọi là « Ngươi » (nhĩ) thì tiếng « ngươi » có thể dùng chung được cả, hà tất phân biệt như thế? Vậy chuẩn [illegible] gọi là Ngươi ».

Đổi phủ Ba-thắc ở Chân-lạp làm phủ Ba-xuyên, đặt 1 án phủ sứ. Điều bổ viên ngoại lang bộ Lại là Nguyễn Gia Nghi làm chức đó. Trước kia lãnh chức bảo hộ ở thành Trấn-tây là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương tâu nói Ba-thắc tuy là đất Phiên, nhưng thực ra ở xen vào giữa hai tỉnh An-giang, Hà-tiên. (Tây giáp huyện Vĩnh-định, tỉnh An-giang; nam giáp huyện Long-xuyên tỉnh Hà-tiên, cách xa thành Nam-vang), ruộng đất phì nhiêu, có nhiều nguồn lợi về cá, muối; thóc, gạo. Người nhà Thanh cư trú có đến vài nghìn, người Kinh ở xen cũng lắm. Lại có hai nhánh sông thông ra cửa biển, giặc cướp dễ bề qua lại ẩn hiện, thuyền buôn

---

(1) Nhạc. mục: Tức là tứ nhạc và thập nhị mục, cũng như công khanh và chư hầu ở đời sau.

(2) Cửu quan: Tức là Bá Vũ, Khí, Tiết, Cao Dao, Thủy, Ích, Di, Quí và Long: chín bề tôi của vua Thuấn.

TIMSACHTOMVN

https://tieulun.hopto.org

cũng để buôn lậu. Vậy xin ngay lúc này, trước hãy sửa sang sơ qua, lựa phái cán viên làm ăn phủ dất ấy dùng để giúp việc vỗ về dân, chống cự giặc, phàm mọi việc đều cho theo mệnh lệnh của tỉnh An-giang. Có việc gì quan trọng thì do quan thành điều khiển. Còn thuế lệ vẫn y theo tục nước Phiên, cho viên an phủ đứng thu, giống như lệ ở Khai-biên và Quảng-biên.

Vua sai các đại thần viện Cơ mật bàn ngay. Sau đó, họ bàn rằng: « Toàn hạt Chân-lạp tất phải có một phen xếp đặt đại qui mô, chứ chẳng những một phủ Ba-thắc mà thôi. Có điều là hình thế chỗ ấy cũng là phủ huyện xung yếu, không như chỗ biên giới khác đâu. Nếu riêng ủy cho 1 viên an phủ, thực e chẳng làm nổi. Vậy xin đặt một chức án phủ để coi quản việc phủ, còn viên an phủ nước Phiên trước cũng cho hiệp đồng giúp việc, lấy do quan tỉnh An-giang xem đất chọn chỗ thiết lập phủ ấy. Lấy 100 điền binh cho theo canh phòng. Còn những người kinh và người nhà Thanh ở kiều ngụ, nên lập thành ấp, lý, làm sổ hàng bang, khiến cho dều có thống thuộc, giữ yên lâu dài. Còn dều y theo những điều đã nghĩ ». Vua chuẩn y lời bàn.

Người Man trưởng bốn sách Man núi (Làng-Cam, Làng-Vong, Làng-Trạch, Làng-Mâu) ở Quảng-ngãi đem 1 cỗ súng thần công và hai người dân biên giới đến đồn nguồn Phụ-an thú nộp, xin tha cho tội lấn cướp đồn trại năm trước. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua chuẩn cho đi lại Phú-trưởng, trao đổi hàng hóa, rồi chỉ bảo cho biết đường họa phúc, và sai chiêu dụ ác-man ở các sách ra thú.

Tỉnh Hưng-yên mộ được 500 người dân ngoại tịch từ Quảng-bình trở vào Nam. Chuẩn cho đặt làm Hữu vệ Hưng-yên. Dùng cai đội thuộc tỉnh là Nguyễn Văn Trung làm phó vệ úy.

https://tieulun.hopto.org

Bổ Trần Nhữ Đoan làm vệ úy vệ Minh võ doanh Thần sách; Nguyễn Đình Liệu làm phó vệ úy.

Các tướng quân, tham tán và lãnh binh ở quân thứ Gia-định mật tâu: «Biền binh ở tấn phận, bốn mặt thành đào khoét góc thành, đục phá vỡ thân thành, đều đã đào đến tầng lấy thứ hai của giặc; hiện đang sửa đắp đường lên có bậc để đến kỳ đánh thành, dễ trèo lên. Những thuốc đạn đem đến cũng đã đủ dùng. Các khí giới đánh thành lần lượt đầy đủ.

«Quân ta nhiều lần được thưởng cấp ưu hậu đều muốn tranh nhau giết giặc, tinh thần hăng hái gấp trăm lần. Cái cơ tiến công tưởng chẳng nên hoãn. Bọn thần đã hội đồng bàn định: trước hết tư lấy tù phạm ở các tỉnh Nam-kỳ hiệp cùng những tên đã ra thú ở các tấn sở, sung làm quân tiền khu. Rồi bọn thần thân đốc [illegible] đợi ngày nào tù phạm được đưa đến, sẽ lập tức lấy cơ đánh thành, để cho được việc». Tờ mật tâu này do tử dẫng thị vệ, Dương Phúc Tứ, nhận lãnh dâng lên.

Vua dụ rằng: «Gần đây, thế giặc rất cùng quẫn, đã không có thể giữ nổi thì quân ta nhất định có lý tất thắng. Sự cơ đánh lấy chính ở lúc này có thể làm được. Chuẩn cho các tướng quân, tham tán định rõ hiệu lệnh chỉnh đốn quân đội, đến ngày đánh thành, không kể là thượng ban hay hạ ban, cứ chọn những người khỏe mạnh chia dàn bốn mặt đánh pháo đài ở góc thành. Mỗi góc lại chia làm ba đạo: một đạo ở giữa, một đạo ở bên tả, một đạo ở bên hữu, gắng sức đều tiến. Bốn mặt thành và pháo đài ở giữa, mỗi nơi phái riêng 1 cánh quân, dự bị thang phi-thê và chiến cụ để đợi đến kỳ đánh thành. Mỗi góc thành, do chỗ sụt đổ mà lên bốn mặt thành. Các cánh quân trung đài đều sấn vào, trèo thang lên thành, cướp lấy pháo đài giữa của thành.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Mỗi cánh quân đều liệu vát lấy các tên đã ra thú và các tù phạm các tỉnh sung làm tiền khu: lên trước hãm trận. Nếu kẻ nào hơi chùn lại thì cho phép người lính đi sau chặt đầu nó ngay, nêm lên đằng trước để ai nấy đều hết sức liều chết cố đánh, chỉ tiến, không lùi. Đến như các khí cụ đánh thành, nhiều lần đã được đem đến. Phương lược đánh thành do vua quyết định đều phải kính cẩn vâng theo, làm cho khôn khéo. Ngoài ra, nếu có phương pháp gì khác cũng cho tùy tiện thi hành. Còn thì giờ đánh thành không nên đánh đêm, e có khi không nhận được mặt giặc. Vậy nên đánh vào lúc sáng sớm hay lúc giữa trưa. Một trận đều tiến, tâm mặt cùng đánh, khiến cho giặc lực lượng phải chia sẻ, hơi sức phải yếu đi, giữ chỗ nọ, mất chỗ kia, quyết sẽ bị bắt. Vả, lúc đánh thành, nên phòng quân giặc thừa cơ tìm đường trốn chết. Phải liệu vát 2.000 biền binh phòng thủ ở lũy đất. Lại truyền hịch cho Gia-định điều động 2.000 hương dõng đóng chặn các ngả đường xung yếu ngoài lũy dài. Nếu có bọn giặc nào chạy trốn thì lập tức bắt lấy giải nộp. Khi lấy được thành, phàm các kho tàng, bản đồ, sổ sách, vàng bạc, tiền, lương thực và mọi thứ của công ở trong thành đều niêm phong, đánh dấu lại, sai người canh giữ, giao tỉnh Gia-định coi quản. Rồi đem số lớn tâu lên. Lại nghiêm cấm tướng sĩ không được xâm phạm một mảy, kẻo mắc tội vạ.

« Quân giặc khốn đốn, cố giữ cô thành lâu đến 3 năm, để tướng sĩ ta phải gối giáo, nằm trên áo giáp, lao khổ đã lâu; quân, dân, gan óc lấy đất! Ai chẳng đau đầu, buốt ruột, quyết chí giết giặc? Vậy ai nấy đều nên một mạch thẳng tiến, để mong tất thắng. Nếu kẻ nào rụt rè chùn lại, thì dùng quân pháp trị ngay. Vậy đội trưởng và quân linh mà chùn lại thì cho suất đội chém đầu; suất đội mà chùn lại thì cho quản vệ, quản cơ chém

LUẬN VĂN

https://tieulun.hopto.org

đầu; quản vệ, quản cơ và lãnh binh mà chùn lại thì cho tướng quân, tham tán chém đầu để nghiêm quân luật. Nếu tướng quân và tham tán điều khiển có chỗ không chu đáo, hoặc đến nỗi chưa thắng được ngay, thì phép nước rất nghiêm, trẫm quyết đem xử tướng quân và tham tán cho đúng pháp luật, chứ không khoan tha được. Nay, quân đã khỏe, ngựa đã no, áo giáp đã kiên cố, khí giới đã sắc bén, đem sức quân đang toàn thịnh đánh lấy cái cô thành đang thoi thóp, thực là như đá chọi trứng, không có lý nào không thắng được. Các tướng quân, tham tán và lãnh binh cho đến các tướng hiền binh dõng, cần nên gắng sức, đồng lòng sớm báo thành công để đón lấy phần thưởng to nhất. Trẫm hằng ngày, trông mong cờ hồng báo tin thắng trận.

Tổng đốc Định Biên là Nguyễn Văn Trọng dâng sớ nói: « Chỗ vết thương gần khỏi xin cho hiệp đồng với các tướng quân, tham tán bàn tính cơ mưu, góp sức đánh dẹp để làm trọn công việc ». Vua phê: « Muộn rồi! »

Thị lang Nội các là Nguyễn Tri Phương đến quân thứ Gia-định thì vừa cuộc bàn của các tướng quân, tham tán về việc đánh thành đã quyết định, liền tâu xin tạm ở lại trong quân đến ngày đánh thành sẽ hiệp đồng đốc quân giết giặc; việc xong, sẽ về Kinh phục mệnh ngay. Vua khen lời tâu là phải.

Quan quân quân thứ Gia-định lấy lại được thành Phiên-an cũ.

Trước đây, các tướng hội bàn định nhằm giờ thìn ngày 16, tháng này, chia đường tiến công. Ngày hôm ấy, Tả tướng quân Nguyễn Xuân đốc suất đánh góc tiền hữu, thự Hữu tướng quân Phạm Hữu Tâm đốc suất đánh góc hậu tả, tham tán Hồ Văn Khuê và tổng đốc

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Trọng đốc suất đánh góc hữu hậu, tham tán Trần Văn Trí và khâm phái Nguyễn Tri Phương đốc suất đánh góc tả tiền, tham tán Nguyễn Công Hoan đốc suất đánh góc hữu tiền, lãnh binh Mai Công Ngôn đốc suất đánh góc tả hậu, lãnh binh Lê Sách đốc suất đánh góc hậu hữu, lãnh binh Trần Hữu Thăng đốc suất đánh góc tiền tả. Còn pháo đài giữa thành, phái riêng bọn quản vệ chia nhau đốc chiến. Ai nấy trông theo cờ hiệu, nhất tề đánh phá. Hai đạo tiền tả, tả tiền lên thành trước nhất ; thứ đến hữu tiền tiền hữu; lại thứ nữa đến tả hậu, hữu hậu, hậu tả, hậu hữu và các trung đài. Quân giặc đem nhau chống cự. Quan quân thúc trống, reo hò, xông vào, ra sức đánh dữ: phút chốc lấy lại được thành, bắt hoặc chém được 1.832 tên phạm, không sót một tên nào. (Bắt sống được ngụy Tiền [illegible] Nguyễn Văn Chấm cùng một vợ lẽ hẩn, ngụy Tả quân Lê Bá Minh, ngụy thống lãnh Tả quân Đỗ Quang Huấn, ngụy Lễ bộ kiêm Binh bộ thái khanh Đỗ Văn Dự và một vợ lẽ, hai con gái hẩn, ngụy Công bộ thái khanh Lưu Tín và một vợ lẽ, một con trai hẩn, ngụy Hộ bộ thái khanh Nguyễn Văn Sơn, ngụy Lại bộ thái khanh Lê Tư Dĩnh, ngụy tham tán là lũ Nguyễn Đức Tú, Nguyễn Trinh Cán, Lê Văn Thế và Nguyễn Bá Trung, ngụy phó tướng là lũ Nguyễn Văn Quách, Nguyễn Văn Hiếu, Đoàn Văn Thu, Khuất Đình Khách, Nguyễn Văn Đàm, Nguyễn Văn Thông, Trần Văn Tuyết và Phạm Tiến Triệu, ngụy thống đồn là lũ Nguyễn Chu Cơ, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Văn Bảo, Tạ Quang Biểu, Đào Văn Mao, Bùi Văn Ngữ, Nguyễn Văn Mãn, Đoàn Văn Nghĩa, Quách Văn Thành, Đặng Văn Cường, Nguyễn Văn Lực, Nguyễn Văn Định, Trần Văn Ngũ, Trần Văn Diệp và Nguyễn Văn Nhữ, ngụy tham quân là lũ Trương Hữu Quân, Lê Tiến Đỗ, ngụy

https://tieulun.hopto.org

tán lý là lũ Nguyễn Văn Bá và Trần Văn Đức. Trưởng giáo Gia-tô là Nghịch Du, tức Phú Hoài Nhân, phó giáo Nguyễn Văn Phúc luôn với một vợ cả, bốn vợ lẽ, một con trai là Lê Văn Viễn và bốn con gái của nghịch Khôi; một vợ lẽ một con trai của nghịch Lộc; một vợ cả của nghịch Nhã, cùng là ngụy chánh phó quản lĩnh trở xuống của đảng giặc trai, gái, già, trẻ cộng 1.278 người. Chém được ngụy Trung quân Nguyễn Văn Quế, ngụy hữu quân Nguyễn Văn Hâm, ngụy Hậu quân Nguyễn Văn Tứ, ngụy phó tướng Phạm Văn Hòa, và 3 con trai của nghịch Khôi: một đứa là ngụy tiết độ Lê Văn Cậu, một đứa tên là Tiểu Cậu, và một đứa tên là Bế, cùng với 551 tên giặc). Con voi Điện của giặc cũng bị bắn chết tại trận. Quan quân bị thương hơn 400 người, chết trận hơn 60 người. Tù phạm và những kẻ đã ra thú bị thương hơn 60 người, chết trận hơn 20 người. Quân thứ trước sai đem cờ đỏ báo tin thắng trận (Cờ viết 5 chữ « Thu phục Phiên-an thành » vừa 4 ngày 11 giờ thì đến Kinh.

Vua đương ngự lầu Vô-hạn-ỷ, được tin, cả mừng, sai truyền tin thắng trận ra bốn phía ngoài thành. Quân, dân, già, trẻ đọc đường mừng vui, reo hò như sấm, tưởng đến vỡ chợ.

Vua bèn chính mình làm bài thơ để ghi sự việc. Thưởng cho người tiếp nhận cờ đỏ là thị vệ Trịnh Ngọc Đặc, người đọc tin thắng trận là tư vụ bộ Binh Lê Xuân Hậu mỗi người 1 thứ kỷ lục, 1 đồng « Minh-mệnh kim tiền » và 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn.

Lại xuống dụ hãy trước thưởng tiền cho tướng quân, tham tán, đến các tướng biền binh đồng có thứ bậc khác nhau. (Tướng quân đều 80 quan; tham tán đều 60 quan; lãnh binh đều 30 quan; quản vệ đều 20 quan; quản cơ phó quản cơ, quyền sung quản vệ đều 10 quan;

https://tieulun.hopto.org

các đội, chánh đội trưởng suất đội và ngoại ủy suất cơ đều 5 quan; chánh đội trưởng, đội trưởng và quyền sai, thí sai suất đội đều 3 quan; chánh đội trưởng, đội trưởng không cầm quân và ngoại ủy suất đội đều 2 quan; binh dõng đều 1 quan). Lại cho rằng các trạm chạy dưa rất nhanh chóng, bèn thưởng cho những lính trạm làm việc chuyển đệ chính đều 4 quan, lính trạm chuyển đệ phụ 2 quan, các trạm đều 1 tháng tiền lương.

Vua dụ Nội các rằng: « Tứ dẫng thị vệ Dương Phúc Tứ, trước đây lãnh mang mật tập về tâu, trong tập không nói rõ ngày đánh thành. Phúc Tứ tâu tận mặt rằng quân thứ định 16 tháng này thì đánh thành, chắc là thành công. Trẫm xét lời hắn nói rõ ràng quả quyết, nên chuẩn ngay cho hạ lệnh đánh thành, liền đó tiếp được cờ đỏ báo tin thắng trận, quả đúng ngày hôm ấy, một hắn là xong. Và lại việc này có quan hệ đến quân cơ, nếu nói không đúng, thì phải tội không nhẹ. Nay đã đúng như lời nói, cũng nên khen thưởng ưu hậu. Vậy thưởng ngay cho Dương Phúc Tứ 5 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn; lại thưởng cho thăng chức, được dùng như cai đội Cẩm y, gặp có khuyết sẽ bổ ngay ».

Các tướng quân, tham tán và lãnh binh đem việc hạ thành Phiên-an cũ tiếp tục tâu lên và nói : « Chém được thủ cấp đẳng giặc như nghịch Quế, nghịch Hàm, nghịch Tứ, nghịch Hòa và con nghịch Khôi. Chúng là những kẻ tội ác quá nặng, bọn thần đã cho bêu đầu 3 ngày trên con sào cao, rồi sai ném luôn cả đầu lẫn xác chúng xuống biển để tỏ rõ sự răn dạy. Còn những tên phạm bị bắt sống, cũng đã xiềng xích nghiêm ngặt đợi chỉ quyết định. Tiền tài, lương thực, súng ống, khí giới và đồ đạc ở trong thành hiện đang kiểm kê. Quân lính các tỉnh Nam-kỳ hiện ở tấn sở, nghĩ nên liệu cho rút về, khỏi phải đóng quân, tốn lương. Những tù phạm

https://tieulun.hopto.org

sung làm quân tiền khu, ở tỉnh nào lại cho giao về tỉnh ấy. Các tên đã ra thú, lại cứ giao cho tỉnh Gia-định giam giữ ». Sớ dâng lên, vua phê rằng : « Trẫm xem sớ tâu, giơ tay lên trán, vái tạ ơn trời. Tướng sĩ ta khó nhọc đã 3 năm nay, bây giờ mới thành công. Trẫm rất khen ngợi và rất vui mừng, nhất định sẽ có hậu thưởng ». Bèn xuống dụ rằng : « Các tướng quân, tham tán từng trải khó nhọc đã lâu, nay một trận nên công, rất đáng khen, rất đáng mừng! Bữa nọ, tiếp được tin báo thắng trận, liền đã thưởng tiền có phân biệt khác nhau. Nay lại gia ơn thưởng cho : tướng quân Nguyễn Xuân, Phạm Hữu Tâm, mỗi người một cái nhẫn vàng mặt kim cương to bằng hột đỗ, và một cái bài đeo bằng ngọc trắng có hai chữ « phúc thọ » và có dây thao đeo san hô rủ xuống. Tổng đốc Nguyễn Văn Trọng trước vì đánh giặc, bị thương, không tham dự việc quân cho nên xuống dụ cho giải chức, ở ngoài điều dưỡng, nay bệnh gần khỏi, hiệp đồng các tướng thúc quân lên thành, tuy không ví được như các tướng quân có chuyên trách, song cũng do có công trong trận này. Vậy ra ơn thưởng cho cũng như các tướng quân khác. Tham tán Hồ Văn Khuê, Trần Văn Trí, Nguyễn Công Hoán, đều thưởng mỗi người 1 cái nhẫn vàng mặt kim cương, hạng vừa, và 1 cái bài đeo bằng ngọc trắng chạm khắc cỏ hoa, và có dây thao đeo san hô rủ xuống. Các lãnh binh Mai Công Ngôn, Lê Sách, Trần Hữu Thăng đều thưởng mỗi người 1 cái nhẫn vàng mặt kim cương hạng nhỏ, 1 cái bài đeo bằng ngọc trắng, chạm trổ cỏ hoa và có dây thao đeo san hô rủ xuống. Nguyễn Tri Phương là người mới phái đến, không khó nhọc đã lâu như các tướng biền nhưng là quan văn mà biết cầm quân hiệp đồng giết giặc, lại dự vào hạng lên thành trước. Vậy thưởng cho một cái bài đeo bằng

https://tieulun.hopto.org

ngọc trắng chạm trổ hoa cỏ, và có dây thao đeo san hô rủ xuống. Còn từ quản vệ, quản cơ trở xuống, đợi sách « công trạng » dâng lên, sẽ xét công, ban thưởng ưu hậu.

« Duy có 2 đạo quân tả tiền và tiền tả xông lên thành trước nhất, làm gương mẫu cho các đạo quân khác. Vậy người thân đốc đạo quân ấy là tham tán Trần Văn Trí và lãnh binh Trần Hữu Thăng đều thưởng thêm cho mỗi người 1 đồng kim tiền Phi long hạng lớn; các quản vệ mỗi người 1 đồng kim tiền hạng nhỏ, các suất cơ, mỗi người 5 đồng ngân tiền hạng lớn; các suất đội và ngoại ủy suất cơ mỗi người 3 đồng; đội trưởng đến quân lính mỗi người 1 thăng lương, tiền: để tỏ sự ưu đãi khác thường ».

Sáu tên giặc hiện đã bị bắt là thủ nghịch Nguyễn Văn Chấn cùng với Lê Bá Minh, Đỗ Văn Dự, Lưu Tín (1), Phù Hoài Nhâm và con thứ nghịch Lê Văn Khôi là Lê Văn Viên phải mau mau tống vào cũi sắt, phái giải đến Kinh. Dọc đường các tỉnh cũng đều theo địa phận hạt mình thay phiên hộ tống, cốt sao đưa đến cửa cung khuyết mà nó còn sống để trừng trị hết phép. Còn lũ đầu mục ngụy và đồ đảng ngụy theo giặc làm phản đã đến 3 năm, khiến cho quân dân gan óc lầy đất tội không xiết kể, nay còn u mê không tỉnh, chống cự quân nhà vua, để đến nỗi quan quân có nhiều người bị thương và chết, thì lũ ấy tội ác lụt trời, mỗi cái tóc là một cái tội! Nếu chẳng giết hết, sao tiết được nỗi giận của thần và người, hả được lòng của tướng sĩ. Vậy trước hãy tra rõ ngay quê quán những tên đầu mục giặc, đưa về bộ

---

(1) Lưu Tín: Theo *Khâm định tiễu bình Nam-kỳ nghịch phỉ phương lược chính biên*, quyển 47, tờ 14 thì là Lưu *Hàng* Tín. Vì *Thực lục* kiêng húy, nên rút bỏ chữ « Hàng ».

https://tieulun.hopto.org

xét, rồi sau sẽ gộp với vợ cả, vợ lẽ, con trai, con gái của nghịch Khôi đều lăng trì xử tử mà quăng xuống sông tất cả. Lại trích lấy một số đầu mục giặc, giao cho Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường, An-giang, Hà-tiên và Trấn-tây mỗi nơi 1 tên cùng lăng trì xử tử, bêu đầu 3 ngày rồi quăng xuống sông. Còn những đồ đảng giặc, không kể trai, gái, già trẻ chẳng cần tra rõ quê quán, đều dẫn ra ngoài đồng, chém đầu, rồi đào một cái hố lớn ở cách thành vài dặm về mặt sau, vứt thây xác xuống đó mà lấp đất, chất đá đắp thành gò to trên dựng bia khắc chữ «Nghịch tặc biên tru xứ»(1). để tỏ rõ phép nước, và hả lòng người.

«Còn thủ nghịch Lê Văn Khôi tuy đã chịu tội ẩm, mà lấy hài cốt, tàn ác ra chia giao 6 tỉnh bỏ vào hố xí, còn thịt thì thái cho chó ăn. Rồi đóng hòm dựng đầu lâu đưa về Kinh, bêu khắp các chợ để răn những kẻ loạn tặc. Còn lũ nghịch Lộc, nghịch Ưng, nghịch Tiến, cũng đào thây lên bỏ vào hố xí. Hài cốt các quân giặc đều quăng xuống sông chớ lưu lại ở trong thành để khỏi nhơ bẩn.

«Lại nữa, các viên, biền, binh, dõng từ trước đến nay bị giặc bắt được giết hại, như bọn Lê Văn Cư, Vũ Văn Thường, Nguyễn Văn Điểm, đều chết vì việc nước. Chuẩn cho tìm xem hài cốt ở chỗ nào, rồi do quan tỉnh Gia-định chiếu theo họ tên quan chức của họ, ghi chỗ rõ ràng, chớ bỏ sót một cái xác, 1 nắm xương, đợi khi kiểm tra nhận thực rồi sẽ đem chôn chỗ khác. Còn như quan quân đánh thành bị thương và chết đến hơn 400 người, thực đáng thương xót! Vả họ từng trải gian khổ cay đắng đã lâu, đến nay thành công mà không may bị

(1) Chỗ nghịch tặc chụm đầu bị giết.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

chết trận, không được xếp theo ban thứ, uống rượu thắng trận! Cái nỗi đau khổ ấy vì với người chết trận từ trước lại đau lòng hơn. Vậy chuẩn cho xét ngay những quan quân chết trận, chi tiền kho, khâm niệm chôn cất ưu hậu rồi làm danh sách kê thứ tự tâu lên, đợi chỉ sẽ hậu truy tặng và cấp tiền tuất. Còn những người bị thương nặng hoặc nhẹ đều chiếu lệ cấp thưởng, và cho ngay thầy và thuốc điều trị.

« Vả, thành ấy vừa mới lấy lại, công việc bề bộn. Chuẩn cho phái viên Nguyễn Tri Phương hãy ở lại quân thứ, cùng quan tỉnh Gia-định là Đoàn Văn Phú và Tôn thất Lương hiệp đồng với các tướng quân, tham tán bàn làm các việc ở trong thành, kiểm điểm tiền lương, tra xét các đầu mục giặc». Sau đó dụ các tỉnh Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường cho biền binh một nửa về nghỉ, một nửa ở lại quân thứ. Những tù phạm đáng xử tội đồ, tội lưu trở xuống đều sung làm tiền binh, tội giảm lưu trở xuống đều cho tha, phát đi thành Trấn-tây sai phái; những tù từ hình, đợi sau do bộ làm danh sách tâu lên, sẽ liệu cho khoan giảm. Những kẻ đã ra thú ở trong quân, đều cho đóng gông ngắn, tùy tiện giải về Kinh, đợi chỉ ».

Lại dụ cho từ Quảng-ngãi trở vào Nam đến Bình-thuận những lính có tội trước đã có chỉ giao cho dân giam giữ, nay đều gia ơn thả ra, chia đi an sáp ở các xã thôn ven dưỡng, để yên ở với bình dân làm ăn sinh sống.

Vua dụ bộ Lễ rằng: « Quan quân hạ được thành Phiên-an cũ đem cờ đỏ báo tin thắng trận. Gặp lúc nghỉ việc quân được rửa giáo, trong ngoài đều vui mừng. Nhân đó ta nghĩ đến các tướng quân, tham tán, lãnh binh cho đến quân sĩ chịu cực nhọc ở chiến trường đã 3 năm nay. Bây giờ việc lớn đã xong, rất nên ban ơn rộng khắp. Vậy trước hãy ban chung một lần yến tiệc

https://tieulun.hopto.org

và một buổi hát bội khiến cho mọi người đều được cùng vui. Và tết rằm tháng 7 năm nay đặt một đàn chay thủy bộ ở chùa Thiên-mụ để siêu độ cho vong linh các quan quân chết trận ở các đạo quân Bắc-kỳ mới được 7 ngày. Nay chuẩn cho bày thêm bài vị, tiếp tục làm chay siêu độ cho các tướng biền, binh lính vì đánh dẹp Phiên-an mà chết trận, chết bệnh. Lại ra lệnh cho quan tỉnh Gia-định sắm nhiều bò, lợn, giấy tiền, mọi thứ lễ phẩm, ban 1 đàn tế để tỏ đạo trung hậu ».

Vua lại ra chơi xem làm chay ở nhà chùa Thiên-mu, nhân bảo quan hầu rằng : « Nhà Phật dùng thần đạo để dạy đời, đạo Khổng tử chỉ dạy luân thường là món đàng hàng ngày, song tóm lại, chung quy đều dạy người ta làm điều thiện mà thôi. Kể ra người ta sinh ở trong vòng trời đất, nên làm điều thiện, nên tránh điều ác. ứng, ta không nên nhất khái cho là dị đoan. Một việc khuyên người làm thiện của nhà Phật, dẫu thánh nhân sống lại, cũng không thể đổi bỏ đi được ».

Vua dụ bộ Binh rằng: « Linh kinh và binh đồng các tỉnh được điều đi tòng chinh, khó nhọc ở ngoài đã lâu, nên liệu cho rút về, để họ được nghỉ vai. Vậy ra lệnh cho các tướng quân, tham tán xét số quân 3 vệ do Kinh phái đi lần đầu là vệ Hữu nhất doanh Vũ lâm, vệ Hậu bảo nhất, vệ Trung bảo nhất, doanh Thần cơ cùng với những biền binh lẻ tẻ như bọn Cẩm y, Ngân sang, Loan giá, Thần cơ pháo thủ, Kinh tượng Thượng tứ, Hoa danh sách, đều cho về trước nghỉ ngơi 1 tháng; hết hạn sẽ lại nhập ngũ. Hai vệ tả, hữu Quảng-nam, và 3 vệ Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên là những luyện binh từ Quảng-nam trở vào Nam cũng với 1 vệ hương đồng Biên-hòa, cũng đều cho về yên nghiệp làm ăn.

https://tieulun.hopto.org

« Lại, các thứ thuyền, các hạng đại bác do Kinh phái đi, phàm những thứ gì nên đưa về, thì liệu trích lấy biền binh cho cùng ngồi thuyền với thủy quân, cốt sao trong mươi ngày phải ra khơi, không được chậm trễ. Nếu gặp khi gió và nước không thuận tiện thì cho hãy để lại ở Gia-định. Và, trong các khí cụ đánh thành mà lần trước đem đến, có hai thứ là áo giáp bằng tổ kén rỗ và ống phun lửa, cho để chứa ở Gia-định, đợi sau này sẽ chuyển giao cho Trấn-tây để dùng; còn súng bài tiêu, lập tức lấy thuốc súng ra và tháo vỏ đồng, đúc thành khối, để chứa lại. Các thứ thang phi-thê để trèo thành, đều phá hủy đi hết. Phép chế máy móc trong hai thứ ấy, rất không nên để cho người ta biết ».

Lại xuống dụ sức khắp trong quân : « Ai nấy đều phải tìm kiếm thu nhặt các hạng đạn bắn vào trong thành lòng bao dầu quách, không kể lớn hay nhỏ, còn nguyên hay đã vỡ, đều đưa về chứa ở Gia-định. Nhân dịp có nhặt được, cho nộp vào quân sẽ chiếu giá cấp cho tiền : cứ đạn chì 100 cân, trả cho 10 quan tiền; đạn gang 100 cân trả cho 3 quan tiền. Không đủ số ấy cũng tính giá trả cho. Nếu giấu chứa, từ 1 viên trở lên đều phải tội ».

Vua lại bảo bộ Công rằng : « Thành Phiên-an trước, kiểu mẫu hơi quá cao, rộng. Đó thực bởi Lê Văn Duyệt tiếm lạm, vượt bậc, để đến gây thành tai vạ về sau. Nay nghịch tặc đã yên, đáng nên sửa lại. Ngặt vì mới lấy lại được, quân sĩ vừa được vui mừng nghỉ ngơi, chưa nên vội dùng đến sức họ. Vậy dụ sai quân tỉnh Gia-định liệu thuê dân chúng trong hạt, trước hãy san phẳng những chỗ núi đất, lũy đất ở ngoài thành; còn thân thành và trong thành không sửa chữa vội, luống phí nhân công ». Sau đó quan tỉnh xin thuê 3.000 dân trong

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

hạt, và dân 2 tỉnh Vĩnh-long, Định-tường mỗi tỉnh 1.000 người, đỡ gạch, đá, san hào, lũy. Vua y cho.

Đem việc lấy lại được thành Phiên-an cũ bá cáo cho trong Kinh và các tỉnh đều biết.

Du rằng: «Cuộc biến ở thành Phiên-an từ đêm 18 tháng 5, năm Minh-mệnh thứ 14 [1833], ban đầu bởi Lê Văn Duyệt gây nuôi hạng vô loài, rồi thành sự thực là vì bọn Nguyễn Văn Quế và Bạch Xuân Nguyên hèn kém, tham tàn, để đến nỗi lũ thủ nghịch Lê Văn Khôi được thể giữ thành làm phản, vạ lan đến 6 tỉnh, tai hại đến dân đen! Ta đã điều động đại quân 3 đạo, thủy bộ đều tiến: lần lượt thu phục các tỉnh; liền sai đắp lũy vây chặt lấy thành Phiên-an. Nghịch Khôi sợ hãi khôn xiết, nhằm ngày tháng 12 năm ấy, đã phải sớm chết để chịu tội ấm. Kế tiếp nó là bọn đầu sỏ Nguyễn Văn Chấm, Nguyễn Văn Thành cũng mang không biết sợ chết, họp quân chống lại quan quân, mong kéo dài cái tàn hồn còn thoi thóp sớm tối, thế mà lâu đến 3 năm! Không phải sức quan quân không thể thắng nổi, nhưng chỉ vì quân vương giả cốt được vạn toàn, không nỡ để cho tướng sĩ mắc bừa vào gươm giáo; và muốn hoãn đánh, mở đường sống cho chúng hối tội ra thú, rồi chỉ giết tên đầu sỏ, tha cho những kẻ bị ép theo. Không ngờ đến phút cuối cùng, bọn chúng không chịu ăn năn đổi lỗi, cam chịu diệt vong. Còn quan quân ta, từ tướng quân xuống đến quân lính, ngày càng được thêm phần thưởng, mọi người hăng hái cố gắng, chỉ muốn giết giặc, lập công. Bấy giờ ta mới tiến đánh: chẳng bao lâu, hạ ngay được cái thành kiên cố. Công lớn làm xong, miền Nam đều yên ổn. Đó tuy bởi tướng súy ta bày được mưu hay, quân lính ta trở hết sức mạnh, cho nên đánh trận thì tất thắng, hạ thành thì phải được, song đều là trời đất ban phúc, tông miếu rủ thương,

https://tieulun.hopto.org

nên giặc giã nay đã dẹp tan, nhân dân đều được nằm yên chăn chiếu. Trẫm rất mừng vui và rất yên ủi. Lòng càng cảnh cáo kinh sợ, lại càng nghĩ cách thiện hậu để giữ lấy cái vui yên ổn lâu dài. Vậy thông dụ việc này, khiến cho mọi người đều biết ».

Quyền lãnh tuần phủ Thuận — Khánh, Dương Văn Phong, thân đem biền binh tiến đánh giặc Man, dâng sớ nói : « Dò thám được tin sách Man La-uyển thuộc Phan-ri, Kha-cương thuộc Phan-rang, Kha-tồn thuộc Phố-hời, đều là sào huyệt của đảng giặc. Những giặc Man ở Kha-tồn, gần đây, theo lời dỗ bảo của các man ở lân cận, báo cáo lẫn nhau, phần nhiều đã đến tỉnh, xin ra thú. Vậy cánh của giặc ngày càng chia lìa, tình thế cũng không dám hung hăng như trước. Duy có hai xứ La-uyển và Kha-cương, núi khe hiểm trở, rừng rú um tùm, hơn nữa, quan quân lại chưa từng tiến đến bao giờ, cho nên lũ chúng nhân thế mới tụ tập được nhiều. Nay nếu chia quân mã bắt, thì đại quân đến đâu, chúng lẩn trốn trước. Lâng bắt đến cùng, thì e lận lội nhọc quân ; bỏ đi thì là nuôi giặc. Vậy nghĩ : Trước nên thẳng đến La-uyên, rồi đến Kha-cương đem theo những dân thổ thành thực làm người đưa đường và cho dụ bảo lẫn nhau, nếu sách Man nào tự mình thực tâm qui phục thì liền ban cho hơn nữa để được vui lòng, khiến họ mách bảo, đưa đến sào huyệt của đầu sỏ giặc. Sách Man nào còn cứ u mê, chống cự thì triệt hạ nhà cửa, phá hủy kho tàng khiến cho khiếp sợ mãi mãi. Vậy xin nhằm ngày 13 tháng này, tự đem biền binh 2 tỉnh Thuận—Khánh và Hữu vệ Thần cơ gấp đến chỗ hai sách Man ấy tụ tập, tùy cơ đánh dẹp. Lại sai viên bị cách mới được khởi phục là cửu phẩm thư lại Vũ Đình Uyên chọn lấy 100 người Kinh-cựu (Huyện hạt Tuy-định có vài thôn, tục gọi là dân Kinh-cựu. Tương truyền : xưa

https://tieulun.hopto.org

kia, nhà Trần gả con gái cho vua Chiêm-thành, hơn 10 người thân thuộc đi theo, về sau lấy người Chiêm-thành, sinh con đẻ cháu, đời đời ở đấy. Lại nữa, đầu bản ta, khi đánh lấy được Chiêm-thành, phải lĩnh kính đến đồn thú đất ấy, giản hoặc có người ở lại, không về, sau lấy vợ Chiêm, sinh con cháu, đều gọi là dân Kinh-cựu). và thổ dân mới về, liệu cấp cho khẩu phần lương ăn, đem theo sai phái. Lại, cai đội can án là Nguyễn Văn Thuận, nguyên trước coi quản man núi, vốn đã am hiểu tình hình sở tại, cũng cho Vũ Đình Uyên làm giấy cam kết nhận cho theo đi tòng quân ». Vua đều chuẩn y.

Lãnh chức bảo hộ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương ở thành Trấn-tây tâu nói : « Quản tuần tiễu của lĩ quan Phiên, phủ Hải-tây là Thi Kế nhặt được bức thư của Nặc Ông Yêm để ở bờ bên nam sông Cầm-chưa biết ngày nào hỏa táng, nó lấy tinh anh em, vốn muốn sai người đem lễ đến cầu phúc, nên chăng thế nào, mong quan Phiên trả lời trước cho biết. Vả, người Xiêm manh tâm dòm ngó, cho nên giả thác làm lời tên Yêm để thăm dò ý kiến quan Phiên. Nay nếu im đi thì nó còn lừa gạt dụ dỗ, không thôi. Bọn thần đã sai lĩ Thi Kế viết thư trả lời, kể hết tội ác tên Yêm, tên Gian mà cự tuyệt nghiêm ngặt để dứt đường chúng định đến để gây chuyện.

« Lại có viên an phủ cũ, quyền sai ngoại ủy suất cơ là Ốc Nha, tên Mẫn được phái đi phòng thủ ở phủ Hải-tây, nhân đem quân đi tuần tiễu, ngầm thông với đầu mục nước Xiêm, nhận voi và quần áo của người Xiêm cho, bị thám tử tố giác ra. Vậy xin đem ngay tên Mẫn đến chỗ thủ sở Trà-lô chém đầu để bảo cho mọi người biết. Còn voi và quần áo, giao cho bọn Thi Kế báo cho người giữ Bắc-tầm-bôn biết, rồi quăng trả, khiến cho

https://tieulun.hopto.org

người Xiêm biết *sợ* mà âm mưu của giặc Xiêm cũng bị phá vỡ ». Vua cho là phải.

Hai huyện Long-xuyên và Kiên-giang thuộc Hà-tiên thu thóc lô hàng năm được 180 hộc. Chuẩn cho quan 1 tỉnh sai dân đổi nộp bằng gạo để tiện việc chi cấp (1 hộc thóc phải đổi nộp 1 phương gạo).

Án sát Bắc-ninh, Trần Thế Nho, có tội, bị miễn chức. Ngự sử Nguyễn Chân nghe nói Thế Nho hai lần tự tiện lìa bỏ lỵ sở, lấy thợ nhà nước làm việc riêng và hơn 1 năm tự tiện điều bát đến hơn 400 quân và dân. Lại riêng nghe lời tri huyện Ngô Cảnh Chấn, mạo tâu nằm dưỡng bệnh, dặn tri huyện Nguyễn Văn Ức gim án mạng, rồi xui người phạm tội vu cáo tiêu xưng, gây nên bắt bớ lung tung, nhiều người bị liên luỵ. Nguyễn Chân bèn làm sớ tâu hặc. Lại nói: « Bấy nay, Tam pháp(1) xét xử các đơn kiện: gián hoặc việc gì liên quan đến ty bố chính, thì nghĩ giao cho tổng đốc và tuần phủ hiệp đồng với ty án sát; việc gì liên quan đến ty án sát thì nghĩ giao tổng đốc, tuần phủ hiệp đồng với ty bố chính điều tra xét xử. Vả, đốc, phủ, bố, án cùng ở một hạt chẳng khỏi có lư tình nể mặt nhau. Vậy xin phàm những đơn kiện có quan hệ đến quan hạt này thì đổi giao cho quan trên hạt khác xét, mới ổn thỏa ». Vua dụ rằng: « Cứ như sớ tham hặc, tuy mới là dựa vào lời đồn, nhưng những việc tội tệ như thế lấy lý mà xét, khó che được tai mắt người ta. Vậy chuẩn cho Trần Thế Nho trước phải giải chức, theo sự cần tiện, giao cho tổng đốc Hà—Ninh Đặng Văn Thiêm tra rõ nghĩ xử. Đến như nói rằng: Tam pháp xét xử những đơn kiện việc có liên quan đến ty bố chính thì giao tổng đốc, tuần phủ, hiệp đồng với ty án sát; việc có liên

(1) Tam pháp: Tức là Hình bộ, Đô sát viện và Đại lý tự.

TAISACHCUMVN

https://tieulun.hopto.org

quan đến ty án sát thì giao tổng đốc, tuần phủ hiệp đồng với ty bố chính điều tra xét xử, không khỏi có sự tư vị nhau! Kể ra bố, án, nguyên là chỗ bạn đồng liêu(1) chẳng khỏi tư vị lẫn nhau, còn có lý do nói được, chứ như tổng đốc và tuần phủ là đại thần được lựa chọn, chuyên phụ trách một địa phương, há đều một mực thiên tư, bao che cho quan dưới, mà coi dân tình lại tệ ở ngoài ý nghĩ hay sao? Ngươi nói thế, cũng là quá đáng! Nay chuẩn định: phàm những việc tố cáo lẫn nhau và đơn kiện phủ, huyện, vẫn giao cho đốc, phủ, bố, án tra xét phân xử. Còn đơn kiện ty bố chính hay ty án sát, việc thuộc riêng từng ty thì giao cho tổng đốc và tuần phủ ở tỉnh hạt ấy. Gián hoặc đơn kiện cả hai ty mà tình lý khó khăn, sự việc có quan hệ đến tang vật hối lộ, nên giao cho đốc, phủ kiêm hạt hay chuẩn cho Tam pháp ty đem đủ sự tình tâu lên đợi chỉ, cho được rất thỏa đáng».

Trần Thế Nho bèn làm đơn kêu oan, nói rằng mọi việc đều có bố chính Nguyễn Đăng Giai hiệp đồng cùng làm. Giai tuân theo chỉ dụ tâu lại sự việc, nói: Nguyễn Chân cố tình gây chuyện, phần nhiều là bịa đặt, nói vu, Giai lại trình bày luôn những vết xấu của Nguyễn Chân như ăn hiếp em, tranh cướp vợ, đã bị người làng chỉ tên, đứng kiện. Chân do đấy cũng phải giải chức, giao bộ Hình tra xét. Khi thành án, Nho phải cách chức, Giai phải giáng 3 cấp, Chân phải phát vãng làm lính ở đồn ven biên giới Quảng-ngãi.

Các hoàng tử tước công cùng Tôn-nhân phủ và trăm quan dâng biểu xin thiết triều nhân mừng. Lời biểu đại lược nói: «Mùa xuân năm nay, giặc ở Tuyên-

(1) Đồng liêu: Bạn cùng làm quan với nhau.

https://tieulun.hopto.org

quang là Nông Văn Vân bị chết, biên giới đã thanh bình. Bọn thần đã có tập tấu xin nhà vua ngự triều, nhận lễ mừng, nhưng chưa được chuẩn y. Nay quan quân đã lấy lại được thành Phiên-an cũ, cờ đỏ báo tin thắng trận. Giặc cuồng lâu năm đã bị bắt, phiên trấn hùng mạnh ở ngoài, nghìn dặm lại thêm vững bền. Từ đây, Nam Bắc yên tĩnh đón cái phúc thăng bình. Các ngõ và đường sá chỗ nào cũng múa hát, nhân dân cùng vui, huống chi bọn thần là kẻ chạy hầu ở nơi đường bệ. Kể từ năm Minh-mệnh thứ 14 [1833] đến nay, bỗng có những lũ mũ quảng gian ngoan, không biết yên phận như: Lê Duy Lương xuất động ở Sơn-âm, Nông Văn Vân gây biến ở Bảo-lạc, Lê Văn Khôi họp bè đảng trộm giữ thành Phiên-an cũ, quấy rối cướp bóc các tỉnh Nam-kỳ, người Xiêm lại thừa cơ, chia quân 5 đường sang lấn cướp, tình phiên-thần-vụ-phải-xem-hỏi-lo tính việc quân, nhiều lần sai tướng ra quân, chỉ bảo phương lược. Quân đi đến đâu, lần lượt dẹp yên: bắt Duy Lương, giết Văn Vân, làm cho giặc Xiêm phải chạy xa, nghịch Khôi phải khốn đốn mà chết. Chỉ còn lũ giặc tàn ở Phiên-an cố chết bám giữ cổ thành. Nay quan quân đánh phá, bắt, chém không sót mống nào. Thế là công lớn đã xong. Đó thực nhờ mưu sâu, trí sáng của nhà vua mới có võ công này. Vậy dám mong cúi theo lòng dân chuẩn cho thiết triều, nhận mừng, để tỏ rõ võ công đánh dẹp và để thần dân được giãi bày ý mọn vui mừng ».

Vua phê bảo rằng: « Được! Trẫm định đến ngày mồng một tháng 8, sẽ ngự triều, ban chiếu. Truyền cho quan phần việc kính cẩn sửa soạn ».

Sai đúc kim tiền màu tía có hình mặt trời, mặt trăng, sao, mây.

https://tieulun.hopto.org

Luyện binh Quảng-ngãi và vệ Quảng-ngãi theo đi quân thứ Gia-định đã lâu, chưa được rút về. Quan tỉnh đem việc đó tâu lên. Chuẩn cho họ được miễn thuế thân năm nay.

Lãnh binh An-giang, Nguyễn Đăng Huyên chết. Dùng vệ úy Tả vệ doanh Tiền phong là Lê Hữu Du làm lãnh binh An-giang.

Vua cho rằng công việc viện Cơ mật đã dần ít, mà Nội các, Nguyễn Tri Phương đi có việc công, Hà [Tông] Quyền một mình khó làm xuể. Vậy sai thượng thư bộ Binh Trương Đăng Quế thôi chức Cơ mật, quyền kiêm công việc Nội các đợi khi Nguyễn Tri Phương xong việc công quay về, bấy giờ ai nấy sẽ lại làm việc như cũ.

Lãnh binh Quảng-trị, Nguyễn Tư Giản về, ủy Hữu vệ doanh Hữu úy quyền sung vệ úy Tả vệ Quảng-trị là Lê Phụ Khuê làm phó vệ úy Cấm binh, thăng thự phó vệ úy vệ Loan giá. Điều bổ phó vệ úy vệ Phi kỵ quyền sung vệ úy vệ Quảng-bình là Bùi Văn Thị làm phó vệ úy vệ Kiêu kỵ viện Thượng tứ. Thăng: thành thủ úy quyền sung phó vệ úy Tả vệ Kinh binh là Tôn thất Tự lên thự phó vệ úy Hữu vệ doanh Tiền phong; cai đội Cẩm y, quyền sung phó vệ úy Hữu vệ Quảng-trị là Đoàn Lâu lên thự phó vệ úy vệ Hữu thủy nhất, Thủy quân.

Bộ Binh tâu nói: «Từ trước đến nay, các thuyền buôn sợ phạm lệnh cấm, không dám đem theo đồ binh khí, một khi gặp giặc biển, tay không chẳng lấy gì để ứng phó trong lúc thình linh, nên thường bị giặc cướp bóc. Vậy nghĩ nên liệu cấp cho khí giới để tự vệ. Việc giao viện Đô sát bàn lại. Viện xin ra lệnh cho các quan địa phương chiếu theo số thuyền hộ trong hạt mình nhiều hay ít, chế sẵn giáo dài để ở thủ sở các cửa biển. Các thuyền hộ đi buôn đều làm đơn do lý trưởng cam kết

https://tieulun.hopto.org

nhận thực, quan tỉnh phê bằng. (Thuyền hạng lớn cấp cho giáo dài 10 cây; thuyền hạng vừa và hạng nhỏ cấp cho trên dưới 5, 6 cây). Rồi đến thủ sở trình giấy lãnh lấy; khi về, lại nộp trả. Phàm khi đi qua cửa biển, vào tấn phận buôn bán, đều phải đến để thủ viên sở tại xét nghiệm kỹ càng cho gửi lại đó, khi ra khơi lại lãnh lấy mang đi. Nếu trên đường sông, thuyền hộ nào dám mang theo khí giới, bị thủ viên xét hỏi, bắt được sẽ đưa đến quan địa phương theo luật trừng trị tội. Còn những dao nhọn bằng sắt, câu liêm bằng sắt, đá hòn, trủy gỗ, đều không bị cấm, cho phép được chế riêng để tự vệ. Trong khi đi, nếu thuyền hộ nào bắt được giặc cướp, giải nộp lên quan thì có thưởng; nếu nhân có khí giới mà gây tệ hại thì có tội. Những người bảo lãnh và quan địa phương cũng bị trừng trị có phân nhiều dựa theo quyền chế riêng đã định khi, tùy từng có nghị định do Nhà nước cấp cho rồi, nếu kẻ nào không do quan tỉnh mà thẳng đến cửa riêng quyền quí để lãnh khí giới, một khi việc phát giác, thì cả hai đều bị nghĩ xử theo luật vi phạm qui chế ».

Vua nói rằng: « Binh khí là quan trọng, không nên để sẵn ở cửa biển, mà hải tấn có nhiều ngả, các thuyền hộ đến lãnh và nộp lại cũng chưa được tiện. Vậy cho đổi định: khi đi được cấp phát và khi về phải nộp trả đều ở chỗ quan tỉnh sở tại, đã cấp giấy tờ làm bằng. Còn các điều khác nếu cho thi hành như lời đã bàn ».

Nhân dân huyện Minh-linh thuộc Quảng-trị nhân lúa chiêm thu hoạch kém, phải đi các nơi kiếm ăn, đến có người chết đói. Tuần phủ Trần Danh Bưu đem việc tâu lên. Vua rất thương, liền xuống dụ miễn hết tô thuế năm nay cho dân ấy. Lại sai mang tiền và gạo đến phát chẩn cho (mỗi người tiền 1 quan, gạo 1

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

phương). Bấy giờ Danh Bưu dâng tập tấu thỉnh an, nhân tiện kèm nói đến việc dân Cam-lộ bị đói.

Vua quở rằng: «Ngươi từ khi được cất dùng làm tuần phủ đến nay, lầm lỗi ngày một nhiều, đã cho cách lưu để biết cảm kích phấn khởi làm việc, thế mà lại không chịu để ý đến việc dân, thậm chí để dân khó khăn về lương thực, cũng im lìm mãi, không sớm tâu lên; đợi đến lúc dân phải xiêu giạt, chết đói, mới đem việc tâu bày, thì cái chức trách vỗ về, chăn dân ở đâu? Nay lại làm tập tấu thỉnh an, thử nghĩ xem có ích gì đến công việc? Vua có người bề tôi như thế, có yên được không? Liền sai đem tiền và gạo đến phát chẩn cho dân Cam-lộ».

Vua lại bảo bộ Hộ rằng: «Trước kia gặp lúc giáp hạt, giá gạo cũng cao, ngay ở một hạt Thừa-Thiên là nơi buôn bán đông đúc, thế mà 1 phương gạo trị giá trên dưới 2 quan 5 tiền, chứ chẳng những các tỉnh Quảng-trị, Quảng-bình mới thế đâu. Gần đây, trẫm thường gia tâm thăm hỏi thì dân gian sở tại làm ăn tuy chưa được thừa thãi cho lắm, nhưng cũng chưa đến nỗi có vẻ đói. Nay lúa chiêm gặt xong, thóc đã đổ bờ, tưởng dân ta đều được no ấm, không ngờ dân huyện Minh-linh còn đến đói khó, xem sớ tâu, rất lấy làm lạ! Nhân nghĩ: huyện ấy là đất gần kinh kỳ, chẳng phải là nơi biên viễn, thế mà tình trạng còn bị che lấp, chẳng đến tai vua, thì những nơi khác ở hang cùng ngõ hẹp, như dưới chân áp, chắc đâu soi xét khắp được! Nghĩ đến việc ăn của dân, trẫm chưa phút nào quên được. Nếu một người dân đói rét, trẫm cũng không thể ăn ngon, ngủ yên. Vậy truyền dụ cho Trần Danh Bưu ở Quảng-trị và Ngô Dưỡng Hạo ở Quảng-bình đó hỏi cho kỹ về lúa vụ này trong hạt gặt hái ra sao? Nếu có thể đủ no, ấy là cái may của trăm họ, tức là cái

https://tieulun.hopto.org

may của trẫm. Trong đó, nếu có những ai bị đói thì chuẩn cho lấy thóc kho ra bán cho dân, cốt sao không để một người nào bị bơ vơ vất vưởng! Đó là một tấm khổ tâm của ta chăm lo đến những điều ẩn khuất cho dân. Các ngươi nên hết sức thừa hành, khiến cho tiểu dân được nhờ ơn huệ thực sự. Nếu để việc này ra ngoài ý nghĩ, làm cho ơn trạch không xuống khắp đến dân, thì trẫm quyết không vì một lũ ngươi mà uốn cong phép công đâu? ».

Thị lang Nội các Nguyễn Tri Phương, từ Gia-định về, vào chầu. Vua hỏi: « Ngươi thấy lòng người đối với ngày hạ thành thế nào? » [Nguyễn Tri Phương] thưa: « Mọi người rất mừng, đều nói: từ may được chung vui trong cảnh thái bình ».

Vua dụ bộ Lễ rằng: « Ngày xưa có kỳ, đề, tượng dịch(1) để làm thông ngôn với các nước khác. Triều đình ta giáo hóa, thanh danh vang dội đến các nơi xa. Tàu bè bốn phương như chim bay, cá lượn, đều đến học tập. Vậy nên có người biết tiếng và chữ ngoại quốc để làm việc thông dịch. Nay chuẩn cho các ấn quan ở bộ, viện và nội các lựa lấy con em các thuộc viên, quan kinh doãn chọn lấy học trò và nhân dân trong hạt, từ 16 tuổi trở xuống, có chút tư chất thông sáng, và hơi thông văn nghĩa kinh sử, do bộ làm danh sách tâu lên, nhà nước sẽ hậu cấp cho lương ăn để học tập ngôn ngữ văn tự các nước ngoài. Khi học tập xong, mà tài năng kiến thức có điều khả thủ, sẽ liệu cho bổ dụng ». Nhân đó vua bảo Nội các rằng: « Văn tự của Tây-dương chỉ có 24 chữ cái. Hiểu được 24 chữ ấy thì những chữ khác đều do đấy mà ra, học cũng chẳng khó ».

---

(1) Kỳ: thông ngôn phương đông; đề: thông ngôn phương tây; tượng: thông ngôn phương nam; địch: thông ngôn phương bắc.

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN CLVII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất mùi, Minh-mệnh năm thứ 16 [1835], mùa thu, tháng 8, ngày mồng 1.

Vua ngự điện Thái-hòa, trăm quan vào chầu, mừng. Khi lễ làm xong, xuống chiếu ban ơn cho trong Kinh

TAILIEUSACH.COM.VN

Chiếu rằng: « Trẫm nghĩ: võ có bảy đức(1), trừ kẻ tàn bạo là để yên dân; trù thứ năm trong Hồng-phạm, góp phúc để ban khắp cho dân. Cho nên lấy chính nghĩa mà đánh, lấy nhân đức mà nuôi, đều là theo thời để chấn chỉnh đại cương. Việc đã yên, công đã thành, phải có ơn huệ để ban cho trăm họ. Đế vương thể theo ý trời, làm chính trị, chẳng ai không theo đường ấy.

« Trẫm vâng theo mệnh lớn, kính nối phép trước, từ khi lên ngôi đến nay, chăm tìm cách làm cho được rất chính trị, đêm ngày lo lắng. Một chính sự, một mệnh lệnh ban ra, đều cần quyền nghĩ sao cho pháp chế được tốt, đất nước được yên. Có điều là được hưởng thăng

---

(1) Bảy đức: Cấm tàn bạo, ngăn ngừa binh đao, giữ nghiệp lớn, làm công được thành, giúp dân được yên, giúp người được hòa vui, làm tiền của được phong phú (chữ trong *Tả truyện*).

https://tieulun.hopto.org

bình đã lâu, lòng người chẳng khỏi trễ biếng: noi theo thói cũ, quan lại chưa toàn hiền tài. Kẻ thừa hành làm nhiều điều trái phép. Ơn đức khó đến khắp cả người dưới, nên nỗi năm Minh-mệnh thứ 14 [1833] những lũ bất đắc chi nhân đó gây hấn: ở Bắc-kỳ thì lũ Lê Duy Lương nổi biến ở Sơn-âm, Nông Văn Vân gây sự ở Bảo-lạc; ở Nam-kỳ thì Lê Văn Khôi giữ thành làm phản, giặc Xiêm lại rình kẽ hở để nom dòm biên giới! Thêm vào đó, đê vỡ mất mùa! Lặng nghĩ đến nguyên nhân gây nên nông nỗi đó, thực khiến ta quá đỗi sợ hãi! Đó tuy bởi lũ quan lại xấu xa gây ra sự việc, nhưng chính ta, người đức bạc này, cũng không trốn được cái lỗi là dùng người không được xứng đáng, làm chính sự có chỗ sai lầm! Vì thế, hàng ngày cành cánh tu tỉnh, càng phiền lo sợ, tránh chỗ ở sang, bớt món ăn ngon, bỏ âm nhạc, không đổi [illegible]; ra lệnh ban ơn để vỗ về nuôi dưỡng nhân dân, sai tướng ra quân để quét sạch giặc giã.

«May nhờ trời đất rủ thương, tông xã ban phúc: quân ta đánh mạnh, công lớn chóng thành. Giặc Duy Lương gây loạn bị nộp đầu, lũ hung ác lần lượt yên lặng; giặc Xiêm đang chiếm đóng đều phải sợ hãi, năm đạo quân thua vỡ, chạy trốn! Tiến đánh Ngọc-mạo, tổ giặc bị phá tan; đốt chết giặc Vân, cõi bắc đều yên lặng. Núi Thiên-sơn hai lần hát khúc khải ca; sông Giang-bình rửa gươm, sắp xong việc võ. Duy còn mấy giặc ở Phiên-an cố chết giữ cô thành, tạm bợ kéo dài hơn tàn trong sớm tối, chẳng giờ được ngón gì, thoi thóp trốn chết đến 3 năm! Chỉ bởi quân nhà vua qui ở vạn toàn, không muốn cho tướng sĩ mắc bừa tên đạn. Lại nghĩ trẻ chơi bình khí ở Hoàng-trì, cũng là dân đen của ta, nên chưa nỡ làm cho ngọc và đá cùng bị đốt ở núi Côn-cương mà dùng binh uy đến cùng cực. Lòng

nhân tử muốn mở lưới ba mặt để chỉ con đường sống cho giặc. Không ngờ chúng mờ tối, chẳng biết hối cải! Tội ác đó khó dung tha được. Nghĩ kỹ về cơ nghi đánh dẹp: lương quân, khí giới chỉnh tề, mặt trao cho mưu cơ để chế thắng địch. Biết rõ sự đi đánh vất vả và khó nhọc, thưởng cho áo đẹp, ăn ngon. Cái chí căm thù do đấy càng tăng thêm. Quan quân đua tiến gắng sức vượt lên. Cơ hội đã đến có thể làm được. Liền sai hẹn ngày tiến đánh. Tổ thổ hang cáo tan tành, loài hôi tanh bị giết hết. Xác kinh, nghề đắp thành gò, đều phải chịu tội. Uy thế quân nhà trời rất lẫy lừng, tinh thần bọn cuồng man bị nao núng. Đó dẫu bởi tướng sĩ ra công gắng sức, hiệp lực đồng tâm cho nên oai linh lừng lẫy đánh trận thì tất thắng, hạ thành thì phải được, nhưng trong ngoài yên lặng như thế, chúc mừng có lẽ gì?

« Nay giặc giã đều yên, mùa thuận, lúa tốt. Trong khi vui mừng, trẫm lại thêm kính *sợ*, càng cảm thấy lòng trời yêu thương, tỏ ý khuyên bảo, nên phải lo nghĩ siêng năng, kính *sợ*, cố gắng, để mở cuộc thăng bình, bèn cùng thần dân trong ngoài hội ở trên đường ngay thẳng bằng phẳng, cùng hưởng phúc yên vui lâu dài. Càng nghĩ làm thiện chính rộng ban ơn to. Mở đức hòa để tỏ lòng ân huệ, ra lệnh đổi mới; tha tội lỗi để từ đây làm thiện, thêm rộng lòng nhân. Bèn ban ân điển gồm có 10 điều:

1. Các thân công và các người tôn nhân đều gia ơn ban thưởng;

2. Các quan văn, võ từ tư vụ, suất đội trở lên, dưới tên trong sổ không bị ghi phân xử tội gì, đều thưởng gia 1 cấp;

3. Các quan lớn nhỏ trong ngoài đã phải cách lưu, cho đổi làm giáng 4 cấp lưu; giáng 4 cấp lưu đổi làm

https://tieulun.hopto.org

giảng 1 cấp lưu ; giảng 3 cấp trở xuống đều cho khai phục cả ;

4. Các quan lớn nhỏ trong ngoài đã bị phạt bổng phân xử mà chưa chiết trừ hết hoặc chưa chiết trừ, và bị phạt bổng còn ghi vào sổ, đều cho miễn cả ;

5. Các hạt từ Quảng-bình trở vào Nam, Hà-tĩnh trở ra Bắc, phàm các hạng thuế khóa tiền, gạo, thóc đáng thu vào năm Minh-mệnh thứ 16 [1835] và các hạng tiền thuế đinh, điền, thuế thổ sản, thuế biệt nạp còn đóng thiếu từ năm Minh-mệnh thứ 15 [1834] trở về trước đều tha cho một nửa ;

6. Miếu thờ các đế vương các đời, nhà văn miếu, đền Hội đồng và các danh sơn, đại xuyên ở các địa phương đều cho lập đàn, ban tế một tuần ;

7. Các địa phương nếu có những người con hiếu, cháu hiền, nghĩa phu, tiết phụ, thì từ lời, tâu lên, để nêu thưởng ;

8. Những người can án từ ngày mồng 1 tháng 8 năm Minh-mệnh thứ 16 về trước, từ tội sung quân, lưu, đồ trở xuống do bộ xét tâu, sẽ châm chước cho khoan miễn ;

9. Từ mồng 1 tháng này về trước, những người can án đang trốn tránh, nếu tự biết hối tội, đều cho phép đến thú tại quan sở tại, hạn đến hết tháng 12 năm nay là cùng. Quan địa phương kê rõ họ tên tội trạng làm thành danh sách tâu lên sẽ châm chước cho khoan giảm ;

10. Những nhân viên được đi hiệu lực chuộc tội, và làm lính, chuẩn cho quan trên cai quản đem tên, họ, tuổi, quê quán và tội trạng của họ, xếp thứ tự, làm danh sách, do bộ tâu lên, đợi chỉ ban ơn rộng).

Than ôi ! Ơn nước ban ra rộng khắp để đền bù thiếu sót trước kia ; trên dưới một lòng tin tưởng, cố gắng

https://tieulun.hopto.org

mở rộng qui mô thiện hậu. Chính lệnh phù hợp với lòng dân, thể theo điều nhân để gây dựng cho mọi người. Hòa hiệp trong đạo trung, kính cẩn làm việc để đi đến cuộc thịnh trị. Các bầy tôi noi theo phép tắc, không a dua bè đảng xấu xa. Nhân dân đều có thuần phong mỹ tục, cùng nhau đi theo con đường chính đạo. Bọn thần dân các ngươi phải lấy lời dạy bảo làm chuẩn đích để vui lòng ta. Nhờ ơn trời thương hơn nữa, nhà nước ta được hưởng phúc, yên ổn lâu dài. Vậy, bá cáo xa gần để mọi người đều biết ».

Cho các bầy tôi xem hát bội ở nhà Duyệt-thị 3 ngày. Chuẩn cho văn từ chủ sự, võ từ phó vệ úy, đều được dự. Lại dụ: các quan ở Kinh, văn từ thất phẩm, võ từ thí thự suất đội và các tá tạp nhân viên không được dự vào hàng gia cấp khai phục, xuống đến các vị nhân lưu thứ lại và quân lính, đều thưởng cho tiền và lương 1 tháng. Các giám sinh học ở nhà Giám, thưởng cho tiền gạo 1 tháng. Các hạng thợ và các nhà trạm trong Kinh và ngoài các tỉnh đều thưởng cho tiền có thứ bậc khác nhau. Lại sai bộ Hình và các quan trên địa phương, xét xem những người phạm tội, phải bồi tang vật chưa trả xong, mà tội là tội công, thì xếp thứ tự làm thành sách, tâu lên, sẽ liệu cho khoan giảm.

Tỉnh Quảng-trị có tên Nguyễn Công Thúy, rông rỡ nói càn, bênh vực giặc Khôi, bị người chỉ tên tố cáo, bộ Hình làm án tâu lên. Vua sai chém đầu.

Thừa-thiên được mùa to. Vua bảo quan hầu rằng: « Trời đối với nhà vua, cũng như vua đối với bầy tôi. Vua có đức xấu, trời sẽ giáng tai họa để răn dạy; nếu vua biết sợ hãi sửa mình thì lại ban cho điềm tốt. Bầy tôi có lỗi, vua phải giáng phạt để trừng trị; nếu bầy tôi biết hổ thẹn, cố gắng đổi lỗi, thì lại liệu cất nhắc hơn lên. Việc dẫu có khác, lẽ cũng là một ».

https://tieulun.hopto.org

Bộ Binh tâu nói: « Trước dây, những người chết trận, được ơn chuẩn cho 1 con hưởng ấm thụ. Nay có vệ ây vệ Tả nhị thuộc Tả dực doanh Vũ lâm, truy tặng thống chế là Nguyễn Văn Thận; cai đội Hữu vệ doanh Tiền phong, truy tặng phó quản cơ là Nguyễn Văn Cố (1) con vợ cả và con trưởng đều chết cả, nên cho con vợ lẽ hoặc cho cháu được ấm thụ. Lại có chánh đội trưởng suất đội Tả vệ doanh Long võ truy tặng cai đội Cấm binh là Nguyễn Văn Tự không có con vợ cả và con trưởng, thì con vợ lẽ đáng được hưởng ấm thụ. Vậy xin đợi chỉ để tuân làm ». Vua nói: « Ấm thụ là dành cho con cháu thuộc ngành đích hoặc ngành trưởng, nếu không có thì mới lấy con cháu ngành thứ để tập ấm. Nay con cháu ngành đích, ngành trưởng của Nguyễn Văn Thận và của Vũ Văn Cố đều đã chết cả, nên cho cháu đích tôn của họ được hưởng ấm, rồi chiếu nguyên phẩm ấm thụ đáng được, giảm xuống một bậc cho có phân biệt. Còn cháu Nguyễn Văn Thận là Nguyễn Văn Dũng, chuẩn cho ấm thụ cai đội trật tòng ngũ phẩm; cháu Vũ Văn Cố là Vũ Văn Tựu cho ấm thụ đội trưởng trật tòng thất phẩm; Nguyễn Văn Tự đã không có con cháu ngành đích, ngành trưởng để tập ấm thì cho lấy con ngành thứ là Nguyễn Văn Trí được ấm thụ đội trưởng trật chánh thất phẩm ».

Lễ Khoa cấp sự trung, Ngô Kim Lân, tâu nói: « Trước dây đi Gia-định, được tin rằng khi giặc Khôi mới nổi loạn, ngọn lửa bạo ngược đang bốc rất dữ, dân Lục

---

(1) Cùng một tên Văn Cố này, đây chép là họ Nguyễn, đến hai chỗ dưới lại in là họ Vũ. Do sự in lẫn của nguyên thư như thế, chúng ta chưa thể nói họ nào là đúng, nhưng khả năng là họ Vũ thì nhiều hơn, vì có hai lần chép là họ Vũ, mà chỉ có một lần chép là họ Nguyễn thôi; hơn nữa, người cháu của Văn Cố là Văn Tựu cũng được chép là họ Vũ (Vũ Văn Tựu).

https://tieulun.hopto.org

tình bị bức bách vì uy thế của Khôi, nhiều người phải mắc vào tình tiết thông đồng với giặc. Sau đó quân nhà vua tiến đánh, lòng người mới yên, hoặc đem hương dõng đi ứng nghĩa, hoặc bỏ của nhà ra quyên giúp vào việc quân. Vậy ban đầu tư thông với giặc, không phải là do bản tâm. Nay Nam-kỳ đã yên, nhân dân ai chẳng vui mừng? Nhưng trong đó hoặc giả có người vì thù oán mà vu cáo nhau; nếu cứ nhất khái tra hỏi, thì những kẻ hiểu sự nhân đó gây nên vụ án liên lụy đây dưa làm thêm phiền nhiễu. Vậy xin truyền dụ cho quan to các địa phương chuyển sức cho các nha môn làm việc hình án: nếu có đơn tố cáo nhau về việc theo giặc thì không nên chấp nhận xét xử. Tưởng đó cũng là một cách làm thiện hậu ».

Vua dụ Nội các rằng: « Những điều Ngô Kim Liên nói dường như phải, nhưng thực ra sai. Đương khi đánh dẹp, đã chuẩn cho đình việc bắt bớ tra xét. Đó là việc quyền nghi một thời còn có lý. Nay đánh dẹp đã yên thì phải sửa đổi phong tục, chấn chỉnh cương thường là việc then chốt lớn nhất. Trước đây, giặc Khôi nổi loạn, những người có lòng trung phẫn, hợp quân nghĩa dũng, mài sắc ý chí giết thù; ta sẵn lòng vui mừng và khen ngợi. Nhưng cũng có kẻ thấy có tai vạ thì lấy làm vui thích, nhân lúc phong trần lộn xộn, cam lòng theo giặc: hoặc cướp tiền, gạo, hoặc chấm mút của kho, hoặc gian dâm phụ nữ, hoặc đe hiếp hương thôn; thói điều bạc ấy thực đáng ghét! Ôi! Trừ kẻ tàn bạo, cốt để yên lương dân, làm cỏ mới có thể giúp cho tốt lúa, sao lại lo liên lụy mà nhất khái bỏ qua không xét hỏi: Vậy, đặt ra chức Khoa đạo là để cứ thực, nói thẳng những chính sự thiếu sót của triều đình, những việc trái phép bất công của quan lại để cho phong cách ngự sử được nghiêm túc. Huống chi nay giặc giã đã yên, chính nên

https://tieulun.hopto.org

một phen chỉnh đốn những việc thiện hậu để mong yên ổn lâu dài, người và vật đều được nhờ. Trong đó những điều khoản, tiết mục, nên nói còn nhiều, sao chẳng nghĩ ra, mà lại nói những lời buông thả kẻ gian để cầu cái tiếng rộng rãi! Thử nghĩ xem: nếu theo như lời nói của người thì chỉ là để nuôi kẻ gian ác, còn lấy gì răn kẻ ác được? Chẳng hóa ra làm lộn xộn cả điều phải của một nước hay sao? Vậy Ngô Kim Lân phải cách chức ngay, giao cho bộ Hình nghiêm khắc trị tội. Và truyền chỉ cho các đốc, phủ, bố, án ở Lục tỉnh Nam kỳ: phàm những phạm nhân bị tố cáo, nếu là kẻ a tòng dẫng giặc xâm chiếm của công, làm hại lương dân, phạm vào những tội trộm cướp, gian dâm, tình trạng có thực thì đều chuẩn cho tra xét từng khoản. Nếu người đứng tố không đúng sự thực, xét ra bất tội phản tọa (1) mà nặng hơn bậc người trong tội cũng dạy về sau và để sửa chữa phong hóa, đưa dân trở lại thuần hậu chất phác. Ai nấy đều nên giữ lòng công bằng trung trực không chút cong vạy, buông tuồng, mới không phụ lòng ta ủy thác. Sau đó, lại nghĩ: lời tâu của Kim Lân chỉ là kiến thức sai lầm, nên không nỡ trị nặng, bèn gia ơn giáng 2 cấp, lưu.

Lại đòi nguyên phó lãnh binh Phiên-an, mới được khôi phục làm phó quản cơ, là Giả Tiến Chiêm, về Kinh, giao bộ Hình hỏi tội ngày.

Vua nói: « Giả Tiến Chiêm nguyên là lãnh binh, khi thành Phiên-an nội biến, đã từng họp tập quân và dân để giết giặc, thế mà lại chẳng gắng sức tiến đánh, đã vội tan vỡ chạy ngay để giặc chiếm giữ được thành trì

---

(1) Phản tọa: Kẻ vu cáo buộc cho người ta tội gì thì lại phải chịu tội ấy.

TVMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

làm kế cố thủ. Khép vào trách nhiệm giữ đất thì tội chết có thừa, nhưng nghĩ khi sự biến mới xảy, Tiến Chiêm hiện đã đánh nhau với giặc ở ngoài thành, so với bọn Nguyễn Quế và Nguyễn Chương Đạt ở trong thành chạy ra, trốn xa thì tội tình có khác. Nay đã dẹp yên nghịch tặc, tỉnh thành đã lấy lại hết, cũng nên châm chước xử nhẹ. Vậy chuẩn cho cách chức, phát vãng làm lính ở thành Trấn-tây để hiệu lực chuộc tội.

Dùng phó vệ úy Hữu vệ Ban trực, sung phó lãnh binh là Trần Hữu Thăng làm lãnh binh Gia-định.

Hải-dương mộ được 500 người dân ngoại tịch từ Quảng-bình trở vào Nam, Chuẩn cho đặt làm Hải-dương Hậu vệ. Thăng suất đội thuộc tỉnh là Nguyễn Đắc Trinh lên thự phó vệ úy.

Tuần phủ Quảng-trị, Trần Danh Bưu, phải tội bị miễn quan. Trước đây, dân hạt Minh-linh bị đói, vua sai ngự sử đạo Long—Tường là Vũ Danh Thạc đi thăm dò tình hình. Khi về, Thạc tâu rằng: hỏi ra, dân trong hạt đều nói từ tháng 8 năm ngoái, gió bão làm hại lúa; lại thêm vụ chiêm năm nay thu hoạch kém, ngày càng nghèo khổ, kéo dài đến 6, 7 tháng: người khỏe thì đi phương khác kiếm ăn, người già yếu thì chết đói đầy ngòi lạch! Thế mà quyền tri phủ phủ Triệu-phong là Hà Học Hải không báo lên tỉnh. Trần Danh Bưu lại không lập tức tâu lên vua, những lời kêu cầu của dân, với bác đơn, giao về phủ huyện đi khám xét, để đến nỗi trùng trình luần quần, chết đói đến hơn 400 người! Kịp khi có chỉ du phát chẩn, lại bắt dân khai báo, rồi sau mới phân phát. Mà khi phát chẩn, người cực nghèo chỉ được 4 uyển gạo và 1 tiền; người nghèo vừa chỉ được 2 uyển gạo và 30 đồng tiền. Dân đói như thế mà phát chẩn như thế, phỏng cứu giúp được mấy ngày? Vậy xin trừng trị Bưu về tội không làm xứng đáng chức vụ.

https://tieulun.hopto.org

Vua dụ rằng : « Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, chỉ nghĩ đến việc yêu thương nuôi dưỡng nhân dân. Nay bọn Trần Danh Bưu có trách nhiệm chăn nuôi dân và gần gụi dân, thế mà mang lòng che giấu bưng bít, coi dân như kẻ thù. Thực phụ cái ý tha thiết của ta vì dân mà đặt quan. Tội ấy nói không thể hết ! Vậy phái thêm quân Khoa đạo là Phan Đăng Đệ và Hoàng Dũ Quang hiệp cùng Vũ Danh Thạc đã phái trước cầm cờ tiết, đi ngựa trạm, đến Quảng-trị, tuyên đọc chiếu chỉ, trước hãy cách chức Trần Danh Bưu và Hà Học Hải, bắt xiềng lại, đưa giao cho bộ Hình nghiêm khắc nghị tội. Còn công việc phát chẩn, chuẩn cho bọn Vũ Danh Thạc chia đi từng xã thôn sở tại : phàm những dân nghèo gầy yếu, cấp cho mỗi người tiền 1 quan, gạo 1 phương ; còn những người đi kiếm ăn ở bốn phương lục tục quay về, người nào cực nghèo, cho theo lệ đó phát chẩn ; người nào nghèo vừa cũng liệu mà cho. Nếu có những người đói lả thì nên sai nấu cháo loãng cho ăn, hoặc có những người vì đói mà ốm yếu thì điều thầy thuốc đến chữa để cho họ được toàn hoạt. Ngoài đó ra, trong các xã thôn dẫu chưa thấy bị đói, cũng cho xem xét hết cả tình hình, liệu mà bán rẻ hay cho vay. Những người chết đói, không kể trước hay sau, già, trẻ, đàn bà, con gái, đều cho tiền tuất 3 quan ». Đến khi bộ Hình dâng lời nghị tội, Hà Học Hải phải phát phối làm lính phủ Cam-lộ ; Trần Danh Bưu vẫn phải giam, đợi có thuyền công, sẽ cho theo đi hiệu lực ở đường biển.

Tổng đốc Sơn—Hưng—Tuyên, Lê Văn Đức, tâu nói : « Bè đảng của tên giặc trốn là Nguyễn Văn Nhân thường thường lẩn lút ở địa hạt Vĩnh-tường, cướp bóc quấy nhiễu nhân dân. Vậy xin trích để lại 1.000 biền binh hạ ban

TIMSACHCU.VN

https://tieulun.hopto.org

của Hữu quân và liệu vát 200 thỏ dõng huyện Mỹ-lương, ủy cho lãnh binh Tôn thất Bật đem đi nã bắt. Và tư cho hai tỉnh Bắc-ninh, Thái-nguyên phái quân hiệp sức bắt giặc ». Vua dụ bộ Binh rằng: « Nay, Nam Bắc yên lặng, cùng vui thái bình, há nên để cho bọn giặc ở vùng ấy làm trở ngại nhân dân một địa phương? Phải nên một phen tập hợp quân lực cho hùng hậu, lùng bắt khắp rừng, diệt hết mầm ác. Vậy truyền chỉ cho Bắc-ninh, Thái-nguyên: liệu gọi biền binh hạ ban, lựa ủy cho viên lãnh binh được việc, đi Sơn-tây hội tiễu. Sau đó, đã hơn vài tháng chỉ săn bắt được vài tên đồ đảng giặc. Bộ biền là Tôn thất Bật phải giáng 1 cấp. Ra lệnh cho các đạo đều rút quân về.

Đặt lại tên ngạch thủy quân: Nội thủy vệ là Thủy Nhất vệ là Thủy quân Tam vệ, Tả thủy Nhất vệ là Thủy quân Tứ vệ, Hữu thủy Nhất vệ là Thủy quân ngũ vệ, Hậu thủy Nhất vệ là Thủy quân lục vệ, Tiền thủy Nhị vệ là Thủy quân Thất vệ, Tả thủy Nhị vệ là Thủy quân Bát vệ, Hữu quân Nhị vệ là Thủy quân Cửu vệ, Hậu thủy Nhị vệ là Thủy quân Thập vệ.

Tổng đốc Hải-dương Nguyễn Công Trứ dâng tập thỉnh an, có nói: « Xã Minh-liễn, huyện Nghi-dương thuộc tỉnh, có đến hàng 1.000 mẫu ruộng hoang. Xem địa thế, khai khẩn cũng dễ. Vậy xin ra lệnh cho mộ binh các vệ chia ban khai khẩn, cấp cho làm ruộng thế nghiệp, rồi theo lệ ruộng tư thu thuế; còn những đồ làm ruộng và trâu cày vẫn chiếu lệ doanh điền, cấp cho ».

Vua dụ rằng: « Thế cũng là cái ý đời xưa, ngụ binh vào việc nông, có thể làm được đấy. Song khi làm, cốt phải có thành hiệu. Ngươi nên thân đến đo đạc, tính rõ từng mẫu, xắp xếp công việc, sao cho không uổng phí của kho, mà quân lính có chỗ nhờ cậy mới được ».

https://tieulun.hopto.org

Quyền hộ tuần phủ Lạng—Bình, Trần Huy Phác dâng tập thỉnh an, có điều trần bốn việc :

« 1. *Nghiêm việc binh bị.*— Tỉnh hạt liền đất với nước nhà Thanh, không chế đến hơn 20 chỗ cửa ải, tấn sở, đồn sở và thủ sở tiếp giáp với các Phiên. Số quân ít ỏi, không đủ sai phái. Vậy xin trích ra toàn cơ Bắc-ninh, đổi đến trú phòng, thì khi có việc hoãn cấp, mới có người để dùng, khỏi lo roi dài không tới bụng ngựa.

2. *Nên lịch trữ nhiều.*—Trong tỉnh, đinh điền không có mấy. Hàng năm thu thuế được hơn 11.000 quan tiền và hơn 2.000 hộc thóc, thế mà lương bổng quan lại thêm nhiều hơn trước. Vậy xin theo sự cần tiện, trích số tô thuế của huyện Bảo-lộc, Bắc-ninh mà thu lấy, thì may ra lương quân gần đủ, mới khỏi cái lo đang khát phải tìm nước suối ở xa.

3. *Làm cho quân lương mạnh mẽ.*— Những lính quê thuần của tỉnh, bấy nay đánh dẹp rất dắc lực, thế mà quần áo mỏng mảnh, e không đủ để chống rét! Vậy xin mỗi năm, cấp cho áo rét một lần, để cho lòng quân hăng hái, cố gắng.

4. *Dẹp giặc cướp.*— Dân trong tỉnh hạt ở hẻo lánh nơi thung lũng rừng rú, làng xóm cách nhau quá xa, phần nhiều là tô giặc cướp. Đồn quân ít ỏi, canh phòng khó chu! Nay châu, huyện đã đặt đủ chức viên thì việc dẹp giặc yên dân đều là phận sự. Vậy xin nên giảng giải cho rõ những phép trong hương trong giáp, đặt ra điều ước, có bảo, có ngũ để liên kết giữ gìn nhau : một người làm giặc cướp thì tất cả những người ký tên trong khoản ước, được phép cùng súm lại mà tố giác, ai tố giác và bắt được đúng thì được miễn tội. Một nhà bị giặc cướp thì những người cùng trong một bảo đồn được phép đuổi bắt, hễ chém hay bắt đem đến làm án thì có thưởng. Như vậy mới có thể tuyệt được gốc rễ giặc cướp ».

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Vua dụ rằng: « Hiện nay, giặc cướp đều yên, biên thùy phẳng lặng, vô cớ thêm quân, há chẳng luống thêm khó nhọc phí tổn? Nếu lo rằng Lạng-sơn — Cao-bằng liền đất nước ngoài, thì từ trước đến nay, bờ cõi mỗi nước đều riêng biệt, đâu đó yên lặng, nay sao lại quá lo lắng ngờ vực mà nảy cái ý kiến như người nước Kỷ lo trời đổ thế! Còn việc đóng giữ ở các cửa ải và tấn sở, chỗ nào tầm thường thì lấy dân canh giữ; nơi nào xung yếu thì mới nên phái quân phòng thủ, chứ cần gì, phải phân phái lẻ tẻ! Đến như việc xin trích lấy tô thuế huyện Bảo-lộc cho nộp vào tỉnh, chuẩn cho giao quan tỉnh Bắc-ninh xét kỹ địa thế và dân tình xem quả có cần tiện hay không, thì tâu lên đợi chỉ. Duy có lính cơ đã qui thuận, tình cũng đáng thương. Vậy chuẩn cho mỗi năm cấp áo rét một lần (mỗi người 1 cái áo kép rõ những phép trong hương, trong giáp, tuy dường như nên làm đấy, nhưng việc bắt giặc cướp, phát giác kẻ gian, vẫn là phận sự của các tổng lý. Nay nên sức cho họ khuyên bảo lẫn nhau: ai nã bắt được phạm nhân đem nộp quan thì có thưởng, ai giấu giếm không phát giác thì có tội. Điều đó, nước đã có phép thường, cũng chẳng cần đặt thêm điều luật, chỉ thêm bận việc ». Sau đó, Bắc-ninh tâu rằng đất Bảo-lộc cách Lạng-sơn hơi xa, dân tình đều muốn cứ nộp ở kho phủ Lạng-giang cho tiện. Vua y cho.

Tuần phủ Hưng-hóa, Ngô Huy Tuấn, dâng tập thỉnh an có nói: « Các phủ, huyện, châu thuộc tỉnh, hễ lâu, theo thủ tục, viên tri châu hay lý trưởng, hào mục, nhân việc công, vay nợ, trong văn khế viết là cả huyện hoặc cả châu, rồi ghi cả tên họ các động, các sách vào đó. Ngày càng lâu, con số càng to, gộp cả gốc lẫn lãi, kể có đến hàng trăm hàng nghìn! Và, dân trong hạt từ sau

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

khi thổ phỉ nổi lên, liền năm phải đóng góp binh lương, do đó người và của dân dân không được bằng trước. Trong nhà có những cái cần kíp trước mắt, còn lo chưa rồi, thì còn lấy gì trả nợ! Một phen đòi hỏi, thêm một phen mất tiền hành lý, chỉ làm dầy tái cho chủ nợ mà thôi! Năm trước, thần đã có trát sức: nếu ai có nợ riêng, đáng đòi hỏi thì phải do tỉnh đòi đến, chiếu theo gốc lãi mà phân xử, không được tự tiện đến dân xã để dỡ phí tổn. Giản hoặc có người đòi hỏi nợ riêng, người mắc nợ vì đường sá xa cách, cũng chẳng đi kiện, để đến bị hút dầu hút mỡ mà việc công thường bỏ lỏng thỏng, chậm trễ. Vậy xin phàm những người bỏ tiền bạc ra cho vay lấy lãi, hễ có văn khế thì không kể năm, tháng lâu hay mới, đều gia hạn cho 3 năm hết hạn mới được đòi hỏi ».

Văn dụ rất « Người làm quan to ở một địa phương, những việc cần lợi trừ hại cần thiết trong lý, hà không có việc gì đáng nói, mà chỉ vội nói về một việc đòi nợ, để cho nhàm tai? Kể ra, kẻ giàu, người nghèo, vay mượn lẫn nhau, cũng là việc thường ở dân gian. Nay muốn do tỉnh đòi đến truy hỏi để giúp việc riêng, lại muốn xin triều đình vì họ mà cho gia hạn hoãn nợ: sao kiến thức thấp kém, quê kệch đến thế! Còn việc nói các viên tri châu hoặc lý trưởng, hào mục nhân việc công vay nợ, phần nhiều bị chủ nợ đòi hỏi, đến nỗi làm cho dầu mỡ của dân bị hút cạn thì từ trước đến nay, thổ dân cũng chẳng phải đóng góp dao dịch gì cho lắm, chẳng qua lũ chúng mượn việc công để làm kế mưu béo riêng nhà mình thôi! Nếu muốn cách bỏ cái tệ ấy, sao chẳng trước hãy cách bỏ ngay những sự những lạm của châu mục, lý dịch và kỳ hào đi, mà lại chỉ xin cho hoãn nợ? Nếu biết giữ mình thanh liêm, công bằng, hết lòng vì dân, ngăn ngừa thói lấn áp của

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

kẻ hào phú, chiêu tập những dân xiêu giạt trở về, khuyên cho chăm việc cày cấy, dạy bảo cho dấy lòng nhân nhượng, thì cái cơ gió thổi cỏ lướt, chẳng ai là không trông nhau mà cảm hóa. Giàu nghèo giúp nhau, làng xóm cùng yên, đời sống của nhân dân mới được thỏa thuê. Ngươi chẳng làm thế, lại chỉ chăm chăm lý hội về việc tiền nợ, há chẳng lầm lắm sao? Hơn nữa, ngươi muốn gọi các chủ nợ đến tỉnh để phân xử, tưởng rằng làm thế để dỡ phí tổn này khác, nhưng biết đâu chẳng là mua ơn chuốc huệ với người giàu, chính mình đã được lợi về quà cáp tạ ơn, kẻ nha lại dịch thuộc lại lợi dụng mà chấm mút. Lợi dân chẳng thấy đâu, lại làm hại dân. Mối tệ đó lại càng quá lắm! Dụng tâm như thế thực không đáng đếm xỉa nữa. Vậy truyền chỉ nghiêm quở!

Tháng 4 năm Thiệu Trị thứ 1 (1841), Bình an, có nói: « Kỳ nước lên to, thế nước cực mạnh. Sông Cửu-an tiêu đi, e không được bao nhiêu. Đê giữ nước ở hai bên bờ cố nhiên là phải đắp. Nhưng nghĩ: đê cũ ở trong hạt, dài đến hơn 20.000 trượng, hằng năm, mùa thu mưa lên, việc sang hộ khó nhọc vất vả, đê từng bị vỡ. Nay lại đắp thêm con đê hơn 10.000 trượng, e chẳng khỏi giữ chỗ nọ, hỏng chỗ kia! Một khi có chỗ không đầy đủ, nước chảy đến đâu thì nhân dân chẳng khỏi cái lo bếp ngập ếch đè! Vậy đối với con sông mới, bàn tính đắp đê để giữ nước cũng tạm bợ có thể giữ được nước lụt mùa hè mà thôi. Vậy xin ở sông Nhị-hà, trên từ Sơn-tây xuống đến Hưng-yên, hai bên tả hữu, khai thông 7 đoạn đường sông (Về bên tả Nhị-hà, một đoạn từ huyện Bạch-hạc khơi thông cửa sông vào Đại-giang thẳng đến sông Hương-canh hợp với sông Nguyệt-đức; một đoạn từ xã Kim-đà huyện Yên-lãng, khơi thông cửa sông thẳng đến xã Kim-anh, huyện Kim-anh

https://tieulun.hopto.org

vào cửa sông Nguyệt- đức; một đoạn từ khoảng giữa sông Thiên-đức khai thẳng đến các xã Phù-ninh, Phù-đổng thuộc Bắc-ninh vào sông Lục-đầu; một đoạn từ bãi Tâm-xá khơi thông vào thành Cổ-loa thẳng đến cửa sông Nguyệt-đức; một đoạn từ xã Bát-tràng khơi thông cửa sông, thẳng đến Cầu-Sổ, Cầu-Dầu, địa giới huyện Gia-lâm; một đoạn từ Kênh Lòát, phủ Bình-giang, khơi thông đến Cầu-Bình, Cầu-Cờ vào sông Đại-giang, địa giới huyện Thanh-hà. Về bên hữu Nhị-hà, một đoạn từ xã Phúc-xuyên, khơi thông cửa sông vào xã Phù-vật). Những nơi có sông cũ rồi thì khơi cho thông; những nơi không có sông cũ thì khai đào ra. Những khúc khuất khúc của hai sông Thiên-đức và Nguyệt-đức thì nắn cho thẳng; những khúc nông cạn nghẽn tắc thì nạo vét cho sâu, khiến nước chia chảy ra nhiều ngả, thì kỳ

LUẬN VĂN

Vua quở rằng: « Việc chống lụt không phải là để, việc dân sự cũng thực khó khăn. Trước đây, đào sông Cửu-an cốt để chia bớt sức nước của sông cái. Đê ở hai bờ sông Cửu-an chẳng qua bồi đắp nho nhỏ, không vì như đê sông cái phải ngăn chặn sông ngang nước sói được. Vậy sao lại bàn phải sửa đắp một phen nhiều đến hơn 10.000 trượng? Ngươi là quan một địa phương, chẳng chịu để tâm kinh lý, mà lại bàn tán này khác, tự hồ có ý dun dẩy, tức như chỗ điều trần khơi thông các đoạn sông. Duy có sông Thiên-đức và sông Nguyệt-đức, năm trước đã bàn đến, song công trình to lớn, chưa thể làm được. Còn các khúc thuộc Bạch-hạc và Tâm-xá đến ở thượng du, dù muốn khơi thông thì cho nước chảy vào chỗ nào? Vả, đối với việc chống lụt, trẫm rất quan tâm, dù là lời nói của kẻ cắt cỏ kiếm củi cũng phải lắt lượm, huống chi ngươi là bề tôi coi giữ một địa phương. Nhưng nói việc gì cũng phải có dích

https://tieulun.hopto.org

thực rõ ràng mới có thể làm được. Nếu chỉ bàn suông trên giấy không xét có đúng hay không thì thử nghĩ xem có ích gì cho nhà nước?».

Ấn sát Nguyễn Văn Nhiên dâng tập thỉnh an lại bàn rằng những chi nhánh ở thượng lưu sông Hàm-giang thuộc Hải-dương như Mao-điền ở Cẩm-giang, Kệ-giản ở Quảng-yên, Tứ-dương ở Đông-an và Da-tốn ở Gia-lâm, theo từng đoạn mà khai đào, khiến cho nước chảy ra biển đông. Vua cũng truyền chỉ ban quở.

Quyền lãnh tuần phủ Thuận—Khánh, Dương Văn Phong dâng tập thỉnh an có nói: «Các sách Man núi ở Bình-thuận qui phục còn ẩn lậu nhiều. Đó đều bởi trước đây, chưởng cơ Thuận-thành là Nguyễn Văn Trấn [illegible] Nguyễn Văn Vĩnh che giấu để lấy lợi riêng. Xét ra, [illegible] Man mỗi xin ghi ngạch để chịu thuế, cho khỏi bị thổ dân sách nhiễu. Vậy xin nên một phen chấn chỉnh để trừ bỏ mối tệ». Vua dụ rằng: «Nhà nước chẳng thiếu gì của. Đối với số thuế nhỏ mọn của dân Man, không đáng đếm xỉa. Duy nghĩ: một thước đất, một người dân đều là bầy tôi và dất của nhà vua, há nên đặt ngoài bản đồ? Vậy các sách Man còn ẩn lậu, ngươi nên lập tức xét rõ, châm chước để định ngạch thuế». Khi bản tâu dâng lên, vua chuẩn cho bắt đầu từ năm Minh-mệnh thứ 17 [1836] mà kỳ thu thuế thì khởi thủy từ tháng giêng đến hết tháng tư. Chuẩn định này được ghi làm lệ lâu dài. (Số ngạch ẩn lậu: tất cả 137 sách, hơn 2.100 suất đinh. Lệ thuế cả năm: ngà voi 270 cân, sừng tê 10 cân, sáp vàng hơn 90 cân, mật ong hơn 40 cân, sắt chín thành phiến nhỏ hơn 370 cân. Thuế tiền và tiền nộp thay bạc: hơn 1.580 quan).

Ấn sát Cao-bằng, Bùi Quốc Trinh, dâng tập thỉnh an có nói: «Tỉnh hạt Cao-bằng trước vì có tướng giặc gây

https://tieulun.hopto.org

sự, lũ bất đắc chí cướp bóc làm cản, của cải bị lấy mất, mạng người bị chết oan. Có điều là những nguyên đơn đứng kiện, hoặc vì báo oán, hoặc vì mưu tính làm tiền. Nếu nhất nhất tra xét đòi hỏi, chưa chắc không khỏi có sự liên lụy. Vậy xin phàm việc từ tháng 12 năm Minh-mệnh thứ 15 trở về trước, không có chứng cớ đích xác, không được dâu đơn kin để kiện ».

Vua quở rằng: « Ngươi trước ở Hải-dương xin tha 2 tên phạm án ăn cướp và giết người, đã có chỉ nghiêm quở; sau đó lại can án sai quân lính làm việc riêng. lại được xử nhẹ cho cách lưu, khiến cho thấm thía ăn năn lỗi trước, gắng nghĩ làm tốt về sau. Nay lại muốn đem những án tội nặng như làm giặc cướp, giết người, mà dân trong hạt đã kiện, đều một mực bỏ đi không Cho-bằng là việc bình ngục kiện tụng chẳng bằn vộn về văn án như các tỉnh khác. Trước kia, quân giặc quấy nhiễu, nhân dân bị hiếp chế, oan uổng, chưa được bày tỏ, chính mong đến lúc loạn yên, báo quan để rửa oan. Nay giặc cướp đã chịu giết, dân địa phương đã yên lặng, thì phải đặt lên trên hết, việc thân oan gỡ uổng cho dân. Vậy trong những đơn kiện, nếu có việc nào là vì hiềm thù vu khống, thì lập tức chiếu luật vu cáo trị tội, sẽ không có cái nạn dây dưa liên lụy. Vậy sao lại lấy ý kiến một chiều của mình mà không hỏi phải, trái; nên, chăng, muốn bỏ qua hết? Từ nay, nếu có đơn kiện về những án nặng như cướp của, giết người thì cần phải giữ công bằng, liêm chính, xét kỹ thực hư: vu cáo thì theo luật nghiêm trị, bị oan thì lập tức vì người ta mà xét xử gỡ oan, không được có chút ngại khó. [Nếu không] sẽ bị đình thần nghị xử ».

Đặt lại lưu quan các châu, các huyện, tỉnh Quảng-yên. Ba huyện Yên-hưng, Hoa-phong, Hoành-bồ và hai châu

https://tieulun.hopto.org

Tiên-yên và Vạn-ninh thuộc tỉnh hạt Quảng-yên, nguyên trước đều đặt thổ tri huyện và thổ tri châu; châu Vân-đồn thì đặt thổ lại mục. Hộ lý tuần phủ Lê Đức Đức, tâu xin chiếu theo lệ châu huyện các tỉnh khác đặt chức lưu quan. Vua cho lời tâu đó là phải. Duy có châu Vân-đồn, đinh và điền không có mấy (trong châu hạt chỉ có 2 làng, đinh được 31 người, ruộng đất được 3 mẫu), chuẩn cho tri châu Vạn-ninh ở gần kiêm lý cả. Còn những thổ quan đặt trước, cho hiệp cùng lưu quan làm việc.

Tổng đốc Thanh-hoa, Nguyễn Khả Bằng, và bố chính Lê Phúc An phạm tội phải miễn quan. Dùng: thự Tả quản kiêm lãnh ấn triện Tiền doanh Thần sách là Phạm Văn Điển thự Án sát Thanh-hoa; bố chính Nghệ-an là Nguyễn Đình Tân quyền lãnh bố chính Thanh-hoa; khâm phái là Vương Hữu Quang quyền lãnh bố chính Nghệ-an. Trước đây, ở Thanh-hoa phát giác được vụ án âm mưu làm giặc: ám sát Nguyễn Huy Chiểu ấn hối lộ tha phạm nhân, mà lũ Khả Bằng một mực ngậm miệng, ngồi yên để đến phạm nhân được trốn khỏi tội chết, cho nên họ đều phải giải chức và giao cho tổng đốc Nghệ-an Tạ Quang Cự, quyền lãnh bố chính Vương Hữu Quang nghị xử. Đến khi thẩm án Nguyễn Huy Chiểu bị khép vào tội trảm giam hậu, Bằng phải tội sung quân, An bị cách chức làm lính; quản phủ phủ Thọ-xuân là Lê Phi Ba và quản phủ phủ Thiệu-hóa là Nguyễn Đình Cộng cũng can vào vụ án này. Ba phải tội chết chém, Cộng bị phát phối sung quân Quảng-yên.

Sai thống chế Tôn thất Bằng kiêm lãnh ấn triện Tiền doanh Thần sách.

Phái viên Tôn thất Mạch đi việc công từ Lã-tống về. Vua với vào, hỏi rằng: « Nghe nói quan trưởng nước ấy thân thể to lớn lắm, phải không? ». [Mạch] tâu rằng:

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

« Có người nặng đến 1.000 cân (1), bụng rất to, chỉ nằm mà không ngồi ». Vua cười, nói rằng : « Ay tại có bệnh hay tại ăn nhiều ? » Lại hỏi, về phong tục trong nước. [Mạch] tâu rằng : « Tục họ chỉ tham lợi. Những đồ quà biếu cũng đều bị đánh thuế ! ». Vua nói : « Thế thì hạng người bụng to đó, đều là những kẻ có lòng đen tối mà thôi. Ôi ! Lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn thứ để giữ gìn nhà nước. Phong tục nước họ như thế thực đáng khinh bỉ ! ».

Sai vệ úy Tiền vệ doanh Hồ uy, Nguyễn Văn Vân, thự phó vệ úy Nguyễn Hoàng Thỏa đem vệ binh đi đóng giữ Thanh-hoa. Lại sai quan tỉnh Thanh-hoa gọi biền binh hạ ban thuộc Trung vệ doanh Hồ uy đi cả đến đóng giữ Ninh-bình cho đủ toàn vệ.

Cho Lê Trường Doanh được [illegible] làm tiến [illegible] trong gia quyến của giặc, bị cách chức, giao bộ Hình xét xử ; đến nay bộ Hình bàn xin khép tội đồ. Vua nghĩ : đảng giặc đều đã bị giết, mà việc ấy ở trước khi có chỉ ân xá, vậy gia ơn rộng tha, lại cho khởi phục làm chức này.

Bố chính Thái-nguyên, Lê Trường Doanh, tâu nói : « Hai cửa ải Na-mèo và Lương-thượng thuộc tỉnh hạt, từ sau khi thổ phỉ lan tràn, khách buôn ít đến. Tiền thuế nửa năm thu không được mấy ! Có 2 phố Na-cù và Yên-lạc, đường đi nhiều ngả, người nhà Thanh và người thổ trước phần nhiều đi lại buôn bán. Vậy xin dời ải Na-mèo đến trang Cẩm-giang, gần phố Na-cù, đặt tên là ải Cẩm-giang ; dời ải Lương-thượng đến xã Lương-hạ, rồi cho phái viên ngồi thu thuế để sung vào thuế khóa ». Vua y cho.

---

(1) Nói kích lên, theo lối cũ xưa.

https://tieulun.hopto.org

Tướng quân, tham tán ở quân thứ Gia-định trích phái Tiền vệ Ban trực và Hậu vệ Thần cơ áp giải bọn nghịch Chầm và thủ cấp nghịch Khôi về Kinh.

Vua được tin, sai bộ Binh truyền dụ cho các địa phương dọc đường đều phải quân lính theo từng địa hạt, hộ tống áp giải. Các xe tù, vẫn lấy lính trạm thay phiên nhau đưa đi, chỉ để trong hai vệ, mỗi vệ 1 quản vệ, 1 suất đội cùng theo đội trạm giải đi. Còn biền binh thì cho tiện đường về quê nghỉ ngơi. Ở Kinh cũng phái 2 quản vệ và 200 biền binh lên đường đi đón để tiếp giải.

Khi đến tỉnh Quảng-ngãi, nghịch Chầm lấy xích thắt cổ tự tử. Ra lệnh cho phanh thây, chặt đầu Chầm, đóng hòm đưa về Kinh. Những người coi việc áp giải là bọn Hồ Văn Khuê, Lê Đăng Doanh ở Quảng-ngãi đều bị nộp và ăn sát Đặng Kim Giản ở Quảng-nam đều bị giáng 1 cấp.

Các tướng quân và tham tán lại tâu nói: « Hội đồng kiểm kho tàng ở trong thành có: vòng vàng 1 cái, nặng 2 lạng 4 đồng cân, bạc hơn 13.800 lạng, tiền hơn 279.000 quan, thóc hơn 7.800 hộc, đều giao cho quan tỉnh Gia-định đăng sổ, nhập kho; còn thì đang kiểm soát, đợi sau sẽ tiếp tục tâu ».

Vua dụ rằng: « Ở thành trước chứa tiền đến hơn 640.000 quan. Từ khi quân giặc chiếm cứ, chắc chúng cũng có cướp lấy và chuyển đi các tỉnh, tướng cũng chẳng ít. Trước đây cử như quan Nội các là Nguyễn Tri Phương đi công cán về, tâu nói: xét hỏi đồ đảng giặc thì chúng khai rằng trong thành hiện còn tích trữ đến 700.000 quan tiền. Xét nghiệm với lời nói ấy thì cũng phù hợp. Huống chi tiền chẳng vi như thóc, gạo được, nếu giặc có vơ vét, tầu tán chẳng qua cũng độ 5, 6 vạn quan, số còn lại đáng phải là 6, 7 mươi vạn, chứ không

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

đến thiếu hụt quá như thế. Đó thực khiến người không thể hiểu được! Hoặc giả tìm kiếm kiểm soát chưa xong, chứ thực ra chẳng phải chỉ có số ấy cũng chưa biết chừng. Vậy cần nên kết tổng kiểm tra chớ để thiếu sót một mảy ». Liền sai Nguyễn Trí Phương đem theo thự lang trung là Trần Ngọc Hải và thự ngự sử là Nguyễn Danh Quân cùng đến làm việc điều tra.

Dáng lang trung hiện lý bộ Công là Lê Bá Tú quyền làm công việc Nội các.

Vua cho rằng: trong kho các tỉnh Nam-kỳ chứa nhiều bạc lạng, bèn du sai Gia-định liệu tồn kho 2.000 lạng bạc, Vĩnh-long 1.000 lạng, Biên-hòa và Hà-tiên mỗi tỉnh 300 lạng; còn bao nhiêu đem cả về Kinh. Lại cho rằng kho Gia-định có nhiều tiền, sai tải đến Vĩnh-long 150.000 quan, Biên-hòa, Định-tường mỗi tỉnh 120.000 quan, An-

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN CLVIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất mùi, Minh-mệnh năm thứ 16 [1835], mùa thu, tháng 8.

Vua cho rằng giặc giã ở Nam-kỳ, Bắc-kỳ đều đã yên hết, sai thưởng tự cho các phẩm quan trong ngoài đều biết để kính cẩn tuân theo.

Dụ các thổ dân các tỉnh Bắc-kỳ rằng: « Thổ dân các hạt Thanh-hoa, Ninh-bình, Sơn-tây, Hưng-hóa, Tuyên-quang, Thái-nguyên, Lạng-sơn, Cao-bằng nguyên theo thổ tục cày bằng dao, đốt nương làm rẫy cùng nhau yên vui nơi đồng ruộng, tính vốn chất phác thuần hậu, không có thói xa xỉ kiêu ngoa. Kể từ Thế tổ Cao hoàng đế ta sau khi đại định vỗ về yêu thương trong một lòng nhân, không hề phân biệt. Lũ người dẫu lần mát ở nơi đồng nội, sông cũng thuộc trong bản đồ, chẳng phải như người xa lạ ở nước khác. Bấy nay, được hưởng thụ đức nhân hậu, lòng khoan hòa của nhà vua, tùy ý làm long nghỉ ngơi, không có cái lụy phải đi trận, đi phu, mà có cái yên vui cày ruộng ăn, đào giếng uống. Dâu cũng là đất của vua, ai cũng là dân của vua, đều có nhà cửa, sản nghiệp, so với người Kinh lại an nhàn hơn, thì còn khổ gì mà làm loạn? Lại vì ở hẻo lánh nơi biên viễn, thói quen đã thành phong tục, chẳng

https://tieulun.hopto.org

biết pháp luật kỷ cương của triều đình là nghiêm ngặt, phần nhiều chỉ lấy tình thông gia làm trọng.

« Năm trước, tên phản nghịch Lê Duy Lương ngầm mưu nổi loạn, thì thổ ty Ninh-bình là bọn Quách Tất Công, Quách Tất Tại theo làm vây cánh, liên kết với thổ mục Sơn, Hưng là Đinh Công Thự, Đinh Công Tiến, thổ mục tỉnh Thanh-hoa là Nguyễn Đình Bang, Nguyễn Đình Phát kêu gọi bè đảng, lấn quấy nhiều nơi biên cương.

« Nông Văn Vân nổi loạn ở Bảo-lạc, thì Thái-nguyên có Nông Văn Sĩ, Nông Văn Nghiệt, Cao-bằng có Bế Văn Cân, Bế Văn Huyền, Lạng-sơn có Nguyễn Khắc Hòa, Nguyễn Khắc Thước đều do chân thổ, tù nổi lên thông đồng phụ họa: vây đánh tỉnh thành, chống cự quan quân, tàn hại dân đen, rắc độc cho sở tại, gây nên cái vạ binh đao. Quách Tất Công, Quách Tất Tại đều là con Quách Tất Thức. Quách Tất Thức trước kia có nơi hiểm, chực cố thủ, sau biết về với triều đình, may được triều đình tha, ban cho quan chức. Tất Công, Tất Tại cũng được tập phong làm thổ mục. Nếu còn có tâm địa ra người thì tự nên hết lòng báo ơn là phải. Không ngờ tính rợ khó thuần, đời quen làm ác, cam làm khởi ngụy, tự chuốc lấy cái họa diệt vong! Một khi quân nhà trời kéo đến, Lê Duy Lương bị đóng cũi đưa đến cửa cung khuyết, Tất Công, Tất Tại cũng đều thua chạy, ẩn nấp xó rừng. Đinh Bang, Đinh Phát sau đó cũng bị bắt, đem đến làm ăn.

« Nông Văn Vân, ông cha đều chịu ơn nước, bản thân Vân cũng có quan chức, thế mà chẳng nghĩ yên phận, giữ phép, lại manh tâm kia khác, tụ họp những kẻ hung ác xấu xa nổi lên, khác gì bọ ngựa chống xe! Quan quân 3 đạo giáp công, lùng khắp rừng sâu đốt chết, đưa đầu Vân về Kinh, còn bè đảng giặc như lũ Bế Văn

https://tieulun.hopto.org

Huyền, Nông Văn Nghiệt, Nguyễn Khắc Hòa, Nguyễn Khắc Thước, hoặc bị bắt hoặc bị chém, chẳng sót một mống nào. Đó há chẳng phải vì chúng tự làm nên tội? Nếu trước kia biết chút phải trái, liệu đường nên bỏ, nên theo thì sao đến nỗi mắc vào tội lớn phản nghịch ấy! Kẻ cầm đầu thì thân chịu chém giết, tội đến vợ con, kẻ tùng đảng thì chịu chết đói xó rừng, mắc phải mũi gươm, hòn đạn: cá ao, cây rừng vì nạn lửa cháy vạ lây đến kẻ vô tội! Nếu bảo vì bị quan tham lại những sở tại bức bách, thì sao chẳng đến quan trên cai trị mà kêu xét xử? Tại sao chẳng vào kinh vua đầu đơn kiện sẽ được lập tức xét rõ oan ức, lại cam tâm theo giặc để mắc vào luật pháp, sao cực ngu đến thế? Vả, một phen xuất động, những kẻ ngu dại theo giặc, cố nhiên vì triều đình, cũng chẳng thiếu gì người, chẳng hạn như: Phạm Công Ban ở Thanh-hoa, cha con Quách Tất Chuyên ở Ninh-bình, Đinh Công Trọng và Quách Công Nhị ở Sơn-tây, Nguyễn Kim Bảo và Nguyễn Đình Hán ở Hưng-hóa, Ma Doãn Bồi, Nguyễn Văn Biểu, Lương Bá Tuyển và Nguyễn Khắc Khoan ở Tuyên-quang, Dương Đình Cẩm, và Hoàng Doãn Nhu ở Thái-nguyên, Nông Trung Đức và Nông Sĩ Nguyên ở Lạng-sơn, Trịnh Văn Châu, Ma Ngọc Lý cùng với 39 xã thôn thuộc 4 huyện Thượng-lang, Hạ-lang, Thạch-lâm, Quảng-nguyên ở Cao-bằng: hoặc theo quan quân sai phái làm việc đánh giặc, hoặc tự tập thổ dõng giết giặc lập công. Đến khi thành công, triều đình đền bù: hoặc cho ấm hàm, hoặc cho quan chức, hoặc thưởng áo mặc để tỏ sự yêu qui, hoặc ban tấm biển để biểu dương. Dấu dấu cũng được quang vinh, tai mắt người ta đều nghe thấy đó.

https://tieulun.hopto.org

« Nay, các dầu sỏ giặc và các chánh, thứ yếu phạm ở các tỉnh Bắc-kỳ đều đã lần lượt nộp đầu, mà giống giặc sót ở thành Phiên-an Nam-kỳ, một mẻ lưới vét không sót, cũng đều đã chịu chết cả. Nam Bắc đều cùng vui trong hội thanh bình. Nghĩ lại trước dây, những kẻ ngu tối gian ngoan, không chịu yên tĩnh, tự đặt mình ở ngoài vòng sinh thành, đến nỗi chuốc lấy cái tội cả họ bị chu di, thực là ngu tối quá lắm, nói đến đáng buồn, mà lại đáng thương! Giả sử chẳng đi với giặc, thì đâu đến đem lo vào mình? Nếu cho rằng lối trốn là ngón sở trường, thì thử nghĩ: vài năm nay những kẻ cậy hiểm cố thủ, chống mệnh triều đình thì có kẻ nào giữ được đầu, toàn được nhà không? Nếu cho rằng ở nơi xa xôi hiểm trở là đủ cậy thì thử nghĩ: cho là chẳng nơi hiểm, nay đại binh kéo đến, hiểm trở thế nào mà không phải san bằng? Sáng lòn tiến công, kiên cố đến đâu mà không tan vỡ? Các ngươi riêng chẳng hay biết đó sao? Nay việc đã yên hẳn, không thể không răn bảo lần nữa để tỏ rõ cái lẽ thuận, nghịch, phải, trái, khơi mở cái cơ theo đường thiện, tránh tội ác. Lã thổ ty, thổ mục, thổ dân các ngươi còn có lương tri, lương năng, thì đêm nằm nên vuốt bụng mà nghĩ: theo thuận thì lành, theo nghịch thì xấu, gương trước không xa. Kẻ bội nghịch, tất bại vong ngay; các ngươi nên lấy đấy làm răn; người theo đường thuận, phải được khen thưởng, các ngươi nên lấy đấy mà khuyến khích, khuyên bảo lẫn nhau tìm lành, tránh dữ. Người làm quan thì chỉ nghĩ theo phận, giữ phép, để giữ lấy thân danh vẻ vang; kẻ làm dân thì yên phận đào giếng mà uống, cày ruộng mà ăn để hưởng cái phúc thái bình. Như vậy, chẳng những lũ ngươi giữ được ngôi vị, bổng

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

lộc, yên cửa yên nhà, vui với vợ con, mà con cháu các ngươi cũng có thể giữ được yên vui đời đời ».

Dụ các sĩ phu và thứ dân ở Lục tỉnh Nam-kỳ rằng:

« Nhân dân Lục tỉnh, từ lâu, được nhờ các thánh triều ta, nhân sâu ơn dày, chăm nom từ việc làm lụng đến sự nghỉ ngơi, mọi người đều được hưởng đức nhân hậu và lòng ôn hòa của nhà vua, hàng hơn hai trăm năm. Đến đời Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, gặp hội dấy nghiệp vương, các ngươi lại đồng lòng chung sức, xuất của, xuất công giúp đỡ để vượt khỏi những bước gian nan. Ai nấy đều giữ được cái tục thuần phác, không có cái thói gian tà. Gần đây vì bọn quan giữ bờ cõi: tham lam như Hoàng Công Lý, kiêu ngạo như Lê Văn Duyệt, chẳng nghĩ noi theo đường thiện để làm gương cho dân, quen làm việc xấu hổ để phạm thượng, [illegible] phong tập thói kiêu xa: dấm dãng ham mê tuồng hát, say sưa nghiện ngập thuốc phiện, thóc gạo thì phí phạn, ăn mặc thì xa hoa. Những án gian phi phạm pháp thường thường nổ ra! Thậm chí lâu thành thói quen, tự cho rằng ở nơi biên viễn chỉ biết có sủy phủ, không biết có triều đình! Nhân tâm khác xưa, đạo trời ghét sự tự mãn. Nhân đó có vụ án giặc Khôi làm phản. Sở dĩ hình thành tuy bởi Nguyễn Văn Quế hèn kém, Bạch Xuân Nguyên tham tàn, nhưng xét đến nguồn gốc gây nên biến loạn, vạ đến dân đen có lẽ cũng là lẽ thế tất nhiên.

Trước kia, gặp phen biến loạn, đã dành chẳng thiếu gì những người xuất phát từ thiên lương, cảm kích vì trung phẫn, hợp tập nghĩa dõng để diệt thù, vì triều đình mà ra sức. Song cũng có lũ bất đắc chí lấy tai hoạn làm may, cho họa hoạn là thích, a dua làm điều gian: hoặc thừa lúc có sự biến, chấm mút của kho,

https://tieulun.hopto.org

hoặc dựa vào thế giặc ức hiếp làng xóm, thậm chí có những kẻ hoặc đem voi đến để hưởng ứng giặc, hoặc bắt quan trên để nộp giặc ! Người nhà Thanh, người đạo Gia-tô sùm lại giúp giặc ! Dân cầy là chó ngày lại thêm nhiều, do đấy gây thành cái án ghê gớm phi thường, làm cho các tướng sĩ phải vất vả đến 3 năm nay, mới thành công được ! Nghĩ đến, khiến người khôn xiết căm giận ! Thử nghĩ : khi giặc mới nổi lên, chỉ có năm ba chục quân Hồi-lương, Bắc-thuận, thêm vào đấy trên dưới một hai trăm tên tù. Nếu chẳng có nhiều người giúp vào thì quân ô hợp dễ tan, lửa dom đóm dễ tắt, sao đến để vạ cho Lục tỉnh và kéo dài chống cự đến 3 năm? Vả, lũ Hồi-lương, Bắc-thuận tự biết tội mình không được dong tha, cho nên cam tâm có chết giữ đi. Cứ đang là [illegible] kẻ còn bảo rằng bị bức bách vì sợ người ta làm ngược của giặc mà phải theo, chứ đến khi quan quân đến đánh thì khó gì mà không ra thú trước? Khi trường lũy được đắp để bao vây thì tội gì cùng chết với giặc? Đáng tiếc là trước đây cái thói trung hậu tươi đẹp là thế vậy mà một chốc có cái cực kỳ ngu tối như kia? Đến khi có thánh bị hạ, phép nước khó dong, bấy giờ cũng giặc chụm đầu chịu chết để hả giận thần dân và yên ủi lòng các tướng sĩ. Cố nhiên đó là bất đắc dĩ mà phải giết, nhưng nghĩ đến lòng người ngu tối như thế, thực đáng buồn mà cũng đáng thương.

« Nay việc đã yên hẳn, vậy buộc phải khuyên bảo lần nữa, khiến ai nấy đều răn trước giữ sau, để mong quay lại cái thói thuần hậu chất phác. Trước đã nhiều lần dụ sai theo điều thiện, đổi điều lỗi, răn thói kiêu căng xa xỉ, chuộng sự cần kiệm giản dị. Dạy đi bảo lại cặn kẽ hàng 2, 3 lần. Dân ta chắc có đủ lương tri lương năng, há lại đến nỗi không hề tỉnh ngộ hối lỗi?

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Từ nay về sau bảo nhau nên bỏ hết những thói điêu ngoa đơn bạc. Vả, địa thế Nam-kỳ dù xa, nhưng chẳng phải như những nơi rừng sâu hang thẳm. Mặt trời, mặt trăng soi chiếu không xa, tấm gương khuyên răn rất tỏ sáng. Nghĩ lại: đương khi biến loạn, người làm việc nghĩa thì được trao cho quan chức, người bỏ của ra quyên giúp thì cũng được khen thưởng; còn những người trước bị giặc cưỡng ép bắt theo mà sau biết quay giáo giết giặc, thì đều được thu dụng. Lại có những người trung nghĩa, bất khuất, mắng giặc mà chết thì lại được truy tặng và cấp tiền tuất ưu hậu, chết rồi còn có danh tiếng vẻ vang, há như những kẻ một niềm theo giặc, đến phải cùng bị tru di, chỉ chuốc tiếng xấu, và đến vợ con! Cái lẽ thuận, nghịch, họa, phúc, chắc đã

TIMSACH.COM.VN

« Mọi người đều nên hằng tỉnh, hằng ngộ, cẩn thận giữ theo phép thường, lấy hiếu, đễ, trung, tín, đề sửa mình coi danh nghĩa, cương thường là rất trọng. Người làm kẻ sĩ thì giữ mình trong sạch, tấm gội đạo đức, để trở thành cái tài kinh bang tế thế; người làm nhà nông thì ra sức cày cấy để kho tàng tích trữ được dồi dào; người làm thợ thì ở cửa hàng làm nghề nghiệp, cố làm cho hàng thêm tinh xảo; người đi buôn thì chịu đựng khám khổ, làm lụng cần cù để tích lũy tiền của phong phú. Còn thứ dân thì chỉ biết yên phận giữ phép; người đi lính thì chớ có khi ở, khi trốn. Phàm những việc trái với nghĩa lý, phải dứt khoát bỏ đi không làm; những việc đã có lệnh cấm, phải kính cẩn tránh xa, chớ phạm. Người làm cha, anh thì lấy điều đó mà nêu gương mẫu; người làm con, em thì học tập điều đó mà không trái. Ai nấy kính cẩn tuân theo, đời đời không lỗi đạo. Bấy giờ mới có thể đem lại phong tục thuần phác của thời thượng cổ, mà đón lấy hạnh phúc

https://tieulun.hopto.org

tương lai lâu dài. Trẫm thực lấy làm mong lắm. Chỉ vì đối với dân Nam-kỳ, trẫm yêu tha thiết và mong sâu sắc, nên không ngại nói nhiều ».

Đáp các đường lục lộ dùng về việc quan báo ở các tỉnh Nam-kỳ.

Bộ Hộ bàn tâu cho rằng: trước đây nghĩa dân Nam-kỳ bỏ của ra quyên giúp khá nhiều, số chi đi còn thừa, không bỏ sung công. Thành Phiên-an cũ nay đã thu phục, việc đã hơi vãn, nên do đốc, phủ, bố, án các tỉnh xét xem công việc trong hạt, nếu phải dùng đến sức dân như xây dựng cầu cống, sửa đắp đường sá, khi làm thì dùng số tiền còn thừa đó mà trả công thuê mướn bằng giá cao, đó cũng là cái ý dùng việc thuê làm thay cho phát chẩn. Lại nữa, từ Gia-định đến thành Trấn-tây vốn không có đường bộ, những khi có việc khẩn cấp đều xin ra lệnh cho các quan tỉnh: Cứ từ Gia-định qua Định-tường đến Vĩnh-long, An-giang, lại từ An-giang, một đường đi Hà-tiên, một đường đến Trấn-tây, đều tùy địa thế, mở đắp đường bộ để tiện việc quan báo. Nếu gặp khe ngòi thì bắc cầu, gặp sông to thì đặt bến chở đò. Những nhu phí về nhân công và vật liệu đều lấy số tiền thừa trước đó mà chi dùng ». Vua chuẩn y lời bàn ấy.

Đến khi các tỉnh sửa đắp đường xong, (Ở Gia-định: một đường từ cửa nam tỉnh thành đến cuối địa giới Biên-hòa dài hơn 1.800 trượng; một đường từ cửa bắc tỉnh thành đến đầu địa giới Định-tường dài hơn 10.800 trượng.

Ở Định-tường: một đường từ cửa tây tỉnh thành đến cuối địa giới Gia-định dài hơn 5.600 trượng; một đường từ cửa tây tỉnh thành đến đầu địa giới Vĩnh-long dài hơn 6.600 trượng.

https://tieulun.hopto.org

Ở Vĩnh-long: một đường từ góc đông-nam tỉnh thành đến cuối địa giới Định-tường; một đường từ góc tây-nam tỉnh thành đến đầu địa giới An-giang, thông trường hơn 7.300 trượng.

Ở An-giang: một đường từ trạm Giang-phúc, thành Châu-đốc đến cuối địa giới Vĩnh-long dài hơn 25.800 trượng; một đường từ trạm Giang-phúc đến đầu địa giới Hà-tiên dài hơn 14.500 trượng; một đường từ bờ sông Vĩnh-tế đến thành Trấn-tây dài hơn 14.900 trượng.

Ở Hà-tiên: từ trạm Phù-dung ở tỉnh lỵ đến cuối địa giới An-giang dài hơn 7.000 trượng.

Duy tỉnh Biên-hòa: từ chỗ giáp cuối địa giới Bình-thuận đến đầu địa giới Gia-định, nhân đường cũ, sửa sang thêm [illegible]. « Phàm những nơi có bến đò [illegible] cho lấy người ở nơi ấy [illegible]: sông lớn 10 người, sông nhỏ 6 người cho mỗi 20 người, sông vừa 10 người, sông nhỏ 6 người cho mỗi hết các tạp dịch. Ra lệnh cho đóng thuyền bè, đêm ngày ứng trực; gặp có nhân viên do nhà nước phái đi và việc chuyển đệ văn thư thì lập tức tiếp ứng chở đi. Còn nhân dân đi lại, cho liệu lấy tiền đò, nhưng không được quá nhiều, do các lũng đốc, tuần phủ ra yết thị đặt làm lệ ».

Giặc trốn ở Quảng-yên là ngụy xưng Hậu quân Hoàng Ất An, trước kia cùng nghịch phạm Lạng-sơn là Nguyễn Khắc Thước kết nộp đồ đảng. Việc [Triều đình] đã nghiêm hạn cho 2 tỉnh lùng bắt chưa được; đến đây, Ất An lẻn đến phần rừng Bắc-ninh. Người giữ đồn Trà-hựu là đội trưởng Vi Văn Bái ập đến bắt được đem nộp, giết đi. Bái được bổ làm cai đội và thưởng thêm cho 100 quan tiền.

Dùng phó vệ úy Tả vệ doanh Hồ uy là Trần Văn Lân làm vệ úy Thủy vệ Quảng-bình.

https://tieulun.hopto.org

Chuẩn định: từ nay, phàm những người sung làm tự giám ở Nội-đình, không cứ quê ở Nam hay Bắc, mỗi người đều được miễn một suất giản binh trong xã. Nếu không có lệ giản binh thì trừ vào thợ hay dân hạng trắng để giúp việc dưỡng thiệm [cho viên nội giám ấy]. Nếu viên Nội giám chết đi, thì cứ chiếu lệ, đòi gọi người phụ dưỡng đó ra làm binh dịch. Chuẩn định này được ghi làm lệnh.

Sửa đền thờ Mai Hắc-đế ở Nghệ-an. Trước đây, quan tỉnh thấy rằng đền từ đổ nát, tâu xin chi của công để sửa chữa, bộ Lễ cho là không hợp lệ, bàn bác đi. Vua dụ Nội các rằng: « Nhà nước tôn thờ các thần sông núi, cốt để cầu phúc cho dân. Vả lại, đền [Mai Hắc-đế] hay giúp nước, giúp dân, có nhiều linh ứng; gần đây cả tỉnh Nghệ-an giặc cướp im lặng, người và vật bình an, mưa hòa nắng thuận, lúa tốt, đều là nhờ phúc trời thương, mà cũng do sức thần phù hộ rộng khắp. Vậy ra ơn cho 500 quan tiền để quan tỉnh sai dân xã sở tại đến thờ ấy sửa chữa. Khi tu bổ xong rồi, làm lễ tế một tuần, để báo đáp phúc thần.

Tuần phủ Hưng-yên, Hà Thúc Lương tâu rằng: « Kỳ nước mùa tha, nước sông lên mạnh, những chỗ xung yếu ở các đê ngăn và đê cũ lần lượt trình bày những sự nguy hiểm. Thần đã sức cho dân sở tại hết sức sang hộ, may mà mưa tạnh gió im, các đê ấy đều được giữ vững. Nay 5 huyện trong đê, đồng rộng cày cấy đã gần xong, lúa má xanh tốt ». Trước đây, vua vẫn lo lắng về những đoạn đê ngắn, đến nay nhận được tờ tâu ấy, cả mừng.

Các tướng quân, tham tán ở quân thứ Gia-định làm việc kiểm điểm của công ở trong thành đã lâu, chưa thấy tiếp tục tâu. Vua sai viện Cơ mật truyền dụ rằng: « Tướng sĩ phải khó nhọc ở ngoài đã lâu, ta hằng ngày

https://tieulun.hopto.org

mong mọi việc xếp đặt được sớm xong xuôi ổn thỏa, để xuống du rút quân về. Nay đã xong việc, nhưng quan quân một ngày còn chưa khải hoàn, thì ta cũng một ngày chưa khỏi lo lắng! Lũ ngươi nên thể theo lòng ta, cần phải tu tỉnh chăm lo, chớ thấy thành công mà dã sinh lòng trễ biếng. Nay nên thượng khẩn làm việc, rồi theo lệ trước, cứ 5 ngày lại tâu báo 1 lần, cho đến khi rút quân thì thôi ». Sau đó các tướng quân, tham tán tâu lên số đã kiểm kê trong mấy đợt về tiền bạc, thóc, gạo và các đồ vật khác.

Vua dụ rằng: «Các của công trong thành trước bị quân giặc làm tan tác bừa bãi, một phen kiểm điểm lại thì hao rộn và phiền phức lắm nhưng nào! Phàm các việc các cơ các đội đã ra sức thừa hành, mọi việc đều thi tướng biên binh dũng không kể là do kinh phái hay do tỉnh phái, cũng đều được thưởng: quản vệ 4 quan tiền, suất cơ 3 quan, suất đội 2 quan, binh dõng mỗi người 1 quan. Nếu có biên binh nào xấu xa, xét ra có sự tình dịch xác là lấy cắp lấy trộm thì không cho dự thưởng, mà lại bị trị tội đáng phải chịu nữa ».

Quan Phiên nước Chân-lạp xin đúc súng đồng để dùng vào việc binh. Bọn Trương Minh Giảng đem việc tâu lên. Vua dụ rằng: «Chân-lạp thuộc vào bản đồ nước ta đã lâu, quan Phiên tức là tôi con của triều đình, cốt sao vỗ yên dân và ngăn ngừa giặc cho được việc thì những giáp binh mà họ có đều là đồ dùng của ta. Nay họ xin đúc súng cũng là đã biết tự cường và là để củng cố cho việc biên phòng, có gì không nên mà phải đợi tâu báo nữa? Từ nay, hễ có việc gì tâu xin giống như thế thì đều cho làm ngay, không phải nhất nhất tâu trình cho nhàm ».

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Bọn Minh Giảng lại tâu nói: « Em nghịch Ma là tên Sốc, trước từ nước Xiêm trốn về, thấy rằng Ngọc Vân được coi việc nước, mà Ngọc Biện không có quyền gì (Ngọc Biện là cháu gái gọi Sốc bằng cậu) có ý thắc mắc không yên tâm. [Bọn thần] e xảy sự biến, xin nên đem Sốc chém đi ». Vua nói rằng: « Việc làm phản nghịch của nó chưa rõ ràng, sao chực vội giết? Nay đặc cách sai đưa đến giam cấm ở Gia-định ».

Tha cho Nguyễn Sĩ Bằng, nguyên án sát Hà-tĩnh về thăm nhà. Bằng, trước kia can án vì không xem xét để kho gạo gãy tàu, nhà trạm hư hỏng, nên phải giải chức, bắt đền tang vật; đến nay, Bằng làm đơn xin về nhà, lo tiền để bồi thường. Vua cho rằng số tang vật ấy chẳng phải là vì dục khoét, nên ra ơn rộng tha, sai bộ Lại chiếu nguyên giáng 7 cấp, do bộ cấp bằng, thả cho về. Định thêm lệ các tiết lễ hằng năm.

Vua dụ Nội các rằng: « Nhà nước xét theo phép xưa, làm sáng điển lễ. Hằng năm có 5 kỳ tế hưởng ở nhà tôn miếu, cho đến các tết như Nguyên đán, Thanh minh, Đoan dương, Trừ tịch đều có lễ tiến cúng để tỏ thành kính. Lễ nghi và ý nghĩa đã là chu đáo. Lại nghĩ: những ngày tuần tiết như: Thượng-nguyên, Hạ-nguyên, Trung-nguyên, Thất-tịch, Trung-thu, Trùng-dương, Đông-chí(1), người xưa cũng có cúng lễ, mà tục nước ta thật thà chất phác chưa cử hành được hết. Vậy sai bộ Lễ tham bác xưa nay, châm chước kiến nghị, tâu lên trẫm nghe. Đến khi lời bàn dâng lên thì vua chuẩn

---

(1) Thượng nguyên: ngày rằm tháng giêng âm lịch. Trung nguyên: ngày rằm tháng 7 âm lịch. Hạ nguyên: ngày rằm tháng 10 âm lịch. Thất tịch: ngày mồng 7 tháng 7 âm lịch. Trung thu: ngày rằm tháng 8 âm lịch. Trùng dương: ngày mồng 9 tháng 9 âm lịch. Đông chí: ngày 22 hoặc 23 tháng 12 dương lịch.

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

định: từ nay, phàm những tiết Đông-chí, Thượng-nguyên, Trung-nguyên và Hạ-nguyên đều làm cỗ bàn dâng cúng các miếu và điện Phụng-tiên, lễ nghi như lễ tiết Đoan-dương (duy có tiết Thượng-nguyên, gặp ngày đản ở điện Phụng-tiên thì những lễ phẩm cứ chiếu theo lệ, bày đặt như cũ, không phải làm thêm cỗ bàn). Còn những tiết Thất-tịch Trung-thu và Trùng-dương đều dùng hoa quả nước trà và của ngon vật lạ (ngày Đông-chí, làm lễ 3 tuần rượu; các tiết khác làm lễ 1 tuần rượu). Còn những tiết Thượng-nguyên và Trung-thu, thì treo đèn suốt đêm để nêu bật ngày tết nhằm thời tiết đẹp ».

Đặt thêm phủ An-ninh thuộc Tuyên-quang; đổi châu Đại-man làm châu Triêm-hóa. Tỉnh Tuyên-quang có 1 phủ, 5 huyện, 3 châu. Chuẩn cho tri châu lấy 1 huyện, châu là Vĩnh-điện, Đề-định, Vị-xuyên, Triêm-hóa, đặt làm phủ An-ninh, kiêm lý huyện Vĩnh-điện, thống hạt Đề-định, Vị-xuyên, Triêm-hóa; còn 4 huyện, châu là Thu-châu, Hàm-yên, Lục-yên, Vĩnh-tuy vẫn là phủ An-bình, kiêm lý Thu-châu, thống hạt Hàm-yên, Lục-yên và Vĩnh-tuy, dùng tri châu, tri huyện sở tại tạm quyền kiêm làm việc phủ (phủ lỵ An-ninh đặt *ở* làng Mông-ân, Vĩnh-điện; phủ lỵ Yên-bình đặt *ở* làng Đại-đồng, Thu-châu; huyện lỵ Đề-định đặt *ở* làng Mậu-duệ; huyện lỵ Vị-xuyên đặt *ở* làng Võ-điếm; châu lỵ Triêm-hóa đặt ở làng Khúc-phu; huyện lỵ Hàm-yên đặt *ở* làng Ỷ-la; châu lỵ Lục-yên đặt *ở* làng Thuận-mục; huyện lỵ Vĩnh-tuy đặt *ở* làng Gia-trường. Lỵ sở, công đường, ngục thất: phủ cấp cho 100 quan tiền; huyện, 80 quan. Phủ, đặt 1 tri sự, 1 lại mục, 6 thông lại; huyện, châu, đều đặt 1 lại mục, 4 thông lại. Người thuộc lệ và tiền công nha cũng như lệ các phủ huyện thuộc Cao-bằng).

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Sai bộ Binh phân phát những người được ấm thu Cẩm y, hiệu úy, thiên hộ, bá hộ là lũ Nguyễn Thọ Viên đi các tỉnh, nếu gặp có chỗ khuyết phó quản cơ, cai đội và suất đội thì bổ trước cho họ được dùng làm việc.

Bắt đầu chế phù tiết cho sứ giả. Bộ Lễ tâu nói: Xét theo sách *Chu lễ*, người giữ phù tiết là giữ tám tiết (1) hoặc bằng ngọc, hoặc bằng sừng, hoặc bằng kim loại, hoặc bằng trúc. Khi vua có sai đi thì lấy phù tiết riêng từng thứ để trao cho sứ giả. Trong khi đi đường dùng « tinh tiết » tức là chế độ cờ tiết mao của đời sau, để nêu dấu làm tin và chứng rõ là vâng mệnh nhà vua. Nay các nhân viên được sai đi đều do quan phần việc tùy việc, phát giao cho cờ bài « Khâm sai phụng chỉ »; nếu gặp việc khẩn cấp thì ban cho cái « vương mệnh bài ». Như vậy, tưởng cũng chẳng cần chế nhiều phù tiết làm gì nữa. Duy cờ sứ tiết thì nên theo cách thức cờ tiết trong *Chu lễ*, sai người phần việc chế cờ theo đúng kiểu mẫu cờ mao tiết trong các đồ lễ bộ: chế làm 10 cái cán bằng gỗ sơn son có từng đốt, chạm đầu rồng, thếp vàng, xâu ngũ năm màu rủ xuống, rồi gộp với cờ và bài cũng để ở sở thị vệ. Phàm có mệnh lệnh đặc cách sai cầm cờ tiết thì phải viên vào bài lãnh đem đi, xong việc, về phục mệnh nộp lại cờ tiết để trọng sự thể ». Vua chuẩn y lời tâu.

Vua nghĩ: trưởng công chúa thứ nhất là Ngọc Châu và thứ năm là Ngọc Xuyến góa chồng, không con! Chuẩn cho nhận con chồng là Nguyễn Văn Doãn làm con kế tự Ngọc Châu; Trương Văn Giám làm con kế tự Ngọc Xuyến: đều ra ơn cho được ấm thụ hiệu úy vệ

---

(1) Tám tiết: Tức là long tiết, hổ tiết, nhân tiết, tinh tiết phù tiết, quản tiết, giác tiết và tế tiết.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Cầm y ở nhà phụng dưỡng và được miễn đi lên ứng trực.

Cho Thái-bình hữu là Lê Chung mũ áo thường triều hàng nhị phẩm võ giai.

Cho viên bị cách là Hoàng Đăng Thận được khai phục làm cai đội Cấm binh. Thận, trước do chức thống chế, sung làm tham tán quân thứ Gia-định, phạm lỗi, bị cách, phải phát đi hiệu lực ở Trấn-ninh; đến nay, việc Nam-kỳ đã yên, nên được đặc cách gia ơn.

Chuẩn định chia đặt các cỗ súng đại bác ở các thành phủ, huyện các tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, Thanh-hoa, Ninh-bình. (Thành tỉnh Nghệ-an: 16 cỗ hồng y cương pháo, 4 cỗ phách sơn cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo; phủ thành Diễn-châu: hồng y cương pháo, quá sơn đồng pháo mỗi thứ 4 cỗ: tất cả 41 cỗ.

Phủ thành Hà-tĩnh: 8 cỗ hồng y cương pháo, 12 cỗ phách sơn cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo; phủ thành Hà-hoa: phách sơn cương pháo, quá sơn đồng pháo, mỗi thứ 4 cỗ. Huyện thành Thạch-hà: 4 cỗ phách sơn cương pháo, 2 cỗ quá sơn đồng pháo: tất cả 50 cỗ.

Tỉnh thành Thanh-hoa: 14 cỗ hồng y cương pháo, 6 cỗ phách sơn cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo; phủ thành Tĩnh-gia: phách sơn cương pháo, quá sơn đồng pháo, mỗi thứ 4 cỗ. Tất cả 44 cỗ.

Tỉnh thành Ninh-bình: 10 cỗ hồng y cương pháo, 6 cỗ phách sơn cương pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo; phủ thành Thiên-quan: phách sơn cương pháo, quá sơn đồng pháo mỗi thứ 4 cỗ. Tất cả 40 cỗ).

Sai các nha môn ở Kinh mộ thêm hạng thư lại ngạch ngoại vị nhập lưu, khiến cho tập làm việc quan, đợi sau sẽ gộp với các lại dịch ở nguyên ngạch, phái đi làm việc ở Lục tỉnh Gia-định và thành Trấn-tây. (2 bộ Hộ, Binh đều 15 người; 4 bộ Lại, Lễ, Hình, Công cùng với

https://tieulun.hopto.org

Đô sát viện, Đại lý tự và Thông chính ty đều 10 người; Nội vụ phủ, Vũ khố, Thái thường tự, Quang lộc tự và Tào chính đều 5 người).

Đặt thêm lò đúc tiền thuộc cục Bảo-hóa. Ra lệnh lấy thợ ở Hà-nội vào làm, hạn 1 năm thay phiên một lần.

Giá gạo Quảng-trị còn cao. Quan tỉnh tâu xin xét việc xây thành cần dùng bao nhiêu đá núi và đá ong, thì định giá trả tiền trước cho dân đi đánh về nộp (mỗi 2 quan tiền cấp cho một hộc gạo). Vua y cho.

Điều bổ: ấn sát Hải-dương, Phạm Thế Hiển, làm ấn sát Bắc-ninh; Lang trung biện lý bộ Lại, Hoàng Tế Mỹ làm ấn sát Hải-dương.

Cho cấm binh cai đội là Đoàn Đức Giảng làm chư quân phó vệ úy, vẫn coi vệ Trung úy đóng giữ thành Trấn-tây.

Giặc Man Bình-thuận đều dẹp yên. Quyền tuần phủ Dương Văn Phong, trước kia đem quân đi đánh, Giặc Man ở 2 sở La-uyển, Kha-cương đò biết trước rằng quân ta chỉ đi có hai đường: 1 đường do phần rừng Hàm-thuận, qua núi Bá-bôn, thẳng đến La-uyển; 1 đường do đường rừng Ninh-thuận, qua núi Hố-nhung, thẳng đến Kha-cương. Phong liền sai suất đội Nguyễn Văn Trí đem 200 binh dõng đến Hố-nhung, đặt đồn lập trại để làm nghi binh. Giặc được tin, bèn dốc hết quân, đến hội ở Kha-cương, mưu toan chống cự. Phong lập tức chính mình đem đại đội quân và voi, nhằm Bá-bôn, vượt hiểm trở mà đi. Khi đến La-uyển, đồn trại giặc đều bỏ không, bỗng thấy người man trưởng sở tại là Kha Hoạch Bát (người trong gia quyến của nguyên cai đội Nguyễn Văn Thuận) đến trong quân xin ra thú. Phong lấy đồ dệt bằng tơ gốc nhuộm đỏ và đồ vật thưởng cho, rồi vỗ về yên ủi, sai bí mật chiêu dụ các Man ở ven núi: ai cũng tuân theo mệnh lệnh. Bấy giờ

https://tieulun.hopto.org

Phong mới lên đường, tiến nhanh ập đánh Kha-cương. Thấy quan quân thình linh đổ đến, giặc cả sợ, bỏ trại lập bằng kè gỗ chạy trốn. Quân ta chia đường đuổi bắt. Và do các người Man chỉ dẫn, quan quân bắt sống được tướng giặc ngụy xưng tả hữu là bọn Phan Dung, Nguyễn Văn Giảng và Mai Văn Văn, ngụy xưng cai đội là bọn Tùng Văn Chậu, Mai Văn Thiện và Mai Văn Thanh cùng với đầu mục giặc và đồ đảng giặc gồm hơn 230 tên, thu được khí giới vô kể. Rồi sai nguyên cai đội Nguyễn Văn Thuận chiêu dụ được 22 sách Man trở về và hơn 1.500 người già, trẻ, trai, gái dân thổ ra thú. An sát Lê Đức Tiệm được tin báo, đem đại lược sự việc tâu lên.

Vua cả mừng, thưởng trước cho Dương Văn Phong 1 cái nhẫn vàng mặt kim cương và một đồng kim tiền Phi long hạng lớn. Thưởng chung cho cả viên biện, binh lính 1.000 quan tiền. Đến khi kéo quân về, Dương Văn Phong đem hết công trạng đánh dẹp và tình hình chiêu dụ tâu lên và nói: « Tỉnh hạt nay đã được yên, duy điều tra ra, tên Tàm, ngụy xưng là « thần Lạc-xứ ra đời », cùng với lũ nghịch Lầy hãy còn lẩn trốn, tưởng chẳng bao lâu cũng sẽ bị bắt. Lại nữa, Lê Đức Tiệm ở tỉnh, ủy cho nguyên tri phủ bị cách, mới được khởi phục làm cửu phẩm thư lại, là Bùi Nhật Tiến, chiêu dụ được hơn 1.000 thổ dân ở huyện Hòa-da và 10 sách Man núi ; viên tri phủ mới bổ là Trần Hiển Doãn chiêu dụ được hơn 200 thổ dân : đều đã chiếu khẩu phân cấp cho lương ăn, chọn đất cho ở yên rồi ».

Vua phê rằng: « Dương Văn Phong đi chuyến này, cơ nghi đều làm đúng cả. Thổ Man vui lòng qui thuận, tù trưởng phản nghịch đều bị bắt hết. Phong làm hoàn thành được quân công này. Xem tờ tấu, trẫm rất vui mừng, khen ngợi ». Liền xuống dụ rằng : « Trước đây,

https://tieulun.hopto.org

giặc Man gây sự, nhiều lần đã bị quan quân đánh giết, lẩn trốn trong xó rừng, ví như cáo chạy, chuột lủi, chưa dễ một mẻ vét hết được. Nay Dương Văn Phong đích thân đốc suất biền binh tiến đánh: bọn giặc tội ác đầy dẫy, khôn thoát lưới trời, nên quan quân đến đâu các Man trưởng đều có lòng thành qui thuận, chỉ dẫn vây bắt: hiện đã bắt được gần hết tướng giặc, đầu mục giặc và đồ đảng giặc. Lại chiêu dụ được thổ dân trở về khá nhiều, đó thực là cơ trời ban phúc người thiện, giáng vạ kẻ ác, không sai chút nào! Và cũng bởi tướng biền binh sĩ, trèo núi non, vượt hiểm trở, nên mới mau dâng được công to. Lòng trẫm rất vui, và được yên ủi. Vậy chuẩn cho Dương Văn Phong, thăng thụ tham tri bộ Binh, kiêm hàm Đô sát viện, tuần phủ Thuận—Khánh, vẫn lãnh bố chính Bình-thuận và thưởng gia quân công 1 cấp. Lê Đức Tiệm tuy không đi trận cũng thưởng gia 1 cấp. Những người đi trận: phó quản cơ Hữu vệ doanh Thần cơ, quyền tri quản vệ là Nguyễn Đức Lễ được thực thụ phó vệ úy thăng thự vệ úy; cai đội, quyền tri phó quản vệ là Lê Văn Đắc được thăng thụ quản cơ, thự phó vệ úy; quản cơ Tôn thất Thành và Nguyễn Công Nhàn cũng được gia quân công 1 cấp; bọn cai đội Lê Văn Lượng 4 người đều được dùng như phó quản cơ. Còn ngoài ra chánh đội trưởng thì thăng cai đội; quyền sai, quyền- tri chánh đội trưởng, đội trưởng thì đều cho thực thụ 42 người.

« Lại thưởng: 200 quan tiền cho người bắt được tên tối yếu phạm Nguyễn Văn Giảng; 100 quan tiền cho người bắt được tên chánh yếu phạm Mai Văn Văn; 50 quan tiền cho từng người bắt được bọn thứ yếu phạm Tăng Văn Châu; 30 quan tiền cho từng người bắt được bọn yếu phạm; 15 quan cho từng người bắt

https://tieulun.hopto.org

được các đầu mục giặc, và 6 quan cho từng người bắt được đồ đảng giặc. Những man trưởng các sách là bọn Kha Hoạch Bát đã đi đưa đường, đều được thưởng quần phiếu hoa và hà bao gấm mỗi thứ một cái; lại lấy ra bốn tấm đoạn vũ màu hồng, chia thưởng cho. Còn các người Man thì liệu cho lụa, vải, đồ dùng, muối mắm và đồ ăn để yên ủi lòng họ. Rồi đương đường hiểu dụ bọn họ phải một lòng qui thuận, đóng góp thuế khóa, làm dân biên giới lâu dài. Nếu thấy quân giặc hãy còn ẩn trốn ở đâu, thì lập tức lùng bắt nộp quan lĩnh thưởng.

« Đến như Bùi Nhật Tiến chiêu dụ được nhiều Thổ Man, chuẩn cho thưởng thụ tư vụ; Trần Hiển Doãn, [illegible] cho 15 lục một thứ; cai đội Nguyễn Văn Thuận, cho miễn tội trước; theo tìm sai phái Vũ Đình Uyển, đã dự đi đánh giặc, cho thưởng thụ chánh bát phẩm thư lại, và thưởng 3 tháng tiền lương.

« Thượng khẩn điều tra cho rõ những tướng giặc và đầu mục giặc đã bị bắt, phải nghĩ xử, tâu lên đợi chỉ.

« Nay địa phương đã yên tĩnh, có thể liệu cho các biền binh Thuận — Khánh nghỉ ngơi, và thả về tất cả những hương dõng đã vát đi phụ canh phòng ».

Đến khi án giặc được tâu lên, những người bị hiếp tòng là 116 tên được gia ơn đánh 100 trượng, phát đi chia ra an sáp ở ven biên giới Phú-yên; còn đều chiếm cả. Lã tướng giặc và đầu mục giặc còn trốn là Long Văn Thiêm và Trúc Văn Lân sau đó cũng ra thú. Bọn Tăng Văn Thông, Thu Văn Thiêm và Lâm Văn Bình lần lượt bị tình phái bắt được, đều giết đi.

Nguyên tri huyện Tuy-phong là Hoàng Trọng Ý vì có công bắt được tội phạm, được khởi phục làm chánh cửu phẩm thư lại.

LUẬN VĂN

https://tieulun.hopto.org

Dương Văn Phong lại tâu : « Bùi Nhật Tiến, Vũ Đình Uyên và Hoàng Trọng Ý, trước đây thần đã tuân chỉ, xét ra không có những việc những nhiễu gây biến ». Do đó họ đều được cấp bằng, về Kinh, do bộ Lại xét bổ. Nguyên tri huyện Tuy-định là Nguyễn Văn Nhan chiêu dụ được nhiều thổ dân trở về, chuẩn cho giao bộ nghị bổ.

Sai quan 2 tỉnh Hưng-hóa và Tuyên-quang chiếu những mỏ đồng ở trong hạt, trả thêm giá mua đồng đỏ, trước hãy cấp tiền công bản (1) cho các nghiệp hộ, rồi chiết nạp theo từng kỳ hạn (100 cân đồng cấp cho 40 quan).

Bãi bỏ việc giã luyện thuốc súng cho các tỉnh từ Hà-tĩnh trở ra Bắc (vì cớ việc đánh giặc đã gần xong).

Ba tỉnh cho các lưỡng quân, thạp tán ở quân thứ Gia-định rút quân về. Chuẩn cho trích ra để lại 4 vệ là Hậu nhất doanh Vũ lâm và Hữu vệ doanh Hồ uy mới phải đi cùng với Hậu bảo Nhị và Trung bảo Nhị nguyên từ Bình-thuận phái đi, theo bọn Nguyễn Văn Trọng, Doãn Văn Phú, Tôn thất Lương và phái viên Nguyễn Tri Phương ở Gia-định sai phái việc công; còn thì cho rút cả về hết để nghỉ ngơi. Binh dõng có ai ốm đau, cấp cho mỗi người 1 quan tiền ; khi về đến làng, thì do quan sở tại xét kỹ người ốm nhẹ, cấp cho 1 quan; người ốm nặng 2 quan ; có ai thành phế tật cấp cho 3 quan, thải về, cho miễn thuế thân.

Vua bảo Kiến-an công Đài rằng: « Trước kia, trong thành Phiên-an có kéo 1 lá cờ, đề những chữ « Kiến-an

---

(1) Nguyên văn: Công bản tiền: tiền do nhà nước bỏ ra trước cho các nghiệp hộ làm vốn; khi được thu hoạch thì nghiệp hộ phải trả nợ cho đủ trước, rồi sau mới được hưởng thụ sau.

LUẬN SỬ CỔ VN

https://tieulun.hopto.org

công 忠 安 公 ». Xét ra, những phạm nhân bị bắt đều khai rằng, vì giặc sợ người trong thành không theo, cho nên làm thế để cố kết lòng người. Vả, em là chỗ chí thân của nước, từ trước đến nay một niềm trung ái, ta thực không ngờ vực gì cả ! Nếu thực quả có bụng nào mà hình tích bại lộ, tức là phải tội với tổ tông, thì nhà nước đã có pháp luật, ta sẽ phải vì nghĩa cả mà dứt tình thân, chứ không dám vì tình thân mà bỏ phép nước. Song ta biết quân giặc làm vậy, chỉ là giả đối cài bẫy, há vì thế mà bắt tội em hay sao ? Vậy em chớ nên bận lòng ».

Lại bảo Trương Đăng Quế ở viện Cơ mật rằng: « Trước kia, các ngươi nghĩ xử chém ngay tên phạm tội chuyển dệ thư giặc (tên Nguyễn Văn Hoan ở Bình-thuận) là sợ dư luận như nghiêm khắc quá ! Song ta cho rằng không kể kẻ phạm tội ấy có nhân hay không, nhân là đồng mưu, nhưng cứ một việc chuyển dệ thư giặc thì chẳng phải là giặc hay sao? Giết đi thực cũng chẳng oan. Từ nhà Tần, nhà Hán trở về sau, đặt ra hình luật giết cả họ, chưa nên cho là bất nhân. Đại để đặt ra hình phạt là cốt mong để khỏi phải dùng đến hình phạt. Luật pháp nghiêm thì dân ít phạm: thế là nhân đức đó ! »

Lại nói : « Cái tệ hại về thuốc phiện, ta rất ghét. Gần đây, nghe nói ở thành Gia-định, dù là phụ nữ, cũng có nhiều kẻ nghiện ! Thuốc phiện, ban đầu có thể làm cho người ta thỉnh mãnh, lại có thể chống được sơn lam chướng khí, nhưng hút lâu thành nghiện, lại khiến người ta không thể dứt bỏ được, nhiều người đến mất cơ nghiệp, thậm chí nghiện mãi không thôi, cũng có kẻ đến mòn mỏi mà chết ! Những kẻ u mê chỉ biết cái thích một lúc, cho nên phần nhiều bị mê hoặc ! Bởi thế ta

https://tieulun.hopto.org

chẳng những ghét mà lại rất lo sợ cho những người trong họ hàng nội ngoại nhà vua! »

Sai tỉnh Hưng-yên mộ thêm dân ngoại tịch quê từ Quảng-bình trở vào Nam lập làm 2 đội pháo thủ.

Quan tỉnh Quảng-bình tâu nói: « Những viên biền các cơ các đội ở trong tỉnh, từ nay, có ai được thăng thụ cai đội, chánh đội trưởng, đội trưởng, xin nên chiếu lệ cấp lương theo phẩm cấp mới được thăng ».

Vua du Nội các rằng: « Trước đây, đã xuống du chuẩn trích lấy cai đội, chánh đội trưởng, đội trưởng trong các cơ các đội ở Thừa-thiên và các tỉnh cho mỗi viên được thăng một cấp. Đó là đặc cách ra ơn, còn chiếu theo phẩm mà thăng trật như trước đã định thì cứ phải tuân theo mãi mãi. Ý nghĩa dụ chỉ ấy chắc đã rõ ràng. Vả, phàm cấp võ giai là việc có liên quan đến bộ Binh, thế mà Bằng [illegible] bộ Lại cấp cho cho [illegible] (1) về tên nội tỉnh Quảng-bình bây giờ còn đem việc đó tâu xin. Thế là công việc làm chưa được chu đáo! Vậy phải tra rõ họ tên quan chức những đường quan, tá nhị dương thứ mà phạt bổng để răn dạy. Còn những người trong các cơ các đội lệ thuộc vào Thừa-thiên và các tỉnh lần lượt được đặc cách cho thăng trật thì cứ từ sau khi ban dụ phẩm ai đã được thăng thụ và sau này hễ ai được thăng thụ, đều chuẩn cho chỉ lương theo phẩm cấp mới được thăng. Việc này được ghi để làm lệ ».

(1) Cáo thân cũng như văn bằng.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN CLIX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất mùi, Minh mệnh năm thứ 16 [1835] mùa thu, tháng 9.

Bắt đầu đặt chức đề đốc Thủy sư, trật chánh nhị phẩm. Đổi bổ thống chế Trung doanh Thần sách kiêm lãnh Thủy quân là Vũ Văn Từ làm Thủy quân đề đốc, Công Uyên kiêm lãnh ấn triện Trung doanh.

Dùng cai đội quyền sai phó vệ úy Tiền vệ doanh Long võ là Phan Đại Tùng làm phó vệ úy Tả vệ Ban trực doanh Thần sách.

Đổi phát bằng tiền để dùng vào việc cúng tế Diễn-quốc-công Nguyễn Phúc Trung và chánh quản cơ Hữu dực Tôn thất Văn. Đầu niên hiệu Gia-long ban cấp: Diễn-quốc-công tự điền 100 mẫu ở hai làng Lam-điền và Thi-ông, Tôn thất Văn, tự điền 30 mẫu ở làng La-duy (đều thuộc tỉnh Quảng-trị): hằng năm, lấy tiền và thóc của bộ Hộ, đổi cấp bằng tiền: mỗi năm, Diễn-quốc-công 500 quan; Tôn thất Văn, 100 quan. Người giám thủ (1) đến lãnh ở kho tỉnh Quảng-trị; còn ruộng tự điền, cho phép dân sở tại chia cấy, nộp thuế.

---

(1) Giám thủ: Đây có nghĩa là coi giữ về việc thờ cúng.

https://tieulun.hopto.org

Đổi lệ cấp phu giữ mộ cho công thần Vọng-các là chưởng cơ Nguyễn Văn Uy: được 2 người (trước cấp 7 người).

Cho mười đội trong cơ Bình-định là hạng mộ binh của tỉnh Bình-định nhiều lần hoặc trốn, hoặc chết, hoặc bị ốm bị thải, chỉ còn hơn 100 người. Chuẩn cho dồn làm 2 đội Nhất và Nhị, rồi sức cho tỉnh ấy mộ đủ số 10 đội lập thành 1 cơ.

Vua bảo viện Cơ mật rằng: « Trước kia các thổ dân Ninh-bình, Hưng-hóa, Tuyên-quang, Thái-nguyên, Lạng-sơn, Cao-bằng tự làm sự chăng lành, chỉ vì theo phong tục bản thổ, làm tư nhiều súng điều sang và thuốc độn, ngày thường thì dùng để săn bắn, hơi không được vừa ý, thì kéo dân kéo lũ, dùng súng để chống lại quan chức, can phạm pháp luật tự chuốc lấy diệt vong, [illegible] lấy thường. Duy có các huyện, châu Cẩm-thủy, Thạch-thành, Quảng-địa, Lang-chánh, Quan-gia và Tàm-châu thuộc Thanh-hoa không can án phản nghịch, cho nên không sức đến. Lại nghĩ: những châu, huyện ấy đều thuộc trong tỉnh hạt Thanh-hoa, địa giới giáp nhau, chẳng vì như những huyện đất mới là Trình-cố, Sầm-nưa, Man-duy ở hẻo lánh xó rừng. Súng điều sang và thuốc độn là vật không cần dùng về việc cày ruộng hay đào giếng để nuôi sống, mà lại can phạm lệ cấm thì dân gian há nên có và để ở trong nhà? Vậy truyền dụ cho quan các tỉnh hiểu thị các thổ tỳ thổ dân, đại lược nói rằng: hiện nay giặc cướp đã dẹp yên, địa phương đã phẳng lặng, lũ ngươi đều là dân lương thiện mà còn chứa riêng đồ quốc cấm, nếu có người thù hằn tố giác thì lấy gì mà phân bua cho mình, há chẳng mang lo vào thân hay sao? Nếu muốn bộc bạch tấm lòng lương thiện, thì chỉ bằng đem nộp hết những súng điều sang

https://tieulun.hopto.org

và thuốc súng tự mình làm riêng, cùng với diêm tiêu, lưu hoàng, một là có thể cất đứt được mối ngờ vực; hai là có thể đón lấy phần thưởng ban cho, được làm người dân ở đời thái bình mãi mãi, há chẳng rất tốt hay sao? Vả, kho chứa súng ống, thuốc đạn của nhà nước có kể hàng nghìn hàng vạn, chứ thứ súng điểu sang của lũ ngươi chỉ đáng coi như những đồ vất đi, có gì đáng kể! Chỉ vì những thứ ấy có quan hệ đến binh khí, nhà dân dùng nó làm gì! Thử nghĩ: toán giặc Sơn-âm, đồng phỉn nghịch Vân-trung, trước đây đã từng lấy thứ súng đó làm ngón trội, chống cự quan quân; nhưng quân vua một khi kéo đến, thì chúng lập tức bị dẹp tắt, cửa nhà tan, bản thân chết, thì thứ súng mà chúng trông cậy, ấy không đủ giữ mình, mà lại làm luỵ đến thân! Điều ấy sờ sờ ra đó, các ngươi đều đã mắt thấy tai nghe cả rồi. Nay đã sai đem nộp, cũng vì thương yêu ngươi, muốn làm cho chúng được toàn tính mệnh dài. Làm vậy là cốt cho lũ kia vui lòng nghe theo, mang hết nộp quan. Rồi chiếu số đã nộp mà thưởng: súng điểu sang hạng tốt mỗi khẩu 5 quan tiền, hạng xấu 3 quan; còn thuốc súng diêm tiêu, lưu hoàng cũng chiếu giá trả tiền. Và nghiêm khắc cấm trấp: từ nay, mãi mãi không được làm súng nữa; nếu cố ý giấu giếm thì phải tội ».

Bộ Binh tâu nói: « Số lính trạm ở Kinh có 90 người còn lưu trong sổ dân, e lúc thay đổi chạy trạm có khi bỡ ngỡ đối với công việc! Vậy xin bắt đầu từ sang năm, đặt riêng làm ngạch lính. Sau này có khuyết ngạch thì lấy người ở làng An-cựu điền vào ». Vua y cho.

Qui định thể lệ cho các nhân viên văn võ được dẫn vào ra mắt vua. Vua dụ Nội các rằng: « Bấy nay, những đơn dẫn kiến trình bày về năm tháng và lý lịch phần nhiều dài dòng phù phiếm. Vả, sự dẫn kiến là

https://tieulun.hopto.org

để xem xét người, cũng là cái ý đời xưa thử thách bằng lời tâu đối. Thế mà chữ nghĩa lại quá nhiều thì khi vào chầu, gang tấc tôn nghiêm dễ có sai lầm thiếu sót. Nếu vì một lời nói lầm lỡ mà giáng hay truất, thì lòng ta có điều không nỡ! Vậy sai bộ Lại: từ nay viên nào được dẫn kiến, nếu có lý lịch hơi nhiều thì dưới tên chỉ ghi rõ: xuất thân làm những chức gì và khi làm đã được thưởng hay bị phạt ra sao, chỉ toàn là những sự thiết yếu, hạn trong 300 chữ cho dễ ghi nhớ. Còn các võ biền, chỉ quí hồ vóc người khỏe mạnh, nói năng rõ ràng trôi chảy, không riêng chuộng thông hiểu [chữ nghĩa]. Vậy chuẩn cho bộ Binh: đối với những võ biền được dẫn vào chầu, trong lý lịch nên liệu bớt những lời phù hoa, khiến cho những người hơi thông văn tự được tiện việc tâu đối; giản hoặc có kẻ không biết chữ, thì chỉ tóm lấy những câu cần thiết cốt yếu, tâu bày bằng miệng, trẫm dựa vào lời họ nói, cũng có thể xét nghiệm người ấy có tài năng có thể dùng được hay không? Cứ cho rộng rãi thung dung như thế, thì người có tài đều có thể phơi bày ra được ».

Đặt thêm phủ Trường-định thuộc Lạng-sơn. Tỉnh Lạng-sơn có 1 phủ, 3 huyện và 4 châu. Sai trích lấy 4 châu, huyện là Thoát-lãng, Văn-uyên, Văn-quan và Thất-toàn đặt làm phủ Trường-định, kiêm lý Thoát-lãng, thống hạt Văn-uyên, Văn-quan và Thất-toàn. Còn 3 châu, huyện là Ôn-châu, Lộc-bình và An-bác vẫn là phủ Trường-khánh, kiêm lý Ôn-châu thống hạt Lộc-bình và An-bác, dùng tri châu sở tại tạm kiêm việc phủ (phủ lỵ Trường-định đặt ở xã Vĩnh-trại châu Thoát-lãng, phủ lỵ Trường-khánh đặt ở xã Mai-pha thuộc Ôn-châu, huyện lỵ Văn-uyên đặt ở xã Đồng-đăng, huyện lỵ Văn-quan đặt ở xã Phú-nhuận, huyện lỵ Thất-toàn đặt ở xã Bằng-quán, châu lỵ Lộc-bình đặt ở Hoàng-lâm

https://tieulun.hopto.org

trang (1), huyện lỵ An-bác đặt ở xã Đông-quan. Công đường ngục thất đều lấy dân xây dựng. Còn số ngạch các người lại lệ và tiền công nhu cũng theo lệ các phủ huyện thuộc Tuyên-quang và Thái-nguyên).

Các tỉnh Bắc-kỳ, tâu báo nước sông đều yên. Vua phê bảo rằng: « Nay được sông chảy thuận dòng, có hi vọng được mùa to. Lạy tạ ơn trời, khôn xiết kính sợ cảm kích! » Liền sai lấy lương và lụa trong kho, truyền dụ cho tổng đốc Sơn—Hưng—Tuyên là Lê Văn Đức đến đền thần Hà-bá, tuần phủ Hưng-yên là Mai Thúc Lương lập đàn ở chỗ đang đắp đê ngăn, sửa lễ để lễ tạ. Các quan tỉnh cùng các viên phủ, huyện và viên tỉnh phái đều được thưởng kỷ lục và lương tiền, có thứ bậc khác nhau. Duy việc sang hộ ở Hưng-yên tiền.

TIMSACH.COM.VN

Lại cho rằng Trần Ngọc Chấn, dân hạt Nam-định, đắp con đê chắn ngang ở cửa Liêu ngày thêm sâu và rộng, bèn sai thự tổng đốc Trịnh Quang Khanh đem dê và rượu để thưởng và ủy lạo Chấn...

Dùng: quản cơ Nguyễn Công Long làm vệ úy Tiền vệ Sơn-tây; phó vệ úy Bùi Văn Đức làm vệ úy Hậu vệ Sơn-tây; Nguyễn Văn Tiến làm vệ úy Hữu vệ Sơn-tây; phó quản cơ Phạm Văn Hề làm phó vệ úy Trung vệ Sơn-tây. Bổ cai đội Tôn thất Đắm làm phó quản cơ, thự phó vệ úy Tả vệ Sơn-tây.

Sai các tỉnh từ Quảng-ngãi đến Bình-thuận cấp ruộng đất bỏ hoang cho những tù phạm được sung làm lính.

Vua dụ Nội các rằng: Những phạm nhân ấy trước đã có chỉ cho tha, phân chia cho ở các xã thôn ven biên

---

(1) Trang: Đơn vị khu vực hành chính, cũng như xã, thôn nhưng chủ yếu là chỉ chỗ ở của tầng lớp đại nông.

https://tieulun.hopto.org

giới. Đó vì nghĩ thương chúng bị giam cầm đã lâu, cho nên muốn cho cùng được sinh tồn ở trong trời đất. Xếp đặt cho chúng được sinh sống mới có đường đổi mới, theo điều thiện. Vả, chỗ sở tại ấy ruộng đất bỏ hoang còn nhiều. Vậy truyền du cho các đốc, phủ, bố, án các tỉnh Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa và Bình-thuận đều xét xem trong hạt mình có những chỗ đất có thể cày trồng mà bỏ không, dân không thể khai khẩn được hết, thì cấp ngay cho những tù phạm được sung làm lính kia để chúng ra sức làm lụng trồng cấy. Còn niên hạn đánh thuế và lập ngạch nộp thuế đều y theo lệ trước ».

Bộ Binh tâu nói: « Số tượng binh ở thành Trấn-tây có ít. Xin trích lấy 30 người trong vệ Kinh tượng và 20 người ở cơ Định tượng thuộc Bình-định gộp với tượng binh ở thành [Trấn-tây] đặt làm 2 đội Nhất, Nhị thuộc tượng cơ. Lại trích lấy 3 con voi ở thành [Trấn-tây] đưa về Biên-hòa, còn 40 con để lại làm ngạch thường ». Vua y theo.

Tỉnh Quảng-trị lúa tốt, thu hoạch được nhiều, giá gạo rẻ. Dân đói đều khởi sắc. Phái viên là bọn Khoa đạo Võ Danh Thạc, Phan Đăng Đệ và Hoàng Dũ Quang đem việc tâu lên. Vua phê bảo rằng: « Quảng trị, sau khi đói kém, lại thấy cảnh tượng được mùa, thực là trời cho, ta có dự gì! Có điều là lũ con đỏ khỏi đói khóc ngày nào thì lòng cha mẹ khỏi lo ngày ấy thôi ». Liền cho với bọn Thạc về. Khi về đến Kinh, bọn Thạc dâng sớ nói: « Thăm dò biết rằng các tổng Thủy-ba, An-xá thuộc huyện Minh-linh, gần đây, phong tục không được thuần thục, đua nhau kiện tụng, bỏ nghề làm ăn, dân đến đói khát! Bọn thần đi chuyến này, thể theo dức ý nhà vua, gặp người đói khổ thì nấu cháo để nuôi, thấy người đau ốm thì đem thuốc để chữa, do đấy cứu sống

https://tieulun.hopto.org

được rất nhiều. Năm nay lúa tốt, những kẻ xiêu giạt dần dần trở về ». Vua khen, thưởng cho bọn Thạc mỗi người đều gia một cấp. Nhân đó bảo Nội các rằng: « Dân sinh kiện cáo, là do quan trên không biết dạy bảo. Trước kia, ban bố huấn điều đã từng thiết tha bảo rõ về điều răn cấm kiện cáo. Đó là tính kế rất sâu sắc để giữ gìn nhân tâm, phong tục. Vậy dụ sai bọn bố chính, án sát, phủ, huyện và các giáo chức đem huấn điều ấy thường thường dẫn bảo [cho dân] để cho ai nấy nhuần thấm, cố sức làm theo, quen tai quen mắt. Phàm có những kẻ kiện tụng: việc to thì xử cho chóng kết thúc, việc nhỏ thì cứ chiếu lý mà xử, rồi hiểu dụ tận mặt mà cho về. Những nha lại, lý dịch, có kẻ nào xui người kiện cáo thì theo luật trị tội thêm bậc nặng hơn. Khiến cho họ biết răn chừa, để mong bỏ thói điêu bạc, lập lại phong tục thuần hậu ».

Sau đó, án sát Hà Đăng Khoa tâu nói: « Có 9 xã, thôn trong hạt đến kỳ làm ruộng gieo mạ rất gấp, thế mà không có thóc giống. Vậy xin nhà nước cho vay ». Chuẩn cho vay 1.300 quan tiền.

Thự bố chính Tuyên-quang, Trần Ngọc Lâm, dâng tập thỉnh an có nói: « Phía tả thành tỉnh [Tuyên-quang] gần sát sông Lô. Ở thượng lưu sông Lô, một nhánh thông với sông Gâm(1) chảy đến đồn Phúc-nghi châu Đại-man; một nhánh thông với đồn An-biên, huyện Vị-xuyên. Ở hạ lưu sông Lô có thể suốt đến các tỉnh Sơn-tây, Hưng-hóa và Hà-nội. Vậy xin liệu cấp cho thuyền công để dùng ».

Vua chuẩn cho bộ Công bàn trích hai chiếc thuyền lé ở Nam-định và hai chiếc thuyền ô ở Hải-dương cấp cho, sung làm ngạch thuyền nhất định. Sau đó vì thấy

(1) Nguyên văn chữ Hán chép là « Ngâm giang 吟江 ».

https://tieulun.hopto.org

sông trong tỉnh hạt, dòng nước chảy xiết lại nhiều quãng hẹp, thuyền ô, thuyền lê to và nặng, dùng không tiện, bèn sai tự dóng lấy 10 chiếc thuyền thoi nhẹ nhàng và 3 chiếc thuyền lê nhỏ dùng để vận tải.

Thự bố chính Cao-bằng, Vũ Đình, dâng tập thỉnh an, có nói : « Một dải ngòi nhỏ thuộc tỉnh hạt, đấy có nhiều lợi. Những dân ở đất phì nhiêu, không có tài kinh doanh, chỉ quen lười biếng. Người Nùng ở địa giới nhà Thanh đem nhau đến kiều ngụ, chăm chỉ làm ăn phần nhiều trở nên giàu có; nay có đến ngót một nửa người Nùng ở 2 phủ, 5 huyện. Trước kia, người Nùng là khách hộ mà người Thổ là cư dân, người Nùng thường bị người Thổ sai khiến. Mới rồi, vì bọn giặc gây việc, quan quân tiến đánh. Trong những người đi theo đánh dẹp thuộc các cơ hương dõng, ít người Thổ, nhiều người Nùng. Đến khi việc đánh dẹp đã xong, người Nùng nhiều lần được ân thưởng. Cậy có công hơn người Thổ, người Nùng vênh vang, dần muốn lấn át. Người Thổ thẹn rằng phải nhờ sức người Nùng, do đấy nơm nớp chỉ lo bị người Nùng ức hiếp! Nay xét ra, giữa người Thổ và người Nùng, có cái ẩn tình không chịu nhường nhịn nhau. Nếu chẳng dự phòng trước, vạn nhất vì ở quần tụ với nhau, mà sinh hiềm khích, xảy việc không tốt, bấy giờ mới xếp đặt, chẳng khỏi phí nhiều công sức! Vậy các quản suất trong 3 cơ hương dõng, ai đã được chức hàm thì xin cứ cho theo tỉnh sai phái; ai chưa có chức hàm thì miễn trừ cho việc đi lính và tạp dịch; còn những hương dõng khác gộp với cơ Tứ và cơ Ngũ, đều thả cho về yên nghiệp làm ăn. Như vậy người Thổ, người Nùng sẽ đều yên phận mà không có mối tranh nhau nữa ».

Vua dụ rằng : An tỉnh người Thổ và người Nùng dẫu chẳng ưa nhau, trách nhiệm đó là do quan lại địa

TVISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

phương phải chịu. Nếu biết điều hòa cho khéo thì tất sẽ có cơ cảm hóa được. Vậy, ngươi nên tuyên dương đức ý của triều đình, hiểu dụ họ rằng: lũ ngươi là người Nùng và người Thổ, nòi giống dẫu khác, nhưng ở đất làm dân, đều là con đỏ của triều đình. Người Thổ xuất đất để cho người Nùng ở, người Nùng ra sức để làm lụng từ trước đến nay, lâu ngày đã quen; hơn nữa, làng xóm láng giềng, tắt đèn tối lửa có nhau, há nên có điều kỵ thị! Nay nên cùng nhau, thân thiện hòa thuận, quên cả hiềm hài; người Thổ chẳng nên cậy có đất mà lấn lướt, người Nùng cũng không nên cậy có công mà khinh người, giàu nghèo giúp đỡ lẫn nhau, cùng cày ruộng mà ăn, đào giếng mà uống, yên vui lâu dài, cùng làm lương dân thời thái bình, há chẳng tốt lắm sao? Không được nghĩ càn làm việc chẳng lành, khinh khi lấn lướt nhau, một khi gây ra sự việc thì phạm tội không thể. Như thế thì chúng có lương tri lương năng, ai cũng cảm kích, phấn khởi, đem nhau mà theo, tự có thể yên mối tranh giành được. Còn như 3 cơ lương dõng, đã chuẩn cho lúc vô sự thì về làm ruộng, khi có việc thì gọi ra; lại qui định cứ nhằm những tháng mạnh xuân, mạnh hạ, mạnh thu, mạnh đông thì điểm duyệt cũng là muốn cho họ tập quen để dùng khi có việc. Duy nay biên thùy yên lặng, giặc cướp im hơi, tin rằng dân sở tại chắc đã dần nhiễm cái thói bán dao mua nghé, thì cần gì phải dùng đến việc binh? Nay chuẩn cho xét thực người nào nhanh nhẹn, đắc lực trong việc sai phái thì làm danh sách tâu lên đợi ban án điền, còn thì cho về để đóng góp vào việc đi lính và chịu tạp dịch theo như lệ định ».

Bố chính Khánh-hòa, Nguyễn Văn Điển, dâng tập thỉnh an, có nói: « Các xã thôn ở ven biển thuộc tỉnh hạt được lựa chấm làm 10 đội Thủy binh. Những kẻ có

https://tieulun.hopto.org

vật lực thường thường tìm cách bỏ chỗ này đến chỗ khác, len lỏi vào các vệ hiệu ở các nha môn. Một khi có thiếu [về thủy binh] thì sự bắt linh rất khó! Vậy xin từ nay, không được tự tiện len lỏi vào các nhà khác để cho kẻ nghèo người giàu cùng giúp nhau, khó nhọc thong thả cùng san sẻ, ngạch linh mới mong được thường đủ số ». Vua theo lời xin ấy.

Án sát Tuyên-quang, Nguyễn Văn Liễn dâng tập thỉnh an, có nói : « Lũ thổ mục Ma Sĩ Huỳnh và Nông Đình Điển, trước kia theo giặc, chống quan, rất là ngang ngược dữ tợn sau khi ra thú, được ân tha về ; nhưng thổ dân thì sợ như cọp, lương dân thì coi như quân thù. Bọn chúng cũng tự biết mình có tội ác, đem lòng ngờ sợ. Vậy xin nên chiếu ân, trừ đi, để tuyệt mầm ác ». Vua cho rằng lũ ấy tính ác khó dạy, nếu để cho nó đi lại tự nhiên, chúng khỏi sinh việc, vậy dụ sai tìm cách bắt giam lại.

Bố chính Bắc-ninh, Nguyễn Đăng Giai dâng tập thỉnh an có nói : « Ngụy Tây (1) trước kia cấp hão cái tín bài, làm sổ « thường hành ». Những người kiều cư kỳ ngụ phần nhiều đội tên lẫn bóng, sau lại trốn đi. Sổ dân chỉ là ghi hão mà thôi. Hồi đầu bản triều, mọi việc đều mới lạo thảo dựng lên, chưa kịp sửa sang chỉnh đốn. Từ khi có lệ duyệt dinh tuyển linh, mỗi khi đến kỳ làm sổ, quan địa phương chỉ căn cứ vào sổ cũ, số có nhiều thì bắt khai thêm nhiều, số có ít thì bắt khai rút ít, tính đồ đồng, cốt được hơn số đã định. Còn quan làm việc tuyển duyệt cũng cho rằng kỳ hạn quá gấp, chỉ cứ theo sổ làm sẵn, vội dồn tất cả những người già yếu vào để kịp duyệt khám. Trong ấy có làng trù mật, có làng điêu tàn, có chỗ nên tăng, có chỗ nên bớt, cũng đều chưa

(1) Chỉ nhà Tây sơn.

https://tieulun.hopto.org

rồi xét đến, đến nỗi dân trú mật thì không đăng bạ hết, mà dân diêu hao thì ngày càng hao mòn! Nay dân trong hạt [Bắc-ninh] dần dần trốn tránh xiêu giạt có đến 2, 3 phần 10! Vậy xin: hễ đến kỳ tuyển linh thì trước 1 năm, do quan tỉnh đôn đốc phủ huyện trước đi đến khám rõ thực trạng từng dân xã: chia hạng trú mật thì tăng thêm, hạng diêu hao thì giảm bớt, rồi cho đăng bạ đợi để tuyển duyệt. Như vậy phú dịch sẽ được quân binh mà tiểu dân khỏi đến lưu tán ».

Vua dụ rằng: « Cái phép duyệt đinh tuyển lính, là để phân biệt trú mật và diêu hao, bình quân phú thuế và điều dịch: thực là phép tốt để muôn đời theo làm. Nếu nói rằng trú mật được tăng thêm, diêu hao bị giảm bớt, chưa chắc đã thực hết, thì đó vì lòng người khác xiêu, trong ấy không khỏi có kẻ khéo tìm cách bưng bít ẩn giấu. Duy có viên quan được lựa làm việc tuyển lính, nếu quả được người có lòng công bằng ngay thẳng, làm việc kiểm soát được đúng đắn thì tự khắc không đến nỗi có những tệ ấy. Nay lại xin đi khám xét trước kỳ tuyển duyệt cho đăng bạ để đợi tuyển lính. Ấy lại là mở đường cho tiểu dân lánh chỗ nọ đến chỗ kia, sẽ lại càng làm cho có vẻ điêu hao hơn nữa. Ý kiến đó chẳng hóa ra « dạy vượn leo cây » hay sao? Những lời ngươi nói không thể làm được ».

Bố chính Hà-tiên, Đoàn Khiêm Quang, dâng tập thỉnh an, có nói: « Dân trong hạt trước vì sự biến phải tan tác lưu lạc. Thần đã nhiều lần chiêu dụ trở về, chưa được một nửa. Đó vì tính hạt, đất rộng man mác, núi chằm có thừa mối lợi, người Chân-lạp và người nhà Thanh ở xen vào đông gấp mấy lần. Những dân lành đi, len lỏi vào đó để sinh sống cũng đủ cơm ăn áo mặc, cho nên chưa chịu lộ đầu quay về.

TTSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

« Lại nữa, cơ Hà-tiên nguyên ngạch chi binh Kiên hùng có hơn 500 người, ghi quê quán là 37 sách, từ năm ngoái đến nay trở lại đội ngũ chỉ có 180 người. Đó vì dân những sách ấy tuy ở hạt huyện Kiên-giang, nhưng quan huyện vẫn không nắm vững mà bấy nay quan to chuyên hạt cũng chưa từng thân đến tận nơi, nên chúng mới giấu được. Vậy xin thương lượng ủy cho viên án sát thân đến 3 huyện thuộc hạt là Hà-châu, Kiên-giang và Long-xuyên, xem xét tình hình phỏng theo thể lệ đinh điền phủ Lạc-hóa, mà xếp đặt, khiến dân Man và người nhà Thanh đều có dăng bạ, có sổ hẳn hoi : phàm mọi việc đều cho lệ thuộc vào quan huyện, thì tệ ấy có thể trừ bỏ được. Đến như dân kinh, những ai đã cư tụ đầy đủ thì theo lệ, tuyển lính ; những ai chưa về thì gia thêm hạn để chiêu tập. Còn ai lẩn lút trốn tránh, thì tức theo luật trừng trị. Vậy y theo lời xin.

Đến khi Khiêm Quang đem công việc xếp đặt về 3 huyện ấy tâu lên, đặc cách chuẩn cho : phàm người nhà Thanh do bang trưởng sở tại coi quản ; hễ còn có người ẩn lậu thì phải dăng ký vào sổ, chịu thuế. Các sách người Man tùy theo lớn hay nhỏ mà đổi làm xã hay thôn, chia đặt chức tổng mục, cho lệ thuộc các huyện viên cai quản ; từ nộp thuế đến tuyển lính đều định rõ niên hạn có khác nhau. (35 xã, thôn thuộc huyện Kiên-giang, quân và dân hơn 640 người, chia làm 2 tổng Kiên-hảo và Giang-ninh. 18 xã, thôn thuộc huyện Hà-châu dân số hơn 200 người, chia làm 2 tổng Nhuận-đức và Thanh-di ; Chà-và có 9 người, đặt làm thôn Hoa-giáp. Một sách Phú-mao thuộc huyện Long-xuyên, dân số có 31 người, đặt làm xã Bình-lãng, cứ theo địa phận hiện ở mà dựng mốc làm giới hạn. Cứ theo số ruộng đất hiện canh, đo đạc, tính thành mẫu sào làm sổ, liệu định thuế lệ. Những người bấy nay không có họ, đều

https://tieulun.hopto.org

cho lấy một chữ tên xã, thôn mình ở đặt làm họ. Dân đinh 2 tổng Kiên-hảo và Giang-ninh, lấy một nửa làm lính, để một nửa làm dân ; từ sang năm về sau, cũng đóng thuế thân như dân Kinh. Dân 2 tổng Thanh-đi và Nhuận-đức xiêu giạt mới trở về, chưa thể tuyển lính được, hãy trích lấy 22 người làm lính trạm Phú-dung, còn thì cùng với dân thôn Hoa-giáp, đóng tiền nhân suất mỗi người 1 tiền, hẹn sau 3 năm, phải 1 loạt đóng thuế và chịu tuyển lính. Xã Bình-lãng mới đặt, đợi đến sang năm, sẽ thu thuế và tuyển lính như lệ đã định).

Thự bố chính An-giang, Trương Phúc Cương, dâng tập thỉnh an có nói: « Lục tỉnh Nam-kỳ ruộng đất phì nhiêu, chỉ phải cái là người ta lười biếng đã quen, phần nhiều chỉ làm nghề chở thuyền, bỏ những ruộng đất màu mỡ trở thành hoang vu. Nghề thuyền sông làm hại nghề nông cũng như có lông làm hại da. Vả, từ trước đến nay, thuyền buôn sang thành Nam-vang đi thì có đánh thuế, mà thuyền buôn trong các sông Lục tỉnh thì không có thuế. Vậy xin ra lệnh cho các tỉnh : kể từ tháng 10 năm nay trở về sau, khám kỹ các thuyền ở sông trong hạt, chia ra từng hạng, cấp bằng, đánh thuế, thì những dân xô theo nghề, sẽ có thể quay về làm ruộng ». Vua dụ rằng : « Lời tâu cũng nhằm ắt nghề ngọn, khuyên chăm nghề gốc, có thể thi hành được. Song, trong những công việc quân và dân ở Lục tỉnh Nam-kỳ còn nhiều việc cần phải một phen chỉnh đốn lại, đợi sau này, sẽ sửa sang một thể ».

Quyền lãnh bố chính Nghệ-an, Vương Hữu Quang, dâng tập thỉnh an có nói : « Những dân thủy cư thuộc tỉnh, số lính được tuyển không có mấy, xin cho thả về làm ăn, không cần bó buộc tại ngũ. Hàng năm, cứ đến tháng 3 và tháng 8, rồi việc làm ruộng, theo số lính đã tuyển trước, không kể tên họ là gì, đều gọi đến tập hợp

https://tieulun.hopto.org

để luyện tập 1 tháng, và chọn đặt chức bát cửu phẩm ngư hộ cho coi quản đốc suất. Nếu có giặc cướp lên lát nối lên, phải dùng đến chu sư thì điều bát để sai phái. Xong việc, lại thả cho về ». Vua dụ rằng: « Những dân thủy cư loại ấy có 31 thôn, phường và vạn. Năm ngoái cứ 7 đinh lấy 1 làm lính. Tuyển được 139 người, thì số dân ở sổ hộ tịch đã gần 1.000 người rồi. Trong ấy mỗi một thôn, một phường, dân số có chỗ thì năm, bảy chục, có chỗ thì đến hơn 100 người, sao cho là cảnh béo lẻ tẻ mà muốn cho họ không phải làm việc gì cả? Nếu nói rằng đã tuyển làm lính, lại không bó buộc tại ngũ mà thả cho về; đến kỳ luyện tập, không kể tên họ là gì đều gọi tập hợp cả lại, thì tên họ và chức vụ không phù hợp với trong sổ sách. Như vậy rất không đúng. Duy nghĩ: bọn họ đi giăn binh không có mấy, không thành cơ, vệ, mà nghề sinh nhai trên mặt nước lại chẳng như dân hương thôn làm ruộng là nghề căn bản, nên cũng phải liệu mà điều [illegible] cho hợp nghi. Nay cho xét số đinh hiện có dồn làm một cơ, đặt tên là cơ Thiện thủy Nghệ-an, tùy theo chỗ ở, liên lạc với những nơi cận tiện, chia làm 10 đội, chọn lấy người mẫn cán làm được việc, cấp cho văn bằng mỗi đội 1 người làm ngoại ủy đội trưởng, để đốc suất rồi cho phép tùy tiện mà ở làm ăn sinh sống. Hàng năm, cứ đến tháng 3 và tháng 8, là lúc việc làm ruộng đã vãn, đều được gọi đến tỉnh cấp cho tiền, gạo và khí giới, phải theo viện biện thuộc tỉnh coi quản nhận lãnh cho theo thao diễn, khiến họ biết kỷ luật việc quân. Nếu có việc trưng dụng bất kỳ thì lập tức gọi ra sai phái, xong việc thì thôi. Nếu trong một năm, tổng số trưng dụng đến 6 phần trở lên, thì cho miễn hết thuế thân năm ấy; nếu từ 5 phần trở xuống, thì liệu tính theo phần số mà giảm bớt, hoặc người đi thì miễn, người ở nhà thì phải

https://tieulun.hopto.org

nộp cả, chuẩn cho đến kỳ sẽ tâu xin, cốt sao cho thỏa thuận nhân tình, lúc làm, lúc nghỉ, cũng được yên vui, lâu dần tập quen, đều có thể sử dụng được ». Sau đó đổi định hàng năm, chia 4 tháng : trọng xuân, trọng hạ, trọng thu và trọng đông, theo kỳ hạn, gọi một nửa đến luyện tập, để một nửa ở lại làm ăn.

Thự Tả quân Phạm Văn Điển dâng con ngựa bạch. Vua cười, thấy ngồi êm, ban cho tên là An-tường ký (1) 安祥騏 (1) sung làm ngự mã. Thưởng cho Phạm Văn Điển 3 cuốn sa.

Sai thượng thư bộ Lại, Nguyễn Kim Bảng, giải chức Cơ mật đại thần, về bộ làm việc.

Định lệ tuần tra thuyền công: Viện Cơ mật và quan Nội các hội hàm bàn tâu, cho rằng: số thuyền công trong ngạch ở Kinh có nhiều, chia đóng nhiều ngả mà người kém giữ, nếu không có sự kiểm sinh biếng nhác, nếu không có sự săn sóc răn bảo thì khó tránh khỏi cái tệ khinh lờn xao lãng. Vậy xin phái 9 viên đại thần văn võ chưa dự việc tuần tra Nội vụ và vũ khố (văn từ biện lý trở lên 5 người, võ từ chưởng cơ trở lên 4 người, trừ ra đường quan Công bộ và quản quan Thủy sư không dự vì có chuyên trách); cùng với quản vệ, khoa đạo và thuộc viên các nha, chia làm 3 đạo, thay phiên nhau đi tuần tra.

(1. Hai bờ tả hữu sông Hương, từ Thạch-than đến địa phận xã Thiên-lộc, 1 đại thần, 1 quản vệ, 1 khoa đạo, 3 thuộc viên Đại-lý, 3 thuộc viên Quang-lộc và 3 thuộc viên Tào chính.

2. Từ Vi-dã đến địa phận xã Võng-trì, 1 đại thần, 1 quản vệ, 1 khoa đạo, 2 thuộc viên Khâm-thiên, 2 thuộc

---

(1) *Con ngựa hay, người cưỡi được bình yên tốt lành.*

https://tieulun.hopto.org

viên Bưu chính, 1 thuộc viên Thái thường và 1 thuộc viên Hộ thành.

3. Địa phận xã Thanh-phúc, chỗ tàu đồng to đỗ, 1 đại thần, 1 quản vệ, 1 khoa đạo, 2 thuộc viên kho súng ống, 2 thuộc viên kho thuốc đạn, 1 thuộc viên Hàn lâm và 1 thuộc viên Thông chính). Các đại thần thì 10 ngày 1 lần, từ quản vệ trở xuống thì 5 ngày 1 lần, đều làm theo ban thứ, hết lượt lại bắt đầu trở lại. Nếu thấy có sự xếp đặt không đúng và đồ vật có chút hư hỏng thì sức sai sửa sang lại. Nếu sự coi giữ không cẩn thận để đến mối xông mọt đục, hoặc có sự bỏ ban thứ, trễ tràng canh phòng hay là khám phá được những sự tình tệ hại gì khác, lập tức nghiêm khắc tham hặc để trừng trị.

Vua đặc cách sai võ ban là bọn Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Tăng Minh, Bùi Công Huyên, Lê Văn Thụy; văn ban là bọn Nguyễn Khắc Bảng, Đào Trí Phú, Đặng Đức Thiệm và Lê Văn Trung thay phiên nhau đi tra khám, chiếu theo trong lời nghị mà làm, kể bắt đầu từ ngày rằm tháng này.

Dũng lang trung bộ Lại là Nguyễn Văn Hi làm biện lý việc Bộ.

Sai bộ Công đưa các kiểu mẫu mới về kho thóc cho các địa phương. (Những chỗ nền đất trước lát ván gỗ thì đổi lại: dưới lát gạch, giữa đổ cát, trên kèn gạch, lót bằng vỏ trấu). Chuẩn cho: từ nay hễ có làm kho mới hoặc tu bổ kho cũ thì cứ chiếu mẫu ấy mà làm.

Biền binh vệ Khinh kỵ do Kinh phái đi thú Hà-nội đã lâu ngày. Quan tỉnh xin máy cho một lượt quần áo. Vua y cho.

Đổi nhà công quán Thừa-thiên làm quán Tứ dịch. Sai bộ Lễ truyền lệnh tập hợp ty Hành-nhân ở Kinh và các thông ngôn theo các bộ đều đến cư trú ở quán sở

https://tieulun.hopto.org

[Tứ dịch] để giảng dạy ngôn ngữ văn tự Phiên-dương(1) cho các con em thuộc viên cùng các sĩ tử và nhân dân do các nha đã tuyển lựa và liệu định khóa trình.

Vua nhân bảo Phan Huy Thực rằng: « Quán thông dịch đặt ra việc giảng dạy là chỉ muốn cho thông dịch ra quốc âm dùng để đáp ứng với nước ngoài mà thôi. Đến như việc học, nước ta vẫn theo đạo Trâu, Lỗ (2) giữ luân thường vua tôi, cha con; còn nước ngoài thì đặt ra tà thuyết làm mê hoặc tấm lòng chính đáng của người ta. Trẻ con biết ngôn ngữ văn tự nước ngoài, tập lâu thành thói, dễ bị tà thuyết hãm hại! Vậy nên đem ý này mà răn bảo họ ».

Tuần phủ Hưng-hóa, Ngô Huy Tuấn, tâu nói: « Cứ như lời trình báo trước đây của thổ tri châu Tuần-giáo là Bạc Cầu nó thường được tin quan Xiêm đi tập ở Nam-chưởng, nhưng chưa định kỳ quấy rối biên giới. Bọn thần đã sai những châu tiếp giáp gần đó chuẩn bị tập hợp thổ dân nếu có tin báo thì đến cứu ứng ngay ».

Vua phê: « Chẳng qua giặc quèn khoe thanh thế hão đe dọa dân ngoài biên đó thôi. Chỉ nên củng cố bờ cõi ta cho vững, nếu chúng đến thì đánh mạnh; chúng trốn thì chớ đuổi. Đó là đường lối chống quân di địch ».

Ra lệnh cho tỉnh Bình-thuận và lục tỉnh Nam-kỳ đều chiếu theo số quân hiện có ở trong tỉnh, nhằm mồng 1 tháng 10 thì chia ban; đến mồng 1 tháng 11 thì tập hợp tất cả lại để phòng bị biên giới.

---

(1) Phiên-dương: Tiếng bấy giờ dùng để chỉ chung các nước tây-dương và phiên thuộc.

(2) Trâu, Lỗ: Trâu, quê Mạnh tử; Lỗ: quê Khổng tử. Ý nói theo đạo Khổng, Mạnh.

https://tieulun.hopto.org

Khâm phái là thị lang Nội các, Nguyễn Tri Phương, đến quân thứ Gia-định, tâu nói: « Trước đây, quân thứ kiểm soát trong thành, được hơn 279.000 quan tiền, sau lại tiếp tục tìm được hơn 248.700 quan và một đồng kẽm ước trên dưới 7, 8 nghìn quan. Bọn thần hiện đương hội đồng cùng quan tỉnh để kiểm tra ». Các tướng quân, tham tán và lãnh binh cũng dâng sớ nhận tội vì cho rằng: hòm hạ thành, chẳng biết nghiêm khắc cấm trấp những lũ hư hỏng để có kẻ thừa cơ lấy trộm ít nhiều, đến nỗi xảy ra tai tiếng! Vua cho miễn tội.

Các tướng quân, tham tán và lãnh binh lại tâu nói: « Danh sách công trạng của quan quân còn đang hiệp đồng xếp thứ tự, chưa làm xong. Vậy, thiết tha xin cho ở lại vài ngày sẽ theo dụ khải hoàn. Lại lùng được hơn 20 tập văn bằng ngụy và sổ sách của giặc, xin giao quan tỉnh Gia-định xét rõ họ tên quê quán để tâu. Lại nữa, nay là cuối mùa gió, còn hơn 1.000 bệnh binh và hơn 2.400 biền binh bị thương vong đã thu nhặt được hài cốt còn quàn tạm, đều giao cho Gia-định, đợi sau sẽ vát thuyền đưa về quê quán ». Vua dụ rằng: « Trước đây vì đảng ngụy nổi loạn, có kẻ cam lòng theo giặc, có người bị bắt ép phải theo; tựu trung tình và lý, nặng hay nhẹ có khác nhau. Vậy những văn bằng và sổ sách ngụy đã bắt được nên đệ hết về Kinh, do bộ phân biệt xét xử. Đến như các biền binh hoặc chết trận, chết bệnh là những người đã từng gối giáo, nằm kích chịu nhọc nhằn vì nước. Nay công lớn đã nên, quan quân trên dưới cùng hát khải hoàn, chung vui uống rượu thắng trận, thế mà thể phách bọn họ hơ vơ ở nơi sa trường chưa biết về đâu! Ta nghĩ đến rất thương xót! Vậy chuẩn cho quan tỉnh Gia-định xét rõ người nào thuộc vệ nào, cơ nào hoặc đội nào và quan hàm, tên họ là gì, quê quán ở đâu, phải nêu lên

https://tieulun.hopto.org

và ghi rõ từng người một, đợi đến sang năm, sẽ đưa về nguyên quán. Những người không có thân nhân thì do sở tại chọn đất chôn cất. Lại ban một tuần tế, để yên mồ mả. Những người đau ốm thì cứ để được điều dưỡng ở nhà tranh đã làm trước, rất lượng y dến điều trị, lại liệu thuê dân phu ngày đêm ở luôn với họ để trông nom cơm cháo, cho được chóng khỏi. Có ai không may mà chết, thì cấp cho 3 quan tiền, 1 tấm vải, sắm đủ quan ván khâm niệm, tùy tiện đưa về, để tỏ rõ ý trẫm thể tất thương xót quân nhân, không việc gì là không rất mực chu đáo ».

Dũng: phó vệ úy Hữu vệ Ban trực, Lê Văn Bản, làm phó lãnh binh Gia-định; cai đội Nguyễn Văn Lân làm phó vệ úy vệ Trung bảo Nhị.

Cho lính cơ Gia-nghĩa tỉnh Gia-định bị trợ về hàng ngũ dân (nguyên có hơn 100 hương dõng hưởng ứng việc nghĩa, được phái giữ thành Quang-hóa). Những suất đội của cơ đó, chuẩn cho theo tỉnh làm việc công; hễ gặp chỗ khuyết thì tâu xin, sẽ bổ thụ. Lại cho một nửa biền binh các tỉnh Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường đang lưu ở Gia-định, được về quê làng nghỉ ngơi.

Sáu đội lính Giáo dưỡng thuộc thành Gia-định cũ khi mới chia đặt tỉnh hạt, cho rút về quê quán từng người, đều do quan sở tại dồn bổ. (Biên-hòa 19 người, dồn vào cơ Biên-hòa; Định-tường 30 người dồn làm đội Tường-mỹ; Vĩnh-long 46 người dồn làm đội Long-nghị; An-giang 14 người dồn làm đội Pháo thủ; Gia-định 114 người chưa dồn bổ). Vua nghĩ bọn ấy đều là con em quan võ, có khác với giản binh và mộ binh; để họ ở lại các tỉnh cũng chẳng có việc gì, bèn sai đòi về Kinh. Duy ở An-giang có việc biên phòng đang khẩn cấp, thì cho cứ theo quan tỉnh sai phái.

https://tieulun.hopto.org

Quan tỉnh Vĩnh-long tâu nói : « Nguyên quản đồn Uy-viễn là Nguyễn Văn Vị, trước đây, lầm lạc đi với giặc, theo luật, bố đáng phải tội lây. Vậy sắc cáo trục mà bố hắn là Nguyễn Văn Tồn đã được, có nên thu lại và tiêu hủy đi không ». Vua nói: « Nguyễn Văn Tồn, lúc đầu trung hưng, theo đi đánh giặc, rõ ràng có nhiều công lao, con hắn hư hỏng thì con đó phải chịu cái lo vào mình, chứ không thể xóa nhòa công của Tồn và không thể tiêu hủy cáo trục của Tồn được. Vậy nên giao các trục cho thân nhân giữ lấy » (Vị trước nhận chức nguy-đô-quản-lãnh, sau đem quân Phiên, theo quan quân, vây giữ trường lũy ; khi bị người tố giác bị giải về Kinh, chết ở dọc đường. Thân thuộc của Vị, đến đây, cũng gia ơn rộng tha).

Đãi bỗ quyền suất quản cơ cơ Hương nghĩa là Nguyễn Song Thanh làm lang trung bộ Binh. Thanh là thuộc viên Nội các, trước về Phiên-an có biến loạn, Thanh tự xin đi đánh giặc, có chút công lao, được thăng thụ phó quản cơ ; đến đây, tuyên chỉ triệu về Kinh, đãi bỗ chức này.

Khởi phục cho mấy viên bị cách, đi hiệu lực là Trương Hảo Hợp làm chủ sự ; Vũ Tuấn và Hồ Sĩ Lâm làm tư vụ ; Trần Lê Hoán làm chánh bát phẩm thư lại.

Cho Thiện Khuê, con trưởng Thiệu-hóa quận vương, được tập phong làm Thiệu-hóa quận công, cho áo bào tía và mũ áo đại triều, ban thứ ở trên chánh nhị phẩm võ giai ; hàng năm cấp lương : tiền 400 quan, gạo 300 phương, đợi đến 20 tuổi, sẽ cấp thêm cho đủ số tiền là 500 quan.

Bố chính lãnh tuần phủ Lê Nguyên Hi và án sát Nguyễn Bá Thản ở Ninh-bình có hiềm khích với nhau, lâm sở tham hặc lẫn nhau. Thản nói : « Hi tự tiện mở kho công, vận tải thóc riêng », Hi nói : « Thản sai người

https://tieulun.hopto.org

nhà đi sách nhiễu thổ dân». Thần lại trích ra hơn 10 điều xấu của Hi tiếp tục tâu lên.

Vua nói: «Xét tình hình này chẳng qua là bởi mọc lần nhau; nếu quả vì việc công mà nói thì những mối tệ ấy chắc chẳng phải là việc xảy ra một sớm, một chiều, sao bấy lâu họ thông đồng [nhau bưng bịt che giấu, đợi đến lúc vì có hiềm riêng, trở mặt, bây giờ mới tố giác ra. Vậy, đủ biết đại khái rằng ngày thường họ rông rỡ làm càn là thế nào? Thế thì họ sao còn xứng đáng với sự gửi gắm làm quan coi quản một phương nữa? Lê Nguyên Hi, phải cách chức ngay; Nguyễn Bá Thản, cũng phải giải chức đợi xét». Rồi phái Đại lý tự thiếu khanh là Nguyễn Văn quyền lãnh ấn quan phòng tuần phủ và ấn triện bố chính Ninh-bình, bổ giám sát ngự sử đạo Long-trường là Võ Danh Thế làm án sát Ninh-bình: đem theo bộ ấy và trỏi phủ đến nhận ấn làm việc, và điều tra xét xử theo từng khoản một mà Hi và Thản đã hặc lẫn nhau. Bọn Văn đã đến dâng sớ tâu: «Nghe nói Nguyên Hi sau khi bị tham hặc, đem linh sấn vào dinh án sát, nói phao lên rằng định chém Bá Thản. Bá Thản cùng Hi cãi nhau xuýt đến sinh biến: Khi đòi đến để xét hỏi, hai người lại mắng chửi nhau, không còn thể diện gì cả!» Rồi đem tình tiết vụ án tâu lên trước. Vua lại dụ sai cách chức Bá Thản, đợi xử án.

Đình thần tâu dâng bản sách phúc nghị những án xét xử về mùa thu năm ấy. Vua mở xem, thấy trong lời nghị phần nhiều rộng tha, sai truyền chỉ ban quở, chỉ đặc cách giảm cho 17 tên từ tù xuống tội «phát quân hoặc tội làm lính».

Lãnh chức bảo hộ là Trương Minh Giảng và Lê Đại Cương ở thành Trấn-tây tâu báo tình hình ngoài biên, nói rằng: «Tướng Xiêm là Chất Tri ngầm sai thuộc hạ

https://tieulun.hopto.org

là Bồ — Nô — Mẹ — Tri, thừa lúc sơ hở, lên sang đất Chân-lạp, mưu bắt binh lính ở thủ sở Trà-lô, nhưng bị đánh thua, khốn đốn chạy về ». Vua dụ thưởng áo và tiền cho binh lính ở thủ sở có thứ bậc khác nhau. Chuẩn cho: từ nay, lính đóng giữ chỗ nào hễ gặp giặc Xiêm đòm ngó, mà ra sức đánh giết được thì liệu thưởng cho ngay, không cần đợi tâu.

Dũng lang trung bộ Hình là Nguyễn Văn Nhị làm Đại lý tự thiếu khanh, biện lý công việc bộ Hình.

Sai thự tuần phủ Lạng — Bình là Trần Văn Tuấn về tỉnh cung chức.

Đổi dồn số mộ binh ở các tỉnh Bắc-kỳ. Trước đây, tổng đốc Hải—Yên là Nguyễn Công Trứ trong tập thỉnh an có nói: « Các vệ lính người Nam mới mộ trong tỉnh có lẫn nhiều người Bắc. Dụ sai bộ Binh đem tất cả số lính mới mộ ở Hải-dương, Sơn-nam, Hà-ninh, Sơn-tây châm chước sắp xếp phân biệt. Quan bộ tâu xin tư trước cho quan tỉnh xét nghiệm làm thành sách đưa đến Bộ, để Bộ có bằng chứng xét bàn ». Tổng đốc Hà—Ninh là Đặng Văn Thiêm nhân đó tâu xin vệ binh mộ trước và các đội Tuần thành, Pháo thủ, cũng nên điều tra sắp xếp một thể.

Vua dụ bộ Binh rằng: « Nay Nam Bắc một nhà, xe đi và sách học đều nhất trí; đối với tôi con trong ngoài, trẫm coi như một, vốn không kỳ thị gì cả. Duy theo binh chế, quí ở chỗ có quân thực, có ngạch thực. Nếu đã gọi là Nam binh mà lại lẫn lộn như thế thì danh và thực không phù hợp nhau; đến khi sai phái thực có điều chưa tiện. Vậy, thông dụ cho các đốc, phủ, bố, án và lãnh binh các tỉnh từ Ninh-bình ra Bắc chiếu số lính các vệ đã mộ và các cơ, các đội Tượng binh, Tuần thành và pháo thủ ở trong hạt mình, không kể cũ hay mới, đều phải kiểm tra xét thực một loạt cho kỹ hơn:

https://tieulun.hopto.org

phàm là người miền Nam thì dồn làm vệ binh và sung bổ vào Tượng binh, Tuần thành, Pháo thủ; hễ là người miền Bắc thì dồn làm cơ binh và trên các tên gọi những cơ đó đều lấy chữ tên tỉnh họ ở mà đặt. Như vậy ở trong quân ngũ càng được yên vui. Việc dồn bổ xong, lập tức làm thành sách, tâu lên, không phải tư lên bộ nữa. Đến khi danh sách lính các tỉnh đưa lên, vua chuẩn định: phàm lính miền Nam, từ quân phục đến súng ống và khí giới đều cứ cho nhận giữ như cũ; áo mặc rét, cũng theo lệ may cho. Các lính miền Bắc, từ quân phục đến súng ống và khí giới đều phải nộp vào kho, đợi có sai phái, mới phân phát cho. Từ trước đến nay, ai có dự đi đánh giặc mới được cấp cho áo rét một lượt, không thì thôi; duy lệ lương tháng thì như nhau (tiền [illegible] phương). Lính Nam có khuyết thì cho mộ thêm để bổ sung. Lính Bắc có thiếu thì không mộ nữa (Hà-nội, nguyên có 5 vệ Trung, Tiền, Tả Hữu, Hậu và các đội Tuần thành, Pháo thủ, số quân có 1.648 người: Nam binh 486 người, dồn làm 1 đội Pháo thủ vệ Hà-nội; Bắc binh 1.162 người, dồn 3 cơ Trung, Tả, Hữu Hà-nội. Tượng cơ 110 người, trong ấy có lính người Bắc tạm lưu để chăn và cưỡi.

Ninh-bình, nguyên có Tả vệ, Tượng cơ và Pháo thủ số quân có 333 người: Nam binh 239 người, dồn làm 3 đội vệ Ninh-bình, 1 đội Tượng cơ, 1 đội Pháo thủ, Bắc binh 94 người, dồn làm 2 đội, cơ Ninh-bình.

Nam-định, nguyên có 3 vệ Trung, Tả, Hữu, các đội Tuần thành và Pháo thủ, số quân có 1.478 người: Nam binh 518 người, dồn làm vệ Nam-định 1 đội Tuần thành, 2 đội pháo thủ; Bắc binh 960 người, dồn làm 2 cơ Tả, Hữu Nam-định, 3 đội Tượng cơ, 135 người đều là Nam binh vẫn để y nguyên ngạch cũ.

https://tieulun.hopto.org

Hưng-yên nguyên có 2 vệ Tả, Hữu, các đội Tuần-thành, Pháo thủ số quân có 1.054 người: Nam binh 511 người, dồn làm 1 đội Tuần thành, 1 đội Pháo thủ vệ Hưng-yên, Bắc binh 513 người, dồn làm cơ Hưng-yên.

Bắc-ninh, nguyên có 5 vệ Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu, các đội Tượng cơ, Tuần thành và Pháo thủ, số quân có 2.515 người: Nam binh 1.150 người, dồn làm 2 vệ Tả, Hữu Bắc-ninh, 3 đội Tượng cơ, 2 đội Tuần thành, 2 đội Pháo thủ; Bắc binh 1.365 người, gộp với 204 người cơ Bắc thiện và 25 người phạm tội, sung làm lính, dồn làm 3 cơ Trung, tả, Hữu Bắc-ninh.

Thái-nguyên, nguyên có 2 vệ Tả, Hữu, số quân là 688 người: Nam binh có 71 người, dồn làm 2 đội Tuần thành và Pháo thủ; Bắc binh 617 người, gộp với 29 người phạm tội sung làm lính, dồn làm cơ Thái-nguyên.

Hải-dương, nguyên có 5 vệ Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu, các đội Tượng cơ, Tuần thành, Pháo thủ, số quân là 2.217 người: Nam binh 662 người dồn làm vệ Hải-dương, 1 đội Tượng cơ, 1 đội Tuần thành, 1 đội Pháo thủ; Bắc binh 1.555 người, dồn làm 3 cơ Trung, Tiền, Tả Hải-dương.

Quảng-yên, nguyên có vệ Quảng-yên, đội Tuần thành số quân là 285 người: Nam binh 185 người, dồn làm 3 đội vệ Quảng-yên, 1 đội Tuần thành; Bắc binh 100 người, dồn làm 2 đội cơ Quảng-yên.

Sơn-tây, nguyên có 5 vệ Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu các đội Tượng cơ, Tuần thành và Pháo thủ, quân số là 2.261 người: Nam binh 891 người, dồn làm vệ Sơn-tây, 3 đội Tượng cơ, 3 đội Pháo thủ và 2 đội Tuần thành; Bắc binh 1.370 người, dồn làm 3 cơ Trung, Tả, Hữu Sơn-tây.

Tuyên-quang, nguyên có vệ Tuyên-quang, các đội Pháo thủ và Tuần thành, quân số có 227 người: Nam

https://tieulun.hopto.org

binh 84 người, dồn làm 1 đội Pháo thủ, 1 đội Tuần thành; Bắc binh 143 người dồn làm 3 đội cơ Tuyên-quang.

Hưng-hóa, nguyên có 2 vệ Tả, Hữu Hưng-hóa và đội Pháo thủ, số quân là 738 người: Nam binh 305 người, dồn làm 6 đội vệ Hưng-hóa, 1 đội Pháo thủ; Bắc binh 433 người dồn làm 9 đội cơ Hưng-hóa.

Lạng-sơn, nguyên có vệ Lạng-sơn. Nam binh mới và cũ 97 người, dồn làm 2 đội Tuần thành và Pháo thủ, nguyên Hiệu thuận cơ có 101 người, dồn làm 2 đội cơ Lạng-sơn.

Cao-bằng, nguyên có vệ Cao-bằng, Nam binh mới và cũ có 81 người, dồn làm 2 đội vệ Cao-bằng).

Dũng: nguyên vệ úy Hậu vệ Hà-nội là Trần Văn Luận làm vệ úy Hà-nội; nguyên phó vệ úy Trung vệ Nam-định là Lê Văn Quảng làm phó vệ úy vệ Nam-định; nguyên vệ úy Tả vệ Hưng-yên là Lê Văn Tình làm vệ úy vệ Hưng-yên; nguyên vệ úy vệ Phấn dũng là Tôn thất Đường làm vệ úy Tả vệ Bắc-ninh; nguyên vệ úy Tả vệ Bắc-ninh là Phạm Văn Thư làm vệ úy Hữu vệ Bắc-ninh. Thăng nguyên phó vệ úy vệ Quảng-ngãi là Tôn thất Cung lên thự vệ úy Hải-dương; nguyên phó vệ úy Trung vệ Hải-dương là Nguyễn Tác làm phó vệ úy vệ Hải-dương. Điều: nguyên thự vệ úy Trung vệ Sơn-tây là Nông Văn Siêu làm thự vệ úy vệ Sơn-tây; nguyên thự phó vệ úy Trung vệ là Nguyễn Ngọc Nghĩa làm thự phó vệ úy vệ Sơn-tây; nguyên vệ úy Tả vệ Hưng-hóa là Nguyễn Văn Quỳnh làm vệ úy vệ Hưng-hóa.

Cho viên bị cách là Doãn Văn Xuân được khởi phục làm viên-ngoại-lang bộ Lại. Xuân trước làm án sát Quảng-yên, vì vụ án đề thuyền công mọt nát, bị cách

https://tieulun.hopto.org

chức, bất phải làm đến; đến đây, đến xong, lại được bổ dùng.

Định lại kiểu mẫu nhà học ở phủ, huyện các địa phương (nguyên mẫu cũ, nhà học của phủ: 3 gian 2 chái, dài suốt 4 trượng 4 thước 7 tấc, ngang 3 trượng 1 thước, tiền vật liệu 200 quan; nay đổi làm dài 3 trượng 8 thước 9 tấc, ngang 2 trượng 4 thước 3 tấc, tiền vật liệu 170 quan. Nhà học của huyện: 3 gian 2 chái, dài suốt 3 trượng 9 thước 2 tấc, ngang 2 trượng 6 thước 4 tấc, tiền vật liệu 150 quan; nay đổi làm dài 3 trượng 3 thước 4 tấc, ngang 2 trượng 6 tấc, tiền vật liệu 130 quan).

Bộ Công bàn tâu cho rằng ở các địa phương, những đồn bảo, kho tàng, đền miếu, dinh thự, nhà, xưởng, cầu đường, đê đập, cống máng cho đến thuyền bè và cửa biển đều là việc lớn kế công chi chiếu theo thuyền nhiều hay ít, cửa biển nông hay sâu, mỗi năm tự báo 1 lần, còn thì chưa có lệ nhất định. Kể ra, tất cả mọi việc làm đều có quan hệ đến của công, nên phải thời thường kiểm kê xem xét, mới không có tệ hại. Vậy xin từ nay phàm những việc có quan hệ đến công chính do kinh doãn và đốc, phủ, bố, án các tỉnh trách cứ vào các phủ, huyện, châu đạo ở lỵ sở và thuộc hạt: phàm thành trì, đồn bảo, kho tàng đền miếu, công đường, cầu đường, đê đập những việc phải chi tiền của công để làm, bắt đầu làm từ năm nào, đến năm nào tu bổ lại, dài, ngang, cao rộng bao nhiêu trượng, thước, cái nào bền vững, cái nào hư nát, và thuyền bè nhiều hay ít, cửa biển nông hay sâu, hàng năm cứ nhằm tháng 11 xếp thứ tự và môn loại làm thành bản tư sách, đưa về bộ để kê cứu. Nếu có sự bỏ bê, phao phí, hư hỏng thì nêu ra để hạch tâu. Vua chuẩn y lời bàn.

https://tieulun.hopto.org

Định lệ linh thú các tỉnh ven biên giới Bắc-kỳ.

Vua dụ bộ Binh rằng: « Trước cho rằng các tỉnh Lạng-sơn, Cao-bằng, Tuyên-quang, Hưng-hóa, Thái-nguyên và Quảng-yên, sau khi việc đánh dẹp mới xong, đu sai Hà-nội, Sơn-tây, Bắc-ninh và Hải-dương đều phái biền binh thuộc tỉnh chia đi đóng giữ để giúp vào việc đàn áp. Nay các địa phương thấy đều yên lặng, thì cần gì dùng nhiều linh thú do các tỉnh láng giềng phái đến? Vậy truyền dụ cho các tổng đốc Hà-nội, Sơn-tây, Bắc-ninh, Hải-dương: từ nay, đều cứ trích trong mộ binh các vệ thuộc tỉnh mình mà phái đi, hạn là 200 người, 3 tháng một lần thay phiên.

Sai bộ Binh truyền dụ các tỉnh Quảng-nam, Bình-định, Khánh-hòa, Bình-thuận, Biên-hòa và Gia-định: từ nay phàm các thuyền của Tây-dương đến đỗ ở tấn phận nào thì viên tấn thủ ở cửa biển ấy đem thông ngôn hoặc người nhà Thanh biết tiếng tây-dương đến tại chỗ, xét hỏi lý do đi đến và xem xét hình dáng thuyền, màu sơn thuyền, cờ hiệu của thuyền, số người ở trong thuyền nhiều hay ít, thuyền đó là tàu buôn hay tàu chiến, nhất nhất ghi rõ, lập tức báo tỉnh. Nếu thuyền buôn thì theo lệ thường mà làm; nếu là tàu chiến thì một mặt phi tấu, một mặt sai phái binh thuyền canh phòng nghiêm ngặt ở tấn phận và phi tư cho tỉnh láng giềng phòng bị. Thuyền ấy đi ngày nào, hoặc vẫn đóng lại làm những việc gì, cũng cho phép tiếp tục tâu lên để biết rõ tình trạng.

Nghỉ việc nấu gang ở Lại-thế vì đến mùa mưa lụt cho nên đình chỉ lại.

Sai bọn trưởng sử Trần Hưng Hòa và hiệu úy Nguyễn Lương Huy đáp thuyền lớn « Phấn bằng » đi công cán ở Hạ-châu.

https://tieulun.hopto.org

Bộ Hộ đem tiến 1 ngà voi do phái viên đã đệ, và nói: « Đó là một vật thần dị vì để vào trong nước thì nó phun lên! ». Vua nói: « Đại phàm những việc khô ráo, hễ vào nước thì sủi bọt ra, là lẽ thường. Vật ấy chỉ để mua vui một chút, chứ có gì là lạ! ». Nhân đó bảo quan hầu rằng: « Trước kia, phái viên đem một số chim muông từ nước ngoài về, ta chia cho các đội để chăn nuôi. Đó vì cho rằng những chim muông ấy có ở chỗ này, mà không có ở chỗ khác, nên hãy lưu lại để tìm hiểu về cách vật đấy thôi, chứ bản tâm có cho là báu lạ mà quý đâu! ».

Vua có lần thung dung bàn thơ với quan hầu: « Càn-long nhà Thanh làm thơ rất nhiều, ta xem ra, đều là những bài đi thẳng vào tinh cảnh, chẳng cần những lời [illegible] gọt giũa, song còn có nhiều chữ còn thô, chẳng bằng như Vĩnh nhạc sâm: « Ngũ diệp lam nha vân cát ủng, Ngọc hành chu thực lộ cam phu » « Năm lá ba cành, mây lành phủ; Mầm ngọc, quả đỏ, móc ngọt rầy ». Các bài ta làm chỉ tả tình, tả cảnh mà dùng chữ chẳng đến nỗi quê kệch như thế; giản hoặc có chữ nào chưa được nhã, các ngươi nên góp ý tâu lên để khỏi có sự dị nghị ở mai sau ». Lại bảo Phan Bá Đạt rằng: « Thơ của trẫm so với thơ vua Lê Thánh tông thế nào? ». Đạt tâu: « Thơ vua Thánh tông phần nhiều chỉ cốt điêu luyện; còn như thơ của thánh thượng làm, thì lấy ngay tình cảnh mà tả ra, cốt để phát minh đạo trị nước, lời lẽ thể cách lại thấy hùng hồn ». Vua nói: « Vua tôi rỗi rãi, cùng nhau làm thơ không những để cùng mua vui, mà có khi cũng để ngụ ý khuyên răn nữa, chứ chẳng phải lấy thơ để làm khí cụ chính trị đâu ».

https://tieulun.hopto.org

Đóng một thuyền vận tải đường biển và một thuyền vận tải đường sông. Sai bộ Công đưa kiểu mẫu cho Thủy quân làm.

Vua sắp lập đàn chay để cúng phả độ cho những người tôn thân đã chết. Dụ Nội các rằng: « Năm nay, nhờ trời thương, Nam Bắc hai kỳ đều làm xong công cuộc lớn, giặc cướp đã dẹp yên, mùa màng thuận, năm được mùa, ta đã xuống ân chiếu 12 điều: từ tôn thân cho đến quan, lại, quân, dân, chẳng ai là không nhuần thấm ơn trạch. Lại nghĩ đến những người tôn thất đã chết: có người trước đây bỏ mình vì cuộc binh cách, có người nửa vời mà chết trẻ, có người còn nhỏ mà chết non, nghĩ đến rất là đau xót! Vậy nên làm lễ truy tiến phả độ, cầu phúc dường âm để yên ủi hương hồn, nhằm tiết Hạ-nguyên tháng 10, lập đàn phả độ. Lại nghĩ, tiết ấy chính là mùa rét, lại hay gió mưa, những binh dịch lắm việc, không khỏi vất vả khổ nhọc. Và, đàn chay, vốn để cầu phúc, mà mùa mưa rét lại làm cho người ta nhọc nhằn, lòng ta có điều không nỡ! Chuẩn cho: nhằm tiết Thượng-nguyên tháng giêng sang năm, lập đàn chay trong thề ở chùa Thiên-mụ, 21 ngày, đêm cúng phả độ linh hồn cho các tôn thân xa gần đã quá cố: cứ 7 ngày làm một đàn chuẩn tế chúng sinh. Lại làm sẵn cái nhà tiếp vong gọi là « Triệu linh đường » cũng cứ 7 ngày tế một lần. Còn các ấn bày ngôi vị ở đàn chay, ngày nào họ xa thì để chung bài vị, liệu tùy tiện chia đặt: người nào họ gần thì liệt kê rõ ràng, bày ngôi vị rộng rãi. Lại sắm nhiều đồ mã như quần áo, đồ dùng và bạc, vàng, tiền giấy để tỏ ý cẩm nhớ như còn sống. Bèn sai thự thống chế Bùi Công Huyên, biện lý bộ Công Nguyễn Đức Trinh trông nom mọi việc: phàm những việc nên làm về đàn tràng và doanh tạo gì thì hiệp cùng bộ Lễ và bộ Công dự tính làm trước ».

https://tieulun.hopto.org

Bắt đầu dựng nhà Võ miếu (thuộc ấp Nội sùng, huyện Hương-trà. Qui mô miếu: 1 cái chính đường, 1 cái tiền tế, hợp làm 1 tòa. Nhà chính đường 3 gian, 2 chái; nhà tiền tế 5 gian. Hai tòa nhà thờ phụ (tòng tự) ở hai bên tả, hữu đều 5 gian. Bốn bề chung quanh xây tường gạch, mặt trước xây một nghi môn, hai bên tả hữu đều có 1 cửa tò vò. Gian chính giữa thờ Chu thượng-phụ Khương Thái Công; giải vũ bên đông thờ Tề tướng quốc Quản Trọng, Ngô thượng tướng Tôn Vũ tử, Hán đại tướng Hàn Tín, Đường vệ-công Lý Tĩnh, Đường thái úy Lý Thạnh, Minh đại tướng quân Từ Đạt; giải vũ bên tây thờ Tề đại tư-mã Điền Nhương Thư, Hán Lưu hầu Trương Lương, Hán thừa tướng Gia-Cát Lượng, Đường trung thư lệnh Quách Tử Nghi, Tống thiếu bảo Nhạc Phi. Nhà tả vũ thờ Trần thái sư thượng quốc công Trần Quốc Tuấn, bản triều khai quốc công thần thái bảo Anh quốc công Nguyễn Hữu Tiến, bản triều tả vận tôn thần Tôn-thất Thuyết phụ tá tôn chỉnh Lạng-giang quận công Tôn thất Hội. Nhà hữu vũ thờ Lê tư mã công Lê Khôi, bản triều khai quốc công thần thái phó Tĩnh quốc công Nguyễn Hữu Dật, bản triều tả vận công thần thái bảo Đoan hùng quận công Nguyễn Văn Trương). Trước đây, bộ Lễ kiến nghị cho rằng đường lối trị nước, văn võ đều trọng. Xét trong điển lệ quốc triều, trong Kinh và ngoài các tỉnh đều có làm nhà Văn miếu, xuân thu tế lễ, thực vì cho rằng đạo của thánh nhân bao hàm tất cả: có văn sự tất phải có vũ bị, đành rằng đủ để khích lệ phong hóa và đào tạo nhân tài, song thiết tưởng: lễ nhạc nhà học chỉ riêng trọng văn giáo, còn vũ giáo chưa được tiêu biểu. Vậy nghĩ nên lập Võ miếu để cho những người theo việc cung đao biết hướng trông mong, bắt chước, cũng là cái ý do nghĩa lý nảy ta lễ nghi. Kinh xét: «Khoảng niên hiệu Khai nguyên

https://tieulun.hopto.org

đời Huyền-tông nhà Đường, ra lệnh cho các châu ở hai Kinh đều làm miếu thờ Thái công, lấy Trương Lương phối hưởng, kèn những danh tướng đời xưa sung vào Thập triết, nhằm ngày thượng mậu tháng hai và tháng tám làm lễ cúng tế. Đến đời Đường Túc-tông bèn tôn Thái công làm Vũ thành vương, lấy Điền Nhương Thư, Tôn Vũ-tử, Ngô Khởi, Bạch Khởi, Nhạc Nghị, Trương Lương, Hàn Tín, Gia Cát Lượng, Lý Tĩnh, Lý Tích 10 người làm Thập triết phối hưởng. Đời sau, bỏ Bạch Khởi và Ngô Khởi hai người đi, mà thêm vào Quản Trọng, Quách Tử Nghi, Lý Thạnh và Phạm Lãi 4 người, gồm 12 người được phối hợp thờ ở hai bên tả hữu vũ. Đó là điển lễ thờ cúng qua các đời, có đủ tài liệu khảo cứu được. Trong đó những vị trí các hiền triết được phối hưởng cũng có khi thêm, khi bớt không giống nhau, đúng nên châm chước cử hành để được thích hợp.

« Nay xin chọn đất ở ngoài kinh thành, dựng nhà Võ miếu để thờ cúng. Bài vị Chu thượng phụ Khương Thái công không cần phải noi theo danh hiệu là Võ thành đương, nhưng vẫn cứ liệt vào hàng đầu các vị được thờ. Hàng năm, cứ 2 tháng trọng xuân, trọng thu, nhằm sau khi tế miếu thờ Lịch đại [đế vương] một ngày, một viên đại thần hàng võ khâm mạng đến tế. Còn như lễ tế ở miếu có tuần lựa hưởng, đối với lễ cũng là chính đáng. Nhưng cũng nên cân nhắc về danh và vị. Thí dụ như các đại hiền Nhan tử, Tăng tử, Tư Mạnh tử theo thứ tự kế thừa đạo thống truyền nối của Khổng phu tử; các vị tiên triết cũng đều là học trò bậc cao ở cửa Khổng thánh, thì liệt vào hàng phối triết ở Văn miếu, cố nhiên là nên rồi. Còn như các danh tướng từ Xuân thu liệt quốc trở về sau, đều không phải là môn đệ đích thân học tập nơi Thái công, chẳng nên nhất khái gọi là

TAILIEUSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

« phối triết ». Trong ấy như Tôn Võ tử, Điền Nhương Thư, Quản Trọng, Lý Tĩnh đều có làm Binh thư và có võ công. Trương Lương, Hàn Tín, Gia-cát Lượng, Quách Tử Nghi, Lý Thạnh, cũng đều tinh thông thao lược, sự nghiệp rõ ràng. Chín người ấy liệt thờ ở giải vũ đông và giải vũ tây trong nhà chính đường, đều xưng danh tướng các triều đại; ghi rõ họ, tên chức, hàm. Còn như Phạm Lãi giúp Câu Tiễn, tuy có công phục quốc, song xét ra, cũng là may vì vua nước Ngô ngu tối, chứ Phạm Lãi chẳng có sự tính toán kỳ diệu gì của con nhà binh! Nhạc Nghị tuy báo thù được nước yên, nhưng rồi bị gièm pha phải bỏ nước, cuối cùng chẳng hoàn thành được sự nghiệp! Lý Tích ở nhà Đường, cũng hăng hái đánh giặc ở hồi mới khai quốc mà thôi, đến sau theo lập Võ hậu, một lời nói mất hết đạo làm tôi, thực không đáng đếm xỉa. Còn Bạch Khởi giết người đã hàng, thực không phải là đạo đức của nhà võ. Ngô Khởi giết vợ để cầu làm tướng, nhân phẩm lại càng hèn hạ bần thỉu; từ đời Tống đến nay, đã tước bỏ tên thờ đi rồi. Vậy đối với Phạm Lãi, Nhạc Nghị, Lý Tích, Bạch Khởi và Ngô Khởi 5 người, xin không nên liệt vào hàng được thờ. Rồi khảo kỹ thêm: Tống Nhạc phi là người tinh trung, có mưu lược, lập được nhiều kỳ công, vốn làm cho người Kim xao xuyến, sợ hãi. Nếu chẳng vàng theo chiếu chỉ, rút quân về, thì có thể tính ngày lấy lại được Trung-nguyên. Võ công ấy, thực không nên bưng bít vì nửa chừng dở dang. Lưu Cơ đời Minh có mưu lạ, kế hay, nổi tiếng như là Tử-phòng và Gia-cát: công lao giúp nước bao trùm cả một đời Vương Thủ Nhân nghĩ ra mưu lạ, đánh vỡ giặc mạnh, bắt Thần Hào (1).

---

(1) Thần Hào 宸濠: Cháu xa đời của Ninh-Vương Quyền con Minh Thái tổ. Dưới triều Minh Vũ tông, Thần Hào làm . . .

https://tieulun.hopto.org

dẹp yên Điền-châu, bình 8 trại. Sử khen Thủ Nhân là có công với xã tắc. Ba người này thực là đại danh tướng đời Tống, đời Minh. Còn Nhạc Phi từ trước đến nay, không được dự vào Võ miếu, có lẽ vì nhà Nguyên diệt nhà Tống rồi, không chọn lấy bầy tôi nhà Tống. mà Lưu Cơ và Vương Thủ Nhân thì lại ở sau khi Võ miếu đã bãi bỏ. Nay chính nên nêu ra để bổ sung vào chỗ điển lễ còn thiếu. Vậy xin nên đặt bài vị ba người này mà thờ ở hai bên giải vũ, đặt ngang hàng với các danh tướng như Tôn Võ tử, Nhương Thư, cộng 12 người. Vả, Vương Thủ Nhân đã được thờ ở Văn miếu, song là vì người văn võ toàn tài, nên lại xin thờ vào Võ miếu nữa.

« Nước ta mở bờ cõi từ Đinh, Lê, Lý, Trần đến nay, cũng chẳng thiếu gì lương tướng. Việc các công thần từ khai quốc đến trung hưng, công nghiệp rõ ràng đều có sử sách ghi chép, có thể khảo được. Có lẽ nên kén lấy những người trội hơn, chia ra thờ phụ ở nhà tả hữu vũ; song việc này mới bắt đầu chưa dám khinh suất bàn vội ».

Vua dụ rằng: « Điều cốt yếu trị nước là cả văn lẫn võ, không thể riêng bỏ một bên nào. Việc đặt ra Võ miếu, là lẽ nên làm. Lời bàn của bộ phần nhiều đã ổn thỏa cả, trong ấy nêu ra những danh tướng được thờ vào Võ miếu như Lưu Cơ nhà Minh tuy có mưu lạ, kế hiểm, song chỉ là bí mật tham dự ở nơi màn tướng, chứ không có võ công chiến đấu rõ ràng. Vương Thủ Nhân lá một danh nho đời Minh, tuy có công phá giặc,

---

phần ở Nam xương, bị Vương Thủ Nhân đánh phá và bắt được. *Thực lục* in lầm là Chấn Hào 振豪, vì Thần và Chấn tự dạng hơi giống nhau.

https://tieulun.hopto.org

nhưng đã được thờ phụ ở Văn miếu rồi thì chẳng nên lại biểu dương về võ công nữa. Vậy những người ấy không nên liệt vào Võ miếu. Có Tử Đạt nhà Minh là khai quốc nguyên-huân giữ toàn vẹn được từ trước đến sau, đáng nên được thờ phụ, cộng với các danh tướng các triều đại, từ Tôn Võ tử đến Nhạc Phi tất cả 11 người đã được lựa, liệt vào thờ ở giải vũ đông, tây nhà Võ miếu, đều là xứng đáng.

« Đến như nước An-nam ta, từ Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê đời nào cũng có người phò tá đời ấy, chẳng thiếu gì người tài giỏi binh cơ tướng lược. Huống chi bản triều từ khai quốc đến trung hưng, trong khoảng ấy những bầy tôi bày mưu giúp sức, công liệt rực rỡ, không kém người xưa, đáng nên biểu dương để khuyến khích nhân tài. Bộ thần các ngươi nên điều tra rõ ràng kỹ lưỡng, người nào công trạng sự nghiệp đáng nêu ra để cho thờ phụ thì tâu lên ».

Sau đó, bộ thần tâu nói: « Tra trong *Sử ký* các triều đại An-nam và *Thực lục* bản triều đã chép về sự trạng các công thần khai quốc và trung hưng: các đời trước ở An-nam thì như Đinh Tiên hoàng có dũng lược hơn đời, bình được 12 sứ quân, xưng là Vạn thắng vương. Cái công đánh dẹp đều tự mình làm nên, chẳng thấy bầy tôi có võ công gì. Lê Đại hành do sự nhường ngôi được nước, cũng không có bề tôi võ thần có công to. Duy có Lý Thường Kiệt nhà Lý, có việc đánh châu Khâm, châu Liêm, bẻ gẫy quân Tống: đó là võ công bậc nhất xưa nay; lại hai lần đánh tan quân Chiêm-thành, giữ yên được biên giới, công lao và danh tiếng hơn cả một đời. Trần Quốc Tuấn nhà Trần: chém Toa Đô, bắt Ô mã, dựng nhiều công lạ. Lại làm sách *Binh-gia-diệu-lý*, *Bát quái cửu-cung* càng thâm thúy về môn học thao lược. Trần Nhật Duật liệu thế giặc, đặt kỳ binh, bắt

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

tướng Hồ ở cửa Hàm-tử. Trong cuộc đánh bại quân Nguyên ở đời Trùng hưng [1285—1292], công nghiệp của Nhật Duật riêng trội hơn cả. Đến khi nhà Lê mới khai sáng, Đinh Liệt đánh bại quân Minh, giết được Liễu Thăng. Cái công bình Ngô dựng vào hàng đầu; sau lại dẹp Cầm-man, đánh Chiêm-thành: võ công rất rõ rệt. Lê Khôi: trước thì nhiều trận đánh tan quân Minh, sau trấn thủ Nghệ-an, hai lần dẹp yên giặc Chiêm. Lê Khôi vào bởi cõi địch mà tâu trướng giặc Man xuống ngựa sụp lạy. Danh vọng và uy thế của Lê Khôi làm cho phương xa phải kinh sợ. Khoảng Lê trung hưng thì Hoằng Định Ái trước theo Triệu tổ hoàng đế ta, khởi nghĩa ở Thanh-hoa: cung kiếm theo đòi, đánh hàng hơn trăm trận, sau diệt giặc Mạc, dẹp Hải-dương, lập nhiều công lao.

Bàn trong khi mới khai quốc, Đào Duy Từ bày mưu ở nơi màn trướng, sắp xếp nhiều kế hoạch, tuy chưa từng thân đi đánh trận, nhưng điều khiển quân cơ, có đủ mưu lược làm tướng, cũng ngang với Trương Lương. Lại làm được binh thư(1) đến nay hãy còn lưu hành ở đời. Tôn thất Thuần mới 20 tuổi, thế mà chỉnh minh cầm quân, dẹp yên biên giới, có công với xã tắc. Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hữu Dật dùng kỳ binh, đánh được giặc, nhiều lần đánh tan quân họ Trịnh. Những người đó đều có tiếng là danh tướng một đời.

«Đến khi Thế tổ Cao hoàng đế ta kính doanh đánh dẹp, trong khoảng ấy, những công thần giúp rập, thực khó chỉ kể một hai người được, tức như Chu Văn Tiếp và Võ Tánh là người trung dũng, có mưu lược, có công lao, đích thực là đáng ghi chép nhưng đều gặp nguy hiểm, chết theo nạn nước, e chưa nên hiểu dương là võ

(1) Binh thư của Đào Duy Từ: *Hổ trướng Khu cơ.*

TVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

liệt được. Tìm lấy những người có quân công rõ rệt như: Tôn thất Hội theo đòi cương ngựa, trải khắp chiến trường, từ khi lấy lại được Gia-định trở về sau, luôn nắm dụng binh, nhiều lần lập được công trạng rõ rệt. Nguyễn Văn Trương thường theo đi đánh dẹp có công binh Tây (1) rất nhiều. Nguyễn Hoàng Đức lập nhiều chiến công được người ta gọi là hổ tướng.

« Bấy nay, những công thần trong họ thân hoặc có công lao của bản triều có 25 người được thờ phụ ở Thái miếu và Thế miếu; những công thần toàn quốc có 16 người được thờ phụ ở miếu Lịch đại đế vương, cộng tất cả là 41 người. Duy có 13 người trên đây, võ công trội hơn những người cùng hàng. Vậy nghĩ nên chọn lấy thờ phụ vào hai bên giải vũ ở Võ miếu. Duy, có Lý Thường Kiệt dã tự thiến nhưng làm nên võ công rực rỡ, thì tuổng cũng không nên hiềm vì điều đó. Vậy nghĩ cũng nên thờ cả ».

Vua lại dụ rằng: « Những người được thờ ở Võ miếu tất phải là bậc có công liệt rõ ràng, giữ trọn trước sau, mới đủ để nêu rõ ý nghĩa thờ tự và làm gương lâu dài cho sau này. Tựu trung Lý Thường Kiệt nhà Lý tuy ưu việt về phần võ lược, nhưng xuất thân từ hoạn quan. Còn như Trần Nhật Duật, Đinh Liệt và Hoàng Đình Ái cũng chỉ là những tướng đánh thành, phá trận, trội hơn mọi người một thời đó thôi, rút lại vẫn chưa được mười phần rực rỡ. Duy có Trần Quốc Tuấn nhà Trần: tinh thông binh pháp, hai lần đánh tan quân Nguyên; Lê Khôi đời nhà Lê: cũng nhiều lần đánh bại quân Minh, hai lần dẹp yên Chiêm-thành. Thao lược và oai vọng của hai người đó vang dội khắp nơi, mọi người đều nghe biết. Khi bản triều mới khai quốc, Đào Duy

(1) Tây: Chỉ nhà Tây-sơn.

https://tieulun.hopto.org

Từ bàn mưu ở nơi màn trướng; Tôn thất Thuần điều khiển quân cơ: công thì to thật, nhưng bảo là võ liệt cao tột thì chưa đáng; Duy có Nguyễn Hữu Dật và Nguyễn Hữu Tiến ra quân kỳ, không chế địch, nhiều lần đánh phá được quân giặc, đáng là danh tướng một đời. Đến thời trung hưng, Nguyễn Hoàng Đức tuy có tiếng là hổ tướng, nhưng so sánh lựa lấy hạng trội hơn cả mọi người thì chưa bằng Tôn thất Hội theo đòi bên ngựa, từng trải chiến trường, công trạng to tát rõ ràng; Nguyễn Văn Trương biết hướng về nơi sáng, theo con đường chính, theo đi đánh dẹp, đi tới đâu có công đến đó; sự nghiệp của họ rực rỡ hơn cả. Nay chuẩn cho: trong danh tướng các triều đại thì lựa lấy Trần Quốc Tuấn và Lê Khôi; trong danh tướng tiên triều ta thì lựa lấy Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Tiến, Tôn thất Hội và Nguyễn Văn Trương tất cả 6 người, liệt vào thờ phụ ở gia miếu thờ Võ miếu. Lại cho mộ lấy 20 người dân ngoại tịch ở gần miếu, sung làm thủ hộ; hàng năm cứ mùa xuân và mùa thu làm lễ tế sau một ngày hôm tế miếu Lịch đại đế vương. (Lễ phẩm: dùng 1 trâu, 1 dê, 2 lợn và 5 mâm sôi ».

Vua cho rằng: kho các tỉnh Bắc-kỳ chứa tiền hơi nhiều, mà sự dùng hàng ngày của dân gian chưa được đầy đủ, bèn dụ cho trong Kinh rằng: không cứ quan, quân, dân thứ, hễ ai muốn nộp tiền vào kho Kinh rồi đi Hà-nội hay Nam-định và Hưng-yên mà đổi lãnh, thì cho do bộ Hộ cấp bằng, đến quan sở tại, trình giấy xét nghiệm, sẽ được theo số cấp cho.

Tổng đốc Hà—Ninh là Đặng Văn Thiệm tâu nói: « Bờ sông ngoài thành đất của tỉnh [Hà-nội] trước bị nước lụt làm lở đã đắp đường quai và mỏ kè để chống đỡ, nhưng ngày một sụt lở thêm. Sau khi nước lụt rút rồi, thần đã thân đến xem xét tình hình: từ kè đá phường

TVPLAC.TIEULUAN.VN

https://tieulun.hopto.org

Thạch-khối đến bãi Tam-bảo dài hơn 470 trượng, thế rất sung yếu, mà nước ở bên bờ sông sâu từ 1 đến 3, 4 trượng không chừng, liệu khó thi thố làm được. Hỏi người sở tại, họ đều nói rằng: xưa kia, sông giáp thành đất, các triều đại thấy rằng địa thế chỗ đó, trong thì Tây-hồ, ngoài thì sông Cái, giữa thì thành đất, một dãi đường đê liền nhau, e có cái nạn nước sói đánh lở, cho nên, từ phường Nhật-chiêu đến phường Thạch-khối, đổ đá đắp kè dài hơn 600 trượng. Sau đó sức nước không phá hại được nữa, bèn bồi thành bãi. Nay bãi bị lở, khi đến kè đá thì thiết tưởng: nước sông lại như thường, mà sự sụt lở cũng ngừng lại. Xét nghiệm ra, ở chỗ mỏ kè đã lở đến đất cũ, các khối đá lộ ra, quả không lở nữa. Vậy xin nên thôi không đắp đường quai bằng đá nữa ». Vua dụ rằng: « Đắp đường quai và mỏ kè là để hộ vệ thành đất mà yên dân cư. Nếu tùy tinh thế, tu bổ lại mà làm được thành công thì dù tốn công của cũng không dùng kể. Song cứ như lời tâu thì cái thế nước sói, đất lở, công trình làm thực khó khăn. Lời người thổ trước nói đó dù chưa nên vội tin, nhưng gặp việc không thể làm được này, há nên đem cái hữu dụng mà đổ vào hang hố vô cùng, chẳng hóa ra uổng phí nhân công và vật liệu hay sao? Vậy cho đình chỉ việc này. Duy chân thành sấp gần chỗ dòng sông, nếu thế nước sói đến, thì cũng nên tìm cách sửa đắp để giữ khỏi cái lo sụt lở ».

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN
ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN CLX

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất-mùi, Minh-mệnh năm thứ 16 [1835], mùa đông, tháng 10, ngày mồng 1, làm lễ đông hưởng.

Bọn tướng quân Nguyễn Xuân, Phạm Hữu Tâm, khải hoàn từ quân thứ Gia-định, về đến Kinh.

Vua sai các đại thần Trương Đăng Quế, Nguyễn Khắc Tuấn cùng với 1 thị lang và 1 quản vệ đến Nam trường đình đón tiếp, truyền chỉ yên ủi. Khi [bọn Xuân] vào chầu, vua vời lên điện, cho ngồi, yên ủi rằng: « Các khanh khó nhọc vì nước, lâu đến 3 năm, ngày nay khải hoàn, ta mừng lắm! ».

Sai dồn 42 biền binh ở 2 đội Ngân sang thất, Nhị làm đội Nhất; 47 người ở 2 đội Tam, Tứ làm đội Nhị, lưu lại ở thành Trấn-tây. Dồn 33 biền binh cơ Gia-hóa làm 1 đội, rồi lưu lại ở tỉnh Gia-định cho theo sai phái.

Bắt đầu đặt chức tả viện phán và hữu viện phán ở viện Thái-y (tả viện phán, trật chánh lục phẩm; hữu viện phán, trật tòng lục phẩm). Sai viện Cơ mật sát hạch các nhân viên viện Thái-y về y lý, rồi chia từng hạng, tâu lên. Chuẩn cho: chánh bát phẩm Y chánh là Đỗ Văn Diện được cất nhắc làm phó ngự y; tòng thất

https://tieulun.hopto.org

phẩm y chánh là Lê Phúc Thụ được bổ làm tả viện phán, Nguyễn Văn Đường làm hữu viện phán.

Vua nghĩ: những thân binh Cẩm y và Túc vệ, có nhiều người vào linh đã lâu, bèn ra lệnh cho bộ Binh trích lấy những đội trưởng, ngoại ủy đội trưởng và quân linh, ai đã thâm niên, có công trạng, thì nghị bổ làm Chư quân cai đội và chánh đội trưởng.

Quan tỉnh Quảng-trị tâu nói: « Các châu thuộc đạo Cam-lộ, sau khi mất mùa đói kém, sinh sống chưa được dễ dàng. Vậy xin nên cứu chữa ». Đặc ân chuẩn cho: chiếu số thuế bạc năm nay, trừ các châu Tầm-bồn, Ba-lan và Mường-bổng có chỉ dã cho tha hoặc hoãn rồi, còn 6 châu Mường-vang, Tà-bang, Xương-thịnh, Na-bôn, Thương-kế và Lăng-thin thì gia ơn cho miễn một nửa, còn một nửa, ra hạn cho đến sang năm đem nộp.

TIMSACH.COM.VN

Có chiếc thuyền đồng của thương nhân người nhà Thanh đỗ ở đảo Nan-dữ tỉnh Hà-tiên, trong thuyền có người Hồng-mao chở các thứ hàng hóa ở Tân-châu và súng điểu sang máy đá và súng mã thương ngắn, xin vào buôn bán ở tấn phận, xin chịu thuế. Việc lên đến vua. Vua dụ cho quan tỉnh hiểu thị rằng: « Nay giặc giã đã yên, vốn không đáng lo, duy có lệ: thuyền của tây-dương chỉ được vào đỗ ở bến Đà-nẵng, không được đến buôn bán ở các cửa biển khác. Phép nước rất nghiêm, há nên để cho vi phạm! Vậy nên mau rút ra khỏi, không cho vào cửa biển! Từ nay hễ lũ người nhà Thanh thì phải đáp thuyền nhà Thanh, mới cho chiếu lệ vào buôn bán ở các cửa biển. Còn người Tây-dương thì đáp tàu Tây, vào thông thương ở cửa biển Đà-nẵng, không được trà trộn vào cửa biển khác, để phạm vào điều lệ cấm. Sau đó, có giặc biển Chà-và lên lút nội lên ở thủ sở Tam-giang, thuộc tỉnh hạt, cướp

https://tieulun.hopto.org

mất 2 cỗ sàng quá sơn rồi đi. Bọn quan tỉnh là Đoàn Khiêm Quang, Hồ Công Hi và Hoàng Văn Lý đều phải giáng một cấp.

Hoàng tử thứ năm là Vĩnh-tường-công Miên Hoành chết. Tấn phong Vĩnh tường quận vương, cho tên thụy là Trang-mục. Hoàng tử tính vốn hiếu hữu, hiền lành, hòa thuận, cần thận, trung hậu và giữ phép tắc. Vua rất yêu, lúc mới nghe nói mắc bệnh, ban cho sâm quế của ngự dụng, sai ngự y tìm nhiều cách điều trị, cuối cùng vẫn không công hiệu. Vua thường đến tận nơi thăm nom, dỗ bảo ôn tồn, ngày ngày ban cho vàng ngọc để được vui lòng; đến nay chết, tuổi mới 25. Vua rất đau xót, nghỉ chầu 5 ngày, cho tế một tuần. Sai thống chế Tôn thất Bằng trông nom tang lễ. Chuẩn cho bộ Lễ ghi tên người con trưởng là Hồng Hi, đợi đến 15 tuổi cho tập phong làm Vĩnh-lương quận công. Con trai, con gái và vợ lẽ đều được cấp lương gấp đôi. Từ thuộc lại đến vú bõ, tôi trai, tớ gái đều được hàng tháng cho tiền và gạo. Mả táng ở địa phận xã Kim-ngọc. Ngày an táng, lại nghỉ chầu 1 ngày, cho 2 tuần tế.

Chuẩn định: từ nay, phàm các quan ở ngoài, văn từ án sát, võ từ lãnh binh trở lên, nếu ai vào kinh triều cận đã vào lạy rồi, đều do cửa Đại cung mà đi, không cần phải đeo thẻ bài. Chuẩn định này được ghi làm lệnh. Lệ trước: quan viên lớn nhỏ ở Kinh có đeo thẻ bài do nhà nước cấp, mới được qua lại cửa Đại cung; còn quan chức ở các tỉnh ngoài vào chầu, thường thường đến khi cần dùng mới tâu xin, như vậy vừa phiền lại vừa nhàm, nên cho miễn.

Phó lãnh binh Định-tường là Nguyễn Văn Chính trước vì lẻn trốn khi có việc biến loạn, sau ra thú, theo đi đánh giặc, cũng không có công trạng gì rõ rệt. Bộ Binh bàn cho rằng: việc Văn Chính xảy ra trước khi có chỉ

https://tieulun.hopto.org

ân xá, vậy xin khép tội cách lưu. Vua sai cách chức, phát đi hiệu lực chuộc tội ở thành Trấn-tây.

Từ Hà-tĩnh trở ra Bắc được mùa, thóc lúa tốt, giá gạo rẻ. Các tỉnh đều đem việc ấy đến tâu lên. Vua cả mừng, nhân nghĩ năm được mùa, thóc gạo bừa bãi, có khi hại đến nhà nông, bèn dụ sai các tỉnh đều chiếu theo số quan lại trong hạt đáng được cấp gạo lương tháng thì từ tháng 10 trở về sau, chiết cấp bằng tiền, đến cuối năm thì thôi. Lại sai phái viên là tham tri Hoàng Văn Diễn đi Nam-định, mua 10 vạn phương gạo đem về Kinh.

Truy tặng nguyên vệ úy doanh Thần sách là Trương Văn Hoàng làm chưởng cơ, trật tùng nhị phẩm. Hoàng, trước theo đòi yên cương, có công rõ rệt; sau khi chết, được truy tặng là Tán-trị công thần, đặc tiến trụ quốc thượng tướng quân, Cẩm y vệ chưởng vệ, thự chưởng doanh. Trong lòng sắc có chữ húy và đề niên hiệu Cảnh hưng (1). Người cháu của Hoàng là Trương Văn Tân kiểm điểm nhận ra, đem nộp. Bộ Lại nghĩ xin làm tờ sắc khác, đổi cấp cho. Vua ra lệnh cho truy tặng làm ấy để phù hợp với chức trong quan chế.

Đặt sở Bình thiếu (2) ở kho Kinh. Giá gạo trong kinh kỳ vẫn còn cao. Vua bảo Nội các rằng: «Vụ mùa năm nay thóc lúa thu hoạch được nhiều, ở trong làng xóm giá gạo chắc cũng có rẻ; duy trong Kinh người ở đông đúc, nhiều người không cày mà ăn, cho nên giá gạo mới đến chưa được hạ xuống mà thôi. Nay nếu bán đều cả ra một loạt, thì người giàu vơ vét mua nhiều để kiếm lợi, những dân nghèo từng chẳng được thấm nhuần ơn

---

(1) Trước năm 1802, nhà Nguyễn trong các công văn và bằng sắc còn dùng niên hiệu Cảnh hưng (740—1786).

(2) Bình thiếu : bán thóc gạo hạ giá.

https://tieulun.hopto.org

huệ thực sự. Vậy sai lấy ra 5.000 phương gạo nhà nước chứa ở một chỗ khác của nhà kho, đặt tên là sở Binh thiếu, phái thuộc viên của khoa đạo, thị vệ, Lục bộ, Thương trường, Tào chính và phủ thuộc của phủ Thừa-thiên mỗi nơi 1 người (đến đó làm việc). Phàm những người nghèo túng, không kể ở Kinh hay ở ngoài đều cho đến sở đó mà mua : từ 1, 2 phương đến thưng, đấu, bát đều được bán cho giá hạ. (Gạo 1 phương giá 2 quan 3 tiền, giảm xuống là 1 quan 8 tiền). Các quan quân và người giàu không được dự mua. Lại dụ : tất cả quan lại, binh lính, thợ thuyền ở Kinh, hễ được lãnh tiền lương từ 1 quan trở lên, thì chuẩn cho đến hạ tuần tháng này, được lãnh trước tiền lương tháng 11, chiết cấp bằng gạo với giá hạ (gạo 1 phương giảm xuống là 1 quan 6 tiền) : mỗi người được một nửa phương gạo ; lương không đầy 1 quan cũng chiếu đó mà liệu cấp.

Giáng nguyên tuần phủ Hà-tiên là Trần Chấn xuống làm viên ngoại lang bộ Binh. Trước ở Hà-tiên, biền binh trú phòng đào được 140 lạng bạc, Chấn hót lấy. Việc phát giác. Bộ Hình bàn xử cách chức. Vua đặc cách đổi làm giáng 4 cấp, điều đi nơi khác ; còn số bạc tang vật không thêm sung công, ra lệnh thưởng cho biền binh sở tại dùng làm tiền công để sửa chữa khí giới thuyền bè. Vua bảo quan hầu rằng : « Về việc dùng người, tuy cũng rất khó. Thí dụ như Trần Chấn là người được việc, nhưng hắn ở bên tả thì mới giữ được toàn vẹn ; nếu một khi được bổ làm quan ở ngoài thì liền buông thả lòng tham, tai tiếng ầm ỹ. Đó là điều trẫm giận không để đâu cho hết ! ».

Hai tỉnh Bình-định, Phú-yên trước đây vì Nam-kỳ có giặc, thuê thuyền của dân chở đồ quân nhu đến Bình-thuận và Gia-định có tới 2, 3 lần. Vua thương tình vất

https://tieulun.hopto.org

vẫ, sai thưởng cho tiền có thứ bậc khác nhau (một thuyền phải chở 3 lần: thưởng tiền 30 quan; 2 lần: 20 quan; 1 lần thuyền to: 15 quan; thuyền nhỏ: 10 quan).

Đổi lại qui chế về dinh thự các đốc, phủ, bố, án các địa phương. Trước đây, vua đi chơi tỉnh Quảng-trị, nhận thấy công đường tuần phủ chật hẹp, bèn dụ bộ Công rằng: « Những công đường các quan ở các tỉnh, trước kia đã cho làm theo mẫu dinh ở trong Kinh, là vì nghĩ rằng quan to địa phương có quan hệ đến sự quan chiêm một tỉnh, tuy có khác nhau với các bộ đường ở Kinh là công sở chỉ chuyên để làm việc, nhưng nếu quá chật hẹp thì về phương diện thể thống, chưa được nhã quan! Bộ Công ngươi nên liệu nghĩ châm chước, cho làm rộng thêm để được thỏa đáng. Đến bấy giờ, bản tấu đang lên được chuẩn cho làm theo như lời đã bàn (Nguyên trước: công đường tổng đốc ngang với kiểu dinh thượng thư lục bộ; công đường tuần phủ, bố chính, án sát ngang với kiểu dinh tham tri lục bộ: duy có một tòa công đường, một ngôi nhà bếp. Phía sau công đường và 2 chái tả hữu, chỗ cột cái ngăn vách bằng ván gỗ: ngoài thì làm chỗ công sở làm việc, trong thì để gia quyến ở. Nay đổi lại: tổng đốc, công đường 1 tòa 3 gian 2 chái, dài 4 trượng 5 thước 9 tấc, ngang 3 trượng 1 thước 3 tấc, đều theo kiểu trước, duy vách gỗ thì bưng vào mặt sau và hàng cột giữa 2 chái. Làm thêm một ngôi nhà sau: 3 gian 2 chái, dài 3 trượng 4 thước 9 tấc, ngang 2 trượng 3 thước; 2 ngôi nhà cầu đều 3 gian, dài 1 trượng 5 thước 1 ngôi liêm môn 3 gian, dài 1 trượng 9 thước 3 tấc, ngang 1 trượng 4 thước 7 tấc, mở 3 cửa tò vò. Tuần phủ, bố chính, án sát: công đường 1 tòa 3 gian 2 chái, dài 3 trượng 8 thước 2 tấc, ngang 2 trượng 5 thước 3

LUẬN VĂN

https://tieulun.hopto.org

tấc, đều làm theo kiểu trước, duy cột giữa và cột con cao hơn vách ván gỗ cũng bưng như dinh tổng đốc. Làm thêm một ngôi nhà sau 3 gian 2 chái, dài 3 trượng, ngang 2 trượng. 2 ngôi nhà cầu đều 3 gian, dài 1 trượng 5 thước. 1 ngôi liêm môn 1 gian, dài 9 thước, ngang 8 thước 1 tấc, mở một cửa tò vò. Còn 1 ngôi nhà bếp mà trước đã có, đều cho tùy tiện dời làm ở đâu thì làm. Bốn bề xung quanh dinh thự đều xây tường gạch, cao 5 thước 5 tấc).

Tổng đốc An—Tĩnh, là Tạ Quang Cự, tâu nói : « Tường Xiêm là Ất Khả Hạt cùng tên giặc làm phản là An-Sâm (nguyên thổ huyện thừa huyện Xa-hồ) đưa thư đến các huyện Xa-hồ, Sầm-tộ và Man-soạn thuộc Trấn biên và huyện Liêm thuộc Trấn-ninh đòi phải nộp thuế bạc và thuế sáp; nếu người nào trái lệnh, sẽ đến đánh phá. Vả người Xiêm từ đầu năm đến nay, nhiều lần ăn cướp ở biên giới, bị quan quân chém bắt bắt, chúng ôm đầu chạy trốn, chắc đã sợ oai quân ta, sao dám quay lại gây sự! Duy các huyện Xa-hồ, Man-soạn, Sầm-tộ và huyện Liêm, hẻo lánh ở nơi biên giới, cách xa tỉnh thành, lòng người nhát sợ, điều đó An-Sâm đã biết rõ lắm, cho nên mượn cớ tường Xiêm đưa thư dọa nạt, cũng định làm kế kiếm ăn mà thôi, liệu cũng chẳng có ngón gì tài giỏi! Có điều là việc canh giữ biên giới, ta không nên dặt ngoài ý nghĩ. Thần đã hạ trát sức cho cả huyện vỗ về tập hợp nhân dân, chia nhau canh giữ các đường xung yếu ». Vua cho là phải.

Bắt đầu làm lễ nhận tù binh.

Trước đây, vua dụ Nội các rằng: « Đời xưa có đặt ra lễ nhận tù binh, là để nêu võ công đã thành. Nay bọn tướng quân, tham tán vâng mệnh đi chuyến chinh: đánh được thành bền, bắt sống tướng giặc. Theo lễ, nên dâng tù binh, nộp ấn, báo cáo đã thành công. Vậy sai bộ Lễ kê cứu điển lệ để tâu lên ».

LUSACHCOM.VN

https://tieulun.hopto.org

Bộ Lễ tâu nói: « Tra trong điển lệ nhà Minh: thiên tử thân đi đánh dẹp, lúc khải hoàn, đem dâng giặc hiến lên tôn miếu xã tắc; nếu sai tướng đi tiễu thì hiến tù binh ở Ngọ-môn. Điển lệ nhà Thanh: Khi rút quân về rồi, chọn ngày tốt, trước hãy làm lễ hiến tù binh ở tôn miếu xã tắc, qua hôm sau, làm lễ nhận tù binh. Đó vì hiến tù binh ở miếu xã, là lễ thiên tử cáo việc đã xong; mà hiến tù binh ở cửa cung khuyết là lễ tướng sĩ báo tin thắng trận. Vậy nay xin làm lễ nhận tù binh ở cửa Ngọ-môn ». Vua y cho.

Hôm ấy là ngày binh dẫn. Các quan phần việc bày sẵn ngựa, xe, lễ bộ ở trước điện Cần-chánh, trần thiết trọng thể các đồ binh khí và nghi vệ ở ngoài cầu Kim-thủy. Vua mặc áo long bào, tay chẽn, ngự giá ra lầu cửa Ngọ-môn. Các hoàng tử thân công và trăm quan đều mặc áo mão có hoa, tay chẽn, chia hàu thứ đứng hầu. Các tướng quân là bọn Nguyễn Xuân và Phạm Hữu Tâm mặc quân phục, lạy nộp ấn thao cờ, bài rồi dâng tù binh và thủ cấp giặc phản nghịch. Làm lễ xong, sai thống chế Vũ lâm là Nguyễn Tăng Minh, thự thượng thư bộ Hình là Bùi Phổ bưng cờ, bài « vương mệnh » đem quân và voi áp giải 5 tên nghịch phạm là Lê Bá Minh, Lưu [Hằng] Tín, Đỗ Văn Dự và nghịch Giu tên là Mã Song, tức Phù Hoài Nhân cùng con nghịch Khôi là Lê Văn Viên đến pháp trường ở đồng phía nam, xử tội lăng trì: trăm dao xẻo thịt cho chết rồi cắt lấy đầu, cùng bêu đầu nghịch Khôi, nghịch Chẩm treo lên sào cao, bêu ở các chợ ngoại thành 3 ngày. Còn đầu các nghịch Minh, nghịch Tín, nghịch Dự và Văn Viên trước hãy giã nhỏ, cho vào hố sí. Đầu nghịch Khôi, nghịch Chẩm, nghịch Giu đưa khắp đến các địa phương từ Quảng-trị ra Bắc, Quảng-nam vào Nam, cũng treo lên

https://tieulun.hopto.org

sào cao bèu 3 ngày, rồi đưa về chỗ địa phương mà chúng đã phạm tội giã nhỏ, cho vào hố sí.

Sai tổng đốc Hải—Yên, Nguyễn Công Trứ, thự tổng đốc Định—Yên, Trịnh Quang Khanh, hiệp đồng với tuần phủ Hưng-yên Hà Thúc Lương, phải thân hành đi khám tận nơi những chỗ dòng sông Cửu-an chưa khai đào (trước vì lúa chiêm đang chín, nên tạm ngừng việc) và đê bên hai bờ sông, bàn tính cho kỹ rồi tâu lên. Sau đó, bọn Công Trứ tâu nói: « Đi khám sông ấy, bọn thần xin đời cắm nêu 1 đoạn từ chỗ cửa sông Nghi-xuyên (chỗ đê bị bỏ ở lần ngoài) đến đầm sâu Sài-thị (nguyên chỗ đê công bị vỡ) dài 790 trượng, nhân chỗ vỡ mà đào, khiến cho cửa sông hướng xuống để đón lấy nước sông Nhị-hà. Đê đắp ở hai bên bờ sông, chân rộng 7 trượng, mặt rộng 3 trượng, thân cao 8 thước, đến làng Quang-liệt chưa từng khai đào, dòng sông cũ đó gián hoặc có chỗ quanh co, vậy xin nên đào đứt 2 đoạn: 1 đoạn từ làng Động-xá đến thôn Lê-xá, dài 368 trượng; 1 đoạn từ làng Ba-đông đến làng Quang-liệt, dài 865 trượng, chân đê đều rộng 6, 7 trượng, mặt rộng 3 trượng, thân cao hơn 6 thước. Còn 1 đoạn từ làng Mai-viên đến làng Động-xá dài 575 trượng; 1 đoạn từ thôn Lê-xá đến làng Ba-đông dài 2.015 trượng: dòng sông không khuất khúc mấy, xin nên cứ để như cũ, tùy thế mở rộng, chân đê rộng từ 2 trượng 5 thước đến 3 trượng, mặt rộng 5, 6 thước, thân cao 6 thước. Còn những đoạn sông mới đã đào bờ sông có chỗ lồi lõm không đều, thì theo đúng cách thức mà sửa sang. Lại xét: từ cửa sông mới đến làng Quang-liệt chỉ hơn 6.000 trượng, mà từ Quang-liệt đến cửa biển Thái-bình còn cách hơn 18.000 trượng, thì một dải sông mới lại là ở vào thượng lưu. Về những đê đắp chống lụt đó, xin

https://tieulun.hopto.org

hỏi đấp cả một loạt ». Sớ dâng lên, những điều họ bàn về hộ đê, về bề cao, bề rộng của đê, đều giao xuống cho đình thần bàn lại. Đình thần cho rằng việc đào sông Cửu-an là để chia sẻ sức nước. Sông Cửu-an đã đào thì dòng sông Nhị-hà sẽ chảy vào đó, vậy không thể không có đê để chống đỡ được. Duy đê mà thấp, thì dẫu không thể chống được nước to mùa thu, nhưng sửa đấp đã chẳng vất vả mấy, mà nếu có nước lụt tràn vào, còn có thể tùy thế khơi thông, không đến gây thêm tai hại. Hằng năm có phù sa bồi, ruộng đất tốt lên cũng có hi vọng được mùa. Nếu cao, rộng quá, chẳng những công trình khó khăn nặng nhọc, mà đến kỳ nước lên kéo dài cũng khó phòng bị. Nếu có sự sa sầy thì cái hại đê vỡ so với cái nạn nước lụt tràn vào, còn hại hơn nhiều. Vậy xin: đê đấp ở hai bên bờ, từ chỗ cửa sông Nghi-xuyên đến đầm sâu Sài-thị, giáp với hai bên đê sông Cái: đóng cọc đóng kè, bàn cao là 7, 8 thước. Còn sông mới và sông cũ các đoạn mở rộng tùy thế giảm dần, thân cao trên dưới 5, 6 thước, mặt và chân tùy theo tích thổ có nhiều hay ít mà liệu cho kích thước. Và, ở hai bên bờ đê cứ 2, 3 trăm trượng hay 4, 5 trăm trượng lại xây 1 cái cống: hàng năm, đến tiết tiểu mãn, và vụ nước mùa thu chưa đến tràn qua mặt đê, thì đóng cống lại; nếu nước sông lên to sắp tràn qua mặt đê, thì mở cống ra để khỏi có cái hại sông xô nước sói. Còn như đắp tạm đê ngắn đợi khi công việc trị hà đã xong thì bỏ đi để đón lấy dòng sông chảy vào, thì phải đợi đến sang năm thử xem vụ nước mùa hè và cỡ lụt mùa thu lợi hại như thế nào, sẽ lại bàn tính cái kế thiện hậu. Vua dụ rằng: « Đình thần bàn đến cách thức giảm dần mức đê và xây nhiều cống nước, trong đó châm chước tình hình rất hợp ý ta. Duy có chỗ hộ đê giáp với cửa sông, đê sông nguyên trước cao 12 thước, mà

https://tieulun.hopto.org

đê này lại định chỉ đắp cao có 7, 8 thước; đắp thấp như vậy thì cái thế mấp mé, nước dẫy tất sẽ do chỗ ấy mà tràn qua. Vậy đoạn hộ đê ấy nên lấy đê sông Cái làm mực: từ đó trở xuống cách sông xa dần, rồi liệu châm chước tùy theo hình thế, hoặc vài mươi trượng hay 5, 6 mươi trượng giảm dần, từng thước một cho đến sông mới, lấp 5, 6 thước làm hạn, thì thân đê cao hay thấp đều tùy theo thế nước xa hay gần mới khỏi cái lo tràn ngập. Còn như cống nước mở hay đóng cũng khó nhất định: nếu đến kỳ nước lên, thế nước bình thường mà vội mở cho nước vào ruộng thì thực đáng tiếc; nếu đợi đến khi nước lên to mới mở, lại sợ chậm không kịp việc, càng thêm hại to! Vậy ra lệnh cho các tổng đốc, tuần phủ: đến khi nào cần thì liệu mà làm, trừ từ tháng 5 trở về trước, nước chưa to, nên đóng cống lại để giữ lúa chiêm; đợi sau khi gặt xong, sức nước lên mạnh thì nên mở ngay, chớ để sóng đánh nước sói vào đê điều, mới là khôn khéo thỏa đáng ».

Sau đó, bọn Công Trứ tâu nói: « Đào sông, đắp đê công việc bề bộn nặng nề, xin liệu thuê 20.000 dân phu (Nam-định 6.000 người, Hải-dương 4.000 người, Hưng-yên 3.000 người, các tỉnh láng giềng Hà-nội, Bắc-ninh mỗi tỉnh 3.500 người), đến tháng giêng sang năm sẽ tiếp tục khởi công làm ».

Vua ra lệnh cho bộ Công bàn ngay. Lại xuống dụ rằng: « Cửa sông Cửu-an, trước đây đã sai đào cho nước rút xuống, vì lo rằng tất cả dòng nước đổ thẳng vào, có lẽ đến sói mạnh quá. Nay nghĩ: cửa sông ở ngoài đê mới, đến kỳ mưa nhiều, nước dẫy, tất nhiên thế nước lan tràn một loạt, dù muốn bắt đổ xuống cũng là vô ích. Vậy chuẩn cho cứ từ chỗ đê vỡ ở dầm sâu Sài-thị, tùy thế mà khai đào, cốt cho thẳng đến sông Cái để được gần và dễ, không cần phải đào khuất khúc

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

giòng xuống, chỉ thêm uổng phí nhân công! Vả, đào mở sông này cốt để rút bớt sức nước sông Cái, nếu đoạn nào cũng đào thẳng thì là dẫn nước từ đó chảy xô xuống. Hải-dương ở hạ lưu tất khó giữ được khỏi lo ngập lụt. Chi bằng cứ để như cũ còn hơn: cho nó cứ chảy quanh co khuất khúc, dù cỡ lên to, chảy mạnh, nhưng thế nước hòa hoãn dần đi. Huống chi, một phen khai đào, công trình to nặng, nếu quả được tốt cả mười phần thì dẫu tổn phí đến vài mươi vạn, cũng không tiếc. Có điều là trong ấy lợi hay hại, hãy còn lờ mờ, mà gần đây giặc cướp mới yên, nhân dân đương mừng vừa được nghỉ vai, bỗng chốc lại đột ngột cử hành, làm cho nhọc dân, hại của, thì quan hệ không phải nhỏ! Vậy 1 đoạn từ Ba-đông đến Quang-liệt, chuẩn cho khai đào như lời đã kiến nghị; còn các đoạn khác đoạn nào nông hẹp quá, thì tùy hình thế mà nạo vét lại, cốt để cho thuyền đi được mà thôi, chớ nên đào ra chỗ khác, hoặc mở rộng thêm, để bớt phiền phức. Hãy làm thử một năm, đợi đến mùa thu nước to, xem dẫn thế nước ra sao, sẽ lại tìm lấy mưu kế tốt hơn ».

Bộ Công nhân đó bàn tâu: « Việc đào sông này đã cho tỉnh giảm, rút bớt thì dùng sức dân 3 tỉnh làm cũng có thể kịp việc, không cần phải thuê thêm dân Hà-nội và Bắc-ninh cho thêm phiền nhiễu. Vả, xem trong đồ bản, bờ bên hữu sông mới vẫn có 2 ngòi nhỏ (một cái từ xã Mai-viên huyện Kim-động đến xã Thiện-phiến huyện Tiên-lữ; một cái từ xã Ba-đông huyện Phù-dung đến xã Mai-xá huyện Tiên-lữ) đều thông với sông Cái. Vậy xin ở chỗ đầu hai ngòi giáp với sông mới, đều đặt 1 cái cống có cánh cửa, rộng 6, 7 thước để thuyền có thể đi lại được, trên bắc cầu ngang để tiện qua lại, dưới làm cửa bằng ván gỗ để tiện mở, đóng, theo như thể lệ đóng mở cống nước ». Vua chuẩn y lời bàn.

https://tieulun.hopto.org

Tổng đốc Sơn—Hưng—Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói: « Đê điều ở hai xã Phú-nhi và Phú-sa thuộc Sơn-tây gần sát bờ sông bị nước chảy sói, ngày thêm sụt lở. Vậy xin đắp đê mới khác ». Vua dụ rằng: « Chỗ ấy ở vào thượng lưu sông Cái. Đặt ra đê điều là để giữ cho dân được ở yên và bảo vệ tỉnh thành. Nếu đắp đê khác mà có thể giữ được khỏi lụt thì dẫu có tốn kém đến đâu, thực cũng không tiếc; nhưng từ trước đến nay, giữ riêng đê mới, mà đê cũ cũng phải phòng bị thì sức lực cũng phải phân tán, mà đến kỳ nước to, đê cũ một khi sa sầy thì đê mới cũng không trông cậy được. Như vậy cái đê mới đắp, há chẳng phải là chuyện hão hay sao? Chi bằng dốc toàn lực vào đê cũ có hơn không. Huống chi ở hạ lưu dòng sông Cửu-an đã khai đào thì sức nước có chỗ chảy thông, nước thượng lưu há đến sói mạnh như trước nữa? Vậy nên lấy binh thế mà sửa đắp đê cũ, tưởng cũng có thể giữ được vững chắc, lại tất đắp thêm đê mới cho thêm một phen khó nhọc! » Sau đó chuẩn cho đặt một mỏ kè đá ở gần chỗ sụt lở bên bờ sông để chống đỡ.

Tỉnh Hưng-yên có bệnh dịch. Dân trong hạt bị truyền nhiễm chết đến hơn 700 người. Ra lệnh cho quan tỉnh lấy của kho cấp cho tiền tuất.

Sai bộ Hộ và viện Đô sát mỗi nơi chọn lấy 2 thuộc viên đi đến 2 tỉnh Quảng-nam, Quảng-ngãi lấy tiền công phát trước cho các hộ làm đường và các hộ bốc quế do nhà nước xuất vốn, hộ nào muốn xin lãnh tiền hay thóc, đều cho tùy tiện (Quảng-nam: đường cát 70 vạn cân; Quảng-ngãi 80 vạn cân; 2 tỉnh: quế vỏ và quế chi đều 20.000 cân).

Tổng đốc An—Tĩnh, Tạ Quang Cự tâu nói: 4 huyện (Tương-dương, Kỳ-sơn, Hội-nguyên, Vĩnh-hòa) thuộc phủ Tương-dương trong tỉnh hạt, 2 huyện (Trung-sơn,

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Thủy-vân) thuộc phủ Qui-châu, 6 xã và sách (Tri-lễ, Tri-chỉ, Cự-lâm, Tiên-kỳ, Dương-hợp và Đồng-xâm) và 6 vạn (Khôi, Dương, Lỗi, Liên, Ô, Bồi) thuộc huyện Đông-thành; 7 tổng (Hạ-du, Lâm-la, Phác-lỗ, Thuần-hàm, Đương-khê, Nghĩa-lâm, Nhiêu-hợp) thuộc huyện Quỳnh-lưu, đều là dân Thổ chưa biết pháp luật. Nay gần đến kỳ tuyển lính, xin cho làm sổ mà miễn việc đăng tuyển. Ở Ninh-bình, vì Kim-sơn là huyện mới lập, dân ở chưa được ổn định, nên xin cho hoãn 1 khóa. Vua đều chuẩn y.

Ở tỉnh Hà-tiên, có hơn một trăm người nhà Thanh từ nước Xiêm trốn về. Quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua chuẩn giao cho bang trưởng Minh-hương sở tại coi quản cho họ làm ăn: về sau họ làm có cơ nghiệp, đăng vào sổ, sẽ đánh thuế.

Qui định lệ thuế đồng là biệt nộp cho xã Đại-bái (thuộc huyện Gia-bình) tỉnh Bắc-ninh (hàng năm, hạng tráng mỗi người nộp đồng lá 2 cân 8 lạng; dân đinh hạng lão nộp một nửa).

Nội vụ phủ tiến trình quân phục mới may cho 4 doanh Cấm binh để vua coi. Vua thấy màu sắc hình dạng không phân biệt, hỏi ra thì vì làm theo kiểu cũ, không muốn thay đổi cho thêm tốn kém: bèn sai hãy theo kiểu này may thêm quân phục một doanh nữa, cho đủ số 5 doanh, rồi chiếu theo sắc dạng của từng doanh, thêm một « lá dập » để làm dấu phân biệt. (Thí dụ như: Thần sách là Trung doanh, áo của lính Trung vệ vốn sắc vàng, không cần khâu thêm lá dập; còn 4 vệ Tiền, Tả, Hữu, Hậu đều dùng một mảnh vải vàng dập vào bên tả đằng trước thân áo. Bốn doanh khác cứ suy đó mà làm). Sau đó, sai bộ Binh và Nội các hiệp cùng Nội vụ phủ bàn định màu sắc hình dạng các quân phục và cờ hiệu phân biệt khác nhau cho các

https://tieulun.hopto.org

quân doanh, vẽ ra hẳn hoi, dâng trình vua coi để làm mẫu thường dùng.

Vua dụ Nội các rằng: « Nước ta, gỗ tốt biết nhường nào, vật liệu phong phú biết nhường nào! Thế mà những thuyền đóng ra so với thuyền Tây-dương tuy có dài, to hơn nhưng chất nhẹ nhàng và sức chở nặng thì còn chưa bằng! Tóm lại, chỉ bởi những người thừa hành cố ý phao phí, có nhiều điều chưa được thích hợp, thường thường cái nên nhỏ lại làm to, cái nên nhẹ, lại làm nặng. Thí dụ như: dây thừng nên dùng tròn 1 tấc (1), lại dùng đến 2 tấc; vật liệu bằng gỗ đáng dùng 1 thước, lại dùng đến 2 thước; danh sắt nên dùng ít, lại dùng thêm nhiều, không những phí công lon cua, mà thân thuyền quá nặng, chở không được mấy, lại khó đi nhanh, thực là vô lợi mà có hại! Buộc phải một phen sửa lại cho rõ. Hiện nay đương đóng chiếc thuyền Thủy long to lớn, chuyển cho những người đốc biện và chuyên biện: rất nên hết lòng trù tính, mọi vật cần nên tiết kiệm cho xứng đáng với tầm lớn, nhỏ, nặng, nhẹ; những cái gì đã làm mà nên đổi thì đổi lại, cốt sao vừa dùng. Đến như các hạng thuyền có nhiều dây đã đóng rồi, trong đó dây buồm và đồ vật, cái nào dễ sửa đổi thì cũng cho sửa đổi, lại khiến được nhẹ nhàng tiện lợi. Nếu kiểm tra ra còn có cái thô lỗ, nặng nề, không dùng phương pháp, thì tất phải tội nặng ».

Mấy tên phỉ phạm ở Thanh-hoa là Nguyễn Đình Bang, Nguyễn Đình Phát, năm trước, theo quan quân đi đánh dẹp, vô cớ trở giáo theo giặc, đến sau ra thú lại không hết sức, không nói thực. Ra lệnh cho quan tỉnh phải giải về Kinh, giao bộ Hình xét hỏi nghị tội, rồi giết đi.

---

(1) Ý nói đường kính 1 tấc ta.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Dũng: vệ úy Tiền vệ doanh Thần cơ là Vũ Đức Trung làm vệ úy Hậu vệ doanh Hổ uy; phó vệ úy Hậu vệ doanh Hổ uy là Nguyễn Văn Gia làm vệ úy Nhị vệ thuộc Hữu bảo; cai đội Hữu vệ doanh Hổ uy gia hàm phó vệ úy là Nguyễn Văn Tồn làm phó vệ úy Hậu vệ doanh Hổ uy. Thăng: phó vệ úy Nhị vệ thuộc Tiền bảo là Man Văn Nội lên thự vệ úy; cai đội Cẩm y là Nguyễn Lợi làm phó vệ úy Nhị vệ thuộc Tiền bảo.

Sai 4 vệ lính Kinh là Hổ uy Hậu, Tiền bảo Nhị, Hữu bảo Nhị, Thần cơ hữu và Thủy quân Bình-định, Phú-yên mỗi vệ một nửa, hợp lại làm 1 vệ; lính các tỉnh Quảng-ngãi, Khánh-hòa, Bình-thuận, Gia-định, Vĩnh-long, Định-tường, An-giang, mỗi tỉnh 1 cơ, đi thú thành Trấn-tây. Nguyên 4 vệ lính kinh đóng lại ở Gia-định, các vệ Vũ lâm Hậu Nhất và Hậu bảo Nhị vẫn đồn thú ở Gia-định; các vệ Hổ uy Hữu và Trung bảo Nhị cùng 1 cơ lính tỉnh Vĩnh-long đi thú An-giang; 1 cơ lính tỉnh Vĩnh-long, 2 cơ lính tỉnh An-giang đi thú Hà-tiên. Lại phái 1 cơ lính tỉnh Quảng-ngãi đi thú Bình-định. Các vệ lính Kinh và các vệ, các cơ Quảng-ngãi Bình-định, Phú-yên từ quản vệ trở xuống, thưởng cho áo quần có thứ bậc khác nhau. Những biền binh các tỉnh từ Khánh-hòa trở vào Nam, ở gần quê nhà, đều không được dự thưởng.

Sai Gia-định trích số diêm tiêu, lưu hoàng ở Kinh đem đến và súng điểu sang máy đá lửa, máy Trung-quốc, thu được của trong thành [Gia-định] đem chia cấp cho thành Trấn-tây và các tỉnh Vĩnh-long, Định-tường, An-giang, Hà-tiên và Biên-hòa để dùng. (Thành Trấn-tây: 1.000 súng điểu sang; Vĩnh-long: 15.000 cân diêm tiêu, hơn 2.200 cân lưu hoàng, 200 súng điểu sang; Định-tường: 13.000 diêm tiêu, hơn 1.900 cân lưu hoàng, 100 súng điểu sang; An-giang: 10.000 cân diêm tiêu, hơn

https://tieulun.hopto.org

1.400 cân lưu hoàng, 100 súng điểu sang; Hà-tiên: 12.000 cân diêm tiêu, hơn 1.700 cân lưu hoàng, 100 súng điểu sang; Biên-hòa: 12.000 cân diêm tiêu, hơn 1.700 cân lưu hoàng).

Khâm phái là Nội các thị lang Nguyễn Trí Phương dâng sớ nói việc kiểm tra tiền bạc, súng ống khí giới ở thành Gia-định đã xong, xin về Kinh phục mệnh. Vua dụ sai đem theo nguyên phái tùy biện là lã Trần Ngọc Hải đi đến các tỉnh Nam-kỳ, mua các đồ vật với giá thỏa thuận đợi sang năm có kỳ vận tải, sẽ chở kèm về Kinh. Lại phái thự lang trung bộ Hình là bọn Lê Văn Đạt 6 người đi theo.

Với thự bố chính An-giang là Trương Phúc Cương về Kinh. Thăng lang trung biện lý bộ Lại là Nguyễn Văn Hi lên thự bố chính An-giang. Sau đó, Cương vì ngày ở phủ Tân-bình, xử vụ án ăn cướp, đã khinh suất tha phạm nhân, việc phát giác, bị triệt lưu, đợi xét xử. Khi thành án, Cương phải cách chức, phát đi làm lính phủ Hải-đông thành Trấn-tây.

Dùng tả phó đô ngự sử viện Đô sát là Phan Bá Đạt kiêm hữu thị lang bộ Lại, vẫn sung Cơ mật viện đại thần.

Tổng đốc An—Tĩnh là Tạ Quang Cự tâu nói: «3 đội An-thiện nguyên là những tù phạm bị tội quân lưu, trước kia, đồn bổ làm lính, được cho khai khẩn ruộng đất ở đồn phủ Tương-dương, đợi đủ 3 năm, cho làm lấy mà ăn, song chỗ đất ấy xấu, toàn những rừng rậm, sỏi đá, khai khẩn không được. Vậy xin cứ số lính hiện có 86 người, đồn làm 2 đội An-thiện Nhất và Nhị, theo làm việc công ở phủ, hàng tháng cấp cho tiền và gạo (mỗi người 5 tiền và 1 phương gạo) để được chuyên làm công việc sai phái». Vua y cho.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Bắt đầu đặt quan lại thành Trấn-tây : 1 viên trấn tây tướng quân, 1 viên tham tán đại thần, 1 quan võ làm đề đốc, 1 quan văn làm hiệp tán cơ vụ, 2 lãnh binh và 2 phó lãnh binh, 1 Binh bị đạo, và 1 Lương trữ đạo (đều trật chánh tứ phẩm), 2 viên ngoại lang, 3 chủ sự, 4 tư vụ, 8 bát phẩm thư lại, 8 cửu phẩm thư lại, 60 vị nhập lưu thư lại, 10 giáo thụ, huấn đạo. Sau đó, lại đặt ty An-biên ở thành Trấn-tây, từ viên ngoại lang đến vị nhập lưu thư lại, đều lệ thuộc vào ty ấy. Những lại viên và chức dịch ty Thừa biện ở Nam-vang trước đều đổi bổ vào ty An-biên, chuẩn định hàng năm cấp tiền công như theo lệ tỉnh Vĩnh-long và tỉnh An-giang (250 quan tiền).

Trao cho : thự Đông các điện đại học sĩ Trương Minh Giảng làm Trấn-tây thành tướng quân, cho đeo ấn Trấn-tây tướng quân, vẫn lãnh chức tổng đốc An—Hà; tuần phủ An-giang Lê Đại Cương sung làm Trấn-tây thành tham tán, vẫn lãnh chức tuần phủ An-giang. Phàm toàn hạt thành Trấn-tây đều đặt dưới quyền cai quản của hai người này, không phải mang ấn và hàm Bảo-hộ nước Chân lạp. Đổi bổ thự thống chế Hậu doanh Thần sách là Bùi Công Huyên làm thự Trấn-tây thành đề đốc, chuyên coi quản quan quân trú phòng trong thành hạt, kiêm coi quan quân Chân-lạp, hiệp theo tướng quân bàn tính làm việc quân sự. Những quan viên, quân, dân, tiền, gạo và chính sự thuộc thành Trấn-tây đều do tướng quân hiệp đồng tham tán bàn bạc tiến hành, cùng đứng tên và quan hàm vào tờ tâu báo; đề đốc không được dự. Duy có việc quan hệ đến quân sự ngoài biên, chuẩn cho đề đốc và tham tán được ngang vai nhau, cùng hội bàn; trong tập tâu thì tướng quân ký tên trước, thứ đến tham tán, thứ nữa đến đề đốc. Bổ thự lang trung bộ Binh là Tôn thất Tường làm Binh

https://tieulun.hopto.org

bị đạo thành Trấn-tây. Thăng viên ngoại lang bộ Lại là Doãn Văn Xuân lên thự Lương-trừ đạo thành Trấn-tây. Sai quan phần việc đúc ấn quan phòng bằng đồng cấp cho tham tán, đề đốc, Binh bị đạo và Lương-trừ đạo. Lại sai may cờ lớn cấp cho tướng quân, tham tán và đề đốc mỗi người một lá (cờ dài 3 thước 1 tấc 5 phân, rộng 3 thước dải cờ dài 4 thước 5 tấc, rộng 3 tấc, đều làm bằng hàng vũ đỗ, lòng cờ đều dùng màu đỏ, duy có 3 bên góc cờ và đoạn trên dải cờ của tướng quân dùng màu vàng, cờ của tham tán và đề đốc dùng màu quan lục, đoạn dưới dải đều nối bằng gấm). Phàm gặp có việc quân, thì kéo cờ ấy để ra hiệu lệnh cho quân sĩ.

Bùi Công Huyên vào từ biệt để ra đi. Vua dụ bảo tận mặt rằng: « Thành Trấn-tây mới bắt đầu xếp đặt, rất là quan trọng. Ngươi chịu hầu đã lâu, am hiểu kỷ luật, cho nên đặc cách bổ làm chức này. Vậy, nơi ấy, trong thì trấn áp, vỗ về nước thuộc phiên, ngoài thì không chế giặc Xiêm. Ngươi nên giữ mình trong sạch, cẩn thận, vừa có ân, vừa có uy, chớ đặt mình vào cảnh nhàn rỗi, chớ thấy lợi mà tham, khiến cho quân sĩ sợ và mến, nơi biên giới được yên, thế là tốt ».

Cấp hộp sớ cho đề đốc các tỉnh. Chuẩn cho theo lệ như bố chính, án sát: hàng năm cứ hai tháng trọng xuân và trọng thu, đâng tập thỉnh an, nếu thấy rõ thực trạng lợi, hại, thì cho trình bày kèm ở trong tập tâu. Nếu gặp việc trọng yếu, thì không cứ phải theo kỳ hạn 2 tháng trọng ấy, cho phép đệ ngay tập tâu, do nơi Thị vệ tiến trình vua xét. Còn thành Trấn-tây mới đặt chức hiệp tán cơ vụ, sau có lựa phái cũng chiếu theo đó mà làm.

Vua nghe nói Linh-đài lang Hải-dương là Đinh Huy Thẩm, thự Linh-đài lang Hưng-yên là Nguyễn Khắc Đạt thì sai Linh-đài lang Hà-nội là Nguyễn Bá Đĩnh, đều

https://tieulun.hopto.org

biết xem thiên văn, bèn sai đòi vào Kinh đợi chỉ cất dùng. Lại chuẩn cho bộ Lễ thông tư cho các tỉnh Bắc-kỳ : không cứ là quan hay dân, nếu có ai hơi biết thiên văn, suy lường được mưa gió, và thông hiểu các độ số chuyển vần của mặt trời, mặt trăng và ngũ tinh (1) đều tư về Kinh, liệu cho bổ dùng.

Quan tỉnh Lạng-sơn tâu nói : « Mỏ vàng Suất-lễ thuộc tỉnh hạt, vàng ngày ít dần, dân không muốn trưng nữa ». Ra lệnh đóng kín lại.

Sai giám thành đi Cao-bằng hiệp cùng quan tỉnh xem xét hình thế : ở chỗ kho, đồn, hay ở chỗ nào có thể dời thành tỉnh đến được, thì vẽ bản đồ dâng lên. Trước đây lang trung bộ Lại, biện lý việc bộ, là Hoàng Tế Mỹ, tâu nói : « Trước ở Cao-bằng xem xét thành tích thấy bốn mặt đều là núi, ở giữa có một con sông quanh co hơn một dặm, hơi giống hình cái hồ lô, kho tỉnh ở phía nam, thành tỉnh ở phía bắc, cách nhau hơn 140 trượng, ngày thường đã khó đoái trông được khắp, đến khi có việc lại khó đồng thời coi giữ. Vả, chỗ kho tàng thì ở nơi cao, nắm được thế hiểm lại có hồ và ao (kho ở trên núi đất, chu vi hơn 280 trượng, từ đông sang tây dài hơn 10 trượng, từ nam đến bắc dài hơn 90 trượng, trong có 3 chỗ có hồ, ao) thực là đất hiểm yếu. Còn chỗ thành tỉnh thì địa thế hơi thấp lại không có ao, giếng để lấy nước ; gặp khi có giặc, thế tất phải bỏ thành mà đến chỗ kho. Một khi dời đi, thì lòng người sẽ tùy theo đó mà ngả về bên nọ hoặc bên kia. Như thế không phải là cái thành có thể nói là cố thủ được. Vậy thiết nghĩ : nên lấy ngay chỗ kho làm tỉnh thành, tùy hình thế mà sửa sang lại :

---

(1) Ngũ tinh : Tức là Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh, Thổ tinh.

ITVSACH.ITVM.VN

https://tieulun.hopto.org

về phía nam kho có 2 đồn ở trên núi cũng liệu làm cho cao, rộng thêm để làm phên giậu che đỡ cho thành». Vua cho rằng việc này khó khăn trọng đại, bèn chuẩn cho bộ Công bàn. Những người được phái đi khám là bố chính Vũ Đình và án sát Bùi Quốc Trinh cho rằng chỗ kho và đồn tuy có hiểm yếu, đủ làm chỗ tựa, nhưng địa thế chật hẹp, nếu dùng làm tỉnh thành thì chưa đã là tốt cả, xin dời đến Thất-toàn. Thự tuần phủ Trần Văn Tuân lại xin dời đến Thạch-an. Vua mở bản đồ thấy địa thế 2 huyện đó cũng chẳng phải mười phần ổn thỏa thuận tiện. Việc này do đấy phải đình chỉ.

Cho các tướng quân đi đánh dẹp Nam-kỳ được làm lễ ôm đầu gối. Trước đây, vua dụ viện Cơ mật rằng: «Trước kia, 3 đạo đại quân dẹp được giặc Vân, bọn thống soái Tạ Quang Cự vào chầu, được đặc cách cho làm lễ ôm đầu gối để tỏ ý khen ngợi. Nay các tướng nay 2 đạo Thảo nghịch tướng quân đem quân đánh lấy thành Phiên-an tuy chẳng phải luôn năm trèo đèo lặn suối, xông pha lam chướng như 3 đạo quân trước, nhưng vây đánh thành kiên cố, ngày ngày lấp hào, đắp lũy, mở đường hầm, đào thành đá, gối giáo nằm da, xông pha tên đạn, từ sớm đến hôm, không có lúc nào được rỗi đôi chút, khó nhọc gấp mười lần mới làm được thành công, lại còn hơn hẳn đáng chỉ phải xông pha lặn lội. Huống chi, 2 tướng quân ấy, năm trước đã dẹp yên giặc Xiêm, lập được nhiều chiến công. Vậy cho làm lễ ôm đầu gối nhằm ngày 22 tháng này».

Ngày hôm ấy, vua ngự cửa Đại cung. Tướng quân Nguyễn Xuân và Phạm Hữu Tâm làm lễ ôm đầu gối xong rồi, lại tuyên với tham tán Trần Văn Trí, Hồ Văn Khuê, Nguyễn Công Hoán tiến đến. Vua đều chính tay ban rượu. Lại thưởng cho Nguyễn Xuân 1 con mãnh hổ bằng vàng, để tỏ ý khen là có oai như con cọp đang

https://tieulun.hopto.org

lử mất; cho Phạm Hữu Tâm 1 con gấu bằng vàng để biểu dương hùng mạnh như con gấu dữ tợn. Và thưởng cho bọn Trần Văn Trí mỗi người 1 thứ đồ chơi bằng ngọc trắng chạm hình con lân, con phượng.

Xét công thưởng tước có thứ bậc khác nhau cho các tướng quân, tham tán và lãnh binh đã dẹp yên nghịch phỉ ở Nam-kỳ. Vua dụ Nội các rằng: « Nay, đại công đã thành, miền Nam đã yên, tuy do lòng trời chán ghét quân giặc phản nghịch, khiến cho trong một mẻ lưới, chúng đều chụm lại chịu chết, nhưng cũng do tướng soái của ta đánh dẹp luôn năm, mới được nên việc. Công đó kể cũng to dấy. Tuy đã nhiều lần ban thưởng, ân điển dồi dào, nhưng lòng ta còn cảm thấy công nặng mà thưởng nhẹ! Trong lễ xưa, vẫn có điển lệ ghi công vào cõi cận, thường giữ lời thề phong tước mãi mãi với non sông. Tướng quân Nguyễn Xuân: trước đã hai lần đánh bại giặc Xiêm, phong đến tước bá, nay lại lập được công to này, chuẩn cho tấn phong làm Tân-long hầu. Thự tướng quân Phạm Văn Tâm: trận đánh ở Thuận-cảng chẹn đánh phủ đầu, quân Xiêm thua chạy, đã được đặc cách phong tước nam, đến khi ủy cho đánh giặc [Nam-kỳ], lại hết sức bày mưu làm trọn công to này, chuẩn cho thêm 2 bậc, tấn phong làm Tân-phúc bá. Tham tán Trần Văn Trí: lúc mới nghe nói Nam-kỳ có giặc, tự xin đi đánh, nhiều lần lập được chiến công ở Biên-long và Lão-tố, nay lại lấy lại được thành [Gia-định], thực là làm trọn công việc từ trước đến sau; vậy đặc cách phong làm Bình-khánh tử. Hồ Văn Khuê: ngày trước đánh Xiêm cũng có công lao, nay lại có công lấy lại được thành; vậy đặc cách phong làm Tân-thái tử. Nguyễn Công Hoán: tuy mới sung làm tham tán, nhưng do chân quan văn đi làm việc quân, thế mà hiệp sức xông lên thành, giết giặc lập công; cũng đặc

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

cách phong làm An-phúc nam. Lãnh binh Mai Công Ngôn: bấy lâu mặc áo giáp, cầm binh khí đánh giặc bị thương, nay dự vào hàng có công lấy lại được thành; đặc cách phong làm Tân-lộc nam. Lê Sách: tuy không có công to, nhưng làm việc hạ thành này từ trước đến sau, cũng phong làm An-thịnh nam. Đến khi danh sách công trạng của các biền binh được dâng lên, chuẩn cho bộ Binh ban thưởng cho họ.

Sai thự Tiền quân Đô thống phủ chưởng phủ sự, lãnh tổng đốc Long—Tường là Nguyễn Xuân, vẫn theo nguyên hàm, ở lại Kinh cung chức, kiêm coi Tập ấm Hoa danh sách Giáo dưỡng binh. Điệu bổ thống chế Hậu doanh là Phạm Hữu Tâm làm thống chế doanh Thần cơ, kiêm lãnh ấn triện Trung doanh Thần sách. Bổ chưởng cơ thự thống chế Trần Văn Trí làm thống chế doanh Tiền phong, kiêm lãnh ấn triện Tiền doanh Thần sách. Điệu bổ thống chế Tả doanh là Hồ Văn Khuê làm thống chế doanh Long võ kiêm lãnh ấn triện Tả doanh Thần sách. Thăng chưởng cơ Mai Công Ngôn lên thự thống chế Hậu doanh Thần sách; lãnh binh Lê Sách lên chưởng cơ, chuyên coi Trung vệ Long võ. Cho tham tri bộ Hình là Nguyễn Công Hoán về bộ, cung chức.

Dùng: thống chế Hữu doanh Thần sách là Tôn thất Bằng làm thống chế doanh Hổ uy, kiêm lãnh ấn triện Hữu doanh; thự phó vệ úy vệ Loan giá là Lê Phụ Khuê làm vệ úy Nhất vệ thuộc Hữu quân Hữu bảo; vệ úy vệ Tả nhất doanh Vũ lâm là Tôn Thất Tường làm vệ úy vệ Loan giá; phó quản cơ Thủy sư là Nguyễn Văn Pháp làm phó vệ úy Nhị vệ Thủy quân.

Tấn phong tước bá cho Nguyễn Văn Trọng và Nguyễn Văn Xuân. Vua dụ Nội các rằng: « Tổng đốc Hoành-trung tử Nguyễn Văn Trọng, năm trước, đã làm tham

https://tieulun.hopto.org

tán, rồi thay làm tướng quân, ra sức đánh dẹp giặc, có công lao rõ ràng; sau vì đánh trận bị thương phải nghỉ việc quân, chỉ lãnh chức tổng đốc. Đến khi quan quân đánh thành, Trọng lại hiệp lực với bọn tướng quân, đốc suất quân lính xông lên thành, giết giặc, lập được công to. Vậy chuẩn cho tấn phong làm Hoành-trung bá. Chưởng cơ Hiệu-thuận tử Nguyễn Văn Xuân, năm trước, phái đi Trấn-tĩnh, Trấn-ninh, hai lần đi tuần nơi biên giới, xông pha lam chướng, nhọc mệt chẳng từ, khiến cho giặc Xiêm nghe bóng gió, phải trốn xa. Thế cũng là có công. Hiện nay sáu mươi tuổi già, đi đứng khỏe mạnh. Nay giặc đã yên, cũng nên ra ơn khen thưởng. Vậy chuẩn cho tấn phong làm Hiệu-thuận bá. [Cả hai] đều gia hàm thái tử thái bảo, để tỏ sự đoái thương ưu hậu ».

Các hàng trên Linh do Kinh phái đi, bị Gia-định/ốm về, có người bị cảm, nhiễm bệnh. Sắc sai bộ Binh và Nội các chia nhau đến các quán xá thăm hỏi, vỗ về. Lại phái viện Thái y điều trị. Ai có quê quán ở gần và tiện, muốn về cũng cho.

Bắt đầu đúc 9 cái đỉnh.

Vua dụ Nội các rằng: « Đỉnh là để tỏ ra ngôi vị đã đúng, danh mệnh đã tụ lại. Thực là đồ quí trọng ở nhà tôn miếu. Xưa các minh vương đời tam đại (1) lấy kim loại do các quan mục bá chín châu dâng cống đúc 9 cái đỉnh để làm vật báu truyền lại đời sau. Qui chế điển lễ ấy thật to lớn lắm! Trẫm kính nối nghiệp trước, vâng theo đường lối rõ ràng. Nay muốn phỏng theo đời xưa: đúc 9 cái đỉnh để ở nhà Thế miếu:

---

(1) Tam đại: Hạ, Thương, Chu, ba triều đại xưa ở Trung quốc.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

— Chính giữa : Cao đỉnh,
— Tả nhất : Nhân đỉnh,
— Hữu nhất : Chương đỉnh,
— Tả nhị : Anh đỉnh,
— Hữu nhị : Nghị đỉnh,
— Tả tam : Thuần đỉnh,
— Hữu tam : Tuyên đỉnh,
— Tả tứ : Dụ đỉnh,
— Hữu tứ : Huyền đỉnh.

Đó là để tỏ ý mong rằng muôn năm bền vững, đời truyền đời sau. Chuẩn cho quan phần việc theo đúng kiểu mẫu mới định mà đúc ». Rồi phái hai viên Khoa đạo và 2 viên quản vệ kiểm soát đôn đốc việc làm; đường quan bộ Công cũng đến xem xét. Lại bảo bộ Công : « Nay đúc đỉnh, khắc các hình tượng sông, núi và mọi vật cũng không cần phải khắc đủ cả, duy phải khắc rõ tên, hiệu và xứ sở để tiện nhận xét. Đó là cái ý người xưa vẽ hình mọi vật ».

Tổng đốc Hải—Yên, Nguyễn Công Trứ, dâng tập thỉnh an có nói : « Việc cần nhất hiện nay chỉ là đê điều. Dân Bắc-kỳ trong một năm, phải dùng sức lực vào việc đắp đê đến quá nửa năm, may mà giữ vững thì tốn kém cũng nhiều. Lỡ bị đê vỡ, nước ngập thì hại càng dữ. Thần đã từng hỏi các kỳ lão, hương thân, thì số người nói xin đắp đê chỉ có 2, 3 phần mười, mà số người xin bỏ đê có đến 7, 8 phần mười. Những người muốn phá bỏ đê đều nói : phàm những chỗ quanh co ngoắt ngoéo nếu khơi vét cho thông cả một loạt, thì khi nước lên, nước sẽ chảy tuột ra biển được dễ dàng. Nếu chỉ đào một vài con sông nhỏ, thì dòng nước to đều đổ dồn vào, dân sở tại lại phải chịu hại. Vả lại, lúc mới khai, chỗ thấp trũng chẳng khỏi ngập lụt. Chi bằng dời dân đi trước thì bị hại ít mà được lợi nhiều. Vậy xin phái

https://tieulun.hopto.org

quan Kinh đi xem xét hình thế, vẽ thành bản đồ dâng trình. Nếu chuẩn cho bỏ đê, thì phàm những chỗ nước sói chảy mạnh, xin đến tháng giêng sang năm đều nhất tề khai đào; còn ở những chỗ hạ lưu: hoặc nhân cũ mà vét sâu thêm, hoặc tùy thế mà nắn cho thẳng, để cho thế nước chia đi nhiều ngả, đợi đến sau kỳ nước lên mùa thu, xem nước tiêu đi hoặc ứ lên thế nào, sẽ lại trù tính mọi việc thiện hậu. Nếu chuẩn cho giữ lại đê thì phàm những chỗ xung yếu cũng xin đến tháng giêng sang năm, thuê nhiều dân phu đắp thêm chân đê cho được vững chắc; nhược bằng chỉ đào một con sông Cửu-an thì e nước sông Cái bắt đầu phân lưu ở đó, tất sẽ chảy xô sói mạnh: mấy huyện ở dưới của tỉnh Hưng-yên và các huyện Đường-an, Thanh-miện thuộc Hải-dương, tất cả 6 huyện khó giữ được khỏi nạn úng thủy.

TIMSACH.COM.VN

Vua dụ rằng: « Về việc trị hà, đê đê và bỏ đê: hai thuyết đều có lý. Chống lại với nước sông, đã dành là sự tình lắm của người trước! Mà cái thuyết cho rằng sau khi có đê, không thể bỏ đê được, chưa hẳn đã là không phải. Nay, nếu muốn bỏ đê, mà di dân đi trước, thì sẽ nhốn nháo một phen, chưa thấy có lợi, đã thấy có hại! Ta đã nhiều lần suy nghĩ: đê, cũng chưa nên vội bỏ. Huống chi chương trình đê điều đã định, các tỉnh có đê, cứ nên tuân làm cho đê được bền vững. Nay lại khai đào sông Cửu-an để rút bớt sức nước sông Cái. Hạ lưu có chỗ để nước tiêu thoát thì đê điều sở tại vẫn cứ đắp giữ như cũ cũng đủ bảo đảm, không có gì đáng lo. Vậy cần gì phải đắp thêm chân đê cho uổng phí nhân công nữa! Có điều là sông Cửu-an đã khởi công làm rồi, thì phải nên khai thông dòng nước, liệu đắp hộ đê. Đó là phận sự lũ ngươi, cũng chẳng phải đợi tâu trình nữa ».

https://tieulun.hopto.org

Quyền lãnh tuần phủ Thuận-Khánh là Dương Văn Phong dâng tập thỉnh an có nói: « Từ trước, thuế của người Man đều do các thổ ty thu nộp; số dân Man ẩn lậu mới đăng bạ đến hơn 100 sách, ngạch thuế thêm nhiều. Nếu trách cứ vào các nhân viên thuộc tỉnh thì tục Man chưa quen, tiếng Man chưa học, dễ bị người Man lừa gạt. Còn hạng thổ nhân có thể sai khiến được, chỉ có nguyên cai đội can án là Nguyễn Văn Thuận, trước kia tòng quân, đi chiêu dụ Man núi đã được miễn tội. Xét ra, hắn là người thành thực, vốn được người Man tin theo. Vậy xin cho Văn Thuận làm việc thu thuế người Man trong hạt, đợi 2 năm sau, việc thành nề nếp, rồi sẽ giao cho các phủ, huyện sở tại ».

Vua dụ rằng: « Việc thu thuế dân Man, tất phải dùng người quen biết phong tục người Man. Nguyễn Văn Thuận đáng lý ra không nên dùng, nhưng công việc còn là ở lúc ban đầu, bất đắc dĩ mà dùng, cũng vì là người đã quen với xứ sở, nên hãy y cho lời xin. Lại sai thông phán hoặc kinh lịch cùng tổng mục đã từng chiêu dụ Man núi cùng theo đi để cho quen biết, tin nhau, mới có thể dần dần biến man di thành văn minh được. Đến vụ thuế năm sau, chuẩn cho phủ huyện đứng thu ».

Quan tỉnh Biên-hòa tâu nói: « Đò hỏi những người tiết nghĩa trong hạt, có người lính Giáo dưỡng là Nguyễn Văn Kỳ: đương lúc loạn, giặc dụ dỗ, Kỳ không chịu hàng bị giết. Người thôn trưởng là Hoàng Văn Ưng trong khi quân giặc kéo đến quấy nhiễu, Ưng đem dân xông đánh, bị chết tại trận ». Vua chuẩn cho bộ Lại ban thưởng truy tặng: Nguyễn Văn Kỳ làm cai đội, hàm chánh ngũ phẩm; Hoàng Văn Ưng làm đội trưởng, hàm chánh thất phẩm, đều được cấp tiền tuất theo hàm truy tặng, để khuyến khích những người tiết liệt.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Bộ Hình tâu nói: « Những dầu mục giặc trong thành Phiên-an cũ hiện đã bị bắt và đã bị trị tội là 564 tên, còn thân thuộc của giặc hoặc do quân thứ, hoặc do bộ, đều đã tư về bản bắt đến để đợi xử án ». Vua bảo quan hầu rằng: « Thân thuộc của giặc, theo luật, đáng phải bắt tội liên đới, song nghĩ: chúng có con em như thế cũng là điều chẳng may lớn. Trước đây bố tên nghịch phạm Đỗ Văn Dự đã từng theo lệnh, bị treo lên, để du lão con ở trong thành nhưng tên Dự cũng chẳng đoái đến. Thế thì người có đứa con ấy cũng không thể làm sao được, chỉ dành phải vươn cổ chịu giết mà thôi! Ta thường thường bận lòng, ấy này về việc đó! Vả, dầu mục giặc cũng có chức lớn, chức nhỏ mà những thân thuộc của chúng lần lượt bị tra xét bắt bớ kể cũng đã nhiều. Nếu cứ nhất khái bị tội cả, thì có chỗ không nỡ. Vậy ra lệnh cho đình thần phân biệt bàn định tâu lên đợi chỉ. Đến khi lời nghị tội dâng lên, thì vua sửa đổi lại: kẻ bị nghị xử chém ngay, thì giảm xuống trảm giam hậu; kẻ bị quan lưu thì bị giảm xuống tội đồ; kẻ bị đồ làm nô thì phạt trượng; kẻ bị phạt giam thì tha bổng ».

Sai Nguyễn Công Hoán, Nguyễn Đức Trinh và Nguyễn Văn Nhị, đều sung vào ban thứ tuần tra Vũ khố.

Bộ Hộ tâu nói: « Kho tàng tích trữ là việc trọng đại, phải nên tích trữ từ trước. Từ Hữu-kỳ ra Bắc, có sáu tỉnh Hà-tĩnh, Nghệ-an, Sơn-tây, Quảng-yên, Thái-nguyên và Hưng-hóa, kho tàng đều chưa được đầy đủ. Nay các hạt được vụ mùa, giá gạo rẻ, xin ra lệnh cho nâng thêm giá mà mua: Nghệ-an, Sơn-tây mỗi tỉnh 50.000 hộc; Hà-tĩnh, Hưng-hóa, Quảng-yên mỗi tỉnh 20.000 hộc; Thái-nguyên 10.000 hộc (Quảng-yên do tỉnh Hải-dương thu mua chở về tích trữ) để chứa vào kho, làm cho tiền của được lưu thông, thực là tiện lợi cả cho công và tư ». Vua cho lời tâu là phải.

https://tieulun.hopto.org

Cho các hoàng tử lước công, các công chúa trưởng và các công chúa, đến thượng tuần tháng 11 năm nay, được lãnh trước lương gạo năm Minh-mệnh thứ 17 [1836].

Vua dụ bộ Binh rằng: « Nhà nước nuôi quân có chi lương tháng, là khiến cho họ trông nhờ vào kho nhà vua, chẳng đến thiếu thốn, có thể yên tâm ở nơi hàng ngũ. Thế mà bấy nay, đến kỳ lãnh lương, quan cai quản chẳng hề dòm ngó đến, chỉ khoán trắng cho lại dịch quân lính ! Gian hoặc có kẻ xấu xa, mượn cớ việc công trong vệ, trong đội mà chiết trừ đi cũng có; hoặc xẻo xén chấm mút vào số gạo nguyên lãnh cũng có; hoặc bán gạo đi mà ăn bớt tiền cũng có ; thậm chí có những binh lính ngại phải gồng gánh, bèn đem bán, lấy tiền, tùy ý phung phí, đến nỗi ngày thường chi tiêu không đủ, có nhiều kẻ bỏ trốn. Vì thường có kẻ vay lãng du cho trong Kinh và ngoài các tỉnh: Chuẩn cho từ nay, mỗi khi đến kỳ lương, các quan quản vệ, quản cơ đều xét theo số quân lính dưới quyền, liệu ủy một, hai suất đội và 5, 6 đội trưởng, ngoại ủy đội trưởng, đốc suất lại dịch binh lính đến kho lãnh lấy, chớ để có sự chấm mút một chút nào, cũng không được đem bán lại cho người khác. Đến khi mang về trại, viên cai quản lại soát kỹ lại xem số lương có phù hợp với số lính không; rồi chia cấp cho họ chi dùng. Nếu đến kỳ, xét ra có sự thiếu hụt thì tra hỏi cho ra nguyên ủy: ở Kinh thì do quan chưởng lãnh, ở các tỉnh ngoài thì do đốc, phủ, tâu rõ lên để trị tội ».

Tỉnh Bình-định có người đào được 3 pho tượng phật Quan-âm và 2 pho tượng Hộ-pháp. Tổng đốc Vũ Xuân Cẩn đem việc tâu lên. Vua sai thưởng cho người đó 50 quan tiền; rồi trích lấy một tượng Quan-âm, 1 tượng Hộ-pháp để lại ở chùa Linh-phong trong tỉnh, lấy ra

https://tieulun.hopto.org

100 quan tiền kho làm lễ công dâng; còn 3 pho đưa về Kinh, chia cho các đền chùa để thờ.

Sai tỉnh Ninh-bình đồn 97 người lính coi kho trước làm 2 đội Ninh-tráng Nhất và Nhị, theo tỉnh sai phái.

Thuyền buôn Anh-cát-lợi đến đỗ ở vụng Trà-sơn, cửa biển Đà-nẵng thuộc Quảng-nam, bắn súng điều sang để chào mừng. Viên cai quản 2 thành An-hải và Điện-hải là Nguyễn Văn Lượng dùng súng hồng y pháo bắn để đáp lễ. Việc đến tai vua. Vua phạt Lượng 1 tháng lương và sắc sai: từ nay, những thuyền nước ngoài đến hải phận nước ta, nếu họ không bắn đại bác mà chỉ bắn chào bằng súng điểu sang thì ta ở trên thành, không cần bắn đáp lễ.

Lại vì quan tỉnh tâu báo chậm, bèn chuẩn cho: từ nay phàm thuyền nước ngoài đến đỗ ở vụng Trà-sơn, nếu là chiến thuyền hoặc có sự tình gì khác, thì chuẩn cho viên coi tấn phận Đà-nẵng lập tức một mặt tâu lên, một mặt báo tỉnh. Quan tỉnh lại căn cứ vào tin báo, tiếp tục tâu trình. Còn thuyền buôn đến đỗ thì viên coi tấn phận phải hỏi rõ, rồi tâu lên, và đệ trình luôn cả cái đơn riêng kê các hàng hóa trong thuyền. Quan tỉnh chỉ căn cứ theo tờ báo cáo của tấn phận mà tư lên bộ để lưu chiểu, không cần phải tâu.

Vũ khố mới chế được hơn 3.000 khẩu súng điểu sang. Làm xong, sai đem 1 khẩu dâng vua coi. Vua thấy chỗ vòng bằng đồng, có bóp của súng, quết sơn dầu còn dính chặt, bảo Nội các rằng: «Thế này, chính là đánh đàn mà gắn chặt trục đàn! Sao khiến cho nó hoạt bát sinh động được?» Do đấy thợ sơn và người đốc công đều bị phạt trượng, không cho thưởng. Các tuần tra đại thần là Phan Huy Thực không biết xét ra cũng đều bị phạt. Lại sai đem 1.000 cái lá chắn bằng mây và rèn 1.000 thanh đao đi với lá chắn, chứa vào kho để dùng.

https://tieulun.hopto.org

Định lệ tuần tra đội Thị vệ, viện Thượng trà và đội Kim sang.

Vua dụ viện Cơ mật rằng: « Các viện và đội này coi giữ phần nhiều là đồ qui trọng, mà từ trước đến nay chưa từng kiểm tra. Vậy sai đại thần hàng võ từ thống chế trở lên, chưa tham dự đi tuần tra Nội vụ, Võ khố và các thuyền thì bắt đầu từ tháng 11 này, mỗi tháng 2 lần, cứ nhằm ngày mồng 8 và ngày 22 là nhật kỳ tuần tra, mỗi lần một viên, theo định kỳ, thay phiên nhau hiệp đồng với một viên ấn quan ở Nội các, thân đến các chỗ đó kiểm soát đồ ngự dụng và các đồ vật qui trọng. Nếu đều nguyên lành, tốt cả thì lấy tờ cam kết làm bằng, rồi cứ 3 ngày tâu một lần. Nếu có sự dặt để không đúng phép đến nỗi hư hỏng, giập nẻ thì lập tức chỉ tên mà tâu hặc ».

Bộ Hộ tâu nói: « Những sở đốc công ở Nội vụ phủ, viện Thượng trà, đội Thượng thiện, viện Thái y, đội Kim sang, sở Tài thụ và đội Lý thiện từ trước, dùng sách chi tiêu cáo vật hạng nhà nước, chỉ có bản chính để lưu lại ở nha, chứ không có phó bản để lưu chiểu ở nha khác. Đến khi có việc quan ngại, khó bằng cứ vào đâu mà kiểm tra được. Vậy xin từ nay đều phải làm thêm một phó bản nữa. Khi việc kiểm soát đã xong thì bản chính đóng dấu quốc bảo, giao cho các nha kính giữ, phó bản đóng dấu kiểm thì dùng ấn triện của các nha, do Nội các lưu trữ để sau đối chiếu ». Vua cho là phải.

Tổng đốc Ninh — Thái, Hoàng Văn Trạm, tâu nói: « Số thóc vu thuế lúa chiêm năm nay và số thóc gạo năm trước còn thiếu của bản hạt trước đã dụ cho một nửa giảm giá nộp bằng tiền; vụ mùa này lúa tốt, lòng người đều muốn nộp theo thuế lệ thực sự ».

TAISACHEVN

https://tieulun.hopto.org

Vua dụ bộ Hộ rằng: « Trước đây, vì các tỉnh Hà-nội, Hải-dương, Bắc-ninh, Sơn-tây và Hưng-hóa. Ở Bắc-kỳ, lúa hỏng, gạo đắt, nên nhiều lần đã xuống dụ: số thuế tô vụ chiêm còn thiếu, chiếu cho chia làm từng thành, giảm giá cho nộp bằng tiền. Đó là muốn tìm nhiều cách cứu chữa để dân khỏi đau khổ. Và, đặt lệ cho các tỉnh Lạng-sơn, Tuyên-quang và Quảng-yên hàng năm đến vụ thuế mùa hạ, được nộp bằng tiền thay cho thóc gạo, khiến được dễ dàng cho sự vận tải; song gián hoặc cũng có những người chưa nộp được xong. Nay lúa mùa các hạt đều được mười phần phong đăng, giá gạo so với trước kia tính theo giá tiền lại là quá rẻ. Nếu nhất khái thu theo giá trước, e có hại cho nhà nông. Vậy chuẩn cho chiếu theo số thóc gạo đáng phải đóng, những ai còn chưa nộp vào kho nếu muốn nộp bằng tiền đều cho tùy tiện ».

Tổng đốc Sơn-Hưng-Tuyên là Lê Văn Đức tâu nói: « Hiện số thóc gạo ở kho tỉnh Sơn-tây không có mấy. Vậy xin vát lấy 30.000 hộc thóc ở tỉnh Hà-nội tải đến để chứa vào kho. Và sai các phủ huyện thuộc hạt chiếu theo số ruộng, mua thêm 30.000 hộc. Vua đặc cách chuẩn cho nâng thêm giá, mua ở các tỉnh lân cận hay ở các chợ, không được căn cứ vào số ruộng mà sai thu mua, để dân khỏi khổ ».

Sai: thượng thư bộ Lại là Nguyễn Kim Bảng kiêm coi Quang lộc tự; thượng thư bộ Binh là Trương Đăng Quế kiêm coi Thái thường tự.

Thăng án sát Hà-nội là Nguyễn Nhược Sơn lên thự bố chính Thanh-hoa. Điệu bổ án sát Quảng-nam là Nguyễn Thế Đạo làm án sát Hà-nội. Điều: thự lang trung bộ Binh là Lê Hữu Đức làm thự án sát Quảng-nam; quyền lãnh bố chính Thanh-hoa là Nguyễn Đình Tân lại về Nghệ-an cung chức; quyền lãnh bố chính

https://tieulun.hopto.org

Nghệ-an là Vương Hữu Quang sau khi tra xét xong việc án, về Kinh phục mệnh.

Một thuyền buôn của người tỉnh Phúc-kiến nhà Thanh đi buôn ở Đài-loan phải bị bão, giạt đến đỗ ở hải phận Quảng-ngãi. Quan tỉnh theo lệ cứu giúp nạn bão, cấp cho tiền và gạo rồi đem việc tâu lên. Trong số khách đáp thuyền có Lãm-sinh Thái Đình Hương, được đặc ân cấp thêm: 50 quan tiền và 20 phương gạo; đợi dịp tiện sẽ cho về nước.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN CLXI

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất mùi, Minh-mệnh năm thứ 16 [1835] mùa đông, tháng 11.

Duyệt dinh, tuyển lính ở các hạt Gia-định, Nghệ-an, Hà-tĩnh, Thanh-hoa, Ninh-bình. (Hà-tĩnh, xây thành chưa xong, phải tuyển vào trường Nghệ-an). Sai bộ Lý tuần phủ Định-tường là Trần Tuyên, bố chính Thái-nguyên là Lê Trường Danh, bố chính Hà-nội là Trần Văn Trung và bố chính Nam-định là Nguỵ Khắc Tuấn chia đi tuyển duyệt. (Lệ cũ: cứ quan khâm sai đi các trường tuyển, duyệt, dùng 1 quan văn và 1 quan võ đều từ tam phẩm trở lên; nay vì việc dánh dẹp ở Nam, Bắc-kỳ mới xong, nên đặc cách rút bớt quân về). Mùa xuân năm nay, các tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, Thanh-hoa và Ninh-bình đều đến kỳ duyệt tuyển, nhưng vì hơi mất mùa, nên tạm hoãn; đến nay mới cùng làm với Gia-định. Trước kia vua bảo bộ Hộ rằng: « Việc tố cáo lâu dinh, luật vẫn không cấm; duy từ trước đến nay, những lũ côn đồ xấu xa thường hay vì hiềm thù nhau mà vu cáo. Thói ấy đáng ghét! Vậy truyền chỉ cho các tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, Thanh-hoa và Ninh-bình thông sức khắp các thuộc hạt: chỗ nào còn có ẩn lậu thì đến kỳ duyệt tuyển, cứ thực tố ra, chuẩn cho đốc, phủ, bố,

https://tieulun.hopto.org

án, hiệp đồng với tuyển quan tra xét. Nếu có vu cáo bậy bạ thì lập tức trị tội theo luật. Một khi duyệt tuyển đã xong, sổ sách đã ổn định, trong 1 năm không được kiện nữa. Làm vậy để cho lũ vô lại không dựa vào đâu mà làm bậy và nhân dân mới được yên nghiệp làm ăn ».

Cho các tướng sĩ khải hoàn sau trận Nam-kỳ, từ tướng quân, tham tán đến biền binh được ăn yến ở lầu Phu-văn và xem hát bội. Những người ở các vệ mà quân thứ đã cho về trước, không được liệt vào hàng hạ thành, cũng đều chuẩn cho được dự.

Giám sát ngự sử đạo An-Tĩnh là Nguyễn Bá Nghi tâu nói: « Gần đây, ở ngoài phần nhiều phân biệt Nam, Bắc, người miền Nam thì kiêu hãnh khinh người, lời nói và việc làm đều hay trịch thượng; người miền Bắc thì ấy làm lời nhân hạ, tuy cố gắng làm việc, nhưng vẫn đem lòng bất mãn: điều qua tiếng lại, dần thành hằn học lẫn nhau. Vậy răn bảo trước đi ». Vua dụ rằng: « Việc tâu đó rất phải! Ta từ khi lên ngôi đến nay, dùng người làm việc giữ một lòng công, nào có kỳ thị bao giờ! Nay thống nhất một nhà, sách cùng văn tự, xe cùng vệt bánh, chính là vận hội phong hóa cộng đồng. Bộ, Viện và Nội các ở Kinh, các trực và các tỉnh ở ngoài từ trước đến nay, người Nam người Bắc, miễn có tài là đều được dùng, muốn cho họ gom công góp sức, kính cẩn giúp việc. Đến như truất bỏ hay thăng chức, chỉ nhằm vào người đó hay hay dở; thưởng hay phạt chỉ lấy người đó có công hay có tội, chứ chẳng vì Bắc hay Nam mà đối xử khác nhau. Thế mà có một vài lũ xấu xa, nảy sinh ý kiến càn bậy! Vả, người Nam nếu có hơi trội cũng nên yên phận, giữ mình sao được lấn lướt người khác? Nếu tự kiêu cũng vì là người Nam thì chỉ là những kẻ nông nổi và khinh bạc, chẳng biết phận

minh mà thôi! Người Bắc, nếu hăng hái phấn chấn, tự khắc có thể thân danh vinh hiển, sao đến nỗi bị người ta khinh lờn được? Nếu lấy làm tủi thân vì là người Bắc thì chỉ là những kẻ ươn hèn không biết tự cường mà thôi! Những hạng khí cục nhỏ nhen đó chẳng đáng kể, nhưng cái thói này không nên để lớn dần ra, e thành cái mầm bè nọ đảng kia như đời Tống, đời Minh thì tai hại chẳng nhỏ. Nay không thể không nghiêm khắc càng hơn răn dạy các tôi con lớn nhỏ trong Kinh và các tỉnh đều biết: Triều đình lập pháp rất công bằng, rất thẳng thắn, bổ dùng sai khiến chỉ tùy theo tài năng của mọi người, chứ không hề phân biệt Nam, Bắc. Từ nay, nên cùng nhau rèn giũa, tinh trung, trong trắng, đón lấy ơn phúc. Người Nam không nên hợm mình mà khinh người; người Bắc không nên oán lòng mà sinh chán: trọng việc công, quên tình riêng, thân mật với mọi người mà không bè đảng, mới là tôi con của triều đình, lâu dài đợi ơn yêu dấu. Sau một phen này đã thiết tha dụ bảo rõ ràng, nếu còn phân biệt kia khác, người Nam còn có khí thế hợm mình mà khinh miệt người Bắc, người Bắc còn có lòng oán vọng mà dị nghị người Nam, cùng nhau hục hặc, lôi thôi, điều nọ tiếng kia, một khi việc phát giác ra, thì sẽ bị trị tội nặng thêm một bậc. Vậy đem việc này thông dụ cho mọi người đều biết ».

Quyền lãnh tuần phủ Ninh-bình là Nguyễn Văn tâu nói: « một xã Sơn-âm trước đây vì thổ phỉ khua lên, cưỡng ép bắt theo, bấy lâu tản mát trốn tránh; nay dân xã ấy có người đến thú ở phủ Thiên-quan. Vậy xin thả về làng cũ, yên nghiệp làm ăn, rồi phủ dụ những tên phạm còn trốn là lũ Quách Tất Công khiến chúng sớm quay đầu về ». Vua chuẩn y lời xin.

https://tieulun.hopto.org

Trấn-tây tướng quân Trương Minh Giảng và tham tán Lê Đại Cương làm bản sách tâu nói : « Lựa lấy quân lính Chân-lạp đồn làm cơ, đội, tùy theo địa thế liền lạc: những kẻ ở gần Trấn-tây thì đặt làm 8 cơ Trấn-tây; những kẻ ở gần Hải-đông, Hải-tây, đồn phủ Sơn-phủ thì đặt làm 12 cơ Tịch-biên; những kẻ ở gần đồn phủ Khai-biên, Quảng-biên thì đặt làm 1 cơ Khai-biên và 2 cơ Quảng-biên để tiện chia ra phòng thủ. Lại trích cơ Mục-tượng(1) cũ đặt làm cơ Tượng-mục Trấn-tây, cộng có 21 cơ. (19 cơ : mỗi cơ đều 10 đội, 562 biền binh; 5 cơ: mỗi cơ đều 5 đội, 281 biền binh). Và cơ An-biên trước (số lính có 386 người, trước mộ dân phủ Chân-chiêm đồn bổ) đặt tên là cơ An biên Nhất, lấy thêm lính phủ Chân-chiêm (552 người) đặt làm cơ An-biên Nhị. Lính phủ Một-luật (160 người) đặt làm cơ An-biên Tam. Còn những người Chàm, người Chà-và kiều ngụ ở đất Chân-lạp, trước kia, tạm đặt làm cơ An-man Nhị, nay đổn làm 3 cơ, Nhất, Nhị, Tam (dân Chàm 823 người làm 2 cơ An-man Nhất và Nhị; dân Chà-và 223 người làm cơ An-man Tam).

Dụ cho bọn 60 người, từ Chân Triết đến Hàn Biện, sung bổ làm phó quản cơ các cơ.

Bọn Giảng lại tâu nói : « Tỉnh thành An-giang, năm trước, bàn đặt ở thôn Long-sơn thuộc tỉnh hạt, nhưng vừa qua một cuộc binh trị, chưa kịp đào hào đắp thành. Bấy nay quan quân ở tỉnh còn tạm đóng ở thành Châu-đốc, còn kho tàng tạm làm bằng tre gỗ để dủ chứa. Nay xin đem kho Vĩnh-viễn ở Vĩnh-long nguyên đặt ở thành Gia-định về dựng lên để làm chỗ tích trữ ». Vua dụ rằng: « Thôn Long-sơn ở về đất thượng du, hình thế cao ráo sáng sủa, thêm vào đó, lại có 2 con sông

(1) Mục tượng : Chăn voi.

https://tieulun.hopto.org

Tiền-giang và Hậu-giang bao bọc, thực là nơi danh thắng, vẫn dành nên làm thành ở đấy, nhưng nay quan quân đóng giữ ở Trấn-tây thì chỗ ấy trở thành nơi nội địa lại chẳng cần thiết trước mắt nữa. Thành trì Châu-đốc hiện thành cơ sở rồi, thì đóng ở đấy cũng đủ giúp cho việc phòng ngự. Còn việc làm kho tàng, chuẩn cho làm như lời đã xin ».

Sửa đổi tên gọi các phủ thuộc thành Trấn-tây. (Phủ Ba-cầu-nam đổi làm phủ Ba-nam, phủ Trung-lộ đổi làm phủ Trung-lai, phủ Ba-đi đổi làm phủ Hóa-đi, phủ Thời-thâu đổi làm phủ Thời-tô, phủ Lợi-ỷ-bát đổi làm phủ Ca-bát, phủ Xui-rạp đổi làm phủ Tuy-lạp, phủ Tầm-gium đổi làm phủ Tầm-đôn, phủ Long-tôn 隆尊 đổi làm phủ Long-tôn 龍尊, phủ Kha-rừng đổi làm phủ Ca-làm, phủ Chân-chiêm đổi làm phủ Chân-thành, phủ Hồng-ngự đổi làm phủ Bình-xiêm, phủ Chân-lẻ đổi làm phủ Chân-tài, phủ Phủ-phủ đổi làm phủ Ý-đí, phủ Ba-lấy đổi làm phủ Ba-lai, phủ Mạt-tầm-vu đổi làm phủ Tầm-vu, phủ Ca-khu đổi làm phủ Ca-âu, phủ Trung đổi làm phủ Thâu-trung).

Bắt đầu làm lễ tiết đông chí. Trước đây, vua dụ Nội các rằng : « Đông chí là ngày dương sinh, thực là khánh tiết có ý nghĩa đứng trên trường cửu. Triều đình Bắc quốc đặt tiết này làm ngày đại lễ triều hạ. Nước ta cho rằng thời tiết ấy thường hay mưa rét, cho nên không cử hành mà chỉ đặt tiết Nguyên-đán, tiết Vạn-thọ và tiết Đoan-dương làm 3 lễ lớn. Trước đã chuẩn y lời bộ bàn, gặp tiết đông-chí thì sửa lễ kính dâng nhà Tôn miếu. Như vậy, cả tình lẫn văn đều rất hợp. Vậy chuẩn định đến ngày ấy, thiết triều ban yến; để biểu dương tiết tốt lành. Hôm ấy là ngày đinh hợi. Vua ngự ở điện Cần-chánh, trăm quan, áo mũ thường triều, làm lễ chầu mừng. Lễ xong, ban yến cho quan văn từ tứ

https://tieulun.hopto.org

phẩm, quan võ từ tam phẩm trở lên ở hai bên tả hữu vu. Từ đó đặt làm lệ thường.

Bình-thuận có tên giặc trốn, ngụy xưng Tuân-lý, tên là Lầy, trước đây, Thổ Man gây biến, hắn làm mưu chủ. Từ khi lũ nghịch Giẳng, nghịch Văn bị bắt, Lầy trốn ở sách Kha-giai, chưa bắt được. Đến khi quan quân rút về, Lầy lại cùng đồ đảng ngụy xưng Tuân-giả, tên là Thang, họp tập dân hoang Man, đe dọa quấy nhiễu những sách Man đã hàng phục. Tuần phủ Dương Văn Phong bàn với án sát Lê Đức Tiệm phái ủy lãnh binh Vũ Văn Nguyên và quản cơ Nguyễn Công Nhân đem quân lùng bắt, mang theo bọn can án là nguyên phân trí Nguyễn Văn Sĩ và Nguyễn Văn Đặc, chiêu dụ người Man làm hướng đạo: bắt được Lầy ở sách Kha-phong, Thang ở sách Kha-dung, chém và bắt sống hơn 50 đồ đảng giặc, thu được súng ống, khí giới rất nhiều. Việc tâu lên. Vua xuống dụ ban khen thưởng cho Vũ Văn Nguyên, Nguyễn Công Nhân mỗi người gia quân công 1 cấp. Những người đi trận đánh ấy: quản cơ Tôn thất Thành, thưởng quân công kỷ lục 2 thứ; thí sai thành thủ úy Vũ Văn Tín, cho được thực thụ ngay; các suất đội đều được thưởng kỷ lục 1 thứ. Các biền binh được thưởng chung 500 quan tiền. Dương Văn Phong và Lê Đức Tiệm bàn ủy được người, đều thưởng kỷ lục 2 thứ. Thưởng cho người bắt sống được nghịch Lầy 100 quan tiền, người bắt được nghịch Thang 50 quan tiền. Còn những người chém được hoặc bắt sống, mỗi tên đầu mục giặc đều 10 quan tiền, mỗi tên đồ đảng giặc đều 6 quan. Nguyễn Văn Sĩ và Nguyễn Văn Đặc ra sức đưa đường, công đủ chuộc lỗi, đều cho miễn tội. Nghịch Lầy bị đóng cũi đưa về Kinh, nghịch Thang và đồ đảng đều bị chém. Nghịch Lầy giải về đến Kinh bị giao cho đình thần nghiêm khắc tra xét. Lầy xưng

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ra cai đội Nguyễn Văn Thuận trước kia cũng hai tên đã bị trảm quyết là Nguyễn Văn Thừa và Nguyễn Văn Nguyên, nhân nguy thư của nghịch Khôi dặn Thuận chiêu tập đồ đảng, âm mưu hưởng ứng theo giặc. Còn tên phạm đang trốn, nguy xưng « Thần Lạc-xứ ra đời » tên là Tâm, lại là con rể Nguyễn Văn Thuận. Thuận ban đầu cùng mưu với lũ nghịch Giảng, nghịch Văn gây biến, nói lừa gạt rằng tên Tâm có phép thần, bịa đặt danh hiệu ấy để cho Thổ Man mê hoặc. Liền sai bắt Nguyễn Văn Thuận, tra hỏi, Thuận đều nhận cả. Nghịch Lấy và Nguyễn Văn Thuận đều bị xử tội lăng trì. Dương Văn Phong vì trước không phát giác được ra sự tình phản bội của Nguyễn Văn Thuận, lại xin tha cho hắn, nên phải giáng 2 cấp. Nghịch Tâm sau bị bắt được, xử tội lăng trì. Thưởng 100 quan tiền cho người Man bắt được đó. Truy tặng người sách trưởng sách La-uyển là Ỷ-Hoạch-Bát làm cai đội. Trước kia, quan quân tiến đánh giặc Man. Ỷ-Hoạch-Bát một mình qui thuận trước nhất, ra sức đó bắt. Đến khi quan quân rút về, nghịch Lấy đem đồ đảng ập đến bức bách phải theo. Ỷ-Hoạch-Bát không chịu. Khi sắp bị giết, Ỷ-Hoạch-Bát lớn tiếng mắng rằng : « Ta chỉ biết làm tôi, thờ triều đình, quyết không theo chúng mày là nghịch tặc. Nay đã bị bắt, còn nói gì nữa ! ». Liền đập đầu vào cây thông mà chết. Tuần phủ Dương Văn Phong hỏi được thực trạng, tâu lên. Vua dụ rằng : « Ỷ Hoạch-Bát là một tù trưởng dân Man, thế mà một lòng qui thuận, không chịu khuất phục nghịch phỉ, mắng giặc mà chết. Tiết liệu ấy thực đáng khen ! Chuẩn cho truy tặng làm cai đội, lại thưởng 50 đồng ngân tiền Phi long hạng lớn, đưa ban cho tận nhà. Lại sai lập đền thờ ở chỗ chết, cho tế một tuần, và cấp cho tấm biển để biểu dương. Rồi truyền hảo các Man trưởng

https://tieulun.hopto.org

rằng : « Ỷ-Hoạch-Bát trung thành với người trên, sống thì được quan chức, chết thì cho thờ cúng. Lũ ngươi nên bắt chước đó ». Vua lại dịch thân làm bài thơ, sai Nội các chép 2 bản đưa đến tỉnh, bảo án sát Lê Đức Tiệm thân đem biền binh với nghi trượng, cung kính đệ đi : 1 bản đem đến phần rừng lập đàn ban lễ, rồi đốt đi; còn 1 bản thì khắc vào đá, dựng cái bi đình ở trước đền, hướng về phía nam, bia đá lâu dài để khuyến khích những người trung nghĩa ở trong thiên hạ và đời sau.

Dùng vệ úy Cấm binh, sung Hữu vệ Quảng-nam là Hoàng Phúc Lợi làm vệ úy vệ Tả Tuyển phong doanh Thần sách. Thăng quản cơ quyền sai, nguyên quản vệ vệ Bình-định là Đỗ Đức Tấn lên thự vệ úy Thủy vệ Bình-định.

Triệu Kinh binh Quảng-nam là Nguyễn Văn Lượng về Kinh. Dùng vệ úy Hậu vệ Long võ là Trần Bá Vinh làm lãnh binh Quảng-nam, chuyên coi biền binh đóng giữ tuần tiễu thành Điện-hải, thành An-hải, pháo đài Định-hải và cửa biển Đà-nẵng.

Tổng đốc An—Tĩnh là Tạ Quang Cự tâu nói : « Số lính mới kén vào 2 vệ Tả, Hữu Nghệ-an là 950 người, xin trích trong 561 người thuộc về ven biển, lấy 500 người đổn làm cơ Tả thủy, và 44 người điền vào cơ Trung thủy; còn thừa 17 người sẽ gộp với 389 người ở trên bổ vào số binh còn thiếu trong các vệ doanh Thần sách để cho có sự bấu víu hẳn hoi ». Vua chuẩn y lời tâu. Duy số lính ở ven biển còn thừa đổn vào cơ Tả thủy, thì cơ Trung thủy đổi làm cơ Hữu thủy, để danh hiệu và chủng loại hai cơ đó được đúng.

Sai tỉnh Định-tường trích ngạch lính khỏ cũ (nguyên dân thôn Mỹ-hóa huyện Kiến-hòa 50 người) bắt về số đinh hàng thôn, gộp với số dân trong sổ đinh, cứ 5 đinh

https://tieulun.hopto.org

lấy 1, sung bổ vào ngạch thiếu trong Thủy cơ Định-tường.

Thự tổng đốc Định—Yên là Trịnh Quang Khanh tâu nói: « Đồn thủy bảo Nam-định ở bờ bên tả sông Vị-hoàng bị nước sói lở, vậy xin dời sang bờ bên hữu, để được liên lạc với địa thế tỉnh thành ». Vua y cho (mặt trước thủy bảo trông ra sông, 3 mặt Tả, Hữu, Hậu đắp lấy đất: trên rộng 2 thước 5 tấc, chân rộng 5 thước, thân cao 4 thước).

Ban mũ và tất chống rét cho hoàng tử, thân công và các đình thần (Hoàng tử thân công: mũ 7 đường cầu, đình thần: mũ 6 đường cầu hoặc 5 đường cầu và hia với tất mỗi người 1 mũ, 1 đôi hia và 1 đôi tất). Vua bảo rằng: « Y phục người nhà Thanh tuy lúc thường không để hở chân. Người nước ta nơi theo lục cũ, thường đi chân không, đến mùa đông, băng khối giá lạnh. Nay ta chế ra những thứ này khiến các khanh dùng thường để vào chầu, có thể chống rét, cũng là tiện lợi và thích nghi ».

Vua thường ngự ở Đông các, cho các quan đứng hầu, vì cái hành lang phía trước của Đông các chật hẹp, bèn sai bộ Công lấy linh và thợ làm rộng thêm ra.

Sai rút linh thú Tiền vệ doanh Hồ uy ở Thanh-hoa về Kinh. Linh thú Trung vệ doanh Hồ uy ở Ninh-bình đến mồng 1 tháng 12 cũng rút một nửa về Thanh-hoa nghỉ ngơi, mỗi tháng 1 lần thay phiên nhau.

Đổi định: các tỉnh Thanh-hoa, Nghệ-an, Hà-tĩnh hàng năm phải biền binh ra thú Bắc-kỳ, cứ lấy ngày rằm tháng giêng làm nhật kỳ (Lệ trước: 2 vệ Thanh-hoa đi thú Sơn-tây và Bắc-ninh, 2 vệ Nghệ-an đi thú Hà-nội và Nam-định, Hà-tĩnh 1 vệ đi thú Hải-dương, đều phải đi vào tháng 11).

https://tieulun.hopto.org

Làm đền thờ Tam-trung (1 tòa 3 gian) ở Cao-bằng, chuẩn cho hàng năm làm 1 lần xuân tế. Trước kia, thành tỉnh Cao-bằng bị nghịch Văn vây phá: bố chính Bùi Tăng Huy, ấn sát Phạm Đình Trạc và lãnh binh Phạm Văn Lưu đều tử tiết; đã có chỉ sai lập đền thờ. Sau vì thổ phỉ lại kéo đến, nên chưa kịp làm. Đến nay mới sai bộ Công đưa kiểu mẫu để làm.

Huyện Tuy-phúc tỉnh Bình-định có người trinh nữ Bùi Thị Tâm, giữ trinh tiết, không chịu ô nhục, bị chết vì cường bạo. Việc lên đến vua. Vua sai bộ Lễ biểu dương theo lệ.

Tổng đốc Sơn — Hưng — Tuyên là Lê Văn Đức, tâu nói: « Kho tàng tỉnh Hưng-hóa chưa được đời dào, mà huyện Sơn-vi thuộc Sơn-tây lại liền đất với Hưng-hóa. Dân Sơn-vi đều muốn nộp thuế vào Hưng-hóa cho tiện ». Vua chuẩn y cho bắt đầu từ vụ thuế mùa hạ năm Minh-mệnh thứ 17.

Bọn giặc trốn ở Tuyên-quang là Nông Văn Sĩ và Nông Văn Thạc (trốn ở phố Na-bẹ, phủ Trấn-an, nhà Thanh) lại tụ họp người Nùng và người nhà Thanh hơn 500 tên, từ thượng đạo Vân-trung xuống cướp phá huyện lỵ Vĩnh-điện, tri huyện Phạm Đăng Tinh sức không chống nổi, lui chạy về tổng An-phú, xin quân tiếp viện đánh dẹp. Bọn quan tỉnh là Trần Ngọc Lâm liền phái phó vệ úy Tả vệ Tuyên-quang là Phạm Văn Khải và quản cơ cơ Tả hùng là Trần Văn Ái đem 400 binh dõng, cùng thổ tri phủ lãnh tri châu Triêm-hóa là Nguyễn Văn Biểu tây cơ đánh dẹp và phi tư cho tổng đốc Lê Văn Đức phái thêm quân cho đủ sai phái, rồi đem việc tâu lên. Vua phê bảo rằng: « Mầm ác chưa hết, để đến tro tàn lại nhen, thực đáng giận ». Liền đó Lê Văn Đức đem theo 1 viên lãnh binh, 5, 6 viên quản vệ, quản cơ và 2.000 biền binh đi đến tỉnh

https://tieulun.hopto.org

thành Tuyên-quang, điều khiển việc đánh dẹp. Phạm Đăng Tinh phải cách chức, cho đi hiệu lực ở trong quân. Lại truyền dụ cho Cao-bằng và Thái-nguyên đều vát lấy binh dõng phải đi canh giữ theo địa hạt mình và làm thanh thế tiếp ứng cho quân đạo Tuyên-quang.

Vua bảo Trương Đăng Quế và Phan Bá Đạt ở viện Cơ mật rằng: « Bọn giặc Tuyên-quang lên lút nổi lên, Lê Văn Đức chẳng chịu thân hành đi đánh dẹp ngay, lại ngồi để đợi chỉ, thì đối với chức phận ra sao? Vậy sao Đức không biết tới câu: « Cầm dao thì phải cắt, dương cung thì phải bắn? » Nếu Cao-bằng có người nào đi trước, lập được công, thì Đức còn mặt mũi nào trông thấy người ta nữa? Năm trước thổ phỉ Cam-lộ quấy nhiễu, Hà Quyền bằng hái xin đi đánh, vậy khí cục và kiến thức hơn Lê Văn Đức xa lắm! »

Sau đó Phạm Đăng Tinh hiệp cùng bọn chánh đội trưởng thuộc tỉnh, lãnh tri sự phủ An-ninh, là Ma Doãn Đô và cai đội thuộc tỉnh là Ma Doãn Dưỡng tập hợp độc suất hơn 400 thủ hạ và thổ dõng mai phục, đánh úp và chém được và bắt hơn 10 tên phỉ. Giặc tan vỡ rút chạy. Huyện lỵ lại thu phục được. Quan tỉnh đem sự trạng tiếp tục tâu lên. Vua phê bảo rằng: « Trận phủ đầu như thế, quân giặc khiếp sợ tan vỡ, chắc có thể sớm dập tắt được. Xem tờ tâu, ta rất vui lòng, lại rất khen ngợi! » Liền dụ cho Phạm Đăng Tinh được khai phục nguyên hàm và thưởng gia quân công 1 cấp. Bọn Ma Doãn Đô và thủ hạ, thổ dõng, thưởng cho quần, áo tiền, bạc có thứ bậc khác nhau.

Giặc lại đem đồ đảng lẫn cướp huyện Đề-định, tri sự Nguyễn Văn Cẩn chạy đến đồn An-biên, phó lãnh binh Tuyên-quang là Nguyễn Đăng Khánh thân đem 500 biền binh đi tiễu. Việc lên đến vua. Vua dụ sai truyền chỉ cho bộ biền phải đi trước mau đến Đề-định

https://tieulun.hopto.org

giúp sức nã bắt. Còn tên thủ phạm Nông Văn Hoành là em nghịch Sĩ và là anh nghịch Thạc, hiện còn giam giữ ở Tuyên-quang thì cho giết ngay đi.

Điệu bổ: phó lãnh binh Sơn-tây là Hoàng Trung Hậu làm phó lãnh binh Tuyên-quang; phó lãnh binh Tuyên-quang là Nguyễn Đăng Khánh làm phó lãnh binh Sơn-tây.

Cấp cho hai tỉnh Tuyên-quang và Thái-nguyên mỗi tỉnh 1 ống thiên lý kính, đem theo trong quân dùng để nhìn xa.

Hoàng tử Miên Phú, đêm đến cùng với bọn phủ thuộc là Hoàng Văn Vân, Bùi Văn Nghị và Bùi Văn Quế phi ngựa ở phía tả ngoài hoàng thành. Miên Phú về trước, mấy tên phủ thuộc còn cho ngựa chạy thi. Có một bà già đi đến đường [illegible] bị ngựa của Vân xéo chết.

Vua được tin, sai ngay Tôn phân phủ Tôn thất Bằng, Cơ mật viện Trương Đăng Quế và Phan Bá Đạt, Hình bộ Nguyễn Công Hoán và nội các Hoàng Quỳnh hội đồng tra hỏi. Bẩm tâu dâng lên, vua dụ rằng: « Xem tờ tâu, trẫm rất buồn giận ». Vả, ngày thường, trẫm vẫn nghiêm khắc với các hoàng tử: hễ phạm pháp thì trừng phạt ngay chưa từng khoan dung chút nào. Mà thằng con ấy, từ nhỏ hằm tính ngu dần, lời nói việc làm đều hèn hạ, bỉ ổi đã không được kể vào hàng các hoàng tử; lớn lên, ngày chỉ rong chơi, đức nghiệp chẳng tiến! Nhiều lần trẫm đã nghiêm khắc dạy dỗ, nhưng xong việc, nó lại quên ngay, không biết chừa và sửa đổi chút nào! Nay lại gần gụi thân mật với lũ tiểu nhân phi ngựa ở đường lớn kinh thành là nơi quan quân đi lại đông đúc, để đến nỗi kẻ cưỡi ngựa theo hầu xéo chết mạng người! Sao còn xứng đáng là « công tử » như thơ « Lân chi » nữa! Huống chi, lại không vâng lời cha dạy

https://tieulun.hopto.org

bảo, thực là đứa con xấu xa, tội nào còn lớn hơn nữa! Vậy chuẩn cho: Miên Phú bị tước mũ áo, cách mất lương bổng hàng năm, đóng cửa ở nhà riêng để tự xét mình sửa lỗi, không cho ra ngoài một bước, không được lại dự vào hàng các hoàng tử, chỉ gọi tên là Phú mà thôi. Thế mới đáng tội!

« Bọn hung phạm Hoàng Văn Vân là đứa côn đồ, không có quê quán, nương tựa cửa quyền, ngày ngày cám dỗ người khác làm quấy, quen làm những điều bất thiện. Lại dám phóng ngựa tranh trước ở nơi đường đông chen vai sánh bước, thực là trong mắt không coi ai vào đâu, thảo nào mới đến xéo chết người đàn bà 80 tuổi! Nếu xét tình mà kết án, thì khó khép vào tội giết người vì lỡ tay được! Mà nên xử vào tội thực phạm. Vậy Hoàng Văn Vân nên chém ngay chợ đợi đến lúc hết hạn giam cầm. Làm vậy để răn những kẻ bám vào cửa quyền, trong mắt không coi pháp luật vào đâu! Anh em Bùi Văn Nghị, Bùi Văn Quế là đồ dựa dẫm lẫn nhau, ngày ngày dụ dỗ chơi bời. Vậy đều phát vãng đi Ai-lao, sung quân. Khi đến chỗ phát phối, đánh cho 100 hồng côn.

« Người dân bà già bị chết, đã có đền mạng, đáng lý không nên cho tiền mai táng nữa. Nhưng lại nghĩ: già nua thất thểu, mẹ con nghèo túng, lại bị nạn chết thảm ở giữa nơi kinh thành: thực đáng thương xót! Vậy chuẩn cho cứ tên Phú bắt phải đền cho con người chết 200 lạng bạc, để dùng vào việc mai táng và ăn gầy. Trẫm làm việc, chỉ giữ công bằng, quyết không có lý nghị thân, nghị quý (1). Phàm các em và con cháu, chớ

(1) Nghị thân, nghị qui: Vì là chỗ họ hàng với nhà vua, hay là chỗ có chức tước sang trọng, được nghị miễn tội hoặc giảm tội.

https://tieulun.hopto.org

nên coi khinh, lấy thân để thử pháp luật. Gương sáng chẳng xa, ai nấy phải kính cẩn đó! »

Quyền lãnh bố chánh Thanh-hoa là Nguyễn Đình Tân tâu nói: « Liệu phái 100 biền binh thuộc tỉnh để coi giữ thành Triệu-tường. Và xin dựng một pháo đài ở trên núi Hoàng Vân phía trước thành đó để có sự phòng bị nghiêm cẩm. (Pháo đài: chu vi đài 14 trượng 1 thước 4 tấc; trong lòng, ngang 3 trượng, 8 thước, xây bằng đá núi, trên rộng 2 thước 5 tấc, dưới rộng 3 thước 5 tấc, cao 5 thước). Vua chuẩn y lời tâu, cho đặt tên là pháo đài Vân-tu.

Bộ Binh dâng bản tâu về việc nghị định tặng ấm và ra ân thưởng tiền tuất cho những quan văn, quan võ và binh lính trận vong khi đánh thành ở quán thứ Gia-

TAILIEU.VN

định, cho các quan cố thì truy tặng phẩm vị, trật tòng tam phẩm và thưởng bạc 10 lạng, cho 1 người con được tập ấm, làm chư quân chánh đội trưởng suất đội, trật chánh lục phẩm; các chánh đội trưởng suất đội, thì truy tặng làm cai đội, trật tòng ngũ phẩm và thưởng bạc 10 lạng, cho 1 người con làm ấm tử, chánh cửu phẩm bá hộ; các quyền sai chánh đội trưởng suất đội thì truy thụ làm chánh đội trưởng suất đội, trật chánh lục phẩm và thưởng bạc 10 lạng, cho 1 con làm ấm tử, tòng cửu phẩm bá hộ; các quyền sai đội trưởng thì truy thụ đội trưởng, trật chánh thất phẩm, thưởng bạc 3 lạng, cho 1 người con được miễn binh, dao và thuế thân mãn đời. Tất cả đều theo hàm truy tặng, cấp tiền tuất. Các quân lính thì cho 1 người con được miễn binh, dao, thân thuế mãn đời, cấp tiền tuất gấp đôi, và thưởng cho mỗi người 2 lạng bạc.

Truy phục cho mấy viên bị cách, di hiệu lực, đã chết: Bùi Đức Minh và Nguyễn Đức Hội là chú sự, Ngô Bá Tuân là tư vụ.

https://tieulun.hopto.org

Khai mỏ kẽm ở Thái-nguyên. Phái viên là tham tri Hoàng Văn Diễn tâu nói : « Thái-nguyên có các xứ Bắn-sơn, Lãng-sơn (thuộc huyện Động-hỉ), Quan-triều (tên xã), Nam-tiền (tên ngòi, thuộc huyện Phú-lương) đều có kẽm. Nay có người Bắc-ninh tên là Chu Danh Hổ, tỉnh nguyện đứng thuê mộ hóa phu (伙 夫) khai đào và nấu. Vậy xin sai quan tỉnh cùng phái viên là điền bạ Nguyễn Đại Cận trông coi công việc : cứ 100 cân chì trả cho 22 quan tiền ». Vua y cho. Vua lại nghĩ : những mỏ ấy lấp kín đã lâu, trong đó đất và đá lấp đầy, cây cối um tùm, tất phải một phen khai đào mới dễ làm việc được. Liền sai quan tỉnh phái 1 viên quản vệ, quản cơ đem 300 biền binh đến đấy để khai đào, rồi căn cứ vào sự chỉ dẫn của 2, 3 hóa phu do Chu Danh Hổ đã thuê mượn, nhặt lấy chì và than, đặt lò nấu. Những người làm việc; mỗi tháng đều cấp cho tiền 3 quan, gạo 1 phương. Sau đó, vì làm nặng nhọc, thưởng thêm cho quan quân mỗi người một tháng tiền lương; lại cho trâu rượu khao lạo một lần.

Quan tỉnh Bình-định tâu nói : « Linh mộ trong 10 đội cơ Bình-định lần lượt bỏ trốn và chết, chỉ còn có 105 người » Chuẩn cho dồn làm 2 đội Nhất và Nhị, thiếu thì mộ thêm, theo thứ tự sung bổ.

Sai Nghệ-an dồn 3 đội Nhất, Nhị, Tam, cơ An tráng thuộc tỉnh làm 2 đội Nhất, Nhị, phái đi đóng giữ phủ Trấn-ninh, 6 tháng 1 lần thay phiên.

Đổi lại lệ thưởng cấp quần áo cho linh kinh đi thú ở các tỉnh địa phương. Trước kia bàn định kinh binh đi thú ở ngoài, tháng xuân đã được cấp một lượt quần áo rồi, thì mùa đông thôi không cấp nữa. Đến nay, vua nghĩ : mùa xuân ấm áp, nếu cấp cho trước thì đến mùa đông lấy gì chống rét! Bèn định : bắt đầu từ kỳ sang năm thay phiên đi thú, trừ từ ngoại ủy đội trưởng trở

https://tieulun.hopto.org

lên, ở kinh, vẫn theo lệ, ban thưởng, còn thư lại và quân lính đợi đến kỳ tháng 9, do quan địa phương, theo số người may cấp cho. Nếu vệ nào sang năm còn lưu thủ, thì cũng đợi đến tháng 9 sẽ lại phát. Từ nay cứ theo đó mà làm.

Sai đem những con dấu bằng sắt để đóng niêm phong vào vàng, bạc do Nội vụ phủ giữ trước, giao cho bộ Hộ giữ (dấu bằng sắt 13 quả, trước do Nội vụ phủ giữ). Sau này, hễ có việc đóng dấu để ghi, sẽ do bộ Hộ chuyển đệ bốn nha hiệp đồng cùng làm.

Chuẩn định: từ nay, phàm các nha ở Kinh có phát đệ giấy tờ, thư, trát phải kê rõ số mục và sự việc, phái tá lãnh thuộc nha mình hiệp đồng với tá lãnh bộ Binh, giao và nhận theo đúng lệ mà chuyển đi, rồi phải làm hai bản phát ký, đều ký tên đóng dấu: 1 bản do bộ Binh giữ, 1 bản do nha nguyên phát giữ để làm chiếu. Bộ Binh phát đệ văn thư, cũng phải đến ty Thông chính, theo thể lệ đó mà làm. Các tỉnh ngoài phát đệ văn thư, nếu việc thuộc ty bố chính thì sai đem giấy tờ đến ty án sát nhận phát, cũng vào sổ nhật ký, ký tên, đóng dấu để lưu chiểu.

Vua cho rằng: tỉnh thành Bình-định chưa được xây dựng mà đất ấy cũng chưa phải là chỗ có hình thế đẹp, nên định xây dựng lại để làm nơi phiên trấn hùng mạnh hơn. Sai tuần phủ Dương Văn Phong hội đồng với viên Giám thành tìm chọn chỗ địa thế cao ráo sáng sủa, đường sá được trung độ, có thể xây dựng tỉnh thành thì tâu lên. Phong tâu nói: « Địa thế trong tỉnh phần nhiều ở giáp núi và ven biển, tìm được nơi thích trung thì lại không phải là chỗ đất đẹp. Duy có mấy làng Phú-tài, Đại-nẫm thuộc huyện Tuy-định, bốn mặt bằng phẳng rộng rãi, làng mạc liền nhau, phía đông có sông Phố-hời, phía tây nam có sông Phan-thiết chảy thông ra biển,

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

cồn cát đứng sững ở đằng trước, núi lớn ôm ấp ở đằng sau. Nói về hình thắng, không đâu hơn chỗ đó. Vậy xin dời tỉnh thành đến đấy. Có điều là từ đó ra Bắc đến đầu địa giới, giáp tỉnh Khánh-hòa, dài hơn 40.000 trượng, trở vào Nam đến cuối địa giới tỉnh Biên-hòa dài hơn 20.000 trượng, đường sá hơi không đều »

Vua dụ rằng: « Kiến thiết tỉnh thành, cốt phải được chỗ đường sá quân binh trung độ và phải lấy kinh sư làm căn bản, thế mà chỗ đất ngươi chọn, so với chỗ tỉnh lỵ cũ, chẳng những đường sá không quân binh, mà lại cách kinh thành xa lắm! Huống chi Khánh-hòa thuộc Bình-thuận thống quản, nếu dời đóng ở đấy thì từ Thuận-tĩnh trở vào trong đến Thuận-lai, hàng hơn 10 trạm, đường đi dằng dặc, bóng người thưa thớt, lúc hữu sự thì trông nom cả sao được! Ngươi không nhớ ư? Trước đây, Chế Man gây biến ở Thuận-võng đến Thuận-mại đường trạm bị nghẽn, nếu chẳng có lính kinh từ trong Nam kéo ra, mau lẹ cứu viện đánh dẹp, thì xuýt nữa chẳng có cái lo « roi dài cũng không với đến bụng ngựa » đó sao? Kể ra, kiến thiết tỉnh thành, cũng là cốt để tìm kế lâu dài mà thôi. Nếu không được chỗ đất tốt, thì cần gì lại phải một phen làm cho khó nhọc phí tổn nữa? Chẳng qua ngươi chỉ cho rằng Phố-hời và Phan-thiết là chỗ người ở đông đúc, nên mới khinh suất lấy ý riêng mà bàn xin. Thế là không khỏi chỉ thấy điều nhỏ mà quên khuấy việc lớn. Vậy truyền chỉ ban quở. Vả, chỗ tỉnh lỵ hiện tại, tuy chưa phải là nơi đất đẹp, nhưng kho tàng, dinh thự đều đã xây dựng rồi, chuẩn cho hãy cứ để nguyên như cũ, đợi đến sau mùa làm ruộng, việc đã vẫn sẽ đắp tạm thành đất cao trên dưới 6 thước, để đủ việc đóng giữ vững chắc là được rồi ».

https://tieulun.hopto.org

Sai tỉnh Bình-định xuất kho lấy 10.000 phương gạo, 50.000 quan tiền, đem đến Bình-thuận.

Cho con của chưởng phủ Chương-nghĩa hầu tặng thiếu bảo Phan Văn Thúy là Phan Văn Cừu, vệ úy Vệ Tiền phong được tập phong làm Chương-nghĩa bá. Thúy, từ lúc mới trung hưng, theo đòi lâu ngày, có nhiều công lao rõ rệt. Trước đây, Nam-kỳ có việc, Thúy được trao chức Thảo nghịch Hữu tướng quân, trận đánh ở Biên-long bẻ gãy được mũi sắc bén của cuồng tặc, lập được chiến công to nhất, sau bị bệnh chết. Đến nay, giặc đã yên, vua nghĩ đến, cho nên gia ân cho con.

Cho các hoàng tử là Miên Thẩn, Miên Thủ, Miên Thẩm, Miên Trinh, Miên Bảo, mỗi người 1 đội Dực bảo vệ binh. Lại cho mỗi người được mộ lập 2 đội [illegible] trở về hàng ngũ.

Được tin Trấn-tây tướng quân Trương Minh Giảng bị ốm, vua sai thị vệ đem thuốc men ban cho. Và dụ: « Từ nay, phàm các quan to như tướng quân, tham tán, đề đốc hễ có đau ốm, nếu bệnh hơi nặng và ngày nào lành mạnh, lại làm việc như thường, đều nhân tiện ghi phụ vào tờ sớ để tâu lên ».

Bộ Hộ tâu xin: « Lựa lấy ty thuộc trong bộ cho đi thanh [illegible]tra từ Thừa-thiên vào Nam đến Quảng-ngãi, trở ra Bắc đến Ninh-bình và 3 tỉnh Thái-nguyên, Tuyên-quang, Cao-bằng (3 tỉnh này, khóa thanh tra năm ngoái, vì có việc dẹp giặc, nên cho hoãn). Lại xin phái các viên Khoa đạo chia đi sát hạch. Vua cho rằng số viên Khoa đạo không có mấy, nên chuẩn cho phái 1 người đi Thừa-thiên, 1 người đi Nam—Ngãi, 1 người đi Bình—Trị, 1 người đi An—Tĩnh, 1 người đi Thanh-hoa—Ninh-bình; còn Tuyên-quang, Cao-bằng, và Thái-nguyên ít việc thì thôi.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN CLXII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất mùi, Minh-mệnh năm thứ 16 [1835], mùa đông, tháng 11.

Đặt đồn Tĩnh-man thuộc Quảng-trị. Ba châu Ba-lan, Tầu-bôn, Mường-bổng thuộc phủ Cam-lộ trong tỉnh hạt, trước vì việc Mọi quấy nhiễu, thổ dân đem lòng sợ hãi, nhiều người xiêu giạt chưa về. Quan tỉnh xin thiết lập đồn bảo ở sông Tầm-lục (thuộc châu Tầm-bổn) phái lính đến canh giữ để trấn áp. Vua chuẩn y lời xin, đặt tên là đồn Tĩnh-man, phái 50 lính cơ Định-man đóng giữ, mỗi tháng một lần thay phiên.

Bố chính Khánh-hòa là Nguyễn Văn Điển tâu nói: «Lính cơ Khánh-hòa thuộc tỉnh (nguyên là thợ trong quan cục và dân được đổn bổ làm lính) nhiều lần trốn đi, chẳng thành đội ngũ. Vậy xin chia bổ làm 2 đội Pháo thủ Nhất và Nhị». Vua y cho.

Bộ biên Hải-dương là thị sai chánh đội trưởng Nguyễn Văn Thanh bắt được tướng giặc trốn, nguỵ xưng phó Hậu quân Đoàn Danh Lại. Việc lên đến vua, chuẩn cho Nguyễn Văn Than được thực thụ, lại thưởng gia 1 cấp và 300 quan tiền. Sau đó, tên Lại vượt ngục trốn thoát. Tổng đốc Nguyễn Công Trứ dâng sớ, xin nhận tội. Vua

https://tieulun.hopto.org

lấy làm lạ, dụ rằng: « Đoàn Danh Lại là giặc trốn đã lâu năm, vừa mới bị bắt để xử án, đồ hình cu có đủ cũi gỗ, xiềng sắt, chỗ nhà ngục có tường đá bao quanh, thế mà nó dễ dàng cắt được dinh, mở được cũi, vượt hai lần tường thành, đeo xiềng trốn đi, mà tất cả quan lại, quân, dân trong ngoài một thành đều ngủ mê, không một ai biết! Thế thì việc canh phòng sơ hở lại là dường nào? Việc ấy như thế, đủ biết việc khác cũng bỏ bê trễ. Nguyễn Công Trứ, đã từng có lỗi, nhiều lần được cất dùng, ủy cho trách nhiệm cai trị 2 tỉnh. Hoàng Tế Mỹ cũng là viên bị cách, được khởi phục, cất nhắc đến chức đề hình, thế mà hiện giam tên trọng phạm, lại không biết nghiêm sức canh phòng, đến nỗi để nó trốn thoát! Lũ người đêm nằm, vuốt bụng, nghĩ có xấu hổ không? Vậy, Nguyễn Công Trứ, trước giáng 4 cấp, Hoàng Tế Mỹ phải cách chức, đều chuẩn cho lưu dung, định hạn điều tra lùng bắt [tên Lại]. Và, những việc tù phạm vượt ngục từ trước thường vẫn vỡ ra, cần phải thông sức lại, nay chuẩn cho các địa phương: phàm những tù bị giam cấm, nếu là tù trọng phạm bị xử quyết thì sức sai lũ đề lao, tư ngục phải giam riêng cho nghiêm cẩn, chớ để lẫn lộn, rồi dùng thêm xiềng khóa và gông cùm cốt cho bền chắc. Nếu chúng vì giam giữ mà đến chết, cũng chẳng bị tội phi hình (1). Như vậy khiến cho những đứa đại gian cực ác chẳng được trốn chết mà quan địa phương khỏi mắc tội vạ. Vậy phải kính cẩn tuân theo! ». Lại chuẩn cho các tỉnh Bắc-kỳ, hễ ai bắt được tên tội phạm là Đoàn Danh Lại, thì không kể là quan quân, dân thứ, đều thưởng cho 500 quan tiền; kẻ nào biết rõ sự tình mà còn chứa chấp thì phải đồng tội.

---

(1) Phi hình: Làm trái hình phạt.

https://tieulun.hopto.org

Truy luận về tội của nguyên tổng trấn thành Gia-định là Lê Văn Duyệt. Trước đây, tả phó đô ngự sử viện Đô sát là Phan Bá Đạt, Khoa đạo Nguyễn Văn và Vũ Danh nghịch Khôi, nghịch Nhã làm nanh vuốt, lấy đội Hồi-lương, đội Bắc-thuận làm tâm phúc. Lũ chúng vốn chẳng phải loài lương thiện, tính ác khó thuần. Cho nên Duyệt chết chưa bao lâu, nghịch Khôi, nghịch Nhã đem ngay đội Hồi-lương, Bắc-thuận cùng lũ trọi gà, phường hạt ở dưới cờ, giữ thành làm phản, nhân đó lòng người bị mê hoặc, vạ lây đến các tỉnh Nam-kỳ, làm phiền đại đội quan quân phải tiến đánh. Năm tỉnh thành tuy đã lấy lại được, nhưng thành Phiên-an là chỗ Duyệt ở trước, đảng giặc hãy còn chiếm giữ, do đấy những của cải ở trong thành đều bị mất sạch. Quan quân luôn năm đánh dẹp, có nhiều người bị thương và bị chết. Nay Duyệt đã chết, dù Tai vạ đó không sao nói hết. Nay Duyệt đã chết, dù không thể xét kỹ được sự trạng, nhưng xem những việc như tên con nuôi là Lê Văn Hân trước đây ra vào trong thành, liên lạc với nghịch Khôi và khi đảng nghịch đến nhà thờ Lê Văn Duyệt, toan đem Bạch Xuân Nguyên bỏ làm đèn đuốc để tế Duyệt, thì chẳng việc kín nào không lộ, chẳng việc nhỏ nào không rõ. Thế thì tâm tích của Duyệt chẳng cần hỏi cũng biết được. Nếu chẳng định rõ tội danh thì e không lấy gì để răn người sau này. Vậy xin truy đoạt quan chức của Duyệt, còn vợ con Duyệt thì giao bộ Hình tra rõ, nghiêm xử để làm sáng tỏ phép nước ».

Vua dụ Nội các rằng: « Lê Văn Duyệt do hoạn quan xuất thân, vốn là đầy tớ trong nhà, nhân buổi trung hưng rồng mây gặp hội, cũng dự có công lao trong cuộc dẹp yên Tây-sơn. Đức Hoàng khảo Thế tổ Cao hoàng đế ta, nghĩ hắn khi tuổi trẻ, hầu hạ ở trong cung, tin

https://tieulun.hopto.org

như ruột thịt nên nhiều lần đã trao cho cờ tiết và phủ việt. Chẳng ngờ lũ ấy phần nhiều không phải loài lương thiện, ngày càng rông rỡ, dần dần có ý không chịu làm tôi, rông dài làm càn nói năng ngông cuồng, bội nghịch, chỉ vì lòng còn sợ đức thánh minh, lại vì còn nhiều người chen vai thích cánh, nên Duyệt dù có lòng gian, cũng chưa dám lộ. Hoàng khảo ta khi có tuổi cũng đã dần dần biết thóp, nhưng lại nghĩ tên đầy tớ ấy tuy mang lòng làm việc trái phép, nhưng thiên hạ đã đại định, tôi con ai chịu theo kẻ thân tàn sau khi đã thiến, chắc hẳn không làm gì được! Đối dãi tuy ngày nhạt dần, nhưng cứ chịu đựng rồi bỏ qua. Đến khi ta nối ngôi, cũng cho rằng các bầy tôi cũ không còn mấy, mà hắn lại đã già rồi, nên hãy cứ đối dãi tử tế, hoặc giả hắn biết ngầm đổi thói xấu, lặng theo đức hóa, để công hắn được bảo toàn, cũng là một việc rất tốt. Chẳng ngờ hắn bụng nghĩ như rắn, rết, tính tựa hổ lang, ngông cuồng càng lắm, càn rỡ ngày thêm, thường lớn tiếng nói với mọi người: bởi vạch điều thiếu sót của triều đình, khoe khoang tài giỏi của mình, phỉ báng hết lời, khiến người chẳng nỡ nghe nữa!

Năm trước, trong tù phạm Thanh — Nghệ, phàm những kẻ nào hung dữ, hắn đều chiêu dụ ra thú, tâu cho lệ thuộc dưới cờ để làm nanh vuốt. Lê Văn Khôi, là đồ vô lại, được hắn tiến cử làm quan đến phó vệ úy, theo ở dưới cờ để làm tâm phúc. Đối với thổ hào như bọn Dương Văn Nhã và Đặng Vĩnh Ưng, hắn ngầm cho tìm đến; đối với chỗ thông gia bên ngoài như lũ Vũ Vĩnh Tiến và Vũ Vĩnh Lộc, hắn ngầm gây làm bè đảng. Đối với những tù phạm ở Bắc-kỳ phát phối đến đó, hắn cho ở cả trong thành, thả cho làm lính. Lại ngầm kén lấy những voi chiến, khỏe và dữ để đem theo đến chỗ đồn thú. Hắn vơ vét tất cả thuyền bè, súng ống, khí

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

giới của Lục tỉnh Nam-kỳ để cả ở thành Phiên-an. Lại riêng nghe những lời xảo trá của Trần Nhật Vĩnh, hút máu rán mỡ hầu hết nhân dân Lục tỉnh Nam-kỳ. Duyệt dùng kiệt sức quân và dân, đắp cao thành Phiên-an, lộng hành cũng như thành ở kinh đô, mà hào lại có phần sâu hơn. Nếu bảo đắp thành cao, đào hào sâu để chống giặc Xiêm, thì đường biển nên phòng giữ ở Hà-tiên, đường bộ nên phòng giữ ở Chân-lạp, há có lẽ nào lại bỏ bốn tỉnh An-giang, Hà-tiên, Vĩnh-long, Định-tường mà chỉ giữ ở Phiên-an hay sao? Rõ ràng thế là Duyệt cốt phòng ngừa triều đình, chứ chẳng phải phòng ngừa giặc ngoài. Suy đó ra, thì tâm địa hắn người qua đường cũng đều biết rõ. Người ta đều nẻ mắt, đau lòng chỉ giận rằng chẳng chịu vì triều đình mà sớm phát giác ra đó thôi.

TIMSACH.COM.VN

« Nuôi ong tay áo, mối vạ ngày một to, cho nên tên quan hoạn lộng quyền đó tuy đã phải chịu tội ấm, nhưng lũ lau nhau còn giữ được thành để làm phần. Nếu không có bọn quan tứ mục hèn kém ngu tối như Nguyễn Văn Quế, tham lam tàn bạo như Bạch Xuân Nguyên, mà lũ hung tợn dưới cờ của hắn hay làm những việc bất lương, quen thấy những điều dối vua, lấn trên, thì cũng đều muốn đua hơn cả. Thậm chí nói với người ta rằng: « Duyệt đi trấn thành Gia-định, vốn là phong vương để giữ đất ấy, chứ chẳng như các tổng trấn tầm thường khác. Lại nữa, mộ cha và mộ em của Duyệt đều tiếm gọi là « lăng »; có khi nói với người khác hắn xưng là « cô » đến nỗi làm cho bộ hạ hắn tập lâu thành quen, chỉ biết có Lê Văn Duyệt chứ không hề biết có triều đình! Hữu tử có nói: « Chưa hề có kẻ nào không muốn phạm thượng mà muốn làm loạn ». Như thế thì cũng chưa hề có kẻ nào muốn phạm thượng mà không

https://tieulun.hopto.org

muốn làm loạn ». Mầm loạn có đã lâu ngày, thì muốn những kẻ dưới cờ hắn không làm phản sao được?

« Bởi thế, Duyệt chết chưa bao lâu, lũ thủ nghịch Lê Văn Khôi đã đem nhau giết quan, giữ thành, làm phản, nói phao lên là báo thù cho Duyệt. Châu ruột Duyệt là Lê Văn Hán cũng cùng làm phản; đến cả đồng bộc và bộ hạ đều theo giặc làm loạn, không một tên nào đi trốn cả. Chúng cố kết nhau làm tử đảng, cậy có thành cao, hào sâu, lương thực tích trữ như núi, khí giới tinh nhuệ, đồ đảng đông nhiều, chống cự quân nhà vua lâu đến 3 năm. Nhiều lần đã mở cho đường sống, chúng vẫn không hối tội ra thú để đến quân dân gan óc lấy đất, nói đến đau lòng! Xét đến nguyên do thì Lê Văn Duyệt mỗi cái tóc là một cái tội! Huống chi, ngoài đó ra, Duyệt còn ấp ủ lòng ác, nói năng bội nghịch, còn có những lời mà ta chưa nỡ nói hết. Nay tội ác đã rõ, những hành vi của hắn đã được người ta tai nghe mắt thấy và những cớ do hắn gây nên họa loạn mà biểu thị rõ ràng. Vậy cái chỗ Lê Văn Duyệt và con cháu hắn đáng nên xử tội thế nào, giao cho đình thần bàn định nghĩ xử, tâu lên sẽ xuống chỉ cho làm ».

Bọn Nội các là Hà Quyền, Nguyễn Tri Phương và Hoàng Quỳnh lại tâu nói: « Lê Văn Duyệt nuôi dưỡng loài phỉ gây thành biến loạn, ấp ủ họa thai đã lâu, chẳng phải là mới một ngày. Xét những tấn sở của Duyệt từ trước tỏ ra hình tích bội nghịch có đến 6 điều.

— Năm Minh-mệnh thứ 4, Duyệt tự tiện sai bọn Phan Đồng Đạt là người của hắn, mượn tiếng đi dò thám, đáp thuyền riêng sang Diến-điện; trong việc này vẫn thư hắn có sự giao thông chiêu nộp. Xét theo cái nghĩa người làm tôi không được ngoại giao riêng, thì ý nghĩ và việc làm của Duyệt ra sao còn phải bàn gì nữa! Đó là một tội.

https://tieulun.hopto.org

— Đến khi sứ Diến-điện đến thành Gia-định, bấy giờ mới đem việc tâu lên. Việc đã được dụ bảo phải xử đoán theo đại nghĩa, không nên nhẹ dạ nghe người ngoài nói mà bỏ giao hiếu, gây cừu thù, thế mà Duyệt còn cố xin dong nạp. May mà trả lại những đồ cống phẩm, cho sứ giả về nước, danh nghĩa nước lớn được tỏ sáng ra với thiên hạ. Thế là Duyệt chẳng những vụng tính việc nước, mà lại cố muốn giữ ý kiến riêng để bao chữa cho điều đã sai trái. Đó là hai tội.

— Năm Minh-mệnh thứ 7, thuyền Anh-cát-lợi bị nạn, đến đậu ở Bình-thuận, đã có chỉ sai quan sở tại hộ tống, thế mà Duyệt cố xin đưa đến Gia-định và nói: quan trấn kiềm chế chẳng bằng thần có quyền, có thể khiến cho nó *sợ* lệnh tướng và oai quân. Nhưng không biết rằng hai chữ « có quyền » từ xưa vẫn rất kiêng, thế mà Duyệt nghiễm nhiên nhận lấy thì kiến cũng rộng rỡ đến chừng nào? Đó là ba tội.

— Năm Minh-mệnh thứ 4, thị vệ Trần Văn Tinh đi việc công từ Gia-định về, tâu bày về những vết xấu của Trần Nhật Vĩnh làm riêng cửa hàng bán ngói và buôn lậu gạo thóc, Duyệt được tin, qua năm sau, nhân vào chầu, tha thiết xin giao Trần Văn Tinh cho hắn đem chém, nếu không thì hắn sẽ nộp trả chức tổng trấn. Sau đó, Duyệt xin nghỉ việc tổng trấn. Như thế là có ý « bất cẩn » vua. « Bất cẩn » vua thì là không biết « trên đầu có ai »! Tội nào lớn hơn nữa! Vả, xin giết một Trần Văn Tinh là muốn cho mọi người khỏa miệng, bước lưỡi không dám bàn nói đến việc sai sót của hắn. Dụng tâm như thế lại là vô cùng giảo quyệt nham hiểm! Đó là 4 tội.

— Trần Nhật Vĩnh đã có chỉ bỏ làm ký lục Vĩnh-thanh, thế mà Duyệt còn dám cố xin cho ở lại thành Gia-định, Lê Đại Cương đã có chỉ tuyên triệu [về Kinh],

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

thế mà Duyệt lại cố xin cho lưu lại việc phủ Lạc-hóa. Đó đều là cố ý làm trái chiếu chỉ, mà trong tập tấu có nói: chuẩn cho làm theo lời thần yêu thỉnh thì sẽ có lợi đến chính sách ngoài biên. Duyệt lại xin chi lương cho thư lại các vệ, các cơ, các đội, trong tập tấu có nói: Lão thần ở xa nơi biên khẩn sẽ có cái lo không được thực sự tin dùng; trong đó lời lẽ đều tỏ ra bất kính. Đó là tội thứ 5.

— Năm Minh-mệnh thứ 6, Duyệt làm sớ mật tâu khẩn khoản xin cho Lê Chất được thêm tuổi thọ, có nói: Đó là thuốc thánh khởi tử hồi sinh, tiếc gì không làm? Vả, Duyệt được chia giữ biên khẩn, lại dám lập bè đảng riêng như thế, thật rất không phải là đạo tôi con. Đó là tội thứ 6.

— Lại nghe nói: Duyệt lúc ngày thường, từng nói câu:

« Tá Hán tranh tiên chư Hán tướng,
Phụ Chu ninh hậu Nhập Chu thần.
Tha niên tái ngộ Trần-kiều sự,
Nhất đản hoàng bào bức thử thân ».

Nghĩa là: Giúp nhà Hán, đứng trước các tướng nhà Hán, giúp nhà Chu không chịu ở sau mười người bề tôi nhà Chu. Sau này lại gặp việc nhường ngôi như ở Trần-kiều, thì áo hoàng bào sẽ có người khoác vào cho mình.

Nếu không phải là kẻ vốn ôm ấp tấm lòng không chịu làm tôi thì quyết không bao giờ dám nói ra miệng và thuật cho người ta nghe những câu không giữ đạo làm tôi ấy. Bởi thế nên bộ hạ dưới cờ tập nhiễm thói quen, để đến thây chết chưa lạnh, đã xảy ra các ấn ghê gớm kia. Vậy xin gộp lại, giao cả cho đình thần

https://tieulun.hopto.org

qui kết để nêu tội danh cho thật đúng ». Vua y cho. Khi lời đình nghị dâng lên, Duyệt vì lời nói và việc làm bội nghịch, có 7 tội đáng chém:

1. Sai người riêng của mình sang Diến-điện, kết ngoại giao ngầm.

2. Xin đưa thuyền Anh-cát-lợi đến thành Gia-định để tỏ mình có quyền.

3. Xin giết thị vệ Trần Văn Tinh để khỏa miệng người khác.

4. Dâng sớ chống lại mệnh vua, cố xin cho viên quan đã bổ thu đi nơi khác được lưu lại và điều 1 viên quan đi làm việc khác khi đã có chiếu chỉ tuyên triệu (1).

5. Kết bè đảng, xin cho Lê Chất được thêm tuổi thọ.

6. Dấu riêng những giấy đóng sẵn ấn ngự bảo.

7. Gọi mọi tiên nhân là « lãng »; đối với người tự xưng là « ô » 2 lời đáng xử thật cổ chết (cố xin dung nạp sứ giả Diến-điện để hòng bào chữa điều mình đã sai trái đó là một. Nói với người ta về việc xin được thơ tiên giảng bút có câu « Trấn-kiều » và « Hoàng bảo ». Đó là hai); 1 tội đáng phải sung quân (tự tiện bắt biên binh đóng thuyền riêng). Duy sự biến loạn ở Phiên-an, thực Duyệt là người đứng đầu gây vạ, chiếu theo luật mưu phản, nên khép tội lăng trì. Song Duyệt đã trước chịu tội ấm rồi, thì xin truy đoạt bằng sắc, và bỏ áo quan, phanh thây ra để tỏ sự răn dạy rõ ràng. Còn những cáo sắc phong tặng cho đời cụ, đời ông và bố mẹ của Duyệt đều thu lại cả. Các mồ mả tiên nhân có chỗ nào tiến lạm trái phép thì đều hủy bỏ đi. Các con em và vợ cả vợ lẽ của Duyệt đều xử tội có phân biệt, tài sản đều tịch thu.

---

(1) Chỉ việc Trần Nhật Vinh và Lê Đại Cương.

https://tieulun.hopto.org

Vua cho rằng: « Cháu của phạm nhân là Lê Văn Hán cùng dấu dăng giặc Lê Văn Khôi dựa nhau làm loạn, tội tình rõ ràng đích xác, chuẩn cho đem xử tội lăng trì. Vợ cả Duyệt đem chém ngay. Anh em tên Hán là lũ Lê Văn Yến, Lê Văn Tề 6 tên, trước xử án trảm quyết, nay đổi làm trảm giam hậu. Lũ Lê Văn Sầm 6 tên đều mới dưới 15 tuổi, hãy giam lại cho nghiêm cẩn. Hai con tên Yến, hai con tên Tề, bé dại không biết gì thì tha không nã bắt. 13 người đàn bà trước xử bắt làm đầy tớ gái, nay thả cả. 3 người vợ cả, vợ lẽ của Duyệt trước xử phanh thây, nay cũng không xét hỏi nữa ».

Duy về tội danh của Duyệt, còn muốn lấy ý kiến dư luận ở các tỉnh ngoài để tỏ án xử là đúng, bèn dụ sai bộ Hình sao bản án ra, cấp cho các tổng đốc, tuần phủ các tỉnh cho họ góp ý kiến làm chuyện tâu lên. Hội kế tự của Duyệt là Lê Văn Yến cùng với các cháu là Lê Văn Thiện và Lê Văn Nguyên vào tội trảm quyết. Hộ lý tuần phủ Quảng-yên là Lê Đức Đức, xin trị tội những thân thuộc phạm nhân từ 16 tuổi trở lên. Còn thì đều xin y theo đình nghị.

Vua dụ rằng: « Thế đủ thấy lẽ trời sáng tỏ không sai; đạo công tồn tại ở người ta, thực không thể bưng bít. Kẻ quyền gian gây vạ, cả thiên hạ đều giận, mọi việc ác đều dồn vào, muôn miệng cùng nói như một, đủ tỏ là cái án đích xác, nghìn năm bất dịch. Vả, tội của Lê Văn Duyệt đếm tội cũng không kể hết, nói đến đau lòng; dù bỏ áo quan mà phanh thây cũng không oan. Song nghĩ: hắn chết đã lâu, trước chịu tội ấm rồi, lại đã truy đoạt quan tước, còn nấm xương khô trong mả, nay cũng chẳng thêm gia hình. Vậy sai đốc phủ Gia-định lập tức san mồ mả thành đất phẳng và dựng

cái bia đá ở trên khắc 8 chữ lớn: « Quyền yêm Lê Văn Duyệt phục pháp xứ » 權掩黎文悅伏法處 [Chỗ người hoạn quan lộng quyền là Lê Văn Duyệt chịu tội chết], để nêu rõ tội danh ở sau khi chết, mà làm tỏ sáng phép nước về sau này, và để làm gương răn cho những kẻ quyền gian muôn đời. Lũ con Duyệt là Lê Văn Yến, không kể Lê Văn Duyệt là kẻ đứng đầu gây tội, chỉ kể ngay việc em hắn là Lê Văn Hán giao thông với nghịch tặc, thì luật đã có minh văn nói rõ về việc thân thuộc phải tội lây, nhưng nghĩ tên Hán chẳng qua cận đại trong một thời đi lại với giặc, nhưng có khác với những kẻ trước sau theo giặc chống lại quan quân. Lê Văn Hán đã phải tội cực hình, đủ tỏ phép nước, còn các kẻ khác thì xử vào tội trảm giam hậu cũng đủ để đền tội. Đạo dụ này cho sao lục phát đi trong Kinh và ngoài các tỉnh, khiến cho ai nấy đều biết triều đình thi hành pháp luật một mực chí công, rõ ràng cân nhắc lưỡi gươm ba thước, nghiêm cẩn nêu cao riu búa nghìn thu ».

Bộ Lại và bộ Hình lại trích những người dưới cờ của Duyệt đã về hưu hoặc đã chết để tâu lên. Vua sai đều truy đoạt bằng sắc, chớ để liệu xấu quan chức.

Ngạch mộ binh ở các nha trong Kinh phần nhiều có khuyết. Sai bộ Binh truyền chỉ các quản vệ, sức cho chiêu mộ: ai mộ được đủ số một đội linh thì cho thực thụ ngay chánh đội trưởng suất đội; ai mộ được 15 người trở lên cũng cho được cấp bằng đội trưởng. Lại vì linh vệ Dực bảo hiện còn 5 đội, sai mộ thêm 5 đội để đủ sai phái.

Nam-định, giá gạo hơi cao. Sai phái viên là tham tri Hoàng Văn Diễn đình việc mua gạo, lại về Hà-nội, làm việc như cũ.

https://tieulun.hopto.org

An—Hà tổng đốc Trương Minh Giảng và An-giang tuần phủ Lê Đại Cương tâu nói: « Chiêu mộ được 108 người nhà Thanh lập làm hộ nhựa chàm và hộ dầu rái, 35 người lập làm hộ diêm tiêu, vậy xin liệu định ngạch thuế ». Vua y cho. (2 hộ nhựa và dầu, hằng năm mỗi người nộp 50 cân; hộ diêm tiêu hằng năm mỗi người nộp 8 cân).

Ngự sử đạo Định—Yên là Hà Thúc Trương dâng sớ nói: « Thần nghe: người xưa dạy con cho theo lễ nghĩa, chọn người chân chính để ở tả, hữu, trước, sau; nhưng phải tôn trọng chức trách [của thầy], lòng hậu lễ nghi đối với thầy, khiến con biết đường kính sợ, rồi sau đức nghiệp mới thành tựu được. Bởi thế nên hoàng tử có lễ phải lạy thầy học. Hoàng thượng ta nay: ngày thường dạy con rất nghiêm, lại lập những chức Trước sử giáo đạo để dạy bảo điều phải, ngăn ngừa điều trái; thế mà gần đây còn có việc phủ thuộc phi ngựa để chết người. Đó là bởi cớ chưa tìm được người dạy bảo thật tốt. Vả, các hoàng tử sinh trưởng phú quí, tính nết chưa thuần, phải được hạng đại thần có đức vọng như tham tri Ngô Đình Giới đứng làm phụ đạo, mới có tiến ích. Ngày trước, khi đang đợi tội, thần được làm bạn độc, thường thấy hoàng tử trước công hãy còn tưởng nhớ phong cách Ngô Đình Giới. Nay nếu dùng người nhân phẩm tầm thường đảm nhiệm chức trách dạy bảo thì dẫu hàng ngày đem dành cũng khó mong được thành người tài đức ». Vua cho là phải.

Lại dùng Lễ bộ tả tham tri hưu trí là Nguyễn Đăng Tuân sung làm thầy dạy các hoàng tử. Vua dụ rằng: « Các đế vương đời xưa dạy con tất phải tìm người chính nhân quân tử, để làm thầy dạy mới mong con cái tiến đức tu nghiệp, ngày một tấn tới thành tựu. Nay các hoàng tử tuổi ngày một lớn, chính là lúc phải

https://tieulun.hopto.org

nhờ thầy dạy. Trong các quan triều đình dẫu không thiếu gì người, nhưng mỗi người phải giữ một chức, khó làm kiêm được. Lại nhớ nguyên tham tri bộ Lễ là Nguyễn Đăng Tuân, tâm địa thực thà ngay thẳng, thật xứng đáng chức ấy: Vậy, chuẩn cho Đăng Tuân được khởi phục, vẫn do nguyên hàm, sung vào dạy các hoàng tử, ủy cho cái chức làm sư phó. Vả, Nguyễn Đăng Tuân trước vì già yếu, nhiều lần dâng sớ xin hưu; ta xét là thực tình nên đã cải theo lời xin. Nay cho làm sư bảo, thì Đăng Tuân chỉ cốt tự trọng mình là đạo làm thầy, sớm hôm hướng dẫn các hoàng tử theo đường chính đạo, nói lời chính ngôn, khiến cho có lòng kính sợ, để đức nghiệp được tu tiến, chẳng phải bận rộn như làm việc ở bộ. Vậy Đăng Tuân nên cố gắng cung chức, đừng từ chối. Khi tờ Dụ đến nơi, Đăng Tuân liền bái lãnh, lên đường. Vua trước sai bộ Công sắp sẵn binh khí vào yết kiến, vua bảo Đăng Tuân rằng: « Ngươi tuổi già, ta vẫn không muốn phiền làm việc nữa; nhưng các hoàng tử phần nhiều đã trưởng thành, chính nên kịp thời dẫn dụ. Ngươi, năm trước, đã làm chức này, vốn có khuôn phép đáng tin, nay nên vì ta mà dạy dỗ các trẻ, sao cho đức nghiệp được thành để xứng với việc ta đã ủy thác ».

Định lại điều lệ báo, bắt thuốc phiện. Phàm những người biết ai giấu thuốc phiện, nấu thuốc phiện, bán mua thuốc phiện hoặc hút vụng thì báo quan. Bắt được quả tang, từ không đầy 1 cân trở xuống, vẫn theo lệ trước, thưởng cho người báo 20 lạng bạc; còn từ 1 cân trở lên thưởng thêm cho 30 quan tiền; 5 cân trở lên, 50 quan; 10 cân trở lên: 100 quan; 20 cân trở lên: 150 quan; 30 cân trở lên: 400 quan. Do quan địa phương, trong ngày đem tang vật và phạm nhân đến xử án,

https://tieulun.hopto.org

phải đương đường xét rõ, chiếu ngay cái số đáng thưởng, trước trích lấy số sản nghiệp tịch thu của phạm nhân đem bán đi, thưởng cho người dã tố giác, còn thừa thì sung công; nếu không đủ thì lấy tiền công cấp cho. Nhược bằng quan địa phương không tra xét ngay, hoặc để bọn nha lại hạch sách làm khó dễ, theo đó mà chấm mút thì khép vào tội vi phạm pháp chế. Người đi bắt, nếu ăn tiền, cố ý tha; hoặc lý dịch sở tại vì tư tình dân hòa riêng thì lập tức truy cứu lý do bởi đâu, sẽ khép đồng tội như phạm nhân. Nếu tình tang tiền nặng đến tội chết thì khép vào tử tội. Kẻ nào tư tình mà để cho lâm thi xử vào tội tòng phạm. Những người hương bảo (1) và lân hựu (2) biết rõ những việc giấu giếm, nấu trộm, bán mua, vụng hút thuốc phiện cùng là ăn hối lộ mà buông thả, không tố cáo ra, thì chiếu lệ, bắt tội nặng thêm một bậc.

Lại ra: Các thuyền buôn đến nơi đến đóng, không kể mới đến hay đã đến nhiều lần, viên tấn thủ phải thân đem thuộc lại và lệ dịch đến thuyền, nếu khách buôn mới đến lần đầu thì chỉ bảo những điều luật nghiêm cấm cho họ biết rõ. Nếu họ có tang vật thuốc phiện mà biết thú tội đem nộp thì cho quan địa phương thu lấy tiêu hủy đi, hãy cho miễn tội; nếu không chịu thú nộp thì gộp với những thuyền buôn đã đến nhiều lần đều bắt cam đoan rất nặng: nếu giấu thuốc phiện lậu thì xin chịu tội chết. Rồi khám xét cho kỹ, nếu bắt được quả tang, liền sai người canh giữ thuyền và hàng hóa, lập tức bắt lấy người và tang vật, đưa đến quan địa phương xét rõ, căn cứ vào lời cung bắt tội. Viên tấn thủ theo lệ thưởng mới định, chiết

---

(1) Hương bảo: Người bảo đảm trật tự trong làng.
(2) Lân hựu: Người giúp đỡ việc an ninh trong xóm.

https://tieulun.hopto.org

một nửa để thưởng: trước hãy trích lấy một số hàng hóa tịch thu của thuyền phạm pháp bán đi giao cho dủ số, lại thưởng cho kỳ lục 1 thứ; còn thừa thì bỏ vào kho. Những kẻ ăn tiền mà cố ý buông tha, và những kẻ đi bắt lại cố ý buông tha đều bị trị tội một loạt. Mưu kiếm tiền mà tẩu tán tang vật thì theo luật pháp tội phẫn tọa (1). Nếu để chậm trễ và khinh suất giao cho lại viên, lệ dịch để chúng lợi dụng làm lấy thì bị khép vào tội vi phạm pháp chế, Sơ sót về việc kiểm soát để chỗ khác bắt được thì khép vào tội thất sát (2), xử nặng thêm 1 bậc.

Bộ Lại và bộ Binh hiệp đồng làm tập vựng. Năm ấy, ở Kinh soát lại hành trạng và chức vụ trong ba năm của các quan to trong Kinh, ngoài các tỉnh, tiến lên vua coi.

Vua ban tờ dụ viết chữ son rằng: « Ba năm xét công, lộc hạ quan chức, tiến người hiền tài, loại kẻ hèn kém, thực là chính sự hay của người xưa, cho nên ta bắt chước mà làm. Nay đến kỳ trong Kinh sát hạch, ta xét định kỳ càng thì thấy như: Hiệp biện đại học sĩ lãnh thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Khoa Minh chăm chỉ mẫn cán, giữ tròn nhiệm vụ và làm được công việc; thượng thư bộ Binh sung Cơ mật viện đại thần Trương Đăng Quế bày mưu ở nơi then chốt hiệp sức đồng lòng: đều cho gia hàm thái tử thiếu bảo. Thống chế doanh Thần cơ Tập-phúc bá Phạm Hữu Tâm từng trải trận mạc, lập nhiều công lao, cũng cho gia hàm thái tử thiếu bảo. Lãnh tổng đốc An-Tĩnh Vũ-lao bá Tạ Quang Cự, lãnh tổng đốc Thanh-hoa Tín-vũ bá Phạm Văn Điển, nhiều

(1) Phẫn tọa: Phạm nhân phải chịu tội nào thì kẻ bị phẫn tọa phải chịu tội ấy.

(2) Thất sát: Sơ sót, không soi xét chặt chẽ.

https://tieulun.hopto.org

lần lập được chiến công, trổ sức khó nhọc ở biên giới: đều cho gia hàm thái tử thái bảo. Thị lang Nội các Hà [Tông] Quyền vâng lệnh làm dụ chỉ được tinh tường, rõ ràng, công việc được nhanh chóng, vậy cho gia hàm tham tri bộ Lễ, ăn lương tòng nhị phẩm. Hữu quản Đô thống phủ chưởng phủ sự, Hiệu-thuận bá Nguyễn Văn Xuân, 83 tuổi, mà tinh thần vẫn quắc thước, kính cẩn, cố gắng chăm chỉ, thực là nhân vật tiêu biểu về điềm lành bằng người của đời thịnh trị, vậy giao bộ ban thưởng công cho ưu hậu. Thượng thư bộ Lại Nguyễn Kim Bảng, tham tri bộ Binh Nguyễn Trung Mậu, tham tri bộ Hình Nguyễn Công Hoán, tham tri bộ Công Hà Duy Phiên, tả phó đô ngự sử Phan Bá Đạt: đều tự biết phấn chấn, cố gắng, chăm chỉ cẩn thận, sốt sắng với việc công; [illegible] giáng Hoàng Quỳnh, soạn bồn không trễ-biếng, giữ mình trong sạch; Trấn-tây tướng quân Trương Minh Giảng; tổng đốc Định–Biên Nguyễn Văn Trọng; tổng đốc Sơn–Hưng–Tuyên Lê Văn Đức; tổng đốc Hà–Ninh Đặng Văn Thiêm; quyền tuần phủ Gia-định Đoàn Văn Phú: đều thực lòng ra sức, chịu đựng khó nhọc, rõ ràng có công lao, đều giao bộ xét công ban thưởng.

Thị lang bộ Công, coi Nội vụ phủ là Nguyễn Đắc Trí làm việc nề nếp, kiến thức lắm thường, giáng ngay xuống lang trung để tỏ rõ việc thăng giáng. Còn các bầy tôi khác tùy lúc, tùy việc, người có công thì thưởng, kẻ có tội thì phạt, đủ để khuyên răn rồi, cần gì phải đợi 3 năm! Nay không cần hạn nữa, chuẩn cho đều cứ cung chức như cũ. Đến khi lời kiến nghị của bộ Lại dâng lên, Nguyễn Văn Xuân được thưởng gia 1 cấp và 3 tấm sa, 1 bó lụa. Bọn Trương Minh Giảng đều được thưởng gia cấp và kỷ lục có thứ bậc khác nhau.

https://tieulun.hopto.org

Vua nhân đó bảo Nội các rằng: « Nguyễn Văn Xuân là lão thần kỳ cựu, có công lao, ta rất đoái thương. Đời xưa, dưỡng lão có ghế ngồi và gậy chống, song ta nghĩ: người già nếu không mặc lụa thì không ấm, nên mới ban lụa cho Xuân để tỏ ý ưu dưỡng rất ân cần ».

Giáng bổ Nguyễn Đắc Trí làm lang trung bộ Công vẫn giữ ấn quan phòng của Nội vụ phủ.

Bộ Lại và bộ Binh đem danh sách các quan văn võ trong Kinh và ngoài các tỉnh đã mãn hạn ăn lương ba năm, chia thứ tự, xếp thành từng hạng. Chuẩn cho phàm những người mới được thăng bổ, thực thụ thì không cần bàn đến, còn những người được dự hạng ưu đều thưởng gia 1 cấp; hạng bình, gia kỷ lục hai thứ, hễ gặp có chỗ khuyết đáng được thăng, thì do đình thần và quan trên chỉ dích tên, bảo cử. Hạng thứ, được cung chức như cũ. Hạng liệt, bị đình thăng ba năm.

Ở Kinh sức, giá gạo còn đắt. Dụ cho các quan lại chức dịch, binh lính, thợ thuyền, phàm những người được lãnh tiền lương từ 1 quan trở lên, đều nhâm hạ tuần tháng này, cho lãnh tiền lương tháng 12 trước, chiết cấp bằng gạo mỗi người nửa phương với giá hạ (gạo 1 phương trị giá 2 quan 2 tiền, nay giảm xuống là 1 quan 6 tiền). Người nào lương không đầy 1 quan tiền thì cũng theo lệ ấy, liệu cấp cho. Sau đó lại dụ: các quan viên ở Kinh từ nhất phẩm đến cửu phẩm và các lại dịch, binh lính, thợ thuyền mọi người chuẩn cho đến thượng tuần tháng 12 đều được lãnh trước tiền và gạo một kỳ lương tháng về sang năm; còn lệ chi lương 6 tháng hoặc 3 tháng đều trích ra 1 tháng tiền lương chiết cấp bằng gạo; lệ chi lương 1 tháng, cũng tính tiền lương một tháng ấy chiết cấp bằng gạo.

Bộ Hộ tâu nói: « Lệ trước, các địa phương, phàm có thuyền buôn nước ngoài đến buôn bán, phải khám và

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

đo ngay, làm tập tâu, theo lệ đánh thuế. Hàng năm cứ đến kỳ tháng 10, tính cả hai tháng 11 và 12 năm trước cộng với từ mồng 1 tháng giêng đến cuối tháng 10 năm ấy, hợp lại làm bản thanh toán. Như vậy hai tháng 11 và 12 năm trước để lại đến năm sau chỉ thêm lộng phiền. Vậy xin: từ nay đâu đó đều cứ tính từ tháng giêng đến cuối tháng 12 trong một năm, đợi lại làm tập vựng, nhằm tháng 5 năm sau, đưa về bộ để xét lại ». Vua chuẩn y lời tâu.

Vua đi chơi sông Lợi-nông. Thống chế Hồ Văn Khuê cùng thống chế Mai Công Ngôn, thị lang Đặng Đức Thiêm, quản thị vệ Võ Văn Giải và các quan Khoa đạo cùng ngồi thuyền Long-tường theo hầu. Khuê trông thấy quản vệ Nguyễn Lương Nhân ở trên bờ, vẫy mà bảo rằng: « quản vệ Tuyên phong Nguyễn là Hoàng Phúc Lộc trước đã quản thủ Gia-định, thuộc quyền tấn phận của ta, ta làm danh sách xếp vào hạng ưu, mới được lên chức ấy, thế mà hắn vào bái mạng rồi đi liền, không thèm đoái đến ta, sao tâm địa hắn bạc bẽo quá thế! Ta sẽ tâu xin giáng truất hắn mới hả giận được. Kịp lúc thuyền ngự tiến lên, thuyền hộ tụng đi trước mắc cạn, thuyền đi sau không kịp lái tránh, 2 thuyền đụng nhau, tiếng người ồn ào. Ngự sử Nguyễn Bá Nghi và Lê Khánh Trinh đều chỉ dích danh hặc việc ấy. Vua dụ rằng: « Hồ Văn Khuê là đại thần, lại đi trách người về một tuyến cơ nhỏ nhặt, không giữ thể diện trưởng quan! Vả, thưởng, phạt, thăng giáng là việc lớn của triều đình, sao lại lồng ý riêng yêu ghét của mình vào đó! Rồi dám mở miệng to tiếng ở chỗ tai mắt đông người! Sao cẩn bậy thế! Chỉ nghĩ Khuê là võ biền vô học, nói năng khinh suất, vậy hãy xử nhẹ, phạt 6 tháng lương. Còn những viên quản thuyền đi hộ giá làm mất trật tự,

LIBSAFECOM.VN

https://tieulun.hopto.org

đều phải phạt trượng hoặc bị quở trách có phân biệt khác nhau ».

Cấp quân phục cho biền binh ở thành Trấn-tây và 2 tỉnh An-giang, Hà-tiên. Vua dụ bộ Binh rằng: « Biền binh các tỉnh Nam-kỳ từ trước đến nay chưa được may cấp quân phục. Vậy chuẩn cho trước hãy lấy hàng vũ đoạn các màu đỏ tươi, đỏ nhợt và đỏ sẫm ở trong kho, tính đủ quân phục 4 vệ (mỗi vệ 40 cái áo đội trưởng và 320 cái áo quân lính), phát cho 2 vệ thành Trấn-tây và An-giang, Hà-tiên mỗi tỉnh 1 vệ, may xong, cất vào kho, gặp có việc sai phái đánh dẹp thì cho mặc để mạnh quân dung. Còn các tỉnh khác sẽ phát sau ».

Sai bọn phó vệ úy Thủy quân là Nguyễn Văn Pháp và Nhị đẳng thị vệ là Vũ Huy Dụng đem viên quan hiệu lực là Trần Danh Bưu, đáp thuyền tỉnh-phương đi Tiểu-tây làm việc công. Lại sai thông ngôn Nguyễn Văn Mẫn và mấy viên sung vào Tứ dịch quán (1) là Trần Đại Trung, Nguyễn Hữu Quang cũng đáp thuyền đi Hạ-châu rồi ở lại học tập.

Vua bảo quan hầu rằng, « Ta phái binh thuyền đến các nước ngoài là muốn cho quen thuộc đường biển và biết hình thế, phong tục các nơi, không phải để cầu lợi. Nếu nói đến lợi thì cái mà nhà nước thiếu thốn không phải ở như của nả, vậy cần gì phải tìm ở xa ! ».

Đặt chức phòng thủ úy ở Hà-nội. Bổ phó quản cơ Hồ Thanh Thư vào chức đó, chuyên coi quản đội Tuần thành và các hạng thợ. Hà-nội thành trì rộng lớn, có nhiều súng ống, khí giới và cũng lắm thợ thuyền. Một mình thành thủ úy không thể trông coi hết được. Quan tỉnh đem việc tâu lên, vua bèn cho đặt thêm chức phòng thủ úy để có chuyên trách.

---

(1) *Tứ dịch quán* : Cơ quan học tập ngoại ngữ và làm thông dịch

https://tieulun.hopto.org

Vua cho rằng văn, võ, quân lính ở Quảng-ngãi, hàng năm chi lương khá nhiều, bèn sai Quảng-nam chở đến 10.000 phương gạo kho. Từ sang năm trở đi, hàng năm do tỉnh Bình-định chở 30.000 hộc thóc kho đến giao cho, để đủ số thường trữ. Sau đó, cho tỉnh Bình-định làm nhà kho bằng ngói ở tấn phận Thi-nại (kho 1 tòa 15 gian 2 chái) thu thóc tô của các dân phụ cận thuộc các huyện Tuy-viễn, Tuy-phước và Phù-cát để chứa ở đấy, cho tiện việc vận tải.

Các tỉnh Quảng-nam, Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa trước vì Nam-kỳ có giặc, nên phải lấy hương dõng dồn thành các vệ luyện binh để sai khiến; sau đó việc đánh dẹp vãn dần, thả họ trở về sổ dân. Đến đây, vua nghĩ thương khó nhọc, nên đặc cách ra lệnh tha cho thuế thân năm nay.

LUẬN VĂN

Tỉnh Quảng-ngãi [illegible] phải xin ăn ở đường sá. Ra lệnh cho phát tiền và gạo chia ra hạng cực nghèo và hạng nghèo vừa mà phát chẩn. (Người cực nghèo được cấp 5 tiền và 15 uyển gạo, người nghèo vừa được 3 tiền và 10 uyển gạo, trẻ con liệt theo hạng nghèo vừa cấp cho 1 nửa). Khi tờ đu đến, quan tỉnh còn trước hãy xét nghiệm phát thẻ, không phát chẩn ngay. Ngự sử Hà Thúc Trương nhân đi việc công, thấy thế, bèn lấy ngay tiền dự trữ ở huyện và tiền thuế ở dân sở tại đã thu được, chưa đem nộp, quyền nghỉ cấp phát cho dân đói, rồi làm sớ hặc việc quan tỉnh làm chậm và xin nhận tội mình tiện nghi làm việc.

Vua dụ rằng: « Trước tình hình dân đói rét đang đợi ăn, quan tỉnh làm việc hệ trễ như thế, giữ sao cho dân được khỏi chết đói. Việc ngươi làm đó chỉ xoay chuyển một chút nào có thể cứu được dân ta khỏi sự nguy cấp trước mắt, công và tư lại khỏi phải vận tải khó nhọc, thực đáng gọi là không thẹn với chức ngôn

https://tieulun.hopto.org

quan(1), còn có tội gì! Vậy truyền chỉ ban thưởng khen cho kỷ lục một thứ. Bố chính Ngô Dưỡng Hạo, án sát Nguyễn Đăng Uẩn đều phải phạt. Sau đó, dân đòi các huyện nghe đồn, kéo đến gần một vạn người. Ra lệnh đem tiền và gạo phát cho một loạt.

Các mỏ vàng, bạc tỉnh Thái-nguyên và Minh-hương thuộc tỉnh trước đây, vì thổ phỉ quấy nhiễu làm hại, lưu tán còn chưa hoàn phục, ngạch thuế thiếu nhiều (8 mỏ vàng, bạc, 12 cửa hàng của người Minh-hương: thuế vàng hơn 120 lạng, thuế bạc hơn 1.500 lạng). Quan tỉnh tâu xin điều chỉnh sửa chữa. Dụ sai liệu châm chước cho hoãn 1 năm hoặc chia làm 3 năm cho nộp dần. Lại có 7 tộc man trốn biệt, dã cho chiêu dụ, nhưng không một người nào trở về. Chuẩn cho liệt vào hạng miễn thuế.

Bố chính Yên Bái và án sát Bùi Quốc Trinh ở Cao-bằng tâu nói: « Bọn phỉ Tuyên-quang trốn qua địa phận hạt tỉnh, giết chết viên thủ bảo Na-tinh là Lục Văn Báo. Bộ biền do tỉnh phái đi là phó vệ úy Lê Văn Sinh đuổi bắt, chém được 1 tên, còn đều chạy vào rừng sâu trốn cả. Bọn thần liền đã bàn ủy phó lãnh binh Đặng Văn Đình đem quản vệ Nguyễn Hữu Đĩnh mang 700 binh dõng đi lùng bắt.

Vua dụ rằng: « Toán giặc này cũng là đồ dẫng nghịch Sĩ, thừa cơ lén lút nổi lên, trước đây bị thổ mục sở tại đánh áp chém và bắt được nhiều. Chúng đều tan chạy tứ tung để thoát chết. Sớm muộn quan quân Tuyên-quang tiến đến, chắc cũng sẽ tính ngày dẹp yên được thôi! Những binh dõng do tỉnh ngươi phái đi, chuẩn cho nghiêm cẩn đóng chẹn tại các ngả đường xung yếu ở các địa điểm, tùy cơ hội tiễu ».

---

(1) *Ngôn quan*: Chỉ chức ngự sử giữ việc can ngăn, dâu hặc.

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN
ĐỆ NHỊ KỶ

Quyển CLXIII

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất mùi, Minh-mệnh năm thứ 16 [1835], mùa đông tháng 12.

Sai khắc quả ấn « Hoàng đế chi tỉ » 皇帝之印 để làm của báu lâu đời (ấn bằng ngọc trắng, vuông mỗi cạnh 3 tấc 3 phân, trên có cái núm chạm hình con rồng, cao 3 phân).

Đổi đúc quả « Đỉnh thần chi ấn » 鼎臣之印. Bấy nay, đình nghị vẫn dùng ấn « Công đồng ». Vua nghĩ: 2 chữ « công đồng », nha nào cũng dùng được, ý nghĩa chưa được phân biệt, bèn đổi làm « Đỉnh thần chi ấn », sai quan phần việc đổi đúc lại. Những khi đình thần có nghị tâu thi hành công việc thì dùng.

Chuẩn định: hằng năm có tế Nam giao thì sai bói chọn ngày tốt nhằm khoảng trước ngày mậu, trung tuần tháng 2. Và đình lại kỳ tế Xã tắc, Lịch đại đế vương, Văn miếu, Võ miếu (Hằng năm, tháng 2, trung tuần; ngày mậu, tế Xã tắc; ngày qui, tế Lịch đại đế vương, hạ tuần, ngày đinh, tế Văn miếu; ngày kỷ, tế Võ miếu. Tháng 8, thượng tuần, ngày mậu, tế Xã tắc; ngày qui, tế Lịch đại đế vương, trung tuần, ngày đinh, tế Văn miếu; ngày kỷ, tế Võ miếu).

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Đổi đặt tuần phủ Trị—Bình. Khi mới chia hạt, đặt quan, ở Bắc trực, đặt tổng đốc Bình—Trị. Sau, vì hai hạt đó gần Kinh kỳ, công việc ít, lại ra lệnh cho rút bớt đi. Đến nay, sai đổi tuần phủ Quảng-trị làm tuần phủ Trị—Bình, cũng như Nam-trực, Nam—Ngãi trở vào trong là trọng yếu, đổi chế ấn quan phòng bằng ngà cấp cho.

Thăng Nguyễn Công Hoán, tả tham tri bộ Hình, lên thự thượng thư bộ Hình. Điều : thự thượng thư bộ Hình Bùi Phổ làm thự thượng thư bộ Công ; tả phó đô ngự sử Phan Bá Đạt kiêm hữu tham tri bộ Hình, vẫn sung làm đại thần viện Cơ mật. Bổ thu : lang trung biện lý bộ Công, quyền làm công việc Nội các, Lê Bá Tú, làm tả thị lang bộ Lại ; thị giảng học sĩ viện Hàn lâm Hoàng Quỳnh làm tả thị lang bộ Lễ, vẫn sung làm công việc Nội các.

TIMSACH.COM.VN

Tổng đốc Hải—Yên Nguyễn Công Trứ tâu nói : « Địa giới xã Nga-hoàng thuộc huyện Cẩm-giàng, giáp địa hạt Lang-tài, Bắc-ninh, đường thủy, đường bộ nhiều ngả, bọn giặc thường lén lút tụ họp nơi đây, dân địa phương nhiều lần bị hại. Vậy xin thiết lập đồn bảo, phái 1 quản vệ hay 1 quản cơ thuộc tỉnh, 200 biền binh đến đóng giữ, mỗi năm một lần, thay phiên ». Vua y cho.

Tổng đốc Sơn—Hưng—Tuyên là Lê Văn Đức thân đem hơn 1.000 biền binh tiến đến tỉnh thành Tuyên-quang, điều khiển việc quân, dâng sớ nói : « Bọn giặc Vĩnh-điện trước đã bị tan vỡ. Còn bọn phỉ ở huyện Đề-định khi quan quân chưa đến, cũng bị thổ mục, thổ dân đánh bại, bắt, chém được mười mấy tên phạm. Tri sự Nguyễn Văn Cẩn đã trở về huyện lỵ, duy còn nghịch Sĩ, nghịch Thạc vẫn lọt lưới, mầm ác chưa trừ tiệt, không khỏi còn cái lo cho dân địa phương ! Mà vùng này núi rừng liền nhau, nếu muốn lùng bắt, thế cũng

https://tieulun.hopto.org

khó chu! Vậy nghĩ nên phái thêm quan quân để làm thanh thế cho mạnh. Nhân đấy, dụ dân chia chặn các nơi, dồn bắt, thì có lẽ sẽ làm được việc. Thần đã bàn ủy thự bố chính Trần Ngọc Lâm đi cùng với phó lãnh binh Tuyên-quang là Hoàng Trung Hậu mới điều đến, đem hơn 800 biền binh, kiêm lãnh cả các đạo binh phái đi trước, tiến đến hai huyện [Vĩnh-điện và Đề-định] tùy cơ đánh bắt. Khi đến đâu, nên yết thị chiêu dụ, vỗ về để thổ mục và thổ dân đua nhau ra sức, cốt bắt cho được nghịch Sĩ, nghịch Thạc điệu đến xử án. Và, khi Hoàng Trung Hậu đến quân thứ rồi, xin cho rút ngay Nguyễn Đăng Khánh về Sơn-tây cung chức.

Vua phê bảo rằng: « Cơ hội rất tốt, người điều khiển thế cũng phải. Có bắt hoặc chém được nghịch Sĩ, nghịch Thạc, mới dứt được mầm ác. Ngươi cố gắng, lại nên cẩn thận đi đường. Lại dụ tận mật cho Cơ mật đại thần mật tư đi rằng: « Trước kia, nghịch Vân gây biến, có Nguyễn Quảng Khải đồng mưu với Vân. Sau nhân thế cùng, nó ra thú. Nhiều lần đã gọi lên tỉnh, nhưng nó vẫn kiếm cớ, không đi. Và đảng giặc là bọn Nguyễn Doãn Cao, Ma Sĩ Huỳnh, Nông Đình Diễn, Nguyễn Thế Tăng, 5 tên phạm, đều đã có chỉ bắt giam, nhưng chưa bắt được để kết án. Có thể nhân cơ hội này, hoặc giục chúng đến để cho đi tòng chinh, nhân đấy bắt lấy hoặc mật sức cho biền binh, lấy danh nghĩa đi tuần qua nơi ấy, lúy cơ ập bắt, thì chỉ làm một chuyến là bắt được dễ dàng. Nếu chúng manh tâm chống lại, thì đem quân đánh ngay, còn có lý gì không thắng? Dừng để chúng nghe tin, chạy thoát, lại thêm một phen phiền phức phải phái quân lùng bắt, sinh ra vất vả! »

Sai đình thần lựa tuyển hành tẩu trong Lục bộ, cử nhân và giám sinh ở Quốc-tử giám chia phái đi bậu bổ các địa phương. Các ấm sinh học ở giám đã cùng thi

https://tieulun.hopto.org

hạch với giám sinh, cũng cho cùng được lựa tuyển. Việc này được đặt làm lệ lâu dài. Còn thể lệ về tôn sinh, đến sang năm, mới tới kỳ lựa tuyển. Ra lệnh cho quan ở Giám hội cùng quan học chánh trước hãy sát hạch số người vào Giám từ năm Minh-mệnh thứ 11 trở về trước, lập thành bản danh sách, giao luôn cả cho đình thần làm việc lựa tuyển cùng với ấm sinh và tôn sinh đã trúng tuyển, phân phát đi để hậu bổ, sẽ chi lương theo lệ lương của cử nhân và giám sinh.

Tổng đốc Hải—Yên Nguyễn Công Trứ tâu nói: « Dòng sông Cửa-an, trên từ chỗ đê vỡ Nghi-xuyên dưới đến Văn-khê, hai bên bờ đều có hộ đê, 1 chi sông chảy đến sông Văn-khê thì chia làm hai nhánh: nhiều chỗ nông, hẹp và khuất khúc, nên thế nước ở thượng lưu chảy không thuận tiện dễ dàng. Vậy xin tùy theo những chỗ nước sông có thể tràn đến, đều đóng dân 6 huyện (Đường-an, Đường-hào, Thanh-miện, Gia-lộc, Tứ-kỳ, Vĩnh-lại) đề làm: chỗ nào nông hẹp thì đào sâu, rộng ra, chỗ nào khuất khúc thì đào cho thẳng lại, tổng cộng là trên 1 vạn 3 nghìn trượng ».

Vua dụ rằng: « Hải-dương với Hưng-yên, địa thế liền nhau, sở dĩ xin cho dân ở hạ lưu phải làm, là vì lo rằng nước sông Cái sẽ do sông mới chảy vào: nhưng sao không nghĩ: dòng sông lớn của Nhị-hà đổ thẳng ra các cửa biển thuộc Nam-định. Trước kia, đào sông Cửu-an, chỉ khai có 1 nhánh khác để dòng nước chính chảy nhẹ bớt đi, chứ không phải kéo cho dòng nước đề chảy dồn xuống đó. Mà ở Hải-dương, các sông có nhiều ngã ba, lại gần cửa biển cũng dễ tháo được chảy thông, cần gì phải bày ra cái kế quá dáng ấy! Huống chi trị hà là việc trọng đại. Năm nay, về việc đào sông Cửu-an, cả 3 tỉnh góp sức lại cùng làm 3, 4 tháng trời, mà còn có chỗ chưa xong! Nay ngươi nghĩ muốn nắn lại và khơi

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

vết các đoạn sông dài đến hơn 1 vạn 3 nghìn trượng, công trình gấp bội. Sức dân 6 huyện sao mà một mình làm nổi! Thực không thể làm xong đâu! Vậy hãy đình chỉ lại! »

Chuẩn định: 6 tỉnh Nam-kỳ cùng với thành Trấn-tây và các đồn bảo chia đặt các cỗ súng lớn.

(Tỉnh thành Gia-định: 2 cỗ đại luân xa Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 1 cỗ Hàng uy tướng quân đồng pháo, 4 cỗ Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 3 cỗ Bình nguỵ trung tướng quân đồng pháo, 16 cỗ quá sơn đồng pháo, 10 cỗ Hồng y cương pháo. Thành Quang-hóa: 4 cỗ Hồng y cương pháo, 2 cỗ Thành công cương pháo, 6 cỗ quá sơn đồng pháo. Đồn Giao-khẩu Hữu bảo: 2 cỗ Hồng y cương pháo, 8 cỗ Quá sơn đồng pháo. Hai đồn Tây-hoa và Lộc-giang: mỗi nơi 1 cỗ Quá sơn đồng pháo và 2 cỗ Quá sơn Thiết pháo. Tất cả cộng 70 cỗ. Tỉnh thành Biên-hòa: 4 cỗ Bình nguỵ trung tướng quân đồng pháo, 12 cỗ Quá sơn đồng pháo, 6 cỗ Hồng y cương pháo. Đồn Giao-khẩu Tả bảo: 2 cỗ Hồng y cương cương pháo, 8 cỗ Quá sơn đồng pháo. Tất cả cộng 32 cỗ. Tỉnh thành Vĩnh-long: 2 cỗ Đại luân xa Thảo nghịch tướng quân cương pháo, 4 cỗ Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 16 cỗ Quá sơn đồng pháo, 10 cỗ Hồng y cương pháo, 4 cỗ Phách sơn cương pháo. Tất cả cộng 36 cỗ. Tỉnh thành Định-tường: 2 cỗ Đại luân xa Thảo nghịch tướng quân cương pháo; 10 cỗ Quá sơn đồng pháo, 8 cỗ Hồng y cương pháo, 2 cỗ Phách sơn cương pháo. Tất cả cộng 22 cỗ. Tỉnh thành An-giang: 1 cỗ Đại luân xa Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 1 cỗ Võ công tướng quân đồng pháo, 20 cỗ Quá sơn đồng pháo, 12 cỗ Hồng y cương pháo, 2 cỗ Phách sơn cương pháo. Thành Châu-đốc: 10 cỗ Hồng y cương pháo, 2 cỗ Phách sơn cương pháo, 10 cỗ Quá sơn đồng pháo. Đồn Châu-giang:

https://tieulun.hopto.org

2 cỗ Hồng y cương pháo, 6 cỗ Quá sơn đồng pháo. Hai đồn Tân-châu và An-lạc: mỗi đồn đều 2 cỗ Hồng y cương pháo và 6 cỗ Quá sơn đồng pháo. Tấn sở Lô-an: 2 cỗ Hồng y cương pháo, 4 cỗ Quá sơn thiết pháo. Ba đồn Vĩnh-tế, Vĩnh-nguyên và Chu-phú: mỗi đồn đều 4 cỗ Quá sơn thiết pháo. Tất cả cộng 100 cỗ. Tỉnh thành Hà-tiên: 2 cỗ Đại luân xa Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 4 cỗ Phách sơn cương pháo, 10 cỗ Quá sơn đồng pháo, 6 cỗ Hồng y cương pháo. Đồn Trấn-biên: 4 cỗ Hồng y cương pháo, 6 cỗ Quá sơn đồng pháo. Đồn Phú-quốc: 4 cỗ Phách sơn cương pháo, 4 cỗ Quá sơn đồng pháo. Pháo đài Kim-dư: 4 cỗ Phách sơn cương pháo, 6 cỗ Quá sơn đồng pháo. Trường lũy Phù-dung: 10 cỗ Phách sơn cương pháo, 20 cỗ Quá sơn đồng pháo. Tất cả cộng 80 cỗ. Thành Trấn-tây: 2 cỗ Đại luân xa Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 2 cỗ Uy thắng tướng quân đồng pháo, 2 cỗ Xung điêu đồng pháo, 4 cỗ Thảo nghịch tướng quân đồng pháo, 108 cỗ Quá sơn đồng pháo, 2 cỗ Hồng y cương pháo, 2 cỗ Phách sơn cương pháo. Tất cả cộng 122 cỗ).

Cấp quân phục cho Thủy vệ ở Quảng-nam, để mặc những khi có việc sai phái hoặc có cần điều tra, khám xét hay đàn áp thuyền Tây-dương đến đậu.

Dùng: Nguyên vệ úy vệ Hoàn dũng Nguyễn Văn Kỷ làm vệ úy vệ Bát Thủy quân; nguyên phó vệ úy vệ Phấn dũng Phan Công Quý làm phó vệ úy vệ Cửu Thủy quân.

Thị lang Nội các là Hoàng Quỳnh, thấy bản văn đã lâu không theo chỉ dụ để cử người minh biết, mà ngôn quan cũng không hặc tâu, nên có dâng sớ tham hặc: «Đầu mùa xuân, đã có dụ vua truyền: ở Kinh, quan văn từ hiệp biện, thượng thư đến lang trung đều phải để cử người minh biết rõ. Đến nay chỉ có Nguyễn Khoa

https://tieulun.hopto.org

Minh đâng sớ để cử Doãn Uẩn, còn ngoài ra không có ai để cử gì cả! Có lẽ vì thấy trong dụ chỉ có những lời bảo rằng « nếu người nào trong lòng không tốt, nề nang là chỗ đi lại, đút lót, mưu việc riêng » bèn cho rằng vua ta đã không tin ta, thì để vua tự chọn lấy, nếu sau có hỏi đến thì khắc sẽ bào chữa được bằng câu « biết bầy tôi không ai bằng vua », thế là trốn được trách nhiệm hay sao? Hay là thấy trong dụ chỉ có những lời như « nếu biết được dích xác quả có người tốt thì hãy để cử; nếu không có người thì thôi, đừng lạm cử người xằng, để khỏi phải dinh thần nghị xử, vân vân » rồi lấy nê vào lời đó mà không để cử nữa chăng! Này! Trời sinh người ở một đời, phải làm cho trọn việc một đời, há có mượn người tài ở đời khác, rồi sau mới để cử đâu? Nay chỉ biết rằng để cử người bất tài thì bị dinh thần nghị xử là đáng lo sợ, nhưng nào có biết điều luật có quy định về tội lầm trái chiếu thư, lại càng đáng sợ hơn nữa! Nếu nói rằng không được người giỏi thì thôi, chẳng hóa ra trong số nhiều người như vậy, lại đánh đồ đồng là không có một ai biết gì hay sao? Gần đây, thần thấy mỗi lần có khuyết án sát, phủ, huyện hoặc chức giáo quan, hôm trước có chỉ dụ giao dinh thần để cử chọn bổ, thì hôm sau liền có người đưa ra để hưởng ứng, hay là chỉ nhăm nhăm chân khuyết đó như thế nào, đã dấm sẵn cái người ở trong ý nghĩ của mình rồi. Vậy sao đối với lời dụ này, vẫn còn nói phiếm rằng chưa biết người mình định để cử đó, sau sẽ ra sao, nên không dám khinh suất để cử đó chăng? Nếu bảo quên khuấy việc đó mất rồi, thì sao không nghĩ: tôi, con đối với vua, cha, việc gì cũng để mãi trong lòng, bao giờ quên được kia mà! Nếu lấy nê rằng công việc trong bộ còn đang bận rộn mà nói « hãy để đó » hay « sẽ làm sau » thì triều đình chính đương

TIMSACHLUAN.VN

https://tieulun.hopto.org

cần người, đâu có để mình lần trần nấn ná? Huống chi đã để cử mà lại không đưa ra trước, thì tức như sách *Đại học* bảo là « nhờn » đó! Một chữ « nhờn » há phải là cái mà người bầy tôi có thể đem để thờ vua được đâu?

« Vả lại, ngôn quan được đặt ra, phàm những việc đáng nói, không cứ lớn hay nhỏ, đều được nói cả. Thế mà, đối với một việc to lớn này cứ nhìn nhau ngậm miệng! Phải chăng vì trong đó có nhiều đại thần, cho nên tả phò đô ngự sử Phan Bá Đạt và các quan Khoa đạo sợ thế lực không dám nói? Hay là Phan Bá Đạt cũng ở trong số đó, mà các quan Khoa đạo kiêng kỵ quan trên, không nói? Sao mà từ tháng giêng đầu xuân đến tháng giữa mùa đông, kể ngày không phải là không lâu, nếu mùa hạ năm nay không dư 1 tháng, thì đã hết năm rồi, thế mà lời dụ vàng việc của vua vẫn còn xếp ở lầu cao, không từng có người nào hỏi đến, cuối cùng sẽ đến bỏ, không hỏi tới nữa! Thần, lạm dự vào hàng quan nhỏ cuối ban, thà chịu tội với quan to, còn hơn có điều giấu giếm đức vua cao cả ».

Sớ dâng lên, vua sai Lục bộ và viện Đô sát tâu lại. Rồi mọi người đều trình bày rõ ràng, tự nhận tội hoặc nói vì quá thận trọng, chưa dám khinh suất để cử, hoặc nói vì phẩm cao, chưa để cử, còn để chờ đợi. Đến như những lời trong sớ tham hặc thì có nhiều người chống lại và tranh biện.

Vua dụ rằng: Kể ra, làm chính trị, việc cần nhất là phải kén lấy nhân tài. Từ khi trẫm lên ngôi, vẫn bớt chỗ ngồi bên tả để đợi bậc hiền tài, đã từng sai mọi người để cử kẻ mình biết rõ là muốn mở rộng con đường tiến cử người có đức tốt mà chim lẫng ở nơi thấp kém ẩn khuất. Vả lại, việc tìm người thờ vua là chức phận của bầy tôi, cốt sao xét mình không thẹn là

https://tieulun.hopto.org

đủ đáp ứng được mệnh vua và tuyên dương được ý vua ra với mọi người. Còn việc biết rõ được người, là điều từ xưa vẫn lấy làm khó. Nếu biết dích xác người có thành tích tốt, có danh tiếng hay hoặc là người xuất thân do con đường chính, hoặc là người phẩm cách đoan trang, ngay thẳng, thì có thể đưa ra tiến cử được. chứ trẫm có buộc phải là chỗ kết giao thân mật, hiểu biết tường tận cả tài lẫn đức người ta đâu? Vậy sao lại trịnh trọng thái quá để đến nỗi chậm trễ, lâu không đề cử được! Huống chi, phẩm trật quan chức có người cao, người thấp khác nhau, nhưng phận bầy tôi thì không phân biệt thế này, thế khác. Thí dụ như thị lang tuy có khác với thượng thư và tham tri, nhưng cũng được liệt vào hàng quan trong triều; lang trung cũng là đường quan nhỏ, thì đề cử người nào mình biết, cũng là phận sự nên làm, chứ sao lại phải nhường việc hay cho người khác? Giáng giáng, nghe ngông, cứ muốn làm sau người ta, đều có chỗ không hợp lý. Vậy hãy truyền chỉ sức lại. Duy có Phan Bá Đạt là ngôn quan vì thấy mình chưa đề cử được ai, nên không dám trách người khác, thì thực có quan hệ đến hai trách nhiệm. Khá truyền chỉ nghiêm quở. Nay chuẩn cho: ai nấy đều theo phẩm trật, tiếp tục đề cử, hoặc 2, 3 người hay 5, 6 người hiệp đồng bảo cử 1 người cũng được, miễn là cần phải biết rõ người ấy làm nổi chức ấy, còn mình thì không hề vì chút tình riêng gì cả, để cho đứng một mình không thẹn với bóng, nằm một mình không thẹn với chăn, và ở một mình không thẹn với nhà riêng kín đáo. Thế là được rồi.

« Còn Hoàng Quỳnh thấy người không đúng, liền nêu lên ra hặc. Điều đó chưa có gì là không phải, chỉ phải cái lỗi là lời lẽ quá nặng. Chẳng hạn như nói: « Vua ta đã không tin ta, thì để vua tự chọn lấy, nếu sau có hỏi

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

đến thì khắc sẽ bào chữa được bằng câu « biết bầy tôi chẳng ai bằng vua... ». Nếu Hoàng Quỳnh quả có nghe biết người đó và lời đó, có thể nêu rõ sự thực, thì nên bắt tội ngay để trị tội mới là phải lẽ. Nếu không có người đó và lời đó thì há nên nói vào, thêu dệt ra những lời nói không hết lòng với chức phận bầy tôi, khiến ai chịu được? Vả lại, ở trong triều ban, đông người như vậy, há lại không chia kẻ hay người dở, mà lại sổ toẹt cả đi, cũng là không đúng. Vậy về phần Hoàng Quỳnh, cũng truyền chỉ ban quở để cho biết, trẫm đối với việc gì cũng cần làm đúng và thích đáng, tỏ ra không tư vị, không thiên lệch! »

Sai An-giang trích lấy 200 biền binh ở Hữu vệ Hổ uy do Kinh phái, đi Hà-tiên, sung làm lính thú. Còn 200 lính thú ở Vĩnh-long trước thì đổi về An-giang để việc tiễn phòng được nghiêm cẩn.

TAISACH.COM.VN

Vừa đó Trấn-tây thượng quản Trương Minh Giảng và tham tán Lê Đại Cương rằng: « Thành Trấn-tây là đất trọng yếu ở biên thùy, lần đầu mới xếp đặt, việc phủ ngự và đề phòng tuy rất quan trọng, nhưng đất Man đã lệ thuộc đồ bản của ta từ lâu, dân Man cũng là con đỏ của ta, phải nên dạy dỗ, giúp đỡ để ngày một nhiễm theo phong tục người kinh. Vả lại, những việc nông, tang, giáo, dưỡng thực là chính sự đầu tiên của vương giả. Gần đây, nghe nói xứ đó đất đai rộng rãi, màu mỡ, lại sẵn nhiều trâu cày, cũng là tiện lợi và dễ dàng. Chỉ phải một nỗi là phong tục dân ấy làm đất thì chỉ chuyên cuốc, xới, mà không biết dùng trâu cày, trồng lúa thì chỉ cần ngày đủ hai bữa, không có chứa chất để dành. Đến như vải, lụa, vịt, lợn cũng là những món cần dùng hằng ngày của dân gian mà giá thì rất đắt. Có khi 1 tấm vải giá đến 5, 6 quan, 1 con vịt giá đến 2 quan. Tóm lại, đều vì thói người Man dẫn độn biếng

https://tieulun.hopto.org

nhác, không chăm gắng sức trồng cây, chăn nuôi mà đến nỗi thế. Chuẩn cho: bọn ngươi, khi việc biên phòng và giảng võ đã rảnh rang rồi, nên khai hóa, hướng dẫn cho dân, dạy họ dùng trâu cày ruộng, trồng cấy nhiều lúa, để cho đất không sót mối lợi, nhà có thừa của cải. Lại dạy trồng nhiều dâu, đay để làm vải, lụa; nuôi nhiều lợn, vịt để lấy thức ăn. Phàm những thứ cần dùng đều phải học tập dân Kinh, chăm việc làm lung. Đến như ngôn ngữ, thì bảo họ dần dần tập nói tiếng Kinh. Ăn uống và áo quần cũng dạy cho dần dần theo phong tục người Kinh. Ngoài đó ra, hễ có điều gì nên cách bỏ thói hủ lậu, mà cho làm những cái giản tiện dễ dàng thì cũng nên tùy cơ chỉ bảo. Họ dẫu là Man mọi, nhưng cũng có lương tri và lương năng. Huống chi, quân ta hiện đặt đồn điền, cũng ở đấy với họ, thì đã có cơ hội để cảm hóa, vì họ sẽ trông nhau mà làm điều thiện. Duy việc sửa đổi phong tục, phải nên làm dần, từ từ dạy dỗ, không nên đốc thúc vội vàng quá, mà nên tùy việc trước, việc sau lần lượt cử hành, để họ cứ tự thuận theo phép tắc nhà vua, mà không cần phải suy xét, hiểu biết. Hun đúc thấm nhuần, dùng thói biến Man di thành văn minh, đấy cũng là một đường lối thay đổi phong tục. Các ngươi nên khéo thể theo ý ta mà làm!»

Lại sai chọn lấy 52 người vừa bát, cửu phẩm vừa vị nhập lưu thư lại thuộc ty các nha Lục bộ, bổ sung vào ty An-biên thành Trấn-tây.

Dân hạt Bình-thuận có Phan Văn Phú, đương khi quan quân tiến đánh giặc Man, đã xin đem của nhà (500 phương gạo) để giúp lương quân. Có chỉ bảo bộ ghi tên để sẽ thưởng. Sau đó Văn Phú bị bệnh chết, quan tỉnh đem việc tâu lên. Vua chuẩn cho miễn thuế thân, việc đi lính và đi phu cho con người ấy trong 10 năm.

https://tieulun.hopto.org

Gia-định gửi đến hơn 180 tên phạm nhân đã ra thủ. Bộ Hình nghị xử, nhiều án chưa được thỏa đáng. Vua dụ rằng: Lúc nghịch Khôi mới gây biến, những kẻ cộng sự với giặc chẳng qua là đội Hồi-lương, đội Bắc-thuận và bọn tù, chưa đầy 300 tên. Nếu chẳng phải bọn vô lại, còn đỗ lấy sự loạn lạc làm may, hùa nhau phụ họa thêm vào thì giặc có làm gì được! Xét lại chỉ là bọn cáo, lũ chuột, đóng muỗi kêu thành tiếng sấm, tội ác thực là sâu nặng! Khi thế cùng, sức hết, chúng mới chịu ló đầu ra. Theo luật, thì không chuẩn cho thú. Bộ Hình ngươi nên bàn xét lại cho kỹ. Kẻ nào bị ức hiếp phải theo, rồi ra thú ngay, sự tình có thể tha được, thì nên liệu cho khoan giảm. Còn kẻ nào cam lòng theo giặc, chống lại quan quân, đến khi biết là tất chết, rồi sau mới ra thú tội, thì phải theo luật trị nặng cho đúng với tội. Khi lời bàn đăng lên, chuẩn cho hơn 80 phạm nhân là những kẻ tội nặng hơn đều ghép vào tội trảm giam hậu; còn thì liệu cho được giảm: hoặc phát quân, hoặc phát binh, có từng bậc khác nhau.

Có nguyên chánh đội trưởng cơ Phiên-thuận là Lê Đồng, ngay đêm nghịch Khôi gây biến, riêng Đồng với tổng đốc Nguyễn Văn Quế ra sức chống đánh, bị thương nặng. Sau đó bọn giặc giữ thành làm phản, đội Bắc-thuận và đội Hồi-lương đều làm vây cánh cho giặc. Lê Đồng là người Bắc, không chịu dính dáng vào đó trước sau theo quan quân làm việc đánh dẹp. Vua nghe biết, ban khen, sai bộ Hình đòi hỏi, cho làm cai đội cơ Thái-hùng, tỉnh Thái-nguyên.

Quan tỉnh Phú-yên tâu nói: « Các sách Thổ Man trước kia, thừa cơ, gây sự, nay dân ấy rủ nhau ra thú và qui phục, sắm đủ vật phẩm (ngà voi, nhung hươu, sừng tê, kỳ-nam) làm lễ yết kiến, tình nguyện nộp thuế ». Vua

https://tieulun.hopto.org

cho rằng Man Lạo không biết gì chuẩn cho miễn tội và cho ra thú.

Giá gạo ở Thừa-thiên Quảng-trị, Quảng-bình còn cao. Dụ sai thóc tô còn thiếu năm nay đến hoãn lại đến mùa hạ sang năm hãy thu. Lại cho rằng thuế các nguồn An-đại, An-liêu và Cẩm-lý thuộc Quảng-bình, không phải là đồ thổ sản (vải đen có vân, vải ta trắng, tốc hương, sắt và hỏa đao) chuẩn cho nộp thay bằng tiền, bắt đầu từ năm nay.

Sai Gia-định, Vĩnh-long, Định-tường đều mua gạo với giá thỏa thuận mỗi nơi 5 vạn phương, chở về Kinh.

Cấp quân phục cho quản vệ, suất đội trong các vệ, các đội ở Kinh, để mặc những khi có đại lễ như tế Nam giao, tế Tôn miếu, lễ chầu mừng, và những khi sai phái việc quan trọng. Duy 2 vệ Giám thành và Dực bảo không được dự.

Sai chưởng cơ Nguyễn Tiến Lâm kiêm coi vệ Dực bảo.

Truy luận về tội của nguyên chưởng Hậu quản lãnh Bắc-thành tổng trấn Lê Chất. Tả thị lang bộ Lại là Lê Bá Tú cho rằng Chất, khi binh sinh nói năng và hành động vô đạo, không giữ phận bầy tôi, đáng 6 tội chết.

(Chất cùng Lê Văn Duyệt âm mưu làm việc như Y Doãn và Hoắc Quang (1), bị hai người đầy tớ nói lộ ra, liền giết đi để làm cho mất chứng cớ. Đó là một tội. Nhiều lần khẩn khoản xin thưởng cho hoàng tử làm con nuôi, muốn theo mưu trí của Dương Kiên là bố hoàng

---

(1) Y Doãn, hiền thần nhà Thương, phế vua Thái Giáp ra Đồng-cung vì Thái Giáp vô đạo. Hoắc Quang, đại tướng quân nhà Hán, phế Xương-ấp vương, là người có nhiều nết xấu mà lập Tuyên-đế. Đây muốn nói Lê Chất có ý phế, lập, không muốn phò Minh-mệnh.

https://tieulun.hopto.org

hậu xưa (1). Đó là 2 tội. Muốn con gái mình giữ ngôi chánh vị trong cung, không được như ý, Chất nói ra những lời oán giận. Đó là 3 tội. Chất thường nói với Lê Văn Duyệt rằng: « Người ta thường nói đối với trời, vua và cha mẹ, người làm tôi, làm con, tuy có điều gì bất bình, cũng không dám giận, thế mà riêng ta dám giận cả ». Đó là 4 tội. Chất lại nói: « Nhà vua lấy bọn Trịnh Hoài Đức và Nguyễn Hữu Thận làm tâm phúc, ta chỉ cần đem vài trăm người vào triều quát lên một tiếng, thì bọn kia liền phục rạp xuống đất, mặc ta muốn làm gì thì làm ». Đó là 5 tội. Chất lại nói: « Đổi quốc tính làm họ Tôn-thất, là do bọn Hoài Đức a dua xui xiểm, phải đem chúng ra cửa miếu chém đầu cho đúng với tội ». Đó là 6 tội).

Và 10 tội to:

(Ngày còn ở Bắc-thành, đều năm điểm binh, Chất lên ngồi chính giữa lầu Ngũ-môn, không giữ lễ bầy tôi. Đó là 1 tội. Hằng năm, khi vận chuyển dưỡng biền, Chất cho chở kèm của riêng vào thuyền công. Đó là 2 tội. Cùng Lê Văn Duyệt dâng biểu từ quan để bất bi vua (2).

---

(1) Dương Kiên, tên của Tùy Cao-tổ (tức Tùy Văn-đế 589 — 604), là bố vợ Chu Tuyên-đế. Khi Tuyên-đế còn là hoàng thái tử, đã có dư luận cho rằng không xứng đáng làm chủ xã tắc, mà Dương Kiên thì đã biểu lộ sự lấm phần ở trên nét mặt, nên bị nhà Chu nghi kỵ rồi. Đến khi Tuyên-đế chết, Chu Tĩnh-đế còn thơ ấu, chưa thân chính được, Dương Kiên, với thế lực, là cha hoàng hậu nhà Chu, được vây cánh làm tờ chiếu giả, đưa lên làm vua, lập thành cơ nghiệp nhà Tùy (theo tài liệu trong *Tùy thư*, trang 10 — 11).

(2) Năm Minh-mệnh thứ 5 [1824]. Chất cùng Lê Văn Duyệt xin từ chức tổng trấn. Minh-mệnh gạn hỏi mãi, thì Chất mới nói là vì nhà vua không xử tử Lê Duy Thanh về tội tham tang, mà lại giảm nhẹ, cho đi hiệu lực, thế là pháp luật không có

https://tieulun.hopto.org

Đó là 3 tội. Trong mọi việc sinh hay sát, ban cho hay tước đi, phần nhiều Chất hay chuyên quyền. Đó là 4 tội. Uốn cong pháp luật để lấy của hàng nghìn, hàng vạn. Đó là 5 tội. Tâu bày không đúng, có chỉ không chuẩn y thì định sai nộp trả, có Lê Văn Duyệt ngăn lại, mới thôi. Đó là 6 tội. Nuôi riêng cung nhân của tiên triều, rông rỡ không kiêng sợ gì. Đó là 7 tội. Nơi công đường dám tiếm lạm dựng gác chuông, gác trống. Đó là 8 tội. Vụ án Lê Duy Thanh đã xử xong, Chất còn cùng Lê Văn Duyệt đòi xin nghị tội lại (1). Đó là 9 tội. Khi điều bổ quản cơ, quản phủ đều xin thi hành bằng văn sai (2). Đó là 10 tội).

Lê Bá Tú dâng sớ tham hặc, xin giao việc xuống đình thần nghị rõ cho đúng tội trạng của Chất để cho lũ quyền gian trăm đời biết mà răn sợ.

Vua có dụ: « Lê Chất tính như sài lang, nết như ma quỉ, làm bầy tôi thì không trung, không chính, xử việc thì đại gian đại ác, mọi việc làm đều càn rỡ, ai cũng

---

tác dụng tin thực đối với dân, nên Chất không thể làm việc Bắc-thành được nữa (theo tài liệu trong *truyện Lê Chất*, *Đại Nam chính biên Liệt truyện sơ tập*, quyển 24, tờ 12a—b).

(1) Lê Duy Thanh, hiệp trấn Sơn-nam thượng, làm trái pháp luật, ăn hối lộ, bị Lê Chất điều tra, nghị tội. Thanh vào chầu Minh-mệnh, khóc xin giao vụ án của mình cho nha khác xét xử để khỏi bị quan Bắc-thành xử oan uổng. Chất bèn xin chém Thanh. Sau đó, đình thần xét lại vụ án này, Thanh bị cách chức, phát đi hiệu lực ở Quảng-bình. Chất hết sức tức bực muốn xin xử lại án này và khép Thanh vào tội chết nên mới xin từ chức tổng trấn như đã chú thích ở trên (việc năm 1822 và năm 1824) (tham khảo: *Đại Nam chính biên Liệt truyện sơ tập*, quyển 24, tờ 10a — 12b).

(2) Văn sai: Một thứ công văn do phủ Tổng trấn cấp phát khi sai phái người nào được bổ dụng; đáng lý ra, từ quản cơ và quản phủ trở lên phải do Triều đình có văn bằng bổ dụng.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

nghiến răng căm giận, chứ há phải chỉ có 16 tội đã tâu trình thôi đâu? Trước kia, Chất cùng với Lê Văn Duyệt tuy có lòng trái đạo bầy tôi, nhưng người ta không theo, thì tất chẳng dám phát giác. Vả lại, vì hắn là đại thần nhất phẩm, tuy có mưu gian, nhưng chưa bị thần dân tố cáo ra, nhà vua cũng không nỡ vội bắt tội nặng. Sau đó bọn chúng đã bị tội ấm, tưởng đã không lọt được lưới trời rồi, cho nên nhà vua không thèm nhắc đến. Nay Chất đã bị người ta truy hặc, thì phải, trái, đã có công luận và pháp luật của triều đình. Vả lại, khi còn sống, Chất đã manh tâm phi pháp, dù người thân thuộc cũng có thể trong lòng biết là hư hỏng, ngấm ngầm chê là trái, huống chi phàm người có lương tri lương năng, ai không căm giận? Chẳng qua sợ thế lực mạnh tợn của hắn, nên không ai tố cáo ra đó thôi, chứ quyết không chịu về hùa ăn cánh, a dua với hắn để đi đến chỗ diệt vong! Nay không cần tra cứu dây dưa hoặc làm lây đến kẻ vô tội. Vậy chuẩn cho đình thần chỉ chiếu theo 16 điều bị hặc mà khép tội bản thân Lê Chất và theo luật mà nghị xử vợ con hắn thôi. Duy con gái hắn đã lấy chồng và cháu trai hắn còn nhỏ dại thì đều miễn tội cho.

Qua đình nghị, mọi người đều nói Chất là kẻ không giữ pháp luật, bất trung, đại gian ác, có 6 tội đáng tùng xẻo, 8 tội đáng chém, 2 tội đáng thắt cổ. Hai phạm tội vượt phận, trái đạo thường, âm mưu phi pháp, nên khép vào tội phản nghịch, xử tùng xẻo. Nhưng hắn đã bị tội ấm rồi. Vậy xin truy đoạt bằng sắc, bỏ quan tài, phanh thây, bêu đầu để răn kẻ khác. Cha mẹ hắn trước có được phong tặng cáo sắc, đều truy đoạt cả. Vợ hắn là Lê Thị Tha đã đồng mưu, quyết xử chém. Ngoài ra thân thuộc nào bị liên can, gia sản có bị tịch thu, đều theo luật mà định xét.

https://tieulun.hopto.org

Vua nói: « Theo nghĩa trong kinh *Xuân thu* thì tôi con đối với vua cha, không thể nói là có ý mới sắp làm loạn được và theo pháp luật nhà Hán thì kẻ bất đạo (1) đáng phải trị tiệt cho hết tận gốc. Những tội đã khép cho Chất đó thực là cái án đáng tin. Nhưng án này tình tiết trọng đại, còn muốn để các đại thần ở ngoài góp thêm ý kiến cho rộng công luận. Vậy chuẩn cho bộ Hình sao lục bản án cấp cho tướng quân thành Trấn-tây và đốc phủ các tỉnh mỗi nơi một bản để họ đưa ý kiến làm thành chuyên tập tâu lên ».

Tổng đốc Nguyễn Công Trứ nói: « Ngày Chất còn ở Bắc-thành, chiêu lập mộ binh hơn 20 cơ, gồm 2 vạn người đặt hiệu các cơ gọi là An-bắc, Định-bắc... Thế là dịch xác ngầm gây vây cánh, âm mưu làm điều phi pháp (2). Vậy xin đem tội này gộp với những tội đó. Bà Tú bậc trước cộng là 17 điều, cũng khép vào tội [illegible]. Tuần phủ Hưng-yên, là Hà Thúc Lương nói: « Vợ phạm nhân là Lê Thị Tha cùng ở với chồng chắc biết sự tình. Vậy xin đồi khép vào tội tùng xẻo, xử tử ».

Hộ phủ Định-tường, Trần Văn Tuyên, nói: « Cháu phạm nhân là Lê Cương đã là chỗ thân thuộc phải để trở nhau một năm, lại là người lớn tuổi, vậy xin khép vào tội lây và xử trảm quyết ».

---

(1) Bất đạo: Không giữ lấy đạo đức.

(2) Năm Minh-mệnh thứ 5 [1824], Lê Chất, sau khi dẹp giặc và kinh lý hai trấn Thanh, Nghệ rồi, lại ra Bắc-thành, mộ được hơn 20.000 lính mới; dồn thành hơn 300 đội, đặt làm hơn 30 cơ gọi tên là Tĩnh-bắc, Định-bắc, và An-bắc vân vân. Chất xin cho những lính này lưu lại ở Bắc-thành để sai phái và bổ sung vào những chỗ khuyết trong Ngũ quân, đồng thời cũng chia ra cho đi trú phòng ở các ngoại trấn. Việc này Lê Chất đã có tâu trình và đã được Minh-mệnh chuẩn y (tham khảo: *Đại Nam chính biên, Sơ tập*, quyển 24, tờ 12b – 14a).

https://tieulun.hopto.org

Hộ phủ Quảng-yên, Lê Dục Đức, nói: « Cháu trai của phạm nhân còn nhỏ, xin để địa phương sở tại quản thúc, còn thì xin y theo như lời đình thần đã nghị xử ».

Vua lại dụ rằng: « Đủ thấy lẽ trời ở lòng người, công luận không thể xóa đi được. Đối với gian thần ấp ủ mối họa, chúng khẩu đồng từ, đủ làm bằn án danh thép nghìn năm. Vả lại, Lê Chất cùng Lê Văn Duyệt dựa nhau làm việc gian tà, tội ác rất nặng, dếm tóc cũng không kể hết, bỏ quan tài và phanh thây, thực cũng không uổng. Nhưng, Chất và Duyệt tội cũng như nhau, trước đây Duyệt đã không phải bỏ quan tài mà phanh thây, thì nắm xương khô của Chất cũng không đáng gia hình. Vậy sai tổng đốc Bình — Phú là Vũ Xuân Cẩn lập tức phải san phẳng phần mộ Lê Chất thành đất bằng, và dựng bia đá, trên khắc mấy chữ to « Gian thần Lê Chất phục pháp xứ » (nơi gian thần Lê Chất đền tội), để cho gian tặc muôn đời lấy đấy làm răn. Còn vợ Chất là Lê Thị Tha đã sống cùng chồng dự biết âm mưu phản nghịch, thì khép vào cực hình cũng đáng; nhưng Thị Tha là dân bà không thêm phải trị tội vội. Vậy Lê Thị Tha và các con là bọn Lê Cẩn, Lê Trương, Lê Thường, Lê Kỵ đều đổi làm án trảm giam hậu. Còn 6 phụ nữ và người cháu chú bác của Chất là Lê Cương cùng với bọn cháu trai của phạm nhân đều cho tha cả. Lại nữa, Lê Chất ngày ở Bắc-thành trước bấy lâu bòn rút mầu mỡ của dân có đến hàng nghìn hàng vạn, Nay chỉ còn độ vài vạn, không bổ sung công. Vậy chuẩn cho các địa phương sở tại, theo số tài sản đã tịch biên, hễ là ruộng đất công thì giao dân xã sở tại sung làm hạng ruộng đất công, chiếu lệ thu thuế; còn ruộng đất tư và tất cả mọi tài sản đánh giá bán nộp vào kho nào gần nhất báo cho bộ Hình xét số ấy chuyển tư cho Hà-nội lấy tiền kho chi ra, chia giao các tỉnh Bắc-kỳ giữ,

https://tieulun.hopto.org

phân phát cho dân nghèo, để hả lòng căm giận của nhân dân. Rồi chuẩn cho sao lục tờ dụ này phát cho các nha môn ở Kinh, và các trực, các tỉnh ở ngoài để mọi người đều biết (Lê Cẩn, Lê Trương, Lê Thường và Lê Ky, đến kỳ thu thẩm năm Minh-mệnh thứ 19 đều bị xử chém ngay. Lê Thị Tha phải về làm nô ở nguyên quán).

Vua ra coi triều, sai Nội các đọc bản dụ văn khoảng năm Gia-khánh (1) nhà Thanh kể tội ác Hòa Thân đến câu « ba năm không đổi việc làm của cha », vua nói: « Việc làm của cha nếu hay thì nghìn vạn năm vẫn giữ cũng được. Nếu không hay thì phải đổi đi, thế mới là hiếu. Vả lại tội của Hòa Thân chẳng qua chỉ vì tham ô mà đã phải thi hành theo luật pháp, so với tội trái đạo làm tôi của Lê Văn Duyệt và Lê Chất, khác nhau là thế nào. Trẫm đã bao dung cũng đã lâu rồi! ».

Bộ Lễ tâu nói: Thái miếu (2), Hưng miếu (3) lúc mới xây dựng đều có bia đá, ghi việc, gắn vào tường gạch, mặt bia có khắc họ tên các bề tôi, coi việc làm đền miếu và trong hàng các bề tôi đó có tên quyền thần hoạn quan Lê Văn Duyệt, và em hắn là Lê Văn Phong. Vậy xin sai thợ đục bỏ mấy tên ấy đi. Vả lại, họ tên các bầy tôi mà bày vào chỗ tông miếu tôn nghiêm thực chưa thỏa đáng. Vậy, một bia ở Thái-miếu xin dời sang dựng tại tường phía tây, quay mặt về phía đông ở nhà vuông bên hữu. Hai bia ở Hưng-miếu, xin dời sang dựng tại tường phía đông quay mặt về phía tây, gian chính giữa nhà kho đồ thờ ở bên tả ». Vua y theo.

---

(1) Gia-khánh: Niên hiệu của Thánh Nhân-tông (1796-1820).
(2) Thái miếu: Miếu thờ Thái-tổ Gia-dụ hoàng đế.
(3) Hưng miếu: Miếu thờ Hưng-tổ Hiếu-khang hoàng đế.

https://tieulun.hopto.org

Vua bảo Nội các rằng: « Bấy nay, khi chế tạo các đồ vật, các nha thường thường căn cứ vào giấy biên lãnh của thợ, liền phê chuẩn cho. Nhưng trong đó có nhiều việc quá lạm và giả mạo. Ngay như gần đây, chế 1 đôi giày làm mẫu. Có lệnh xét lại, thì ra số vải tây gai và da lãnh trước phần nhiều giả mạo và thừa thãi. Suy đó thì việc khác có thể biết được. Vậy truyền dụ các nha môn và bọn đốc công: phàm các vật liệu cần dùng để chế tạo, nên kiểm tra tỉ mỉ kỹ càng, cốt để dùng vừa thôi, nếu khai cao quá thì giảm đi, không được một mực nghe theo ý thợ tự tiện pha phí và không được vin theo lệ trước mà hàm hồ chi phát và nhận lãnh. Kẻ nào trái lệnh thì phải tội.

Lại nữa, tượng cục học tập phương pháp mạ vàng, mạ bạc và làm trân châu giả, đã lành nghề rồi, chuẩn cho những khi việc công đã nhàn rỗi, được phép làm riêng đem bán để lấy tiền chi dùng, không hề cấm, nhưng phải nói rõ cho người ta biết là đồ giả, đồ mạ, không được mạo xưng là của thực, lừa người để đòi giá cao. Ai vi phạm, sẽ bị xử tử.

Quan tỉnh Hưng-hóa tâu nói: « Đồn Quỳnh-lâm là nơi địa đầu xung yếu mà thủy thổ cũng khá bình thường, không có lam chướng mấy. Trước kia, giao dân sở tại tự canh giữ lấy, e không được việc. Vậy xin phái 1 suất đội và 30 biền binh thuộc tỉnh, lên đóng giữ phòng bị, cứ 3 tháng thay phiên một lần ». Vua y cho.

Vua bảo thị thần rằng: « Đất Cao-bằng nhiều sơn lam chướng khí, linh thú thường không chịu được thủy thổ, đến nỗi có người ốm chết! Đó là vì mới đến, chưa quen đấy thôi! Nếu ở lâu, người dần đông đúc thì quen thủy thổ đi, còn độc gì mà lo? Trước kia, Cam-lộ cũng nhiều lam chướng độc địa, từ khi thiết lập phủ huyện, quan quân đến đóng, sinh sôi nảy nở ngày một đông,

https://tieulun.hopto.org

đo đấy nước cũng bớt độc đi. Xem đó há có chỗ đất nào mà không ở được?».

Chia đặt phủ Thiệu-hóa ở Thanh-hoa làm 2 phủ Thiệu-hóa và Quảng-hóa. Thiệu-hóa trước thống trị 7 huyện, đất rộng mênh mông, nên chuẩn cho lấy 3 huyện Thuy-nguyên, Đông-sơn, An-định vẫn để làm phủ Thiệu-hóa, kiêm lý Thuy-nguyên, thống hạt Đông-sơn, An-định, rút 4 huyện Vĩnh-lộc, Cẩm-thủy, Thạch-thành và Quảng-địa đặt thêm làm phủ Quảng-hóa kiêm lý Vĩnh-lộc, thống hạt Cẩm-thủy, Thạch-thành và Quảng-địa. Lại vì huyện Thọ-xuân và Tàm-châu, đinh điền không có mấy, nên sai hợp huyện Thọ-xuân với châu Lang-chánh 浪 郎 làm một, đổi làm châu Lang-chánh 浪 郎; Tàm-châu với châu Quan-gia làm một, đổi làm châu Quan-hóa. Phủ Quảng-hóa mới thiết lập đó, đặt 1 quản phủ, 1 tri phủ, 1 giáo thụ. Ba huyện Cẩm-thủy, Thạch-thành, và Quảng-địa, hai châu Lang-chánh và Quan-hóa, đều đặt chức lưu quan tri huyện, tri châu kiêm giữ chức giáo quan.

Cho Đoàn Phúc Loan, cháu nội của chưởng cơ Đoàn Phúc Tân, công thần Vọng-các, được ấm thụ làm ân kỵ úy.

Chuẩn định từ nay các hộ làm gỗ ở Nghệ-an, lấy gỗ lim để nộp, dài từ 11 thước trở lên, so với lệ đã định (hạn 10 thước, 15 thước hoặc 20 thước) nếu có thừa, đều nên để cả cây, không cần cắt bớt cho đúng cách thức. Rồi tính suốt cả, chiết trừ vào thuế để tiện cho dân.

Đặt các đồn Hùng-sơn, Kiện-khê, Quảng-an đều thuộc huyện Bình-chánh ở Quảng-bình. Trước kia, ở huyện Bình-chánh có xảy hai dám cướp, tiếng nói phần nhiều là người Hà-tĩnh. Sai quan tỉnh xét kỹ địa thế, nơi nào nên đặt đồn sở hoặc tấn sở thì bàn cho thỏa đáng rồi tâu lên. Đến bấy giờ, quan tỉnh tâu nói: «Một dãi Hoành-sơn thuộc tỉnh, về lối đi lên phía Bắc, rừng núi

https://tieulun.hopto.org

trùng điệp, giáp giới Hà-tĩnh. Trong ấy các nơi Lệ-quán, Kiện-tuần đều có đường tắt, quân gian thường do lối ấy lên lút qua lại. Chỗ đó rất là xung yếu. Vậy xin đặt ở Lệ-quán 1 tấn sở gọi là Hùng-sơn dùng 50 người dân ở gần đấy để đóng giữ, miễn cho diêu dịch. Ở Kiện-tuần đặt 1 tấn sở, gọi là Kiện-khê, lấy 50 biền binh ở đội Ngũ thuộc cơ Quảng-bình, mới mộ, chia làm 2 ban và cho thổ dân phụ vào, thay phiên canh giữ. Lại ở Quan-thượng, núi, khe nước độc, xa cách nơi dân ở, vậy xin chuyển 20 thú binh trước về đồn cũ (ở phía bắc sông) Tiến-giang, liệu rút lấy 6, 7 người lưu lại ở cửa ải để khám xét, cứ 10 ngày thay phiên 1 lần ». Vua chuẩn y lời bàn lại của bộ Binh, cho đặt ở Hùng-sơn và Kiện-khê mỗi nơi một đồn bảo. Trạm Quảng-an ở gần Tiến-giang, thì gộp lại đặt làm Quảng-an bảo, dời lính thú ở Quan-thượng đến cùng đóng với lính trạm ở đấy. Còn ngoài thì đều chuẩn y như lời đã xin.

Tổng đốc Sơn—Hưng—Tuyên, Lê Văn Đức, tâu nói: «Tỉnh Tuyên-quang trước phái bộ biền là bọn phó vệ úy Phạm Văn Khai, tiến đến Vân-trung, bọn giặc đã tan đi hết. Thần được tin báo, liền đã tư sức cho thự bố chính Trần Ngọc Lâm khẩn cấp đốc thúc binh dõng tiến lên. Đạo binh của phó lãnh binh Nguyễn Đăng Khánh do đường Đại-miện trấy đi, tưởng hiện nay cũng đã tề tựu hội quân rồi ».

Vua dụ rằng: « Giặc này chẳng qua là lũ cùng khốn, không nơi nương nhờ, nhân lúc sơ hở, cướp bóc để sống, đã từng bị thổ dân đánh giết, lại nghe có quan quân tiến đến, đã trốn trước vào rừng sâu, quyết không còn mánh khóe gì khác nữa. Nay Trần Ngọc Lâm và Hoàng Trung Hậu cùng với bọn Nguyễn Đăng Khánh và Phạm Văn Khai trước đã phải đi, chắc đã đều đến Vân trung, binh dõng tập hợp đã đông đủ. Ngươi nên chuyển sức tìm

https://tieulun.hopto.org

nhiều cách dò la nơi thủ phạm là nghịch Sĩ, nghịch Thạc, ẩn trốn, lùng bắt cho kỳ được, rồi rút về ngay, không nên ở lại lâu ngày xông pha cảm mạo lam chướng. Lại nữa, lũ giặc đã tan vỡ rồi, không phải đánh dẹp cho vất vả nữa. Các hạng binh dõng nhiều lần đã phải đi trước, nên liệu cho lưu lại đủ để phân phái, còn thì cho rút về hết ».

Sau đó Đức tâu nói : « Bọn Phạm Văn Khai đóng binh ở Vân-trung, đồ đi bốn ngả lùng bắt, lại phái người đi hội với bộ biền của tỉnh Thái-nguyên, đò la đẳng giặc, nhưng cũng không thấy tung tích gì cả ! Binh dõng không quen thủy thổ, mắc bệnh nhiều đã về đóng ở huyện sở Vĩnh-diện. Vả lại nghịch Sĩ, nghịch Thạc đều đã chạy trốn xa rồi, đạo binh của Trần Ngọc Lâm có đến nơi, tưởng cũng khó lùng bắt được. Còn đường tải lương của quân thì xa, chuyên chở cấp phát rất khó. Nếu bắt sở tại đem binh để đóng, không khỏi có sự khó khăn ! Hơn nữa, gặp tiết giữa mùa đông, quân ta ở đây, phơi mình lạnh lẽo, tất đến mắc bệnh ngày càng nhiều. Vậy xin sai Trần Ngọc Lâm vỗ về thổ dân, rộng hạn, cho hàng tuần, hàng tháng, để họ hợp sức dò thám thì nghịch Sĩ, nghịch Thạc nay dẫu lủi xa, cuối cùng cũng khó trốn thoát lưới trời. Việc hai huyện Vĩnh-diện và Đề-định liệu vát thổ dõng ở gần đó để phụ canh giữ một khi sắp xếp được xong thì Trần Ngọc Lâm và quan quân các đạo sẽ xin rút về cả ». Vua phê rằng : « Vẫn chưa chiếm hoặc bắt được tướng giặc để làm ấp, cho dứt mầm ác, thực là đáng giận. Đóng lâu vô ích, thế phải rút về ».

LUẬN VĂN

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ NHỊ KỶ

QUYỂN CLXIV

THỰC LỤC VỀ THÁNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐẾ

Ất mùi, Minh-mệnh năm thứ 16 [1835], mùa đông, tháng 12.

Định rõ điều lệ cấm chỉ tà giáo Tây-dương. Tả phó đô ngự sử viện Đô sát Phan Bá Đạt tâu nói: « Tà giáo Tây-dương làm say đắm lòng người, thực là một đạo kiệt hiệt hơn hết trong các đạo dị đoan. Bấy my nhiều lần được răn dạy cặn kẽ hủy bỏ nhà thờ, cấm họp giảng đạo. Có kẻ trót theo đạo ấy, nay đã thực lòng hối cải đều được cho đổi mới rồi. Đó là muốn cho mọi người lặng lẽ cảm hóa, thay đổi dần dần. Sau đó, năm Minh-mệnh thứ 14 [1833] thành Phiên-an cũ nổi biến, có đạo trưởng người Tây tên là Mã Song, đồng lõa với nghịch Khôi, ngầm thông với giặc Xiêm, tập hợp đồ đảng theo đạo Gia-tô, cố giữ cô thành, chống cự quan quân, lâu đến 3 năm! Đến ngày hạ thành, bị đóng cũi giải về Kinh—, Mã Song khai rằng thầy thuốc nước hắn, nhân người sắp chết, khoét lấy con mắt, phơi khô, hợp với hai vị a-nguy và nhũ hương, tán nhỏ chế thuốc, trị bệnh ho đờm. Lại, tục truyền rằng tà giáo Tây-dương thường khoét mắt người, và cho 1 trai, 1 gái, ở chung một nhà có tường ngăn cách, lâu ngày động tình dục, nhân đấy rập cho chết bẹp, lấy nước [xác chết đó] hòa làm bánh

https://tieulun.hopto.org

[thành], mỗi khi giảng đạo, cho mọi người ăn, khiến cho mê đạo không bỏ được. Cả đến người theo đạo, khi trai, gái lấy vợ lấy chồng, thì đạo trưởng đem người con gái vào nhà kín, với danh nghĩa là giảng đạo, thực ra là để dâm ô. Như vậy thật không thể không trừ tuyệt và nghiêm khắc trừng trị. Trước đây, đạo trưởng Tây-dương đáp thuyền người nhà Thanh đến nước ta, ngầm trốn ở các địa phương như tên nghịch Song, tưởng còn có nhiều. Những địa phương mà bọn chúng ở đều bị truyền bá tà đạo để mê hoặc lòng người, có quan hệ đến phong hóa không nhỏ. Kinh xét trong thiên «Vương chế», *Kinh Lễ* có nói: «Theo tà đạo làm loạn, chính sự thì phải giết». Điều luật [nước ta] có nói: «Những thuật tà đạo, dị đoan, xui giục mê hoặc nhân dân, kẻ đứng đầu thì bị giảo giam hậu». Thế thì tà giáo thực là theo đạo mà «Vương chế» không bao dung, mà xưa nay phải trừ bỏ hẳn. Nay xin thêm bắc chiếu chước theo Lễ và Luật, định rõ điều cấm, khiến cho người ta biết sự răn chừa, ngõ hầu mới dập tắt được dị đoan, giúp cho chính đạo lưu hành, mà thiên hạ cùng theo thói tốt».

(1. Các tấn phận trong cả nước, duy có Đà-nẵng tấn thuộc Quảng-nam, thuyền buôn người Tây-dương, theo lệ, được thông thương. Nay xin: mỗi khi thuyền họ đến đâu thì viên tấn thủ xét hỏi trong thuyền có bao người, phải đăng kỳ rõ ràng bẩm lên thượng ty, mới cho lên bờ, mua bán với các cửa hàng chợ búa ở gần đó, nhưng phải nghiêm việc phòng bị không cho ở tản mát nhà dân, mua bán xong rồi, lại điểm đủ số người đuổi ra biển, không cho một người ở lại. Nếu có kẻ nào ở lại, thì viên tấn, thủ phải lập tức bắt giải thượng ty, sẽ khép phạm nhân vào luật trinh thám ngoại quốc vào đồ lưu trong nước, xử tội chém. Người giấu giếm chứa

https://tieulun.hopto.org

chấp cũng bị bắt tội như phạm nhân. Nếu viên tấn thủ cố ý tha ra, hoặc không cố ý tha mà phòng giữ không nghiêm cẩn để nó ẩn trốn được, khi phát giác, sẽ bị tội như phạm nhân, chứ không nên cho là thất sát (1) mà khoan giảm.

2. Tấn phận các tỉnh, bấy nay, thuyền buôn Tây-dương đều không được qua lại buôn bán, nay xin cấm lại như trước. Duy thuyền người nhà Thanh qua lại buôn bán ở các tấn phận, thường có đạo trưởng người Tây dắp theo, lại có thuê 1, 2 người Tây làm hoa tiêu. Vả, người Tây nói năng ăn mặc không những không giống người nhà Thanh, mà lại khác hẳn với người nước ta, trưởng cũng dễ tra xét. Vậy xin từ nay phàm các tấn phận hễ có thuyền buôn người nhà Thanh đến đậu, thì viên tấn thủ thân hành tra xét trong thuyền nếu có người Tây-dương dắp theo, thì lập tức phải hỏi rõ lai lịch, nếu là đạo trưởng Tây-dương, lập tức phải bắt giải quan, cũng chiếu theo luật trinh sát, ngoại quốc lẻn vào trong nước mà khép tội chém. Nếu là mấy người Tây được thuê làm hoa tiêu thì cũng phải đăng ký rõ ràng. Còn người nhà Thanh thì được phép lên bờ, đi lại buôn bán. Những người Tây làm hoa tiêu vẫn phải lưu trú ở trên thuyền, đến khi thuyền quay buồm về, đều đuổi hết ra biển. Kẻ nào dám lẩn trốn ở lại, thì viên tấn thủ bắt giải, cũng chiếu theo luật trinh sát, ngoại quốc lẻn vào trong nước, khép tội chém. Viên tấn thủ cố tình dong túng cho ở lại hoặc tra xét không nghiêm cẩn, đến nỗi để đạo trưởng Tây-dương và người Tây-dương được lén lút trú ngụ thì cũng phải tội như kẻ phạm nhân.

---

(1) Thất sát: Thiếu cảnh giác, sơ sót trong việc kiểm soát.

https://tieulun.hopto.org

3. Phàm đạo trưởng Tây-dương đã ở lẫn lút trong dân gian, xin cho tổng lý nã bắt giải quan, chiếu theo luật tà đạo dị đoan cám dỗ mê hoặc nhân dân, khép vào tội chết, còn người chứa chấp giấu giếm cũng bị tội như tội của phạm nhân. Lý dịch ở xã thôn sở tại, vì sơ sót trong việc tra xét, đến nỗi nó ẩn náu trú ngụ được, khi phát giác ra, không kể là có hay không cố ý dung túng giấu giếm, cũng bị đồng tội như phạm nhân; cai, phó tổng giảm 1 bậc. Nếu nó trú ngụ trong làng cai, phó tổng, thì cai, phó tổng cũng bị đồng tội như phạm nhân, chứ không được giảm bậc nào.

4. Các đốc, phủ, bố, án và các phủ, huyện ở các địa phương đều phải thông sức răn bảo trường tận hơn nữa cho thuộc hạt mình: hễ có người Tây ẩn ngụ ở đâu thì phải xét hỏi tra bắt nghiêm ngặt. Nếu sự sức bảo răn tản phận nào hoặc ở xã thôn nào trong hạt, thì viên huyện sở tại sẽ bị chiếu theo luật sơ sót kiểm sát, bị khép tội phạt 100 trượng và cách chức, viên phủ được giảm 1 bậc, phạt 90 trượng, vì là tội về việc công, cho giáng 3 cấp, lưu. Nếu ở huyện hạt kiêm lý, thì viên phủ cũng bị cách chức, không được giảm bậc nào. Bố chính, án sát không sức rõ [để răn dạy] đều chiếu theo luật « bất ưng vi »(1) mà khép vào mức nặng, phạt 80 trượng, vì là tội về việc công, cho giáng 2 cấp, lưu; tổng đốc, tuần phủ, được giảm 1 bậc, phạt 70 trượng, vì là tội về việc công, cho giáng 1 cấp, lưu).

Vua dụ rằng: « Ý nghĩa lập pháp cần phải tận thiện mà không có tệ hại. Nay đã đặt rõ cấm điều thì viên

---

(1) Bất ưng vi: Danh từ pháp luật cũ. Trong những trường hợp không biết khép vào tội nào thì đều xếp vào loại « bất ưng vi » có phân biệt nặng, nhẹ khác nhau.

https://tieulun.hopto.org

tấn thủ không nên theo giấy tờ, làm chiếu lệ mà chỉ xét hỏi qua loa, thừa hành không đúng, hay là gây ra mối tệ, cũng là không tốt. Vậy truyền chỉ: từ nay phàm các tàu Tây đến buôn bán ở các tấn phận, hễ thấy trong thuyền có thuê người Tây cầm lái thì viên tấn thủ chỉ nên hỏi rõ lai lịch, để phòng nghiêm cẩn, không nên để cho người Tây-dương được nhân sơ hở, lẫn lút ở lại, tự khắc có thể dứt được mối tệ. Không được mượn cớ xét hỏi mà hạch sách quấy nhiễu, đến nỗi làm khó khăn cho người buôn bán. Còn thi cho thi hành như lời đã bàn».

Cấp cho các tỉnh Bình-định, Bình-thuận, Gia-định, Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên, Nghệ-an, Thanh-hoa, Hà-nội, Nam-định, Sơn-tây, Bắc-ninh, Hải-dương, Quảng-yên, mỗi tỉnh 1 chiếc khinh thiền lý.

Định rõ điều lệ về ty Thông chính sứ. Trước đây, vua dụ Nội các rằng: «Ngày trước, đình thần có bàn đặt chương trình cho ty Thông chính, công việc còn mới, có những tiết mục như: chương sớ nào cần ngoặc bỏ và đường đi khó dễ thế nào cần phải phân biệt, hãy còn chưa thật chu đáo ổn thỏa, nên sai viện Cơ mật bàn kỹ tâu lên. Đến nay, lời bàn tâu lên, bèn chuẩn định: từ nay về sau, ty Thông chính tiếp được chương sớ, sổ sách các nơi, hễ là việc quân, việc nước quan trọng khẩn cấp thì lập tức dâng nguyên phong lên vua xem. Nếu là những việc tầm thường, thì cứ theo lệ, mở phó phong, phó bản ra xem, việc nào thuộc nha nào thì giao cho nha ấy nhận làm, rồi đăng ký rõ ràng. Lại xét xem những phiếu ghi hằng ngày của các nha, tùy theo từng mục mà ngoặc bỏ đi. Mỗi lần đến cuối tháng, xếp thành tập, sẽ do Nội các xét lại cho thực, bỏ được cái lệ quan Nội các phải ngoặc bỏ. Còn các nha tiếp

https://tieulun.hopto.org

nhận sớ sách do Thông chính giao đến : việc nào khẩn yếu thì làm ngay tờ phiếu tiến trình, còn việc bình thường để làm, buổi sáng tiếp được, thì tiến trình ngày hôm ấy, buổi chiều tiếp được, thì hôm sau tiến trình, đều theo như lệ trước đây. Nếu việc cần phải kê cứu mà là việc có số mục hơi đơn giản thì hạn 3 ngày hoặc 5 ngày ; nếu là việc có số mục khá nhiều và phải tư cho các nha ở Kinh kê cứu, thì hạn 10 ngày hoặc lâu nhất cũng không quá 15 ngày. Nếu có cần tư đi các tỉnh ở ngoài điều tra, thì tùy theo đường đi xa gần khác nhau mà định hạn. (Quảng-nam, Quảng-ngãi, Quảng-trị, Quảng-bình : 20 ngày ; Bình-định, Phú-yên, Nghệ-an, Hà-tĩnh : 25 ngày ; Bình-thuận, Khánh-hòa, Thanh-hoa, Ninh-bình : 30 ngày ; Hà-nội, Bắc-ninh, Nam-định, Hưng-yên : 35 ngày ; Gia-định, Biên-hòa, Hải-dương, Quảng-yên, Sơn-tây, Thái-bình, Phú-yên : 40 ngày ; Vĩnh-long, Định-tường, An-giang, Lạng-sơn, Cao-bằng, Tuyên-quang : 45 ngày ; Hà-tiên, Trấn-tây : 50 ngày). Nếu việc thực khó khăn, và số mục quá nhiều, không theo đúng hạn mà làm xong được, thì nha nhận làm đó phải trình bày lý do, xin gia hạn thêm. Ty Thông chính mỗi lần tiếp được chương sớ đều phải xét từng số một, biên giao cho viện Đô sát. Hằng ngày, Khoa đạo tức trực phải chiếu phiếu ghi của các nha và biên bản của ty Thông chính, nhất nhất kiểm tra xem xét, nếu có cái nào quá hạn, thì phải nêu ra, tham hặc. Đến như những việc do Cơ mật viện và Nội các duyệt, nghĩ cùng với văn án do Đô sát viện duyệt lại, nếu dễ thì hạn không quá 3 ngày, nếu khó thì hạn không quá 10 ngày. Nếu quá hạn, việc do nha nào, cũng phải hặc tâu ngay. Chuẩn định này đến tháng giêng sang năm sẽ thi hành.

Lại chuẩn định : từ nay, ty Thông chính hễ tiếp được chương sớ các nơi thì mở bản phụ, xem qua, nếu ở trong, sự việc không có gì quan ngại, lập tức chiếu lệ

https://tieulun.hopto.org

cũ giao cho làm ngay; nếu có việc có quan hệ đến bộ nào, mà bộ ấy có liên can chút ít và nên do bộ ấy bàn tâu, thì lập tức đem nguyên bản trình lên, xin giao cho Nội các làm phiếu nghĩ định; được chỉ rồi, chuyển giao cho chỗ phải giữ việc ấy đứng lâm, không nhất nhất phải giao cho bộ làm phiếu nghĩ định. Còn theo như lệ làm phiếu nghĩ định sở sách, nếu công việc có bận nhiều, bộ phải giao không tiện làm phiếu nghĩ định mà cần xét kỹ hơn, thì [ty Thông chính] liền phải trình bày lý do, kêu xin, sẽ do Nội các xin chỉ giao bản, rồi sau mới xét lý lẽ đem bàn lại, tiếp tục dâng lên, chứ không được khinh suất tự đem bàn tắt.

Thái tử thái bảo đô thống thự Tiền quân Đô thống phủ chưởng phủ sự, Tân-long hầu, Nguyễn Xuân, mất. Vua được tin, nghỉ triều 2 ngày. Dụ nội các rằng: « Nguyễn Xuân, tính vốn thuần cẩn, giữ phận mình không thay đổi. Trước đây vâng lệnh đi đánh, thề một lòng đánh giặc cho vua, hai lần đánh bại giặc Xiêm, lấy lại được thành kiên cố, ba năm khó nhọc, lập được công to, sự nghiệp được ghi vào cờ can thưởng, tước thưởng được đài mãi với non sông. Những mong được hưởng phúc lâu dài, nào ngờ mới bị bệnh, đã mất, nghe cáo phó, rớt nước mắt, thực đáng thương tiếc! Vậy chuẩn cho thực thụ ngay, đặt cho tên thụy là Vũ-nghị, thưởng gấm hoa, nhiễu hoa, mỗi thứ 3 tấm, sa hoa 5 tấm, tiền 1 nghìn quan, cho 1 tuần tế. Khi đám tang về Thanh-hoa, chuẩn cho các địa phương ở dọc đường theo địa phận hạt mình, thuê dân hộ tống ».

Sai thống chế doanh Thần cơ Phạm Hữu Tâm quyền giữ ấn triện Tiền quân kiêm coi quản các lính được tập ấm Hoa-danh, Giáo-dưỡng.

Đóng thuyền lâu Vĩnh-diễm. Sai thự Chưởng cơ Thủy sư, Doãn Kim, coi việc làm.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Bắt đầu đặt doanh Hùng nhuệ, cùng với các doanh Thần cơ, Tiền phong, Long võ, Hổ uy đều liệt vào làm 5 doanh Cấm binh. Lấy 5 vệ Thần sách Ban trực ở Kinh theo thứ tự, đổn bổ làm 5 vệ Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu thuộc doanh Hùng nhuệ. Còn 4 vệ Cẩm võ, Dương võ, Toàn võ và Minh võ thuộc Trung doanh Thần sách thì lệ thuộc vào doanh Thần cơ. Vệ Tuyển phong Tiền thuộc Tiền doanh đổi làm vệ Hoàn võ, cùng với Phấn võ, Trung võ, Trang võ là 4 vệ, lệ thuộc vào doanh Tiền phong. Vệ Tuyển phong Tả thuộc Tả doanh đổi làm vệ Nghị võ cùng với Diệu võ, Định võ, Nghiêm võ là 4 vệ, lệ thuộc vào doanh Long võ. Vệ Tuyển phong Hữu thuộc Hữu doanh đổi làm vệ Tuyển võ, cùng với Túc võ, Công võ, Nghĩa võ là 4 vệ, lệ thuộc vào doanh Hổ uy. Vệ Tuyển phong Hậu thuộc Hậu doanh đổi làm vệ Kiện võ, cùng với Quảng võ, Cường võ, Tráng võ là 4 vệ, lệ thuộc vào doanh Hùng nhuệ. Tất cả đều thuộc thống chế năm doanh kiêm giữ, rút bớt các hạng quân lính Thần sách ngũ doanh.

Sai Lục bộ chọn cử người làm được chức thông phán, kinh lịch, mỗi chức 1 người.

Quan tỉnh Quảng-nam tâu nói: « Văn miếu của tỉnh dựng ở xã Câu-nghê, bị nước sông Trường-giang sói lở, xin dời về đất Thanh-triêm sáng sủa cao ráo ». (Câu-nghê, Thanh-triêm đều là tên xã, thuộc huyện Diên-phúc). Vua chuẩn y lời tâu.

Tên giặc trốn ở Nam-định, ngụy xưng tiền phong, là Hoàng Xuân Khâm, năm ngoái kéo bè lũ đến đồn Đại-đồng, Tuyên-quang, hợp đảng với bọn giặc Bộ, bị quan quân đánh tan; đến đây, Khâm lén trốn về chùa Pháp-hoa ở huyện Thọ-xương, Hà-nội. Tổng đốc Đặng Văn Thiêm phái binh bắt được, giết đi. Thưởng 50 quan tiền cho người tố cáo.

https://tieulun.hopto.org

Bố chính Hà-tĩnh, Cao Hữu Dực, tâu nói: « Vâng theo ân chiếu, thúc thu một nửa thuế đất, thuế đinh trong hạt, chỗ nên thu, chỗ nên giảm, hơn bù kém, chưa đủ 5 thành. Ngoài những xã, thôn nào lúa ruộng bị tổn hại, được tha hoặc giảm thuế đã quá 5 thành, cộng với chỗ đã đủ 5 thành, còn những chỗ đã tha thuế mà chưa đủ 5 thành, xin cũng không nên tha thêm nữa. Rồi chiếu theo xã thôn nào, lúa không bị thương tổn, đem số còn lại đáng tha đó mà tha cho, mới có thể vừa đủ cái số 5 thành đáng phải thu trong toàn hạt ».

Vua dụ rằng: « Trước kia, có ân chiếu tha giảm 5 thành, qua lời bàn của bộ đã dụ cho thông tri lại, ý nghĩa tưởng đã rõ ràng. Vậy mà tỉnh Hà-tĩnh một mực lấy tổng số 5 thành phải thu trong toàn hạt, rồi đem chỗ đã tha thuế chưa đủ 5 thành bàn xin không nên được 1, như thế trái với ý của dụ văn và lời bàn của bộ. Vậy truyền chỉ nghiêm quở. Vả lại, việc này có quan hệ đến ân điển, cần cho dân ta được thực sự hưởng ơn. Bộ bàn thu thuế hay tha thuế đều phải đủ 5 thành là nói đại khái về toàn số. Tháng trước bộ Hộ đã bàn lại về phân số thuế khóa đinh điền nên tha, nên thu ở các địa phương, nếu hạt nào được ban ơn tha giảm đã đủ 5 thành hoặc quá thế rồi, không cần bàn, còn hạt nào chưa đủ 5 thành, xin đem cái số nên tha giảm và nên thu chia làm 10 thành, rồi tha giảm 5 thành, trưng thu 5 thành. Trong đó, nếu có nơi gặp tai nạn, đã có chỉ được miễn thuế từ 6 thành trở lên, thì số phải thu, lẽ tất nhiên, không bằng số được tha, thì cứ chiếu lẽ phải mà làm cho ổn thỏa cũng không sao đâu. Vậy mà câu nệ, không thông như thế, chẳng hóa ra chỉ có tiếng là tha giảm, mà không được thực sự tha giảm đó sao? Nay chuẩn cho thông dụ đi các địa phương: xét các xã

https://tieulun.hopto.org

thổ thuộc hạt, nếu trong 10 thành đã được tha từ 5 phần trở lên thì thôi; nếu chưa đủ 5 thành thì tha thêm cho đủ 5 thành. Còn những nơi nào chưa được tha giảm, thì cũng tha giảm cho 5 thành, chứ không được sai lầm như Hà-tĩnh để đến nỗi ơn thuế không thấm khắp đến kẻ dưới ».

Tướng quân Trương Minh Giảng và tham tán Lê Đại Cương ở Trấn-tây cho rằng 3 phủ Hải-tây, Hải-đông và Sơn-phủ đều là địa đầu quan trọng xung yếu, xin đặt mỗi nơi một chức án phủ. Vua du sai chọn trong thuộc hạ ai làm nổi việc, thì tâu xin bổ. Và răn dạy rằng: « Những phủ ấy mới thiết lập, chọn được người là khó. Người được đề cử ra đó, không những phải cẩn thận giữ mình, mà đến cả những người nhà và đầy tớ theo hầu, nếu không giữ gìn để làm mất lòng người, thì còn mong gì ơn nữa. Phải cẩn thận đó! ».

Định rõ điều lệ về việc lính đào ngũ. Trước kia, bố chính Sơn-tây là Đỗ Huy Cảnh trong tập tấu thỉnh an có nói: « Những lính đương ở ban, mỗi khi có việc nhà, thường trốn về, nghe có lệnh bắt, mới đến thú tội, đại khái cứ bảo theo lệ, được miễn tội, quen rồi cho thế là thường (Theo lệ từ trước: lính trốn lần đầu, bắt được, phạt 100 trượng, sung vào quân ngũ; lần thứ 2, phạt gông nêu tội 2 tháng, khi hết hạn, phạt 100 trượng, sung vào quân ngũ; lần thứ 3, xử giảo giam hậu. Nếu trốn mà trong hạn 100 ngày, tự ra thú, thì không cứ là phạm lần đầu hay lần thứ hai, đều được miễn tội, sung vào quân ngũ: quá hạn rồi, lại hạn cho 100 ngày nữa, tự ra thú, được giảm 2 bậc). Vậy xin nên định rõ lại điều cấm để bỏ cái tệ chợt ra thú tội, chợt lại bỏ trốn.

Vua chuẩn cho bộ Binh nghị định: phàm các hạng lính ở Kinh và ở ngoài các tỉnh không cứ là giản binh

TAISACHIOM.VN

https://tieulun.hopto.org

hay mộ binh, nếu đương tại ngũ, được tin cha mẹ chết, thì cho phép trình người coi quân, làm đơn; ở Kinh, do bộ Binh, ở ngoài, do thượng ty, chuẩn cho về quê quán, lo việc tang, hạn 15 ngày, lại về quân ngũ. Nếu vô cớ, tự tiện trốn mà trong hạn 100 ngày ra thú tội, phạm lần đầu, thì theo lệ cũ, cho miễn tội, phạm lần thứ hai, phạt 60 trượng; phạm lần thứ ba, phạt 100 trượng; phạm lần thứ tư, phạt gông nếu tội 2 tháng, hết hạn, phạt 100 trượng, đều được sung vào quân ngũ mình ở trước. Phạm từ lần thứ 5 trở lên, phải giáo giam hậu. Kẻ nào trước đã trốn nhiều lần mà cái hạn ra thú tội còn ở thời kỳ trước khi chưa có nghị định này thì đều miễn truy cứu; còn sau đó nếu lại trốn thì tính suốt các lần đã trốn từ trước đến sau mà khép tội.

Điện Phụng-tiên có giỗ. Ngày hôm trước, làm lễ cáo, vua sai Hoàng-trưởng tử là Trường-khánh công đến làm lễ. Trước kia, hằng năm, gặp ngày lễ cáo, vua đều thân đến làm lễ. Đến nay, bộ Lễ tâu nói: « Tra cứu điển lệ Bắc-triều, thì điển lễ nhà Minh: ở điện Phụng-tiên, ngày sinh, ngày giỗ, có tế, dùng cỗ thường, làm lễ theo tinh trong gia đình. Còn điển lệ nhà Thanh, khi giỗ các vua các hậu thì hoàng đế yết nhà tẩm thất ở điện Phụng-tiên, dâng hương, làm lễ, đều không có nghi tiết kinh cáo trước một ngày. Lại tra ở *Gia lễ* thì trước ngày giỗ 1 ngày, đặt bài vị bày đồ thờ. Đến ngày giỗ, sáng sớm, làm lễ. Như thế thì khi trước giỗ một ngày mà làm lễ cáo là tục nước ta noi theo thói quen, chứ không có văn bản nào chép rõ có thể khảo cứu được. Nhưng làm đã lâu, cũng là một lễ tỏ ý trung hậu. Vậy, đến ngày làm lễ cáo đó, thiết nghĩ nên phái hoàng tử đến kinh cáo để cho hợp với ý nghĩa của lễ ». Vua cho là phải.

https://tieulun.hopto.org

Đặt thêm huyện Quế-sơn thuộc tỉnh Quảng-nam. Trước kia, vua dụ bộ Hộ rằng: « Quảng-nam là một tỉnh lớn ở Nam-trực, từ sau khi thái bình, ruộng đồng ngày mở rộng, sinh nở ngày một nhiều. Hiện nay số đinh đến hơn 4 vạn 4 nghìn người, ruộng đất không kém 11 vạn mẫu, so với các địa phương khác thì lớn hơn. Nhưng từ trước đến nay chỉ đặt 5 huyện, những xã thôn thuộc hạt kể có mấy trăm, địa thế rộng rãi như thế, có việc phải đi lại không khỏi đường xa chậm trễ. Phải có một phen sửa lại để cho tiện hơn. Vậy ra lệnh quan tỉnh chiếu trong 2 phủ, 5 huyện thuộc hạt, tùy nơi dân cư đông hay thưa, đường sá xa hay gần, chiếu chước đặt thêm 1 huyện cho đủ 6 huyện, mỗi phủ thống hạt 3 huyện, và chọn đất, đặt lỵ sở; bàn tính cho thỏa đáng để tâu lên ». Đến nay, quan tỉnh tâu xin cắt lấy 4 tổng huyện Duy-xuyên và 1 tổng ở huyện Lễ-dương (số đinh hơn 9.900 người, ruộng đất hơn 17.700 mẫu) đặt làm huyện Quế-sơn, cùng với Lễ-dương, Hà-đông đều lệ thuộc phủ Thăng-hoa. Còn huyện Duy-xuyên đổi thuộc vào phủ Điện-bàn. Lại còn trù tính xếp đặt mọi việc (Huyện đặt 1 tri huyện, 1 huấn đạo, 2 lại mục, 8 thông lại, 1 lệ mục, 30 thuộc lệ. Huyện lỵ đặt ở xã Hương-lộ, hằng năm cấp 30 quan tiền công nhu). Vua y lời tâu.

Bộ Lại tâu nói: « Trước kia, giặc Khôi gây biến, viên chức Lục tỉnh Nam-kỳ có những người bị giặc bắt đã từng nhận chức của giặc. Sau, ra đầu thú, được ơn cho vẫn lưu lại làm chức dịch: hoặc theo các tỉnh, hoặc theo quân thứ để hiệu lực. Đó là đặc ân của một thời. Nhưng xét theo công nghị, thì bọn chúng đã hỏng mất đại tiết, há nên bỏ qua, không xét hỏi? Vậy xin: kẻ nào đã thắng thụ hoặc thực thụ thì cách chức ngay, cho về sổ dân, còn kẻ nào được lưu dịch hoặc hiệu lực, thì

https://tieulun.hopto.org

phát vãng đi các địa phương Trấn-tây, Hà-tiên, không bao giờ cho thăng dụng nữa ». Vua cho là phải.

Chuẩn định điển lệ về dân tế xã tắc.

(*1. Đồ thờ.*—Vị Thái xã: 1 ngọc khuê vàng; vị Thái tắc: 1 ngọc khuê xanh. Mỗi vị 1 be đựng rượu, 3 cái chén, 3 cái đĩa, 1 hũ có đủ thìa và khăn phủ: 1 cái đài, 2 bát cặp, 1 liễn vuông, 1 liễn tròn, 12 cái biên (1), 12 cái đậu (2), 3 mâm thịt tế, 1 giỏ tròn, 1 mâm cỗ. Hai vị phối hưởng, thì các hạng đồ thờ cũng như thế, duy bớt ngọc khuê. Còn be, đĩa, hũ, đài, bát cặp, liễn vuông, liễn tròn và cái đậu (2) đều dùng đồ sứ tráng men, vẽ sắc vàng, thìa bằng đồng, khăn phủ bằng nhiễu vàng, 4 góc viền bạc, cái biên trong nạm thau, giỏ tròn bằng tre, trong bác gỗ, khăn phủ bằng đoạn vũ màu vàng, 4 góc viền bạc; mâm đựng thịt tế bằng gỗ, mâm bảy cỗ cũng bằng gỗ, hình vuông, trong nạm thiếc, đều vẽ sắc vàng. Lại làm thêm cái biên, cái đậu, liễn vuông, liễn tròn, 4 bàn dài, 4 bàn bảy cỗ, 1 án để văn tế, 1 màn quần bằng đoạn vũ màu vàng, 1 khăn phủ 4 góc viền bạc, 2 cây nến bằng thiếc, 2 ghế chấp sự, 2 lọng vàng. Lại, chỗ thờ các vị phối hưởng và nơi chôn đồ tế, trước kia có đặt 15 tấn đỏ, thì nay chiếu theo chỗ chánh vị đổi làm màu vàng. Các án ngũ sự, tam sự, cây nến, cây đèn, khi dùng đến thì lấy ở trong kho, chỉ thay đổi chế 20 cái mâm gỗ dựng xôi sơn vàng, 11 màn quần bằng đoạn vũ màu vàng, 7 lọng vàng; 1 bộ đồ uống rượu bằng thau, ở nơi chôn đồ tế, chuyển làm đồ thờ ở dinh sở.

---

(1) Biên: Đồ đan bằng tre, giống hình cái « cúp » có nắp, dùng đựng trái cây hoặc nem để cúng.

(2) Đậu: Một thứ đồ thờ, cũng giống hình cái « cúp » có nắp, thường tiện bằng gỗ, có chụm và sơn thếp, hoặc cẩn ngọc, dùng đựng đồ cúng như tương, mắm và chất lỏng.

https://tieulun.hopto.org

2. *Lễ phẩm*. — Ở chỗ chánh vị và chỗ vị phối hưởng, mỗi vị, trước đặt 1 trâu, 1 dê, 1 lợn, 5 mâm sôi, nay đặt thêm: mỗi vị một bát nước xuýt, 1 bát nước lã, 2 bát canh, cái biên cái đậu có đựng đồ cùng 12 thứ, liễn xuông, liễn tròn có đựng đồ cùng mỗi thứ 1. Lụa thờ hạng nhất, 1 tấm, cỗ 1 mâm. Các án thờ và nơi chôn đồ tế thì hương, rượu, đèn, nến như cũ. Duy ở án mới làm thêm để văn tế thì đặt 2 cây nến hạng nhỏ và hạng vừa.

3. *Nhạc chương*. — Tấu 7 bài: khi rước thần tấu bài « Diên-phong », khi cúng ngọc lụa, tuần rượu thứ nhất, tấu bài « Hưng-phong », tuần rượu thứ hai, tấu bài « Tư phong »; tuần rượu cuối, tấu bài « Mậu phong ». Khi cất cỗ đi, tấu bài « Hòa phong ». Khi tiễn thần, tấu bài « Du phong ». Khi ngó trông nơi chôn đồ tế, tấu bài « Khánh phong ». Hàng năm, hai kỳ xuân tế và thu tế, kính phái đại thần làm lễ)...

Bộ Lại tâu trình về việc xét công trong kỳ hạn làm việc của các viên phủ huyện, châm chước bàn định về sự thưởng phạt, giáng hoặc có bàn đến việc xin giáng chức đổi đi. Vua cho rằng việc mới lần đầu, đặc biệt gia ơn đổi làm giáng lưu.

Sai quan biên soạn *Ngọc điệp*(1). Dùng thượng thư bộ Lại là Nguyễn Kim Bảng sung làm tổng tài. Theo lệ trước, có 1 phó tổng tài, đình thần cử vệ úy Tôn thất Trường sung vào. Vua nói: « Công việc biên soạn đã có 1 viên đại thần ban văn làm tổng tài là đủ. Trường là quan võ, dẫn và dut, sai làm thế nào được! Vậy rút

---

(1) Ngọc phả: Phả ký ghi chép thế hệ các đế vương trong một họ, có khi chép cả những nét chính yếu của từng đời vua trong một triều đại.

https://tieulun.hopto.org

bớt chức ấy đi ». Lại sai biên soạn bản *Tôn phả* (1). Dùng thự lang trung bộ Lễ, Phan Văn Nhã, sung làm tổng toản tu ; viên ngoại lang Nội vụ phủ, Tôn thất Mạch, sung làm toản tu. Đến khi *Ngọc điệp* thảo xong, trình lên, có nhiều chỗ lầm lẫn, vua sai cải chính ngay. Kim Bảng bị giáng 3 cấp.

Viên bị cách là Hoàng Quốc Điều, trước làm tuần phủ Thuận — Khánh, có lỗi trong việc vỗ về, giá ngự dân, kích động làm cho thổ dân gây biến. Lại, trước khi giặc Man xuất động, có tên nghịch phạm là nguyên phân tri Mai Văn Văn đã từng bí mật tố cáo với Điều về việc các sách Man làm nhiều cung tên, dường có ý làm phản, nhưng Điều không nã bắt, tra hỏi ngay, để gây nên vụ án quan trọng. Đến khi nghịch Văn bị bắt, mới cung xưng ra việc ấy. Vua sai tuần phủ Dương Văn Phong nghị xử, khép vào tội giam hậu.

Bổ : nguyên lãnh binh theo làm việc ở thành Trấn-tây là Nguyễn Văn Hòa và phó lãnh binh là Nguyễn Văn Tinh làm lãnh binh thành Trấn-tây ; vệ úy Tả vệ doanh Long võ là Hoàng Quảng Thông và vệ úy Hậu vệ doanh Hổ uy là Vũ Đức Trung làm phó lãnh binh thành Trấn-tây, theo lệnh phân phái của tướng quân, tham tán và đốc coi giữ mọi việc công về biên binh (2 lãnh binh quan thành Trấn-tây, đều trật chánh tam phẩm, 2 phó lãnh binh quan đều trật tòng tam phẩm).

Hộ lý tuần phủ Quảng-yên, Lê Đức Dục, tâu nói : « Các châu, huyện thuộc hạt mới đặt chức lưu quan, xin chọn nơi gần và tiện, thiết lập lỵ sở, đặt lại viên

---

(1) Tôn phả 宗譜 : đúng phải viết là Tông phả 系譜 mới đúng. *Thực lục* vì tránh chữ « tông » là chữ húy triều Nguyễn, nên mới chép thế. Đây có nghĩa là : phả ký họ Tôn thất nhà Nguyễn.

https://tieulun.hopto.org

và thuộc lệ, cấp cho lương thưởng và tiền công nhu. Vua chuẩn cho bộ Lại nghĩ định lại để thi hành. (Huyện lỵ Yên-hưng đặt ở xã Quỳnh-lâu; huyện lỵ Hoa-phong đặt ở xã Yên-khoái; huyện lỵ Hoành-bồ đặt ở xã Tri-xuyên; châu lỵ Tiên-yên đặt ở xã Hải-lăng; châu lỵ Vạn-ninh đặt ở xã Vạn-xuân. Mỗi huyện, mỗi châu, đều được cấp cho 100 quan tiền về nhân công, vật liệu và 30 quan về tiền công nhu. Mỗi nha 1 lại mục, 4 thông lại, 1 lệ mục, 25 thuộc lệ. Thông lại và thuộc lệ chia làm 2 ban. Lại mục và thông lại, hằng tháng, đều được cấp 1 quan tiền, 1 phương gạo; lệ mục và thuộc lệ, hằng tháng, đều được cấp 1 phương gạo. Các nhà học của giáo quan tùy tiện xây dựng, mỗi ngôi nhà học được cấp 80 quan tiền nhân công và vật liệu).

Chia đặt huyện Minh-linh ở Quảng-trị làm 2 huyện Minh-linh và Địa-linh. Tỉnh hạt lấy thông trị 1 phủ (Triệu-phong), 3 huyện (Hải-lăng, Đăng-xương, Minh-linh). Địa thế Minh-linh rộng hơn; đinh, điền nhiều gấp bội các huyện khác. Từ trước, thuộc phủ nha kiêm lý, đường đi lệch xa về phía hữu, tình thế khó kiêm coi được. Án sát quyền hộ lý tuần phủ, Hà Đăng Khoa, tâu xin cắt chia một số tổng và làng, đặt thêm làm huyện Địa-linh, đổi cho phủ nha kiêm lý huyện Đăng-xương. (Minh-linh có 4 tổng, 76 xã, thôn, phường, trang, và giáp, số đinh trên 4.720 người, ruộng đất 12.081 mẫu linh, lỵ sở đặt ở xã Đan-duệ. Địa-linh có 4 tổng, 116 xã, thôn, phường và giáp, số đinh trên 5.570 người, ruộng đất 11.106 mẫu linh, lỵ sở đặt ở xã Hà-thượng. Phủ lỵ Triệu-phong đặt ở xã Ái-tử thuộc huyện Đăng-xương). Vua cho là phải.

Chuẩn định các hạng đồng chứa ở kho (hạng đồng đỏ hình nồi là hạng nhất. Đồng đỏ Trang-liệt, dây đồng đỏ, đồng vàng 2 phần kẽm, tám phần đồng và đồng

https://tieulun.hopto.org

nát : hạng nhì. Đồng đỏ hình vung, đồng đỏ Trinh-lạn, đồng đỏ Bằm-tuyền, đồng đỏ Bầu-mỏ, đồng đỏ Quảng-nam, khối đồng đỏ sông Ngâu : là hạng ba. Khối đồng đỏ Tu-long, khối đồng đỏ đông Thạch-bi thuộc Lai-châu, đồng đỏ Lai-xương, đồng đỏ Hưng-hóa, đồng đỏ Thanh-hoa, đồng đỏ Mán-đỏ : là hạng tư).

Dũng Vũ Phạm Phác, đốc học Nam-định, làm tư nghiệp Quốc tử giám.

Dũng phó vệ úy vệ Tả nhị thuộc Vũ lâm Hữu dực, là Vũ Phi Giám, làm phó vệ úy vệ Tiền nhị. Thăng quyền sai phó vệ úy vệ Hữu nhất là Nguyễn Văn Thường lên thự phó vệ úy vệ Phấn võ.

Hữu tham tri bộ Hộ, Vũ Đức Khuê, từ Hà-nội đi việc công về, vẫn cứng chức như cũ. Trước kia, tào thuyền kinh chở xem ở kho Kinh đến Hà-nội, cần thiếu nhiều. Vua sai Khuê đi lấy cân công bình ở kho Vũ khố đem đọ với cân các hiệu trong tỉnh, trải 3 tháng mới làm xong. Vua bảo Nội các rằng Vũ Đức Khuê làm đến quan to, phải đi kiểm tra đọ cân là một việc nhỏ, mà lại chậm trễ như thế, còn việc bộ bận rộn thì trút cho người khác, không đoái trông đến, lòng dạ ấy, thực ra thế nào! Đáng lẽ phải giao cho đình thần nghị tội, nhưng hãy xử nhẹ phạt 3 tháng lương ».

Vua lại bảo hiệp biện đại học sĩ lãnh thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Khoa Minh rằng: « Chức phận bầy tôi cốt ở tinh tường, kỹ càng, nhưng cũng không nên thiếu thể thống. Gần đây, nghe nói khanh hay thân hành làm những việc nhỏ, như thế đã mất cái thể thống đại thần, mà cũng không tránh khỏi cái nạn chỉ tường việc nhỏ mà lược qua việc lớn. Nên răn điều đó! ». Khoa Minh cúi đầu bái tạ.

https://tieulun.hopto.org

Dùng phó vệ úy Trung vệ doanh Tiền phong là Nguyễn Văn Nghị lãnh chức giám đốc công sở (1) thuộc Vũ khố, tư vụ bộ Binh là Nguyễn Đăng Tín sung làm đốc công các sự vụ. Trước kia, vua thấy công sở Vũ khố nhiều việc, sai đình thần chọn 2, 3 người tinh nhanh, giỏi giang có thể làm nổi đốc công, không cần nệ họ là văn hay võ, phẩm trật và thân phận thế nào. Đình thần cử bọn Nghị sung làm. Vua y cho.

Sai Vũ khố. Nội vụ phủ và các nha: phàm nhận giữ các đồ vật của công đều do bộ Hộ sao lục các giá cả và số mục của các vật ấy, để phòng kiểm kê tra xét. Một khi có hỏi đến thì theo từng khoản, tâu rõ ràng ngay, không được đun đẩy lẫn nhau.

Thự cấp sự trung Hộ khoa là Hoàng Dũ Quang điều trần về tệ hại quan lại, nói: « Các người lại dịch ở các phủ huyện Bắc-kỳ, ở trong một hạt, có những kẻ cùng làng và cùng làm việc ở nha với nhau, đến hơn 10 năm, hoặc hơn 20 năm quen thói thông đồng vơ vét đầy túi. Quan cai trị hạt ấy dù muốn đổi dần tệ hại đó, nhưng rồi lại thăng chức đổi đi, vì thế dân sợ mà chẳng dám nói, nên mới có câu « quan thăng chức, lại dịch vẫn còn ». Vậy xin do quan tỉnh giữ phép công bằng xét hạch: nếu kẻ nào giảo quyệt tham nhũng thì cách đi; những kẻ cùng làng mà cùng làm ở một nha đã đến 3 năm trở lên, và là người quê ở trong hạt thì chuyển bổ đi nha khác. Lại nữa, những tri sự, lại mục có trách nhiệm giúp đỡ, nhưng kết bè đảng cùng lại dịch để mưu lợi, mỗi lần đến công sở thì dùng lọng đen, xe, kiệu, tiếm lễ chống đối với các viên phủ, huyện! Một khi có bị nén xuống, thì chúng xúi bẩy bọn lư lại, xui giục

(1) *Công sở*: Chỗ thợ làm công việc thổ mộc hoặc chế tạo các đồ dùng của nhà vua.

TVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

thường dân ngấm ngầm làm hại. Đến cả những việc bắt linh, thu thuế, chúng cũng nhận là việc chúng được tham dự, do đấy, sách nhiễu nhiều cách, chấm mút chia nhau. Nếu có thuế thiếu, linh trốn thì chúng đổ trách nhiệm cho phủ, huyện. Thậm chí cả việc tra xét và xử án, bọn chúng cũng dự vào, nhưng khi làm thành án dệ lên, chỉ có họ tên các viên phủ, huyện, còn thì không ai ký tên vào đó nữa. Cho nên chúng được đặt mình ở ngoài việc làm. Vậy xin : rằng những khi bắt linh, thu tô, xử án thì những người theo làm việc như trí sự, lại điển đều phải ký tên vào cuối bản án và đăng sau các sổ sách ghi rõ ai hơn ai kém trong việc bắt linh và thu thuế. Sau có công hay có lỗi, đều có phân biệt trong việc thưởng công hay xử tội ».

Việc ấy giao xuống bộ lại và bộ Binh bàn. Họ cho rằng chức phận lại dịch tuy nhỏ, nhưng cũng có trách nhiệm thừa hành. Nếu lấy người bản quán làm, lại cùng làng và cùng nha, mà ở nha đã lâu thì thông đồng làm việc tệ hại, đó là tình thế tất đi đến thế. Việc xin cách bỏ những kẻ giảo quyệt tham nhũng, rút bỏ đi nha khác, thực là thỏa đáng hợp lý. Duy các nha lớn nhỏ đều có ấn quan và người giúp việc. Phủ huyện có trí sự, lại mục, cũng như ở tỉnh có thông phán, kinh lịch, hãy nay chưa nghe nói có thông phán, kinh lịch nào tiếm lễ, chống đối với quan tỉnh, thì sao trí sự và lại mục lại dám tiếm lễ chống đối với các viên phủ, huyện? Nếu có kẻ kiếm lợi, làm việc riêng, mưu đồ hiếp chế, thì có ngại gì không đưa việc ra hặc tâu cho rõ tội lỗi? Nhưng tự mình cũng có điều không ngay thẳng, không công bằng, bọn kia nắm trước được chỗ kém ấy, nên mới sinh ra bao nhiêu tình tệ đó thôi. Còn trách ai nữa? Vả lại, tất cả công việc phủ huyện, bọn trí sự và lại dịch đều để sai khiến. Nếu gặp việc bắt

TAISACHI.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

linh, thu tô, xử án, thì cho chúng phụ theo thừa hành. Nếu kẻ nào múa may xoay xỏa, nhân việc quấy dân, thì tham hặc để trị tội, có khó gì? Nay lại muốn việc nào cũng cho chúng được ký tên, thì có khác gì các quan phủ, huyện? Mà nếu trong đó có kẻ xấu xa, lại lấy nè để làm bậy thì chẳng hầu như thả sói để chăn dê hay sao? Duy có việc hỏi tội, lấy cung, làm án, thì là phận sự của lại điển. Từ nay, khi quan phủ, huyện kết án, ở cuối bản án, nên ghi rõ các tên tri sự, lại dịch là những kẻ chuyên biện vào đó. Nếu có những tình tệ sai lầm thêm bớt thay đổi gì, thì cứ căn cứ vào đó mà tra xét.

Vua dụ rằng: « Trong tập tâu trình về việc bọn lại dịch tiếm lễ chống đối với các viên phủ huyện và ức chế dân, xúi kiện quan. Vả lại, việc dâng xe, long đũ có qui chế, sao được tự ý làm càn? Huống chi, phận sự lại điển là tùy thuộc thừa hành. Nếu phủ, huyện quả là công bằng chính trực, thanh liêm, cần mẫn, thì bọn kia tất sợ và phục, bận rộn việc công, không rảnh, chứ sao lại dám công nhiên tiếm lễ, chống đối? Bấy nay, sở dĩ có tình tệ ấy, đều vì phủ huyện không có người giỏi mà nên nỗi thôi! Không chữa nguồn nước mà muốn cho dòng nước được trong, thì làm sao được! Nay chuẩn cho sở tại, các đốc, phủ, bố, án đều phải thời thường sức cho thuộc lại các phủ huyện khiến chúng biết sợ hãi các quan phủ huyện. Nếu thấy có các tình tệ kiêu căng, ức chế, giảo quyệt, xúi kiện thì lập tức phải kiểm tra, bắt trị để răn những kẻ điêu ngoan. Còn về những việc bắt lính, thu thuế, xử án, xin cho tri sự, thông lại đều ký tên, không để cho chúng đặt mình ở ngoài công việc, thì các viên phủ, huyện nắm giữ chính sự 1 phủ, 1 huyện, các việc đều trách cứ lại điển thừa hành, nếu có tình tệ gì xảy ra, hỏng đâu trị đó, còn có khó gì. Nếu

https://tieulun.hopto.org

bắt bọn chúng phải nhất nhất ký tên vào mọi việc, đã không thành thể thống gì mà kẻ bảy bạ lại nhân dấy để quấy nhiễu, há chẳng phải là gây thêm mối tệ hay sao? Nay, chuẩn cho: phàm những việc công của các phủ huyện như bắt lính, thu thuế, xử án, thì các viên phủ, huyện đều chia giao cho bọn lại dịch thừa hành, để cho có chuyên trách, nếu có tệ hại gì khác, thì lập tức phải tâu hặc, trị tội. Nếu việc binh, việc thuế có bê trễ, thiếu thốn, việc án có thất thố về việc tha tội hoặc buộc tội, thì chuẩn cho thượng ty sở tại lập tức đem những kẻ do phủ huyện phải làm kia, phân biệt trị tội. Như thế, còn lo gì những tên sâu mọt không biết răn sợ, những tệ hại đã chứa chất không sửa đổi được? Cần gì bắt phải ký tên? Còn các điều khác cho cứ theo nghị mà làm ».

Đạo quân của Bố chính phó lãnh binh Sơn-tây là Nguyễn Đăng Khánh tiến đến lỵ sở huyện Đề-định. Nguyên tri sự Nguyễn Văn Cẩn trước đã đốc suất tổng lý và thổ dân chia đi nã giặc, bắt được 7 tên phạm, chém được trên 40 đầu giặc và thu được khí giới đem nộp. Đạo binh của thự bố chính Trần Ngọc Lâm tiến đến lỵ sở huyện Vĩnh-điện, lại chuyển đến Đề-định, hội với Nguyễn Đăng Khánh. Tổng đốc Lê Văn Đức được tin báo, đem việc tâu lên. Vua đặc cách cho Nguyễn Văn Cẩn được khởi phục nguyên hàm đội trưởng, vẫn lãnh chức tri sự huyện Đề-định, theo huyện viên làm việc. Sau đó Trần Ngọc Lâm phái ủy người đi ra thú là Ma Sĩ Huỳnh tìm bắt được 1 tên tướng giặc và 6 tên đồng đảng. Bọn đầu sỏ phản nghịch là Nông Văn Sĩ, Nông Văn Thục trốn xa, không có tông tích gì. Liền rút quân về.

Vua cho rằng quan quân đi trận lần này, giặc đã sợ lui trước, dẫu không có công trạng đánh giết thực sự

https://tieulun.hopto.org

nhưng lận lội gian nan hiểm trở cũng có chút công lao. Vậy thưởng cho Trần Ngọc Lâm cùng với Nguyễn Đăng Khánh và Hoàng Trung Hậu đều được gia 1 cấp. Từ quản vệ đến suất đội được thưởng kỷ lục có từng bậc khác nhau. Ma Sĩ Huỳnh, công không đủ chuộc tội, phải phát vãng Nam-định làm lính. Lại có cai tổng huyện Đề-định là Nông Tĩnh Hòa, trước kia, đã tố giác và dẫn quan quân đốt giết được tên đầu sỏ phản nghịch là Nông Văn Vân, bị đảng giặc căm thù. Đến khi giặc Sĩ, giặc Thạc lại kết bè đảng quấy rối, cướp bóc huyện Đề-định, Tĩnh Hòa bị chúng giết. Đức hỗi biết được tình trạng, đem tâu. Vua thương, đặc cách truy tặng chánh bát phẩm thiên hộ.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

BẢNG CHỈ DẪN TÊN RIÊNG

ĐẠI NAM THỰC LỤC TẬP TỪ XII ĐẾN XVII

☆

A

A-hộ (đồn), XIII, 367.
A-ly, XVI, 164.
A-nỗ, XIII, 295, 381; XIV, 273
A (đồn Yên-trì), XII, 111, 189.
Ai-lao, XII, 111; XIII, 196; XVII, 193.
Ái-tử (xã), XVII, 258.
Am-sơn, XIV, 45.
An-bác (huyện), XIII, 194; XIV, 167.
An-biên (đồn), XIV, 133, 149, 192, 228, 241, 261, 276; XV, 124.
An-châu (đồn) XIII, 194; XIV, 89, 82.
An-đại (nguồn), XVII, 232.
An-đức (núi), XV, 365, 389; XVI, 57.
An-đức (xã), XVI, 170.
An-giang, XII, 12, 30, 181, 191; XIII, 5, 285, 291, 269, 350, 371; XIV, 9, 16, 17, 33, 36, 46, 211, 274, 335; XV, 394; XVI, 208; XVII, 36, 96, 224.
An-hòa (huyện), XIII, 345.
An-lạc (núi), XVI, 57, 98.
An-lại (đồn), XIV, 13.
An-lễu (nguồn), XVII, 232.
An-lợi (thủ sở), XIV, 8.
An-man (đồn), XIV, 58, 253; XVI, 22.
An-ninh (đặt thêm phủ), XVII, 100.
An-phúc (huyện), XVI, 102.
An-phúc nam, XVII, 170.
An-quang (xã), XVI, 148.
An Sâm, XVII, 154.
An-thịnh nam, XVII, 170.
An-thông (phố), XIII, 29.
An-tiêm (xã), XVI, 221.
An-trị, XII, 134.
An-tường kỳ (ngựa), XVII, 124.
Anh-cát-lợi, XIV, 90; XV, 109, 110; XVII, 177, 205.
Anh Văn Thành, XVI, 212.
Ân-quang tử, XVI, 295.
Ân-thi (huyện) (lụt), XIII, 130.
Ấp Ma Hột, XIII, 295; XIV, 198, XV, 255; XVI, 155.
Ất Khả Hột, XVII, 154.

LUẬN SÁCH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

B

Ba-cầu-nam (phủ), XVII, 185.
Ba cầu Nam-phủ, XIV, 7, 18, 53, 83.
Ba-di (phủ), XVII, 185.
Ba-khê (huyện) (miền thuế), XIII, 98.
Ba-lai (phủ), XIV, 102; XVII, 165.
Ba-lan (châu), XIII, 74, 381; XIV, 95, 101, 123; XV, 223; XVI, 46; XVII, 149.
Ba-lậy (phủ), XVII, 185.
Ba-nam (phủ), XVII, 185.
Ba-phong, XIII, 283.
Ba-thắc (đời Đường-phủ), XVII, 41.
Ba-xuyên (đời tên phủ), XVII, 42.
Bá-bổn, XVII, 9.
Bá-kỳ (tên đất), XVI, 128.
Bắc-nậm (sông), XVI, 43, 65.
Bắc-thân, XV, 388; XVI, 43, 65.
Bạc Cầm, XVII, 126.
Bạc Cầm Chinh, XVI, 167, 2 2.
Bạc Cầm Kế, XIV, 132.
Bạc Cầm Tiến, XVI, 167.
Bách-lũng (đồn), XIII, 14.
Bạch-câu (tấn sở), XII, 64.
Bạch Đằng Ôn, XVI, 263, 312.
Bạch-hạc (huyện) (võ đề), XIII, 47.
Bạch-mã (núi), XIV, 328.
Bạch-thông (châu), XIII, 6; XV, 20; XVI, 165.
Bạch Văn Dụ, XV, 269, 317.
Bạch Xuân Khẩn, XIV, 114.
Bạch Xuân Nguyên, XII, 213, 214, 216, 249, 256, 314, 336; XIII, 176, 270; XVII, 56, 92, 201.
Bái-ân, XV, 339.
Ban Quang Nhuận, XV, 221, 235; XVI, 79.
Bán-huống (núi), XVI, 43.
Bản-sơn (mỏ kẽm), XVII, 195.
Bảo Cung, XIV, 10; XV, 194.
Bảo Cương, XIV, 10.
Bảo-hòa (cục đúc tiền), XIV, 117; XVII, 103.
Bảo-lạc (châu), XII, 307, 403; XIII, 31, 102; XIV, 117, 129; XV, 136, 168, 323; XVI, 61.
Bảo-ngãi (đồn) XV, 176, 199.
Bảo-thắng (đồn), XIII, 14.
Bảo-tuyền (đúc tiền kẽm), XV, 278.
Bàu-bồng (thung lũng), XVI, 125.
Bàu-lượng (thung lũng), XVI, 125.
Bắc-Á (nói), XIV, 104.
Bắc-cạn, XV, 24, 25.
Bắc-cạn (đồn), XIII, 46.
Bắc-kỳ, XII, 26, 47, 262, 330, 341, 351, 355, 369, 394; XIII, 90, 182, 211, 301; XV, 187; XVI, 157, 226; XVII, 7, 136.
Bắc-kỳ (lụt), XII, 378; XV, 206.
Bắc-kỳ (mỏ đinh), XVI, 17.
Bắc-kỳ (võ đề), XII, 336.
Bắc-nậm (phố), XIV, 175; XV, 257, 314, 398.
Bắc-nhùm (đồn), XIII, 15.
Bắc-nhụ (bến đò), XIII, 254.

TVSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Bắc-ninh, XII, 47, 60, 123; XIII, 47, 99, 185, 217, 251, 394; XIV, 20, 205; XV, 204, 208, 315, 386; XVI, 6, 18, 116; XVII, 6, 158.
Bắc-phấn, XV, 287, 316.
Bắc-tầm-bôn (Battambang), XII, 181; XIII, 284; XIV, 20, 34, 57, 103, 123, 153, 210, 320; XVI, 107, 285; XVII, 58.
Bắc-thành, XVII, 5.
Bắc-thuận, XIII, 87.
Bằng-hành, XV, 124, 142.
Bằng-lăng (đồn), XIII, 32.
Bằng quản, XIV, 104.
Bản-khương, XIV, 210.
Bất-bạt, XII, 189.
Bất-bạt (huyện) (miếu thờ), XIII, 98.
Bất-bạt (núi), XII, 184.
Bế Kim Mậu, XIII, 83.
Bế Kim Tiêu, XIV, 49.
Bế Kim Sâm, XIII, 60.
Bế-linh, XIII, 58; XV, 287.
Bế Lộc Tuyển, XV, 362.
Bế Lượng An, XV, 362.
Bế Nguyễn Cầu, XVI, 125.
Bế Nguyễn Nghiêu, XVI, 125.
Bế Nguyễn Thục, XVI, 125.
Bế Nhân Tuyển, XIV, 236.
Bế Thị Nhị, XVI, 43.
Bế Văn Cậu, XIII, 60, 113, 290, 403; XIV, 132; XV, 22, 88, 98, 99, 100, 101, 146, 177; XVI, 43, 85, 184; XVII, 89.
Bế Văn Đồ, XVI, 43.
Bế Văn Đức, XIII, 6; XV, 362.
Bế Văn Huyền, XIII, 60, 113, 156, 299, 306; XIV, 132; XVI, 85, 184; XVII, 89, 90.
Bế Văn Kiện, XIII, 41.
Bế Văn Sĩ, XIII, 42.
Bế Văn Tuyển, XVI, 58.
Bến nghé (sông) XIII, 17.
Biên-hòa, XII, 238, 301, 317; XIII, 5, 31, 44, 73, 136, 291; XIV, 7, 8, 240, 247, 261; XV, 110, 371, 387; XVI, 298; XVII, 96, 136, 224
Biển hồ, XIV, 261.
Biện Ngọc Thọ, XVI, 150.
Biện-sơn, XII, 65.
Bình-bán, XIV, 290.
Bình-chánh (huyện), XVII, 240.
Bình-định, XII, 305, 357, 401; XIII, 5, 60, 218, 291, 356, 386; XIV, 215, 264, 344; XVI, 66; XVII, 28, 115, 136, 152, 176.
Bình-đồng (sông), XIII, 16.
Bình-khánh tử, XVII, 169.
Bình-lăng, XIII, 33, 83.
Bình-nguyên (đồn), XIV, 125.
Bình-thành bá, XVI, 24.
Bình-thành tử, XVI, 24.
Bình-thiều (đặt sở), XVII, 151.
Bình-thuận, XII, 350, 415; XIII, 5, 31, 96, 202, 251, 291; XIV, 247; XV, 247, 382, 386; XVI, 68, 98, 145, 314; XVII, 7, 9, 103, 114, 136.
Bình-toàn, XV, 24.
Bình-xiêm (phủ), XVII, 185.
Bồ-Nỏ-Mẹ-Trì, XVI, 108, 193; XVII, 131.
Bồ-sao (lăng) (vỡ đê), XIII, 47.
Bố, XVI, 198.
Bôn-tai (sách), XVI, 50.

https://tieulun.hopto.org

Bản-thần (bản), XIV, 229.
Bản Nha Biện, XII, 86.
Bản Nha Lọc, XII, 86.
Bản Nha Mịch, XII, 86.
Bản Nha Sốc, XII, 86.
Bằng-lĩnh (bản), XIV, 102.
Bằng-xiêm (phủ), XVII, 185.
Bằng-xuy (phủ), XIII, 297; XIV, 103, 123, 197; XV, 378; XVI, 310.
Bằng-châu (Sơn-tây), XV, 20, 133.
Bằng-hản, XVI, 95.
Bột, XVII, 250.
Bột-lĩnh, XV, 160, 223.
Bùi Công Huyến, XII, 270 297; XIV, 138; XV, 207, 284, 328, 345; XVI, 57, 144, 145, 191, 198, 199, 213, 249, 272, 288, 314, 326; XVII, 10, 33, 110, 125, 165.
Bùi Công Lại, XII, 123, 167, 391; XIII, 319; XIV, 47; XV, 85, 362.
Bùi Danh Kỷ, XVI, 157.
Bùi Đình Bảo, XVI, 263, 312.
Bùi Đình Đăng, XIV, 224, 225.
Bùi Đình Thục, XV, 38.
Bùi Đức Minh, XIII, 169; XVII, 194.
Bùi Hữu Nghĩa, XVI, 59.
Bùi Mậu Tiến, XIII, 285; XVI, 103, 166.
Bùi Ngọc Thành, XII, 234; XIII, 273.
Bùi Nguyên Thọ, XIV, 527.
Bùi Nhật Tiến, XVI, 89, 289; XVII, 107.
Bùi Phổ, XII, 9, 33, 145, 291; XIII, 64; XVI, 29, 30, 326; XVI, 235; XVII, 155, 221.
Bùi Quốc Trinh, XII, 27, 293; XV, 184; XVI, 126; 286; XVII, 82, 168, 219.
Bùi Quý, XVI, 311.
Bùi Tăng Huy, XII, 234; XIII, 31, 33, 42, 60, 70, 82, 83, 113, 304; XIV, 150, 190.
Bùi Thị Tâm, XVII, 190.
Bùi Trần Dần, XII, 176.
Bùi Tuấn Tuyền, XII, 34.
Bùi Văn Bằng, XV, 370; XVI, 62, 252.
Bùi Văn Cúc, XVI, 205.
Bùi Văn Đạo, XII, 107, 168, 117, 140, 141, 171; XIII, 165, 128, 144; XV, 40, 176, 192, 200, 291; XVI, 207; XVII, 21.
Bùi Văn Đức, XIII, 81; XV, 173; XVI, 150; XVII, 114.
Bùi Văn Hưng, XIII, 179.
Bùi Văn Hương, XV, 210.
Bùi Văn Lợi, XII, 166, 167.
Bùi Văn Lý, XII, 204, 406, 407, 408, 409, 410; XIII, 118, 158, 336; XV, 249, 250.
Bùi Văn Mạch, XIV, 111.
Bùi Văn Nghị, XVII, 192, 193.
Bùi Văn Quế, XVII, 192, 193.
Bùi Văn Siêu, XV, 173.
Bùi Văn Thảo, XV, 30.
Bùi Văn Thị, XIV, 9; XV, 125, 283; XVI, 37; XVII, 62.
Bùi Văn Thuận, XII, 536; XIV, 277.
Bùi Văn Thảo, XV, 96.
Bùi Văn Trường, XII, 41, 75.
Bút-tu-kê, XIV, 46.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

C

Ca-âu (phủ), XVII, 185.
Ca-bát (phủ), XVII, 185.
Ca-gò (phủ), XIV, 123, 152.
Ca-khu (phủ), XVII, 185.
Ca-lăng, XIV, 153.
Ca-lâm (phủ), XVII, 185.
Cà Lộ, XIV, 46.
Các-sa (bãi), XV, 157.
Cam-cát (huyện), XVI, 95, 155.
Cam Cồn, XV, 194.
Cam-giang, XIV, 36.
Cam-linh (huyện), XVI, 155.
Cam-lộ (đạo), XIII, 74, 381; XIV, 36, 255, 268; XV, 223; XVI, 114, 174; XVII, 64.
Cam-môn (huyện), XVI, 155.
Cẩm Hóa, XV, 194.
Cao Bá Quát, XVI, 312
Cao-bằng, XIII, 31, 58, 60, 72, 83, 93, 119, 148, 304, 305, 394, 396; XIV, 48, 84, 97, 106, 193, 235, 249; XV, 19, 153, 158, 164, 185, 220, 270, 289, 322; XVI, 6, 164, 259, 260, 329; XVII, 6, 16, 166.
Cao-đôi, XII, 173.
Cao Hữu Dực, XII, 169; XIV, 181, 218, 339; XV, 65; XVI, 90, 94, 111, 275; XVII, 24, 251.
Cao Hữu Tuyên, XIV, 45.
Cao Khả Tuyên, XII, 158, 166, 301; XVI, 267; XVII, 19.
Cao-lãng (thôn), XVI, 77.
Cao-nền (cầu), XIII, 16, 37
Cao Phục Lễ, XIII, 113, 122.
Cao Văn Diện, XII, 235; XIII, 317; XIV, 90.
Cao Viết Biện, XII, 23, 74.
Cao Viết Khoái, XII, 263.
Cát Ân, XV, 194.
Cập Văn Dương, XIII, 347.
Cập Văn Mạo, XIII, 347.
Cầm-bông-trắc (sông), XVI, 107, 131, 193; XVII, 58.
Cầm điểu, XIV, 154.
Cầm Nhân Cầm, XII, 200; XV, 190, 200; XVI, 57.
Cầm Nhân Đôi, XII, 200.
Cầm-giang (trang), XVII, 65.
Cầm-khê (huyện), XIII, 98.
Cầm-lý (nguồn), XVII, 232.
Cần-bột (biển), XIV, 41.
Cần-chánh (điện), XII, 41, 147.
Cần-chiêu, XVI, 278.
Cần-giờ (cửa biển), XII, 90, 244, 268; XVI, 20.
Cần-sư (sốc), XVI, 107.
Cần-thắng-đà, XVI, 298.
Cần-thu (phủ), XIV, 53, 73.
Cận, XIV, 64, 65, 66, 67.
Cầu-huân, XIV, 202.
Cầu-úc, XII, 396.
Chà-và, XIV, 40; XV, 227, 352; XVI, 216; XVII, 149.
Chân-bồn (đường biển), XIII, 284; XIV, 319.
Chân-chiêm (phủ), XVII, 36, 185.
Chân-định (huyện)(khơisông), XIII, 131.
Chân-lại (xã), XIII, 221.
Chân-lạp, XII, 57, 165, 150, 273; XIII, 16, 88, 119, 240, 242, 292, 297, 336, 377, 393; XIV, 19, 20, 83, 124, 239, 261; XV, 151, 232, 241, 329, 352,

TIMSACHECOVN

https://tieulun.hopto.org

378; XVI, 21, 26, 41, 62, 105,106, 169, 160, 310; XVII, 31, 42, 98, 131, 165, 184.
Chân-lệ (phủ), XVII, 185.
Chân-ninh (đề), XII, 330.
Chân-tài (phủ), XVII, 185.
Chân-thành (phủ), XVII, 185.
Chân-Triết, XVII, 184.
Chất-Tư, XIV, 287, 297, 320; XVII, 130.
Châu-đốc (đồn), XIII, 350, 374; XIV, 33, 34, 35, 46, 274; XVII, 184, 224.
Chế Văn An, XVI, 302.
Chế Văn Huy, XII, 243.
Chi-khê, XIV, 140.
Chi-nê (đồn), XII, 74, 92, 103, 104, 111, 123, 135, 143, 160, 166, 269; XIII, 245.
Chiến-thắng, XV, 160.
Chiêm Thành, XII, 282, 283, 358; XIV, 259; XVI, 279; XVII, 58.
Chiến-đấu (nguyên), XIV, 10.
Chiến-sai, XV, 242.
Chiêu Đồng, XII, 195; XIII, 223.
Chiêu Bát, XII, 194.
Chiêu Kiển, XIV, 111.
Chiêu Miến, XIV, 273.
Chiêu Nội, XIV, 87.
Chiêu Thiền, XIV, 273.
Chiêu Vũng Xe, XIII, 381.
Chiếu Xá Lý, XV, 61, 62.
Chợ Chu (đồn), XIII, 75.
Chợ Dũ, XIII, 6; XIV, 191; XV, 257, 291, 310, 316.
Chợ-đu, XIV, 191.
Chợ Mới (đồn), XIII, 94; XIV, 191.
Chu Danh Hổ, XVII, 195.
Chu Dịch Danh Tuấn, XV, 77.
Chu-mãi (cửa biển), XII, 87.
Chu Phúc Minh, XVI, 63.
Chu Phúc Năng, XII, 33; XVI, 256, 258.
Chu Tuyển Lược, XVI, 124.
Chu Văn Nhượng, XV, 116, 213, 214; XVI, 206.
Chúc Văn Đồng, XIII, 266.
Chuyên Cương, XII, 39, 86, 194, 195; XIII, 223; XIV, 222, 272.
Chử-điền (núi), XVI, 118, 120, 197, 249.
Chử-lĩnh, XIV, 310.
Chương, XIV, 275.
Chương-đức (huyện), XIII, 133, 239; XIV, 84, 122.
Chương Gia, XII, 79.
Chương Khê, XIV, 199.
Chương-nghĩa bá, XVII, 198.
Chương-nghĩa hầu, XIII, 13; XVII, 198.
Con-gian (núi), XVI, 119, 198.
Cổ-đế, XII, 157.
Cổ-biện (sách), XII, 185.
Cổ-công (cửa biển), XIV, 319.
Cổ-đạo, XV, 326, 362; XVI, 86.
Cổ-hổ (sông), XIV, 6, 14.
Cổ-lục, XIV, 49.
Cổ-rồng (hòn), XV, 227.
Cốc-bằng (đi), XVI, 170.
Côn-giang, XIV, 232.
Côn-lôn, XII, 80; XIV, 252.
Côn-luân (động), XVI, 58.
Công Cơ, XIV, 12.
Công-lĩnh (núi), XIII, 84; XIV, 105, 116, 169.
Công Một, XIV, 12

TAISACHTIM.VN

https://tieulun.hopto.org

Công-nhạc (dãn), XIV, 61, 95.
Cột-cờ (lụt), XIII, 11.
Cù-huân (cửa biển), XII, 333.
Cự, XVI, 274.
Cự-thắng (rừng), XII, 250.
Cửa Liễu, XV, 340.
Cửu-an (sông), XVI, 75, 76, 141, 248, 300; XVII, 80, 156, 173, 223.

D

Di, XVI, 272.
Diên-hựu tử, XVI, 334.
Diễn-điện, XVII, 205.
Diễn quốc công, XVII, 120.
Diệp An, XV, 250, 251.
Diệp Dĩnh Quyền, XV, 253, 355; XVI, 33.
Doãn Văn Xuân, XIII, 194; XIV, 299, 300; XVII, 134, 166.
Doãn Uẩn, XII, 78, 285, 396, 397, 398; XIII, 87, 106, 126, 246; XIV, 48, 60, 68, 275; XV, 60, 144, 237, 257, 258, 286, 310, 316, 317, 362; XVI, 76, 116; XVII 36.
Du-khê, XIV, 227.
Du-lũng, XIII, 31, 58; XV, 322.
Dũng-lộc (sách), XIV, 10.
Duy-tiên, XIII, 132.
Duy-xuyên (huyện) XVII, 254.
Duyên-hà (huyện) (lụt) XIII, 130.
Duyệt-thị (nhã), XVII, 70.
Dương Bạ An, XIII, 295; XIV, 80, 113; XV, 234.
Dương-đà (sông), XVII, 35.
Dương Đình Ất, XII, 353; XIII, 6.
Dương Đình Bội, XV, 50.
Dương Đình Cẩm, XIII, 76, 251; XV, 312, 313; XVII, 99.
Dương Đình Lâm, XV, 201.
Dương Doãn Bằng, XIV, 359.
Dương Đức Hiền, XIII, 279.
Dương Đức Quảng, XVI, 82.
Dương Huy Kiểu, XIV, 341.
Dương Ngọc Dưỡng XIII, 145.
Dương-nỗ (xã), XVII, 8, 24.
Dương-phong(rừng), XVII, 275.
Dương Phúc Tấn, XVII, 44; XVI, 133; XVII, 49.
Dương Quan Thảo, XIV, 193, 287.
Dương Tam, XIII 100, 705; XIV, 29, 86, 31.
Dương Văn Diệm, XV, 134,
Dương Văn Khải, XIV, 111, 343.
Dương Văn Khoa, XII, 413, 414; XVI, 68, 80, 82, 121, 128, 142, 172.
Dương Văn Kim, XIV, 30.
Dương Văn Loan, XV, 326.
Dương Văn Nhã, XII, 213, 238, 266, 335, 398, 407; XVII, 202.
Dương Văn Phong, XII, 19, 156, 203, 224, 270, 300, 377, XIII, 122, 190, 241, 242, 279, 354; XIV, 27, 35, 36, 126, 182, 220, 268, 291; XV, 39, 67, 230, 280, 355; XVI, 7, 70, 79, 81, 93, 102, 117, 118, 119, 120, 142, 145, 188, 190, 198, 230, 249, 259, 272, 310, 326; XVII, 9, 10, 11, 33, 57, 82, 103, 107, 174, 186, 257.

https://tieulun.hopto.org

Dương Văn Thuyết, XV, 117.
Dương Văn Xưởng, XV, 148
Dương-xuân, XII, 8.

Đ

Đa Thiếp, XV, 62.
Đà (sông), XIII, 361.
Đà-bắc, XII, 181 183, 189, 233, 306.
Đà-nẵng, XIII, 222; XIV, 216, 275; XVI, 246; XVII 149, 177.
Đài, XIII, 392; XVI, 254.
Đài-loan (phủ), XVII, 180.
Đại-áp, XIV, 216.
Đại-bái (xã, thuộc đồng [illegible]), XVII, 161.
Đại-chiêm (đảo), XII, 333; XIV, 150, 216.
Đại cổ-lũy, XVI, 145.
Đại-đồng (đồn), XV, 45, 46, 145, 146; XVII, 250.
Đại-đồng Chân-bồn, XII, 181.
Đại-hảo (thôn), XVI, 93.
Đại-nam (châu), XIII, 103; XIV, 192, 270, 306, 320; XV, 124; XVI, 58; XVII, 100.
Đại-từ (huyện), XIII, 250.
Đàm, XVI, 237.
Đàm Võ Kiên, XIV, 49, 105, 106, 257.
Đan-duệ, XVII, 258.
Đan-phượng, XIV, 121.
Đăn tư (tên đất), XVI, 301.
Đào Duy Phúc, XII, 396, 397.
Đào Đình Bảo, XII, 72.
Đào Đức Long, XIII, 200.
Đào-lâm (đồn) XV, 258.
Đào Quang Bằng, XIV, 69.
Đào Trí Phủ, XIII, 417; XIV, 52, 279, 338; XVI, 20, 70, 179, 217; XVII, 125.
Đào Văn Huyên, XII, 91.
Đào Văn Lương, XVI, 307.
Đào Văn Mão, XVII, 47.
Đào Văn Nghị, XIV, 136, 328; XV, 72, 73, 154; XVI, 77, 95.
Đào Văn Nhuận, XIV, 230.
Đào Văn Phủ, XIV, 89.
Đạo Nam, XIV, 10; XV, 194.
Đạo-trù (xã), XV, 248.
Đầy (sông), XIII, 361.
Đăng-đạo (Sơn-tây) XV, 156.
Đặng Chương, XII, 60, 203, 270, 281; XIII, 125, 268, 279; XIV, 52, 183, 215, 279, 291; XV, 58, 67, 155, 243, 254, 260, 261, 279, 293, 377; XVI, 42, 224.
Đặng Đình Nghiêm, XIII, 233, 245.
Đặng Đức Thiệm, XII, 234, 270; XIII, 399; XIV, 183; XVI, 61, 84, 260; XVII, 125, 216.
Đặng Huy Thuật, XV, 35.
Đặng Hữu Dung, XVI, 82.
Đặng Khuê, XVI, 30, 290; XVII, 83.
Đặng Kim Giám, XII, 144; XIV, 193, 213, 227, 253; XV, 161, 223, 257, 306; XVI, 153, 182, 215, 231; XVII, 86.
Đặng Văn Bằng, XII, 34, 204, 391, 409; XIII, 118, 158, 284; XV, 191, 280; XVI, 60, 61.
Đặng Kim Bối, XIV, 125.

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Đặng Văn Chinh, XIV, 98.
Đặng Văn Chức, XVI, 244.
Đặng Văn Cường, XVII, 47.
Đặng Văn Đắc, XV, 253.
Đặng Văn Đinh, XIV, 81; XV, 32, 174; XVI, 287; XVII, 219.
Đặng Văn Đồng, XII, 31.
Đặng Văn Hoán, XIII, 81.
Đặng Văn Khiêm, XV, 21.
Đặng Văn Liệu, XIII, 208.
Đặng Văn Nguyên, XII, 235, 391; XIII, 208, 319; XIV, 47, 163, 164.
Đặng Văn Phân, XV, 23, 27, 157.
Đặng Văn Quyền, XII, 215, 317, 318, 319, 365, 400; XIII, 21.
Đặng Văn Thái, XII, 76.
Đặng Văn Thiêm, XII, 6, 8, 29, 36, 61, 62, 204, 327, 328, 330, 355, 366, 374, 392; XIII, 6, 101, 131, 136, 140, 150, 240, 347, 361, 380, 423; XIV, 72, 118, 162, 190, 206, 255, 312, 313; XV, 68, 224, 225, 226, 379; XVI, 25, 75, 76, 90, 126, 141, 189, 225, 244, 300, 309; XVII, 17, 23, 28, 59, 131, 146, 214, 253.
Đặng Văn Thống, XIV, 268; XV, 162, 248, 318.
Đặng Văn Thuận, XV, 298.
Đặng Văn Tuấn, XIII, 42.
Đặng Vinh Ung, XII, 213, 238, 285; XIII, 41; XIV, 114; XVII, 202.
Đề-định, XV, 367; XVI, 12, 19, 43, 61, 181; XVII, 191.
Địa-linh (chia huyện), XVII, 258.
Điện Sơ, XVI, 118, 197, 249, 250.
Đinh Bá, XVI, 118, 197.
Đinh Công Hiền, XII, 309.
Đinh Công Lân, XII, 95, 152, 183.
Đinh Công Phú, XVI, 82.
Đinh Công Thịnh, XIV, 346.
Đinh Công Thụy, XII, 95, 102, 152, 163, 183, 227, 254; XV, 92; XVII, 89.
Đinh Công Tiến, XII, 107, 126, 148, 152, 168, 193, 199, 227, 232, 254, 393; XIII, 129; XVII, 89.
Đinh Công Tĩnh, XII, 163; XIV, 106.
Đinh Công Tôn, XII, 148.
Đinh Công Trạc, XII, 260.
Đinh Công Trịnh, XII, 92, 93.
Đinh Công Trọng, XII, 23, 138; XIII, 9, 164; XIV, 166; XVII, 90.
Đinh Công Ý, XIV, 135.
Đinh Doãn Trung, XV, 40, 45; XVI, 61; XVII, 24.
Đinh Huy Thẩm, XVII, 168.
Đinh khắc Hài, XIII, 106.
Đinh La Đế, XVI, 197.
Đinh-linh, XIV, 236.
Đinh Lợi, XIV, 219; XV, 65; XVI, 90.
Đinh Mỗ, XVI, 276.
Đinh Phát, XII, 142.

https://tieulun.hopto.org

Đinh Phiên. XII, 187, 238, 239, 285; XIII, 40; XIV, 98.
Đinh Quang Tiến. XIII, 46, 403; XIV, 133; XVI, 152, 212
Đinh Quang Toản. XII, 7, 32, 46; XV, 253.
Đinh Quang Quỳnh. XVI, 116.
Đinh Thế Đội. XII, 93, 258; XIV, 135, 310.
Đinh Thế Đức. XII, 92, 171, 227, 309; XIV, 135.
Đinh Thế Sáng. XII, 92.
Đinh Thổ. XVI, 197.
Đinh Văn An. XVI, 236.
Đinh Văn Dũng. XII, 259.
Đinh Văn Hiền. XIII, 397.
Đinh Văn Hường. XV, 347.
Đinh Văn Minh. XVI, 261.
Đinh Văn Phác. XIII, 42.
Đinh-hương (làng) (võ đề) XIII, 47.
Đinh thần chi ấn (ấn). XVII, 225.
Định-lập (đồn). XIII, 15.
Định-quan. XVI, 118.
Định-tường. XII, 188, 313; XIII, 5, 20, 44, 136, 299, 354; XIV, 271; XVI, 298; XVII, 95, 189, 224.
Đoàn Bá Trinh. XV, 240, 241.
Đoàn Cảnh Thực. XIV, 109, 110.
Đoàn Danh. XVII, 199, 210.
Đoàn Danh Lợi. XII, 394; XIV, 327.
Đoàn Đỗ. XII, 220, 301, 303, 311, 318, 333; XIII, 17, 37, 191, 309; XIV, 250, 351; XV, 198, 254.
Đoàn Đức Giảng. XVII, 103.
Đoàn Khắc. XII, 97, 98; XIV, 156, 180.
Đoàn Khiêm Quang. XII, 234, 274, 295, 298, 304, 323, 337, 361, 391; XIII, 106, 216; XIV, 48, 60, 68, 180; XV, 278, 318; XVI, 298; XVII, 22, 43, 120, 150.
Đoàn Kim. XII, 317; XIII, 317; XIV, 160, 342; XV, 379; XVI, 142; XVII, 249.
Đoàn Lâu. XV, 169; XVII, 62.
Đoàn Nguyên Thống. XV, 219.
Đoàn Phúc Loan. XVII, 240.
Đoàn Phúc Tân. XVII, 240.
Đoàn Quang Mật. XV, 125; XVII, 30.
Đoàn Văn Bổ. XII, 235; XV, 171; XVI, 83, 84, 92, 96, 123, 142, 171, 191; XVII, 22.
Đoàn Văn Bằng. XIII, 335.
Đoàn Văn Cải. XII, 139, 189, 288, 385; XIII, 8; XIV, 190, 213, 226, 253, 276; XV, 25, 26, 27, 33, 95, 165, 182; XVI, 267; XVII, 21.
Đoàn Văn Cát. XIV, 32.
Đoàn Văn Dũng. XIII, 239.
Đoàn Văn Giới. XIV, 199, 200.
Đoàn Văn Hợp. XV, 85.
Đoàn Văn Phú. XII, 16, 39, 78, 175, 234, 256; XIV 279, 291; XV, 82, 150, 231, 243, 279; XVI, 29, 42, 105, 140, 186, 225, 313; XVII, 107, 214.
Đoàn Văn Sách. XIII, 166; XIV, 237; XVI, 133, 304.
Đoàn Văn Suất. XIV, 313.
Đoàn Văn Thọ. XVII, 47.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Đoàn Văn Trường, XII, 64, 69, 105, 131, 203, 212, 327, 331, 341, 384, 393; XIII, 15, 71, 93, 137, 141, 151, 171, 204, 231, 347, 364; XIV, 72, 84, 85, 86, 110, 111, 122, 150, 162, 173, 190, 347; XV, 47, 61, 98, 108, 221, 227, 249, 278, 295, 299; XVI, 25, 293, 264, 304.
Đỗ-đốn (sốc), XVI 194.
Đỗ-bá, XII, 405, 413, 414; XIII, 142, 208.
Đỗ-sư (sốc), XIII, 292.
Đỗ Cao Mại, XII, 137.
Đỗ Chi Thành, XVI, 59.
Đỗ Chiêm Phác, XII, 242, 280, 311, 314, 379; XV, 98; XIV, 180.
Đỗ Công Nghi, XII, 271.
Đỗ Đức Tấn, XIV, 154, 156; XVII, 252.
Đỗ Huy Cảnh, XII, 9, 131, 148, 184, 327; XIII, 59, 126, 226, 392; XIV, 346; XV, 26, 47, 66; XVI, 56, 75; XVII, 252.
Đỗ Khắc Thư, XII, 73, 294, 366, 405; XIII, 62, 145, 279, 406; XIV, 36, 85; XV, 170; XVI, 146, 253; XVII, 6.
Đỗ Quang Huấn, XVII, 47.
Đỗ Thanh Nhàn, XVI, 74.
Đỗ Thị Phẫn (vợ Lê Văn Duyệt) XII, 216.
Đỗ Tuấn Đại, XII, 233; XV, 279; XVI, 223.
Đỗ Văn Diệu, XVII, 148.
Đỗ Văn Dự, XII, 239, 268; XIII, 54; XIV, 114, 177; XVI, 184; XVII, 47, 51, 155, 175.
Đỗ Văn Giai XIV, 81, 113, 343.
Đỗ Văn Hoan, XIV, 259.
Đỗ Văn Huấn, XIV, 237; XV, 120.
Đỗ Văn Nghị, XIII, 18, 26, 124.
Đỗ Văn Nhẫn, XIV, 172.
Đỗ Văn Quyền, XIV, 172, 173.
Đỗ Văn Sở, XIII, 367.
Đỗ Văn Sửu, XII, 291; XV, 173.
Đỗ Viết Trai, XII, 148, 306.
Đốc Bảo, XIII, 240.
Đối-ngang, XII, 208.
Đông-an (huyện) (lụt), XIII, 130; XVI, 287.
Đông-cầu, XVII, 19.
Đông-cương (đền), XIII, 13, 78, 105.
Đông-lũng, XV, 35.
Đông-ngàn (đê), XIV, 326.
Đông-ngạn, XIII, 185.
Đông-quang (đền) XII, 211.
Đông-quang (trang) XVI, 18.
Đông-sơn, XVII, 19.
Đông-thành, XVII, 161.
Đông-trì, XIV, 267.
Đông-xá (đê vỡ), XII, 327; XIII, 149.
Đông-xuyên (huyện), XIII, 374.
Đồng Bá Huyên XII, 226, 340; XIII, 44, 59.
Đồng-bộc (mỏ vàng), XV, 295.
Đồng-lư (đê vỡ), XII, 331, 374.
Đồng tôn (đền), XIII, 15.
Đồng đá, XIV, 84.
Động-địch, XIV, 49.
Dương-sâm (làng) (khơi sông), XIII, 131.

TIMSACHOM.VN

https://tieulun.hopto.org

G

Gia-bằng (dẫn). XIII, 60; XIV, 131.
Gia-bằng nem. XVI, 296.
Gia-định. XII, 242; XIII, 40, 44, 275; XIV, 9, 10, 283, 321; XV, 105, 152, 198, 248, 246, 268, 353; XVI, 5, 101, 149, 158, 321; XVII, 5, 6, 14, 46, 95, 136, 163, 181, 224, 231.
Gia-bình. XV, 72.
Gia-lâm. XV, 292.
Gia-quan nem. XIII, 297.
Gia-viễn. XII, 41; XIV, 84.
Giá Viễn Chi Sĩ. XII, 214, 221, 239, 240, 256, 317, 324; XIII, 113; XIV, 83; XV, 371; XVII, 73, 74.
Giả Văn Xu. XV, 388.
Giai-lạc (núi). XV, 389; XVI, 24, 57.
Giang. XVI, 250.
Giang-bương. XVI, 250.
Giang-mần (động). XIV, 128.
Giang-mang. XVI, 145.
Giang-quan. XIV, 220.
Giang-thành (rừng). XIV, 207.
Giao. XVI, 131.
Giao-khẩu (đồn bảo). XII, 362; XIII, 17.
Giáp Văn Tân. XII, 67, 108, 184, 185; XIII, 92, 227; XIV, 84.
Giu. XVII, 155.

H

Hà-bạn (xó). XVI, 155.
Hà-châu (huyện). XIII, 205; XVI, 298; XVII, 36.
Hà Công Đức. XII, 180, 186; XIV, 99, 342.
Hà Duy Lan. XIII, 34.
Hà Duy Phiên. XII, 9, 54, 58, 146, 168, 174, 182, 185, 186, 201, 233, 270, 327, 381; XIII, 15, 110, 112, 135, 144, 179, 229, 337; XIV, 7, 9, 17, 47, 99, 100, 109, 110, 203, 268, 312; XV, 133; XVI, 30, 150, 221; XVII, 42, 214.
Hà Đăng Khoa. XIV, 259; XV, 83; XVI, 61, 137; XVII, 116.
Hà Đình Bảo. XV, 99, 100.
Hà Độ. XIV, 172.
Hà Đức Tần. XIII, 365.
Hà Đức Thái. XIII, 103.
Hà Học Hải. XVII, 74.
Hà-nội. XII, 41, 123, 404; XIII, 99, 233, 285, 381; XIV, 84; XV, 20, 210, 295; XVI, 5, 6, 126, 154, 287; XVII, 6, 146, 158, 209, 307.
Hà-nội (đắp đê). XII, 60; XIII, 71.
Hà-nội (đầu quân). XIII, 35.
Hà-nội (đúc tiền). XII, 341; XVI, 60.
Hà-nội (phát chẩn). XII, 62.
Hà [Tông] Quyền. XII, 9, 67, 204; XIII, 66; XIV, 55, 206; XV, 211; XVI, 8, 31, 263; XVII, 26, 62, 204, 214.
Hà-sung. XV, 385.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Hà Thế Mỹ, XIII, 129.
Hà Thế Nghị, XIV, 27.
Hà Thiệm Ngân, XIV, 133; XV, 362.
Hà Thúc Lương, XII, 235; XIII, 129; XIV, 327, 344; XV, 210; XVI, 188, 225, 248, 300; XVII, 89, 97, 156, 236.
Hà Thúc Trương, XVII, 210, 218.
Hà thượng (xã), XVII, 258.
Hà-tiên, XII, 39; XIII, 5, 44, 205, 283, 291, 316, 319, 371; XIV, 16, 17, 46, 157, 206, 335; XVI, 135, 282; XVII, 96, 161, 224.
Hà-tĩnh, XII, 25, 57, 117; XIII, 35[illegible]8, 99, 161, 160, 251; XIV, 9, 293; XV, 383, 397; XVI, 49, 89, 111; XVII, 7, 102, 175, 181.
Hà-trung, XIII, 274.
Hà Văn Cao, XV, 200.
Hà Văn Cổ, XV, 125; XVI, 28, 64.
Hà Văn Cự, XIV, 361.
Hà Văn Liễn, XV, 279.
Hà Văn Lực, XIV, 350.
Hà Văn Vẫn, XIII, 163.
Hà Viết Loan, XIII, 120.
Hạ-hà (huyện) (miễn thuế), XIII, 98.
Hạ-châu, XII, 415; XIV, 17, 46.
Hạ-hồn (huyện) (miễn thuế), XIII, 98
Hạ-long (huyện), XIV, 11, 280; XVII, 16.
Hạ-lộ (đồn), XII, 200.
Hải-dương, XII, 233, 381; XIII, 47, 78, 99, 169; XIV, 20, 73, 90, 279, 314; XV, 6, 18, 216, 268; XVII, 6, 13, 158, 175.
Hải-dương (đắp đê), XII, 69.
Hải-dương (mộ Huh), XVII, 74.
Hải-dương (phát chẩn), XIII, 12.
Hải-đông, XV, 370; XVII, 252.
Hải-ninh, XV; 370.
Hải-sơn (cửa ải), XII, 55.
Hải-tây (phủ), XVI, 197, 193.
Hải-vân (cửa ải) XII, 55.
Hàm-giang (sông), XVII, 82.
Hàm-yên (huyện) XIII, 45.
Hàn Biện, XVII, 184.
Hãn-bạng, XII, 64.
Hảo Nhân, XVI, 62.
Hạt Sa Huỳnh, XII, 10, 11; XIV, 62.
Hạt Xà Bông, XII, 194.
Hâm Thả, XVI, 155.
Hậu đường luân lý, XV, 5.
Hậu-giang (sông) XIII, 374; XIV, 46; XVII, 185.
Hiền-lương (động), XII, 189.
Hiệu Lương, XV, 61, 62.
Hiệu-thuận bá, XVII, 171, 214.
Hiệu-thuận tử, XVII, 171.
Hoa-đề (bến đò), XII, 120, 121.
Hoa-phong, XIII, 37; XVI, 127; XVII, 84.
Hoa-sơn, XV, 94.
Hòa-an (đặt thêm phủ), XVII, 16.
Hòa-đa (huyện), XVI, 12, 280; XVII, 9, 164.
Hòa-thuận, XVII, 9, 33

https://tieulun.hopto.org

Hòa-sá (đồ vỡ), XII, 331; XV, 125.
Hòa-đi (phủ), XVII, 185.
Hòn-thạch-sơn, XVI, 208.
Hoắc-Khanh, XVI, 125.
Hoài-an (huyện) (bỏ đề), XIII, 133, 231.
Hoài-bá Vũ Mỹ, XV, 380.
Hoài-quốc công Võ Tánh, XV, 380, 381.
Hoàng Mận, XVI, 200.
Hoàng A Liên (người Thanh); XIII, 58.
Hoàng Ất An, XIII, 295, XV, 234; XVII, 96.
Hoàng Bảo Kiếm, XV, 234.
Hoàng Bính, XVI, 176.
Hoàng Công Lý, XI, 241; XIII, 175; XVII, 97.
Hoàng Công Tài, XIII, 383.
Hoàng Cung, XV, 180.
Hoàng Doãn Nhạc, XVII, 90.
Hoàng Đắc Quảng, XVII, 75, 115, 269.
Hoàng Đăng Thận, XII, 32, 76, 77, 92, 93, 101, 111, 116, 152, 134, 141, 143, 157, 158, 166, 170, 173, 189, 192, 232, 245, 251, 258, 262, 263, 337, 370, 379, 394, 395, 398, 411, 413; XIII, 16, 37, 85, 111, 136 270, 403; XIV, 47, 73, 83, 84, 114, 250, 345, 351; XV, 115; XVI, 138.
Hoàng Đăng Toản, XIV, 214.
Hoàng Đình Đẹt, XVI, 46.
Hoàng Đình Khôn, XV, 200.
Hoàng Đình Ngữ, XIII, 300.
Hoàng Đình Phượng, XV, 321, 324.
Hoàng Đình Tá, XV, 212, 370.
Hoàng Đình Tôn, XV, 284.
Hoàng-giang (sông), XII, 136; XV, 370.
Hoàng Hữu Quang, XVI, 50.
Hoàng Ích Thắng, XVI, 58.
Hoàng Kim Cân, XIV, 25); XV, 44.
Hoàng Kim Lượng, XI, 318, 412; XIII, 229.
Hoàng Kim Quỹ, XVI, 44, 211.
Hoàng Kim Quý, XV, 306.
Hoàng Kim Quỹ, XIV, 318.
Hoàng Kim Thịnh, XII, 164, 191, 211, 231, 232, 236, 289, 306, 329.
Hoàng Kim Thuận, XII, 351, 403; XIII, 193, 194.
Hoàng Kim Toàn, XIII, 193, 194, 214.
Hoàng-Loan (xã), XIII, 102.
Hoàng Nghĩa Thắng, XIV, 267.
Hoàng Nghĩa Thư, XII, 238.
Hoàng Nghĩa Uyên, XII, 49, 53, 155; XIV, 236.
Hoàng Nho Trân, XIII, 229.
Hoàng Phúc Lợi, XV, 252; XVI, 326; XVII, 188, 216.
Hoàng Phùng Huỷ, XV, 75, 26.
Hoàng Thông Tiến, XIV, 345.
Hoàng Quang-Thông, XII, 257, 280.
Hoàng Quang Trừng, XII, 98, 99; XIII, 285; XV, 174.
Hoàng Quý Bích, 229; XII, 34; XIII, 229.

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Hoàng Quốc Diệu, XII, 24, 229, 237, 243, 249, 269, 275, 298, 324, 323, 337, 361; XIII, 277; XIV, 174, 259; XV, 38; XVI, 59, 69, 118, 144, 146, 171, 188; XVII, 257.

Hoàng Quỳnh, XII, 13, 33; XIII, 381; XV, 170, 211, 310, 311, 317, 323, 343, 362, 363; XVI, 37, 92, 252, 254, 255, 263; XVII, 24, 204, 214, 221, 225.

Hoàng-sa (đảo) (trồng cây), XIII, 53; XIV, 189; XVI, 309.

Hoàng Sĩ Quang, XII, 153, 169; XIII, 70, 280; XIV, 317.

Hoàng Tăng Cẩm, XVI, 302.

Hoàng Tăng Chấn, XVI, 302.

Hoàng Tế Mỹ, XIV, 167, 168; XV, 36, 163, 164, 122, 164, 177, 201, 220, 248, 259; XVI, 11, 160, 286; XVII, 12, 103, 167, 200.

Hoàng Thị Trúc, XIII, 100.

Hoàng Thu, XVI, 263, 312.

Hoàng Tiến Hạnh, XIV, 20.

Hoàng Trinh Nhuận, XV, 351, 352.

Hoàng Trinh Tuyên (nghĩa quân), XIII, 102, 103, 365; XIV, 212, 318; XV, 236, 271, 351.

Hoàng Tiến Lợi, XII, 407.

Hoàng Trọng Kiều, XIII, 149, 150; XIV, 146, 355; XV, 65.

Hoàng Trọng Lịch, XV, 197.

Hoàng Trọng Ý, XVI, 81; XVII, 106, 107.

Hoàng Trung Hậu, XV, 254, 283; XVII, 192, 211, 264.

Hoàng Văn Ao, XIII, 417.

Hoàng Văn Ân, XIV, 39, 138; XV, 22, 80, 221, 285.

Hoàng Văn Ân, XVI, 293.

Hoàng Văn Cường, XII, 90.

Hoàng Văn Diễn, XII, 32, 234, 237, 256; XIV, 138, 326; XV, 278; XVI, 20, 157, 203, 314, 330; XVII, 17, 157, 195, 209.

Hoàng Văn Đản, XII, 225, 235, 335, 399, 406; XIII, 5, 15, 112; XIV, 9, 110, 277; XV, 38, 279; XVI, 105, 186.

Hoàng Văn Điểm, XII, 130, 152, 160; XV, 20.

Hoàng Văn Hậu, XII, 171; XIII, 81, 190; XV, 20, 21, 141, 173, 201, 268; XVI, 150.

Hoàng Văn Hóa, XV, 151, 152; XVI, 208.

Hoàng Văn Huấn, XV, 298.

Hoàng Văn Khuê, XII, 175.

Hoàng Văn Lá, XVI, 212.

Hoàng Văn Lịch, XII, 189, 316; XVI, 231.

Hoàng Văn Lưu, XV, 219; XVI, 150.

Hoàng Văn Lý, XII, 291, 324; XV, 174, 246; XVII, 21, 150.

Hoàng Văn Mão, XVI, 133.

Hoàng Văn Minh, XII, 222, 274, XIII, 73, 97, 112, 170; XIV, 8, 9, 110, 277; XV, 279, XVI, 187.

Hoàng Văn Nhân, XV, 92.

Hoàng Văn Nhạn, XVI, 96.

Hoàng Văn Nhâm, XII, 407.

https://tieulun.hopto.org

Hoàng Văn Nho, XII, 394, 395.
Hoàng Văn Phú, XV, 289.
Hoàng Văn Qui, XIII, 127; XIV, 125; XV, 278
Hoàng Văn Quyền, 7, 13, 136, 165, 204, 228, 285, 309, 315; XIII, 5, 32, 33, 58, 60, 82, 93, 113, 119, 120, 140, 141, 148, 198, 299, 304, 306; XIV, 113, 159, 173.
Hoàng Văn Sương, XIII, 97.
Hoàng Văn Tài, XII, 237; XIII, 100; XV, 172.
Hoàng Văn Thông, XII, 396, 397; XIII, 97.
Hoàng Văn Toán, XII, 220.
Hoàng Văn Trạm, XII, 36, 99; XIII, 8, 226, 238, 256, 262; XIV, 52, 102, 190, 289, 346, 349; XV, 26, 47, 123, 189; XVI, 156, 203, 287; XVII, 178.
Hoàng Văn Trạnh, XII, 150.
Hoàng Văn Trường, XII, 107, 108, 141; XV, 285; XVI, 121.
Hoàng Văn Tú, XII, 9, 131, 148, 184; XIII, 126, 226, 268, 396; XIV, 361, 329; XV, 18, 19, 27, 23, 29, 32, 35, 50, 51, 54, 55, 87, 88, 103, 123.
Hoàng Văn Tường, XII, 20, 21.
Hoàng Văn Ưng, XVII, 174.
Hoàng Văn Vàng, XVI, 170, 212.
Hoàng Văn Vân, XVII, 192, 193.
Hoàng Văn Viện, XII, 158; XIII, 156; XIV, 73, 283.
Hoàng Việt Châu, XV, 234.
Hoàng Vũ Côn, XIII, 233, 285.
Hoàng Xuân Khâm, XVII, 250.
Hoành-bồ, XVI, 127; XVII, 84.
Hoành-trung bá, XVII, 171.
Hoành-trung tử, XVII, 170.
Hoành-giang (đồn), XII, 154; XIV, 12.
Hoành-mai, XIV, 192.
Hoành-sơn (núi), XII, 78.
Hà Bình, XVI 326.
Hà Bổi, XIII, 163; XVI, 234.
Hà Công Chỉ, XII, 58, 408; XIII, 87, 172, 234, 297, 336; XIV, 331; XV, 318.
Hà Công Hi, XIII, 182; XV, 364, 318; XVII, 24, 150.
Hà Hữu Tâm, XII, 9, 361, 377; XIII, 156; XIV, 27, 35, 62, 70, 95, 96, 125, 182, 230, 238.
Hà Hữu Nhân, XVI, 173
Hà Huy, XII, 21, 24, 75, 76, 80, 81, 93, 94, 95, 96, 102, 109, 110, 116, 121, 122, 126, 129, 131, 138, 152, 153, 163, 171, 172, 173, 178, 179; XIII, 383; XIV, 255, 263; XV, 30, 103, 104, 122, 153, 163, 167, 177, 180, 182, 201, 221, 235, 271, 282, 313; XVI, 27, 29, 40, 43, 86, 213, 251; 283, 291, 293; XVII, 8, 24.
Hà Kim Truyền, XII, 238, 240.
Hà Lăng, XVI, 29.
Hà Sĩ Lâm, XII, 63; XIII, 156, 159, 193; XIV, 117, 129, 129, 130, 193, 190, 200, 211, 213, 226, 333; XV, 124, 141, 142, 159, 161, 167, 223, 283; XVI, 94; XVII, 129.

https://tieulun.hopto.org

Hồ Sĩ Trinh, XII, 34.
Hồ Thanh Hạnh, XV, 171.
Hồ Tiến Hảo, XII, 130.
Hồ Văn Chất, XV, 328.
Hồ Thanh Thư, XVII, 217.
Hồ Văn Chiến, XIII, 181.
Hồ Văn Hạ, XIV, 316.
Hồ Văn Hiến, XII, 318; XIII, 64, 111.
Hồ Văn Hòa, XV, 174.
Hồ Văn Hữu, XII, 412.
Hồ Văn Khuê, XII, 16, 234, 306; XIII, 61; XIV, 6, 28, 45, 46, 53, 80, 102, 103, 157, 163, 178, 206, 210, 219, 244, 250, 345, 351; XV, 116, 203, 302, 383, 377; XVI, 7, 231, 239, 269, 325; XVII, 45, 50, 168, 169, 216.
Hồ Văn Lưu, XIII, 190; XV, 132.
Hồ Văn Nghĩa, XII, 34; XIII, 355; XV, 293.
Hồ Văn Pháp, XIII, 65.
Hồ Văn Quang, XVI, 59.
Hồ Văn Thắng, XIV, 98.
Hồ Văn Thọ, XV, 255.
Hồ Văn Thường, XII, 259; XVI, 150, 242.
Hồ Văn Triệu, XII, 64.
Hồ Văn Trường, XIII, 163.
Hồ Văn Ủy, XIV, 293.
Hồ Văn Vạn, XIII, 80, 81.
Hồ Văn Vân, XII, 149; XIII, 123, 141, 151, 152, 163, 164, 198.
Hồ Vĩnh Trinh, XV, 82.
Hồ Việt Ân, XIII, 98; XIV, 38, 49, 68, 69.
Hội (điều lệ thi), XVI, 50, 55.
Hội diễn, XII, 15; XIV, 89; XV, 385.
Hội diễn toát yếu, XIII, 322, 335.
Hồng Hi, XVII, 150.
Hồng mao (người), XVII, 149.
Húc-lam, XVI, 117, 171.
Hùng-sơn, XVII, 240.
Hưng, XIV, 181; XVI, 72, 137.
Huyền, XIV, 64, 65, 66, 67.
Hưng-hóa, XII, 245, 253, 288; XIII, 44; XIV, 176; XV, 176; XVI, 154; XVII, 175.
Hưng-nhân (huyện) (lụt), XIII, 130.
Hưng-yên, XIII, 47, 341, 354; XIV, 255, 312; XVI, 6, 17, 18, 248, 287, 297; XVII, 6, 43, 109, 158, 160.
Hưng-yên (đắp đê), XIII, 360.
Hưng-yên (khơi sông), XIV, 118.
Hưng-yên (lụt), XIII, 130.
Hưng-yên (*phát chẩn*), XIII, 14, 35, 26, 130.
Hương (kỳ thi), XVI, 59.
Hương-thủy (huyện), XVI, 74.
Hương-trà (huyện), XVI, 40, 50.
Hương-hóa (châu), XV, 338; XVI, 114.
Hữu trạch XIV, 238.

https://tieulun.hopto.org

K

Kẻ-lũng, XV, 282.
Kẽm Hoa, XII, 259
Kẻ, XVI, 194.
Kha-cương (sách), XVII, 57.
Kha-dụng (sách), XVII, 286.
Kha-động (núi), XIV, 30.
Khai-giới (sách), XVII, 186.
Kha Hoạch Bát, XVII, 103.
Kha-lũng (phủ), XIV, 53, 83.
Kha-lung, XVI, 144.
Kha-phong (sách), XV, 186.
Kha-rừng (phủ), XV I, 185.
Kha-tỏa, XVII, 57.
Kha-tốt, XVI, 81, 224, 219.
Kha uông, XVI, 273.
Khả-luật (bến đò), XII, 124.
Khải-hoàn (núi) XV, 242.
Khâm-sứ, XII, 415; XIII, 5, 31, 99, 291, 364; XVI, 163, 250; XVII, 115, 136.
Khâm Khuyết, XIII, 311; XIV, 38, 76, 87.
Khé-Nhì, XIII, 139.
Khô-kiều, XII, 182.
Khôn Thôn, XVI, 285.
Khôn Ung, XVI, 285.
Khuất Dinh Quách, XVII, 47.
Khung (sông), XIV, 62.
Khung-giang, XIV, 223.
Khuyết, XIV, 181; XVI, 72, 137.
Khương, XVI, 238.
Kich-sơn, XVI, 208.
Kiến-giang (huyện), XVII, 36.
Kiến-an công đài; XII, 209, 325; XVI, 392; XVI, 254.
Kiến-giang (sông), XIV, 17; XV, 387; XVII, 59.
Kiện-khê, XVII, 240.
Kiết thạch (núi) XIII, 79.
Kiều-đại, XVII, 19.
Kiệu-ca (núi), XV, 326.
Kiệu Hoàng, XIII, 311; XIV, 37, 38, 76, 87, 91, 128, 158.
Kim-bằng (huyện) (bỏ đề), XIII, 132.
Kim-bằng (hải phận), XVI, 146.
Kim-cương (chùa), XIII, 19.
Kim-dữ (cửa biển), XIII, 316; XIV, 17, 207.
Kim dữ (pháo đài), XIV, 57.
Kim-đài (chùa), XVI, 221.
Kim-động (huyện), XIII, 130; XVI, 287.
Kim hoa, XV, 20.
Kim-sơn (huyện), XV, 252; XVI, 288; XVII, 161.
Kim-thủy (cầu), XVII, 155.
Kinh, XIII, 51, 184, 241; XVI, 330.
Kinh-cựu (người), XVII, 57.
Kinh-kỳ (mưa lụt), XIII, 11.
Kỳ-lão (rừng) XIV, 11, 12.

L

La-a (sách), XVI, 190.
La-a-cước, XIV, 229.
La-bá, XVI, 171.
La-bạch, XXI, 273.
La-bôn vương, XVI, 119, 197, 219.
La-hầu (vùng), XVI, 93.
La kiên, XV, 393; XVI, 168.
La-ngạn (sông), XVI, 197.

https://tieulun.hopto.org

La-phù, XVI, 171.
La-qua, XII, 73.
La-sơn (mỏ vàng), XV, 295.
La-uyển (sách Mán) XVII, 56, 187.
La-ỷ (xã), XVII, 8.
Lã-tống (nước), XVII, 84.
Lã Văn Ngột, XVI, 133.
Lác (cửa biển), XII, 356.
Lạc-biên XII, 194.
Lạc-biên (phủ), XII, 39; XIV, 26; XVI, 319.
Lạc-dục (phố), XIII, 86.
Lạc-dương (núi), XV, 94.
Lạc-hóa (định thuế), XVII, 32.
Lạc-lai (phố), XVI, 227.
Lạc-thổ, XIII, 245, 345.
Lạc-vương (sách), XIII, 131.
Lại-lũng, XVI, 29.
Lại-bằng (xã), XVI, 40.
Lại-thố (nấu gang), XVI, 231; XVII, 136.
Lại Thế Tại, XIV, 30.
Lại-xá (đá vỡ), XII, 331.
Lam-bàn (xứ), XVI, 155.
Lam-cốt, XVI, 137.
Lam-dữ (hải phận), XIII, 311.
Lăn-Hanh, XIII, 76.
Lang-can (xã), XV, 259.
Lang-chánh, XIV, 91; XVII, 210.
Lang Văn Vân, XVI, 187.
Lang Vi, XVI, 155.
Lang Vi – Hầm Thổ, XVI, 222.
Lăng-thin, (châu), XIII, 74, 331.
Lăng-điền (kho), XVI, 72.
Lạng-sơn, XII, 20; XIII, 83, 162, 218, 228, 255, 301, 367, 394, 396; XV, 248, 276, 295, 315, 391; XVI, 164, 216, 319; XVII, 6
Lãnh Quảng Dương, XIV, 112, 113.
Lào XVI, 137, 194.
Lão tổ (sông), XII, 412.
Lạt xà-lộn, XIII, 381.
Lăng-sương, XII, 184.
Lâm Đại Mạnh, XIII, 86,
Lâm-lũng, XVI, 86.
Lâm Nhĩ, XIII, 86.
Lâm-thao, XII, 131; XV, 21.
Lâm Uy, XIII, 93; XV, 145, 176, 199, 200, 210.
Lâm Văn Bình, XVI, 68, 82; XVII, 106.
Lâm Văn Ích, XV, 79, 116, 133, 134, 151, 152; XVI, 33, 206.
Lâm Vật, XVI, 230.
Lân, XVI, 250.
Lân-chỉ, XIV, 104, 131.
Lật-giang, XII, 267, 409.
Lầy, XVII, 186.
Lê Bá An, XII, 137.
Lê Bá Dẫn, XII, 123; XIII, 141; XIV, 237; XV, 124, 320.
Lê Bá Minh, XIV, 114; XV, 41, XVII, 51, 155.
Lê Bá Ninh, XVII, 47.
Lê Bá Tá, XII, 107; XIV, 174, 239; XV, 223; XVI, 30; XVII, 13, 42, 87, 214, 221, 232.
Lê Bá Tác, XVI, 209.
Lê Bảo, XIV, 68.
Lê Bình Trung, XII, 15, 78, 307, 308, 354, 395, 404; XIII, 8, 33, 35, 45, 114, 160; XIV, 307, 308.
Lê Cảnh, XV, 116.
Lê Cần, XVII, 237.

https://tieulun.hopto.org

Lê Công Đức, XIV, 343 ; XV, 95.
Lê Chân, XVI, 203, 312.
Lê Chất, XVI, 17 ; XVII, 232.
Lê Chung, XII, 118 ; XVII, 102.
Lê Cương, XVII, 236.
Lê Đạc Đức, XII, 253, 271, 388 ; XIII, 403 ; XIV, 181 ; XV, 210 ; XVI, 282 ; XVII, 84, 208, 237.
Lê Duy Cát, XVII, 19.
Lê Duy Dưỡng, XII, 41, 75.
Lê Duy Hoán, XII, 73 289, 290 ; XV, 397 ; XVI, 316 ; XVII, 17.
Lê Duy Khảo, XV, 397.
Lê Duy Lương, XII, 23, 24, 73, 74, 80, 81, 87, 90, 92, 111, 126, 132, 150, 174, 178, 189, 212, 262, 263, 289, 306, 315, 370 ; XIII, 38, 379 ; XV, 117, 397, 398 ; XVI, 294, 317, XVII, 17, 26, 61, 89.
Lê Duy Nhiên, XII, 73, 74, 81, 92, 111, 126, 150, 171, 262, 263, 289, 306.
Lê Duy Xuân, XV, 116, 151.
Lê Đại Cương, XII, 18, 26, 58, 63, 83, 85, 86, 105, 124, 130, 181, 186, 212, 241, 244, 246, 247, 249, 257, 258, 265, 267, 273, 278, 279, 280, 286, 294, 406, 407 ; XIII, 18, 37, 72, 87, 135, 172, 190, 229, 239 ; XIV, 8, 9, 19, 35, 56, 59, 73, 83, 114, 164, 169, 198, 210, 211, 233, 251, 262, 271, 273, 274, 286, 362, 356, 357 ; XV, 38, 77, 110, 150, 172, 199, 233, 244, 260, 261, 297, 301, 304, 320, 329, 353, 392, 393 ; XVI, 21, 22, 24, 25, 41, 105, 131, 134, 193, 201, 285 ; XVII, 26, 28, 31, 36, 42, 58, 130, 165, 184, 205, 210, 230, 252.
Lê Đạo Quảng, XII, 10, 14, 204 ; XIII, 127, 141, 148, 157, 171, 194, 198, 237, 248, 278, 295, 396 ; XIV, 80, 81, 82 94, 112, 113, 132, 172, 194, 235, 237, 241, 265, 276, 290, 306, 310, 328.
Lê Đắc Lực, XII, 213, 238, 239, 268, 272, 335 ; XIII, 19, 64.
Lê Đắc Thực, XIV, 116, 350.
Lê Đăng Doanh, XII, 16, 175, 237, 256, 292 293, 333, 364, 399 ; XIII, 56, 57, 72, 108, 117, 136, 144 ; XIV, 52, 106, 107, 242, 244 ; XV, 41, 43, 133, 134 ; XVI, 29, 316 ; XVII, 85.
Lê Đăng Khiêm, XIV, 27, 230 ; XVI, 231.
Lê Đình Dư, XIII, 170.
Lê Đình Luyện, XII, 15.
Lê Đình Mưu, XIII, 114.
Lê Đình Sắt, XIV, 69, 70.
Lê Đình Trang, XVI, 81, 82, 145.
Lê Đoàn, XIV, 355.
Lê Đồng, XVII, 231.
Lê Đức Dục, XVII, 257.
Lê Đức Ngạn, XII, 72, 386 ; XIII, 213 ; XIV, 99, 111, 312 ; XV, 83, 238, 239.
Lê Đức Nghi, XV, 260.
Lê Đức Nhị, XV, 313.
Lê Đức Phú, XIV, 223.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Lê Dức Tiệm, XII, 47, 195, 255, 258, 272, 301, 302, 303, 333, 335; XIV, 276; XVI, 145, 199 200, 223, 249, 272, 288, 314; XVII, 9, 10, 104, 186.
Lê Hiếu Hữu, XV, 136
Lê Huy Quang, XIV, 98.
Lê Huy Trị, XIII, 226; XIV, 346; XV, 92, 93.
Lê Hinh Si, XVI, 59.
Lê Hựu XII, 151; XIII, 238, 422; XV, 125; XV, 83.
Lê Hữu Bản, XIII, 302; XIV, 250; XV, 83, 85, 169, 170.
Lê Hữu Du XII, 291; XVII, 62.
Lê Hữu Đức, XII, 47; XVII, 179.
Lê Khánh Trình, XVII, 216.
Lê Khoan Mạch XV, 174.
Lê Kim Tuy, XII, 320, 330; XIV, 73, XV, 124; XVI, 30.
Lê Kinh Tế, XV, 202; XVII, 24
Lê Kỵ, XVII, 237.
Lê Nghi, XVII, 31.
Lê Ngọc Thiều, XIV, 15.
Lê Nguyên Dân, XII, 24.
Lê Nguyên Giám, XIII, 397.
Lê Nguyên Hi, XII, 126, 135, 208, 271, 315, 339, 340, 351; XIII, 74, 141, 161 262, 345, 379; XIV, 12, 13, 84, 85, 86, 135; XV, 92, 105, 144, 208; XVI, 26, 40, 253; XVII, 129.
Lê Nguyên Trung, XII, 146, 293, 294; XIII, 12, 156, 205, 229, 240, 416; XIV, 23, 336, 337; XV, 228; XV', 70, 193.
Lê Phi Ba, XII, 458; XIII, 146; XIV, 112, 196, 197, 342; XVII, 84.
Lê Phụ Khuê, XV, 169 XVII 62, 170.
Lê Phụ Thục, XII, 242.
Lê Phúc An, XIV, 9, 327; XV, 66.
Lê Phúc Bảo, XII, 37, 44, 181, 214, 215, 222 223, 240, 244, 246, 247, 249, 257, 263, 265, 266, 267, 268, 273, 278, 279, 280, 285, 286, 396, 397; XIII, 88, 97, 158; XIV, 60 168, 169.
Lê Phúc Dận, XV, 368.
Lê Phúc Đồng, XII, 246, 248 XIII, 158.
Lê Phúc Lộc, XV, 368.
Lê Phúc Sơn, XIV, 203, 348; XV, 165, 287, 288, 317.
Lê Phúc Thụ, XVII, 149.
Lê Phúc Thư, XIII, 156; XIV, 14.
Lê Quang Chùng, XII, 20, 21;
Lê Quang Hi, XIV, 134,
Lê Quang Huyên, XV, 279; XVIII, 41.
Lê Quang Quảng, XIII, 119, 163; XIV, 355; XVI, 286; XVII, 30.
Lê Quang Tuấn, XIII, 349.
Lê Quốc Minh, XVII, 31.
Lê Sách, XII, 215, 223, 229, 240, 265, 267, 272, 274, 301, 303, 317, 318, 319, 333, 412, 413; XIII, 16, 37, 135; XIV, 8, 9, 144, 250, 351; XV, 198, 293; XVI, 133, 325; XVII, 47, 51, 170.
Lê Sĩ Thường, XIII, 151
Lê Thọ Đức, XIII, 150.
Lê Thái-tổ, XVII, 17.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Lê Thái Vĩ, XV, 229.
Lê Thanh Biện, XIV, 218.
Lê Thế Cần, XIV, 343; XV, 145.
Lê Thế Tiệp, XII, 114.
Lê Thị Ích, XVI, 66.
Lê Thị Tha, XVII, 236.
Lê Thuận Tình, XII, 48; XIII, 62, 111, 185, 197, 217, 227, 236, 417; XIV, 39, 50, 68, 69, 70, 79, 88, 95, 96, 122, 123, 125, 126, 127, 129, 231.
Lê Thường, XIV, 119; XVII, 237.
Lê Tiến Dũ, XVII, 47.
Lê Trọng Cương, XVI, 208.
Lê Trọng Mưu, XIV, 356.
Lê Trọng Soạn, XVI, 208.
Lê Trương, XIV, 119; XVII, 237; 594; XIII, 259; XIV, 183; XV, 20, 24, 25, 57, 140, 144, 207, 248, 289; XVI, 36; XVII, 21, 36, 83, 181.
Lê Tư Dinh, XVII, 47.
Lê Vạn Công, XII, 245.
Lê Văn Bách, XII, 108, 306.
Lê Văn Bản, XV, 171; XV, 325, XVII, 128.
Lê Văn Bằng, XV, 197.
Lê Văn Bác, XII, 284, 400.
Lê Văn Bốt, XII, 197; XIV, 345; XV, 141.
Lê Văn Cầu, XVI, 161; XVII, 48.
Lê Văn Chấn, XIV, 73.
Lê Văn Chinh, XIV, 127.
Lê Văn Công, XIII, 397.
Lê Văn Cô, XIV, 17.
Lê Văn Cự, XVI, 114, 176, 209; XVII, 52.
Lê Văn Diệp, XV, 243; XVI, 84.
Lê Văn Do, XII, 320; XIV, 304-305.
Lê Văn Duyệt, XII, 76, 40, 64-213, 216, 238, 239, 241, 243-257, 270, 294, 296; XIII, 175-270, 293, 354; XV, 289; XVII-53, 56, 92, 201.
Lê Văn Dương, XVI, 168.
Lê Văn Đạt, XVI, 72.
Lê Văn Đức, XVII, 105.
Lê Văn Điểm, XI I, 368.
Lê Văn Đức, XII, 16, 40, 77, 168, 172, 175, 180, 181, 183, 184, 190, 198, 220, 227, 228, 232, 245, 254, 255, 258, 260, 261, 264, 285, 288, 306, 332, 381, 382, 340, 376, 391, 393, 395, 403; XIII, 8, 34, 35, 44, 47, 57, 58, 59, 77, 79, 80, 95, 96, 102, 113, 138, 159, 192, 214, 215, 217, 301, 365, 410; XIV, 21, 30, 32, 33, 64, 65, 66, 96, 160, 106, 168, 117, 119, 120, 121, 122, 133, 140, 141, 158, 161, 191, 193, 194, 199, 200, 201, 212, 213, 225, 227, 237, 240, 241, 242, 249, 253, 254, 270, 276, 289, 306, 308, 318, 321, 329, 331, 332, 347, 349; XV, 21, 24, 25, 34, 35, 45, 47, 52, 53, 91, 98, 101, 119, 123, 124, 129, 141, 142, 145, 157, 158, 159, 169, 162, 165, 176, 177, 178, 180, 181, 199, 219, 231, 227, 223, 235, 237, 256, 258, 271, 273, 283, 305, 314, 324, 365; XVI, 27,

https://tieulun.hopto.org

28, 43, 63, 79, 87, 124, 148, 154, 168, 211, 230, 251, 291, 293, 328, 329; XVII, 19, 30, 75, 114, 160, 179, 190, 214, 221, 241, 263.

Lê Văn Hâm, XV, 41.

Lê Văn Hán, XIII, 180, 241; XVII, 204, 208

Lê Văn Hảo, XVI, 221, 223.

Lê Văn Hạt, XV, 30.

Lê Văn Hòa, XV, 148.

Lê Văn Hồ, XII, 284, 460.

Lê Văn Hợp, XII, 413; XIII, 19; XIV, 8.

Lê Văn Khiêm, XII, 97.

Lê Văn Khoa, XIII, 108.

Lê Văn Khôi, XII, 213, 214, 216, 221, 222, 228, 240, 241, 246, 247, 249, 258, 266, 281, 287, 291, 296, 317, 319, 320, 322, 325, 335, 336, 346, 347, 360, 390, 460, 468, 469; XIII, 21, 41, 175, 270, 293, 302; XIV, 17, 43, 109, 110, 189, 203, 277; XV, 82, 214; XVI, 66, 168, 184, 204; XVII, 26, 51, 61,

Lê Văn Kỳ, XV, 260.

Lê Văn Lân, XII, 74, 98, 212, 232, 263, 269, 365.

Lê Văn Lễ, XII, 204, 240, 243, 256, 260, 273, 312, 317, 329, 331, 335; XIII, 274.

Lê Văn Loan, XIV, 338.

Lê Văn Luân, XIV, 334.

Lê Văn Luyện, XII, 180; XIV, 170; XV, 243.

Lê Văn Lương, XVII, 105.

Lê Văn Miễn, XVI, 78, 93, 288.

Lê Văn Nghĩa, XII, 108, 215, 229, 250, 260, 265, 268, 272, 301, 302, 318, 319, 365, 400; XIII, 21.

Lê Văn Ngôn, XIV, 15

Lê Văn Nguyên, XIII, 211; XVI, 35; XVII, 208.

Lê Văn Nguyệt, XV, 133.

Lê Văn Nhiên, XII, 21.

Lê Văn Nhiếp, XII, 407, 410.

Lê Văn Ôn, XVI, 96.

Lê Văn Phẩm, XIV, 140, 354; XV, 64.

Lê Văn Phong, XVI, 17; XVII, 238.

Lê Văn Phú, XII, 48, 97, 98; XIII, 406; XIV, 23, 127, 196, 309; XV, 266.

Lê Văn Quảng, XIV, 236, 243.

Lê Văn Quế, XIII, 164, 271, 307; XIV, 163, 179, 258, 259; XV, 148, 300, 313, 347, 350; XVI, 160, 180, 236; XVII, 31,

Lê Văn Quyền, XII, 199.

Lê Văn Quỳnh, XII, 284, 460.

Lê Văn Sầm, XVII, 208.

Lê Văn Sĩ, XIV, 93, 94, 131, 201.

Lê Văn Sinh, XV, 299; XVI, 58, 125; XVII, 219.

Lê Văn Tề, XII, 243, 293; XIII, 299; XVII, 208.

Lê Văn Thái, XVI, 81, 82.

Lê Văn Thảo, XII, 282; XIII, 151; XIV, 237; XVII, 32.

Lê Văn Thế, XVII, 47.

Lê Văn Thi, XV, 135.

Lê Văn Thiện, XVII, 208,

https://tieulun.hopto.org

Lê Văn Thịnh, XIV, 277.
Lê Văn Thu, XVI, 265.
Lê Văn Thụy, XII 108, 131, 164; XIV, 27, 35, 36, 43, 44, 61, 62, 70, 95, 96, 121, 123, 125, 158, 181, 220 230, 231, 297; XV, 223, 234, 280, 310, 328, 343, 362; XVI, 68, 92, 170, 212 213, 231 293; XVI, 27, 35, 125.
Lê Văn Thường, XII, 249, 266; XVI, 177.
Lê Văn Tiêu, XIV, 60.
Lê Văn Trị, XII, 235.
Lê Văn Triện, XIII, 195.
Lê Văn Trung, XII, 166, 153; XIII, 354; XIV, 258; XV, 275; XVI, 82, 142; XVII, 125.
Lê Văn Tức, XII, 134; XIV, 62.
Lê Văn Tuyển, XII, 151.
Lê Văn Tường, XIII, 226.
Lê Văn Uẩn, XIII, 223.
Lê Văn Viên, XVII, 48, 51, 155.
Lê Văn Vượng, XIII, 161.
Lê Văn Yến, XIII, 293; XVII. 298.
Lê Viết Thích, XIV, 353.
Lê Xuân Như, XII, 237; XIII, 200.
Lễ-dương (huyện), XVII, 254.
Lễ-thủy, XII, 192; XVII, 218.
Lễ viện, XIV, 20.
Lĩnh-thôn (núi), XVI, 65.
Lịch-hạ (xã), XV, 236; XIII, 139.
Liêm, XIII, 196.
Liêm (huyện), XVIII, 154.
Liêm Cần Hiến, XIII, 374.
Liêm-đô-chăn-xi-na, XVI, 194.
Liêu (cửa biển), XII, 356; XV, 22; XVII, 114.
Liêu-tắc (cửa biển), XIII, 131.
Linh-hựu (quán), XVII, 34.
Linh-phong (chùa) XVII, 177.
Linh Xi, XVI, 230.
Long-an, XVI, 118.
Long-bàn (rừng), XVII, 9.
Long-bàn (thôn), XVII, 9, 33.
Long Bàng, XIV, 316.
Long-hồ (xã), XVI 50.
Long-lũng (động), XIV, 104, 133; XVI, 86.
Long-sơn (thôn), XVII, 184.
Long-tôn (phủ), XIV, 35; XVII, 185.
Long Văn Thiêm, XVI, 68, 81; XVII, 106.
Long-xá (vũng), XIV, 60.
Long-xuyên (sông), XIV, 17.
Long-xuyên, XVI, 282.
Lô (sông), XIII, 79, 211, 361.
Lô-an (tấn sở), XIV, 46, 233.
Lô-gô-vật, XIV, 123, 197; XVI, 285.
Lô-khê (đồn), XIII, 14; XV, 176, 199.
Lộc, XV, 279.
Lộc-tuyền, XV, 209.
Lợi-nông (sông), XIV, 124; XV, 259, 326; XVI, 74; XVII, 35, 185.
Lợi-ỷ-bát (phủ), XVII, 185.
Luận quận công, XIII, 102.
Lục Văn Bảo, XVII, 219.
Lục-yên (châu), XIII, 93, 103; XIV, 257, 283, 346, 321; XV, 176, 233.

https://tieulun.hopto.org

Lũng-sơn (mỏ kẽm), XVII, 195.
Lương Bá Tú, XV, 271.
Lương Bá Tuyển, XII, 152; XIII, 104; XIV, 238, 366; XVII, 90.
Lương Bá Tư, XIV, 288; XV, 351, 352.
Lương Bi, XIV, 343.
Lương Đình Thiêm, XIII, 79, 81, 103, 104.
Lương-hạ (xã), XVII, 85.
Lương Hữu Đức, XIV, 139.
Lương Khai Phát, XVI, 223.
Lương-nẵng bá, XIII, 10.
Lương Quang Phương, XIV, 133.
Lương Quốc Đống, XII, 28.
Lương Thương (chùa), XVII, 85.
Lương Tiến Dũng, XII, 412.
Lương-trà, XIV, 104.
Lương Trung Quý, XVI, 44.
Lương Văn Liễn, XII, 139, 384.
Lương Văn Tiến, XII, 407, 410.
Lường-kỳ (sông), XVI, 200.
Lường Quảng, XIII, 283.
Lưu Đình Luyện, XII, 201.
Lưu Huy Sơn, XIV, 113.
Lưu Quỹ, XVI, 203, 312.
Lưu Tín, XII, 213, 239, 285; XIII, 41, 54; XIV, 114, 177; XVII, 47, 51, 155.
Lưu Trọng Chương, XII, 152; XIII, 34, 102, 103, 365; XIV, 212, 318; XV, 176; XVI, 64.
Lưu Trọng Huyền, XVI, 44.
Lưu Trọng Liễu, XVI, 44.
Lưu Trọng Tôn, XV, 176, 351.
Lý Đăng Khoa, XIII, 251, 411; XIV, 223.
Lý Dậu, XVI, 148.
Lý Nhân-công, XVI, 184
Lý Phong, XVI, 59.
Lý Quang Châu, XIII, 248.
Lý Sinh, XVI, 148.
Lý-sơn (hòn), XV, 370, 371.
Lý Tư Nhọc, XIII, 248.
Lý Văn Phức, XIV, 45, 239; XV, 228; XVI, 62, 223.
Lý Văn Trung, XV, 199.
Lý Uyển, XVI, 148.

M

Ma, XVII, 93.
Ma Doãn Bật, XIII, 214; XV, 75, 223, 271, 284, 306, 324; XVI, 36, 90.
Ma Doãn Cao, XIII, 34, 89, 102; XV, 321.
Ma Doãn Cung, XVI, 211.
Ma Doãn Dưỡng, XIII, 103, 193; XIV, 232, 321; XV, 142, 150, 222; XVII, 191.
Ma Doãn Dậu, XIII, 214, 366.
Ma Doãn Đô, XIV, 321; XV, 141; XVI, 211; XVII, 191.
Ma Doãn Khê, XIV, 225, 321; XV, 141.
Ma Doãn Thân, XIV, 21, 232, 321; XV, 141, 142, 223.
Ma Duyên, XV, 125.
Ma Đạt Trung, XV, 326; XVI, 152.
Ma-nãi, XVI, 171.

TIMSACH.COM.VN
https://tieulun.hopto.org

Ma Ngọc Lý, XIV, 49, 105, 329; XV, 74, 88, 90, 98, 99, 181, 201; XVII, 90.
Ma Khắc Liên, XIII, 286.
Ma Sĩ Huỳnh, XII, 305; XIII, 34, 80, 102; XIV, 31, 318; XVI, 124; XVII, 119, 222, 263.
Ma Tài, XV, 125.
Ma Thắng Dương, XVI, 187.
Ma Trọng Đại, XII, 163; XIII, 34, 102, 193, 214, 366.
Ma Trọng Lược, XVI, 125.
Ma Trường Huy, XIII, 192, 193; XIV, 102, 193, 306, 307.
Ma Trường Ngân, XIII, 193.
Ma Trường Quý, XIV, 318; XV, 141.
Ma Trường Thường, XIII, 101, 192, 193.
Ma Văn Bằng, XV, 362, 363.
Ma Văn Đạo, XVI, 211.
Ma Văn Đô, XV, 326.
Ma Văn Hảo, XIV, 347, 348.
Ma Văn Thảo, XVI, 181.
Ma Văn Tinh, XIII, 286.
Ma Văn Tú, XV, 326.
Mã-hồi (núi), XIV, 194.
Mã Song (người Tày) XVII, 155, 243.
Mã Văn Nguyên, XIII, 288.
Mạc Công Du, XII, 407; XIII, 87, 158; XVI, 208.
Mạc Công Tài, XII, 407; XIII, 159.
Mạc Hữu Chấn, XIII, 87.
Mạc Hữu Diệu, XII, 407; XIII, 159.
Mạc Hữu Hi, XII, 336; XIII, 159.
Mai Công Ngôn, XII, 223, 230, 244, 265, 267, 269, 292, 298, 362, 379, 406, 413; XIII, 19, 135, XV, 198, 293, 304, 377; XVI, 132, 261, 325; XVII, 47, 51, 170, 216.
Mai Công Su, XIV, 343; XV, 289.
Mai Hắc đế (đền thờ), XVII, 97.
Mai Khắc Mãn, XII, 130; 139, 140.
Mai Thắng Dương, XIV, 230 XV, 65; XVI, 40, 72, 94, 137; 156, 275; XVII, 29.
Mai Thục Lương, XVII, 414.
Mai Trọng Đồng, XIII, 280.
Mai Văn Đạo, XIII, 311; XV, 284; XVI, 57, 64, 124.
Mai Văn Phong, XII, 334.
Mai Văn Thành, XVI, 171; XVII, 104.
Mai Văn Thiện, XVII, 104.
Mai Văn Thiết, XVI, 261.
Mai Văn Văn, XVI, 68, 82, 190 XVII, 104.
Mai Viết Trang, XIV, 257.
Man, XIII, 164, 239; XVI, 50, 97, 98, 145, 188, 190, 197, 249; XVII, 9, 10, 33, 174.
Man Lạo, XVI, 191.
Man-lũng, XVI, 86.
Man-soạn (huyện) XVII, 154.
Man Văn Nội, XV, 210; XVII, 163.

https://tieulun.hopto.org

Man-Xác-Khôn — La-mân — Danh-Khiêu (gộc), XIV, 62.
Man-xuy, XIV, 112.
Mang-bằng (châu), XIII, 381.
Mãnh-sá (mỏ sắt), XII, 13.
Mật-lũng-xu (phủ), XVII, 185.
Một-lũng (xứ), XII, 31, 53; XIV, 310; XV, 272.
Mậu-duệ (xã), XIII, 266.
Mèo trắng, XIII, 266.
Mẻ-sơn (vịn), XVI, 282.
Mi Hằng, XVI, 279.
Miên Bảo, XVII, 198.
Miên Định, XIV, 61; XVI, 217, 229.
Miên Hoằnh, XIII, 13; XVI, 259, 262, 263; XVII, 29, 150.
Miên Nghi, XVI, 97.
Miên Thẩm, XVII; 198.
Miên Thận, XVII; 198.
Miên Thủ, XVII, 198.
Miên Trinh, XVII, 198.
Miên-diện, XIV, 42.
Miện-thủy (sông), XV, 321.
Miếu-môn, XIV, 111.
Minh-châu (đồn) (cấp lương), XIII, 15.
Minh-hương (xã), XV, 134; XVI, 157; XVII, 219.
Minh-lãng (xã) (khẩn hoang), XVII, 76.
Minh-linh (châu huyện), XVII, 258.
Minh-linh (huyện) (phát chẩn), XVII, 63.
Minh-lương (khai mỏ gang), XVI, 231.
Minh-mông (sách), XVI, 91.
Minh-mệnh thông bảo (đúc tiền), XIII, 162.
Minh mệnh Phi long (đúc tiền), XII, 58.
Minh-nghĩa (huyện) (miễn thuế), XIII, 98.
Mỏ sắt, XIV, 131.
Mỏ-đỏ (nước), XIII, 271.
Mộc (huyện), XIV, 153.
Mộc-thương, XIV, 315.
Mông-phụ, XIV, 19.
Mông xung, XIV, 276.
Mới (chợ), XIV, 160.
Mục-Thiệp-Mang, XIII, 284.
Mường bằng (châu), XIII, 74; XIV, 36, 61, 101; XVI, 46; XVII, 149.
Mường Cơi, XII, 172.
Mường Lò, XVI, 194.
Mường-then (đồn sở), XIV, 77, 158; XVI, 72, 137.
Mường-vang (châu) XIII, 74; XIV, 101; XVII, 149.
Mường-xác, XVI, 95.
Mỹ-đức (xã), XIII, 295.
Mỹ-đường, XII, 118, 119.
Mỹ-lương (huyện) (miễn thuế), XIII, 98.

N

Na-bẹ (phố) XVII, 190.
Na-bốn (châu) (miễn thuế), XIII, 74; XVII, 149.
Na-cà (phố), XVII, 85.
Na-dụ, XV, 291.
Na-khem, XIV, 78.
Na-lạc (thôn), XVI, 65.
Na-linh (đồn), XIII, 122.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Na-mẻo, XIII, 32.
Na-miền (cửa ải), XVII, 85.
Na-nhung, XVI, 170.
Na-tinh (núi), XIV, 200.
Năm-châu, XII, 33.
Nam-chương, XII, 138, 156, 208, 232; XIV, 26, 76, 112, 165, 166, 197, 201; XV, 255, 355; XVI, 116, 301.
Nam-dữ (đảo), XVII, 149.
Nam-định XII, 29, 56, 61, 106; XIII, 47, 99, 200; XIV, 73, 205, 206, 333; XV, 251; XVI, 18; XVII, 6, 158, 209.
Nam-định (khoi sông), XIII, 130.
Nam-định (phát chẩn), XII, 62.
Nam-Định (thị trường), XV, 210.
Nam-giao, XIV, 267, 314.
Nam-hải Long vương (đền), XVII, 14.
Nam-kỳ, XII, 270, 305, 330, 400; XIII, 23, 174, 175, 294; XIV, 76; XV, 75, 139, 266, 217, 270, 281, 329; XVI, 71, 134, 162.
Nam-kỳ (đắp đường), XVII, 95.
Nam-kỳ (hạn) XII, 379.
Nam-kỳ (tịch trữ chi), XII, 262.
Nam-kỳ Thảo nghịch Hậu đạo tướng quân, XIII, 16.
Nam-tiền (mỏ kẽm), XVII, 195.
Nam-vang, XIII, 172, 234, 335; XIV, 16, 34, 35, 46, 55, 56, 102, 180; XV, 172, 302, 392; XVI, 22; XVII, 122.
Nặc Chẩn, XIV, 48, XV, 77, 392; XVI, 105.
Nặc Chân, XII, 13, 105; XIII, 240, 297, 377.
Nặc Giun, XII; 181; XIII, 284.
Nặc Ông Giun, XVI, 107, 131, 194
Nặc Ong Yêm, XVI, 108.
Nặc Ông Yêm, XVII, 58.
Nặc Yêm, XIII, 234.
Nặm-chử, XIV, 290.
Nậm-lọn (điểm), XVI, 170.
Ngọn-lâm, XV, 388.
Ngọn-phố, XVI, 157.
Nghệ-an, XII, 51, 89, 115; XIII, 5, 35, 49, 99, 150, 171, 393; XIV, 9, 36, 49, 209; XV, 253, 333, 368, 387; XVI, 6, 89, 103, 310, 319; XVII, 102, 175, 181.
Nghi-xuyên (cửa sông), XVII, 153.
Nghi-xuyên (đê), XIV, 312; XVII, 223.
Nghĩa-môn (trang), XIII, 274.
Nghịch Du, XVII, 48.
Nghịch tặc bắn trụ xỉ (bia), XVII, 52.
Ngoại-khố (đê vỡ), XII, 331.
Ngọc Biện, XVI, 106; XVII, 99.
Ngọc Chân (công chúa), XVII, 101.
Ngọc diệp XVII, 256.
Ngọc diệp tôn phả, XVI, 69.
Ngọc-đôi, XII, 173.
Ngọc-hân (xã), XVI, 125.
Ngọc-mạo, XIII, 301, 365; XIV, 24, 64, 194, 311; XV, 143; XVII, 99.
Ngọc-mạo (núi), XIII, 266.

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

Ngọc Nguyên, XVI, 106.
Ngọc sơn, XIII, 150.
Ngọc Thu, XVI, 106.
Ngọc-trản (núi) XIV, 14.
Ngọc uyển (động), XV, 145.
Ngọc Vân, XV, 393; XVI, 21, 106, 109; XVII, 99
Ngọc Xuyến (công chúa), XVII, 101.
Ngô Á Tam, XII, 14.
Ngô Bá Nhân, XII, 18, 58, 63, 83, 85, 130, 191.
Ngô Bá Tuấn, XII, 279, 286, 371, 372, 373, 391, 398; XIII; 18, 56, 124; XIV, 45, 54, 168.
Ngô Cảnh Chấn, XVII, 59.
Ngô Doãn Phú, XIV, 174.
Ngô Đường Hạo, XII, 71; XIV, 9[illegible] 216; XVII, 64, 219.
Ngô Đình Giới, XVII, 210.
Ngô Huy Tuấn, XII, 93, 102, 129, 140, 141, 164, 171, 181, 185, 189, 191, 198, 211, 215, 247, 248, 238, 370; XIII, 78, 93, 105, 128, 254, 376; XIV, 132, 143, 176, 291; XV, 50, 75, 92, 176; XVI, 167, 202; XVII, 24, 78, 126.
Ngô Kim Lân, XV, 250, 317; XVI, 186; XVII, 71.
Ngô Lượng, XIV, 355.
Ngô Ngũ, XV, 370.
Ngô Sĩ An, XIV, 323.
Ngô Tá Dâm, XII, 286, 320, 321; XIV, 116.
Ngô Tài Đức, XIV, 78, 362.
Ngô Tất Khoa, XIV, 107.
Ngô Thế Vinh, XV, 211.
Ngô Tông Chu, XV, 249.
Ngô Văn Giai, XIII, 105; XIV, 218, 254; XVI, 267; XVII, 21.
Ngô Văn Hòa, XII, 221; XIII, 179.
Ngô Văn Loan, XIII, 142, 319.
Ngô Văn Thắng, XIII, 339.
Ngô Văn Thụy, XIII, 233.
Ngô Văn Trạch, XII, 36; XIV, 136; XV, 72, 145; XVII, 6.
Ngụy Khắc Tuân, XIII, 273; XV, 66, 210, 211; XVII, 181.
Nguyễn Bá Cẩn, XIV, 306.
Nguyễn Bá Cường, XVI, 137.
Nguyễn Bá Dinh, XVII, 166.
Nguyễn Bá Năng, XIV, 111.
Nguyễn Bá Nghi, XVII, 182.
Nguyễn Bá Nhiêm, XIII, 183.
Nguyễn Bá Thân, XII, 209, 310; XIII, 161, 379; XIV, 84, 85, 134, 135; XV, 92, 105, 185, 208; XVI, 26, 113; XVII, 129.
Nguyễn Bá Thân, XII, 71, 204, 205; XIV, 135; XV, 60; XVI, 61, 145, 163.
Nguyễn Bá Trung, XVII, 47.
Nguyễn Bảo, XII, 14.
Nguyễn Bảo Tuân, XV, 209.
Nguyễn Cẩn, XV, 129.
Nguyễn Chân, XVII, 89.
Nguyễn Cha Cơ, XVII, 47.
Nguyễn Chương Đạt, XII, 214, 223, 239, 240, 256, 336; XIII, 134; XVII, 74.
Nguyễn Công Cẩn, XIV, 140; XV, 253; XVI, 276.

TAILIEU.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Công Cử, XIII, 269.
Nguyễn Công Dao, XV, 279.
Nguyễn Công Hạp, XV, 136.
Nguyễn Công Hoán, XII, 32, 203, 204; XIII, 124; XIV, 138, 210, 279; XV, 229, 294; XVI, 22, 182, 325; XVII, 47, 51, 168, 169, 175, 214, 217, 221.
Nguyễn Công Hiếu, XII, 45, 219, 261; XIII, 309, XIV, 98, 99, 183; XV, 279; XVI, 223.
Nguyễn Công Long, XVII, 114.
Nguyễn Công Minh, XIII, 422.
Nguyễn Công Nghĩa, XIV, 73.
Nguyễn Công Nhân, XVI, 162, 145; XVII, 9, 165, 186.
Nguyễn Công Nhàn, XVI, 104.
Nguyễn Công Thụy, XVII, 58.
Nguyễn Công Thuyên, XII, 34.
Nguyễn Công Thụy, XII, 384.
Nguyễn Công Tiến, XVI, 46.
Nguyễn Công Trứ, XII, 58, 59, 61, 155, 177, 178, 203, 226, 233, 276, 331, 393; XIII, 12, 44, 59, 77, 92, 104, 113, 138, 159, 192, 214, 215, 217, 301, 365, 419; XIV, 21, 39, 32, 64, 67, 108, 117, 120, 121, 133 146, 191, 194, 200, 201, 212, 241, 249, 252, 253, 270, 275, 288, 306, 318, 321, 331, 332; XIV, 348, 349, 353; XV, 33, 34, 36, 51, 52, 55, 66, 88, 89, 92, 94, 95, 97, 98, 101, 118, 131, 132, 156, 158, 159, 180, 182, 222, 237, 257, 258, 272, 273, 284, 287, 288, 290, 306, 310, 312, 314, 315, 326, 342, 343, 362; XVI, 27, 43, 68, 92, 125, 151, 170, 212, 213, 256, 291, 293, 328; XVII, 13, 41, 76, 131, 150, 172, 199, 221, 223.
Nguyễn Công Tú, XII, 97, 104, 332, 351; XIII, 138; XIV, 45, 168,169, 279; XV, 253.
Nguyễn Cẩn Dức, XIII, 392; XIV, 125, 126, 230; 238; XVII, 22.
Nguyễn Cửu Ngọ, XIV, 255; XVI, 91, 138.
Nguyễn Cửu Thân, XIII, 91.
Nguyễn Danh Cao, XV, 156.
Nguyễn Danh Giáp, XII, 296; XV, 279.
Nguyễn Danh Phương, XII, XV, 26.
Nguyễn Doãn Cảo, XIV, 318; XV, 141; XVI, 163; XVII, 222.
Nguyễn Du, XII, 36; XIII, 7, 47, 62.
Nguyễn Duy, XIII, 92.
Nguyễn Duy Nhất, XVI, 59.
Nguyễn Duy Trữ, XII, 139, 166, 165, 285.
Nguyễn Dương Nhàn, XVII, 216.
Nguyễn Đại Phong, XII, 60.
Nguyễn Đắc Trí, XIV, 327; XV, 275; XVI, 30, 38; XVII, 214, 215.
Nguyễn Đăng Giai, XII, 19, 43, 49, 63, 64, 77, 87, 94, 111, 116, 125, 126, 132, 134, 141, 143, 144, 148, 154, 157, 158, 166, 167, 170, 174, 180, 182, 185, 224, 232, 254, 264, 288, 290, 316, 351, 353, 356, 370;

https://tieulun.hopto.org

XIII, 150, 213; XIV, 11, 111, 144, 161, 214, 238, 239, 360, 310, 327; XV, 33, 34, 72, 96, 97, 120, 154, 202, 205, 246, 270; XVI, 16, 73, 77, 95, 140, 182, 282; XVII, 60, 119.

Nguyễn Đăng Huyên, XII, 107, 108, 113, 131, 137, 184, 185, 259, 260, 391, 410; XIII, 158, 236; XIV, 33, 40, 41; XVI, 135; XVII, 62.

Nguyễn Đăng Khải, XII 110.

Nguyễn Đăng Khánh XII, 99, 104; XIII, 235; XIV, 111, 234; XVI, 267; XVII, 191, 241, 263.

Nguyễn Đăng Luận, XII, 407, 410.

Nguyễn Đăng Mậu, XII, 364; XV, 45.

Nguyễn Đăng Thận, XII, 144.

Nguyễn Đăng Tín, XVII, 260.

Nguyễn Đăng Triêm, XIV, 215.

Nguyễn Đăng Trường, XVI, 178.

Nguyễn Đăng Tuấn, XII, 162; XVII, 210.

Nguyễn Đăng Uẩn, XVI, 225; XVII, 219.

Nguyễn Đình An, XV, 120.

Nguyễn Đình Bang, XII, 141, 142, 144, 153, 154, 174, 185, 186, 290; XIV, 99, 214, 310; XVII, 89, 162.

Nguyễn Đình Cát, XIV, 83, 175, 176.

Nguyễn Đình Cẩu, XIII, 249.

Nguyễn Đình Chu, XIV 192, 318.

Nguyễn Đình Công, XII, 180, 185; XIII, 116; XVII, 84.

Nguyễn Đình Cúc, XIII, 45.

Nguyễn Đình Giá, XII, 142.

Nguyễn Đình Hán, XII, 120, 164, 181, 182, 231; XVII, 90.

Nguyễn Đình Hoằng, XIII, 100, 279, 290.

Nguyễn Đình Lập, XII, 72; XV, 293; XVI, 60.

Nguyễn Đình Liêm, XIII, 45, 300; XIV; 356.

Nguyễn Đình Liễn, XVII, 44.

Nguyễn Đình Liệu, XIV, 69.

Nguyễn Đình Long, XIII, 186.

Nguyễn Đình Lỗ, XII, 310.

Nguyễn Đình Lung, XII, 154; XIV, 214, 310.

Nguyễn Đình Nhu, XII, 46.

Nguyễn Đình Phát, XII, 153, 185, 290; XIV, 310; XVII, 89.

Nguyễn Đình Phổ, XII, 45, 106, 127, 132, 203, 204, 327, 392, 403; XIII, 7, 9, 32, 33, 46, 59, 75, 77, 82, 93, 94, 96, 128, 141, 152, 158, 164, 170, 192, 234, 237, 242, 248, 258, 403, 419; XIV, 21, 25, 45, 64, 142, 175, 176, 191, 194, 200, 214, 223, 264, 327, 347, 348, 349, 353; XV, 24, 25, 31, 51, 52, 56, 57, 68, 69, 70, 73, 86, 91, 101, 117, 118, 131, 132, 156, 158, 165, 189, 182, 199, 222, 237, 249, 257, 258, 260, 273, 287, 289, 307, 308, 350, 312, 313, 314, 315, 326, 327, 342, 343, 362, 380; XVI, 27, 28, 44, 67, 68, 91, 141, 183, 203, 329.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Đình Phú, XIV, 140.
Nguyễn Đình Sâm, XVI, 169.
Nguyễn Đình Tân, XII, 130, 155, 165, 172, 195, 219, 358; XIII, 51, 296, 383; XIV, 28, 36, 37, 39, 49, 50, 69, 76, 77, 78, 122, 126, 127, 140, 165, 195, 198, 247, 273, 355; XV, 62, 66, 85, 168, 222; XVI, 72, 94, 137, 155, 160, 238, 278; XVII, 84, 179, 194.
Nguyễn Đình Thể, XIII, 411; XIV, 222, 345.
Nguyễn Đình Thống, XIII, 100.
Nguyễn Đình Triều, XIII, 299.
Nguyễn Đình Trọng, XV, 49.
Nguyễn Đình Trực, XIII, 269.
Nguyễn Đôn Tố, XII, 32, 353, 374; XIII, 7, 9, 32, 35, 46, 75, 76, 420; XIV, 104, 183.
Nguyễn Đức Chung, XIV, 134, 223; XV, 271, 283, 321, 324.
Nguyễn Đức Diễn, XV, 78, 79, 116.
Nguyễn Đức Dung, XII, 384.
Nguyễn Đức Dụng, XIV, 257.
Nguyễn Đức Hoan, XVI, 267, 312.
Nguyễn Đức Hoành, XIII, 102, 104.
Nguyễn Đức Hoạt, XV, 27.
Nguyễn Đức Hồ, XII, 291.
Nguyễn Đức Hội, XII 19, 156, 204, 294; XIII, 12, 166, 205, 230, 416; XIV, 23, 138, 336, 337; XVII, 194.
Nguyễn Đức Huấn, XII, 214, 413; XIV, 15; XVI, 297, 314.
Nguyễn Đức Khuê, XII, 384.
Nguyễn Đức Lễ, XVI, 92, 142, 146, XVII, 105.
Nguyễn Đức Long, XIII, 494; XIV, 26, 38, 39, 49, 50, 51, 68, 69, 70; XIV, 123.
Nguyễn Đức Lợi, XVI 253.
Nguyễn Đức Luận, XII, 74.
Nguyễn Đức Mục, XVI, 256.
Nguyễn Đức Nhân, XIII, 226; XIV, 11.
Nguyễn Đức Nhuận, XII, 62, 72, 81, 93, 106, 141, 144, 153, 166, 339.
Nguyễn Đức Phương, XIV, 98.
Nguyễn Đức Tân, XIII, 61; XV, 47.
Nguyễn Đức Trinh, XIV, 230, 316; XVI, 231, 283; XVII, 33, 138, 175.
Nguyễn Đức Tú, XVII, 47.
Nguyễn Đức Xuyên, XIII, 209.
Nguyễn Gia Bình, XVI, 115, 233, 317.
Nguyễn Gia Nghi, XVII, 42.
Nguyễn Gia Quí, XII, 385.
Nguyễn Hân, XVI, 169.
Nguyễn Hiếu, XIV, 175; XV, 117, 118.
Nguyễn Hoàng, XIV, 230.
Nguyễn Hoàng Đức, XIV, 42; XVI, 200.
Nguyễn Hoàng Nghĩa, XVI, 263, 312.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Hoàng Nhiên, XII, 398; XIII, 16, 30, 420; XVI, 200.
Nguyễn Hoàng Quyền, XVI, 40.
Nguyễn Hoàng Thỏa, XIII, 16, 31, 420; XIV, 19, 35, 37, 83; XVI, 85, 200.
Nguyễn Huy Chiểu, XIV, 203, 226, 253, 306, 320, 331, 333; XV, 239; XVII, 31, 84.
Nguyễn Huy Hyu, XV, 239.
Nguyễn Hữu Bằng, XIV, 49; XV, 364.
Nguyễn Hữu Chỉnh, XII, 235, 244, 280, 323, 413.
Nguyễn Hữu Cơ, XVII, 263, 312.
Nguyễn Hữu Du, XIII, 102, 104
Nguyễn Hữu Dân, XVI, 184.
Nguyễn Hữu Dũng, XIV, 49; XV, 235; XVI, 86.
Nguyễn Hữu Dực, XIV, 49, 105, 106, 237, 329; XV, 88, 90, 98, 99, 100, 102, 181, 201; XVII, 219.
Nguyễn Hữu Định, XV, 182.
Nguyễn Hữu Gia, XII, 106, 183, 219, 375; XIII, 33, 156, 404.
Nguyễn Hữu Giám, XIII, 70, 71.
Nguyễn Hữu Giản, XIII, 83; XIV 49.
Nguyễn Hữu Giu, XIII, 128,
Nguyễn Hữu Hệ XVI, 184.
Nguyễn Hữu Hoàng, XIV, 355; XV, 250.
Nguyễn Hữu Học, XIV, 355.
Nguyễn Hữu Huyu, XIV, 49.
Nguyễn Hữu Khuê, XII, 9, 32, 64, 78, 327, 331; XIV, 84; XV, 173; XVI, 203.
Nguyễn Hữu Lăng, XIII, 33.
Nguyễn Hữu Lịch, XVI, 184.
Nguyễn Hữu Nghiêm, XIV, 178.
Nguyễn Hữu Quang, XVII, 217.
Nguyễn Hữu Quỳnh, XVI, 184.
Nguyễn Hữu Siêu, XV, 235; XVI, 86.
Nguyễn Hữu Tạo, XIII, 206.
Nguyễn Hữu Tăng, XVI, 105.
Nguyễn Hữu Thị, XVI, 184.
Nguyễn Hữu Thiều, XIII, 83.
Nguyễn Hữu Thịnh, XIV, 218.
Nguyễn Hữu Thoỷ, XIV, 49.
Nguyễn Hữu Thụy, XV, 235; XVI, 44.
Nguyễn Hữu Thuyên, XIV, 245.
Nguyễn Hữu Thức, XII, 180, 181.
Nguyễn Hữu Tố, XIII, 170.
Nguyễn Hữu Trí, XV, 72.
Nguyễn Hữu Trực, XIII, 220.
Nguyễn Hữu Ưng, XV, 24.
Nguyễn Hữu Vân, XIV, 101.
Nguyễn Hữu Vỹ, XII, 361.
Nguyễn Hữu Viên, XIII, 83; XIV, 49.
Nguyễn Hữu Y, XVII, 267.
Nguyễn Khả Bằng, XII, 32, 77, 113, 142, 154, 160, 167, 168, 174, 175, 180, 185, 224 232, 254, 263, 264, 283, 290, 291, 316, 351, 353, 370, 386, 388; XIII, 141, 146, 150, 151, 175, 191, 213; XIV, 10, 11, 91, 111, 161, 166, 196, 214, 229, 231, 310, 312; XV, 105, 355, 367; XVI, 26, 75; XVII, 19, 84.
Nguyễn Khắc Bảo, XIII, 300.
Nguyễn Khắc Bửu, XV, 82; XVI, 187

TIMSACHEDMIEN

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Khắc Chiếu, XIII, 407.
Nguyễn Khắc Dũ, XIII, 407.
Nguyễn Khắc Đạt, XVII, 166.
Nguyễn Khắc Dịch, XIV, 21.
Nguyễn Khắc Hải, XII, 327; XIII, 141, 149, 157, 190, 191, 229, 237, 251, 254, 411; XIV, 326.
Nguyễn Khắc Hòa, XVII, 89, 90, 148, 153, 156, 287; XVI, 125.
Nguyễn Khắc Khoan, XIII, 103, 104; XV, 271, 351, 352; XVII, 90.
Nguyễn Khắc Mẫn, XIII, 407.
Nguyễn Khắc Ngư, XIII, 407.
Nguyễn Khắc Nhượng, XII, 87, 88.
Nguyễn Khắc Thuyên, XII, 300.
Nguyễn Khắc Thực, XIV, 282, 295; XIV, 20, 89; XV, 197; XVII, 89, 90, 96.
Nguyễn Khắc Trường, XIII, 368.
Nguyễn Khoa Minh, XII, 33, 107, 204, 256, 310, 323, 341, 401; XIII, 69, 115, 123, 151, 315, 353; XIV, 152, 174, 184; XVI, 30, 47; XVII, 213, 239.
Nguyễn Kim, XV, 145.
Nguyễn Kim Bảng, XII, 6, 11, 50, 63, 75, 90, 96, 98, 99, 100, 101, 105, 125, 235; XIII, 13, 133, 134; XIV, 52, 98; XV, 60, 83, 138; XVI, 7, 49, 114, 217, 263; XVII, 124, 125, 148, 179, 214, 256.
Nguyễn Kim Hảo, XVII, 90.
Nguyễn Kim Hòa, XVI, 114.
Nguyễn Lộc, XII, 98, 99.
Nguyễn Lợi, XVII, 26.
Nguyễn Luyện, XIII, 76, 95.
Nguyễn Lương Điền, XIII, 195; XIV, 81, 84, 113; XVII, 21.
Nguyễn Lương Huy, XII, 13; XIV, 45; XV, 72; XVII, 136.
Nguyễn Lương Nhàn, XVI, 326.
Nguyễn Mậu Dị, XIII, 364.
Nguyễn Mậu Do, XII, 74, 75.
Nguyễn Minh Khiêm, XIII, 135.
Nguyễn Mưu, XII, 64; XIII, 63, XIV, 25, 52, 64, 65, 67, 104, 132, 158, 175, 191; XV, 149, 159.
Nguyễn Năng Tĩnh, XIV, 98.
Nguyễn Nghiễm, XV, 283.
Nguyễn Ngọc Cẩn, XIV, 355.
Nguyễn Ngọc Liên, XV, 65.
Nguyễn Ngọc Nghĩa, XIV, 343; XV, 26, 283.
Nguyễn Nhạ Thực, XIV, 68.
Nguyễn Nho, XVI, 74.
Nguyễn Như Lý, XIV, 11.
Nguyễn Như Xuân, XII, 214, 336; XIV, 277.
Nguyễn Nhược Sơn, XII, 148, 191, 203, 326, 375, 376; XIII, 464; XV, 340, 341, 342; XVI, 203.
Nguyễn Phúc Trung, XVII, 110.
Nguyễn Phương, XIV, 50; XV, 95.
Nguyễn Quang Diệu, XIV, 232.
Nguyễn Quang Lộc, XIV, 361; XV, 251, 255; XVI, 177.
Nguyễn Quang Thày, XII, 162.
Nguyễn Quang Tũa, XIV, 236.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Quảng Khải, XII, 307, 368; XIII, 34, 103, 365; XIV, 192, 200, 201, 318; XV, 34, 141; XVI, 121; XVII, 36, 222.
Nguyễn Quảng Thiêm, XIV, 192, 318.
Nguyễn Quế, XII, 239, 240; XIII, 134; XVII, 74.
Nguyễn Quốc Hoan, XV, 211; XVII, 31.
Nguyễn Sĩ Đăng, XVII, 99.
Nguyễn Song Thanh, XII, 334, 346; XIII, 339; XVII, 32, 129.
Nguyễn Tài Năng, XII, 97.
Nguyễn Tăng Long, XIII, 114; XV, 296.
Nguyễn Tăng Minh, XII, 16, 69, 73, 175, 283, 406; XIII, 18, 168; XIV, 78, 170; XV, 215; XVII, 24, 42, 125, 155.
Nguyễn Thái Dễ, XV, 250.
Nguyễn Thành, XV, 214.
Nguyễn Thâm, XIV, 301.
Nguyễn Thế Cát, XVI, 206, 207, 208.
Nguyễn Thế Chiếu, XIV, 318.
Nguyễn Thế Dạo, XIV, 257, 336; XV, 140; XVI, 146, 231; XVII, 179.
Nguyễn Thế Diễn, XVI, 64.
Nguyễn Thế Định, XVII, 168.
Nguyễn Thế Khôi, XIV, 212, 270, 318; XVI, 125.
Nguyễn Thế Liễu, XVI, 124.
Nguyễn Thế Lực, XVI, 181.
Nguyễn Thế Nga, XIII, 34, 162; XIV, 212, 318; XVI, 64, 124, 181.
Nguyễn Thế Ngữ, XIV, 318.
Nguyễn Thế Nhiên, XII, 154.
Nguyễn Thế Nho, XIV, 318; XV, 72.
Nguyễn Thế Tăng, XVII, 222.
Nguyễn Thế Thọ, XIV, 318; XVI, 124.
Nguyễn Thế Trị, XV, 85; XVI, 263, 312.
Nguyễn Thế Trụ, XVI, 124.
Nguyễn Thế Tỵ, XIII, 226; XVI, 181.
Nguyễn Thị Lý, XV, 378.
Nguyễn Thọ Tuấn, XIII, 48, 152, 198, 227, 238, 245, 278, 296.
Nguyễn Thọ Viên, XIII, 297; XVII, 191.
Nguyễn Thọ, XV, 269.
Nguyễn Thố, XVI, 263, 312.
Nguyễn Thống, XVII, 28.
Nguyễn Thu, XV, 370.
Nguyễn Thuận Tĩnh, XIII, 197.
Nguyễn Thừa Giảng, XIV, 292.
Nguyễn Thường Hựu, XIII, 63.
Nguyễn Thường Tuân, XII, 291.
Nguyễn Tiến Hân, XII, 413.
Nguyễn Tiến Khoan, XIV, 7.
Nguyễn Tiến Lãm, XII, 24, 101, 116, 117, 158, 245; XIV, 63, 131, 237, 311; XV, 22, 23, 30, 32, 33, 36, 87, 88, 96, 163, 167, 180, 182, 221, 295, 271, 273, 313, 322; XVI, 27, 29, 79, 86, 108, 213, 251, 283, 291, 293; XVII, 232.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Tiến Lượng, XIII, 101; XV, 208.
Nguyễn Tiến Phúc, XVII, 13.
Nguyễn Tiến Tá, XII, 275; XIV, 203, 309.
Nguyễn Tinh Lộc, XIII, 93; XIV, 237; XV, 30, 33, 87, 88.
Nguyễn Tri Phương, XII, 97; XIII, 354; XIV, 90, 257; XV, 223, 382; XVI, 20, 162, 263; XVII, 30, 46, 47, 51, 53, 62, 65, 86, 107, 127, 164, 214.
Nguyễn Trinh Cẩn, XVII, 47.
Nguyễn Trọng, XIV, 62, 125.
Nguyễn Trọng Đạ, XV, 61, 62; XVI, 72, 137, 187, 223, 301.
Nguyễn Trọng Lượng, XIII, 135.
Nguyễn Trọng Quý, XV, 120.
Nguyễn Trọng Quỳnh, XIV, 236.
Nguyễn Trọng Tinh, XII, 404; XIII, 48, 185; XIV, 23, 136, 255, 309, 342; XV, 266, 284; XVI, 157, 265; XVII, 24.
Nguyễn Trọng Vũ, XII, 137, 146, 122; XIII, 135.
Nguyễn Trỏ, XIII, 226; XIV, 130, 301.
Nguyễn Trung Hậu, XVI, 30.
Nguyễn Trung Mậu, XII, 16, 18, 146, 175, 222, 352; XIII, 354; XIV, 131; XV, 150, 228; XVII, 214.
Nguyễn Trung Nghĩa, XIII, 355.
Nguyễn Trữ, XIII, 404; XV, 330, 333; XVI, 17.
Nguyễn Trực Phương, XII, 36; XIII, 62.
Nguyễn Trương Hiệu, XII, 216.
Nguyễn Tú, XII, 30; XIII, 74, 231, 382; XIV, 27, 36, 125, 181, 229, 230; XV, 83, 238, 239.
Nguyễn Tức, XIII, 116; XIV, 126, 343.
Nguyễn Tuế, XII, 256.
Nguyễn Tử Cư, XII, 78, 215, 222, 270.
Nguyễn Văn, XVII, 12, 130, 183, 301.
Nguyễn Văn An, XIV, 346; XVI, 202.
Nguyễn Văn Anh, XIII, 185, 197, 225; XIV, 175, 176.
Nguyễn Văn Bá, XVI, 393; XVII, 48.
Nguyễn Văn Bẩm, XV, 105.
Nguyễn Văn Bảo, XVII, 47.
Nguyễn Văn Bằng, XIV, 219.
Nguyễn Văn Biện, XIII, 81, 103, 104; XIV, 129, 270; XV, 142, 159, 224; XVII, 190.
Nguyễn Văn Bình XII, 215; XIV, 156, 164.
Nguyễn Văn Bình, XII, 407; XIII, 41.
Nguyễn Văn Bộ, XVI, 280.
Nguyễn Văn Bột, XII, 64, 213, 235, 248, 317, 318, 335, 336; XIII, 18, 19, 26, 124.
Nguyễn Văn Bút, XII, 407.
Nguyễn Văn Cải, XV, 287, 289, 317,

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Canh, XIII, 227.
Nguyễn Văn Cảo, XIII, 7, 32, 16; XV, 233.
Nguyễn Văn Cẩn, XIII, 319; XVI, 211; XVII, 191, 221, 263.
Nguyễn Văn Cần, XII, 93, 99, 104, 117, 149, 159, 166, 275; XIV, 253; XV, 80, 128; XVI, 169, 189.
Nguyễn Văn Cận, XII, 29; XIV, 39.
Nguyễn Văn Chấm, XII, 213, 233, 268, 335, 347; XIII, 339; XIV, 17, 114, 177, 303, 304, 351, 352; XV, 41, 151, 216, 279, 354, 377; XVI, 132, 161, XVII, 47, 51, 56.
Nguyễn Văn Chiến, XII, 214, 258, 355; XIV, 168, 202.
Nguyễn Văn Chất, XII, 235; XV, 38; XVI, 146, 223.
Nguyễn Văn Chinh, XII, 258, 206.
Nguyễn Văn Chỉnh, XVII, 150.
Nguyễn Văn Chon, XV, 72.
Nguyễn Văn Cổ, XVII, 70.
Nguyễn Văn Công, XIV, 298, 290, 327; XVI, 173.
Nguyễn Văn Cừu, XII, 408.
Nguyễn Văn Di, XIV, 131; XV, 263; XVI, 28.
Nguyễn Văn Dĩ, XV, 297.
Nguyễn Văn Doãn, XVII, 101.
Nguyễn Văn Du, XII, 235, 324, 391, 401.
Nguyễn Văn Du, XIV, 68; XVII, 17.
Nguyễn Văn Dũng, XVII, 71.
Nguyễn Văn Dự, XIV, 98.
Nguyễn Văn Dương, XV, 171.
Nguyễn Văn Đa, XII, 405, 414; XIV, 202.
Nguyễn Văn Đạc, XVI, 150.
Nguyễn Văn Đàm, XVII, 47.
Nguyễn Văn Đắc, XVI, 176.
Nguyễn Văn Đặc, XVII, 186.
Nguyễn Văn Đặng, XV, 57.
Nguyễn Văn Đề, XVI, 133.
Nguyễn Văn Điểm, XIV, 350, 352; XVII, 52, 199.
Nguyễn Văn Điền, XII, 361, 377; XIII, 422; XIV, 279, 344; XV, 152, 190; XVI, 81, 83, 92, 145, 163, 164, 200, 231, 267, 298; XVII, 118.
Nguyễn Văn Định, XIV, 177; XVII, 47.
Nguyễn Văn Đồng, XVI, 115, 238, 317.
Nguyễn Văn Đức, XII, 235, 293; XIII, 310; XV, 172; XVI, 29.
Nguyễn Văn Đường, XVII, 149.
Nguyễn Văn Gia, XII, 291; XIII, 170; XVII, 163.
Nguyễn Văn Giai, XII, 29; XIV, 350.
Nguyễn Văn Giảng, XVI, 68, 171; XVII, 104.
Nguyễn Văn Giao, XV, 239.
Nguyễn Văn Hàm, XII, 336; XVII, 48.
Nguyễn Văn Hẩn, XV, 260,
Nguyễn Văn Bích, XVI, 288, 305.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Hảo, XIV, 317; XV, 38; XVI, 84.
Nguyễn Văn Hân, XVI, 303, 304.
Nguyễn Văn Hi, XV, 45, 318; XVI, 43; XVII, 125, 164.
Nguyễn Văn Hiền, XVI, 245.
Nguyễn Văn Hiển, XII, 326.
Nguyễn Văn Hiếu, XII, 30, 69; XIII, 10; XV; 126, 227; XVII, 47.
Nguyễn Văn Hiệu, XIII, 75.
Nguyễn Văn Hoa XV, 116.
Nguyễn Văn Hòa, XII, 201, 223, 230, 238, 244, 255, 266, 267, 269, 292, 298, 323, 362, 379, 413; XIII, 19, 135, 152; XVI, 41, 122; XVII, 47, 257.
Nguyễn Văn Hoan, XIV, 352; XVII, 168.
Nguyễn Văn Hoặc, XII, 64.
Nguyễn Văn Hội, XV, 228; XVII, 56.
Nguyễn Văn Hợp, XII, 44.
Nguyễn Văn Huấn; XIII, 114, 214.
Nguyễn Văn Huy, XII, 158, 326; XIV, 154, 156, 343.
Nguyễn Văn Huyên, XIII, 110, 163; XIV, 78.
Nguyễn Văn Hương, XII, 130.
Nguyễn Văn Kết; XIV, 8.
Nguyễn Văn Khách, XIV, 132; XV, 27; XVI, 133.
Nguyễn Văn Khiêm, XIII, 63.
Nguyễn Văn Khiển, XII, 221, 230.
Nguyễn Văn Khoa, XII, 44; XIII, 55; XIV, 203.
Nguyễn Văn Kiểm XIV, 343.
Nguyễn Văn Kim, XIV, 348; XV, 81.
Nguyễn Văn Ký, XIII, 119; XV, 223; XVI, 59, 137, 155, 187, 230; XVII 20, 174.
Nguyễn Văn Kỳ, XIII, 163; XIV, 237; XV, 58; XVI, 133; XVII, 225.
Nguyễn Văn Lâm, XII 310.
Nguyễn Văn Lân, XVII, 123.
Nguyễn Văn Lấy, XVI, 250.
Nguyễn Văn Lắc, XII 165, XIII, 115, 161, 229.
Nguyễn Văn Liên, XV, 279.
Nguyễn Văn Liễn, XII, 151; XV, 318; XVI, 79, 212; XVII, 95.
Nguyễn Văn Liễu, XVI, 58.
Nguyễn Văn Long, XII, 395; XIII, 79, 81; XIV, 26, 228; XV, 78, 141, 159, 160, 283, 284, 306, 321; XVI, 150.
Nguyễn Văn Lợi, XII, 369.
Nguyễn Văn Lực, XVII, 47.
Nguyễn Văn Lược, XIII, 199; XIV, 354; XV, 159, 397.
Nguyễn Văn Lương, XII, 280; XVII, 21.
Nguyễn Văn Lưỡng, XIV, 111.
Nguyễn Văn Lượng, XIV, 90; XV; 37, XVII, 177, 188.
Nguyễn Văn Lưu, XII, 37.

TAISACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Lý, XII, 319; XIII, 161; XIV, 18.
Nguyễn Văn Mai, XII, 408.
Nguyễn Văn Mẫn, XVII, 47.
Nguyễn Văn Mang, XV, 46.
Nguyễn Văn Mậu, XII, 74.
Nguyễn Văn Môn, XII, 320, 322.
Nguyễn Văn Mưu, XII, 6, 29, 37, 41, 63, 75, 92, 101, 105, 116, 117, 135, 172, 173, 192, 309.
Nguyễn Văn Mỹ, XII, 234; XIII, 14, 151, 170; XIV, 66.
Nguyễn Văn Năng, XIII, 87.
Nguyễn Văn Ngạn, XVI, 86.
Nguyễn Văn Nghi, XII, 396.
Nguyễn Văn Nghị, XIII, 42, 82; XV, 17; XVI, 325; XVII, 269.
Nguyễn Văn Ngoạn, XII, 291; XV, 132, 299.
Nguyễn Văn Nguyên, XIII, 27, XIV, 259; XV, 365; XVI, 63, 129, 198, 279; XVII, 187.
Nguyễn Văn Nhơn, XVI, 81, XVII, 107.
Nguyễn Văn Nhân, XII, 107; XIV, 345; XV, 247; XVII, 75.
Nguyễn Văn Nhân, XII, 201.
Nguyễn Văn Nhẫn (trị thủy), XIV, 274.
Nguyễn Văn Nhất, XV, 328, 391.
Nguyễn Văn Nhị, XVII, 131, 175.
Nguyễn Văn Nhiên, XVII, 82.
Nguyễn Văn Nhiều, XV, 330.
Nguyễn Văn Nhữ, XVII, 47.
Nguyễn Văn Nhượng, XV, 240.
Nguyễn Văn Niên, XII, 243, 269, 298, 323; XIV, 260; XV, 37.
Nguyễn Văn Ôn, XV, 289,
Nguyễn Văn Pháp, XVII, 170, 217.
Nguyễn Văn Phong, XIII, 7, 14.
Nguyễn Văn Phú, XIV, 218; XV, 196, 217.
Nguyễn Văn Phúc, XVII, 48.
Nguyễn Văn Phụng, XV, 199, 240, 248.
Nguyễn Văn Phương, XII, 48; 76, 77, 159, 271.
Nguyễn Văn Phượng, XII, 92, 93, 104, 164, 111, 113, 117, 166; XIII, 383; XV, 259; XVI, 214.
Nguyễn Văn Quách, XVII, 47.
Nguyễn Văn Quang, XVI, 94.
Nguyễn Văn Quảng, XII, 184.
Nguyễn Văn Quế, XII, 25, 26, 54, 61, 69, 80, 131, 213, 214, 238, 240, 249, 255, 256, 315, 326; XIII, 54; XIV, 114; XV, 41, 280; XVI, 316; XVII, 48, 56, 92, 203, 231.
Nguyễn Văn Quý, XVI, 115.
Nguyễn Văn Quyền, XII, 106, 131, 137, 139, 165, 170, 183, 189, 219, 309, 395, 404; XIII, 34, 70, 81, 102, 103; XIV, 30, 31, 117, 120, 133, 134, 192; XV, 21, 45, 75, 124, 141, 142, 159, 199, 283, 305, 306, 321, 322, 324, 364, 365; XVI, 48, 150, 169, 242.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Quỳnh, XIV, 88, 343; XV, 49, 50.
Nguyễn Văn Sáng, XVI, 59, 303.
Nguyễn Văn Sở, XIII, 17.
Nguyễn Văn Soa, XVII, 47.
Nguyễn Văn Sĩ, XIII, 225; XVI, 198; XVII, 186.
Nguyễn Văn Sự, XV, 256, 257, 271, 283, 321, 324; XVI, 150.
Nguyễn Văn Sương, XIV, 361; XV, 255.
Nguyễn Văn Tá, XVI, 129.
Nguyễn Văn Tài, XIV, 111; XV, 151, 152.
Nguyễn Văn Tạo, XII, 32, 48, 317; XIV, 26, 38, 39, 49, 59, 69, 84.
Nguyễn Văn Tấn, XII, 271; XIII, 16, 21, 38.
Nguyễn Văn Tập, XIV, 131, 237; XVI, 59.
Nguyễn Văn Tây, XII, 408.
Nguyễn Văn Thái, XIII, 101; XV, 197, 208.
Nguyễn Văn Thanh, XIII, 219; XIV, 86; XV, 92, 93; XVI, 206; XVII, 199.
Nguyễn Văn Thành, XV, 78; XVII, 66.
Nguyễn Văn Thảo, XIV, 114.
Nguyễn Văn Thắm, XVI, 208; XVII, 21.
Nguyễn Văn Thân, XII, 401, 402.
Nguyễn Văn Thận, XIV, 244; XVII, 70.
Nguyễn Văn Thể, XV, 180, 276; XVI, 40.
Nguyễn Văn Thị, XII, 224, 265, 301, 303, 319, 333; XIII, 191, 370; XIV, 9, 84, 114, 179; XVI, 157, 213.
Nguyễn Văn Thiệm, XIV, 76, 77; XV, 63.
Nguyễn Văn Thiều, XII, 319.
Nguyễn Văn Thìn, XIII, 81; XIV, 343; XV, 27, 173.
Nguyễn Văn Thịnh, XVI, 188.
Nguyễn Văn Thọ, XIV, 117; XV, 134, 223.
Nguyễn Văn Thông, XII, 238; XVI, 58; XVII, 47.
Nguyễn Văn Thu, XIII, 156, 404; XIV, 26, 37, 38, 39, 78; XV, 26.
Nguyễn Văn Thuận, XII, 291, 331, 335; XIV, 172; XV, 35, 51, 55, 88, 163; XVI, 120, 148, 198, 331; XVII, 58, 174, 186.
Nguyễn Văn Thủy, XVI, 68.
Nguyễn Văn Thụy, XIII, 87, 268; XV, 67.
Nguyễn Văn Thuyên, XII, 216.
Nguyễn Văn Thừa, XII, 283, 284; XIV, 250; XVI, 68, 70, 279; XVII, 187.
Nguyễn Văn Thưởng, XVII, 259.
Nguyễn Văn Thượng, XIV, 107; XVI, 115.
Nguyễn Văn Tiến, XIV, 343; XVI, 171, 215; XVII, 10, 114.
Nguyễn Văn Tình, XII, 291; XIII, 19, 375; XIV, 179, 313; XV, 37, 75; XVI, 41; XVII 21, 257.

TEMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Văn Tỉnh, XVI, 206, 207, 208.
Nguyễn Văn Toán, XIV, 253; XV, 66, 275, 294.
Nguyễn Văn Tôn, XIII, 48; XVI, 146; XVII, 21.
Nguyễn Văn Tồn, XV, 289; XVII, 129, 163.
Nguyễn Văn Trảo, XIII, 230.
Nguyễn Văn Trấn, XVII, 82.
Nguyễn Văn Trí, XIV, 355; XV, 133.
Nguyễn Văn Trí, XVII, 71.
Nguyễn Văn Trí, XVII, 103.
Nguyễn Văn Trị, XIV, 237; XV, 133.
Nguyễn Văn Trinh, XIV, 223, 2[illegible]
Nguyễn Văn Trọng, XII, 69, 73, 168, 174, 182, 185, 186, 203, 224, 233, 270, 292, 293, 324, 333, 358, 359, 363, 379, 380, 386, 399; XIII, 15, 16, 29, 37, 40, 43, 85, 109, 110, 111, 112, 117, 135, 137; XIV, 61, 99, 100, 110, 177, 243, 244, 250, 301, 305, 345, 350, 351; XV, 80, 133, 196, 197, 203, 353, 372, 377; XVI, 7, 114, 132, 325; XVII, 46, 47, 107, 170, 214.
Nguyễn Văn Trỗi, XII, 130, 139.
Nguyễn Văn Trung, XVII, 43.
Nguyễn Văn Trực, XIV, 60.
Nguyễn Văn Tuấn, XII, 168, 293.
Nguyễn Văn Tức, XII, 79.
Nguyễn Văn Tức, XVII, 48.
Nguyễn Văn Tự, XII, 334; XVII, 71.
Nguyễn Văn Tường, XII, 75, 385; XIII, 141; XIV, 84; XV, 31; XVI, 40.
Nguyễn Văn Tường, XIV, 250; XV, 44.
Nguyễn Văn Tượng, XII, 41.
Nguyễn Văn Uy, XVII, 111.
Nguyễn Văn Ức, XVII, 59.
Nguyễn Văn Ưng, XIII, 156, 158; XIV, 25, 52, 64, 65, 67, 101, 132, 176, 175, 183, 191, 222, 223, 237, 242, 278; XV, 190, 287, 289.
Nguyễn Văn Vạn, XV, 47.
Nguyễn Văn Vân, XIII, 119, 173, 442; XV, 3, 125; XVI, 276; XVI, 82, 202; XVII, 85.
Nguyễn Văn Vi, XIII, 174.
Nguyễn Văn Vị, XV, 117; XVII, 129.
Nguyễn Văn Viện, XVI, 59.
Nguyễn Văn Vinh, XV, 125, 250, 266; XVII, 39.
Nguyễn Văn Vĩnh, XIV, 259; XVII, 82.
Nguyễn Văn Xuân, XII, 69, 166; XIII, 115, 149, 163, 191, 276; XIV, 78, 87, 88, 91, 128, 129, 155, 158, 176, 180, 181, 195, 196, 272, 297, 323, 350; XV, 66; XVI, 140, 156, 311; XVII, 24, 125, 170, 214, 215.
Nguyễn Văn Yên, XIV, 347.
Nguyễn Viên Du, XVI, 62, 78, 81, 129, 193; XVII, 24.
Nguyễn Viết Duyệt, XIX, 336.

https://tieulun.hopto.org

Nguyễn Viết Thị, XV, 172.
Nguyễn Viết Triệu, XV, 171.
Nguyễn Viết Tường, XVII, 31.
Nguyễn Vĩnh, XIII, 416; XIV, 22.
Nguyễn Vĩnh Trinh, XV, 298.
Nguyễn Vũ, XIV, 177.
Nguyễn Vụ, XVI, 206.
Nguyễn Xuân, XII, 234, 280, 281, 344, 368, 364, 406; XIII, 15, 17, 25, 65, 117, 124, 136, 145, 178, 337, 348, 359, 397, 399; XIV, 6, 14, 28, 34, 43, 45, 46, 53, 56, 59, 61, 80, 83, 102, 107, 123, 152, 156, 164, 178, 180, 197, 210, 233, 242, 243, 244, 250, 262, 263, 273, 304, 346, 351, 365, 377; XVI, 24, 36, 325; XVII, 46, 59, 148, 155, 168, 169, 170, 219.
Nguyễn Xuân Cảnh, XV, 83, 211; XVI, 199.
Nguyễn Xuân Cát, XV, 247; XVI, 181.
Nguyễn Xuân Gián, XIII, 190; XV, 217.
Nguyễn Xuân Hồa, XV, 328.
Nguyễn Xuân Quang, XV, 157; XVI, 74.
Nguyễn Xuân Trị, XIV, 73, 339; XV, 129.
Nguyệt-đức (sông), XVII, 80.
Ngự-bình (núi), XII, 352.
Ngự chế (thơ), XV, 101.
Ngự chế tiễu bình Lưỡng kỳ nghịch phỉ phương lược, XVII, 25.
Nhạc-phủ (tấu sở), XII, 36.
Nhà Sàn, XVI, 279.
Nhà Sứt, XVII, 26.
Nhà-trang (nguồn), XVI, 145.
Nhã-tế, XII, 36.
Nhâm Lịch Trà Tri, XIV, 58.
Nhâm Ya, XVI, 108.
Nhân-sơn (núi), XIV, 104.
Nhất ca (tên hiệu), XIII, 86.
Nhị ca (tên hiệu), XIII, 86.
Nhị-hà (sông), XIII, 361.
Nhị hà (khơi sông), XVII, 80.
Nhiên-Đăh, XIII, 163.
Nhuế-dương (đê), XII, 326; XIII, 360.
Nhữ Bá Sĩ, XV, 109.
Nhượng-bạn (đồn), XIV, 24, 48, 172.
Nhượng-bạn (đồn, đã), XII, 60.
Nhượng-bạn (đồn, miễn thuế), XVII, 17.
Nhượng-lão, XII, 74.
Ninh-biên (đồn), XIII, 33; XIV, 30, 120, 132, 165; XVI, 202.
Ninh-bình, XII, 41, 120, 245, 253, 288, 345; XIII, 47, 99, 101; XIV, 85, 86, 214, 259; XV, 141, 253; XVII, 102, 177, 181, 189.
Ninh-bình (dựng Văn miếu), XIII, 90.
Ninh-bình (đồn đã), XII, 60.
Ninh-bình (hoãn, miễn thuế), XIII, 11; XVII, 28.
Ninh-lạc (đồn), XV, 99.
Ninh-lạc (núi), XIII, 71, 119, 160.
Ninh-lạc xưa, XVI, 295.
Ninh-thiện, XII, 49.
Nội-khang (kho tiền), XII, 64.
Nộn, XVI, 131.

https://tieulun.hopto.org

Nông Công Thuần, XVI, 116.
Nông-cống, XIII, 150.
Nông Đình Bảnh, XIV, 318.
Nông Đình Diễn, XVII, 119, 222.
Nông Đình Đậu, XVI, 86, 90.
Nông Đình Phan, XVI, 64, 211.
Nông-định (mỏ vàng), XV, 295.
Nông Hoành Khai, XIV, 21.
Nông Ích Giảng, XIII, 60.
Nông-lũng (thôn), XIV, 50, 69.
Nông Quang Khanh, XIII, 295, 367.
Nông Sĩ Nguyên, XVII, 90.
Nông Trí Hậu, XIII, 83; XIV, 49.
Nông Trung Đức, XVII, 90.
Nông Tuấn Hoa, XVI, 64, 148; XVII, 241.
Nông Văn Bật, XVI, 151.
Nông Văn Cương, XVI, 168.
Nông Văn Hải, XIV, 318; XVI, 86, 168.
Nông Văn Hoành, XIV, 132 XVI, 86, 99; XVII, 192.
Nông Văn Khoan, XIII, 264.
Nông Văn Liêm, XIII, 264; XIV, 154.
Nông Văn Lô, XVI, 148, 151.
Nông Văn Lôi, XVI, 79, 168.
Nông Văn Nghiện, XIV, 240, 318; XVI, 86; XVII, 90.
Nông Văn Nhiễu, XVI, 86, 99.
Nông Văn Sĩ, XIII, 6, 46, 59, 76, 420; XIV, 31, 63; XV, 19, 221, 257, 272, 312, 315, 322, 344, 362, 363, 364, 366, 388, 389; XVI, 86, 123, 151, 170; XVII, 89, 190, 263, 264.
Nông Văn Thọc, XIV, 31; XV, 315, 322, 389; XVI, 151, 170; XVII, 190, 263, 264.
Nông Văn Vân, XII, 307, 308, 315, 354, 395, 402, 403; XIII, 6, 8, 10, 31, 44, 46, 58, 71, 76, 79, 193, 194, 278, 290, 301, 365, 394; XIV, 24, 31, 63, 64, 65, 66, 67, 117, 121, 200, 201, 253, 264, 318; XV, 22, 25, 28, 34, 35, 46, 47, 54, 88, 109, 143, 146, 168, 200, 201, 221, 223, 272, 289, 321, 322, 324, 327, 340, 341, 344, 345, 351, 362, 363, 364, 366, 388, 389; XVI, 11, 27, 49, 65, 79, 89, 123, 148, 154, 204, 239, 242; XVII, 89, 90, 91, 190, 264.
Nông Văn Yên, XII, 86.
Nu-khê, XV, 190.
Nùng (người), XVII, 117, 118.
Nùng Khai (thôn), XIII, 311.
Ô-lâu (ngưỡn), XVI, 40; XVI, 180.
Ô-lô, XIII, 271.
Ốc-Lịch Nhậm, XII, 151.
Ốc-nha, XVII, 58.
Ốc nha Bồ Nô Mô, XII, 86.
Ốc-nha Bồ Nô Sơn, Liêm Mộc, XII, 85.
Ốc-nha Bông Sa, XII, 151.
Ốc-nha Bông Sa Ốc-lịch, XVI, 279.
Ốc-nha Chiết Tác, XII, 151.
Ốc-nha Cố, XII, 18, 63, 105.
Ốc-nha Do Tha Sơn Liêm, XVI, 279.

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

Ốc nha Liên Thượng Liêm, XIV, 73.
Ốc-nha Ma Ha Thi Nơ, XIV, 18, 19.
Ốc-nha Ma-Ha Thi-Na-kê, XIV, 154.
Ốc-nha Na Chiên Na Tiên, XVI, 131.
Ốc-nha Na-lăng Sa Đáp, XVI, 107.
Ốc-nha Nhâm Lịch, XIV, 18, 19; XVI, 279.
Ốc-nha Nhâm-vũ, XVI, 191.
Ốc-nha Phật Kha Nî, XIII, 240.
Ốc-nha Si Sâm Mi Thị Lịch, XVI, 279.
Ốc-nha Sô Y, XVI, 279.
Ốc-nha Tô Tê, XIV, 18, 19; XVI, 279.
Ốc-nha Trà Tri-Long, XIV, 197.
Ốc-nha Triết Tức, XIII, 240.
Ốc-nha Vĩn, XVI, 279.
Ốc-nha Xô Ca Lộc, XII, 180.
Ốc-nha Xô-đột Lục Thi Kê, XVI, 107.
Ốc-nha Y Trách, XVI, 279.
Ốc-nha Y Trách Xu, XIV, 83.
Ốc-nha Yết-Trách, XIV, 73.
Ốc-Tâm, XVI, 279.
Ôn, XVI, 272, 273.

P

Pha-xuân, XIV, 272.
Phâm-Hanh, XVI, 222.
Phạm Bá Đạt, XV, 284.
Phạm Bá Mật, XVI, 77.
Phạm Công Ban, XVII, 90.
Phạm Doãn Dũng, XII, 148, 199, 234, 250, 260, 263, 269, 303, 370.
Phạm Doãn Uyển, XII, 148, 152.
Phạm Dụng Giai, XV, 100.
Phạm Duy Nhiên, XV, 100.
Phạm Duy Trinh, XII, 255, 268, 272, 302, 303, 353; XIII, 15; XIV, 7, 51; XV, 280; XVI, 98, 119, 120, 171, 197, 199, 249; XVII, 24.
Phạm Đăng Dũng, XVII, 32.
Phạm Đăng Tinh, XVII, 190, 191.
Phạm Đình Bảo, XII, 87, 149, 151, 175.
Phạm Đình Phổ, XV, 291.
Phạm Đình Thuân, XV, 211.
Phạm Đình Trạc, XII, 9, 228, 284; XIII, 31, 33, 42, 60, 70, 82, 83, 113, 201; XIV, 49; XVII, 190.
Phạm Đình Trâm, XIII, 150.
Phạm Đức Hạnh, XV, 148, 268, 317.
Phạm Hà Xán, XV, 169.
Phạm Hay, XVI, 263, 312.
Phạm Hay Diệu, XVI, 186; XVII, 19.
Phạm Hay Xán, XV, 570.
Phạm Hữu Cao, XIV, 343.
Phạm Hữu Nguyên, XIV, 393; XV, 116, 213, 214, 215, 216.
Phạm Hữu Tâm, XII, 214, 289, 323, 344, 345, 370, 406, 412; XIII, 17, 26, 56; XIV, 6, 7,

https://tieulun.hopto.org

14, 15, 28, 170, 258, 259, 277, 342, 359; XV, 68, 115, 132, 242, 293, 302, 303, 377; XVI, 325; XVII, 46, 50, 148, 155, 163, 169, 213, 249.

Phạm Lân, XIII, 223.

Phạm Minh Đực, XIII, 251, 411; XIV, 223.

Phạm Ngọc Quang, XIV, 361.

Phạm Phi, XIV, 125; XIV, 27, 35, 62, 95, 96, 125, 182, 230, 353; XV, 86, 223, 224, 237, 287, 315.

Phạm Phồ, XII, 9, 307, 308, 354, 402, 403, 401; XIII, 8, 35, 160; XIV, 307, 308, XIII, 62; XIV, 33, 67; XV, 173, 252, 278.

Phạm Phúc Quảng, XIV, 136.

Phạm Phúc Thiệu, XII, 285, 326; XIII, 64.

Phạm Quang Nguyên, XII, 107, 329; XV, 136.

Phạm Thế Hiển, XIII, 354; XIV, 91, 279, 344; XV, 69, 170, 294; XVI, 29, 30, 286; XVII, 103.

Phạm Thế Trung, XII, 78; XIII, 339; XIV, 183; XVII, 21.

Phạm Thị Lạm, XII, 401.

Phạm Thồ, XII, 367.

Phạm Thúc Liêm, XII, 180.

Phạm Quang Nguyên, XII, 329.

Phạm Tiến Triệu, XVII, 47.

Phạm Trọng Huyên, XV, 298.

Phạm Trọng Tuyên, XVII, 291.

Phạm Văn Bảo, XII 74; XV 255; XVI, 77, 95.

Phạm Văn Bình, XII, 64; XIV 214; XV, 285.

Phạm Văn Châu, XII, 166.

Phạm Văn Chính, XV, 213 215.

Phạm Văn Đảm, XIII, 91.

Phạm Văn Điển, XII, 108, 109, 113, 131, 139, 140, 164, 165, 168, 170, 179, 184, 185, 189, 190, 191, 198, 220, 232, 245, 252, 370; XIII, 197, 217, 227, 236; XIV, 68, 70, 87, 88, 91, 129, 153, 180, 181, 195, 196, 272, 323, 350; XV, 120, 131, 221, 222, 255, 258, 259, 271, 273, 283, 305, 314, 320, 324 363, 365, 388; XVI, 27, 28, 57, 63, 79, 83, 124, 168, 211, 230, 251, 291, 293; XVII, 24, 37, 41, 84, 124, 213.

Phạm Văn Đồng, XV, 289; XVI, 157, 233.

Phạm Văn Đồng, XVI, 267.

Phạm Văn Đức, XIII, 161; XIV, 213; XV, 72, 73.

Phạm Văn Hè, XVI, 159; XVII, 114.

Phạm Văn Hòa, XIII, 163; XV, 37; XVII, 48.

Phạm Văn Huy, XII, 103; XIII, 198; XV, 38.

Phạm Văn Huyền, XVI, 78, 93

Phạm Văn Khoi, XV, 256 257; XVI, 86, 150, 256; XVII 190, 241, 242.

https://tieulun.hopto.org

Phạm Văn Kiệt, XV, 391.
Phạm Văn Kinh, XIII, 180.
Phạm Văn Lễ, XII, 286.
Phạm Văn Linh, XIV, 314.
Phạm Văn Lợi, XIV, 38, 78, 136.
Phạm Văn Lưu, XIII, 33, 69, 70, 83, 304; XVI, 81, 103.
Phạm Văn Lý, XII, 69, 106, 113, 126, 133, 149, 152, 153, 159, 162, 163, 164, 165, 168, 170, 171, 172, 179, 181, 182, 183, 184, 185, 189, 190, 197, 198, 199, 220, 227, 232, 245, 254, 255, 258, 263, 264 268, 370; XIII, 120; XV, 126.
Phạm Văn Mão, XV, 129.
Phạm Văn Nguyên, XVI, 329.
Phạm Văn Phát, XIII, 110; XIV, 73; XV, 273.
Phạm Văn Thắng, XVII, 31.
Phạm Văn Thụy, XII, 335.
Phạm Văn Thuyên, XV, 253.
Phạm Văn Thư, XV, 81.
Phạm Văn Thự, XII, 273.
Phạm Văn Tín, XII, 291, XVII, 32.
Phạm Văn Tỵ, XII, 272.
Phạm Văn Trọng, XVI, 124, 165.
Phạm Văn Trượng, XIII, 75.
Phạm Văn Vấn, XIII, 19.
Phạm Võ Phác, XII, 44; XVI, 307.
Phạm Xuân Bích, XII, 65, 66, 124, 187, 211, 247, 467; XIII, 173; XV, 255.
Phan Á Bát, XII, 14.
Phan Bá Bân, XII, 110; XV, 365, 367.
Phan Bá Đạt, XII, 96, 293, 299, 327, 375; XIII, 16, 62, 130, 418; XIV, 125, 139; XV, 212, 297, 333; XVI, 7, 30, 38, 104, 180, 235, 263, 311, 326; XVII, 164, 191, 201, 214, 221, 227.
Phan Bá Lịch, XIII, 79, 81.
Phan Bá Nhã, XIII, 293.
Phan Bá Phụng, XII, 109, 110, 117, 141; XIII, 79; XV, 365.
Phan Bá Vành, XII, 170; XIII, 60; XIV, 266.
Phan Bá, XIII, 260, 403; XIV, 218, 351, 361; XV, 65; XVI, 45, 273.
Phan Công Quý, XV, 127; XVI, 133; XVII, 225.
Phan Dung, XVII, 104.
Phan Đại Tòng, XVII, 110.
Phan Đắc Cường, XVI, 81, 118.
Phan Đăng Dệ, XII, 211; XVI, 180; XVII, 75, 115.
Phan Đình Thân, XVI, 110.
Phan Đình Viện; XVI, 118, 314.
Phan Đồng Đạt, XVII, 294.
Phan Gia Phiên, XIV, 30.
Phan Hoành Hải, XVII, 41.
Phan Huy Ích, XII, 14.
Phan Huy Chú, XIII, 78.
Phan Huy Thực, XII, 38, 45, 46, 60, 83, 114, 118, 145, 204, 253, 265, 293, 401; XIII, 66, 78, 79, 115, 375; XIV, 22, 219; XV, 211, 370; XVI, 30, 48, 74, 114, 178, 235, 311,

TMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

XVII, 125, 177.
Phan Huy Xán, XV, 211.
Phan Ngọc Lương, XVII, 29.
Phan Nhu, XV, 26.
Phan Phu, XII, 66, 237, 243, 323, 361; XIII, 277; XIV, 259; XVI, 69, 78, 93, 129, 193.
Phan rang, XII, 360; XVI, 146, 250; XVII, 57.
Phan-ri, XVI, 168, 250; XVII, 57.
Phan Tất Tín, XV, 174; XVII, 21, 267.
Phan Thanh Giản, XIV, 163, 184, 263; 224, 337; XV, 239; XVI, 7, 21, 94, 98, 263, 311; XVII, 6.
Phan Thế Hiệu, XIV, 319.
Phan Thố Trung, XV, 83.
Phan Tri Ỷ, XIV, 330.
Phan Tuyển, XIV, 236.
Phan Văn Bối, XIII, 154.
Phan Văn Cửu, XIV, 101; XV, 210, 232; XVII, 198.
Phan Văn Diễm, XIII, 61.
Phan Văn Diệm, XIII, 84.
Phan Văn Đạt, XV, 174.
Phan Văn Điện, XIII, 307.
Phan Văn Đồng, XII, 149; XIV, 218; XVI, 90.
Phan Văn Đức, XII, 146.
Phan Văn Huy, XIV, 355.
Phan Văn Khuê, XII, 400.
Phan Văn Kinh, XIII, 196.
Phan Văn Long, XII, 400.
Phan Văn Mẫn, XIII, 19.
Phan Văn Phát, XIV, 355; XV, 253; XVI, 233.
Phan Văn Phú, XVI, 302, 305; XVII, 230.
Phan Văn Sĩ, XIV, 126, 127.
Phan Văn Song, XII, 229, 301, 302, 303, 335, 365, 409; XIII, 21.
Phan Văn Thành, XV, 26.
Phan Văn Thông, XIV, 42.
Phan Văn Thu, XII, 267.
Phan Văn Thúy, XII, 69, 73, 98, 137, 236, 237, 243, 246, 261, 274, 281, 311, 312, 319, 320, 321, 333, 345, 346, 347, 348, 349, 358, 359, 361, 362, 363, 365, 379, 381, 399; XIII, 13, 38; XV, 80, 120, 127; XVII, 123.
Phan Vy, XIV, 125.
Phi long (tiền) XIII, 204.
Phi long (đúc tiền), XIII, 340.
Phi Nhã Chất-Tri, XII, 63, 105; XIII, 284, 397; XIV, 123, 210, 261; XVI, 107.
Phi Nhã Chất Liên, XVI, 235.
Phi Nhã Khổ Lạc, XIV, 6.
Phi Nhã Lạc Ni-cốn, XVI, 131.
Phi Nhã Liêm Cấm Hiến, XIII, 397.
Phi Nhã Phật-Lăng, XIII, 284, 397.
Phi Nhã Phi, XIII, 284.
Phi Nhã Trạc, XIV, 197.
Phi Nhã Xá Liên, XIV; 197.
Phi Xá Nộn, XIII, 223; XVI, 319.
Phia Khẩa, XVI, 62.
Phia Mường Chiên, XII, 19, 11.

https://tieulun.hopto.org

Phiên, XV, 232.
Phiên-an, XII, 188, 216, 312, 317, 339; XIII, 5, 16, 29, 54; XIV, 34; XVI, 136, 160; XVII, 5, 46, 55, 56.
Phiên-tương (ngôn ngữ, văn tự), XVII, 125.
Phọc Lạt Xà Linh, XIV, 37.
Phọc-Nhạ-Lạt Xà-Linh, XVI, 137.
Phọc-Nhạ-Mĩ-Kha Thiệp, XIII, 295.
Phọc Nhạ Thu La Ma, XVI, 116.
Phong-bá (đồn), XVII, 14.
Phong-giang, XIII, 56.
Phong-phong, XII, 183.
Phố-hiến (đô) XIII, 23; XIV, 12, 69.
Phố-hải (sở) XVI, 250.
Phố Hội, XVII, 57.
Phố-Khâm (đồn), XII, 194.
Phố-lợi (sông), XVII, 35.
Phố-lợi (đào sông), XVII, 8, 24.
Phố-lợi (khai sông), XVI, 306.
Phốc-đã (núi), XIII, 70.
Phố-Văn (lâu) XVII, 182.
Phú-Chiêm, XII, 86.
Phú-cừ (huyện) (lụt), XIII, 130.
Phú-dưng (huyện), XIII, 130; XVI, 257.
Phú-hưng, XIV, 146.
Phú-lona (đồn), XIV, 239, 347; XV, 253.
Phú-ninh, XIII, 93; XIV, 121.
Phú-sa (xã) (đập đê), XVII, 102.
Phú-trường, XVI, 117.
Phú-bình cống (Miến An), XV, 172.
Phú Hoài Nhân, XV, 41; XVII, 48, 51, 155.
Phú Hữu, XII, 139,
Phú-lăng-xa (nước), XIII, 222.
Phú-lễ (chợ), XV, 25
Phú-lương, XIII, 94; XVI, 33.
Phú-nhi (xã) (đập đá), XVII, 160.
Phú-quốc (đảo), XII, 85; XIV, 17; XVI, 283.
Phú-xuyên (huyện), XIII, 133.
Phú-yên, XII, 233, 270; XIII 31, 48, 99, 291, 364; XVI, 50, 103, 214; XVI, 115, 231.
Phú-yên (bình Địch), XIII, 320.
Phú-lốc (phủ), XIV, 19.
Phủ-lột (phủ), XIII, 292; XIV, 84, 103, 123, 153, 271; XV, 378.
Phủ Nộn, XVI 270.
Phủ Phấp XII, 219.
Phủ-phú (phủ), XVII, 185
Phụ-sa (nguồn), XVII, 43.
Phúc-an (huyện), XII, 321.
Phúc-khánh, XVI, 118.
Phúc-kiến, XII, 9; XVII, 189.
Phúc-lương, XII, 134.
Phúc-nghi (đồn), XIII, 114; 139; XIV, 192.
Phúc-thắng (đồn) 414.
Phúc-thọ (huyện), XIII, 93.
Phúc-ứng (xã, huyện lỵ Thạch-an), XVII, 17.
Phụng Dực Ninh, XIV, 88; XVII, 41.

https://tieulun.hopto.org

Phùng Huy Giáng, XII, 361; XIII, 239.
Phùng Hữu Hòa, XIV, 346; XV, 20, 21, 47, 165, 259, 284, 285, 306, 321; XVI, 169; XVII, 21.
Phùng Ngọc Chấn, XV, 365.
Phụng-hóa (huyện) XIII, 315.
Phương, XIII, 196.
Phương đồ (đồ vỡ), XII, 374.
Phương mạo, XII, 184.
Phương trạch (đề), XIII, 149.

Q

Quách Công Bà, XII, 166, 167; XIV, 11.
Quách Công Chí, XIV, 104.
Quách Công Chuyên, XII, 91, 92, 194.
Quách Công Di, XIV, 90.
Quách Công Độ; XII, 194.
Quách Công Nghiệp, XII, 142, 153.
Quách Công Nhị, XIII, 9; XIV, 106; XVI, 214; XVII, 90.
Quách Công Ôn; XII, 142, 153.
Quách Công Quế, XIV, 11, 12, 13, 214.
Quách Công Thạch, XII, 369.
Quách Công Tiến, XII, 92.
Quách Đình Chi, XII, 23, 98.
Quách Ngọc Khuyến, XII, 214, 412; XIV, 202.
Quách Ngọc Thuyên, XII, 238.
Quách Phúc Hiền, XIV, 135.
Quách Phúc Thành, XII, 74, 192; XIII, 141.
Quách Tất Chuyên, XVII, 90.
Quách Tất Công, XII, 23, 73, 74, 80, 81, 91, 93, 94, 98, 111, 126, 133, 149, 153, 159, 173, 178, 189, 192, 193, 212, 232; XIII 285; XIV, 12, 84, 110, 214; XV, 92; XVI, 113; XVII, 89, 183.
Quách Tất Nhâm, XII, 74.
Quách Tất Tại, XII, 73, 74, 81, 91, 126, 133, 149, 193; XIII, 285; XIV, 214; XV, 92; XVI, 113; XVII, 89.
Quách Tất Tế, XII, 23, 73, 74, 81, 149, 159, 166; XIII, 285; XV, 92.
Quách Tất Thắc, XII, 81; XIII, 359; XVII, 89.
Quách Văn Thiều, XVII, 47.
Quan lăng hội chỉ (đức ấn), XVII, 31.
Quan-gia (hợp châu), XVII, 240.
Quan-hóa (hợp-châu), XVII, 240.
Quan-triều (mỏ kẽm), XVII, 195.
Quan triều (xã), XIII, 94.
Quản Khuy (tên sách), XII, 12.
Quản Lung Bố, XVI, 197.
Quang hoa (đạo), XIII, 24, 53, XIV, 7, 8, 19, 34, 57, 164; XV, 368, 369.
Quang lung (đồn), XIII, 163.
Quảng (huyện), XIV, 168.
Quảng-an (đồn), XVII, 240.
Quảng-bình, XII, 51, 162; XIII, 5, 99, 202, 246; XIV, 168, 280; XV, 149, 391; XVI,

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

6. 157. 226. 246. 264. 310. 330; XVII. 109. 218.
Quảng-công hồ. XIII. 129.
Quảng-dã (thôn, phủ lỵ Lạc-hóa). XVII. 23.
Quảng đja. XII. 142; XIV. 12. 214. 309; XV. 330.
Quảng-điền. XV. 349.
Quảng-hóa. XVII. 240.
Quảng-nam. XIII. 145. 246; XIV. 150. 219; XV. 380. 386. 397; XVI. 6. 56; XVII. 7. 28. 136. 160. 254.
Quảng-nam (đấp thành). XII. 73.
Quảng-nam (lụt). XIII. 62.
[illegible] XI. 90. 358; XII. 201. 310. 416; XV. 202. 207; XVI. 56. 145; XVII. 28. 114. 160. 180.
Quảng-oai. XII. 153. 239.
Quảng-tây. XVI. 14. 148.
Quảng-thành. XIV. 145.
Quảng-thịnh (kho). XVI. 20. 304.
Quảng-trị. XII. 30. 102; XIII. 5. 153. 246. 251. 381; XIV. 9; XV. 149; XVI. 94. 114. 216. 217. 227. 248. 250; XVII. 28. 103. 115. 258. 266.
Quảng-trị (miền thuộc). XVII. 63. 149.
Quảng-tuấn. XIV. 9.
Quảng-uyên. XIV. 167; XVII. 16.
Quảng-uyên (chia huyện). XVI. 165.
Quảng-yên. XIII. 5. 14. 280; XIV. 219. 220; XVI. 127; XVII. 6. 83. 175. 258.
Quảng-yên (mỏ linh). XVII. 28.
Quất-lựu (xã) XIII. 255.
Quế-sơn (đặt thêm huyện). XVII. 254.
Qui-hợp (châu). XVI. 91.
Qui-hợp (tấn. sở). XIV. 126.
Quỹ-châu. XVI. 170.
Quỹ-môn quan. XIII. 245.
Quỳnh lâm. XII 159. 163. 233; XVII. 239.
Quỳnh-lưu. XVII. 161.

TMSACH.COM.VN

Rượng tịch điền. XIV. 14.

S

Sa-kỳ (cửa biển). XIV. 336.
Sa-kỳ (hải phận). XVI. 145.
Sa-tây. XVI. 279.
Sa-Thấp. XVI. 131.
Sa-nẵng. XIV. 80. 84.
Sài-gòn. XIII. 25.
Sài-quất (đồ). XII. 326; XIII. 360.
Sài-thị (đồ). XII. 326; XIII. 360; XIV. 118.
Sầm (tên người Xiêm). XIV. 75.
Sầm Thúy. XVI. 278.
Sầm nưa. XIV. 112.
Sầm-tộ. XIV. 165; XVII. 151.
Sầm Văn Âu. XVI. 171.

https://tieulun.hopto.org

Sinh Man, XVI, 249.
Sóc-giang, XIV, 194.
Sóc-giang (sông), XIV, 116.
Số Cổ, XVI, 197.
Sở-Mộc, XVI, 279.
Sốc, XVII, 99.
Sơn-âm, XII, 94, 160, 161, 163, 189, 193; XIII, 285; XIV, 214; XVII, 183.
Sơn Dương, XIII, 238.
Sơn-Đột, XIV, 60.
Sơn-man, XV, 137.
Sơn-minh (huyện), XIII, 133.
Sơn phủ, XVII, 21.
Sơn Sốc, XVI, 279.
Sơn-tây, XII, 93, 105, 136, 215, [illegible] XIII, 35, 47, 98, 99, 225, [illegible] XIV, 12, 190, 353; XV, 20, 146; XVI, 6, 18, 116, 151, 197, 276; XVII, 175.
Sơn tây (đấp đê), XII, 60.
Sơn Tối, XIII, 83; XVII, 26.
Sơn-vi (huyện), XVII, 190.
Suất-lễ (mỏ vàng), XVII, 167.
Súc (tên người Xiêm), XIV, 75.
Sủng-Sơn, XV, 394.
Sủng-sơn, XV, 90.

T

Tà-lạp, XVI, 249.
Tà-y (núi), XVI, 172
Tả-bạng (chân) (miền thuế), XIII, 74; XVII, 149.
Tạ-khách (xứ), XIII, 296.
Tạ Đình Dục, XV, 32.
Tạ Huy Cẩn, XIV, 347, 348; XV, 120.
Tạ Mạo, XVI, 183.
Tạ Quang Bửu, XVII, 47.
Tạ Quang Cự, XII, 10, 26, 45, 49, 77, 86, 89, 94, 103, 110, 111, 113, 116, 117, 120, 121, 123, 126, 132, 133, 134, 141, 143, 149, 157, 158, 159, 161, 173, 182, 189, 190, 192, 193, 199, 232, 245, 254, 258, 259, 262, 263, 264, 283, 356, 370, 406; XIII, 13, 150, 163, 171, 180, 216, 227, 233, 236, 237, 245, 278, 299, 304, 407, 410; XIV, 21, 24, 48, 52, 63, 64, 65, 67, 82, 93, 94, 104, 105, 106, 116, 119, 131, 132, 150, 160, 172, 191, 210, 227, 236, 237, 241, 265, 275, 299, 316, 317, 328, 329, 330; XV, 72, 73, 87, 89, 90, 91, 94, 95, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 164, 120, 122, 146, 150, 152, 155, 163, 164, 167; XV, 29, 30, 31, 34, 36, 40, 50, 56, 180, 181, 201, 221, 235, 271, 273, 282, 308, 313, 322, 363, 364, 383, 390; XVI, 29, 40, 43, 79, 86, 125, 168, 169, 213; XVII, 19, 41, 84, 151, 160, 164, 168, 183, 213, 251, 291, 292, 293.
Tạ Quang Linh, XIII, 170.
Tạ Văn Linh, XVI, 256.
Tạ Văn Ninh, XVII, 39.
Tam-ca (tên hiệu), XIII, 86.
Tam-điệp (núi), XIII, 274; XIV, 11, 12.
Tam nông, XII, 179.
Tam-trung (đền), XVII, 190.

https://tieulun.hopto.org

Tam-trùng (nối), XV, 287.
Tam-châu (châu), XIV, 91; XVII, 240.
Tào-ấm, XVI, 203.
Tăng Văn Mãi, XV, 214.
Tăng Tháp, XIV, 140, 299.
Tăng Việt Thanh, XIII, 307.
Tâm, XVII, 104.
Tâm-bôn (chìa), XIII, 74, 381; XIV, 35, 36, 101; XVI, 46; XVII, 149.
Tâm-bôn (phố), XVII, 185.
Tâm-giam (phủ), XVII, 185.
Tâm-lục (sông), XIV, 61, 181; XVII, 190.
Tân-long hầu, XVII, 169, 249.
Tân-lộc nam, XVII, 170.
Tân-phúc hà, XVII, 169, 213.
Tân-thái tử, XVII, 169.
Tập-trận (bãi), XIII, 25, 37.
Tây-dương (cấm đạo Gia-tô), XVII, 243.
Tây-dương (người), XIII, 311.
Tây-dương (thuyền), XVII, 225.
Tây-hoa (cầu), XIV, 57.
Tây Hoài Anh, XIII, 190, 196.
Tây-sơn, XII, 114; XIV, 41; XV, 252.
Tây-xuyên (huyện) XVII, 36.
Thạc, XVI, 12.
Thạch-sa (huyện), XVI, 269; XVII, 16.
Thạch-bi, XII, 247, 254.
Thạch-lịch, XVI, 145, 164.
Thạch-hà (huyện), XIII, 260; XVI, 111.
Thạch-lâm, (châu), XIII, 83; XIV, 167.
Thạch-lâm (chia huyện), XVI 165, 269.
Thạch-lâm (huyện), XVI, 195; XVII, 16.
Thạch-thất, XVI, 230.
Thạch-thành, XII, 142; XIV, 12, 214, 300; XV, 330; XVI, 50.
Thạch thất (huyện), XIII, 98.
Thái Công Triều, XII, 213, 258, 266, 287, 335, 359, 360, 396, 397, 398, 399, 407, 410; XIII, 16, 20, 37, 135, 191, 209, 353, [illegible] 28, 62, 107, 135, 174, 175, 293, 3 2, 304; XVI, 265, 266.
Thái Bình (phủ), XVI, 14.
Thái bình hầu, XVII, 102.
Thái-cần (hải phận), XVI, 56.
Thái Đình Hương, XVII, 180.
Thái-hòa (điện), XII, 57, 147.
Thái Khắc Minh, XIV, 253.
Thái-nguyên, XII, 31; XIII, 6, 35, 191, 234, 238, 258, 367; XIV, 106, 191, 203; XV, 20, 21, 168, 185, 286; XVI, 164, 329; XVII, 7, 175, 192.
Thái nguyên (khai mỏ kẽm), XVII, 195.
Thái-nguyên (thuế mỏ vàng bạc), XVII, 219.
Thái Văn Hán, XVI, 177.
Thái Văn Trường, XIV, 127, 128.
Thái-y viện (đặt quan chức), XVII, 120.

https://tieulun.hopto.org

Thâm-dịch thiều, XVI, 104.
Thâm-môn (sóc). XIV. 18.
Thang. XVII, 186.
Thang Trường Hợp. XVI. 44, 60.
Thanh, XVI, 66, 65, 79, 223; XVII, 149, 180.
Thanh-ảng. XIII, 285.
Thanh-ba (huyện), XV. 20, 27, 33, 98, 99.
Thanh-ba (tỉnh). XIII, 161, 347.
Thanh-Lương (huyện) XVI, 155.
Thanh giai (trang) 299.
Thanh hà (phố). XVI, 157.
Thanh hoa, XII, 41, 51, 102, 127, 154, 174, 253, 329; XIII, 217; XV, 110, 134, 275, 387; XVI, 6, 330; XVII, 182, 181, 189.
Thanh hương (làng) (khơi sông), XIII, 131.
Thanh-lam (đầm). XVII, 35.
Thanh-liêm, XIII, 231.
Thanh-quan, XVI, 29.
Thanh sái (xã, huyện lỵ Trà-vinh). XVII, 16.
Thanh sơn (chín huyện), XIII, 129.
Thanh-thuận (huyện). XIII, 87, 129.
Thanh xuyên (huyện). XII, 184, 189, 220, 233; XIII, 129.
Thao (sông), XIII, 361.
Thập-nạ, XVI, 11.
Thăng-long (phủ), XVII 251.
Thẩm nguyên, XIV, 49.
Thẩm-hát (nói), XVI, 118
Thầy Văn Quyền, XII, 9, 78, 168, 234, 237, 281, 351; XIII, 66, 273, 310; XIV, 52, 309; XV, 330, 331, 332; XVI, 17, 265.
Thần khê (huyện), (lụt), XIII, 130.
Thập-khê, XIII, 123.
Thất-toản, XIV, 167; XV, 87.
Thất tuyền (châu), XIII, 122.
Thần trang (phủ), XVII, 185.
Thế-nhân (cửa biển), XVI, 237.
Thổ Dương, XIII, 198.
Thi Kê, XVI, 108, 131, 193; XVII, 58.
Thi-nại (cửa biển), XV, 109.
Thị Chu Oa, XVI, 129, 289.
Thị-linh, XVI, 197.
Thị-nghè (sông), XIII, 29.
Thị-ni, XVI, 90.
Thị Tiết, XVI, 129, 289.
Thiêm, XVI, 250.
Thiên địa hội, XIII, 208.
Thiên đức (sông), XVII, 80.
Thiên-mụ (chùa), XVII, 33, 54.
Thiên-quan (phủ), XII, 123; XVII, 133.
Thiên-thi (huyện), XIII, 130; XVI, 287.
Thiên-thu (làng), XII, 38, 39; XIV, 124.
Thiên Miễn, XVI, 94.
Thiên Thiền, XVI, 94.
Thiện Khuê, XVII, 129.
Thiều Bông, XVI, 319.
Thiều châu, XIII, 58.
Thiền Khôn A Mạt, XVI, 155.
Thiều Thống, XVI, 278.

LUẬN VĂN CHẤT LƯỢNG CAO
https://tieulun.hopto.org

Thiệu Xá, XVI, 230.
Thiệu Xá Ly, XVI, 137, 223, 230.
Thiệu hóa, XIV, 166.
Thiệu-hóa (chia phủ), XVII, 240.
Thiệu-hóa quận công, XVII, 129.
Thiệu-hóa quận vương, XVII, 129.
Thọ-xuân, XIV, 166.
Thọ-xuân (hợp huyện), XVII, 240.
Thọ-xuân công, XVI, 217, 221.
Thổ (người), XVII, 117.
Thổ Man, XVII, 9, 10, 26, 231.
Thôn - Kha - Long - Danh - Hòa, XIV, 210.
Thông, XVI, 250.
Thông-nông, XIV, 49, 93, 291.
Thu-châu (XIV, 321).
Thú-khê, XIV, 62.
Thụ Văn Thiềm, XVII, 106.
Thuận-an (phủ), XIII, 161; XIV, 275.
Thuận-an (cửa bể), XII, 49, 176, 197; XVI, 229, 236, 274; XVII, 8.
Thuận-công, XIII, 374; XIV, 6, 16, 47; XV, 65, 242.
Thuận-Khánh XVI, 142; XVII, 23.
Thuận đạo, XIV, 205.
Thuận-lại, XVI, 96.
Thuận-mại (trạm), XVI, 31, 171.
Thuận-thành, XVI, 68.
Thuộc Man, XVI, 98, 163.
Thủy-Ái (sông), XVI, 178.
Thủy-bạo (đồn), XII, 19.
Thủy hỏa ký tế (xe), XVI, 40.
Thủy-vĩ (châu), XIII, 78.
Thụy-nguyên (huyện), XIV, 146.
Thụy thánh (lăng), XII, 233.
Thừa-trị, XIII, 131, 422.
Thừa-thiên, XII 252; XIII, 202, 240, 271; XIV, 231; XV, 127, 241, 349; XVI, 5, 217, 227, 236; XVII, 28, 125.
Thừa-thiên (đào sông), XVI, 291.
Thừa-thiên (được mùa), XVII, 70.
Thừa-vân (đèn bay), XVI, 35.
Thiếc-cốc (núi), XII, 98, 168.
Thực lục, XV, 378; XVI, 74.
Thương bộ, XVI, 262.
Thượng kế (châu) (miễn thuế), XIII, 74; XVII, 149.
Thượng-lang, XIV, 167; XVI, 165; XVII, 16.
Thượng-lăng, XII, 134.
Thượng-nguyên, XIV, 7.
Thượng phúc (huyện), XIII, 133.
Tiên-lãnh, XIII, 119; XV, 51, 56, 83, 95.
Tiêm Vũ, XVI, 276, 277.
Tiêm vũ, XIV, 259.
Tiên-lữ (huyện), XIII, 130; XVI, 287.
Tiên-yên, XVI, 127, 131; XVII, 84.
Tiêu-giang (sông), XIV, 46; XVII, 185.
Tiên-thắng-lý, XIII, 6.
Tiêu-ấp, XVI, 223.

https://tieulun.hopto.org

Tiểu Cần, XVII, 48.
Tiểu-khê (bến đò), XII, 11.
Tín-võ hà, XVI, 294; XVII, 213.
Tín-võ tử, XVI, 57.
Tinh-điểm, XII, 253.
Tinh-điểm (xã), XVI, 155.
Tinh-dương (thuyền), XV, 212, 213.
Tĩnh-tuần (đặt đồn), XVII, 192.
Tĩnh-xá (thôn), XVII, 19.
Tòng-hóa, (đặt thêm phủ), XVII, 36.
Tòng-hóa (xã), XIII, 16.
Tòng-lệnh (xã), XIII, 139.
Tố, XVI, 198.
Tố Châu, XII, 240.
Tôn thất Bách, XIII, 219; XIV, 275, 336; XVI, 231, 283; XVII, 17, 86.
Tôn thất Bảo, XIII, 170.
Tôn thất Bằng, XII, 28, 48, 77, 118, 219, 271, 460; XIII, 19, 121, 163, 168; XIV, 78; XV, 132, 279; XVI, 30, 217, 251, 309; XVII, 8, 24, 84, 150, 170, 192.
Tôn thất Bật, XII, 413; XIII, 26, 73, 92 225; XIV, 346; XV, 20, 21, 27, 29, 31, 35, 45, 46, 72 74, 93, 146, 165; XVI, 156, 265, 327.
Tôn thất Cẩn, XIV, 18.
Tôn thất Chiếu, XII, 115, 155, 385; XVI, 165.
Tôn thất Chung, XII, 18, 98, 104, 166, 224; XV, 227; XVI, 267.
Tôn thất Chữ, XV, 148.
Tôn thất Cung, XIII, 133; XV, 171, 217.
Tôn thất Diễn, XIV, 18.
Tôn thất Đàm, XVII, 114.
Tôn thất Đạo, XII, 18.
Tôn thất Đệ, XIV, 136, 262.
Tôn thất Định, XIV, 23.
Tôn thất Dương, XIV, 136; XV, 127, 218; XVI, 133.
Tôn thất Gia, XII, 66, 249, 269, 272, 301, 319, 400; XIII, 21.
Tôn thất Hi, XIV, 107, 362; XV, 72, 235.
Tôn thất Hòa, XIV, 23.
Tôn thất Hón, XIII, 379.
Tôn thất Hộ, XIII, 347.
Tôn thất Khiêm, XVI, 8.
Tôn thất Loan, XIV, 218, 348; XV, 72, 73, 285.
Tôn thất Lương, XIII, 347, 381; XIV, 176, 347; XV, 19, 20, 24, 28, 162, 163; XVI, 157, 186, 327; XVII, 13, 107.
Tôn thất Mạch, XVII, 89.
Tôn thất Nghị, XIII, 125; XVI, 14.
Tôn thất Quý, XVI, 59.

TIMSACHEBOOK.VN

https://tieulun.hopto.org

Tôn thất Quỹ, XVII, 13.
Tôn thất Tài, XII, 108.
Tôn thất Tề, XVII, 86.
Tôn thất Thành, XVII, 9, 105, 186.
Tôn thất Thọ, XIII, 273.
Tôn thất Tiếm, XV, 212, 218, 219.
Tôn thất Tuệ, XVI, 182.
Tôn thất Tư, XIV, 107; XV, 42, 171.
Tôn thất Tự, XIV, 24; XVII, 62.
Tôn thất Tường, XII, 23, 48, 56, 115, 153, 379; XIII, 114, 307; XIV, 123, 173; XVI, 325; XVII, 165, 170.
Tống Hữu Dưỡng, XIV, 96.
Tống Hữu Quỳnh, XVI, 145, 164.
Tống Nam Thông, XIII, 248.
Tống Phúc Pháp, XV, 289.
Tống Phước Bảo, XII, 258.
Tống Phước Bình, XIII, 196.
Tống Phước Dạm, XIII, 224.
Tống Phước Khải, XII, 243; XIV, 355.
Tống Phước Lương, XII, 30, 63, 69, 226, 261, 271, 280, 281, 283, 291, 296, 322, 344, 345, 349, 350, 355, 364, 381, 393, 406, 413; XIII, 17, 26, 29, 30, 64, 87, 116, 136, 145, 170, 220, 337, 371, 373, 399, 469; XIV, 6, 14, 16, 73, 106, 107, 109, 177, 242, 244; XV, 41, 65, 66, 80, 127, 133, 253.
Tống Phước Mai, XIV, 199.
Tống Phước Minh, XII, 54, 158, 160; XIV, 26, 76, 78.
Tống Phước Trị, XIII, 162; XV, 253.
Tống Phước Trình, XIII, 101.
Tống Văn An, XV, 196, 197.
Tống Văn Bình, XIII, 145.
Tống Văn Hưng, XV, 246.
Tống Văn Quang, XV, 301.
Tống Văn Trị, XIII, 96; XIV, 104, 191, 222, 317; XV, 19, 20, 24, 25, 57, 85, 96, 117, 118, 119, 237, 269; XVI, 267.
Tống Văn Uyển, XII, 148, 403; XIII, 79, 81; XIV, 301.
Tống Viết Phác, XV, 173, 241.
Tống Viết Thực, XV, 241.
Tống Viết Tú, XII, 32, 234, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278.
Trà-bình (nguồn), XIII, 321.
Trà-cổ (vịnh), XVI, 282.
Trà-cốc, XVI, 200.
Trà-điền (sông), XVII, 36.
Trà-giang, XII, 206.
Trà-Giao, XVI, 279.
Trà-lai (bến), XIV, 73.
Trà-lăng, XIV, 83.
Trà-Liên-Nha-Đạt, XIV, 18.
Trà Long, XV, 392, 393; XVI, 108.
Trà Long Khâm-Vũ, XV, 115.
Trà-lũ (thủ sở), XVII, 131.
Trà-lý (cửa biển), XII, 329.
Trà-sơn (vịnh), XII, 7, 14; XVII, 177.
Trà Tri Long; XIV, 83, 103.
Trà-Tri-Nhâm-Lịch, XIV, 53.
Trà-vân (nguồn), XIV, 215.
Trà-vịch (định thuế), XVI, 22.

https://tieulun.hopto.org

Trạch-Lâm, XIV, II.
Trang-mục (tên thụy), XVII, 150.
Tráng nghị (tên thụy) XIII, 297.
Trần-Bá Vinh, XIII, 119; XV, 173; XVI, 325; XVII, 188.
Trần Bảo Thư, XIV, 236.
Trần Biên XIII, 87.
Trần Chấn, XII, 101, 292, 333; XIII, 17, 30, 108, 273; 309; XIV, 163, 208, 262, 270, 319, 331, 352; XV, 33, 58, 150, 227, 250, 266, 279, 318, 394, 395; XVI, 15, 24, 25, 35, 61, 135, 156, 167, 216, 293; XVII, 12, 152.
Trần Công Chương, XII, 286, 312; XV, 252, 273; XVI, 252.
Trần Công Diễn, XII, 215; 289, 292, 298.
Trần Công Tự, XV, 297.
Trần Danh Bưu, XII, 34, 387; XIII, 13, 133, 134; XIV, 52, 135, 336; XV, 85, 294; XVII, 63, 74.
Trần Danh Nguyên, XIII, 150.
Trần Đại Bẫn, XVI, 252.
Trần Đại Trung, XVII, 217.
Trần Đại Tựu, XIII, 76, 95; XVI, 194.
Trần Đắc Quách, XII, 413.
Trần Đăng Dung, XVII, 26.
Trần Đăng Phó, XII, 140.
Trần Đăng Ủy, XVI, 137.
Trần Đình Cẩn, XIII, 244.
Trần Đình Di, XIII, 191, 251, 411; XIV, 191, 215, 223, 226, 237, 242, 328.
Trần Đình Dự, XII, 353.
Trần Đình Dự, XIII, 6.
Trần Đình Tam, 229.
Trần Đình Uẩn, XII, 77, 125; XIII, 92.
Trần Đình Vân, XIII, 122, 123.
Trần Đức Thủ, XII, 82.
Trần Đức Vinh, XII, 149.
Trần Đức Vịnh, XII, 48; XIII, 163.
Trần Hiển Doãn, XVII, 9, 10.
Trần Hiệu Trung, XII, 407;
Trần Huy Phác, XIII, 140, 157, 256, 306; XIV, 20, 33, 143; XVI, 23; XVII, 13, 77, 203.
Trần Hưng Hóa, XVII, 41, 136.
Trần Hựu Ân, XII, 307, 309, 395, 404; XIII, 34, 58, 81, 199, 307, 308.
Trần Hữu Di, XVI, 146.
Trần Hữu Lễ, XII, 75, 91, 92, 93, 103, 113, 116; XIV, 279; XV, 208.
Trần Hữu Thăng, XIII, 108; XIV, 304, 305; XV, 175, 198, 304, 377; XVI, 114, 325; XVII, 47, 51, 74, 114.
Trần Hữu Yến, XII, 130, 139, 140, 150, 181; XIV, 21, 117, 120.
Trần Khắc Cư, XVI, 133.
Trần Khắc Doãn, XII, 396, 397.
Trần Lê Hoán, XII, 63, 172, 173; XVII, 129.
Trần Loan, XV, 80.
Trần Minh Thiện, XII, 272.
Trần Ngọc Cẩn, XIII, 191.
Xrần Ngọc Chấn, XV, 379, 380; XVII, 114.
Trần Ngọc Dao, XVI, 40, 91,

https://tieulun.hopto.org

91, 111; XVII, 21, 29.
Trần Ngọc Lâm, XII, 93, 102, 129, 140, 141, 171, 211, 231; XIII, 9, 159, 193, 419; XIV, 21, 117, 120, 129, 130, 193, 199, 200, 213, 226, 333; XV, 124, 142, 150, 161, 167, 222, 283; XVI, 170; 212, 263; XVII, 116, 190, 211.
Trần Ngọc Thiện, XVI, 146.
Trần Ngọc Thụy, XIII, 406; XIV, 338; XVI, 78, 82, 84, 96, 121, 142, 171, 209.
Trần Ngọc Tiến, XV, 255.
Trần Nguyên Trọng, XIV, 90, 201, 203, 205.
Trần Như Đoan, XII, 77, 166; XIV, 313; XVII, 44.
Trần Quang Dương, XVI, 267.
Trần Quang Tiến, XII, 136, 235; XIII, 14, 269; XIV, 346; XV, 26, 47; XVI, 156.
Trần Quảng Tế, XIV, 263, 363.
Trần Quyền, XIII, 206.
Trần Thế Nhe, XIII, 141, 149, 157, 159, 161, 229, 237, 251, 254, 411; XV, 33, 120, 154, 252, 279; XVI, 16, 77, 95, 140, 182; XVII, 69.
Trần Thiên Tải, XII, 32, 63, 78, 137, 253.
Trần Thực Ân, XIII, 268.
Trần Tiến Lâm, XV, 262.
Trần Tú Đinh, XII, 225, 351, 387, 388; XIII, 11, 16, 230, 252; XIV, 139; XV, 80, 123, 317.
Trần Tuyên, XIV, 219, 258, 275; XV, 280, 297; XVII, 24, 181.
Trần Tử Long, XIV, 239.
Trần Văn Ái, XVII, 190.
Trần Văn Ân, XIV, 212.
Trần Văn Bưu, XIV, 258; XV, 338.
Trần Văn Cẩm, XIV, 361.
Trần Văn Chân, XV, 271.
Trần Văn Chấn, XV, 133.
Trần Văn Di, XIII, 156; XV, 334.
Trần Văn Diệp, XVII, 47.
Trần Văn Du, XII, 291, 302, 303, 400; XIII, 21.
Trần Văn Duy, XII, 101, 149; XIII, 9, 46, 75, 91, 95; XIV, 10[illegible] 163, 291; XV, 231, [illegible]
Trần Văn [illegible], XII, 100.
Trần Văn Đề, XIII, 18.
Trần Văn Đột, XIV, 114.
Trần Văn Đức, XVII, 48.
Trần Văn Dưỡng, XII, 400, 401.
Trần Văn Giai, XVI, 63.
Trần Văn Hiện, XIV, 180, 316.
Trần Văn Hoàng, XII, 296.
Trần Văn Học, XV, 213, 368; XVI, 237.
Trần Văn Hồ, XVI, 14.
Trần Văn Hựu, XIII, 138, 205, 259, 249; XV, 331.
Trần Văn Khanh, XII, 221, 240, 301.
Trần Văn Khánh, XII, 239.
Trần Văn Khuê, XV, 211.
Trần Văn Kiểm, XIII, 300; XIV, 13.
Trần Văn Lâm, XIV, 356.
Trần Văn Lân, XII, 231, 293; XIII, 19; XV, 125; XVI, 236; XVII, 96.

TIMSACHCUMN

https://tieulun.hopto.org

Trần Văn Loan, XII, 253, 282, 324, 401; XIII, 317; XV, 171.
Trần Văn Lộc, XII, 32, 76, 93, 99, 104, 110, 138, 192, 193, 224, 258; XIII, 8; XIV, 30, 66, 284.
Trần Văn Luận, XIV, 236; XV, 232
Trần Văn Lực, XIV, 134.
Trần Văn Lý, XII, 201.
Trần Văn Mẫn, XV, 173.
Trần Văn Năng, XII, 60, 68, 69, 77, 292, 293, 296, 298, 323, 333, 345, 349, 358, 359, 360, 363, 364, 379, 380, 399, 413; XIII, 17, 18, 29, 57, 109, 116, 136, 144, 220, 337, 348, 409; XIV, 6, 9, 16, 30, 31, 40, 45, 49, 61; XV, 126, 127, XVI, 316.
Trần Văn Nghĩa, XIII, 37.
Trần Văn Ngữ, XV, 132; XVII, 47.
Trần Văn Nhâm, XII, 400.
Trần Văn Nhuận, XII, 400.
Trần Văn Phú, XII, 181; XIII, 60.
Trần Văn Quán, XII 210, 217, 407.
Trần Văn Quản, XIII, 173.
Trần Văn Sẩm, XVI, 173.
Trần Văn Tảo, XII, 326, 339; XIII, 63.
Trần Văn Thà, XII, 238, 270, 400.
Trần Văn Thăng, XII, 320.
Trần Văn Thiều, XII, 318.
Trần Văn Tín, XII, 400.
Trần Văn Tỉnh, XV, 64; XVII, 205.
Trần Văn Toản, XII, 235.
Trần Văn Trí, XII, 235, 320, 321, 379, 412; XIII, 133, 135, 191, 337, 371, 373, 399, 400; XIV, 8, 244, 250, 262, 345, 350, 351; XV, 116, 133, 293, 303, 377; XV, 7, 325; XVII, 47, 51, 168, 169.
Trần Văn Trị, XII, 9, 228.
Trần Văn Trung, XIII, 347; XIV, 203, 226, 253, 306, 320, 331, 332, 333; XV, 187; XVI, 112, 126, 203; XVII, 28, 181.
Trần Văn Tuấn, XII, 78, 137, 192, 375, 395, 462; XIII, 44, 48, 59, 169, 195, 224; XIV, 299, 329; XV, 20, 30, 33, 34, 35, 36, 43, 55, 56, 57, 86, 87, 91, 97, 103, 131, 142, 143, 144, 154, 155, 220, 234, 256, 289, 299, 325, 340; XVI, 11, 15, 19, 27, 28, 58, 68, 98, 125; XVII, 12, 131, 168.
Trần Văn Tuấn, XVI, 326.
Trần Văn Tuyên, XVII, 236.
Trần Văn Tuyết, XVII, 47.
Trần Văn Tỵ, XV, 298; XVI, 157.
Trần Văn Vạn, XIII, 174.
Trần Văn Vân, XIV, 24, 69, 136, 236, 238; XVII, 21.
Trần Văn Vị, XIV, 343.
Trần Văn Xuân, XVI, 114.
Trần Văn Long, XVI, 69.
Trần Vĩnh Kỳ, XII, 207.
Trần-xá (xã) XVI, 77.
Trần Xác, XIV, 183.
Trần Xuân Bằng, XIV, 323.
Trần-biên, XIV, 261; XV, 155; XVII, 154.

https://tieulun.hopto.org

Trấn-định, XIV, 26; XVI, 155.
Trấn-hà (đồn), XIII, 14, 93, 140.
Trấn-hải (thành), XIV, 358; XV, 319; XVI, 237, 297, 299; XVII, 8.
Trấn-hải đài, XIII, 99.
Trấn-ninh (đồn), XII, 352; XIV, 10.
Trấn-ninh, XII, 49, 219; XIII, 311; XIV, 26, 128; XVII, 154.
Trấn-tây (thành), XVI, 22, 107, 134; XVII, 26, 115, 166, 224.
Trấn-tây (sửa đổi tên các phủ), XVII, 185.
Trấn-tĩnh, XIII, 393, 404; XIV, 7.
Trấn-yên (phủ), XIII, 58.
Trí Điểm Tĩnh, XVI, 180.
Triêm-hóa (đổi tên châu), XVII, 109.
Triệng-cố, XIV, 112, 106.
Triệu-sơn, XVI, 79.
Triệu-phong (phủ), XVII, 258.
Triệu-trường (thành), XVI, 179; XVII, 194.
Triệu Văn Bằng, XVI, 46.
Triệu Văn Triệu, XV, 342, 343.
Trịnh (đồn), XIII, 214, 269; XIV, 26; XV, 159.
Trịnh-cố, XV, 355.
Trịnh Văn Châu, XIV, 49, 105; XV, 98, 99, 109, 155; 181, 291; XVI, 14, 66; XVII, 90.
Trịnh Văn Quang, XV, 271, 272.
Trịnh Bá Đạo, XII, 226.
Trịnh Đại Nô, XIII, 36.
Trịnh Dương, XII, 78, 137, 147, 167, 290, 340, 391; XIII, 118, 159, 174, 208, 283, 319; XIV, 40, 41, 47, 57, 162, 163, 184.
Trịnh Ngọc Dậc, XVII, 48.
Trịnh Quang Khanh, XII, 32, 63, 402; XIII, 35, 130, 150, 162, 169, 354, 361; XIV, 52, 118, 255, 283, 312; XV, 66, 210, 211, 224, 226, 297; XVI, 29, 75, 76, 141, 225, 309; XVII, 114, 156, 189.
Trịnh Thần Thông, XIII, 87.
Trịnh Thực, XVI, 317.
Trịnh Trinh, XIII, 150.
Trịnh Văn Nhị, XIII, [illegible]; XV, 80, 178.
Trịnh Văn Thải, XII, 320, 322.
Trịnh Tú, XV, 57.
Trọc-giang, XIV, 7.
Trọc-khê, XIII, 128.
Trọng Xuyên, XII, 73.
Trú-cẩm (sách), XIV, 26, 126, 129.
Truân-sơn (núi), XII, 13.
Trúc-Viên Lân, XVI, 68, 81; XVII, 106.
Trung (phủ), XVII, 185.
Trung-hoàng (xã), XIII, 221.
Trung-thần (đồn), XIII, 83.
Trung-thắng (đồn), XIV, 63; XV, 313.
Trung-thắng (núi), XIV, 194.
Trung-tiết (sông), XVI, 111.
Trung-trồng (tên thụy), XIII, 13.
Trùng-khánh, XVI, 194; XVII, 16.

TAILIEU.VN

https://tieulun.hopto.org

Trực-định (huyện), (khơi sông), XIII, 131.
Trung-lai (phủ), XVII, 185.
Trung-lộ (phủ) XVII, 185.
Trương Công Bình, XV, 148.
Trương Đăng Quế, XII, 15, 33. 115, 168; XIII, 16, 62, 115. 280; XIV, 16, 54, 184; XV, 150, 212, 228; XVI, 7, 25, 30. 31, 49, 126, 156, 235, 251. 263, 311; XVII, 26, 62, 108, 148, 191, 213.
Trương Đình Bình, XIII, 170; XVII, 29.
Trương Đình Quang, XII, 74.
Trương Hảo Hợp, XII, 296; XIII, 200; XV, 30, 163, 164; XVII, 129.
Trương Hữu Quán, XVII, 47.
Trương Minh Giảng, XII, 145. 236, 237, 244, 246, 261, 264. 274, 295, 298, 312, 319, 320. 321, 333, 345, 346, 347, 349. 361, 379, 398, 399, 411, 413; XIII, 15, 16, 37, 85, 108, 111. 117, 135, 337, 348, 357, 397. 399; XIV, 6, 14, 28, 33, 34. 35, 43, 45, 46, 47, 48, 53, 56. 57, 58, 59, 61, 74, 80, 83, 92. 102, 103, 107, 123, 152, 155, 156. 161, 180, 197, 210, 211, 233. 260, 261, 262, 263, 271, 273. 274, 280, 287, 297, 302. 303, 320, 330, 331, 345, 356. 357; XV, 67, 75, 77, 106, 110. 113, 115, 150, 155, 172, 190. 200, 233, 243, 244, 260, 261. 301, 304, 305, 320, 329, 357. 392, 393; XVI, 21, 22, 24, 25. 41, 105, 131, 134, 193, 201. 285, 302; XVII, 26, 28, 31. 36, 42, 58, 98, 99, 130, 165. 184, 198, 210, 214, 220, 252.
Trương Nghiêm, XII, 226.
Trương Phúc Đĩnh, XII, 280. 281, 344, 406; XIII, 26, 28. 30, 168, 117, 136, 273, 309; XIV, 15, 28, 33, 34, 45, 46. 53, 80, 102, 103, 123, 152, 155. 156, 164, 180, 197, 210, 244. 250, 263, 273, 302, 03, 345, 350. 351; XV, 60, 254.
Trương Phúc Cương, XIV, 169; XV, 138, 150, 253, 240, 297; XVI, 60, 105; XVII, 122, 164. 298.
Trương Phúc Nguyên, XIII, 5, 33, 36.
Trương Phúc Sĩ, XIV, 189.
Trương Phúc Thủy, XII, 396.
Trương Phượng Cao, XIII, 248.
Trương Quốc Dụng, XIV, 156.
Trương Sĩ Hoàn, XIII, 268.
Trương Sĩ Quản, XIII, 394, 396; XIV, 160, 301, 320; XV, 18, 19, 22, 30, 32, 35, 51, 55. 87, 88, 103, 155.
Trương Sùng Hi, XIII, 18, 26. 124; XIV, 330, 331.
Trương Tiến Sĩ, XII, 293.
Trương Văn Bình, XVI, 68. 78.
Trương Văn Chính, XII, 165.
Trương Văn Chuẩn, XIII, 161.
Trương Văn Doanh, XV, 16. 17, 78.
Trương Văn Giản, XVII, 151.

TAISACH.EDM.VN

https://tieulun.hopto.org

Trương Văn Hậu, XII, 101, 149, 224, 270, 297.
Trương Văn Hòa, XII, 234, 256, 301; XIII, 138.
Trương Văn Hoằng, XVII, 151.
Trương Văn Hoằng, XIII, 17.
Trương Văn Huy, XIV, 7.
Trương Văn Nho, XV, 240.
Trương Văn Phận, XVI, 34, 83, 102, 172, 274.
Trương Văn Phượng, XII, 235, 320, 321; XIII, 17, 21, 38.
Trương Văn Quế, XVI, 180.
Trương Văn Sầm, XV, 217; XVI, 9, 133.
Trương Văn Sĩ, XIV, 242, 244; XVII, 32.
Trương Văn Siêu, XII, 384.
Trương Văn Sử, XII, 291; XIV, [illegible] 37, 76, 78.
Trương Văn [illegible] XVII, 151.
Trương Văn Thận, XII, 377, 414.
Trương Văn Tiến, XVI, 133.
Trương Văn Trí, XV, 152.
Trương Văn Trí, XII, 361.
Trương Văn Tuỗ, XII, 238, 287.
Trương Văn Uyển, XII, 222; XIV, 336; XV, 137; XVI, 146, 298; XVII, 17.
Trương Viết Sáy, XIII, 62, 130; XIV, 173, 238; XV, 163, 276; XVI, 180.
Trương Xương XI, XIV, 133.
Trường-thi (sở), XIII, 321.
Trường-định (đặt thêm phủ), XVII, 113.
Tu-Vũ (Nói), XII, 184.
Tú-Le, XIV, 46.
Tụ-Long (đồn), XV, 75, 145, 182, 271.
Tuần-dụ, XII, 157.
Tuần-giả (tên hiệu), XVII, 186.
Tuần-ký, XIII, 404; XVI, 188, 278.
Tuần-lý (tên hiệu), XVII, 186.
Tuần-nghĩa (định thuế), XVII, 22.
Tuần-Nghiễn, XVI, 276.
Tuần Kỷ, XIV, 272.
Tuệ-Vũ (chùa), XVI 221.
Tùng Văn Châu, XVI, 171; XVII, 104.
Tùng Văn Thông, XVI, 171; XVII, 106.
Tuy-định, XVI, 81; XVII, 57.
Tuy-lạp (phủ), XVII, 185.
Tuy-phong (huyện), XVI, 102.
Tuyên-quang, XIII, 33, 14, 57, 58, 79, 102, 244, 254; XIV, 30, 120, 149, 201, 224, 275; XV, 31, 158, 168, 185, 322, 327; XVI, 143, 154, 164, 197, 329; XVII, 6, 10, 191, 192.
Tư-dung (cửa biển), XII, 87.
Tư-dung (sở), XVI, 185.
Tư-nông (chia châu), XVI, 165.
Từ Công Khiêm, XVI, 75.
Từ-giả, XVI, 219.
Từ-liêm (huyện), XIII, 233.
Từ-lịch (quán), XVII, 125.
Tương-dương, XIV, 76; XVII, 161.
Tường, XVI, 250.
Tượng đầu (đồn), XIII, 46.
Tỷ-Can, XIV, 316.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

U

Uông Đăng Vinh, XII, 259.
Uy-lăng, XVI, 44.
Uyên Diễm, XII, 79.

V

Vạn-bờ, XII, 163.
Vạn-bờ (đồn), XIII, 197.
Vạn-bờ (sông), XII, 220.
Vạn Cương, XVI, 230.
Vạn-ninh, XVI, 127.
Vạn-ninh (châu), XVI, 282; XVII, 84.
Vạn-tượng, XII, 111; XIII, 295, 311, 381; XIV, 42; XVI, 96.
Vân, XVI, 250.
Vân-bản, XII, 181, 211.
Vân-giang, XIV, 218; XV, 292.
Văn Hữu Lợi, XV, 103.
Văn Hữu Xuân, XII, 10, 11, 158; XIII, 14; XIV, 63, 172, 194, 235, 236, 265, 290 291, 311; XV, 19, 22, 23, 29, 32, 35, 51, 54, 55, 102, 103, 154, 155.
Vân-khô (sông), XVII, 223.
Vân-minh (điện), XII, 341.
Vân-quan, XIV, 167.
Vân-giang (chia huyện), XVI, 165.
Vân-đồn, XIII, 283, XVI, 127; XVII, 84.
Văn Cầu, XV, 120.
Văn-quang, XV, 363; XVI, 23, 57, 86.
Vân-trung, XIII, 214, 261; XIV, 24, 30, 64, 104, 192, 193, 194, 195, 311; XV, 91, 129, 143, 161, 167, 181, 182, 221, 226, 284, 305, 320, 322, 344, 362, 388; XVI, 12, 149.
Vân-tụ (phủ đài) XVII, 194.
Vi Dắc Thắng, XV, 362.
Vi Hữu Cố, XIII, 274.
Vi Sai Thượng Liêm, XIV, 18.
Vi Thế Đường, XV, 234.
Vi Thế Tuấn, XIV, 112.
Vi Văn Bái, XIII, 274; XVII, 96.
Vị-xuyên (châu), XIII, 80, 102; XIV, 306; XV, 283; XVI, 125, 164.
Việt-nam Nguyên bảo (đúc đồng vàng), XII, 118.
Vĩnh-diện (huyện mới), XVI, 61.
Vĩnh-lạng, XII, 134; XIII, 5, 136, 291, 299; XIV, 271, 280; XVI, 228; XVII, 22, 96.
Vĩnh-lộc, XII, 167; XIV, 12.
Vĩnh-ninh (tổng), XVI, 58.
Vĩnh-tế (sông), XIII, 336; XIV, 20, 33, 40; XVII, 36.
Vĩnh-tuy (huyện mới), XVI, 164.
Vĩnh-tường, XII, 40; XIII, 44, 225; XVI, 220; XVII, 75.
Vĩnh-tường, công, XIII, 13; XVI, 262, 263; XVII, 29, 150.
Vĩnh tường quận công, XVII, 150.
Vĩnh tường quận vương, XVII, 150.
Võ Mỹ, XII, 69, 79.
Võ Tánh, XII, 69; XV, 380.

TIMSACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org

Vọng-các, XIV, 17.
Vũ Công Trước, XII, 336; XIII, 219, 359; XIV, 177.
Vũ Danh Thạc, XII, 84; XVII, 74, 115, 130, 204.
Vũ Doãn Tuấn, XVII, 114; XV, 206.
Vũ Duật, XIV, 206.
Vũ Dụng Trực, XIII, 120.
Vũ Đình Đụm, XV, 208.
Vũ Diệu Long, XIV, 304, 305.
Vũ Đình Quang, XII, 117; XIII, 164; XIV, 111, 122, 190, 284; XV, 20, 27, 31, 35, 45, 46, 47, 48, 74, 75, 146, 285; XVI, 95, 176, 267; XVII, 21.
Vũ Đình Uyên, XVI, 81, 280; XVII, 57, 107.
Vũ Đình, XII, 130, 156, 165, 178, 198, 219, XIII, 2[illegible]8, XIV, 26, 37, 39, 49, 59, 69, 76, 77, 58, 122, 126, 127, 140, 165, 195, 198, 247, 273, 255; XV, 62, 80, 108, 195, 222; XVI, 40, 100; XVII, 117, 168, 219.
Vũ Đức Khuê, XII, 78, 234, 237; XIV, 138, 219; XV, 60, 96, 121, 122, 123, 152, 153, 154, 219, 220, 234, 285; XVI, 30, 262; XVII, 259.
Vũ Đức Mẫn, XII, 48; XIII, 259, 299; XIV, 98, 183, 317; XVI, 127.
Vũ Đức Quyền, XII, 237.
Vũ Đức Trung, XIV, 15, 277; XVI, 171, 295; XVII, 163, 257.
Vũ hiền (điện), XV, 363.
Vũ Hoàng Luyện, XV, 24.
Vũ Huy Dụng XVII, 217.
Vũ Huy Quỳnh, XII, 237; XV, 371.
Vũ Hữu Xuân, XIV, 131.
Vũ Khánh, XV, 380.
Vũ Kinh (tên sách), XV, 174.
Vũ Phạm Phác, XVII, 259.
Vũ Phi Giám, XIII, 220; XVI, 133, 326; XVII, 259.
Vũ Quang Huy, XIII, 300; XIV, 236.
Vũ Quyền, XII, 136; XVI, 307.
Vũ Quỳnh, XII, 214, 221, 238, 239, 240, 243, 256, 260, 268, 272, 273, 274, 301, 303, 312, 317, 318, 333, 390, 412; XIII, 179, 259, 349, 421; XIV, 7, 8, 9, 98; XV, 110, 279; XV, 38; XVI, 61, 93, 119, 197.
Vũ-lao hà, XVI, 294; XVII, 213.
Vũ Sỹ Giá, XVI, 263.
Vũ-sư (miếu), XV, 300.
Vũ Thế Giới, XII, 91; XIII, 141; XIV, 84.
Vũ Thế Trường, XIII, 215; XVII, 8.
Vũ Thị Mai, XV, 378.
Vũ Tiến Hiền, XV, 234.
Vũ Tiến Mậu, XII, 139; XIII, 114; XIV, 260; XVI, 267; XVII, 21.
Vũ Tuấn, XII, 48, 49, 63, 72, 106, 316, 326, 327, 329, 339, 375, 376; XIII, 14, 162, 237, 283; XIV, 299, 300; XVII, 129.
Vũ Văn Bằng, XIV, 87; 222, 223.
Vũ Văn Bình, XVI, 92; XVII, 10.
Vũ Văn Cố, XVII, 71.
Vũ Văn Duyên, XV, 16, 17.

https://tieulun.hopto.org

Vũ Văn Dũng, XII, 317, 320.
Vũ Văn Diễm, XV, 134; XVI, 191.
Vũ Văn Giải, XII, 48; XIII, 119; XIV, 23; XV; 58, 172, 194, 266; XVI, 221; XVII, 216.
Vũ Văn Giám, XV, 108.
Vũ Văn Hiền, XIV, 8.
Vũ Văn Huân, XII, 386; XIII, 150; XIV, 214; XV, 285; XVII, 21.
Vũ Văn Khôi, XII, 226.
Vũ Văn Lợi, XIII, 33, 83, 304; XVI, 331.
Vũ Văn Ngôn, XIV, 236.
Vũ Văn Nguyên, XIV, 81, 236; XV, 174; XVI, 267; XVII, 21, 186.
Vũ Văn Nhương, XV, 252.
Vũ Văn Nhuận, XIV, 268.
Vũ Văn Sơn, XIV, 175, 176.
Vũ Văn Thu, XVII, 22.
Vũ Văn Tần, XII, 77.
Vũ Văn Thắng, XII, 97.
Vũ Văn Thuyên, XIV, 9, 10, 79, 80, 195, 247, 273; XV, 63, 221, 222; XVI, 59; XVII, 21.
Vũ Văn Thường, XII, 249, XVI, 177, XVII, 52.
Vũ Văn Tin, XVII, 186.
Vũ Văn Tỉnh, XIII, 153; XIV, 100, 160, 237; XV, 51, 361.
Vũ Văn Trí, XV, 64, 171; XVI, 219.
Vũ Văn Từ, XII, 234; XIII, 163, 180, 216, 227, 236, 245, 278, 299, 301, 394, 410; XIV, 24, 25, 65, 82, 93, 104, 105, 116, 131, 159, 160, 172, 194, 200, 234, 235, 236, 237, 241, 265, 276, 290, 310, 329; XV, 132, 370; XVI, 296, 310; XVII, 41, 110.
Vũ Văn Tựu, XVII, 71.
Vũ Việt Tuấn, XII, 291; XIII, 220; XV, 171.
Vũ Vĩnh Công, XV, 378.
Vũ Vĩnh Lộc, XII, 238, 266; XIV, 114, 177, 304; XV, 41, 213, 214, 215, 377, 378; XVII, 202.
Vũ Vĩnh Tải, XII, 238.
Vũ Vĩnh Tiến, XII, 213, 238; XIII, 16; XV, 378; XVII, 176, 202.
Vũ Xuân Cẩm, XII, 294, 257, 270, 290; XIII, 318, 321, 390, 406; XIV, 98, 138, 260; XV, 39, 226; XVI, 25, 45; XVII, 237.
Vũ Xuân Diệu, XIV, 138; XV, 297; XVII, 17.
Vũ-yên (đảo), XII, 148.
Vụ-nông (nỗ thiếc), XIV, 105, 133.
Vương Hữu Quang, XII, 48, 136; XIV, 135, 290; XV, 202, 299, 317; XVI, 33, 60, 103, 155, 166, 187; XVII, 31, 84, 122, 180.
Vương Văn Lễ, XVI, 171.

X

Xa-đi (người Pháp), XIII, 222.
Xa-hồ, XVI, 165; XVI, 116; XVII, 154.

https://tieulun.hopto.org

Xa Văn Chấn, XII, 107, 152; XIII, 197.
Xa Văn Quế, XII, 93, 306; XIII, 197.
Xà-năng (vụng), XIII, 297; XIV, 197, 261.
Xà Nôn, XII, 194, 195.
Xạ Cần, XVI, 249.
Xâm Thúy, XIV, 272.
Xân-ca, XIV, 78.
Xân-khả-xu-lĩnh, XIII, 311.
Xẻ (núi), XIV, 140.
Xí-khê, XIV, 18.
Xích-lam (cửa biển), XII, 323.
Xích-thổ, XII, 157.
Xiêm, XIII, 118, 283, 292, 295, 297, 311, 316, 319, 336, 350, 374, 381, 393, 397; XIV, 26, 27, 28, 30, 33, 34, 35, 36, 40, 41, 42, 43, 44, 46, 48, 49, 50, 54, 61, 78, 89, 103, 112, 123, 132, 153, 197, 198, 199, 220, 261, 267, 272, 283, 286, 287, 296, 352; XV, 77, 151, 223, 239, 242, 244, 250, 267, 269, 282, 293, 352, 394, 395; XVI, 15, 107, 117, 137, 155, 156, 193, 222, 230, 285, 301, 302; XVII, 26, 131, 154.
Xiêm Lào, XVI, 202, 222.
Xoang-giang (sông), XVI, 172.
Xô-ca-lộc, XII, 181.
Xuân-dương, XV, 144.
Xuất-nạp (đúc vàng bạc), XV, 330.
Xui-rạp (phủ), XVII, 185.
Xương-Nà, XIV, 10.
Xương-thịnh (châu) (miễn thuế), XVII, 149.
Xương-thịnh (châu) (tha thuế) XIII, 74.

Y

Y-bích (cửa biển), XIV, 239.
Ỷ-dĩ (phủ), XVII, 185.
Ỷ Hoàng, XVII, 187.
Yên-châu (châu), XIV, 20.
Yên-đăng (đèn bay), XVI, 35.
Yên-định, XII, 167.
Yên-hương (huyện), XVI, 127; XVII, 83.
Yên-mông, XII, 132.
Yên-phong, XVI, 77.
Yên-sơn, XIV, 9.
Yên-thế (huyện), XIII, 25; XV, 292.
Yên-yên (xứ), XVI, 40.

https://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC tập XVII

CHÍNH BIÊN

Đệ nhị kỷ

		Trang
– QUYỂN CLV	Minh-mệnh năm thứ 16 [1835]	5
– QUYỂN CLVI	– –	29
– QUYỂN CLVII	– –	66
– QUYỂN CLVIII	– –	88
– QUYỂN CLIX	– –	110
– QUYỂN CLX	– –	148
– QUYỂN CLXI	– –	181
– QUYỂN CLXII	– –	199
– QUYỂN CLXIII	– –	220
– QUYỂN CLXIV	– –	243
Bảng chỉ dẫn tên riêng		265

SACH.COM.VN

https://tieulun.hopto.org